

# Table of Contents

[Mục lục](#Top_of_toc_html)

[Giới thiệu](#Top_of_welcome_html)

[Lời Đầu sách](#Top_of_0_html)

[Chương 1](#Top_of_1_html)

[Chương 2](#Top_of_2_html)

[Chương 3](#Top_of_3_html)

[Chương 4](#Top_of_4_html)

[Chương 5](#Top_of_5_html)

[Chương 6](#Top_of_6_html)

[Chương 7](#Top_of_7_html)

[Chương 8](#Top_of_8_html)

[Chương 9](#Top_of_9_html)

[Chương 10](#Top_of_10_html)

[Chương 11](#Top_of_11_html)

[Chương 12](#Top_of_12_html)

[Chương 13](#Top_of_13_html)

[Chương 14](#Top_of_14_html)

[Chương 15](#Top_of_15_html)

[Chương 16](#Top_of_16_html)

[Chương 17](#Top_of_17_html)

[Chương 18](#Top_of_18_html)

[Chương 19](#Top_of_19_html)

[Tập II Chương 1](#Top_of_20_html)

[Tập II Chương 2](#Top_of_21_html)

[Chương 3](#Top_of_22_html)

[Chương 3](#Top_of_23_html)

[Chương 3](#Top_of_24_html)

[Chương 3](#Top_of_25_html)

[Chương 3](#Top_of_26_html)

[Chương 3](#Top_of_27_html)

[Chương 3](#Top_of_28_html)

[Chương 4](#Top_of_29_html)

[Chương 4](#Top_of_30_html)

[Chương 4](#Top_of_31_html)

[Chương 5](#Top_of_32_html)

[Chương 5](#Top_of_33_html)

[Chương 5](#Top_of_34_html)

[Chương 5](#Top_of_35_html)

[Chương 5](#Top_of_36_html)

[Bút ký xuân kỷ mão](#Top_of_37_html)

Hồi ký Trần độ

Trần độ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
 Nguồn: <http://vnthuquan.net> Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Lời Đầu sách](#Top_of_0_html)

[Chương 1](#Top_of_1_html)

[Chương 2](#Top_of_2_html)

[Chương 3](#Top_of_3_html)

[Chương 4](#Top_of_4_html)

[Chương 5](#Top_of_5_html)

[Chương 6](#Top_of_6_html)

[Chương 7](#Top_of_7_html)

[Chương 8](#Top_of_8_html)

[Chương 9](#Top_of_9_html)

[Chương 10](#Top_of_10_html)

[Chương 11](#Top_of_11_html)

[Chương 12](#Top_of_12_html)

[Chương 13](#Top_of_13_html)

[Chương 14](#Top_of_14_html)

[Chương 15](#Top_of_15_html)

[Chương 16](#Top_of_16_html)

[Chương 17](#Top_of_17_html)

[Chương 18](#Top_of_18_html)

[Chương 19](#Top_of_19_html)

[Tập II Chương 1](#Top_of_20_html)

[Tập II Chương 2](#Top_of_21_html)

[Chương 3](#Top_of_22_html)

[Chương 3](#Top_of_23_html)

[Chương 3](#Top_of_24_html)

[Chương 3](#Top_of_25_html)

[Chương 3](#Top_of_26_html)

[Chương 3](#Top_of_27_html)

[Chương 3](#Top_of_28_html)

[Chương 4](#Top_of_29_html)

[Chương 4](#Top_of_30_html)

[Chương 4](#Top_of_31_html)

[Chương 5](#Top_of_32_html)

[Chương 5](#Top_of_33_html)

[Chương 5](#Top_of_34_html)

[Chương 5](#Top_of_35_html)

[Chương 5](#Top_of_36_html)

[Bút ký xuân kỷ mão](#Top_of_37_html)

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Lời Đầu sách

Trong những lúc xum họp với các con cháu trong nhà, hoặc những khi gặp gỡ bạn bè cũ và mới, tôi thường hay kể chuyện ngày xưa. Chuyện ngày xưa của tôi thường là những mẩu chuyện đời thường vui hoặc buồn, sâu sắc hoặc thú vị, có cái phong vị khác lạ mà trong cuộc sống ngày nay không hay có. Những người nghe câu chuyện đó của tôi thường bảo tôi là nên ghi lại, nên viết hồi ký.   
Để không phụ những lời thúc dục đó, tôi làm việc viết hồi ký bằng cách kể lại các mẩu chuyện đó. Những mẩu chuyện thường không có hệ thống, không theo biên niên sử, không có và không theo các sự kiện lịch sử, không có gì bổ sung cho lịch sử.   
Dẫu rằng tôi cũng có trải qua cuộc sống trong các sự kiện lịch sử. Nhưng hoặc là lúc đó tôi còn nhỏ tuổi quá, hoặc tôi cũng không có vai trò gì quan trọng trong các sự kiện đó. Vả lại về những sự kiện lịch sử, thì đã có nhiều người viết, có nhiều sách đã được in. Tôi chỉ kể chuyện những kỷ niệm, vì thế tên sách của tôi là Chuyện ngày xưa. Những kỷ niệm này có hai giai đoạn (làm thành hai tập). Tập thứ nhất là từ trước 1945 đến 1975. Tập thứ hai là chung quanh công cuộc đổi mới, những niềm vui và niềm vui chưa trọn. Khi tôi kể chuyện, tôi cố gắng thực hiện lời khuyên của đồng chí Trường Chinh, một người anh lớn của tôi: Cần phải khách quan và không được tự đề cao mình.   
Tôi mong rằng kỷ niệm đời tôi cũng giúp mọi người mua vui được một vài tiếng đồng hồ cho ai đọc nó. Xin thân ái, chào mừng người mở sách.   
1955 - 1996  
TRần Độ

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 1

Gia đình trong trí nhớ

Tôi sinh ra trong một gia đình công chức. Hồi năm sáu tuổi, tôi nghe người làng gọi bố tôi là quan phán.

Thời ấy các công chức đều là quan, quan Thông phán tức thư ký các toà, quan tham tá thuộc bậc cao hơn. Bố tôi là quan phán vì ông làm thư ký ở tòa Thông sứ tại Hà Nội.

Bố tôi xuất thân từ một gia đình nho giáo ở quê Thái Bình. Khác với Bác tôi đã nối nghiệp nhà trở thành là một nhà nho. Bố tôi lớn lên giữa buổi chữ Hán không còn được trọng dụng, ông đã chuyển sang học quốc ngữ để mưu cầu việc kiếm sống.

Nghe bạn bố bảo phải biết cả tiếng Pháp mới hòng có cơ may, ông đã tìm học tiếng Pháp đến mức viết và nói được. Rồi ông nhờ cậy chạy được một chân thư ký ở toà Thống sứ Bắc kỳ. Từ đó mỗi lần về quê, dân làng cứ trọng vọng gọi ông là quan Phán.

Với bà con tỉnh lẻ thì cứ là dân Hà Nội, hoặc là người từ Hà Nội về đã là điều đáng nể lắm rồi huống hồ là quan phán tòa Thống sứ, biết tiếng Tây là điều rất oai đến mức cả làng cũng tự hào lây. Tôi là con cái trong nhà, thâm tâm cũng lấy làm oai lắm, lại vừa nể sợ bố. Tôi không dám săn đón quấn quít bố như con nhà khác. Phần các cụ cũng rất xem trọng phép nhà, thương yêu con cái bao nhiêu để trong lòng, còn trong tiếp xúc hàng ngày thì giữ vẻ nghiêm nghị theo phép tắc. Cho đến ngày nay tâm khảm tôi vẫn còn lưu lại đậm nét về bố tôi thời ông ngoài ba mươi với dung nhan phương phi, dáng vẻ bệ vệ. Gia cảnh bố mẹ tôi chẳng lấy gì làm sung túc. Đến nỗi số tiền bố tôi vay ngày lên Hà Nội tìm việc làm cũng không trả nổi. Đến ngày ông qua đời, mẹ tôi phải thế nợ bằng một đám đất hương hỏa của nhà.

Mẹ tôi trước sau vẫn sống ở quê. Hai cụ sinh được 4 con. Trước tôi là hai chị gái. Chị đầu tên là Thi, lấy chồng làm y tá, ở góa từ ngoài ba mươi tuổi, nay đã ngoài bảy mươi vẫn sống tại quê nhà. Bà chị hai tên là Câu (Tạ Thị Câu), nhó hơn hai tuổi, tôi là con thứ ba. Sau khi sinh tôi, mẹ tôi đi hóỉ và cưới vợ hai cho bố tôi. Bà dì sống ở Hà Nội với bố tôi. Thời này, tôi cũng được lên Hà Nội sống với bố và dì để đi học. Đời sống công chức của bố tôi tuy không được phong lưu nhưng cũng có thể mướn người giúp việc và nuôi con ăn học.

Còn ở quê mẹ tôi khá lam lũ. bà vừa lo cày cấy, nuôi lợn gà lại còn phải chạy hàng xáo. Bà lặn lội đi mua thóc về tự xay giã làm gạo bán ở các chợ quê, lấy trấu để đun nấu và cám nuôi lợn gà. Thời này cứ hai hào làm một thùng thóc, tức là mười ký. Vậy là hai xu mua được ký thóc. Và lãi là tính từng xu chênh giữa giá bán gạo và tiền mua thóc. Tuy còn bé, tôi cũng nhiệt tình phụ mẹ một tay. Đứng cối giã gạo. Xuống ao lặn hụp vớt bèo. Song không vì thế mà mẹ tôi chịu ngơi tay. Bà lại đan cói làm các mặt hàng gia dụng đến tận khuya. Tinh mơ bà đã dậy đỏ lửa lo nồi cám lợn nấu cùng bèo ủ chua. Để thức khuya dậy sớm bà dùng thuốc lào, đến nghiện. Có lần bà say thuốc lào gục cả đầu vào bếp, thật thương tâm.

Bà chị thứ hai tôi bán hàng xén để kiếm sống, cũng là cái vỏ bọc thích hợp để bà hoạt động cách mạng. Khó mà biết bà làm việc gì là chính. Bà tham gia từ năm nào cũng không rõ. Với tôi, tuổi thiếu niên tôi đã được chị dìu dắt đi hoạt động. Nếu như mẹ tôi thầm lặng ủng hộ, kín đáo che chở cho tôi thì chị lại nhiệt thành kèm cặp trong hoạt động thực tế, từng bước rèn luyện thử thách cho đến khi tôi được kết nạp Đảng. Sau đó cả hai chị em đều thoát ly địa phương.

Hồi sau này vào khoảng 1942- 1943, chị tôi bị Pháp bắt và bị ở tù ở Hỏa lò (Hà Nội). Còn tôi thì bị đi đày ở Sơn La. Nghe tin thực dân Pháp chuyển tù Sơn la đi Côn Đảo, các tù nữ ở Hóa Lò Hà Nội đã xé quần áo tốt lấy vải thêu tặng anh em trên đường ra đảo. Chị tôi ngày đó hẳn đã đau lòng vì không thấy thằng em để tặng khăn dành cho nó. Chị đâu có hay là tôi đã được phép trốn và đã trốn thoát.

Vợ tôi là người ngồi tù cùng lúc với chị biết rằng chị đã mất 1943: thế là chị không được biết rằng thằng em còn sống, còn tiếp bước chị hoạt động đến ngày thắng lợi. Hôm nay, ghi lại những dòng này em lại thấy hiển hiện trước mặt người chị gái cao lớn, nhiệt tình và sôi nổi. Lại nhớ đến nỗi lo sợ ngày chị trả lễ cầu hôn. Hồi chị tôi 2l-22 tuổi, có nhà mang lễ đến xin cưới giữa lúc chị vắng nhà. Mẹ tôi có vẻ ưng thuận và bà lấy mấy quả hồng cho thằng con trai cưng là tôi. Giữa câu chuyện thì chị tôi đi chợ về nói: lấy chồng là việc của con sao mẹ tự đảm đương lấy! Chị về, bê cả mâm lễ đặt ra ngoài sân. Tôi cuống quít níu áo chị, xin Em lỡ ăn mấy quả hồng rồi. Chị nói ráo hoảnh Thì đi mua về trả người ta.

Chuyện tình duyên của chị tôi cũng như việc hoạt động cách mạng của chị, cả nhà chẳng ai biết rõ. Có lần chị đi về khuya khác thường, tôi hỏi thì chị nói: Tối qua tao đi lùng!. Tôi có biết trong làng có anh tên là Lùng, chị đi gặp anh này sao? Thể rồi tình thế buộc cả hai chị em phải đi thoát ly, rồi cùng bị bắt. Nghe phong phanh ngày trong tù chị có yêu, nhưng cũng chẳng lưu lại tung tích gì. Hồi tôi lên Hà Nội ở với bố thì dì tôi, rồi mẹ tôi đều có mang. Dì tôi sinh con trai. Nó mồ côi bố lúc ba tháng tuổi và mất khi được sáu tháng tuổi. Mẹ tôi sinh con gái được 3 ngày thì bố tôi qua đời. Thế là mọi công chuyện nhà dồn lên đôi vai mẹ tôi vốn đã quá tải.

Mẹ! Ký ức tôi cứ khắc sâu hình ảnh một phụ nữ nông thôn chân chất, lam lũ quanh năm vì chồng, vì đàn con. Có lẽ chẳng có lấy một lần bà nghĩ đến bản thân.

Tôi chẳng bao giờ quên được cảnh nằm ổ rơm cừng mẹ, nó thần tiên như chuyện cổ tích. Về mùa đông, ổ rơm là thứ sang trọng của người nghèo. Mẹ tôi cũng quây một ổ ở bếp. Sau một ngày lam lũ, bà lại ổ rơm nằm nghỉ, kéo chiếc chăn chiên phủ lên người. Tôi chui vào nằm gọn trong lòng mẹ sực mùi rơm, lấng nghe bà rủ rỉ kể truyện Kiều, truyện Lục Vân Tiên, Phạm Công Cúc Hoa, cảnh gà mẹ ấp con nầy trong hương lúa lan tỏa đưa tôi tới những giấc mơ thần tiên ngày ấy và cả đến bây giờ. Tình mẫu tử ấp ủ tôi suốt đời.

Khi bố tôi mất, mẹ tôi vẫn bắt tôi phải tiếp tục đi học. Bà gởi tôi nhờ một anh lớn dẫn đi, từ nhà đến trường hơn một cây số. Đi học về tôi lo học bài thầy cho về nhà. Cứ xong bài tôi lại vui sướng reo lên khoe với mẹ tôi

- Mẹ ơi! Con thuộc bài rồi.

- Con mẹ giỏi quá...

- Con thương mẹ lắm!

Tôi tận hưởng sự dịu dàng âu yếm trong ánh mắt, trong âm sắc mẹ dành cho.

Đó là thứ không thể thiếu để tôi khôn lớn, là điều an ủi, khích lệ tôi trước những tình huống gian nan nguy hiểm của cuộc đời: một chân trời của tôi luôn có mẹ.

Những kỷ niệm về mẹ làm phong phú đời tôi. Mẹ tôi hàng năm cũng tranh thủ lên thăm chồng con. Tôi lnôn hăng hái đưa mẹ đi thăm phố phường để khoe Hà Nội với mẹ và cũng không bỏ lỡ dịp để được cùng mẹ thưởng thức của ngon vật lạ theo túi tiền. Chuyến tôi mời mẹ món tê cố cứ làm tôi nhớ hoài tê cố là món nước giải khát ngọt có đá. Vì sao gọi như vậy, đến nay tôi vẫn không rõ. Những cốc tê cố đầy đá đập vụn pha mấy thìa nước đường, với tiếng rao lanh lảnh đã thành một thứ giải khát mà ngày đó tuổi chúng tôi mơ ước nhất. Khi mẹ tôi thấy lạ không đám mua thì tôi nài ép bà lấy được. Thương con, rồi bà cũng thuận tình. Tôi sướng như mở cờ trong bụng, dành lấy một cốc ăn ngon lành trong khi thành cốc thứ hai đã đẫm nước, mẹ tôi vẫn nghi ngại. Tôi khích lệ và mẹ tôi cầm lấy, rồi hốt hoảng buông tay xuýt xoa như phải bỏng. Thế là ngon chẳng thấy đâu mà phải bỏ tiền đền chiếc cốc vỡ.

Làm hàng xáo nên thức ăn chính của mẹ tôi là cơm tấm muối vừng mặn chát. Ngoài ra, thứ gì đối với bà cũng lạ, cũng là phí tiền. Khi đã lớn, tôi đi đâu về vẫn không quên mua quà biến mẹ, dù biết chắc chắn là sẽ bị bà chửi: Cha tổ bố mày, mua phí tiền. Cứ mỗi lần mắng yêu con là cụ lại chửi như vậy. Ngày nay dù mẹ tôi không còn nhưng cái lệ ấy đã truyền lại cho bà chị và cô em gái tôi. Kỳ vừa rồi tôi đưa đứa cháu nội về thăm quê có nhắc lại chuyện này cho cháu nó biết và quả nhiên nó đã được chửi yêu như thế khi vừa tới nhà. Khoảng năm 1940 tôi vẫn hoạt động loanh quanh gần nhà. Đến 1941 mới thoát ly hẳn. Đến 1947-1948, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Pháp đang mở rộng và quyết liệt thì tôi gặp mẹ rất bất ngờ.

Do Pháp tấn công lên Việt Bắc, nên quân ủy có ý định sơ tán cơ quan. Tôi được trao nhiệm vụ cầm đầu một đoàn văn nghệ sĩ đi vào khu 4 vừa đi khảo sát tình hình vừa là sơ tán. Đoàn của tôi có các ông Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Xuân Khoát, Mai Văn Hiến. Cùng đi còn một cán bộ chính trị và một cần vụ kiêm bảo vệ cho tôi. Cuộc càn của Pháp kết thúc, tôi đi từ khu 4 trở ra theo lối qua huyện Nghĩa Hưng, vượt sông Hồng rồi sang Thư Trì về Thái Bình mong để tranh thủ ghé thăm mẹ. Đến đoạn đường cái quan mà người làng tôi vẫn đi chợ, tôi lần xuống men thềm bờ ruộng để tránh gặp phải người quen. Được một đoạn thì tôi nhìn thấy mẹ tôi đang đi trên đường cái, đầu đội thúng hai tay vung vẩy, bước thong dong, có lẽ bà từ chợ về. Nhìn thấy mẹ, tôi bối rối quá. Bụng dạ thúc tôi chạy lên với mẹ, nhưng gặp giữa đường lại đột ngột thế này thì cụ xúc động quá làm sao giữ được bình tĩnh, cụ khóc lóc thì rầy rà to. Đang suy tính thì cụ cũng nhận ra tôi. Cụ giơ tay vẫy, tôi vẫy lại. Cụ biết, từ từ rẽ xuống ruộng đi tới gặp tôi. Hai mẹ con chl nói với nhau trong chốc lát. Tôi xin phép: Thôi con xin phép đi, vì công việc vội lắm, vả lại nói chuyện ở đây lâu không tiện. Để hóa trang tôi đã phải bôi đen răng và đội nói cời sùm sụp làm dân quê đi làm ruộng, nhưng không thể mất cảnh giác. Nét mặt mẹ tôi rất bịn rịn cứ nhìn tôi nhl muốn giữ chặt lấy đứa con trai, song miệng lại thốt lên:

- Thôi! con đi đi!

Đi được một quãng, tôi quay lại nhìn, mẹ tôi vẫn đứng nguyên đó, im lìm. Tôi. nhớ lại thấy mẹ tôi tay lần bao thắt lưng, tôi hiểu ý bà muốn cho tiền nên đã xua tay lắc đầu, liền đó mẹ tôi đưa giải ỵếm lên chấm mắt. Dù gặp chốc lát tôi đã được yên tâm về mẹ, về gia đình. Như đã kể trên, mẹ tôi đã cưới vợ hai cho bố tôi. Tuy như chị em một nhà. Sau khi mất chồng, mất con trai, dì tôi đi bước nữa. Vẫn không quên lui tới thăm hỏi mẹ con tôi. Đời chồng sau, bà có năm con đều là gái, làm bà càng thương tiếc đứa con trai đầu. Sau này, mỗi lần ghé quê, tôi đều tới thăm dì. Thấy tôi là bà lại dấm dứt khóc. Bà bảo tôi:.

- Nếu nó còn thì chắc chắn em nó sẽ theo anh, theo anh thì bây giờ nó cũng khá...

Tôi xót xa an ủi bà:

Dì ơi, dì đừng khóc thêm đau khổ. Đằng nào em nó cũng đã yên phận. Bây giờ con là con dì, con về thăm dì cũng là em nó vẫn nhớ dì đó. Trong số con gái của bà, có đứa út, kém tôi chừng mươi tuổi và thân với tôi nhất. Tôi cũng quý nó và mấy đứa con nó. Hiện nó là cán bộ thương nghiệp ở Thái Bình...

Lại nói về mẹ tôi. Ngày tôi vào chiến trường miền Nam, nhất là năm 1968, địch tung tin tôi bị chết. Các anh ở Tổng Cục Chính trị và Trung ương, có về thăm và xác định lại với cụ về sự thất thiệt. Khi được nghe cái băng cassette có tiếng nói của tôi thì cụ yên tâm ngay. Ngày trở ra miền Bắc, tôi trở về nhà. Gặp cụ tôi thưa:

- Đây con trở về với mẹ nguyên vẹn đây.

Bà nhìn tôi vẻ bằng lòng và nói:

- Thôi! được rồi. Nhưng bây giờ mẹ lại mong muốn điều này. Cái thằng Thắng (con trai đầu của tôi) phải lấy vợ đi chứ, gần ba mươi tuổi chứ nhỏ dại gì nữa. Có chắt nội thì mẹ nhắm mắt mới vui lòng.

Tiếc là sau đó ít lâu mẹ tôi mất (năm 1975). Cháu Thắng chưa kịp lấy vự. Mẹ tôi đổ bệnh giữa lúc tôi đang dồn sức sửa sang gian nhà tử tế hơn đền bù lại cả cuộc đời cụ sống lam lũ, ăn ở nhếch nhác quá. Chả là suốt thời kỳ tôi được phái vào chiến trường miền Nam thì lương của tôi vẫn để lại nhà. Vợ tôi nhận một phần nuôi các con ăn học, số còn lại đồng chí thư ký riêng của tôi cất giữ. Sau 1975, tôi trở ra Hà Nội, số tiền dành dụm đó khoảng mười mấy ngàn, tương đương mấy chục triệu bây giờ. Tôi trích ra khoảng năm ngàn, bàn với cô em gái là sửa cái nhà bằng tiền của mình có thì chẳng có gì phải e ngại. Về sau mới hay sự việc đâu có đơn giản như thế. Chỉ vì tôi là ông tướng, lại vừa vừa chiến trường ra. Trong dư luận thời đó đang đồn thổi câu: tướng tấn, tá tạ, úy kilo. Vậy là vấn đề của tôi trở thành vấn đề rất tế nhị. Đồng chí thư ký đã cùng chính quyền địa phương trao đổi kỹ hoàn cảnh của tôi. Các đồng chí ấy rất hiểu tôi cũng như hoàn cảnh gia đình mẹ tôi cho nên việc sửa nhà được thực hiện suôn sê. Giữa lúc công việc đang bộn bề thì mẹ tôi đổ bệnh và cũng chỉ kịp ở trong ngôi nhà mới được có hơn chục ngày. Lần sau cùng khi em gái tôi báo tin cụ ốm nặng, tôi về thăm. Thấy tôi cụ bảo:

- Thôi con cứ về đi. Công việc của chúng mày còn nhiều. ở lâu không tiện. Mẹ thì không biết lúc nào. Con chờ đợi thì ai lo công việc cho. Con ạ, con về lần này nữa là mẹ thỏa mãn lắm rồi. Con cứ yên tâm mà đi. Có thế nào em nó báo tin rồi con trở về cũng được.

Một tuần sau, bà cụ qua đời. Lời nói hôm nào trở thành lời trối trăng của cụ với tôi nhắc nhủ tôi suốt đời. Ngày tổ chức ma chay cho mẹ tôi, anh chị em chúng tôi đều thoả thuận lo cho chu tất, trang trọng. Cô em - Cô Xuyến, sống với mẹ tôi lâu ngày nhất. Mỗi lúc về thăm mẹ, tôi vẫn nói đùa: Mày thay tao làm trưởng nam rồi đấy! Hôm làm tang lễ nó rụt rè thưa: Xưa nay anh bảo gì em đều nghe theo. Còn hôm nay em xin anh để em mời đội bát âm cho thỏa vong linh mẹ. Các cụ van bảo: Sống dầu đèn, chết kèn trống. Em cũng hiểu như vậy có nệ cổ một tí, nhưng mong anh cho em lo. Để thỏa vong linh mẹ, để em gái báo hiếu với mẹ, tôi sốt sắng tán thành, lòng tôi nhớ thương mẹ vô hạn, nhưng không hiểu sao tôi không khóc được. Ký ức về cuộc sống của mẹ tôi cứ như một cuốn phim choán lấy tâm trí tôi. Cho tới đêm khuya tôi ngồi soạn bài điếu văn, lòng thắt lại khi viết dòng chữ: Suốt đời mẹ là những thử thách đợi chờ: chờ đợi chồng, chờ đợi con, rồi chờ đợi cháu. Đến đây tôi bật khóc vì thương mẹ quá. Lời điếu của tôi đã làm họ hàng và bà con thân quen xúc động sâu sắc và họ đồng tình cất bản văn đó vào hòm gia phả. Sau lễ tang, chị em tôi thỏa thuận giao mảnh vườn và ngôi nhà mẹ tôi ở cho cô Xuyến, là người từng sống lâu ngày với mẹ để lo việc nhang khói cúng mẹ, cũng là cách ghi công cô đã săn sóc mẹ bao lâu nay thay các anh chị.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 2

Tuổi thiếu niên

Tôi bắt đầu đi học vào khoảng 7, 8 tuổi, tức là vào những năm đầu của thập kỷ 30 (193l - 32). ở vùng tôi lúc đó, trong các làng có trường hương sư do thầy giáo, làng dạy và một số trúờng tiểu học Pháp-Việt. Các trường tiểu học hình như tiếng pháp gọi là Ecole Primaire plein exercice, có hệ thống lớp từ thấp đến cao như sau:   
Lớp thấp nhất: lớp Đồng ấu. (Tiếng Pháp: Enfantin)   
Lớp dự bị. (Tiếng Pháp: preparatoire)   
Lớp cơ bản (Tiếng Pháp: Elementaire)   
Sau đó đến   
Lớp nhì năm thứ nhất (Moyen un)   
Lớp nhì năm thứ nhì (Moyen deux)  
Lớp nhất (Superieux)   
Học hết lớp élementaire thì thi lấy bằng sơ học yếu lược, học xong lớp Supérieux thì thi lấy bằng Certificat, (bằng cao đẳng tiểu học) có lẽ tương đương với trình độ cấp 2 của ta hiện nay. Sau khi có bằng Certificat thì có 2 đường học tiếp trung học.  
- Học theo hệ thành trung từ năm thứ nhất lên đến năm thứ tư sẽ thi lấy bằng trung học (tiếng Pháp: Diplome)   
- Học theo một hệ khác năm năm thì thi lấy bằng tú tài, baccalauréat. Có tú tài văn chương, triết học (Bắc philo) và tú tài toán học ( Bắc math) và có tú tài toàn phần.  
Có lú tài bản xứ (Bắc local) và tú tài Tây. Tú tài toàn phần và tú tài Tây thì có giá trị hơn. Thái Bình lúc ấy có 12 phủ Huyện. Đơn vị lớn hơn được gọi là phủ, nhỏ hơn là huyện hình như lúc ấy chỉ có 2 nơi gọi là phủ: Kiến Xương (nay là huyện Kiến Xương) và Tiên Hưng (nay nhập với huyện Đông Quan, thành huyện Đông Hưng). Làng tôi lúc đó tên là làng Thư Điền (nay là xã Tây Giang) ở bên cạnh làng Trình phố (nay là xã An Ninh). Cả hai làng lúc ấy đều thuộc phủ Kiến Xương. Nay cả 2 xã đều đã thuộc về huyện Tiền Hải.   
  
\*   
\* \*  
Tôi không hiển vì sao lúc ấy ở vùng tôi có mấy trường khác nhau. ở làng tôi (làng Thư Điền) có một trường hương sư hình như chỉ có lớp Đồng ấu, dự bị, cơ bản, do một hương sư (thầy giáo làng) phụ trách, ở Trình Phố có một trường sơ học Pháp Việt cũng chỉ có đến lớp cơ bản (élémentaire). Còn ở huyện lỵ Tiền Hải trong làng Ngoại đê. Địa điểm đó cách địa điểm huyện lỵ Tiền Hải hiện nay độ hơn một cây số. Huyện lỵ Tiền Hải hiện nay ở địa phận đầu xã tôi (xã Tây Giang). ở huyện lỵ Tiền Hải cũng như phủ lỵ Kiến Xương có truờng có lẽ là cao đẳng tiểu học, có đến lớp nhất (supérieux). Tôi bắt đầu đi học ở lớp Đồng ấu (Enfautin) tứ lớp l hiện nay ở trường Trình Phố. Trường này có nhiều trẻ em của các xã Thư Điền, Trình Phố và cả xã ở xa hơn l chút như Vũ Lăng, Rãng Thông, An Khang, Cao Mại, An Bồi... cũng về học. Cho nên tôi có rất nhiều bạn quen. Học sinh phần lớn là con trai mỗi lớp chỉ có 2-3 bạn gái, các bạn gái đều con cái nhà giàu có, có thế lực (con quan chức, địa chủ, phú nông) vì chỉ những nhà đó mới có điều kiện cho con gái đi học. Còn các bạn gái khác nói chung là không đi học và phải lao động kiếm sống rất sớm. Tuy vậy cũng có một số không nhỏ các bạn gái. biết đọc, biết viết và tham gia hoạt động cách mạng rất nhiều. Tuy vậy, tôi chỉ nhớ được một số kỷ niệm với các bạn trong làng tôi (Thư Điền). Vì chúng tôi cùng làng, nhà ở gần nhau cùng đi học, cùng chơi với nhau thân thiết nên có nhiều quan hệ chặt chẽ, gặp gỡ và hoạt động với nhau rất nhiều. Các bạn học của tôi hồi đó rất nhiều và cũng nhiều người trưởng thành sau trở tafnh cán bộ cách mạng quan trọng (như Nguyễn Đức Tâm, Trần Xuân Trú, Ngô Duy Cảo, Vũ Trọng Kiên... ). Tôi cũng không biết được tin tức của hết các bạn, ai còn sống, ai đã mất rồi, chỉ biết là số đã mất cũng khá nhiều. Những người còn sống thì phần lớn đã ngoài 70 và đã nghỉ hưu từ lâu..   
\*  
  
Vừa rồi, đầu năm 1997, có một dịp rnột nhóm 4 người lúc đó thân thiết nhất gặp nhau một bữa ôn lại chuyện cũ. Nhóm 4 người này có:   
- Tôi là Tạ Ngọc Phách tức Trần Độ, người làng Thư Điền   
- Ông Tạ Ngọc Giản tức vũ Trọng Kiên là chú họ tôi, theo quan hệ họ hàng.  
- Ông Tô Hữu Hạnh, người làng Thư Điền.  
- Ông Đặng Ngọc Trác tức Võ Quang Anh người gốc ở Hành Thiện (Nam Định) nhưng cư trú ở làng Trình Phố. Ông Trác hiện nay đang sống trong Thành phố Hồ Chí Minh vì lúc kháng chiến ông hoạt động nhiều ở Nam Bộ đã có lúc Tham mưu trưởng ở khu 9.  
Trong 4 người: ông Tô Hữu Hạnh lớn tuổi hơn cả. Ông sinh năm 1920 hay 2l. Còn 3 chúng tôi đều sinh năm 1923.   
Các bạn hè chơi thân với nhau thì cũng còn khá nhiều, khoảng hơn chục người. Nhưng gắn bó gần gũi và thường xuyên thân thiết với nhau nhiều, gần như là nhóm nòng cốt của lớp, thanh niên làng tôi lúc ấy chỉ là 4 chúng tôi. Ngoài ra chúng tôi côn nhớ đến nhung ông Tạ Ngọc Lam, Lê Ngọc Chữ, Lê Ngọc Nam... cùng đều còn sống cả.   
\*  
\* \*   
Tình bạn chúng tôi thuở đó có những nét đặc sắc và thú vị. Chúng tôi đều là con của các gia đình nghèo. Chúng tôi không nghèo đến nỗi, không có gì ăn, mà chỉ là cha mẹ chúng tôi phải kiếm miếng ăn một cách vất vả cực nhọc. Chúng tôi thường đến nhà nhau, và do có nhiều điều tâm đầu ý hợp, nên chúng tôi đều coi nhà của mỗi người đều là nhà chung của cả nhóm. Chúng tôi lấy tên hiệu đều bắt đẩu bằng chữ Hồng, chỉ vì thấy nó hay, chứ không phải vì nó là màu đỏ Cộng sản. Tôi còn nhớ: Anh Hạnh lớn tuổi nhất tên là Hồng Minh, anh Trác cao kều tên là Hồng Nhật, tôi tên là Hồng Anh và rất nhiều Hồng nữa, tôi không nhớ hết khi chúng tôi tụ tập ở nhà ai, thì lập tức nhà ấy thành là của chung của chúng tôi. Chớng tôi học, ăn, chơi, đừ a nghịch tự do như ở nhà mình. lhững bậc ba mẹ chúng tôi cũng tự nhiên chấp nhận l tình trạng đó, và mắng mỗ, khuyên dạy chúng tói một cách cũng rất bình đẳng không:,. phần biệt. Chúng tôi haỵ tụ tập ở. nhà tôi, nhà anh Hạnh, nhà anh Giản chứ ít khi đến nhà anh Trác vì anh Trác ở làng khác (làng Trình Phố). Chúng tôi gọi nhà nhà chúng ta (notre maison) chứ không nói nhà anh, nhà tôi. Đặc biệt đối với mẹ chúng tôi, chúng tôi đều gọi là Mẹ chúng ta (notre mère) khi nào cần chỉ rõ mẹ nào thì chúng tôi nói Notre mère kèm theo tên anh con vào:Ví dụ norte mère Hạnh. Hình như chúng tôi ít khi nói đến bố, vì đa số chúng tôi đều mồ côi bố, và thông thường chúng tôi hay tiếp xúc với các mẹ và thường được các mẹ che chở, chu cấp cho nhiều. Suốt thời gian dài trong tuổi thiếu niên chúng tôi sống trong một tình cảm cộng đồng thân thiết như vậy ít nhất là cho đến lúc chúng tôi 13, 14 tuổi đã phân tán mỗi đứa đi một cuộc sống khác và xa nhau, nhưng lúc đó luôn luôn chúng tôi vẫn hỏi thăm nhau và hướng về những notre mère. Trong những dịp gặp nhau, hình như nội dung công việc hoc tập, chúng tôi ít quan tâm và cũng ít trao đổi bàn bạc, không có cảnh tổ học tập hay nhóm học tập như bây giờ. Hoàn cảnh xã hội lúc ấy có nhiều yếu tố tác động vào suy nghĩ chúng tôi. Vùng chúng tôi, phong trào cộng sản có từ sớm, từ những năm 30. Sau những trận khủng bố các năm đầu của 30, thì mỗi làng lại xuất hiện một thứ nhân vật hơi thần bí, mà dân làng thường nói là những người tình nghi. Dù là những người có quan hệ thế nào đó với các hoạt động cách mạng, mà bị các chức sắc ở làng và ở huyện tình nghi, họ bị liệt vào loại người phải coi chừng theo dõi. Có người còn gọi đầy đủ là người tình nghi cộng sản. Chúng tôi đều biết những người này. Họ thường là vào bậc cha chú và anh lớn của chúng tôi. Tự nhiên chúng tôi thấy rất thích và kính trọng các người tình nghi. Mà quả thật trong đời thường, đối với dân làng, họ là những người hiểu biết đứng đắn, đôi khi họ là tác giả các bài về phê phán một chuyện xấu xa nào đó của cánh hương chức quan lại, mà nhân dân rất thích đọc và truyền lại cho nhau nghe. Khi trong xóm có việc gì khó xừ, dân làng thường chờ đợi ý kiến của những người đó.   
Lúc ấy ở tỉnh tôi (Thái Bình) quan đầu tỉnh người Việt Nam là một quan tổng đốc tên là Vi Văn Định. Ông này bị coi là một tay sai đẩc lực của Pháp và có một người cách mạng ở làng tôi tên là Tô Thúc Dịch. Ông này có kế hoạch ám sát để trừng trị Vi Văn Định, nhưng ông bị thất bại, bị bắt tra tấn dữ dội và bị đầy đi Côn Đảo. Ông Dịch là người lấy một bà cô họ của tôi nên cũng là có họ hàng. Sau việc đấy chúng tôi nghiễm nhiên trở thành người ngưỡng mộ và ủng hộ ông Tô Thúc Dịch và căm ghét cánh quan lại như Vi Văn Định, con ông Thúc Dịch tên là Tô Ngọc Thiếp cũng là một trong nhóm thiếu niên của tôi. Trong không khí như thế, chúng tôi, số thiếu niên học sinh khi gặp nhau thường bị hấp dẫn với thời cuộc, hay quan tâm tới chuyện đời, chúng tôi thấy như đường đi chúng tôi đã chọn sẵn rồi: chúng tôi thuộc về những người cách mạng, thuộc về những người tình nghi cộng sản và chúng tôi yên chí rnong lớn lên, chúng tôi nhất định sẽ làm những công việc như đánh Tây dành độc lập cho nước nhà. Chúng tôi mê mải đọc các chuyện cổ của Tầu vành, những truyện nghĩa hiệp, tôn thờ những người trung quân, ái quốc, những người nghĩa khí, cương trục, những người hy sinh cho dân cho nước, những người nghĩa hiệp, hay làm việc hào hiệp cứu dân độ thế.   
Những cụm từ lay động tâm hồn chúng tôi rất sâu sắc là nhục mất nước vong quốc nô, giặc Pháp- giặc Tây... chúng tôi chưa biết nhiều đến những từ như cách mạng, cộng sản... Nhưng chúng tôi cũng đã trao đổi với nhau những ký hiệu bí mật: Congsan, CS... và chúng tôi đã loáng thoáng nghe thấy một tên người Nguyên ái Quốc. và chúng tôi nghe tên đó, như người: trong đêm tối nhìn thấy một ngôi sao sáng và gần gụi. Và chúng tôi bàn với nhau rất nhiều và không mệt mỏi về việc đánh Tây và phục quốc. Nhưng với đầu óc non nớt ngây thơ chỉ có thể cùng nhau tạo nên những chuyện đơn giản và ngây thơ. Chúng tôi tôn anh Tô Hữu Hạnh, người lớn tuổi nhất như huynh trưởng của chúng tôi và dự kiến rằng sau này chúng tôi sẽ một nhóm tướng lĩnh tổ chức đánh Tây để phục quốc. Thành công rồi, thì anh Hạnh sẽ làm vua, các anh khác là tể tướng, nguyên soái, riêng tôi, tôi xin đến lúc đó sẽ đi tu, không phải tu phật, mà tu Tiên ( trên núi để được ẩn dật, lánh đời, sống cuộc sống ở nơi hoang vắng như các vị tiên ông.   
Thế rồi chúng tôi biết có một số anh tình nghi có võ, chúng tôi liền tổ chức xin các anh dạy võ cho. Chúng tôi tập thể thao thco kiểu ở trườìng, lại học võ Tầu cầc anh dạy và học cả đánh bốc để nâng cao bản lĩnh. Chúng tôi còn tổ chức một đội bón g đá ớ trong làng và lấy một bãi tha ma ở đầu làng gần một cái cầu, tên là cầu Các già làm nơi tập luyện và thi đấu với các đội bạn. Đội bóng cũng là nơi chúng tôi tập hợp để bàn chuyện và kể chuyện cho nhau nghe. Nói chung, chúng tôi đều me truyện Trung quốc, như Tam quốc chí, Thủy hử, Song phượng kỳ dnyên, Hán Sở tranh hùng... chúng tôi thường trao đổi với nhau về các nhân vật anh hùng trong các tiểu thuyết đó. rất thích thú với những hành vi ứng xử, những bản lĩnh cao cường, và tính cách đặc biệt của Gia cát Lượng, Quan vũ, Triệu Tử Long, Võ Tòng, Hoàng phủ Thiếu Hoa, Hạng Võ... và... và các loại tiểu thuyết khi học đến Supcrieuex, chúng tôi đã có thể đọc các tiểu thuyết ngắn và đơn giản bằng tiếng pháp. Chúng tôi đã biết đến Guy de Manpassant, Molière, Lamatin. Đặc biệt là tôi, tôi mê mải và say sưa đọc và tìm sách đọc... Khi tôi bắt đầu học Trung học tôi đã thuộc rất nhiều thơ Tố Hữu và đóng 2 cuốn sách bìa cứng rất đẹp, để chép thơ của Xuân Diệu và Huy Cận.  
Những tình cảm và tư tưởng của chúng tôi cứ theo chiều hướng ấy mà phát triển.  
\*\*\*  
Trong thời gian ấy, chúng tôi còn có một mối quan tâm và một niềm hào hứng khác cũng rất say sưa: hoạt động xã hội.   
Chúng tôi hết sức chú ý đến một tình hình là ở một số xóm có nạn đói khủng khiếp diễn ra. Chúng tôi rủ nhau ngoài giờ học kéo đến thăm các gia đình nghèo ở những xóm này. Có một hình ảnh mà tôi còn nhớ đến bây giờ: chúng tôi vào một nhà, nhà vắng hết người lớn chỉ có 2 chị em còn bé. Đứa chị độ 10 tuổi bế đứa bé độ 3 -4 tuổi, hai đứa đều rách rưới gầy gò, chân tay khẳng khiu như cây sậy, 2 cái đầu thì to quá cỡ, 4 con mắt thô lố trong rất kinh hãi. Con chị thấy chúng tôi vội bế em chạy ra, nhưng khi nó bước qua ngưỡng cửa không cao lắm thì nó không đủ sức đỡ được 2 cái đầu to và nặng, nó và em nó bị ngã lăn kềnh ra, chúng tôi chạy đến đỡ vì, nghc tiếng kêu: cháu đói quá! Được thấy như vậy chúng tôi về vận động các học sinh bạn chúng tôi trong lớp quyên tiền và gạo, rồi chúng tôi mua gạo và tổ chức nấu cháo hết giờ học kéo đến từng nhà phân phát cho những người đó. Việc làm rất có tiếng vang, chúng tôi đi đến đâu, đều được các em bé và cả người lớn người già đón tiếp và đi theo chúng tôi để mong được nhận bố thí. Chúng tôi rất thương những người đói, nhưng việc làm chúng tôi nhỏ bé quá không thấm thía vào đâu. Trong khi ấy có một xóm ở gần trường là xóm của những địa chủ lớn. Các địa chủ phần lớn họ Đinh và con cái họ cùng học với chúng tôi và là bạn chúng tôi. Chúng tôi liền bàn bạc và thuyết phục các bạn ấy đưa chúng tôi về nhà để chúng tôi trực tiếp quyên góp các địa chủ, chỉ có họ mói có thể có một số lớn lương thực để cứu giúp dân được. Tôi nhớ, có một cuộc tôi đi vào nhà một địa chủ. Hình như ông ta tên là Huyện Tô. Ông ấy tên là Tô, còn chữ Huyện là chức danh mua bằng tiền, chứ không phải ông ấy là quan huyện. Con ông từng học với tôi và cũng là một người tương đối thân với tôi, nên tôi mới vào nhà ông.  
Không ngờ, tôi được ông này trả lời như sau: Các cậu còn bé thế, tôi làm sao tin các cậu mà quyên với góp! Việc giúp người nghèo là việc tốt. Các cậu làm thế cũng là tốt nhưng chúng tôi người lớn, có làm việc cứu giúp gì chúng tôi tự đứng ra làm thì còn có tiếng tăm danh dự, chứ chúng tôi dại gì lại đưa tiền cho những trẻ con như các cậu.  
Thế là chúng tôi thất bại. Những việc đó hình như cũng có tác động, một số địa chủ sau đó có đứng lên tổ chức phát chẩn cứu giúp một số dân nghèo qua cơn nguy kịch và chúng tôi cũng được dân làng yêu mến hơn.   
\*  
\*   
Chúng tôi còn thích thú một loại hoạt động khác, mà chúng tôi mơ hồ cảm thấy như có được những hành vi nghĩa hiệp, cứu khốn phò nguy. Đó là chúng tôi tự vận động tổ chức trang bị cho mình mỗi người một cây gậy dùng gỗ chè gìa lấy từ trong các vườn chè một số gia đình thải ra, gậy dài độ l,2m đến l,5m, to bằng cổ tay. Tối tối, chúng tôi phân công nhau thành từng tốp, mỗi tốp 2 -3 người, đi tuần quanh xóm làng cho đến khuya để cảnh cáo và phòng bị các tên trộm hay đi ăn trộm ở các nhà. Tôi cũng nhớ là chúng tôi không có can thiệp được vụ nào có kết quả rõ rệt. Nhưng chúng tôi cũng tin rằng hoạt động đó của chúng tôi có góp phần bảo đảm an ninh cho dân làng. Chúng tôi cứ phải đi với nhau 2-3 người là vì dù sao chúng tôi cũng còn bé và còn sợ... ma.   
Những hoạt động này kéo dài cho đến về sau này, khi hoạt động bí mật, thì chúng tôi là những đội viên thiếu niên bảo đảm an toàn và đưa đón cán bộ cấp trên về sống và hoạt động trong xã. Chúng tôi đón cán bộ đưa về chỗ ở, bố trí người canh gác và tiếp tế lương thực, đưa tin tức cho các cán bộ cấp trên về hoạt động trong xã. Đó là vào những năm l 940, chúng tôi bắt đầu bước vào tuổi thanh niên.   
Ngày 2l/4/1997 chúng tôi có dịp họp mặt nhau 4 người. ở Hà Nội có tôi, ông Vũ Trọng Kiên, ông Tô Hữu Hạnh vào, ở Thành phố Hồ Chí Minh ra có vợ chồng ông Võ Quang Anh. Chúng tôi họp mặt ở nhà ông Vũ Trọng Kiên, có ông Hạnh đã 78 tuổi và 3 chúng tôi bằng tuổi nhau (đều 74-75). Anh Hạnh còn rất khỏe và đi tập đều ở Câu lạc bộ. Chúng tôi gặp nhau một buổi, ôn lại những kỷ niệm cũ và bảo nhau ghi lại như trên đây, tôi ghi.   
Cuộc gặp nhau xúc động và rất vui vẻ. Tôi còn có một nhóm bạn khác, khi tôi đã học Trung học. Sau 1938 tôi đỗ bằng Certificat (Cao đẳng tiểu học), mẹ tôi lại chăm lo và khuyến khích tôi đi học nữa và tôi phải đi Hà Nội để học tiếp Trung học. Nhà tôi nghèo không có tiền ăn và tiền học. Mẹ tôi phải đi gặp gỡ các bạn của bố tôi trước, nhờ các cụ giúp đỡ. Và mẹ tôi gửi tôi ở nhà chị cả lấy chồng ở Hà Nội. Mẹ tôi chỉ lo được một tháng 3 đồng bạc đưa cho chị tôi, gọi là trả tiền ăn. Còn tiền học thì nhờ ông bạn bố tôi có người quen mở trường tư giúp đỡ cho tôi được học không phải nộp học phí. Trường đó lúc đó gọi trường Hàng Đẫy (tiếng pháp là Duvillier) ở phố Hàng Đẫy nay gọi là phố Nguyễn Thái Học - Hà Nội. Tôi học được hết năm thứ nhất (Thành chung) và nửa năm thứ hai. Rồi vì tôi cũng chán học và vì không có tiền, nên tôi bỏ học để về quê tham gia hoạt động cách mạng, lúc đó là cuối năm 1939 đầu năm 1940. Trong 2 năm học ở trường Anh P.L và anh K. Đ. thành một nhóm chơi thân với nhau: Anh P.L chơi đàn ghita havaien, anh K.Đ làm thơ, tôi thì thích văn chương. Cả 3 người đều thuộc loại nhà nghèo nên gắn bó bênh vực nhau chống lại sự khinh bỉ và bắt nạt của cánh con nhà giầu.   
Sau năm 1940, thì mỗi người một số phận đi theo một ngả đời, cho đến năm 1975, không gặp mặt nhau, tuy vẫn hỏi thăm tin tức về nhau.   
Anh P.L. sau đó đi học nông nghiệp ở Pháp và Anh, rồi thành một chuyên gia nông nghiệp tầm cỡ dưới chính quyền của Diệm và Thiệu. Anh chỉ thích làm chuyên môn mà không quan tâm chính trị và không màng quan chức. Sau năm 1975 vì hoàn cảnh gia đình, anh sang Mỹ và sống với gia đình (Vợ anh và 3 con anh). Anh sống ở mức sống trung lưu vì chị ấy và các con anh đều làm việc và có lương. Anh không phải dựa cháu nào. vào trợ cấp xã hội của Mỹ. Anh có trang trại nhỏ vì anh vẫn thực hiện chuyên môn của anh, trong trại anh. Tôi nhận thấy anh là một người yêu nước, cương trực và trọng nghĩa khí, có kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn cao. Nhưng rất tiếc anh ít gặp điều kiện thuận lợi để sống được như ý mình.   
Còn anh K. Đ thì do nhận một nhiệm vụ của cách mạng, anh phải sống suốt từ năm 1945 đến 1975 ở Sài gòn và cũng có 4 người con trai, hiện các cháu của anh đều làm ăn và sống ở nước ngoài. Chị vợ anh đã mất từ lâu (khoảng những năm 80). Anh đã tái hôn với một bà khác và có nhiều cháu nội.   
Sau 1975, tôi liên lạc ngay được với anh K.Đ ở Sài Gòn, và chúng tôi lại khôi phục tình bạn xưa kia. Sau đó ít lâu tôi liên hệ được với anh P.L trong một dịp anh về thăm lại Tổ Quốc (hình như vào khoảng 90 hay 91). Từ đó chúng tôi cũng hay gặp nhau nhất là trong các dịp anh P.L về nước. Anh đã đưa 2 con trai của anh ở Mỹ về cưới vợ trong nước, một cô ở Sài Gòn và một cô ở Đà Nẵng. Cũng đôi khi 3 chúng tôi gặp nhau, cùng ngồi ôn lại những kỷ niệm xưa, và rất lấy làm vui sướng. Ba chúng tôi bằng tuổi nhau hoặc có chênh lệch thì chỉ một tuổi. Tuy 3 cuộc đời cách biệt và xa lạ nhau nhiều nhưng chúng tôi gặp lại nhau thì những tình cảm và kỷ niệm thời niên thiếu lại quyện chặt với chúng tôi. Kể ra cả 3 chúng tôi đều còn sống và gặp nhau vào lúc tuổi đã ngoại 70, trong hoàn cảnh đất nước đã hòa bình và đang phát triển. Chúng tôi đều thấy quãng đời hơn 50 năm của mỗi người đều có những ý nghĩ và ý vị rất lý thú.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 3

Vào Đảng

Sau khi bố tôi mất, mẹ tôi ở vậy nuôi con, lặn lội và bao dung như bản chất bà vẫn có.

Vào khoảng 1940, tôi được tham gia một cuộc mit tinh bí mật tại địa phương. Cái cớ để tổ chức cuộc họp là kỷ niệm danh nhân Lý Thường Kiệt hay Phạm Ngũ Lão, lâu ngày tôi không còn nhớ rõ, nhưng chỉ là một trong hai nhân vật lịch sử nổi tiếng đó. Lần đó, tôi thấy -vai trò của bà chị tôi cực oai. Bà là người sắp đặt công việc, điều động nhân lực lại còn là đại diện cho Đảng Cộng sản đứng lên diễn thuyếr trước thiên hạ. Trong khi chuẩn bị, bà giao nhiệm vụ cho tôi là huy động thanh niên đi bảo vệ cuộc mít-tinh, vì rất có khả năng bị khủng bố. Đám trai trẻ chúng tôi được thế thì khoái trá hẹn nhau mỗi thằng sắm một cái gậy tre gộc để nếu xảy ra bất trắc thì dùng làm vũ khí chống trả. Quần áo thì cứ đồ nâu sẫm dễ kiếm và cũng tiện cho việc đi đêm. Cả nhóm chúng tôi hào hứng sôi nổi, bí mật thì thào, trao đổi, kín kín, hở hở ở nhà tôi. Mẹ tôi cứ lặng thinh như không hay biết gì cả.

Gần đến ngày tổ chức, bỗng cụ hỏi thật tự nhiên:

- Này, chúng mày cho mẹ đi với chứ? Điền chắc chắn là cụ chưa biết các con mình làm gì. Song lòng cụ có niềm tin vững chắc là bọn con mà tham gia thì việc đó là cần và cụ muốn cùng có mặt bên các con và khẩn khoản:

- Cho mẹ đi với.

Chị tôi khéo léo khước từ.

- Mẹ ạ, nhà chỉ ba mẹ con. Em nó và con đã nhận phần việc, không thể không có mặt. Mẹ cũng đi nữa thì đêm hôm nhà bỏ không ai trông sao? Bọn con đinh ninh có mẹ ở nhà mới dám nhận việc đấy chứ.

Nghe con gái trình hày như một sự phân công thỏa đáng, bà cụ lẳng lặng thu dọn nhà cửa. Nhìn vẻ nhẫn nhịn của bà thật đến rầu lòng. Chúng tôi ra đi với ánh mắt mẹ thỏa thuận và khuyến khích. Trước nay vẫn vậy, cụ như hiểu công việc của các con là quan trọng và tự nguyện giữ kín cho con cái. Cảnh chúng tôi đi đêm đi hôm thất thường cụ chẳng cật vấn, phàn nàn lấy một lần. ánh mắt bao dung của bà làm hai mẹ con thành đồng hội đồng thuyền.

Cuộc mít tinh đêm ấy tập hợp ngót ngàn ngườí tham dự. Thật là hùng vĩ! Quang cảnh chưa hề có. Bọn tuần phiên ở địa phương cũng đã đánh hơi được nên chúng ập tới xua đuổi và tìm cách bắt giữ những người chủ mưu.

Cũng nhờ có bố trí các trạm gác ở mỗi ngả đường nên có báo động là bà con cứ theo lối đã được phân định mà thoát, chỉ một hai người lớ ngớ bị bắt giữ nhưng không bị lộ vì họ chỉ là phần tử thấy lạ thì đi theo. Tôi chạy thoát sang thôn bên, đến nhà một người bạn thân, tính xin trú qua đêm.

Trong phút chộn rộn qua, lòng tôi cứ nóng như lửa đốt vì lo cho mẹ. Bên thôn tôi tiếng chó sủa dữ quá về phía khu vực nh à tôi. Bạn tôi bàn tính hay dt v khuyên tôi ở lại đến sáng hãy tính. Tôi không thể dằn lòng được nên quyết xin bạn ra về. Sự băn khoăn về mẹ làm tôi lao đi quên hết ngại ngùng. Đến cổng nhà, tay vừa đụng vào cánh cửa, tôi chưa kịp lên tiếng gọi thì lập tức cánh cửa mở và trước mắt là mẹ. Bà kéo ngay tôi vào nhà và giục:

- Thay quần áo đi! Lấy đồ trắng mặc vào rồi lên giường nằm đó.

Tôi xúc động líu ríu làm theo, lòng thắm đậm niềm vui sướng được mẹ chăm chút như vậy. Hẳn là khi xảy ra chuyện, nghe chộn rộn bà đã lo lắng lắm, đã đứng sau cánh cửa chờ con từ lúc ấy đến giờ, đã đánh thức, bảo vệ con cái. Khi tôi vừa cởi bộ quần áo nâu, bà liền lấy đem giũ xuống ao bên nhà để phi tang ngay. Đêm ấy, chị tôi không về. Chốc chốc mẹ tôi lại hỏi:

- Thế chị con đâu?

- Con không biết, hai chị em mỗi người chạy một ngả.

Càng về khuya mẹ tôi càng lộ vẻ bồn chồn lo lắng. Tôi phải trấn an:

- Mẹ ơi, chị con thành thạo mọi việc. Chính chị đã bày vẽ cho bọn con cách tuần phiên. Vì vậy con tin là chị ấy thoát yên lành, mẹ đi nghỉ đi, sáng sẽ hay. Mẹ như thế làm chị con lo lắm đây!

Sáng tinh mơ đã có một người gõ cửa hỏi mua giò. Trước nay chưa bao giờ có ai hỏi sớm như thế.

- Nhà có giò đấy, mời chị vào.

Chị là người mua giò thật hay là kẻ dò la! Tôi đang băn khoăn suy tính để đối phó, thì người đi mua hàng sà tới nhét vào bàn tay tôi mảnh giấy. Đó là tin chị tôi nhắn về. Chị đang ở điểm X, mẹ và em hãy yên tâm. Chiều chị về

Mãi hai ngày sau, tri huyện mới đi ô tô về làng lùng sục đe nẹt. Ngày ấy, cứ ô tô về làng là có chuyện nghiêm trọng. Hai chị em tôi cũng lo thắt ruột, bàn tính mọi việc nếu xảy ra điều chẳng lành! Song cả hai chúng tôi còn có ý định bám một thời gian nữa mới thoát ly.

ở làng có một người bạn gái nhỏ hơn chị tôi mấy tuổi cùng hoạt động. Chị này đến nhà tôi, vẻ hớt hải, hối thúc:

- Thôi chết, tại sao giờ nầy chị Thư còn ở nhà. Tụi nó đến bắt bây giờ đi ngay đi chớ. (Thư là bí danh của chị tôi thời ấy)

Miệng nói, chân bước, chị đă xông ngay vào buồng rút hết quần áo của hai chị em tôi nhét vào chiếc thúng mang theo. Hai chị em tôi chỉ còn kịp xin phép mẹ:

- Chúng con đi ít lâu, mẹ nhé!

Mẹ tôi bình thản đáp:

- ừ các con đi đi, yên tâm mà làm việc. Nhớ giữ gìn sức khỏe, đừng để thua chị kém em. ở nhà mẹ tự lo liệu được. Không phải bận tâm gì về mẹ cả.

Miệng an ủi chúng tôi, bà cụ tranh thủ xếp gọn lại quần áo của hai chị em tôi vào trong thúng. Tôi nhìn mẹ, lòng xót xa như xát muối:

- Thôi mẹ ơi, cứ xem như ngày nào con lên Hà Nội đi học. Đi rồi lại về với mẹ thôi mà.

Song, chuyến báo động đó không do địch lùng sục. Đúng như chị tôi đã cãi lại rằng tình hình đang yên tĩnh, chưa có dấu hiệu gì tỏ ra bị lộ, cứ lưu lại ít ngày nữa xem sao! Mà có tình hình gì nữa thì cũng không thể phó mặc quần chúng mà đi như thế. Chị kia cứ khăng khăng phải tránh đi mà tính toán đối phó nắm phần chắc hơn là để bị động với chúng. Về sau mới vỡ nhẽ là vì tình yêu mà chị ta đã bày ra chuyện như thế. Tôi cũng mới hay là được chị ấy yêu nồng nhiệt đến thế.

Lúc này và cả một thời gian dầi sau này, chính chị tôi giao công việc cho tôi. Chị đã là Đảng viên và trực tiếp dìu dắt tôi. Tôi thấy chị thỉnh thoảng lại đi vắng lâu, có khi đến hàng tuần lễ nhưng không rõ chị làm gì. Sau mới hay lúc đó, chị ấy đã là Tỉnh ủy viên. Những chuyến đi vắng nhà qua đêm là chị lên xứ ủy nhận chỉ thị. Trở về chị lại giao nhiệm vụ mới cho tôi và tôi dốc sức hoàn thành trách nhiệm, quên cả nguy hiểm.

Đơn vị hành chánh thời đó trên xã có tổng - trên tổng là phủ. Tôi được giao nhiệm vụ tổ chức thanh niên ở xã, rồi thống nhất tổ chức, thanh niên các xã lại thành đơn vị tổng và tôi được anh chị em bầu làm bí thư tổng. Đó là thời kỳ của tổ chức thanh niên Dân chủ lan chuyển thành Thanh niên phản đế. Tôi lại đứng ra liên hệ với các tổng khác, lập ra tổ chức thanh niên của phủ. Lúc hoạt động ở xã, tôi được chị gái giao nhiệm vụ lên nói chuyện ở nhiều buổi mít tinh, quanh các chủ đề truyền thống đấu tranh dành và bảo vệ độc lập dân tộc, tình hình thế giới và cảnh nước nhà lúc đó. Các cuộc nói chuyện của tôi gây được ấn tượng mạnh đồng thời tôi lại mở rộng được việc kết nạp hội viên mới. Rồi một hôm bỗng chị tôi hỏi:

- Thế chú có muốn tham gia một tổ chức cao hơn không? Tôi liền thắc mắc hỏi lại: Thế em chẳng tham gia tổ chức là gì?

Chị bảo:

- Tổ chức cao hơn kia.

- Cao hơn là tổ chức gì?

Tôi cứ cật vấn chị như vậy. Sở dĩ tôi hỏi là vì bấy lâu vẫn tưởng mình là cộng sản rồi, còn gọi tên này tên khác chẳng qua là cách gọi do yêu cầu giữ bí mật. Chị tôi liền bảo: đó là Đảng cộng sản, em có muốn tham gia tổ chức Đảng không? Thế thì em mong quá.. Thâm tâm tôi có chút bị hẫng vì bấy lâu vẫn tưởng mình là cộng sản. Song nỗi mừng thì vô hạn. Nghe thế, chị chẳng nói chẳng rằng trao tôi cuốn điều lệ Đảng. Mấy hôm sau, chị tôi bảo:

- Đi họp với chị!

Tôi băn khoăn hỏi:

- Họp gì thế chị.

- Đi rồi khắc biết.

Đến nơi, mới vỡ lẽ ra là họp chi bộ. Có khoảng năm sáu người, trong số đó có: chị Trương Thị Mỹ. Buổi họp đã tuyên bố kết nạp tôi là Đảng viên dự bị (lúc này vào khoảng đầu năm 1941). Thế là thoát ly vừa được hai tháng rồi đã được vinh dự đứng trong hàng ngũ tiên phong. Hai đồng chí phụ trách vùng tôi thời ấy là các anh Đào Năng An và Nguyễn Thượng Mẫn. Cả hai tỏ ra quan tâm đến lớp trẻ, đặc biệt là thanh niên có học hành ít nhiều. Tôi thuộc thành phần học sinh đáng lẽ phải dự bị trong sáu tháng, nhưng hai anh đã xét công nhận chính thức, đặc cách cho tôi trước thời hạn. Trở thành Đảng viên chính thức, tôi được phân công phụ trách một vùng với các chi bộ các xã ở trong phủ. Thời đó phủ Kiến Xương có một phủ ủy tức là ủy ban chấp hành Đảng trong phủ. Tôi được bầu vào phủ ủy và được chỉ định làm phó bí thư. Sau đó anh bí thư bị bắt, tôi trở thành bí thư phủ ủy. Đến cuộc họp toàn tỉnh là sau này lịch sử đảng bộ Thái Bình gọi là Đại hội, chủ toạ cuộc họp có đưa ra một danh sách đề cử vào ban chấp hành mà chân tỉnh ủy viên dự khuyết là Tạ Ngọc Phách (tức là tôi: Trần Độ). Danh sách đề cử đó được hội nghị tán thành. Rồi sau đó được phân công phụ trách thanh niên của tỉnh Thái Bình và là người bí thư tỉnh ủy đầu tiên ở địa phương. Với danh nghĩa là tỉnh ủy viên dự khuyết, phụ trách thanh vận, tôi tự tin lắm và cũng dám hoạt động mạnh hơn. Tôi phát triển nhiều cơ sở thanh niên, đặc biệt là dám xông vào vận động số thanh niên trung học ở thị xã. Tôi ra được tờ báo của Thanh niên. Tiếp theo là tổ chức Đại hội Đoàn thanh niên toàn tỉnh. Chưa kể việc tôi đi vận động nhiều cuộc đấu tranh khác. Chỉ trong vòng hai tháng mà tôi làm được như vậy kể cũng nhiều. Để phát triển thanh niên thị xã, nhất là số trung học tôi thích dừng cách kỳ bí ảnh hưởng của tiểu thuyết trinh thám. Tìm đối tượng thân quen mà tôi tin tưởng bồi dưỡng kỹ càng rồi sắp xếp cho họ bắt mối rộng ra. Cùng nhiệt huyết như nhau, nên công việc nhân mối cứ tăng theo cấp số nhân. Trong số này có con trai nhà văn nổi tiéng Nguyễn Công Hoan tức Nguyễn Tài Khoái. Tiếp xúc với Khoái, tôi giao trách nhiệm nhân mối thêm. Khoái vui vẻ nhận lời. Chính từ đấy mà tôi với bà Lê Minh gián tiếp biết nhau, nói cho đúng là qua Khoái tôi biết bà ấy, chứ bà không biết tôi. Được hơn một tháng, mấy vị làm hăng quá gần như công khai nên công việc bại lộ và bị bắt giữ. Trông số bị bắl này có cậu con trai ông Nguyễn Công Hoan - lúc này ông đang dạy học ở Thái Bình. Một số cậu khác cũng thuộc các gia đình công chức trong tỉnh. Điều đó đã làm tay công sứ Pháp ở Thái Bình phải suy tính và hắn đã ra lệnh thả hết.

Có thể nói hoạt động cách mạng của tôi bắt đầu năm 1938 là năm phong trào dân chủ lên cao, báo chí ra nhiều, cùng với việc ra đời mặt trận Bình dân. Từ thoái trào cách mạng sau Xô Viết Nghệ An 1930, đến lúc này lại nổi lên cao trào doi dân chủ khá mạnh và khá rộng.

Năm 1939, tôi làm báo Người mới cùng ông Nguyễn Thượng Khanh tức Trần mai Ninh ở Hà Nội. Trong cuộc ruồng bố của thực dân Pháp năm đó, tôi bị chúng bắt giữ. Nhưng không có chứng cứ gì để buộc tội, chúng phải thả tôi ra. Tôi lại đi học tiếp.

Cuối 1939 đầu 1940, những người tôi thân quen bị bắt nhiều. Cảm thấy mình bơ vơ trơ trọi giữa nơi đô hội này, tôi sinh chán học, bỏ học về quê hoạt động và được kết nạp Đảng năm 194l. Cho đến cuối 1941 đầu 1942, tôi lại bị bắt bị khảo tra ác liệt và chúng đưa ra tòa án Thái Bình xử tôi 15 năm tù. Tnước tòa tôi đã mạnh dạn vạch trần tội ác kẻ đi đô hộ và Chính phủ Nam triều và tôi chống án. Chúng phải gởi hồ sơ của tôi về tòa Thượng thẩm Hà Nội để xử lại. Đó là vào mùa thu 1942. Khởi đầu quãng đời hoạt động của tôi đã diễn ra như vậy. Giữa lúc phong trào bình đân đang lên cao cuốn hút lớp trẻ vốn sẵn sự quan tâm đến thời thế và tương lai đất nước. Chúng tôi, lớp trẻ được học hành ít nhiều, đến với cách mạng như một lẽ sống, tự nhiên, thoải mái, phần nào còn hứng thú vì tính ly kỳ, cái mạo hiểm của công việc cách mạng. Người ta bảo thanh niên đồng nghĩa với cách mạng, kể cũng có cơ sở.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 4

Những phát hiện mới

Là một học sinh thôn quê đang độ tuổi 17-l8, tôi hoạt động với ít nhiều chất mạo hiểm, phưu lưu, ảnh hưởng của các nhân vật trong các truyện Tàu và truyện trinh thám nước ngoài mà tôi đọc bằng tiếng Pháp. Đứng vào hàng ngũ của tổ chức, tôi cũng chỉ hiểu một cách đại khái đấu tranh giai cấp là quyết liệtgay go. Trong hoạt động hàng ngày, tôi vẫn cảm thấy cái sức lực bẻ gãy sừng trâu của tuổi mới lớn chưa được ứng dụng và nhìn kẻ địch cũng tầm thường thôi. Việc qua mặt chúng, tôi tự thấy thừa sức. Hôm bị bắt - tôi bị bắt lần thứ hai vào cuối năm 1940 đầu 1941 tại Thái Bình, tôi đã nung nấu tìm cách thoát để tiếp tục hoạt động. Vì chúng cho tôi là nhân vật quan trọng nên để tôi ngồi cùng ô tô với chánh mật thám (hồi ấy là tên Lanec -em)[1]. Tôi đã tính cách chồm lên giàng tay tài xế cho xe lao xuống ruộng, tôi sẽ có cơ hội thoát. Nhưng lại nghĩ hai tay mình đã bị cùm, mà chúng nó thì đông làm sao thoát được.

Xe chạy đến sở mật thám tỉnh, ý định đó của tôi chỉ còn giữ trong đầu. Đêm đầu tiên ở nơi giam giữ ẩm thấp, tối tăm, đầy rệp, sặc mùi gỗ mục, hắc ín. Tôi nằm nghe tiếng muỗi bay như trấu, cùng tiếng rú ghê rợn từ một nơi đang tra tấn vọng tới. Rổi tình huống này cũng không làm tôi quan tâm nữa. Tôi chỉ thấy tiếc đến bồn chồn ruột gan, như là một nỗi đau khổ, tiếc đến đứt rnột những chương trình kế hoạch đang mở đầu hoạt động của tôi.

Những trận tra tấn mà tôi biết mình sắp phải trải qua vẫn chưa làm tôi bận tâm. Tôi nghĩ tới cuộc đấu tranh của Lê nin, của Đmitrốp trước kẻ thù, tôi nhớ lại những chuyện được nghe về tinh thần bất khuất của các chiến sĩ Việt Nam khi bị bắt, rồi tôi tự xác định một cách gọn nhẹ, đơn giản là Không biết! Không biết! chỉ có thế cho đến chết...

Thế rồi cuộc chiến đấu diễn ra..

Tại sở mật thám Thái Bình, tôi đã qua gần một tháng trời thử thách, trực diện đương đầu với sự tàn bạo của kẻ thừ giai cấp. Chúng giam tôi qua ba nơi và ở mỗi nơi tôi lại có phát hiện mới mà truớc nay chưa hề nghĩ tới. Khi bị giam một mình ở một nơi riêng biệt (là cửa một chuồng xí) tôi luôn luôn căng thẳng chờ đợi, thoảng hơi thuốc thơm, tiếng chìa khóa tra ổ, một tiếng giầy, tôi đều chuẩn bị nhận một trận đòn thù. Rồi nhận ra quy luật hành sự của chúng, tôi lại chú ý tranh thủ những phút yên tĩnh. San khi tra tấn chúng vứt tôi và đóng cửa lại, bỏ mặc. Tối thiểu, tôi có mười phút yên tĩnh: Hoặc trong những bữa ăn hàng ngày, hoặc lúc chúng kéo nhau đi chơi bời hay lùng sục đâu đó. Những lúc như vậy tôi lại thả hồn vào một cuộc trốn táo tợn, phác một hoạt động cho chi bộ tôi phụ trách. Tôi hình dung ra một cuộc họp mặt sôi nổi, thắm thiết với mấy đứa bạn thân. Có lúc ước làm một Triệu Tử Long hay Tiết Nhân Quý để đảo lộn tình thế.

Thằng chánh mật thám trực tiếp hỏi cung tôi. Tôi vốn tự xem mình là con người bình thường. Trong buổi hỏi cung, tôi có được trạng thái bình thường và trả lời như thường. Chỉ đến những câu hỏi lục lọi của hắn thì tôi nói không biết. Xoay mãi, thằng Lanée-em lộ vẻ tức giận, đe dọa. Tôi vẫn đáp là: đã nói cả rồi còn các việc khác thì tôi không biết. Hắn lại giao tôi cho thằng Tây lai tên là Talông tra khảo. Thằng này có vóc người to khỏe, chân tay thân mình đẩy bắp thịt trông như một vận động viên có hạng, giữa lúc đó mà tôỉ cứ ao ước thầm là tập tành cho được như nó. Hắn biết tiếng Việt nhưng nói ngọng dấu. Xem ra hắn cũng lành nghề đồ tề lắm, thẳng tay đánh đập và chọn chỗ đích đáng trên người tôi để quất roi. Hắn xoay hỏi vặn vẹo, thì tôi bảo: tôi đã nói rồi, còn thì tôi không biết làm sao mà nói. Chiếc roi cặc bò trong tay hẩn lại vung vun vút. Mỗi nhát roi quất xiết lên da thịt rát bỏng như có lửa táp dao cắt nhưng chẳg mấy chốc chổ đó tê đi. Thằng Talông đổi chổ quất, khai thác cho hết sự đau đớn của cơ thể con người. Người tôi đầm đìa mồ hôi và máu, quằn quại dưới làn mưa roi... đến mức vãi phân vãi đái lênh láng. Bần thỉu hôi thối quá. Thằng Talông không chịu nổi phải ra lệnh đưa tôi đi.

Một dạo, chúng giam tôi chung với các đồng chí khác ở nhà giam lớn. Tôi sống qua những giờ phút tràn ngập tình yêu thương cách mạng. Sau buổi tra tấn trở về tôi được các đồng chí hết lòng nâng đỡ săn sóc như ruột thịt. Anh em nhẹ nhàng ôm ấp tôi, đỡ tôi nằm lên đùi để xoa bóp. Có lúc hết dầu xoa, anh em gom từng xu gửi mua ngoài về, tiếp tục xoa bóp cho toi. Đồng chí T. già ôm tôi trong lòng vỗ về: Khổ thân thằng con tôi. Nó đẹp thế này! Tôi đâu có nỡ đánh nó lấy một roi. Tiên sư đế quốc! Nó hành hạ con tôi... Sung sướng và kiêu hãnh, tôi nằm im trên bắp đùi xương xẩu của đồng chí già, lặng ngắm khuôn mặt nhăn nheo như khắc họa những ngày sóng gió của cách mạng thời kỳ 1930-1931 mà đồng chí từng trải qua và thường kể lại với lớp trẻ chúng tôi. Trong tôi, lắng đọng cái chất của cuộc đời đấu tranh, tình cảm bao la của con người chiến sĩ. Cùng lúc chúng bắt được chị cơ sở từng có cảm tình với tôi như tôi đã nói. Chúng dò la thế nào mà biết được chuyện đó. Thế là chúng đưa cả hai ra tra khảo cùng một lúc ở một chỗ. Đánh đập chán vẫn chẳng moi được gì chúng bày trò gợi ra cho chúng tôi cái viễn cảnh được tự do và vợ chồng sống với nhau cho thỏa. Cả hai chúng tôi chỉ im lặng nghe và rán sức chịu đau đớn. Tôi bắt đầu cảm giác người mình như cái bị vải, không còn cảm giác nhột, mà chỉ ê ẩm thôi. Thằng Talông thẳng tay quất đến vã mồ hôi mà tôi không còn cảm giác bị đốt bị cắt nữa.

Sức tôi cũng kiệt đi rõ rệt. Đến một hôm, chúng điệu tôi đi tra khảo. Vẫn những câu hỏi ấy và roi cặc hò vung vãi lên thân thể tàn tạ của tôi. Rồi chúng mang ra một bát cơm trắng cùng một bát cứt và đôi đũa

- Mày muốn ăn gì hả? Cơm đó, nói đi thì ăn. Không thì ăn cứt đi!

Tôi giận sôi lên buồn nôn nhưng quyết không để chúng kéo dài trò tra khảo này. Tôi bảo:

- Tôi không biết, làm sao mà nói! Rồi tôi thản nhiên bưng lấy bát cứt, cầm đôi đũa ghém lại như sắp và vào miệng.

Hắng, thằng Lanec thấy thế ngoảnh mặt đi. Tôi tiếp tục vun vén bát cứt. Lòng căm tức cũng giúp tôi bớt kinh tởm, càng nung nấu ý chí làm thất bại sự đểu cáng của chúng. Bữa đó mồm mép mặt mũi tôi đầy cứt và tôi cố tình làm vung vãi bál cứt, buộc chúng phải bó ra khỗi phòng. Chúng giở đến đòn tra điện. Tôi có nghe tả về đòn tra điện. Cái ma-nhê -to quay tay rít lên và dòng điện giật khắp cơ thể, buốt tận óc, buốt từng lỗ chân lông, cường độ giật tăng giảm theo tay quay mau hay thư thả. Ngày đó, bọn mật thám ở Thái Bình không có ma-nhê-to để tra. Chúng dùng đòng điộn thẩp sáng với các que sắt và lấy que đó quệt lén người tôi. Điện mạnh hơn nhiều, giật cũng kinh khủng hơn, để lại những vết cháy da thịt. Đau đớn lộng óc, buết không thể tả nổi, phần do điện giật, phần do da thịt bị đốt cháy. Tôi ngất đi khi nào không hay. Những giờ phút yên tĩnh - tức là không bị gọi đi tra tấn - tôi thường ngồi giữa các anh, các chị. Các anh bôi dầu, bắt chấy, các chị vạch từng tà áo bắt rận cho. Tất cả như đã quên hẳn tình huống của bản thân mà chỉ chăm lo cho tôi. Các chị trẻ tuổi cùng lứa kín đáo nhìn tôi lộ vẻ lo lắng pha sự khâm phục. Những ánh mắt đưa nhanh nhưng rất xao xuyến bám chặt lấy tâm tư tôi. Có lần chị S mạnh dạn đón tôi ở cửa chuồng xí để đưa tôi hai miếng kẹo lạc. Chị nói trong hơi thở gấp như cầu xin mà cũng như ra lệnh: ăn đi, cố giữ cho khỏe! Đến thời kỳ gay gắt nhất của đợt tra khảo, cứ đánh đập nhử đòn, chú dùng xích chặt chân tay tôi lại, vứt nằm còng queo tại dãy nhà để ô tô. Suốt ngày tôi chỉ rời nơi nằm khi chúng mang đi tra tấn hay khi tôi báo đi ỉa. Qua lại nơi này tôi chỉ thấy có người lái xe đến ngồi ở cửa đọc truyện kiếm hiệp và mấy đứa con lão đội L. gác nhà giam. Đến bữa ăn, một tù nhân mang cơm lại cho tôi. Người lái xe trạc tuổi ba mươi, trông mặt trái xoan trắng xanh với bộ tóc dày, mái tóc gọng kính vắt tai. Thoáng trông với cặp môi sắc nét và cằm vuông cũng có tướng lắm, nhưng nhìn kỹ thì rõ nét là một con người hời hợt thiển cận. Sáng sáng, anh tìm gặp lão L lấy chìa khóa mở gara, miệng huýt sáo huyên náo. Sau khi lau qua chiếc xe, thử máy nổ ròn là lẹ làng đi rửa tay rồi và nằm ngửa lên capô xe đọc truyện kiếm hiệp. Khi hứng chỉ cũng rên rỉ đôi câu vọng cổ, láy đi láy lại: Đời em nổi trôi như chiếc thuyền không lá. Hễ nghe chủ gọi, anh dạ vừa to vừa đằm và trình diện tức thời. Bất chợt chúng xuống thì anh như bị điện giật vừa đứng lập nghiêm kiểu cách nhà binh vừa chào to: Bông dua, xếp, theo sau là tiếng cười khạch khạch tâng nịnh ra mặt. Cứ như không có tôi đang co quắp trên nền gara. Nằm im, lặng ngắm anh, tôi không biết nên nói gì đưa chuyện. Sự tồn tại như vậy đã đến mấy ngày..

Đến hôm tôi hỏi mượn anh cuốn truyện thì anh nhìn tôi ra vẻ lạ lùng: Người anh em buổn à? Cũng thích đọc truyện sao? Anh đưa tôi cuốn truyện, không quên quảng cáo hết lời cho nó. Từ đó, cứ sáng tới mở cửa gara, anh không quên chào tôi Thế nào? Xa-va [2] chứ. Dù sao, giữa chúng tôi không còn băng giá. Nhưng rồi qua một sự kiện thì anh lại tránh mặt tôi. Hôm đó, như mọi lần, sau khi anh bông dua, xếp và cười nịnh thì tên chánh mật thám lại chỗ tôi nằm. Nó hỏi:

Thế nào? Mày có muốn chết không? Tao sẽ cho bắn mày!

- Tôi bình thản trả lời: Tôi không muốn chết. Nhưng bắn hay không là tuỳ ở các ông.

- Mày muốn sống thì phải nói!

- Tôi nói rồi và không có gì để nói nữa

- Mày dối trá!,

- Tùy các ông nghĩ.

Thằng chánh mật thám hầm hầm bỏ ra. Anh lái xe bàng hoàng nhìn tôi sau khi lấm lét nhìn tên chánh mật thám. Tên mật thám đã đi xa. Anh ngoảnh lại bảo tôi với một vẻ quan tâm mới:

- Chịu các bố thật! Cộng sản...

Từ đó anh không nằm ớ đầu xe, không ca vọng cổ. Chủ gọi, anh chạy ra ngoài đáp dợ chứ không dạ dòn tan như trước. Khi chủ xuống, anh cũng không nhiệt thành bông dua xếp. Và cái cười nịnh của anh cũng héo hắt trên đôi môi gượng gạo. Tôi bắt gặp những cái nhìn trộm đầy thiện ý của anh và tiếng hỏi người anh em đã thay bằng lời chào cậu mỗi sáng hai chúng tôi gặp mặt nhau.

Hôm tôi chịu một trận đòn kịch liệt, đến nỗi không lê bước được nữa. Đội L. phải dìu tôi về gara. Người tôi bê bết máu, dơ dáy, hắn cho tôi đi tắm ở gần nhà đang lúc vợ con nó chuẩn bị ăn cơm. Vợ chồng đội L có hai con gái là Thủy và Ngọc, đứa 10, đứa 8 tuổi. Hôm đó vợ đội L đã mời tôi một bát cơm và bảo em Thủy mang đến cho tôi. Hai em đã xúm lại bên tôi hỏi chuyện:

- Cậu có đau không, cậu?

- Cậu là cậu giáo có phải không, cậu?

- Tại sao cận 1ại thế này hở cậu?

Tôi chỉ biết cười và nói:

- Lớn lên lên các em sẽ hiểu.

Từ đó, các em gọi tôi là cậu giáo và nhiệt thành giới thiệu cậu giáo với bạn bè đồng lứa. Hàng ngày các em qua lại chỗ giam tôi và không quên vứt vào cho tôi lúc miếng đường, lúc cái kẹo, quả ổi... Chính đội L. cũng thay đổi cách đối xử với tôi bớt thô bạo đi.

Một buổi chiều, chỗ tôi thêm một người tù. Đội L bảo nhỏ với tôi rằng đó là tên tướng cướp mới sa cơ. Thế là bên tên tù cực kỳ nguy hiểm về chính trị, chúng nhét thêm tên tù nguy hỉểm về an ninh. Có thể chúng cho hai bên không dính dáng đến nhau nên nhốt chung cho tiện canh giữ.

Đây là một con người to con vạm vỡ, mái tóc đen dày, cờm cợp lút tai và gáy, dơ dáy, đôi mày rậm, trán ngắn và hẹp. Khi đến chỗ tôi, anh co rúm người, chân thất thểu bước, vẻ sợ hãi chưa tan, miệng hừ hừ liên hồi. Khi chỉ còn anh và tôi, anh ta cất tiếng bỏi:

- Cậu ơi! cậu... tội gì đấy?

Là tướng cướp phải là kẻ bản lĩnh cao cường, xem thường cái chết. Nhưng ở anh này tôi lại thấy dáng vẻ người nông dân bình thường, nhu nhược, sợ đòn tra tấn. Tôi cười hỏi lại:

- Tội tôi thì khó nói lắm! Bác là tướng cướp phải không?

- ấy nghề đời đói ăn vụng, túng làm liều. Mới mắc tội mắc nợ thế này!

- Sao bảo có gan ăn cướp, có gan chịu đòn kia mà...

- ái chà, thịt da nào không là thịt da. Mình đồng da sắt gì cho cam. Hôm nay, tôi phải chịu đòn xăng tan! ôi, chết! chết! Chịu sao nổi chứ! Cậu thư sinh thế này hằn chưa phải nếm mùi xăng tan nhỉ.

- Vô phép bác, một tháng nay tôi đã qua chừng 50 trận rồi.

- ủa! Cậu nói thật hay nói đùa vậy?

- Thế ban chiều bác không trông thấy lúc ăn cơm, tay tôi không cầm nổi đũa bát đấy à?

- à, à, phải. Này cậu ơi, thế cậu có biết đau không?

- Sao lại không đau! Nhưng bác bảo thế này đã là khổ lắm rồi à?

- Thế còn khổ đến đâu nữa? Cậu nhìn tôi đây này, chân xích tay xích, đánh cho vãi đái vãi cứt ra, cơm hôi, rau bã, ngủ vật vã khắp nơi thế này. Sống chết vợ con không hay! Vậy mà còn khổ thế nào hơn nữa, cậu? Xem ra cậu là người không biết đau đớn, không biết sướng khổ là thế nào hay sao ấy?

- Không đâu, bác ạ. Tôi cũng đau, cũng biết khổ, nhưng tôi nghĩ có khác bác.

- Cậu nghĩ thế nào?

- Tôi là cộng sản (hình như anh ta giật mình trong bóng tối). Tôi làm cách mạng là để thay đổi cả cuộc sống bất công này. Tôi biết trước thế nào cũng sẽ bị bắt, bị tra tấn, bị tù đày và. cũng có thể chúng sẽ bắn chúng tôi. Nhưng chúng tôi hiểu chúng tôi làm là đúng, là vì cuộc sống tốt đẹp hơn cho gia đình và mọi người. Chóng chầy, chúng tôi sẽ thắng vì chúng tôi có đồng bào. Với chúng tôi thế này cũng là khổ và còn phải chịu vượt qua mọi khổ ải khác để cuộc sống chúng ta tốt hơn, đáng sống hơn.

Anh ta ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Thật là bụng dạ các cậu rộng bằng biển cả, bụng dạ mênh mông thật...

Sau đó, ông tướng cướp trở thành một học trò ngoan của cậu thư sinh. Nhân xin được thuốc lào ở dưới nhà giam đưa, tôi tặng anh ta. Và cái bụng dạ cộng sản mênh mông như biển cả lại càng được khẳng định.

Cuộc sống nào cũng để lại những chuỗi kỷ niệm vui buồn. Còn đây là những kỷ niệm một lần trải qua thì không bao giờ phai nhạt, là những kỷ niệm đã làm tôi hiểu rõ bản chất kẻ địch và cuộc chiến đấu với chúng tôi phải như thế nào. Giúp tôi nhận thức được đúng sức mạnh của mình, sức mạnh của cách mạng. ý chí của tôi được chắp cánh và những lời thơ của Tố Hữu cứ ngân vang:

Tôi chưa chết, nghĩa là chưa hết hận

Nghĩa là chưa hết nhục của muôn đời

Nghĩa là còn tranh đấu mãi không thôi

Còn trừ diệt cả một loài thú độc.

Là kỷ niệm về cách nhìn cuộc sống và sự làm người. Sự bình thường và cái khác thường chính là ở cái mục đính cuộc sống và cách sống của mỗi con người. Với tôi còn là kỷ niệm làm lòng tôi phơi phới. Sau một tháng thử thách đầu tiên sức chịu đòn tra. Trước sự hằn học, tàn bạo của kẻ thù, tôi đã trụ vững, đã bảo toàn được lực lượng cách mạng, đã giữ được trọn vẹn không để danh dự bị tì vết. Với chiến thắng đầu tiên này tôi thêm tin tưởng dấn bước. Ngẫm nghĩ kỹ, làm cách mạng mà vượt được đòn tra tấn của kẻ thù khi sa vào tay chúng cũng là điều hạnh phúc. Tham gia hoạt động ai cũng hiểu là rất có thể bị địch bắt và đòn chúng tra tấn thì có thể chết, nếm đủ mọi cực hình mà kẻ thù có thể nghĩ ra, thế những vẫn xem thường. Cái viễn cảnh đó còn là chất men ủ tính phiêu lưu mạo hiểm, ưa chất anh hùng của tuổi trẻ. Song khi phải trực diện đương đầu thì đó là cửa ải không phải ai cũng vượt qua được. Sự dao động quyến rũ lắm trước cực hình man rợ và thủ đoạn mơn trớn mua chuộc của kẻ thù, dù rằng dao động là thất bại, là chết nhục nhã.

Con đường dao động khơi ra mới đáng sợ nhất: là đầu hàng, là phản bội. Có những người đã dao động, đã trượt dài không gượng được trước sự thâm độc của kẻ thù và tuy là sống sót nhưng mỗi ngày sống là một ngày đau khổ, là sự nhục nhã ê chề trước đồng đội. Cũng là một cách thủ tiêu của kẻ thù đối với người cách mạng. Không thủ tiêu tính mạng thì thủ tiêu khí tiết, thủ tiêu danh dự và chúng biết cách tìm ra chỗ yếu của mỗi đối tượng để ra đòn. Trong số tôi quen biết, có đồng chí vốn là chỗ cốt cán rất được anh em tin cậy. Đồng chí lấy vợ là một cán bộ nữ rất đẹp. Khi vợ có mang thì chẳng may cả hai vợ chồng bị bắt (vào khoảng năm 1944). Địch biết đồng chí rất yêu vợ, thương con, chúng cứ nhè vào chỗ đó mà ra đòn và đã đánh gục. Khi cách mạng thành công anh vẫn được sử dụng làm cán bộ địch vận trong quân đội nhưng đời sống tâm tư thì rất nặng nề. Một đồng chí khác cũng hoạt động trước tôi, từng là cán bộ phong trào liên tỉnh. Bị địch bắt, những ngày đầu anh tỏ ra thật kiên cường. Đánh nứt thịt tóe máu, hỏi gì anh cũng nói: Revolutionnaire. Hai bên đối đầu và cầm cự nhau cứ như anh là người đồng da sắt. Đến một hôm, đòn địch ác liệt quá, anh buột miệng kêu đau. Kẻ địch thành thạo tra tấn và cũng nhạy bén trong sự nắm bắt diễn biến của tâm lý, chúng càng đánh dữ dội hơn để khoét sâu nỗi đau bắt đầu hành hạ anh. Từ một lời kêu đau thốt ra anh đã ngã gục trước cơn đau mà địch khai thác đến cùng, đánh đòn và mua chuộc. Anh cố gượng chống đỡ. Chúng vùi dập dữ hơn. Anh tuyệt thực chúng đợi đến lúc anh phải ăn. Địch có nghệ thuật dấn lên để anh buông xuôi hơn, bnông xuôi nữa. Và cuối cùng là anh dẫn chúng đi bắt đồng chí. Nhiều cơ sở anh biết đã bị vỡ. Anh ăn năn hối hận, nhưng hành động do sự yếu hèn của anh gây ra cho các đồng chí, cho cách mạng thì làm sao mà tháo gỡ được. Đây là sai lầm không có phương nào sửa chữa! Có một lần anh đã tâm sự với tôi Tớ là loại anh hùng cá nhân. Nó đánh mình đầu óc cứ như long ra, toàn thân ê ẩm tê buốt. Có lúc như tắt thở đến nơi và để buột ra tiếng kêu đau. Các trận đòn sau đẩy mình tới trạng thái buông xuôi với ý nghĩ như bài Quốc văn: Người đi đôi giày mới trên đương lầy học từ hồi còn bé. Càng gượng càng trượt dài đến chỗ mặc nó tới đâu thì tới. Cái anh hùng cá nhân của mình đã nhục nhã như vậy! Rút được bài học phải lượng sức mình thì đã chậm rồi.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 5

Kỷ niệm trong tù

Do tôi chống án vào mùa thu 1942 địch chuyển hồ sơ của tôi lên tòa thượng thẩm Hà Nội để xử lại. Khi từ biệt mẹ, tôi nói: Không bao giờ con ở hết 15 năm tù đâu. Mẹ cứ coi như con đi học xa, dăm năm rồi về thôi.

An ủi mẹ, tôi nói vậy nhưng thâm tâm cũng tính toán rằng: hết 15 năm tù, tôi mới 30 tuổi, còn trẻ chán để tiếp tục hoạt động.

Cảnh sống ở Hoả lò đã hút chúng tôi vào cuộc đấu tranh để sống còn. Có đến 70% tù nhân ốm đau. Có đồng chí mất máu nặng, chân tay cứ tím dần đi rồi chết. Trai tráng như tôi mà ngồi xuống đứng lên cũng lảo đảo, mất đổ đom đóm. Cuộc đấu tranh trong nhà tù không thể không có, song quá mới mẻ với lớp trẻ chúng tôi. Tôi vốn có sức khỏe, nhanh nhẹn, lại ham hoạt động. Các đồng chí lớn tuổi, nhiều kinh nghiệm chú ý bồi dưỡng cho tôi. Đêm đêm, các đồng chí rủ rỉ nói chuyện bày mưu tính kế mọi đường. Cùng với một số anh em còn trụ lại, tôi được giao làm trật tự để lo đối phó mọi mặt. Tâm trí chúng tôi lúc này là suy nghĩ tổ chức đời sống, sẵn sàng đối phó với kẻ địch. Song vẫn thấy xúc động bồi hồi khi nghe tiếng guốc đi về đêm khuya với tiếng rao bánh chưng nóng sáng tinh mơ trong thơ Tố Hữu, nhưng lúc đó tôi xem như đã bước hẳn vào giai đoạn tù. Cuộc chiến đấu trước mắt là bảo vệ đời sống, tổ chức học tập, giữ vững lòng tin.

Thế rồi đoàn đồng chí Đ. (Tức Trần Đăng Ninh) vào, mang theo một không khí sôi sục. Anh nói chuyện Mặt trận Việt Minh, nói khí thế quần chúng đấu tranh. Tôi thấy anh Đ. không coi nhà tù là cái gì cả. Anh để lại trong tôi hình ảnh một chiến sĩ kiên cường bất khuất. Mình bận chiếc áo ngắn tay cùng chiếc quần đùi. Cánh tay bắp chân của anh gân guốc chắc nịch. Anh như quá tù túng khi rảo bước giữa hai cây bàng già cỗi trong sân nhà tù, đầu anh to, tóc cắt ngắn, cằm vuông với mấy sợi râu hung hung chĩa thẳng. Trên cặp môi dày thỉnh thoảng nở nụ cười chua chát cay đắng cho tình thế. Mắt anh hình nhài quạt, vẻ u uất nặng nề. Người anh nhự tạc bằng đá hoa cương, sẵn sàng xông pha bão tố, sẵn sàng chịu đựng và vượt qua mọi thử thách gian truân. Tư thế ấy, nét mặt ấy, tôi nhớ y nguyên trên đường đi Sơn La và những ngày đày ải tại đó. Anh vẫn thế trong chiến dịch Biên giới sau này.

Với những nét độc đáo, anh Đ đã thành hình tượng hấp dẫn, khuyấy động tâm hồn bọn tôi lúc ấy. Tôi còn được tham dự nhóm anh tổ chức vượt ngục và đã tham gia tích cực vào đó. Kế hoạch là đội lốt một lớp học chính trị với khoảng hai mươi ngày, do anh Đ. phụ trách, thời gian huấn luyện hơn hai mươi ngày, tập hợp vào một phòng nhỏ trong góc nhà tù chính trị. Chúng tôi phải tìm cách đào được một đường hầm để thoát ra ngoài mà địch không biết, đồng đội không hay. Hai mươi con người mới biết nhau, quen nhau từ khi mặc áo tù, những từ lúc tập trnng vào lớp đã gắn bó thành một khối chặt chẽ. Cảm tưởng của chúng tôi là hồi hộp, háo hức như một đoàn quân chuẩn bịt tấn công với tinh thần quyết tâm cao nhất để chọc thủng nền nhà lao Hỏa lò để mở một con đường hầm xuyên móng nhà tù mà ra.

Thực tế đã cho chúng tôi thấy mọi tính toán sai lệch quá xa. Cả nhóm đã họp lại bàn bạc, xem xét mọi mặt và quyết định thôi! Anh Đ cười cười, vỗ vai bọn trẻ chúng tôi, an ủi: Khó thật đấy! Thua keo này bày keo khác. Cần gì! Từ đó lớp học được tiến hành đúng với yêu cầu huấn luyện. Nỗi háo hức được vượt ngục chuyển thành ý chí phấn đấu mới, thầm lặng hơn nhưng vững chắc, sâu sắc hơn bao giờ hết.

Có hôm, tại nhà lao Hỏa lò, anh em vui chuyện cả vào giờ tắt đèn. Tên giám thị xuất hiện và không tiếc lời chửi bới, xúc phạm tù nhân. Là trật tự, tôi liền đứng ra phản đối lại. Hắn lập tức đi báo cáo với cấp trên. Tôi bị giám ngục Tây gọi ngay lên và phạt nằm xà lim một tháng. Vẫn hằn học, hắn xúi bẩy phải cùm tôi cả hai chân. Thế là giữa cái giá rét mùa đông, hai chân đút vào cùm, tôi phải nằm giữa sàn xi-măng không cho chăn chiếu trong hai tuần liền m ay mà còn mang theo được thêm một bộ quần áo tù. Tôi lấy áo trùm kín đầu, còn chiếc quần tôi đắp lên hai ống chân. Có đỡ lạnh chút ít và cũng ngăn được muỗi. Muỗi xà lim vừa nhiều, vừa dữ. Song, đến khoản rệp thì phải chịu bó tay. Đánh hơi lạ, chúng từ khe cùm kéo ra rúc vào mọi nơi mà cắn. Chỉ khi căng tròn như hạt đỗ đen thì mới chịu yên. Tình thế cứ như nằm giữa tổ kiến vàng. Tôi nhớ đến câu chuyện có tù nhân chết vì rệp cắn. Hai ống chân chỗ bị cùm rệp cắn nhiều quá thành sâu quảng không chữa khỏi mà chết. Thực hư ra sao không rõ, nhưng lúc này chỉ còn có cách cắn răng chịu đựng, lũ rệp đang châm chích khắp người.

Các xà lim khác cũng đầy người nhưng đều là thường phạm: có số vì gây gổ đánh nhau, phá quấy gì đó nên bị nhốt. Còn một số thì bị liệt là tù số đỏ nghĩa là đã bị bắt nhiều lần, nguy hiểm, phải giam cấm cố.Lần đầu tiên nằm xà lim, tôi rất bỡ ngỡ, nhưng chỉ có một mình, chả biết hỏi ai. Cơm có anh em nhà bếp mang tới. Còn nước có sẵn cả một gáo, phần để uống, phần dành để làm vệ sinh khi đi đại tiện. Hết thì họ lại đổ vào đầy. Tôi vốn bị lòi dom. Cảnh sống này thì bệnh càng dày vò.

Cả đêm và ngày, hai chân trong cùm, nằm nghĩ miên man đủ thứ chuyện. Nhớ lại chuyện bọn phát xít Đức hại tù chính trị bằng cách nhốt mỗi tù nhân trong từng xà lim mà trần và vách vẽ chi chít các vòng tròn với nhiều màu sặc sỡ. Cảnh tượng đó dần dần làm người tù loạn óc mà phát điên lên. Tôi tự nghĩ mình mà bị như thế thì cũng gay go đây. Nhưng điên thì chưa chắc!

Tôi lắng nghe những tiếng nói vọng tới xem có thể bắt chuyện với ai đó được không. Rồi tôi để ý đến lời nói chuyện của một anh chàng đang ba hoa bốc đồng. Hắn đang bốc phét pha tiếng Tây giả cầy đầy và đắc chí. Các xà lim khác xuýt xoa ra vẻ thán phục cậu này lắm. Tôi nảy ý nghĩ chọc ngang anh chàng ba bị này, cho có chuyện làm quen. Tôi lên tiếng hỏi:

- Này, anh nói tiếng Tây ơi, xà lim số mấy đấy!

- Số 6 đây, thằng nào hỏi gì đấy? 27 à!

- Anh số 6, chào anh, chuyện anh xem ra bố láo lắm. Mà tiếng Tây của anh thì càng bố láo đấy, học đâu ra vậy! Dân ta sẵn tiếng ta, việc gì dặm tiếng Tây giả cầy thế. Nghe chướng tai làm sao!

Có lẽ tôi là người đần tiên đã dám đụng đến uy danh một cõi cho nên hắn ta giẫy lên như đỉa phải vôi:

- ái chà, đ... mẹ thằng nào dám bảo ông là bố láo, giả cầy đấy, thằng nào xưng tên xem thử.....

- Này! vừa vừa thôi. Số 2 đây.

Giọng số 6 hơi dịu:

- Số 2 hả, mới vào hả! Tên gì, tội gì, tội gì đấy? Đâu tới hả!

- Trại D đến đây.

Nói đến trại D là cả nhà tù đều biết là nơi nhốt tù chính trị. Giọng số 6 bỗng trở nên nhẹ nhàng, bắt quen:

- Chính trị à! Thế thì em xin lỗi anh nhé. Đúng anh ở trại D tới à? Sao anh kín tiếng thế, em đâu biết!

Liền đó, các xà lim khác cũng nhao nhao hỏi thăm thật vui vẻ. Thế là tôi đã giao lưu được rồi. Và tai vạ cũng đến liền ngay. Sáng hôm sau số 6 lên tiếng hỏi:

- Anh số 2 ơi, cho chúng em nghe một bài hát của các anh đi. Rồi dạy bọn em với Các xà lim khác đều hưởng ứng lời đề nghị đó. Nó cũng gãi đúng chỗ ngứa của tôi. Tôi bèn lấy giọng hát to bài Tam bình. Đây là bài hát tủ của cán bộ thời đó

Bớ công nông, phất cờ lên

Đồng tâm chiến đấu giết loài sài lang

Theo ngọn cờ Mác Lênin

Phen ni mình quyết ra tay...

Này, hận này là hận sau cùng...

Tay đánh nhịp vào cùm, tôi hát với tất cả sự hăng say của tuổi trẻ. Lời ca vang vang trong xà lim, không khí trở thành nghiêm trang, hùng tráng. Cả dãy xà lim lắng nghe. Nhớ lại những một mặt hừng bừng hưng phấn, những ánh mắt rực sáng trong các cuộc mít tinh trước đây khi tôi hát bài này, tôi hình dung ra các khuôn mặt ở các xà lim lúc này, hẳn họ cũng đang bị lời ca thu hút khích lệ bản thân tôi cũng bốc lên, càng hát càng hăng hơn, say sưa hơn.

Bỗng miếng sắt nhỏ ở cửa xà lim tôi kêu soạch, cùng lúc một bộ mặt hiện ra rồi biến ngay. Tôi cũng kịp nhận ra thằng giám thị. Bíết là sẽ có chuyện chẳng lành, song sự hăng say vẫn nâng tiếng hát bay lên, vời vợi.

ít phút sau, một tên giám thị Tây hùng hổ chạy tới. Chẳng nó chẳng rằng hắn đánh tôi túi bụi bằng dùi cui. Tôi vừa gắng đỡ vừa phản đối lại: Tại sao lại đánh tôi tôi không làm gì mất trật tự. Nó cứ nện liên hồi. Tôi hiểu ra đây cũng là đòn trả thù của tên giám thị Đ. Trận đòn qua. Tôi tính cách đối phó lại. Các xà lim lại tới tấp tiếng hỏi thăm:

- Anh số 2 ơi! Nó đánh anh có đau lắm không,. ì

Đòn tù thù địch, ác liệt thật, song lại không làm người tù sợ. Nhiều anh em sau đó nài nỉ tôi dạy họ hát. Tôi đọc từng câu và họ rì rầm nhẩm lại đến thuộc lòng. Thế là chỉ ít hôm sau, cả xà lim đã thuộc bài hát. Từ đó bài hát đã thành là một sức mạnh của từng người, của cả dãy xà lim. Mấy hôm sau, tự nhiên tôi nổi máu cất tiếng hát, bởi sự thúc bách biểu lộ đồng cảm với anh em tù thường phạm, bởi như để chống lại một cái gì đó. Thằng giám thị Tây lại tới. Lần này, tôi trừng mắt nhìn thẳng vào mặt nó và to: Đả đảo khủng bố, đả đảo đánh đập! . Thật sung sướng cho tôi! từ các xà lim bên cạnh, có tiếng hô hưởng ứng ngay. Tên giám ngục tức giận, giậm chân giậm cẳng, chửi bới ầm ĩ, nhưng không ra đòn. Hắn lúng túng, tránh ánh mắt của tôi, lấm lét nhìn quanh xà lim. Nhác thấy bộ quần áo tù tôi mang theo xếp để đầu sàn, hắn giận giữ vơ lấy và không quên trị tôi: phạt cả tháng cùm hai chân!.

Thế là hình phạt cùm nửa tháng nay kéo dài ra cả tháng. Dẫu sao với tôi cũng là một trận thắng. Anh số 6 thường gọi tôi để hỏi chuyện. Anh em ở các xà lim đã hát bài hát tôi truyền lại. Tôi liền bổ sung tiết mục ngâm thơ. Nhớ được bao nhiêu thơ của Tố Hữu, tôi dã ngâm giới thiệu cả. Tôi đọc và giảng giải kỹ hai bài Tâm tư trong tù và bài Hai đứa bé. Anh em ở dãy xà lim chăm chú nghe và tán thưởng. Còn tên giám thị thì từ đó vẫn tỏ ra hằn học với tôi những khi chúng tôi sinh hoạt , hắn đều lảng tránh như không hay biết. Suốt cả một tháng nằm xà lim cùm hai chân, tôi chỉ được đi tắm và thay quần áo có một lần. Tôi bị đi lỵ nhưng xin thuốc tên giám thị phòng không cho. Sau một tuần đi lỵ người tôi mệt quá, nghĩ chỉ còn cách chữa mẹo. Tôi quyết định nhịn ăn hai ngày liền sau đó chỉ ăn cơm với muối trắng. May sao, thế mà khỏi bệnh! Rồi cả cái tháng chịu hình phạt xà lim, cùm cả hai chân ấy cũng qua di. Với tôi không phải là thời gian vô nghĩa. Dường như lôi vừa khám phá ra một điều mới mẻ chưa hề biết. Đó là tình cảm quý mến, khâm phục của anh em tù thường phạm đối với tù chính trị. Hễ có người hết thời gian nằm xà lim, trước khi đi đều gửi tôi lời cho thân ái. Có tù mới đến thì anh em lại kín đáo giới thiệu với họ: số 2 là lù trại Đ đến... có nhiều bài hát, bài thơ nghe hay lắm! Những điều này làm tôi rất xúc động. Tôi cũng hiểu ra sức mạnh của cách mạng. Những bài hát, những lời thơ cách mạng có sức lay chuyển, thức tỉnh lòng người sâu xa đến vậy. Hôm tên giám thị Đ vào tháo cùm cho tôi, hắn vẫn hằn học đe:

- Cẩn thận! Không chừa thì còn nhiều phen được cùm!

Chẳng bận tâm! Tôi còn mải từ giã các bạn mới của tôi, lòng xốn xang một niềm vui khó tả. Vui vì hết hạn cùm xà lim, được trở về trại D đầy vinh dự với đồng chí mình. Vui vì một tháng tôi có thêm những bạn mới mà tiếng hát lời thơ cách mạng đã gieo mầm mới biết đâu là bước ngoặt cho cuộc đời họ. Trong năm 1942 đó, chúng nó đày chúng tôi lên Sơn La, chuyến đi tổ chức thành đoàn mà chúng tôi gọi là công voa tù. Từ Hỏa Lò chúng dồn tù lên ô tô hàng để đi Hòa Bình. Chúng tôi đã chuẩn bị chu đáo việc tuyên truyền, trưng thu của các anh em tất cả khăn mặt màn đỏ tra vào những que ngắn làm cán. Lúc xe chạy qua các phố đông người chúng tôi giương ra làm cờ đỏ, đồng thời hát vang quốc tế ca và các bài hát cách mạng. Mọi người qua đường, sống dọc các phố xe đi qua đều bằng những cử chỉ kín đáo thể hiện với chúng tôi lòng cảm tình. Còn phía chúng tôi thì cố gắng bằng cách nói với nhân dân rằng đây là tù chính trị. Qua phố Khâm Thiên, tôi thấy có một cô gái dáng tiểu thương, mình bận áo tứ thân cứ chạy theo xe chúng tôi. Chị ta gào:

- Anh Diện, anh Diện!

Thì ra người ngồi bên tôi chính là Diện. Anh ta lộ vẻ rất xúc động. Tôi hỏi:

- Ai gọi anh đấy?.

Anh bảo nhỏ:

- Em gái tao, con ông cậu.

Sau này, khi chúng tôi trốn tù ra thì chính anh Diện đưa đến trốn ở nhà ông cậu. Chị này vốn có cảm tình cách mạng nên đã nhận đi liên lạc, bắt mối với anh Lưu đức Hiểu, rồi nhận chỉ thị của anh Hiểu về cho chúng tôi.

áp tải đoàn tù là một thiếu úy người Pháp. Hắn còn rất trẻ, mới từ Pháp sang, vừa hung hăng vừa lộ vẻ lo ngại. Chúng tôi hát, hắn chạy lên chạy xuống quát tháo ầm ĩ. Hắn chạy tới thì đầu hàng lắng lại, nhưng ở cuối hàng giọng hát lại bốc lên cao và cứ thế ngược lại làm hắn tức tối. Từ đầu cầu phao đi vào thị xã Hòa Bình, chúng tôi vẫn hát như thế. Mặt mũi tên thiêú úy non đến thảm hại. Nó nhét đoàn tù vào trường tiểu học. Mỗi phòng học nó nhốt mấy chục người, bắt khép kín cánh cửa kính lại. Các cửa đều có chấn song. Chúng tôi tuyệt thực không ăn đòi hắn để cửa mở cho khỏi bí hơi. Trong chuyến đi này có sẵn hai người đại diện của đoàn tù là ông Đào Năng An và ôn g Bùi Lâm. Ông Đào Năng An tuy có khai báo nhưng vẫn được tín nhiệm giao việc, ông là một nhà trí thức, nói tiếng Pháp rất thành thạo. Ông Bùi Lâm cũng thạo tiếng pháp, từng sống lâu năm ở Pháp nên ông thạo cả tiếng lóng và phát âm như người Pháp.

Khi chúng tôi đòi để cửa mở, lúc đầu thằng thiếu úy không chịu. Cả đoàn tuyên bố tuyệt thực. Hai ông đại diện đối thoại với nó, lý lẽ sắc bén, có tình. Sau cùng hắn chịu nhượng bộ, cho mở cửa và giao hẹn:

- Mở cửa thì các anh ăn chứ?

- Đồng ý! - Chúng tôi trả lời.

Vì đấu tranh giằng co lâu, nên trời đã tối, bữa cơm quá muộn. Anh em bụng đều đói. Được tù nhận ăn cơm, tên thiếu úy mừng rỡ, nó hối thúc gánh cơm vào. Gánh cơm năm chục người ăn mà chỉ có năm, bảy cái bát và chừng ấy đôi đũa. Các cấp trật tự liền đứng ra thu xếp số người ăn mỗi lần theo số bát đũa. ăn xong đi rửa sạch sẽ giao cho người được cử tiếp theo. Với cách đó, bữa ăn đã diễn ra trong trật tự, vệ sinh chặt chẽ, không hề chen lấn, lộn xộn. Cái kỷ cương bất ngờ này đã làm cho tên thiếu úy ngạc nhiên thật sự và bọn lính đâm ra nể tù.

Hôm sau cuốc bộ lên đường, chúng tôi vẫn hát, có bài hát bằng tiếng Pháp, lúc hùng dũng, lúc dịu dàng, đến mệt mới thôi. Đám lính tỏ ra thích thú, thấy anh em yên lặng đi, chúng lại nhắc:

- Các anh hát đi cho nó đỡ mệt,

Còn tên thiếu úy thì không lộ vẻ hung hăng nữa. Hắn đi lên đảo xuống cuối đoàn tù, ôn tồn hỏi chuyện. Nó sửng sốt thực sự khi thấy đông tù nhân đã trả lời nó bằng tiếng Pháp, không tồi. Chuyến đi chia thành nhiều chặng nghỉ, cách nhau khoảng 20 - 25km, có chặng dài nhất là 32 km. Đi được hai ba chặng gì đó thì trời tối vừa lúc tới một cái bản. Đoàn ghé lại nghỉ đêm ở đó. Các ông đại diện đã tranh thủ nói chuyện với tên thiếu úy Pháp. Hắn bảo vừa ở Pháp sang, chưa hiểu gì về Việt Nam cũng như về Đông Dương. Hắn thú nhận rằng:

- Nhận nhiệm vụ này, với tôi là việc rất phức tạp. áp tải một lúc hơn 100 người tù chính trị đi hàng trăm cây số, lại qua vùng rừng núi, tôi lo lắm. Tôi phải tỏ ra nghiêm khắc, phải trấn áp mới giữ được kỷ luật, thế mới hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng từ Hỏa Lò lên đến đây, tiếp xúc với các anh tôi thấy hoàn toàn khác với những điều mà tôi đã được căn dặn nhiều lần với nhiều quan chức thuộc địa. Trước hết tôi thấy các anh phần đông có học, có hiểu biết. Đặc biệt là cả đoàn đã tỏ rõ sự tôn trọng kỷ luật. Bữa cơm tối ở Hòa Bình làm tôi suy nghĩ nhiều lầm. Thú thật, trong hoàn cảnh lúc đó, sự lộn xộn, chuyện dành nhau ăn trước, ăn nhiều, tôi nghĩ là điều dĩ nhiên. Thế mà các anh tỏ ra rất văn minh, rất kỷ luật, cứ như một đội quân được rèn luyện kỹ càng. Sau mấy ngày đường tôi càng hiểu các anh. Dù chưa tới nơi, tôi cũng thành thật nói là rất yên tâm và cảm ơn các anh đã giúp tôi hoàn thành trách nhiệm.

Giữa đôi bên như thỏa thuận với nhau cách thức tiếp tục chuyến đi. Tay thiếu úy tỏ ra dễ chịu nhiều. Còn bọn lính thì lộ vẻ nể anh em tù. Lên tới cửa nhà tù Sơn La thì gặp thằng giám ngục Lơ Bông. Hắn đang đứng đó. Người hắn to béo. Trái với cái tên ông tốt bụng hắn là một tên thực dân đúng bản chất, gian ác và tàn bạo. Tên thiếu úy báo cáo chuýến đi, nhiệt thành khen đoàn có kỷ luật, biết giữ trật tự và có học. Chỉ vào tôi, lúc đứng ở đầu đoàn:

- Anh này nói tiếng Pháp tốt lắm, rất tích cực.

Thằng Lơ Bông giật phắt cái dùi cui trong tay người lính đứng cạnh hắn, nện vào đầu tôi và chửi:

- Quân mất dạy! Cu soong!

Nhà tù Sơn La lúc ấy đang nhốt đến năm trăm tù nhân, trong đó tù chính trị kể cả đoàn chúng tôi có đến 300. Các anh Lê Thanh Nghị, Xuân Thủy, Trần Huy Liệu... một số đông khác đang bị giam giữ tại đó. Số tù kinh tế chừng 200 bị nhốt riêng, cách biệt với chúng tôi. Lúc đó tù chính trị cũng có hai loại: số đông là cộng sản, một số khác là Quốc dân đảng hoặc Đại Việt, có số gọi là tù Lạng Sơn đưa về. Gọi như thế vì cơ sở của họ ở Lạng Sơn bị vỡ lở, họ bị bắt. Sự phân biệt là ở miếng vải xanh đính ở ngực. Tù cộng sản mang miếng vải hình vuông, còn số còn lại là hình quả trám. Sự phân biệt này quan trọng lắm. Lính tráng cũng như dân chúng đều nể số vuông và tỏ ra thiếu cảm tình với số chéo .

Về việc quản lý nhà tù, đứng đầu là tên giám ngục, có một phụ tá già - tôi nghĩ lão chỉ là quản gia của giám ngục. Tù nhân thường gọi lão là bố già . Lão không có gì đặc sắc, cũng không hiểm ác. Khác với tên giám ngụ Lơ Bông, đúng là một tên thực dân hung ác và hiểm độc. Nó lấy tù lên làm văn thư cho nó. Khi chúng tôi lên thì người làm văn thư đang là anh Đào Đình Luống tức Nguyễn Đức Quỳ quê ở Thuận Thành (Bắc Ninh). Sau này cách mạng thành công, anh là thứ trưởng Bộ Văn hóa và đã mất. Anh rất giỏi tiếng pháp và thạo công việc văn thư, được giao giữ sổ sách và sắp đặt công việc ở nhà tù. Cũng nhờ anh, chúng tôi có được những tin tức cần thiết.

Nhà tù ở sát trại lính. Chỉ huy lính là một giám binh hàm quan một, quan hai gì đấy. Thằng giám binh này cũng cùng thằng giám ngục cai quản tù nhân. Còn đội lính khố xanh bên đó chính là lực lượng kiềm chế tù. Vọng gác trại lính trên cao kiểm soát sân nhà tù. Nhất cử nhất động không lọt qua được mắt lính canh. Bên nhà tù có cử một người làm y tá, nói là để giúp việc cho trại, thực chất là để giúp tù nhân. Lúc đó, anh Sao Đỏ đang đảm nhiệm công việc này. Anh Sao Đỏ- tên thật là Nguyễn Lương Bằng, mọi tù nhân đều có cảm tình, tôn xưng anh là anh Sao Đỏ hay anh Cả. Đến những người lớn tuổi hơn, chức trách cao hơn như anh Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt cũng gọi là Anh Cả, với ý nghĩ anh ấy là anh lớn trong tập thể. Từ đó cái tên Anh Cả trở thành bí danh của anh Nguyễn Lương Bằng. Anh trở thành y tá là từ chủ trương của tù nhân chính trị. Anh làm y tá nên có điều kiện huấn luyện cho một số đồng chí để anh em tù chăm sóc sức khỏe, bảo vệ nhau. Việc này không dễ. Học hỏi thì có sách chuyên môn hoặc có ai đó biết nhiều ít thì chỉ vẽ cho anh em khác. Nhưng đến việc thực hành, kể tù tập tiêm thì đáng ngại lắm. Có điều vì thương yêu nhau nên sẵn người tự nguyện đưa cơ thể mình để anh em luyện tập. Anh em đó nghĩ rằng nếu chẳng may mình có bị làm sao thì về sau đồng chí mình cũng tránh được tai họa. Đến đoàn tù chúng tôi lên cũng có tổ chức rèn cặp một số y tá mới. Chính anh Sao Đỏ đã huấn lnyện nhóm tôi và anh Hoàng Minh Chính, là lớp trẻ lúc đó. Chúng tôi cũng đưa đùi, chìa mông ra cho nhau thực hành tiêm thuốc chữa bệnh.

Anh Sao đỏ làm y tá, đã giúp được rất nhiều cho anh em tù vì y tá là có quyền liên hệ với trạm xá khai báo thuốc men, lĩnh thuốc cho anh em. Vì thế anh em cần thuốc gì thì báo với y tá chạy lo chto. Sơn La thời đó, bệnh sốt rét đái ra máu mà bây giờ gọi là sốt rét ác tính, đang hoành hành. đã bị sốt rét ác tính đái ra máu là dễ chết lắm. Nhưng cùng căn bệnh mà ở hai trại lại có hậu quả khác nhau. Nếu như ở bên trại tù, trung bình cứ mười người bệnh mới có một ca tử vong, ngược lại ở bên trại lính tình hình nguy kịch hơn nhiều, có tới chín người chết. Vì sao thế. Khi ngả bệnh sốt rét thì người tù được sự chăm sóc hết sức chu đáo của đồng đội. Ngoài anh Sao Đỏ y tá thì còn có đội Hồng thập tự do anh em lập ra. Và người bệnh được được chăm sóc 24 trên 24 giờ. Thường trực luôn có 4 người trông nom bệnh nhân, xoa bóp người cho đỡ tê mỏi, chăm lo vệ sinh chu đáo bất cứ lúc nào. Chế độ ăn uống cũng được quy định, chia làm ba cấp, cháo, cơm. Sốt 39 độ trở xuống thì gọi cháo đường. Ba ngày ăn như thế bệnh không đỡ thì được hưởng cháo cứu tế, tứ là cháo tim gan ăn với nước mắm thượng hạng. Cháo nầy ăn rất ngon nhưng chẳng ai mong muốn cả. Vì đã đến thế là thập tử nhất sinh rồi! Cơm cũng chia ra các cấp như vậy Cơm cứu tế là để bồi dưỡng cho những ai qua cơn ốm quá nặng để mau lấy lại sức.

Ông Bùi Lâm được giao phụ trách bếp, nấu cơm cứu tế, vì hồi ở pháp ông làm bồi bếp nên nấu ăn rất giỏi. Sau khi lo cho các bệnh nhân ăn uống ngon lành chu đáo phần ông thu dọn nồi chảo nấu. Thứ liếm được ông dùng lưỡi, nếu không ông dùng ngón tay quẹt sạch và đàng hoàng mút ngon lành. Anh em nhìn thấy cười nhạo. Ông thản niên cãi:

- Chúng mày ngu bỏ mẹ. Nói là thức ăn cao cấp thì đây mới thực là thứ cao cấp vì mọi tinh chất thực phẩm đều lắng ở đáy nồi. Sao lại bỏ phí.

Ông Bùi Lâm, mà về sau có thời làm chánh án tòa án tối cao, rồi đi làm đại sứ bên Đức, là người có phong cách sống rất thực tế và cởi mở.

Nhớ lại hồi còn ở Hỏa Lò Hà Nội, một thời kỳ anh em tù nhân phần đông bị lở bìu dái, nó cứ đỏ như quả cà độc dược, sưng tấy. Cho vải quần đụng phải là đau đến dàn dụa nước mắt. Anh em có sáng kiến tháo hết đũng quần đùi làm váy thì có dễ chịu hơn. Riêng ông Bùi Lâm đơn giản, thản nhiên đánh truồng. Ông lại là đại diện tù, chẳng lẽ ra tiếp giám thị, giám ngục mà cứ tồng ngồng như thế, ông bèn dặn chúng tôi

- Hễ chúng tới tìm, thì báo tao hay, để mặc quần làm việc.

Cái bệnh đến kỳ lạ. Anh em nghe ai mách bảo cách nào cũng theo chữa đều không khỏi. Tây cấp thuốc bôi cũng chẳng hiệu quả gì. Hằng trăm con người như thế trông khủng khiếp lắm. Thế rồi một thời gian sau, tự nhiên bệnh lành, cứ như cơn dịch bay qua.

ở Sơn La, chúng tôi còn lập ra một tổ chức lo nội thương và cả ngoại thương. Mấy ông được cử ra phụ trách kinh tế ở nhà tù sau này đều thành cán bộ kinh tế cao cấp của Nhà nước cách mạng, như ông Lê Thanh Nghị, Nguyễn Văn Trân hay như ông Đặng Kim Giang làm Tổng cục Hậu cần quân đội nhân dân, ông Đổng là giám đốc nhà máy xi-măng Hải Phòng. ở nhà tù hoạt động kinh tế chủ yếu là buôn bán. Sự tháo vát, sáng tạo là tìm ra cách buôn bán ở nhà tù. Buổi đầu là bắt mối với các bà buôn có cảm tình với tù chính trị. Có bà thân mật với anh em đến nỗi người ta gán với ông Khuất Trí Tiến, ông Trần Đình Long, đùa là người tình , vì hai ông được giao trách nhiệm tiếp xúc với hai bà. Hai bà này lúc đó cũng chỉ ba, bốn mươi tuổi, là vợ công chức sống dư giả nên còn bắt mắt chán. Họ buôn hàng là: guốc Phi Mã , tức guốc cao gót, đang là thời trang của thiếu nữ Hà Nội, do tù chúng tôi chế tác. Mỗi lần được phái vào rừng lấy củi là chúng tôi chọn gỗ. Khi số đông anh em lao dịch thì số có tay nghề tập trung đẽo guốc. Guốc Phi Mã Sơn La rất ăn khách, làm bao nhiêu đều bán hết. Chúng tôi khai thác nguồn hàng ở các bản quanh trại: mộc nhĩ, nấm hương, mật gấu, mật ong, rừng có gì thành hàng hóa là chúng tôi thu gom gửi bán cho khách Hà Nội. Tiền đó hai bà lại mua hàng theo đơn của chúng tôi đặt như vải vóc, kim chỉ, đồ trang sức, đồ chơi. Chúng tôi kín đáo đưa hàng ra các bản với nhiều phương thức thích hợp: bán lâý tiền ngay, trao đổi hàng cũng có, ký gửi hàng cũng có...

Hàng may đo của chúng tôi rất được tín nhiệm. Các công chức và gia đình họ rất thích đặt chúng tôi may quần áo, kể cả việc đóng bộ đại lễ bằng tít-suy hay nhung vóc đắt tiền. Chúng tôi có thợ may tay nghề cao. Chính anh em từng làm ở các tiệm nổi tiếng ở Hà Thành như Sác Mốt Tràng Tiền. Là tù tất nhiên cái khó khăn chính là không có máy may. Mọi hàng đều khâu tay, nhưng chính điều này là cái giá không tìm được ở bất cứ hiệu may nà o. Cho nên các tay trưng diện lại rất ham có được bộ đồ may ở nhà tù Sơn La. Hàng cắt may kỹ và giá rẻ, giao đúng hạn. Sự tín nhiệm dày lên với năm tháng, đến mức các vị công chức đều thích mời tù thợ tới nhà đo may. Tiền công thu được khá lớn. Những hoạt động kinh tế kiểu trên đây chúng tôi đều nghĩ là ngoại thương tức khách hàng đều là người ngoài nhà tù. Giữa anh em tù cũng dần già phát sinh nhu cầu trao đổi. Ai đó có người nhà gửi cho thứ gì mà không dùng tới, muốn trao đổi, muốn mua bán thì có nội thương chứng kiến và thu phí theo %giá trị hàng hóa. Khi bị đưa đày Sơn La, anh em đã dự kiến cuộc sống sẽ cam go gấp bội so với lúc ở Hỏa Lò (Hà Nội). Anh em đã chủ động nghĩ cách tự cứu là làm kinh tế. Rồi cái khó chẳng bó nổi cái khôn, mà ngược lại càng làm anh em vắt óc tìm ra những nguồn việc mà trước đó chẳng ai nghĩ tới.

Hết sức kỳ công là chúng tôi tổ chức cất được cả rượu bán. Nhớ lại hồi ở Hỏa Lò có chế độ mắm, mè, trâu, đậu . Đấy là thực đơn hai ngày một. Ngày thứ nhất thì sáng ăn cá mắm, chiều cá mè luộc - sang ngày thứ hai: sáng thì thịt trâu luộc, chiền có món đậu phụ luộc. Thực đơn này cứ nối tiếp hết tuần, hết tháng đến hết năm. Ngày chủ nhật đặc cách có món thịt lợn luộc. Thức ăn làm cho tù cho nên không những đơn điệu về món mà còn nghèo nàn về hương vị. Sự chế biến cũng rất là lao tù. Chúng tôi có tranh biếm họa cảnh ăn thịt trâu. Hai tù nhân miệng cắn hai đầu miếng thịt bằng nửa ngón tay còn chân thì đạp vào ngực nhau để thêm sức mà giằng miếng thịt đứt ra làm hai! Còn thịt lợn thì chỉ sợ nó bay biến, phần mỗi người một miếng bằng nửa bao thuốc lá và thái mỏng tanh như tờ giấy. Cá mè luộc thì nửa sống nửa chín, đậu phụ thái ra thì có nhân thạch sùng. Rau muong luộc còn bám đầy trúng cóc, ăn phải là chết. Cơm thì chúng dùng nước vôi để nấu, nước lã pha vào suýt thịt trâu. Nhà bếp đã tiếp tay cho giám ngục hành hạ tù nhân chúng tôi như thế. ăn uống đã vậy, anh em còn bị đau ốm liên miên, ghẻ lở đầy người. Chẳng còn biết trông vào đâu được vì mục đích của tù ngục thực dân là hành hạ tù nhân để khuất phục họ.

Lúc đó tôi làm trật tự, bàn cách cứu tình trạng này bằng cách cải thiện bữa ăn. Chúng tôi thỏa thuận với nhau thực hiện cộng sản trong ăn uống . Ai có người nhà tới thăm nuôi thì tất cả các thứ nhận được đều tập trung, phân phối tùy theo sức khỏe và nhu cầu của từng người, phân phối từ quả chuối đến miếng giò và cả thuốc hút nữa. Kế đến, chúng tôi tổ chức chế biến lại bữa ăn hàng ngày. Cái khó là dụng cụ để nấu nướng. Cơm tù thường được đựng trong thùng gỗ cao 30 phân. Còn thức ăn thì đựng bằng cà mèn sắt tây, hay tôn lá. Ngày đó chưa có cà mèn nhôm. Sau một thời gian chúng tôi đã giấu, lấy được mấy thùng gỗ và ít cà mèn. Cả quần áo thủ được khi nhà, tù phơi ngoài sân. Thế là tích luỹ được nhiên liệu và dụng cụ cần thiết. Cả trại đồng lòng nhịn một bữa không ăn, dồn thêm các thức ăn người nhà thăm nuôi đưa cho, chế biến lại cho ngon miệng và nấu kỹ. Kết quả thật là khả quan. Ai cũng cảm thấy bữa ăn ngon hẳn. Rồi một tuần sau số người đau ốm giảm rõ rệt và mặt ai cũng tươi tỉnh. Nhưng sự yên vui của tù nhân là điều giám ngục phản đối. Việc một số thùng đựng cơm mất hút rồi số cà mèn cũng thu không đủ, chúng đã đi khám và tìm ra mưu kế của chúng tôi. Từ đó chúng tuyên bố cấm và chú ý kiểm tra hơn. Tuy việc nâng chất lượng bữa ăn chỉ tồn tại một thời gian ngắn nhưng tác dụng thì lâu bền. Anh em khỏe ra và năng động khắc phục hoàn cảnh. Tôi vốn ham làm báo. Nhân dịp Tết đến, tôi chủ trương ra tờ báo Xuân. Trước hết tôi nhắn ra ngoài gửi cho mấy tập giấy học sinh, mực tàu và bút. Việc này chỉ trại chúng tôi bàn định, thế mà tin lại lọt sang cả bên tù phụ nữ. Có một bà tài hoa xinh gái được nhiều người chú ý, đã gởi thư sang tôi xin tham gia viết báo và đề nghị tờ báo Xuân nhất thiết phải có phần đề tài phụ nữ. Tôi nhớ lại bìa số báo do tôi vẽ. Trong sân nhà tù Hỏa Lò vốn có hai cây bàng lâu năm, đang mùa đông, bàng rụng hết lá, trơ những cành. Tức cảnh này tôi trang trí bìa báo Xuân bằng hai cành bàng không lá bằng mực tàu đen. Chữ xuân bằng mực đỏ nổi bật làm cho bìa rất ấn tượng và bao hàm nhiều ý tứ. Số đó bên, phụ nữ cũng góp máy bài làm tờ báo thêm hấp dẫn, phong phú. Ngoài ra, còn có buổi diễn văn nghệ và tôi cũng thuộc lại diễn viên có hạng về đóng giả phụ nữ. Để làm tóc chúng tôi lấy quần áo gỡ ra thành sợi đem nhuộm hắc ín, khéo nhuộm, khéo chải cũng mượt và quyến rũ lắm. Lúc này đang diễn ra chiến tranh Pháp - Xiêm và thực dân Pháp bắt dân mình phải ra trận. Chúng tôi đã dàn dựng vớ kịch tỏ thái độ phản đối cuộc chiến tranh đó. Phản đối việc bắt dân Việt Nam phải chịu đựng chết chóc. Trại tù là một gian nhà dài chừng hai ba chục mét với hai bệ xi măng và lối đi. Trong trại có bảy mươi tám mươi tù nhân, mỗi người được một chiếc chiếu và một chiếc chăn chiên. Để dựng sân khấu chúng tôi khâu chăn lại, thứ dựng làm cánh gà thứ làm màn. Bố trí một người ngồi trên thành cửa sổ vắt vẻo để kéo màn, vừa canh chừng người nhà lao. Hễ chúng đi tuần thì giật dây bỏ màn xuống. Nhóm bên dưới thu dọn cất ngay. Đạo cụ trang trí sân khấu thì chúng tôi xếp các thùng đựng cơm rồi phủ chăn lên làm bàn, ghế, làm kệ... đủ thứ. Vì biểu diễn ở nhà dài nên chỉ dân nhà dài được xem. Hễ bọn tuần tra đến thì theo sự phân công, mỗi người một tay xóa ngay hiện trường. Còn diễn viên thì lủi vào góc tường nơi đặt thùng xí. Đó là hai cái thùng khá lớn, thừa sức đựng chất thải và ai đi thì cả phòng nhìn thấy. Điền đó cũng tiện cho tôi. Vì là trật tự, tôi phải quản lý bảng danh sách làm vệ sinh thùng. Có quy định như sau, mỗi đêm có nhiều người dùng tới thì theo danh sách mà điều bốn người đi đổ, còn đến chỉ hai người thì sáng hôm sau tự họ phải đưa chiếc thùng đi đổ.

ở Sơn La, hàng ngày người tù ra ngoài nhà tù làm việc. Nếu đi nhặt củi thì sáu người một xe bò. Mỗi xe lấy vài khúc củi chở về là được. Còn việc chẻ củi cho nhà bếp đã có tốp khác. Như thế thì cứ tìm được một cây củi là đủ tiêu chuẩn cho cả tuần lễ. Và chúng tôi có nhiều thì giờ để tìm hiểu dân tình quanh vừng hay đi khai thác hàng. Thường là những anh em thạo tiếng địa phương làm việc này. Dần già, Chúng tôi cũng tích lũy thành quỹ cải thiện đời sống. Ngoài bữa ăn thường ngày, tù chúng tôi còn đặt ra cả chế độ mỗi tuần có tiệc nhỏ. Ngày chủ nhật thì làm phở, bánh cuốn hoặc là cà phê bánh ngọt. Còn hàng tháng có tiệc to đủ măng, miến, mộc nhỉ, có cả giò chả... chẳng thua gì tiệc quê. Phải thừa nhận trong anh em mỗi người đều, có tay nghề của mình, khéo khêu gợi, khéo tổ chức thl họ dễ dàng thay đổi cuộc sống tù đầy. Tôi nhớ có lần cả nhà ba trăm con người cùng chén một bữa thịt chó y như kiểu đặc sản thịt chó nổi tiếng bây giờ. Bữa ăn dùng đến bảy, mười con chó to. Làm sao mà kiếm đủ cho cả trại. Đội nguyên liệu đã đi thăm dò nguồn và ngã giá mua trong dân. Lựa hôm trời lất phất mưa, họ đem áo tơi đi làm như mọi ngày. Lúc trở về cũng lụng thụng áo tơi đẫn ướt và bê bết bùn. Khi qua cổng thành tất có lính khám. Thế mà tốp chạy nguyên liệu vẫn đưa chó qua trót lọt. Thì ra trong số quàng áo mưa các anh em được giao nhiệm vụ đã cột chặt chó vào người rất gọn gàng. Lúc qua cổng họ lại khéo léo sắp xếp thu hút lính chú ý vào các điểm đã bố trí. Thế là cả đàn chó lọt cổng êm thấm, đến nỗi những anh em không được giao trách nhiệm này cũng chẳg hay biết. Cho nên như tới khi thấy lũ chó thì đã sửng sốt thật sự, cứ như từ trên trời rơi xuống. Các thứ gia vị cũng theo chó vào đầy đủ. Việc huy động người làm không khó. Vừa đưa ra lời dạm hỏi:

- Thằng nào làm chó!

Thì đã nhao nhao lên, đến hàng chục người:

- Tao! Để tao! Có tao mới thành nhựa mận!

Và họ thật sự lành nghề. Công việc chế biến thịt món nào ra món ấy, nấu nướng cứ êm ru. Chỉ có mùi thơm tỏa ra ngào ngạt làm ai cũng nhỏ nước giãi. Đó là những tiệc trong nội bộ tù với nhau. Đến bữa tiệc tết anh em mời cả các cai ngục. Có thể thằng quản nó cũng đánh hơi được nhưng nó cứ lờ đi vì bới ra thì chúng tôi cũng sẵn sàng đối phó lại. Cả hai bên đều chưa quên những cuộc đấu tranh gay gắt trong nhà tù. Ngay trước ngày đoàn chúng tôi chuyển lên thì Sơn La vừa trải cuộc đấu tranh có tên gọi là Xếp! đờ lô. Cuộc đấu tranh nổ ra (ngày l3-5-1941) vì tên giám ngục Sơn La rất tàn bạo, khắc nghiệt. Nó cố tình đầy đọa tù nhân về mọi mặt, hòng khuất phục, cứ như để trả thù. Anh em tuyên bố tuyệt thực. Nó đểu cáng hảo: Chúng mày nhịn ăn thì tao cho nhịn uống luôn! Nó nhét cả mấy trăm tù nhân xuống hầm ca-sô. Dưới đó chỉ có chục chiếc xà lim cùng một hành lang hẹp. Mỗi xà lim diện tích không quá hai mét vuông. Khi chúng tôi tới anh em thuật lại rằng, chỉ chen chân đứng, không thể nào ngồi được. Đã vậy nó lại không cung cấp nước. Nóng nực và đói khát cháy họng. May trời mưa, mọi người dơ quần áo ra hứng thấm nước rồi vắt chia nhau hớp một. Ngày bí quá phải uống cả nước tiểu. Gay go thế nên ngày đêm ca-sô sôi sục tiếng đòi hỏi:

- Đ mẹ, Xếp! đờ lô! Xếp! nước uống (Chef, de leau)[3]. Đờ lô đã thành là tiếng gọi của cuộc đấu tranh đó. Cuộc đấu tranh này không thắng lợi hoàn toàn ngay sau đó, vì cuối cùng không chịu nổi anh em đòi nó phải đưa lên. Nhưng về sau những nguyện vọng của tù nhân từng bước nó đều thỏa mãn. Chúng tôi sau đã được hưởng thành quả của các cuộc đấu tranh trước đó. Đòi đọc báo, nó cấp báo. Đòi tự nấu lấy ăn, nó cũng thỏa thuận. Như thời ở Hỏa Lò, ăn bếp nhà thầu thì khổ không tả nổi. Tù nhân tự nấu lấy còn quản ngục cung cấp thực phẩm, tính tiêu chuẩn theo đầu người rồi nhân lên theo số tù trong ngày. Căn cứ vào đó, nó giao cho tù tổng số ký thịt theo đầu lợn trâu, rau thì lấy theo số ký ở vườn do tù làm, theo mức quy định. Tất nhiên.. anh em đâu chịu bó tay vì vườn tù làm nhiều rau và ngon nhất. Anh em cũng biết cách xoay sở để ăn cho thỏa thích. Sơn La thời đó có mấy loại vườn rau: vườn tù,vườn sứ, vườn trại lính. Mỗi vườn cung cấp theo đối tượng. Còn gạo thì theo đầu người, ngày là sáu lạng hoặc năm lạng rưỡi, tính ra thành thóc, nó bắt các bản quanh vùng nộp. Chúng tôi tổ chức xay giã lấy.. Thóc các bản phần lớn là thóc nếp. Cho nên chúng tôi phải thổi xôi. Chỉ có ngày tiệc lớn mới có dịp được ăn cơm tẻ. Là thóc nếp lại được xay giã nên có số gạo dôi ra, chúng tôi dùng để cất rượu. Rút kinh nghiệm cuộc đấu tranh Xếp! đờ lôanh em chú ý đến sự tích trữ các thứ để đủ sức đương đầu với sự tàn bạo của kẻ thù. Tôi không rõ các ông ấy đã làm như thế nào, nhưng tôi phát hiện lúc tới đã thấy các đầu tường, các góc nhà đều có hiện tượng trữ nước. Đến lúc nấu ra nhiều rượu quá, anh em tìm cách trữ lại cho các ngày lễ, ngày tết bộ phận phụ trách thì tìm cách dấu, còn anh em khác không được phân công thì xem như không hay biết. Hai lần tôi ở trong số liên quan tới công việc cất dấu. Tôi phụ trách nhà xay với mấy cối xay - nếu nay thì cũng là giám đốc nhà xay kia đấy. Tôi nhận thóc với định mức: 10kg thóc ra 7 kg gạo, 100kg thóc làm ra 70kg gạo, nhưng thực tế gạo thường nhiều hơn nên xay giã có dư hơn 5 -7kg, chưa kể khi cân gạo cho mình chẳng tội gì cân đúng, thường cân dôi ra. Cho nên số dư tích lại cà nhiều. Việc khiêng gạo cũng do tù làm, khênh bằng những đòn ống bương to, chắc, dài hai mét, (độ ba gióng, mỗi gióng sáu bảy chục phân). Bên trong chúng tôi thôm hết mắt thế là mỗi ống là một kho trữ gạo. Khi tôi phụ trách nhà xay, ông Bùi Lâm làm thủ kho. Giữa hai bên đã thỏa thuận cách thức lấy cắp gạo ở kho. Khi ông Lârn gọi:

- Độ ơi đem trả tao mấy đòn ống mày mượn hôm trước.

Theo lệnh, tôi mang hết ống sang. Đến hôm sau tôi hét tướng lên:

- Anh Lâm ơi! Cho mượn vài đòn ống đi khênh gạo

- Sang mà lấy!

Ông Lâm hét lại.

Thế là mấy đòn ống tôi giao sang rỗng thì nay vác về đầy gạo, cũng chục cân mỗi ống. Nhờ vậy khi quản ngục vô cớ hạ mức ăn của tù thì chúng tôi vẫn có thể ăn no để giữ sức.

Cuộc sống ở nhà tù của địch là như vậy, là một thứ đấu tranh trực diện ở mọi lĩnh vực, cho nên người cách mạng phải biết tổ chức giỏi và có sự lãnh đạo đúng đắn, kiên định mới hạn chế được sự đầy đọa của kẻ thù. Tôi xin kể lại cái tết nhà tù Sơn La năm 1942 sang 1943 để ta hình dung khả năng tổ chức kỳ lạ ấy. Bản thân tôi trực tiếp tham gia và đã không khỏi lác mắt. Công việc lo Tết giao cho tiểu ban xã hội và vật chất. Và họ đã làm thế nào thì không ai rõ. Nhưng giáp tết thấy hàng tết cứ chuyển về ùn ùn, cứ như đi chợ tết bên ngoài. Tiêu chuẩn đặt mỗi người hai cái bánh chưng, một nửa hay là một phần cân giò, có cả bóng, mực, đậu xanh cùng nhiều thức khác. Suốt ba ngày Tết, bữa nào cũng là tiệc và có đủ rượu ngon. Cả ba trăm con người đều đầy đủ như thế. Ngoài ra còn đem biếu cai ngục và biếu các cơ sở cảm tình. Ba ngày Tết, chế độ ăn uống đã vậy, anh em còn tổ chức nhà tù thành một nơi vui chơi, thu hút lính tráng, cư dân quanh vùng tới: Vui xuân ở đây trở thành hấp dẫn nhất thị xã. Các sòng bài, sòng bạc thu hút mạnh số cai và lính sát phạt nhau. Muốn đánh bạc ở đây thì phải dùng tiền nhà tù, anh em được phép đứng ra đổi cho khách chơi cứ như một ngân hàng vì có chiết khấu. Ban sáng anh đưa 10 đồng ra đổi thì được chừng 8 đồng tiền nhà tù. Có tiền anh có thể đem chơi bài, đánh bạc, ngoài ra có thể mua các thứ hàng ở căn tin như rượu, bánh, mứt. Đến chiều anh muốn đổi tiền nhà tù lấy tiền lưu thông thì tỉ lệ đó ngược lại. Cách này tạo ra một nguồn thu đáng kể. Còn một tiết mục do anh Xuân Thủy phụ trách là mở nhà hàng cô đầu. Và đặc biệt là chú ý đến vai trò tiếp tân để câu khách. Mấy cậu đẹp trai được chọn đóng con gái, tết tóc, má phấn môi son, mình mặc áo dài, chân đóng guốc cao gót, cũng mời chài, chuốc rượu, để chúng sờ soạng, tán tỉnh y như tiếp viên bây giờ. Thế mà cũng có khách ra trò. Có điều thú vị là, có một ông tên là Nguyễn Sinh biết rõ ông Lam là tiếp viên trai giả gái mà cứ mê mẩn. Nguyễn Lam ngồi đâu là tìm cớ sán lại tỉ tê, còn đánh ghen với bất cứ ai ngồi gần Nguyễn Lam. Ông ấy là một nhà thơ, không rõ sau ông làm gì, đi đâu! Bạn ù còn vậy, huống hồ bọn, lính tráng, quan binh càng hám gái, ham vui. Chúng tôi còn tổ chức diễn kịch bằng tiếng pháp để bọn Tây xem.

Nhà tù Sơn La cũng có trại dài khoảng 30 mét. Cách thức như trại dài ở Hỏa Lò. Còn trại hai gian hình vuông rộng vài chục mét và trại ba gian rộng hơn một ít. Mấy ngày Tết, chúng tôi thi nhau trang hoàng trại thật rực rỡ. Trại dài biến thành nhà hát. Tất cả việc đó chỉ làm trong đêm ba mươi tết là phải xong. Công việc lại không dễ.. Tường nhà tù thì phân nửa phía dưới vốn sơn hắc ín, nửa trên lâu ngày không sửa sang quét dọn nên rất bẩn. Thế mà sau một đêm, toàn bộ biến thành mầu hồng chạy chỉ vàng. Trại dài thành nhà hát mang biển tên pháp Palace với hai cành hoa đào giao nhau đóng khung trang trí, những lẵng hoa treo đây đó càng làm cho mặt tiền thên rực rỡ. Không rõ ban tổ chức xoay xở như thế nào mà sân khấn cũng có màn nhung thật sang trọng. Hồi đó tôi ở cùng phòng với anh Nguyễn Lương Bằng. Đó là phòng hai gian, trang trí thì cũng là hoa lá với câu đối Tết. Trọng điểm là làm sao để cho cái chuồng xí trong phòng đỡ chướng mắt người lui tới. Thế là nảy ra sáng kiến sửa lại cửa màn be và treo lên đó cái biển tiêu phòng chỉ rõ mà lại lịch sự nữa. Bên trại tập trung thì cải tạo thành nhà hát cô đầu cùng sòng bạc phục vụ máu đỏ đen của giới quan chức và lính tráng. Nhà hát cô đầu với bốn hoa khôi (trai giả gái) đã làm say đắm hao nhiêu khách tình, đến phải ngạc nhiên. Với tôi từ bé đến lúc ấy chưa bao giờ có cái tết no nê, ngon lành và hấp dẫn đến thế. Càng ngẫm nghĩ, tôi càng phục sự tháo vát và tài tổ chức của các ông ấy. Cũng có người lừng khừng, nhưng nói chung là hào hứng với sự phân công.

Thời chúng tôi mới lên thì thằng Cút Xô là chánh mật thám, đang làm công sứ Sơn La. Cút xô nổi tiếng một thời là tên diệt cộng và đàn áp tù nhân không run tay. Tiếp nó là thằng Robe trẻ hơn, có vợ người Huế. Mụ này mang em gái theo để trông con cho chúng. Hàng ngày nhà tù phải đưa người sang bổ củi, quét vườn, trồng rau và gánh nước. Chúng bắt cử cả một kíp tù để gánh nước cho các gia đình công chức, giám ngục, chọn tù chính trị làm bồi bếp cho nhà sứ, nhà giám ngục và giám binh. Với công sứ thì một bồi một bếp, còn lại là một tù nhân kiêm làm bồi bếp. Anh Nguyễn Thanh Bình lúc đó làm bồi bếp cho giám ngục rồi giám binh. (Sau này anh làm bộ trưởng bộ thủy lợi). Cứ một ngày lại phải cử bốn tù nhân, đó là những người có thể đảm đương công việc và quan trọng hơn là phải biết tiếng Pháp để giao dịch với chúng, hiểu được điều chúng sai bảo. Mặt mũi cũng cao ráo cho dễ coi. Có lần tôi cũng bị sung vào đội gánh nước, quét vườn cho nhà công sứ. Chẳng hiểu mụ vợ Việt của nó nghĩ thế nào nhưng đã tỏ ra có cảm tình với tù trong lúc chồng nó đi làm vắng. Cô em thì lấy cơm nguội bảo chúng tôi ăn cho đỡ đói. Nó bảo

- Các anh phải chịu đói. Tôi thương lắm!

Tất nhiên chúng tôi khước từ:

- Không! Chúng tôi không ăn. Cơm chúng tôi cũng đủ và tươm tất hơn ấy chứ.

Điều chúng tôi muốn nó hiểu là lòng bất bình. Ngày ấy chúng tôi mới 17 - 18 tuổi sàn sàn như nhau, cô em cũng cùng lứa với chúng tôi (khoảng 15 - 16 tuổi). Điều làm chúng tôi bất bình là nó cứ như là ở lớp người trên cao sang rủ lòng thương kẻ nghèo hèn. Nó cũng biết chúng tôi là thanh niên có học nên cũng có ve ngại, nể nang. ở lứa tuổi chúng tôi thì những chuyện lặt vặt như vậy cũng thành vấn đề để gán ghép chế diễu nhau, là chuyện tếu gây vui của tuổi trẻ. Còn những ông phụ trách điều hành thì nghiêm lắm và cũng chẳng lạ gì cảnh sống nhàn cư. vi bất thiện của giới phụ nữ nhà quan chức. Các ông ấy có cách để khống chế họ và bảo vệ anh em, không bị sai phái, lợi dụng quá giới hạn.

Đại khái cuộc sống ở nhà tù Sơn La là như thế. Cũng c6 một cuộc tuyệt thực cải thiện tình hình sinh hoạt trong tù. Rút kinh nghiệm lần trước, cuộc đấu tranh này ta tỉnh táo đưa ra yêu sách với sự chuẩn bị điều kiện để duy trì sức đấu tranh cho đến thắng lợi. Nguồn nước cầm hơi có dự trữ đủ dùng. Chi bộ còn bố trí môt số tù không tham gia để có thể hỗ trợ. Lần đó anh Xuân Thủy ở khu tập trung, đứng ngoài để lo nước nôi cho anh em, anh còn lo được cả nước đậu xanh, và nước trái cây cho số tuyệt thực.. Vì vậy tôi tham gia nhịn ăn đã năm ngày mà sức khỏe vẫn đảm bảo. Thực tế thì khó chịu nhất là ngày đầu, cái đói cứ muốn bẻ gãy ý chí đấu tranh. Sang ngày thứ hai có dịu đi chút ít nhưng cũng vẫn day dứt, phải gắng quên lãng cái đói đi. Sang ngày thứ ba thì xem như không nhịn nữa, không còn cảm giác đói và cũng chẳg có nhu cầu ãn. Tôi còn mải mê tham gia làm tờ báo đấu tranh với đầy đủ tin tửc sốt dẻo, sáng tác thơ ca thật là say sưa. Hôm cuộc đấu tranh kết thúc thắng lợi. Nó tới tháo cùm, với cảm giác hoàn toàn khoẻ mạnh, bình thường, tôi đứng phắt dậy và bị ngã quỵ ngay. Anh em liền mắng cho:

- Sao ngu vậy. Nằm mấy ngày nhịn đói rồi vùng dậy như vậy, có chết cũng phải.

Thế mới rõ cái cảm giác khoẻ mạnh như thường là ý chí thôi, còn về sinh lực thì đã bị ảnh hưởng nặng lắm.

Sau đó nhà bếp dọn cháo ra. Nhìn thấy cháo, cái đói bị đánh thức, thôi thúc ăn ngay. Tôi vốn có bệnh lòi dom chưa khỏi. Nhận được bát cháo tôi phù phù vài cái và húp đánh soạt gần hết bát. Vừa nuốt xong thì cháo chảy ra hậu môn nguyên xi. Đáng lý tôi phải húp dần và nuốt từ từ thì dạ dày và một mới hấp thụ được.

Thế là đời tù tội của tôi có hai lần tham dự đấu tranh, một lần ở nhà tù Hỏa Lò, tôi ở trong ban chỉ, đạo đấu tranh, chỉ độc cầm hơi bằng nước lá nên rất khó chịu. Còn lần này thì có sự chuẩn bị khá chu đáo nên có nhẹ nhàng hơn những vụ nghe kể ở Kômtum, Côn Đảo, và đem so với cuộc đấu tranh đờ lô ở Sơn La trước đó thì lần này bảo tồn được sức của anh em và đấu tranh đến thắng lợi.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 6

Thoát khỏi gông xiềng

Tôi lên nhà tù Sơn La được hơn một năm. Vào khoảng cuối năm 1943, bọn thực dân Pháp có chủ trương chuyển dần một số lớn tù chính trị ở Sơn La đi Côn Đảo. Cho đến trước tết âm lịch, chúng đã đưa đi hai chuyến và đang chuẩn bị chuyến thứ ba, tôi phong phanh nghe tin như vậy.

Thực tình, từ lúc bị bắt, tư tưởng vượt ngục chẳng buông tha tôi. Hễ thảnh thơi là nó lại trỗi dậy. Có lẽ cũng là tâm trạng chung của một số đông lớp trả hiếu động. Tôi và Trần Diệp, chồng bà Lê Minh, rất tâm đầu ý hợp. Cả hai trạc tuổi nhau. Diệp tên thật là Khuê, cũng có mặt cùng tôi trong chuyến đào hầm vượt ngục ở Hỏa Lò. Chúng tôi ở gần nhau và đặc biệt là có chuyện nói với nhau không dứt.. Khuê cũng ham đọc truyện như tôi và cũng lắm tưởng tưởng kiểu học sinh. Khuê con nhà giàu, họ hàng cũng giầu nên bàn với tôi và được tôi nhiệt liệt hưởng ứng một kế hoạch vượt ngục đến là tân tiến ly kỳ. Khuê có bà chị tên Thanh, ở Hà Nội, mà tôi cũng có biết. Theo kế hoạch đó, chị Thanh sẽ thuê một ô tô du lịch lên Sơn La mang theo hai khẩu súng săn, hai bộ quần áo săn với đầy đủ giấy tờ, chị tìm nghỉ lại ở khách sạn tỉnh. Đến hôm chúng tôi ra rừng lấy củi sẽ báo chị địa điểm hẹn đón chúng tôi. Hai đứa lên ôtô thay quần áo rồi cùng chị dông thẳng về Hà Nội!

Để dự phòng, chúng tôi còn một kế hoạch ít hiện, đại hơn, như sau: Chị Thanh cùng một người nữa mang hai chiếc xe đạp lên Sơn La. Với xe đó chúng tôi sẽ phóng về xuôi. Đến Hòa Bình chúng tôi sẽ dựng dấu vết một vụ tai nạn, rồi lẩn vào rừng. Chị Thanh đợi ở một địa điểm xa đó để đưa đi tiếp. Khuê còn phấn chấn bàn là ra ngoài rồi chưa vội bắt liên lạc với tổ chức mà dành hẳn một năm tập cưỡi ngựa, đánh bốc, đấu kiếm, tập bơi, bắn súng lục để có bản lĩnh cao cường đối phó lại mọi tình huống bất trắc. Chuyện này cũng ly kỳ nhưng tôi không bắt bằng chuyện vượt ngục và ít nhiều tôi đã trải qua hoạt động quần chúng hơn Khuê, dù sao cái chất lãng mạn vẫn là giấc mơ đẹp. Thỉnh thoảng tôi lại dặn dò Khuê: Kiếm được súng lục, cho tớ với! Cậu nhớ bày tớ cách cưỡi ngựa nhé!...

Những câu chuyện như thế cột chặt chúng tôi lại như hình với bóng, xì xào không thôi. Chúng tôi làm các đồng chí trong chi bộ lo ngại. Và hình như có người theo dõi, tìm hiểu để ngăn chặn chúng tôi. Rồi ông Lê Đức Thọ chú ý đến tôi. Không biết ông từ đâu đến. Một hôm, ông Thọ vỗ vai tôi, nói chuyện rất chân tình, như người anh dặn dò đứa em nhỏ. Ông đề nghị tôi vào Đảng lại với điều kiện không được manh động, mà nên tham gia các hoạt động khác trong tù như ra báo chí, làm công tác xã hội..

Mùa thu năm 1943, tôi được chi bộ nhà tù Sơn La xét kết nạp vào chi bộ nhà tù. Sự kết nạp lại là chung cho mọi đảng viên tới nhà tù Sơn La sau khi qua thử thách một lần nữa. Vừa qua là thời kỳ tôi đang được thử thách mà tôi không biết nên cứ loay hoay như thế. Tôi trở lại say sưa hoạt động theo chủ trương của chi bộ.

Đến một hôm, đó là ngày 5-8- 1943, như mọi sáng sớm khác, các cửa trại tù mở tung để chúng tôi đi làm. Tôi ở trại Hai gian, cùng nơi anh Sao đỏ. Tôi không thấy nón của anh đâu cả, trong lúc cả dãy nón còn nguyên vì chưa ai đi làm. Khi xếp hàng điểm danh cũng không có anh Trân và anh Đ cũng vắng. Vẻ mặt các đồng chí trong ban lãnh đạo lộ vẻ nghiêm trọng. Tôi lưu ý sự thiếu tự nhiên của một số đồng chí khi nói cười. Chiều tối, bọn cai ngục lùa chúng tôi vào trại, cáu kỉnh điểm danh. Chúng lộ vẻ giận giữ tức tối. Chúng tôi tụm năm tụm ba bàn tán.Tôi tự hài lòng với sự tinh mắt sáng ý của mình.

Thực dân Pháp lấy nhà tù Sơn la làm nơi giam tù cộng sản là có lý do xác đáng. Sơn La nằm heo hút hẻo lánh giữa núi rừng trùng điệp, đường sá khó khăn, người Kinh lác đác. Ngoài lính khố xanh canh gác tù còn có một số trại lính khố đỏ và lê dương đóng bên thị xã. Chúng nắm chắc hệ thống phìa tạo và địa chú quanh vùng. Cứ có tù trốn là các bản đều đựợc báo động, trai tráng bị đẩy đi lùng từng khu suối lạch rừng, các trạm đón lõng được lập ngay ở mọi lối. Chúng treo giải thưởng 100 đồng cho ai đem được thủ cấp tù trốn về, 50 đồng cho ai bắt được tù trốn. Nãm 1942, ngay trước cửa nhà tù, địch đã treo đầu từ trốn trại để khủng bố. Đây là hai đồng chí tự động bỏ trốn, không thuộc thung thổ địa phương, không người dẫn đường, không chuẩn bị gì cả. Và cả hai đã bị bắt trở lại. Điều địch chú ý khai thác là dân trí vùng này thấp và chính vì thế mà vị trí nhà tù Sơn La thành ra hiểm trở. Ngay sau chuyến các đồng chí ta vừa trốn, tôi là trưởng nhóm tù đi làm vườn. Trong tốp lính áp giải có hai lính mới. Tôi lân la hỏi chuyện họ:

- Các anh có biết chúng tôi là ai không?

- Biết chứ!..

- Các anh có cho chúng tôi là người tốt không!

- Có cho chứ!

- Các anh có thương chúng tôi không?

- Thương chứ!

- Có người trốn có bắt không?

- Bắt chứ!

- Có chặt đầu không!

- Chặt chứ!

Trình độ là như vậy, và địch đã không bỏ qua. Lập nhà tù ở Sơn La, chúng đã lấy người Việt trị người Việt, đẩy người dân tộc ít người ra sức săn lùng tù trốn như việc theo mệnh lệnh của chúng hành hạ tù nhân hàng ngày.

Hiểu rõ âm mưu của kẻ địch, các đồng chí lãnh đạo hoạt động bây lâu nay đã vận động anh em, tất cả đều học tiếng Thái, tiếng Mường và đi sâu vào quần chúng tuyên truyền vận động. Quanh Sơn La lúc này, nhân dân đa số đã hiểu về tù chính trị tỏ ra yêu thương tù chính trị và bắt đầu xuất hiện những cá biệt tích cực. Đảng đã hình thành một số nhóm trung kiên trong các đồng bào ít người. Cuộc vượt ngục của các anh Sao Đỏ, Trân, anh Đ trót lọt chính là nhờ kết quả vận động chính trị lâu dài, bền bỉ trong đồng bào, cùng sự chuẩn bị vật chất khá chu đáo. Lại có người dẫn đường thành thạo. Đáng tiếc là khi anh Giá - người dẫn đường- trở về bị lộ, địch đã ám hại anh một cách hèn hạ. Đối với chúng tôi, bọn công sứ, giám binh, cai ngục ra sức khủng bố, tước nhiều quyền lợi. Chúng tôi đã đấu tranh tuyệt thực năm ngày. Chúng phải nhượng bộ trả lại hết.. Sau cuộc vượt ngục và đấu tranh trên, chúng tôi chuẩn bị ăn Tết mùa đông năm 1943, cũng to như Tết trước nhưng lấy ăn làm chủ yếu. Rủi thay cho tôi, đến ngày tiễn táo quân lên trời thì tôi lại bị kiết lỵ. Mấy năm trước, tuy có số rét nhưng chưa bao giờ tôi phải hưởng cháo cửu tế, song mấy lâu nay tối sốt luôn và đến lúc này như kiệt quệ hẳn. Hai ba ngày đi kiết tôi phải nằm một chỗ. Giáp Tết có đỡ chút ít, tôi nhúc chích ăn cháo. Đúng lúc đó bọn cai ngục vào lập danh sách để tổ chức một công voa về xuôi. Chúng chọn những người án nặng. án tôi mười lăm năm, dĩ nhiên không trật. Biết thế tôi rất thích thú dù đang rất yếu. Các đồng chí lo cho tôi, khuyên ngăn nên ở lại. Tôi cũng không nghe. Có anh quá lo cho tôi đến gặp bọn ghi tên bảo tôi đang đau yếu. Chúng nó hỏi tôi:

- Yếu thế nào? Có đau chân không?

Tôi bảo không, thế là chúng bảo đi được và ghi tên vào danh sách. Anh em ngao ngán. Hôm lên đường có đồng chí đến bắt tay tiễn tôi, bảo:

- Nếu có tin là có người chết dọc đường thì chúng tao cứ truy điệu mày nhé!

Lúc này đồng chí Tôn Hiệu đã yếu lắm rồi. Anh phải ở riêng một xà lim. Anh em thay phiên cử người ra trông nom anh. Khi đoàn lên đường anh muốn ra sân tiễn. Hai anh dìu đỡ anh ra giữa sân, anh gắng vẫy tay như dặn dò chúng tôi. Sức anh gần kiệt rồi. Được mấy ngày đường, đồng chí Quỳnh, là bí thư chi bộ đi đường nói với tôi: Tao đưa mày giữa 40 đồng đây, tiền của chi bộ đấy. Mày ở trong danh sách chi bộ bố trí cho trốn doc đường. Mày là người thứ tư được chỉ định. Nếu chỉ ba người ra thì không có mày. Nhưng cứ giữ tiền để khi đó mà dùng. Tôi như mở cờ trong bụng. Sướng vì được trốn, nhưng tôi vui sướng hơn cả là thấy mình được chi bộ tin cậy. Tôi thấy mình quan trọng hơn lên. Đoàn tù vẫn bình thản chuyển về xuôi. Tôi chỉ được thông báo là đến Suối Rút sẽ có người biết đường, chớp cơ hội đưa nhóm người được chỉ định đi trốn.

áp tải đoàn tù là một tên quan tây, cao lớn phệ bụng, cận thị nặng. Xem chừng nó ít quan tâm đến trách nhiệm. Thấy tôi ốm yếu, nó cho cưỡi một con ngựa để đi kịp tốp khoẻ. Nhờ thế, đến Mộc Châu thì tôi bình phục được. Chúng tôi mặc quần áo tù có đóng số PS Sơn La , từng đôi một bị xích cổ tay với nhau. Xích có lỗ có thể nới rộng hay thu hẹp. Thông thường chúng xích ở mắt thứ bảy nhưng như vậy tay rất đau, thậm chí còn tụ máu. Để thuận tiện, chúng tôi đấu tranh chống xích chặt làm tụ máu. Xích ở mắt thứ tám thì tay bé đã có thể rút ra được nhưng anh em còn đòi nới ra đến mắt thứ chín thứ mười. Thằng Tây và lính cũng để mặc. Chẳng hiểu bụng dạ thằng tây này ra sao nhưng hắn nói: Tôi tin là các anh không trốn. Các anh đừng làm khó dễ cho tôi... Suối Rút là một thị trấn nhỏ ven sông Đà, vốn là nơi đón đưa nhiều đoàn, chiến sĩ cách mạng đi đày qua đây.. Dân cư gồm có: người Thái, Hoa kiều và một số ít người Kinh. Chúng tôi có chuẩn bị một số cuộc tuyên truyền trong quần chúng. Sẽ có đồng chí thạo tiếng Pháp bám sát tên quan Một. Các đồng chí khác đi vào quần chúng theo ngôn ngữ nắm được. Bước vào thì trấn, đoàn sẽ hát các bài ca cách mạng của Việt Nam và Trung quốc.. Đoàn cũng quyết định: Không mua bán gì, vì mua thì dân không chịu lấy tiền hàng. Buổi chiều khi gần đến Suối Rút, đồng chí Quỳnh đến rỉ tai tôi là: Kế hoạch thất bại . Về sau tôi được hay, người nhận dẫn đường cho chúng tôi bảo rằng: đã lâu ngày không qua đây nên quên mất lối. Người đó là ông Chương, có biệt danh là Chương gáo . ở Hỏa Lò (Hà Nội), tù nhân không được dùng thứ gì khác ngoài cái gáo dừa để ăn, để uống. Vì vậy mỗi người đều có gáo của mình. Ngày tôi mới vào chưa có gáo, phải ăn bốc. Có người mách bảo: Anh Chương có gáo thừa, lại mà xin. Tôi bèn lễ phép gặp anh

- Thưa anh, em chưa có gáo, anh cho em xin một cái.

- Tiên sư bố đứa nào bảo mày thế?

Tôi ngạc nhiên thưa:

- Các anh nói anh còn thừa một, bảo em tới xin anh. Em thiếu gáo thật mà!

Mãi về sau tôi mới hiểu: anh ấy bị bệnh sa đì, dái như cái gáo to. Anh em đùa gọi là Chương gáo , xui dại tôi...

Nghe đồng chí Quỳnh nói, tôi như lăn xuống vực sâu, bàng hoàng, ngơ ngác. Đến đêm khuya, phần đau buồn vì kế hoạch trốn thất bại, phần xúc động trước tấm lòng của nhân dân ở thị trấn đối với anh em tù, tôi không ngủ được. Nằm trằn trọc ở tầng cao của lô côt đồn lính khố xanh ngay cạnh bờ sông. Trời lạnh, trăng sáng. Dòng sông Đà lặng lờ một dải bạc hoang văng. Giữa đêm khuya, từ một chiếc thuyền đỗ trên bến vắng, le lói ngọn đèn con, cất lên giọng ca sa mạc như sau sé nỗi lòng với tôi.

Sáng hôm sau, lúc đoàn chuẩn bị lên đường, đồng bào Suối Rút ra tiễn rất đông. Lại có dịp để chúng tôi nói với mọi người về mục đích đấu tranh của mình và cảnh sống của người dân mất nước, sự độc ác của thực dân phong kiến cùng những sách nhiễu của lính tráng, quan lại cường hào, chúng tôi kêu gọi đoàn kết để cứu nước. Đến lúc này nhiều bà, nhiều cô lấy áo thâm chấm mắt. Có tiếng nức nở. Tình cảm giữa bà con và tù nhân như ruột thịt.

Đến chợ Bờ, tôi cảm thấy được nhẹ nhõm hơn. Hầu như tôi đã xác định lại quyết tâm mới, cùng các đồng chí trong tù tích cực hoạt động đấu tranh và học tập, chờ thời cơ khác.

Chợ Bờ cách Suối Rút 12 km. Chúng tôi đến sớm, nhưng được lệnh nghỉ đêm ở đó, tù ngủ ở quán chợ, lính gác bao quanh. Chúng tôi công khai bỏ xích ra và từng người tự do đi lại trong lồng chợ. Tôi thấy một người tù tháo tút dệt của anh ta, lấy áo len, quần trắng mặt ra ngoài, rồi thò tay vứt mảnh vải ghi số và đi ra. Tôi đợi mười, mười lăm rồi hai mươi phút không thấy anh trở lại. Tôi tìm đồng chí Quỳnh, bí thư chi bộ đi đường, báo chuyện này. Anh lập tức cử hai người lấy cớ xin đi mua bán, có lính đi kèm để kiểm tra xác định chuyện. Một lúc sau, hai người trở về báo cáo là có trông thấy bóng người tù trốn đã vượt ngục được sang bên kia sông. Người tù trốn ấy tên là Lợi. Sau này hoạt động, lấy tên là Nguyễn Chương. Ngay khi hai đồng chí đi điều tra thì anh Diện đến bảo tôi: chúng mày xem đề nghị với thằng Quỳnh tổ chức trốn đi một chuyện. Anh Diện - tức Trần Cư - là một công nhân xe lửa, trẻ tuổi, hăng hái, thẫng thắn, nói ít làm nhiều, vốn rất thân thiết với tôi. Cứ như anh đang nói thay tôi những điều đang phát sinh trong lòng. Phải tháo cũi sổ lồng , còn tình huống thì phải tuỳ cơ ứng phó thôi, không thể nào có một kế hoạch chi tiết đầy đủ được. Như cỗ máy được phát động, tôi lao tới đồng chí Quỳnh. Đồng chí Diện cùng đi theo. Anh Quỳnh đang suy nghĩ cách đối phó việc có tù trốn nên lộ vẻ xúc động. Anh có tật những lúc này sinh nói lắp, bây giờ càng lắp tợn:

- Được. đ. đ. tao cho chúng mày đi! Nhưng... có thằng nào... biết đường không?

Đồng chí Diện bảo: Tao biết. Thật tình anh muốn nhanh chóng ngã ngũ chủ trương, nên nói liều. Nhưng sự mạo hiểm của anh lại rất được việc...

Đồng chí Quỳnh nói ngay:

- Chuẩn bị đi ngay, Độ, Diện và thêm Đệ (tức đồng chí Nguyễn Khang).

Anh đưa cho Diện mấy chục đồng và cho cả ba một gói thuốc ký ninh, paludrine...) anh Diện bỗng nói:.

- Này! Hay là Quỳnh đi đi, thằng Quỳnh ra nữa tốt hơn.

Đồng chí nói lắp nhiều quá... khó lọt. Ba thằng đã... tao ở lại... đối phó .

Diện bảo:

- Thế thì mày đi, lợi hơn. Tao ở lại đốí phó cho!

Đồng chí Quỳnh giận giữ:

- Đ. ai... chả muốn ra. Nhưng tao là... bí thư chi bộ. Tao có trách nhiệm... đối phó. Thôi đi đi. Muộn... mẹ nó bây giờ!

Đồng chí đột nhiên dịu dàng căn dặn: Cẩn thận nhé. Tao đưa thêm bộ quần áo đây!

Ngay lúc đó, tình thế khẩn trương choán hết mọi thứ. Nhưng sau này cứ nhớ lại là lòng tôi bồi hồi. Anh Quỳnh cũng là công nhân như anh Diện, khi cần hành động, các đồng chí tỏ ra dứt khoát lạ thường, ít vương vấn sự riêng tư. Chúng tôi hầu như không có gì phải chuẩn bị. Tôi được mẹ gửi lên cho hai chiếc áo phòng khi lạnh thì chiếc áo len tôi đã bán lấy tiền chuẩn bị trốn, còn chiếc áo vệ sinh tôi mặc trùm lên chiếc áo có số. Quần thì vẫn là quần nhà tù nhưng chữ số đã phai đi nhiều. Anh Đệ (Khang) chỉ tay lên quả đồi, hẹn: Tao lên kia thay quần áo. Ra đó cùng đi nhé!

Đang bữa ăn, tôi nuốt trệu trạo vài miếng và kêu đau bụng chạy lên đồi. Anh Diện theo sát tôi. Quanh quẩn mãi trên đồi, chẳng thấy anh Đệ mà trời thì sắp tối. Anh Diện bảo: Cứ ra bờ sông đã rồi tính sau. Tao cũng chẳng biết đường! . Loanh quanh mãi hết quán chợ - nơi anh em đang ăn cơm, lại đến nhà hàng. Bụng nóng như có lửa đốt. May sao khi xuống một lối dốc thấy thấp thoáng dòng sông. Chúng tôi hối hả vượt qua bụi rậm ra tới bờ, nhảy cừu trên bãi đá ven sông. Vừa đặt chân lên bãi cát thì anh Đệ trong bộ quần áo anh Quỳnh vừa cho, từ trong bụi nhảy ra gọi:

- Tụi mày làm gì mà lâu thế. Tao chờ sốt cả ruột. Cả 3 anh em đi dọc sông, tính mưu kế vượt tiếp, thì có tiếng gọi từ một chiếc thuyền nhỏ đang lững lờ gần đó.

- Này có về chợ Phượng không?

Chúng tôi liền bám ngay lấy chặng đường này: Chúng tôi mặc cả giá và lên thuyền. Thuyền này chở khách. Từ bến Phương Lâm (Hòa Bình) lên chợ Bờ, nay đang xuôi dòng. Trên thuyền chỉ có hai vợ chồng người lái. Chồng khoảng bốn mươi tuổi, gày gò ít chuyện trò, ít quan tâm đến xung quanh. Chị vợ chừng ba mươi tuổi khuôn mặt tròn, nhỏ, miệng vết nước trầu cắn chỉ, mất sắc sảo. Mọi việc trao đổi với chúng tôi chị làm hết, quyết định hết...!

Lên thuyền, anh Diện phân công: Đệ làm tổ trưởng phụ trách nội bộ và lo chung, tôi lo ngoại giao, giao thiệp. Có lẽ anh Diện thấy tôi hay nói nên giao như vậy. Còn anh thì chịu trách nhiệm kế hoạch hành động đối phó. Phân trách nhiệm xong, tôi sang khoang sau, nơi chị vợ cầm lái và chèo để nói chuyện. Sau khi hỏi mua mấy miếng sắn luộc ăn thì liền bị chị hỏi dồn

- Các bác có đói không! Về Phương Lâm rồi đi đân nữa? Hà Nội lên à? Vì việc gì đấy? ở chợ Bờ hay từ Suối Rút về?

Tôi lúng túng, ấp úng, cứ bấn lên vì bị bất ngờ. Anh Diện tới gỡ cho tôi.Rồi đồng chí đáp phác ra một cái cảnh của chúng tôi là cả ba đi làm thuê cho một gia đình người Hà Nội chạy máy bay Nhật, tản cư lên lên Suối Rút. Chúng tôi chạy đồ đạc cho ông bà chủ đưa lên Suối Rút hôm kia. Nay trở về để tiếp tục chuyển chuyến nữa...

Chị lái đò đệm tiếp những câu hỏi đi vặt chi tiết. Chúng tôi phải bày kế hoãn binh, vào khoang trước bàn tính với nhau. Thế là tôi mất chức ngoại giao. Đồng chí Diện kiêm luôn cả. Anh Diện trở lại tiếp tục câu chuyện ra vẻ tin cẩn chị lái đò lắm, tiết lộ điều bí mật của nhóm: Chúng tôi buôn thuốc phiện lậu. Tránh đoan nên phải đi đường sông. Đến Phương Lâm, chúng tôi muốn về thẳng Sơn Tây. Đây là chuyến đi dò đường thấy có thể được. Nếu chị tiếp tay với chúng tôi đoạn này trong các chuyến đi sau thì hay quá!

Chị lái đò giọng sành sỏi:

- Biết ngay mà, vải thưa che mắt thánh. Tin nhau nói thẳng thế có hay hơn không! Thoạt tiên tôi đã cảm thấy không bình thường, không bình thường. Rồi chị truy chúng tôi xem lần này có mang thuốc theo không. Chị nói trong không:

- Chở người mang thuốc phiện thế này cũng quá công phu đây! Chúng tôi phải thề độc, rồi mời chị cứ khám, mới làm chị ta tin...

Cuộc đàm phán trở thành thoải mái và kết cục như sau:

1/ Chị đồng ý ngay đêm nay chở chúng tôi thẳng tới Trung Hà. Chị bảo không nên về tận Sơn Tây nguy hiểm. Đến bến Trung Hà có đường tắt đi Sơn Tây an toàn hơn. Anh chồng phản đối, chị liền bảo:

- Thôi về bến Phượng, bố mày về nhà nghỉ. Tôi bảo cậu nó đi thay. Đàn ông đàn ang gì mà đụt!

Anh chồng đồng ý ngay.

2/ Vì chúng tôi quần áo lôi thôi quá, chị để lại cho một bộ quần áo cũ của chồng, một cái mũ và cái kính râm

3/ Chị bắt chúng tôi nằm im kín vào trong khoang. Chị lấy chăn của nhà phủ cho chúng tôi và dặn: Có gì để mặc chị ấy đối phó.

4/ Sau này có lãi phải chia cho chị ta một nửa. Chúng tôi nằm trong khoang vẫn chưa yên lòng. Có điều là đã lên thuyền thì có khác gì cá trên thớt. Chẳng còn cách gì khác. Chỉ còn nắm một chỗ là chị này quen buôn lậu và hám lợi. Vai mà chúng tôi đang đóng cũng là do chị nghi ngờ. Vẻ cởi mở, hồ hởi của chị ta khi bày mưu tính kế, làm chúng tôi có thể yên tâm.

Thuyền tới bến Phương Lâm trong đêm khuya. Từ xa chúng tôi đã nhận ra cả vạn thuyền kéo dài và trên bờ còn le lóí ánh đèn dầu quạnh vạch thành vệt dài lóng lánh trong dòng nước. Thuyền vừa ghé thì có tiếng quát: Hôm nay cấm đò ngang đáy nhé! Tôi nằm trong chăn hỏi vọng ra:

- Sao lại cấm đò... o...?

- Tù trốn.

Lạnh toát người, chúng tôi bấm nhau. Tôi nhanh nhẩu hỏi tiếp:

- Tù gì trốn đấy.

- Tù chính trị chứ tù gì!

Trong chăn, chúng tôi bấm nhau lia lịa, có vẻ hoảng, nghĩ cách ứng phó. Tôi bật ra hỏi tiếp:

- Có nhiều không?

- Tám tên.

Câu trả lời dứt khoát thế làm tôi thở phào nhẹ nhõm. Chúng tôi biết chắc là các đồng chí ở Hòa Bình trốn và tại đây cũng có một nhà tù. Thời kỳ này Đảng có chủ trương tổ chức cho tù trốn ra ngoài để thêm cán bộ lãnh đạo phong trào đang lên cao. Chúng tôi đang phấn chấn thì chị lái đò ghé vào thì thào:

- Đã bảo các bố nằm im sao cứ léo nhéo mãi!

Tôi thì thầm hỏi chị:

- Ta tính sao?

- Tôi ghé bến để chồng tôi lên. Xong tôi lại lần thuyền dọc theo vạn để đi tiếp liền.

Chúng tôi thuyết phục vợ chồng anh cố thu xếp để đi ngay Trung Hà không lỡ việc. Cả hai đồng ý. Chúng tôi đỡ lo anh chồng lên bến lỡ nói lộ chuyện. Chị vợ tỏ ra rất thành thục cách ghé bến, cách lách vạn, chẳng mấy chốc thuyền đã thênh thang lướt giữa giòng. Tôi vùi đầu vào chăn đánh một giấc. Chắc hai anh thì ngủ ít hơn.

Thuyền cặp bến Trung Hà vào lúc chưa sáng rõ. Chị lái vẫn cẩn thận cho cặp thuyền ngoài bến, chỉ lối để chúng tôi tránh đồn lính đoan Trung Hà đầu làng. Chúng tôi trả tiền đò gần như gấp đôi với lời cảm tạ nhiệt thành. Trước khi lên bờ, chúng tôi đã thống nhất với nhau về trang phục của mỗi người. Lúc lên đến bờ, đồng chí Diện với tay lấy cái nón chị lái đò đang đội trên đầu giọng nửa đùa nửa thật:

- Chị cho tôi mượn cái nón làm kỷ niệm chuyến đi nhé!

Chị lái đò như do dự. Anh nói thêm:

- Thôi mà! tiếc nhau làm gì, còn làm ăn với nhau nhiều.

Anh bước lên bờ. Đi một đoạn, anh giải thích:

- Tao phải xin cái nón vì chỉ mới có một cái mũ. Có thêm chiếc nón, với cái kính râm cái mũ mua hôm qua, thêm vẻ tự nhiên cho mỗi thằng. Bây giờ đường sá đã thông thuộc. Chúng tôi tính tin tù trốn chưa về tới đây. Cần tranh thủ vượt thị xã Sơn Tây sớm, đến Phùng rẽ vào chùa Thầy. Tại đó, anh Diện liên lạc với cơ sở cũ. Nếu trở ngại thì về Hà Nội, anh Diện lo liệu việc ăn ở, Chúng tôi đi xe kéo một đoạn, gần đến Sơn Tây xuống đi bộ qua thị xã, qua cửa thành Sơn Tây, gặp một toán tù áo xanh đang rửa tay bên thành hào do một lính khố xanh cai quản. Hắn thúc giục, quát tháo. Mặc, anh em cứ kỳ cọ như không nghe, không thấy. Tên lính cầm roi quất, làm náo động cả đám. Dù biết đó là tù kinh tế, nhưng chúng tôi van mủi lòng.

Chúng tôi cảm thấy việc mình đang tự do đi lại là không thật và cảnh sống áp bức, đánh đập đang chờ đón mình. Chúng tôi lúng túng tìm lối rẽ Hà Nội. Cả ba cố tình đi sát nhau để trao đổi thì trước mặt xuất hiện một cô gái bận quần trắng áo lơ-muya màu hồng, che dù tha thướt bước. Đang lúng túng, tôi cũng cười bảo:

- Kìa, kìa tiên núi hiện lên đưa đường đấy. Cứ đi theo! Quả nhiên qua một lối rẽ chúng tôi trông thấy cái biển xanh chỉ đường với chữ Hà Nội. Khỏi thị xã một quãng, chúng tôi lên xe kéo đi Phùng, rồi rẽ chùa Thầy anh Đệ rảo bước lên trước với lời hẹn đón ở chùa Thầy với ký hiệu giao ước. Chuyện trớ trêu là cả anh Diện và tôi đều không biết chùa Thầy nên cứ lơ ngơ đi dọc làng mấy lần. Chẳng có cách gì bắt liên lạc, tôi huýt sáo một bài ca cách mạng cũng chẳng kết quả gì. Lượn mãi sợ bị nghi ngờ, hai chúng tôi ghé quán ăn bánh trừ bữa rồi tìm đường đi tắt về Hà Nội, lòng băn khoăn về hoàn cảnh của anh Đệ. Chín giờ tối đến cầu Giấy, chúng tôi thuê xe đi Khâm Thiên, tìm tới nhà cậu anh Diện. Đến một túp nhà lá lụp xụp trong ngõ chợ, chúng tôi gõ cửa m ột ông già tóc bạc ra mở cửa. Nhận ra anh Diện, ông đóng vội cửa kéo cả hai vào trong nhà, ôm lấy chúng tôi xoa đầu vuốt mặt... Chúng tôi nói rõ hoàn cảnh. Ông cụ bảo thế thì cứ ở lại đây cho yên ổn. Chúng tôi được ngủ một đêm đầu tin cậy thoải mái như ở nhà mình. Thế là có thể tin chắc cuộc trốn đã hoàn thành. Chỉ tiếc không rõ anh Đệ ra sao.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 7

Những ngày tự do đầu tiên

Hóa ra ở tù có cái gian truân của cảnh trong tù, thoát khỏi nhà tù lại có cảnh gian truân của cảnh ngoài tù. Đó là sự gian truân liên tục của người cách mạng khi chưa cướp được chính quyền, khi những người cách mạng chỉ mới là những đốm lửa le lói trong đêm dày đặc, chỉ dựa vào vùng ánh sáng nhỏ bé của mình mà sống và hoạt động. Mấy ngày tự do đầu tiên của chúng tôi đầy những nỗi gian truân, vì chúng tôi mới chỉ thoát được cái lồng bé, song còn bị giam cầm trong cái lồng lớn của chủ nghĩa thực dân. Đất nước đâu đã có tự do! Đồng chí Diện đặt kế hoạch bắt liên lạc trước hết nhờ ông cậu tìm người em giai họ của đồng chí Diện vốn là một công nhân giác ngộ có hoạt động từ trước, nhờ anh đó qua tổ chức cơ sở nói với cán bộ, để báo cáo lên thành ủy rồi lên xứ ủy. Vì trốn ra không có sự bố trí trước ở ngoài, nên xứ ủy và trung ương phải thẩm tra rất kỹ. Chúng tôi phải viết tóm tắt báo cáo nói rõ cuộc trốn, họ tên và ngày giờ. Sau đó trung ương đã nhắn hỏi lại mấy điều để kiểm tra thêm, lúc ấy mới được chính thức bắt liên lạc. Chúng tôi phải chờ đợi như thế đến năm hôm. Năm ngày đó chúng tôi trong ở nhà ông cụ. Cụ cho chúng tôi ăn uống rất đầy đủ. Cụ cho là ở trong tù thì ăn uống khỏ cực lắm nên cụ thương muốn bù lại cho chút ít. Hẳn là ông cụ phải tốn kém vì chúng tôi nhiều. Chúng tôi được cụ cho uống bia, ăn thịt lợn luộc, thịt gà rán, tráng miệng bằng bánh rán. Chúng tôi nhớ lại hồi ở Hỏa Lò, nhiều lúc thiếu thốn ngồi tán với nhau về các món ăn ngoài đời cho đỡ thèm. Có anh đã theo dõi các cuộc tán gẫu đó rồi chép lại trên giấy gói thuốc thu thập được, thành cả tập dày tới trăm trang.

Bây giờ trước sự săn sóc của ông cụ, tôi thấy thật thỏa mãn, chỉ còn nghĩ đến những ngày hoạt động sắp tới thôi. Nhưng khổ thay, mấy ngày đó tôi bị kiết lỵ. Chúng tôi ở trong một gian buồng nhỏ, rất nhỏ với một cái giường cũ. Đêm đêm ngủ trên giường đó, kể cũng tiện. Vì gian buồng ở ngay cạnh đường nên chuyện hò với nhau đều phải nói thầm, Chúng tôi không được rời khỏi buồng nên đại tiểu tiện ngay ở thùng tro để góc buồng, đến đêm sẽ có người đưa đi đổ giúp. Xét đơn thuần về mặt nơi ăn chốn ở thì có thể nói chúng tôi vừa thoát khói nhà tù lại phải chui vào một cái cũi.

Năm ngày vừa bức bối vừa nóng ruột rồi cũng qua đi. Tuy có bị tù túng hơn thời nhà tù Sơn La, nhưng lại có sự hồi hộp của sự chờ đợi. Hơn nữa được sống giữa những người thân thuộc, giữa nhịp đập của cuộc sống đời thường cho nên sự bồn chồn thật khó tả. Chúng tôi nhận được tin nhắn của anh H. là cán bộ của Trung ương thời đó và vốn là chỗ quen biết của chúng tôi. Anh nhắn chúng tôi, hẹn gặp ở gần Cầu Giấy vào một buổi sáng sớm để anh dẫn đi. Trời ơi! Mừng quá! Chân tay tôi cứ run lên. Về được với Đảng rồi! Chuyến này thì tha hồ hoạt động. Cách mạng đang cần. Dứt khoát là được thả sức hoạt động. Chấm dứt những ngày ngồi trong tù mà mơ tuởng ước ao... Về được với Đảng rồi!.... Đầu óc tôi cứ rộn lên như bốc lửa. Thế là chúng tôi sửa soạn ra đi và từ biệt cụ chủ nhà. Cụ không dấu nổi sự xúc động. Cụ mừng cho chúng tôi đã gặp được cái gì quá lớn lao và đầy bí ẩn với cụ, nhưng lại không muốn để chúng tôi rời khỏi mình, điều mà cụ thừa biết là không thể được. Tiễn chân chúng tôi ra cửa, cụ không nói gì cả. Nỗi lòng mình cụ trút hết vào ánh mắt nhìn. Cái nhìn của cụ nói lên đủ nỗi lòng sầu kín thật khó tả hết.

Sáng sớm hôm đó, trời còn tối, chung tôi đã rời căn nhà nhỏ ra đi. Ngoài cụ không ai trông thấy. Bước ra đường, chúng tôi bâng khuâng như đi vào những nơi xa lạ. Chưa có quần áo nào khác hơn, chân vẫn mang đôi guốc mộc. Đầu tóc thì lút gáy, đâm chờm cả mang tai. Bệnh kiết lỵ của tôi lại tái phát. Sáng rõ mặt người, chúng tôi tới chỗ hẹn. Bà con trong vùng đã ra đồng làm. Tôi mót đi ngoài ngồi lâu quá. Anh Diện cử thả bộ trên đường chờ tôi. Bỗng nghc những câu nói lạ tai:

- Tiên sư bố nó, chỉ chờ mà ăn sẵn của người ta.

- Của ấy cứ phải cho nó vào ăn cơm mắm Hỏa Lò. Cứ vờ vờ ngồi thế kia rồi đợp của người ta đấy.

- Cho nó ra chợ...

- Sao lại cho nó ra chợ..

- ấy ở chợ hôm nay người ta chém mấy thằng ăn cắp đấy mà.

Thế là chúng tôi biết rõ những điều họ nói đó nhắm vào ai rồi. Biết không thể ngồi lân nữa, có thể gặp tai họa bất ngờ. Trông chúng tôi với đầu tóc và quần áo khác thường người ta dễ sinh nghi là quân ăn cắp lắm. Chúng tôi tụt guốc cấp nách, lấy dáng điệu thản nhiên đi khỏi chỗ đó. Gặp được anh H. Không có điều kiện kéo dài việc trao đổi chuyện trò, lát sau thì anh Diện và tôi mỗi người đi một ngả. Tôi được gặp chị Sáu ngay. Vóc người nhỏ thó chị tỏ ra rất nhanh nhẹn tháo vát. Vừa gặp, chị gọi tôi là cậu tôi gọi chị là chị, thâm tâm tôi vui mừng như được gặp chị hiền của mình vậy. Chị bận chiếc áo dài năm thân rất khéo, ra vẻ con người quen buôn bán ngược xuôi tất tưởi. Gặp ai chị cũng chào hỏi, tôi phục chị có mối thân quen rộng và tôi theo chị chào hỏi mọi người. Thấy có người tò mò ngắm tôi thì chị đon đả giới thiệu:

- ấy hôm nay đưa cậu nó mới ở ngược về sang bên sông chơi chốc lát. Khổ ở trên ngược về chả biết ăn mặc gì, đến lôi thôi lếch thếch như dân thua bạc ấy. Đến bờ sông Hồng, chỗ tiếp giáp giữa Hà Đông và Phúc Yên (vùng Chèm) chúng tôi xuống đò ngang. Nhìn sang bên kia sông, tôi hơi chột dạ khi thấy trên bờ có người bận áo dài thâm quần trắng che ô đi đi lại lại. Nhưng lòng tin tưởng hoàn toàn chị Sáu, tôi vững tin chị thông thuộc vùng này, thấy chị vẫn thản nhiên vui tươi.

Lên tới bờ, khi biết người mang ô kia là người đi đón. Vóc người nhỏ nhắn, trán cao da trắng, anh chào chúng tôi, thăm hỏi qua loa rồi dặn chị Sáu ít điều. Sau đó chúng tôi chia tay. Tôi yên chí đó là một đồng chí địa phương, chắc là một hương sư hay là một trưởng bạ giác ngộ trong làng đó. Chị Sáu dẫn tôi vào làng Hải Bối (còn gọi là làng Bỏi). Đấy là cơ quan nằm chờ kiểu như trạm xá của ta ngày nay vậy. Tôi tưởng sẽ đến nhà một đồng chí hoặc một gia đình cảm tình, giác ngộ cách mạng, tôi sẽ được sông tại đó thoải mái, tự do, có thể nói mọi chuyện như ở nhà mình. Hồi chưa vào tù, tôi đã từng sống ở nhiều gia đình như vậy. Nhưng dẫn tôi tới chị Sáu thản nhiên giới thiệu như sau:

- Gởi các cụ cậu nó vài hôm. Cậu nó mới ở ngược về. ở đây vài hôm chờ ông Cả đấy, các cụ ạ!

Chị lại dặn tôi thêm: Không có tuyên truyền gì cả... vì gia đình này không biết gì đâu . Tôi hỏi gặng thì chị cười và bảo: Thôi, cậu cứ biết ở đây vài hôm cái đã . Thế rồi chị đi. Tôi cảm thấy bơ vơ lo lắng, không biết xoay xở ra sao. Tôi bèn giả ốm để nằm lỳ trong buồng và tránh những đối đáp có thể nguy hiểm. Thế mà tôi lại ốm thật, lại tiếp lục đi lỵ.

Gia đình này gồm hai ông bà già. Ông làm ruộng, bà bán cơm ở chợ Bỏi. Người con trai trạc mười sáu mười bảy tuổi, cao lớn, khoẻ mạnh, nhưng vẻ ngốc nghếch thật thà. Anh ta có vợ rồi. Chị vợ có vẻ nhiều tuổi hơn, xinh giòn, chăm chỉ làm lụng suốt ngày. Suốt ngày tôi nằm trong buồng còn cả nhà đi vắng. Tối tối tôi ra ngồi uống nước cùng cụ ông. Cụ rất to lớn, khỏe mạnh, ít lời. Vợ chồng người con thì cứ như sợ người lạ ngồi lỳ ở bếp. Tôi được nhà cho mang cái tên là anh hai buôn gỗ. Bà cụ đôi lúc hỏi thãm sức khoẻ tôi và hỏi chừng bao giờ ông cả về. Tôi không rõ vở kịch chị Sáu sắp xếp ra sao nên trả lời qua quýt. Bệnh lỵ tôi bị ngày càng nặng. Đành áp dụng kinh nghiệm bản thân nhịn ăn vài ngày, sau đó chỉ ăn cơm với muối như hồi ở Hỏa Lò vậy. Bà cụ thấy tôi không ăn cơm, biết tôi bị lỵ nên thương lắm. Cụ kho thịt nạc bảo ăn, tôi không ăn. Cụ phàn nàn là sao lạ thế, khắc khổ gan góc đến thế. Cũng vì thấy thế mà cả gia đình có cảm tình đặc biệt với tôi.

Mấy hôm sau chị Sáu trở lại. Cả nhà phàn nàn với chị về chuyện tôi ăn cơm muối, không để gia đình săn sóc. Chị tất tưởi đi lấy thuốc lỵ và bảo. Anh Toàn sắp đến giao công tác. Nghe giọng chị nói đến anh Toàn rất tôn trọng. Tôi yên trí anh Toàn là cán bộ quan trọng lắm. Lòng phấn khởi, tôi chờ đợi... Thế rồi anh Toàn đến! Té ra anh Toàn là đồng chí bận áo dài thâm cầm ô hôm nọ chờ tôi ở bờ sông. Tôi khâm phục cách hoạt động của các đồng chí ở đây. Trước đây tôi mới chỉ biết một cách hoạt động cổ điển: đi lại thì mang quần áo nâu rách, còn ở thì phải tìm nhà đồng chí hoặc nhà quần chúng cách mạng. Còn ở đây thì thật là mới mẻ, ở nhà một bà hàng cơm không hay biết gì về cách mạng, đi lại thì ăn mặc quần áo kiểu lý dịch trong làng...

Gặp tôi, anh Toàn liền hỏi:

- Anh có biết chữ không?

- Có

- Có đọc nhanh không?

- Đọc được.

- Thế thì tốt lắm! Anh làm công tác thanh niên ở nông thôn thì tiện rồi.

Lúc đó da tôi đen xỉn, đầu tóc cợp cạp, trông vẻ cục mịch rất hợp với nông dân. Anh hẹn hôm sau sẽ giới thiệu đồng chí cán bộ phụ trách tôi đến giao công tác. Sướng quá tôi ra chợ cắt tóc và chuẩn bị lên đường.

Lúc ấy tôi vẫn chưa biết anh Toàn là đồng chí Trường Chinh.

Hôm sau chị Sáu và tôi đi ra khỏi làng, cứ dọc đê sông Hồng đến cây gạo Ba Đê để anh Toàn giới thiệu tôi với đồng chí Kiểm (Tức Ngô Thế Sơn bây giờ. Anh Kiểm chính là bạn học với tôi từ ngày còn bé. Anh là người làng bên cạnh. Khi anh Toàn và chị Sáu đã quay về một quãng xa, tôi và anh Kiểm mới phá lên cười với nhau. Tôi vui sướng bá lấy cổ anh ghé tai gọi tên cúng cơm của anh mà chửi một câu. Anh Kiểm cũng làm như thế với tôi. Chúng tôi nói với nhau bao nhiêu chuyện. Anh Kiểm chưa hề bị bắt, chỉ mới bị bắt hụt nhiều lần...

Hôm đó bọn tôi đi một mạch từ vùng Đông Anh giáp sông Hồng lên tận làng Kha Sơn thuộc huyện Phú Bình (Thái Nguyên) có lẽ đến 50 cây số. Ngày đi đầu tiên này của tôi thật là gian khổ. Từ trưa trở đi tôi mệt quá, hai bàn chân rát như phải bỏng, đùi đau như dần, còn bắp chân chuột rút cứng lại. Tôi cứ xin nghỉ luôn. Lúc đầu thì cứ một hai cây số, về sau chỉ gắng được 500m là quá sức lại xin nghỉ. Anh Kiểm đi khoẻ quá, tôi trông mà thèm được như anh. Trời đã chiều cứ hỏi còn bao xa anh lại nói: Còn 3, 4 cây . Tối mịt, mỗi lần hỏi anh vẫn bảo còn 3, 4 cây. Tôi sốt ruột hỏi: Thế ở đây có cơ sở không? cho tớ ngủ nhờ một tối mai đi, không có tớ chết đấy, không thể nào đi được nữa! Anh Kiểm lại cười và khuyến khích tôi. Tôi tự nghĩ yêu cầu như thế là vô lý nên cũng cười. Lại nghiến răng khập khiễng bước theo. Mỗi bước đi bàn chân nhức nhối như sắp vỡ bục ra, hai bắp đùi nhức nhối như bị giần, cảnh chịu đòn dai dẳng khổ hết nói. Trông thấy trước mắt một vệt đen dài, có le lói một ánh đèn như đom đóm. Anh Kiểm bảo: Kia rồi! tôi mừng rơn. Nhưng đường thì cứ như là lùi xa thêm nữa.

Tôi nghiến răng mà bước, mắt không rời con đom đóm đỏ miệng nhẩm tính: gắng hai trăm bước nữa... gắng ba trăm xem sao... Khi vào tới nhà, bước qua ngưỡng cửa tôi bổ nhào lên cái ổ rơm, nằm thẳng cẳng với cảm giác: thắng lợi hoàn toàn .

Vừa nằm. tôi vừa chào bác chủ nhà. Đây là cái trại nhỏ của gia đình bác Hiếu, một người miền xuôi lên đây. Trại chỉ có độc một căn nhà, ở xa các xóm và bên bìa rừng thông. Thật là lý tưởng để đóng cơ quan thời đó. Bác Hiếu và anh Kiểm liền pha rượu với mật ong cho tôi uống. Bữa cháo đó sao mà ngon vậy.

Kể từ ngày nằm gầm giường ở ngõ chợ Khâm Thiên chờ đợi bắt liên lạc, rồi những ngày phập phồng nằm ăn cơm muối ở làng Bỏi bên sông Hồng, đến hôm nay được nằm ở đây một cách hoàn toàn yên tâm về mọi mặt, về mọi chuyện. Rõ ràng cuộc vượt tù của tôi đã thắng lợi hoàn toàn! Thế là với Đảng tôi đã chiến thắng bọn đế quốc trong cái lồng bé và giờ đây với Đảng, toàn dân ta nhất định sẽ đập tan cái cái lồng lớn của chủ nghĩa thực dân Pháp.. Những con chim đã sổ lồng phải được bay xa.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 8

Cây gạo Ba đê

I  
Chiều ngày mồng 9 tháng 3 nãm 1945 tôi có việc về nhà anh T. Cơ sở cách mạng ở làng Ngọc Giang. Một căn nhà lá lụp xụp tối tăm, nép mình trong một vườn chuối rậm rạp, nền nhà ẩm thấp, hơi đất bốc lên hôi và lạnh. Tôi đến giữa lúc anh chị T. và hai cháu đã ngồi quanh mâm cơm. Gọi là mâm cơm, theo cách nói thông thường thực ra chỉ là cái mẹt nhỏ, với một ít củ chuối rau sam và rau má luộc. Anh chị chào đón tôi niềm nở. Trên khuôn mặt vàng sạm, hốc hác, răn reo của anh chị, đôi mắt và nụ cười vẫn ánh lên một niềm tin tưởng lạc quan và tình cảm thân thiết. Các cháu yêu quá không thể nhảy đến với tôi được. Chỉ đến khi tôi ngồi xuống gần bên, các cháu mới xích lại gần và ngã đầu vào lòng tôi để tôi vỗ về. Hai anh chị vồn vã mời tôi cùng ăn cơm. Thường thường những gia đình cơ sở và cán bộ cách mạng đều có một tình cảm đặc biệt thân thiết với nhau như ruột thịt. Vì vậy tôi cũng để chèo kéo, vui vẻ ngồi xuống ngay. Anh liền xoay cái mẹt cho món rau quay sang phía tôi ngồi. Trong bữa ăn củ chuối, rau vốn là món ưu tiên cho các cháu, nay anh chị dành ưu tiên đãi khách là tôi. Tôi dứt khoát để các cháu ăn, thế là cái mẹt cứ quay đi quay lại, chị nhìn tôi như van lơn tôi nhận đi. Thấy vậy tôi gắp rau vào bát cho hai cháu và dỗ các cháu ăn. Anh chị bảo: Chúng nó ăn rồi đó. Tôi hiểu thời buổi đó ngọn rau dại cũng chẳng đủ mà ăn, nói gì đến dư dật. Là vài ngọn ran đưa đi đẩy lại, lá rau tình rau nghĩa, biển hiện tấm lòng vì cách mạng của anh chị T., của tầng lớp nông dân nghèo khổ. Thời kỳ ấy, nhân dân ta đang lâm nạn đói. Củ chuối, rau dại cũng không có đủ mà ăn. Khắp các chợ ven đường cái lớn, bờ đê, đi đến đâu cũng thấy đồng bào mình lếch thếch kéo nhau đi ăn xin hoặc nằm co quắp đợi chết. Dọc đường, hầu như ngày nào tôi cũng gặp cảnh chết đói thê thảm. Trên đường rẽ về nhà anh chị T. tôi thấy trước một bãi cỏ có một cuốn chiếu rách, bên cạnh là chiếc bị thủng và chiếc gậy còn vất chỏng chơ. Lật chiếu ra, tôi nhìn thấy một người mẹ ôm đứa con. Cả hai đều khô đét chết cứng từ bao giờ!   
Ngồi ăn củ chuối với anh chị T. tôi cứ nghẹn ứ cổ và nhớ lại cảnh tượng dọc đường, vì tình cảnh anh chị T. và các cháu bé. Tôi cảm thấy yêu cầu của cách mạng mình phải lật đổ bọn thống trị thật là cấp thiết và đang từng giờ từng phút đốt cháy ruột gan tôi. Các đồng chí hoạt động cách mạng hồi này cũng thiếu thốn nhiều, có khi nhịn đói mấy bữa liền, có khi chỉ vài hạt ngô rang bỏ túi vừa đi công tác vừa ăn dần, uống nước nhiều cho trương bụng. Có hôm tôi và anh Thiệp có sáng kiến mua một chiếc bánh đa nướng bẻ vụn, ăn rí rách cả ngày và uống nước. Thế là thế cho cả hai bữa cơm. Thật là nhất cử lưỡng tiện. Chúng tôi còn tìm ra nhiều thứ để ăn thay cơm như rau dền luộc, rau má, dây sắn, bã đậu, thân cây đu đủ... Có lần tôi phải nhờ nhà cơ sở làm cho bánh cám để anh em ăn chữa bệnh phù. Bánh cám cũng là thứ thay lương thực có chất lượng nhất, lại cất dành được lâu, mang đi dễ dàng. Nhưng có lẽ gia đình ấy cũng biết được ý đồ của chúng tôi nên thỉnh thoảng lại cho kèm một nắm cơm còn họ thì ăn cám thay...  
Mải suy nghĩ, có lúc tôi nhai uể oải. Vợ chồng anh T. lại gắp rau mời. Đang ăn, bỗng phía Hà Nội có tiếng súng nổ lớn, một tiếng, hai tiếng rồi nổ liên hồi cuối cùng thì rền như sấm. Chúng tôi chạy ra sân đứng nhìn về phía Hà Nội. Anh chị T. cuống quýt hỏi tôi:   
- Súng gì đấy anh? Tình hình thế nào đây!  
Lúc đầu tôi cũng không hiểu. Nhưng chợt nhớ lại các nhận định của Trung ương về mân thuẫn Nhật - Pháp, tôi thầm đoán có lẽ chúng nó đã đánh nhau, và nói với anh chị T. như thế. Tuy nhiên tôi vẫn chưa thật tin vào phán đoán của mình. Có thể là đây đó quần chúng tự phát nổi dậy cướp chính quyền đánh lại phát xít Nhật cũng nên! Có thể là sự việc gì khác mà tôi chưa nghĩ tới. Phía Hà Nội, súng vẫn nổ dữ dội. Anh chị T. đứng ngổi không yên, chạy ra chạy vào hoài. Mấy cháu bé cũng bỏ cả nắm rau ngước nhìn chúng tôi, chờ đợi, dò hỏi. Tôi suy nghĩ mông lung. Thực chất tình hình là gì. Hành động của chúng tôi phải như thế nào? Lúc này các đồng chí Trung ương lại đi vắng, tôi không biết tìm hỏi ai. Nghĩ vậy nhưng tôi vẫn nói với anh chị T. bằng một giọng tin tưởng, chắc chắn:   
- Đúng Nhật - Pháp đánh nhau đấy. Anh chị ở nhà. Tôi đi lên kia nghe ngóng xem sao?  
Tôi đi, anh chị T. còn dặn với theo, có gì nhớ về cho anh chị biết tin.   
Trong đêm đó, trên dọc đường đê ngược lên làng chài (Võng La) tôi hy vọng đón được nhanh những tin tức về Hà Nội về, vì làng này có bến Hối, nơi qua lại của nhân dân Chèm và là một trong những mối giao thông giữa Hà Nội với các tỉnh Trung Du. Nhưng dù nóng ruột mấy tôi cũng vẫn phải chờ đến ngày mai. Sớm hôm sau tôi lại lên bến Hối để nghe ngóng. Vẫn chỉ thấy nhân dân Hà Nội đang tải cư lũ lượt trên đê. Họ kháo chuyện:   
- Nhật đánh Tây, chiếm hết Hà Nội rồi!  
- Tây yếu lắm, có chống cự gì đâu. Toàn là súng Nhật cả đấy!   
Tôi gặp một số người, hỏi chuyện và đi tới xác định được Nhật đánh Pháp, Pháp thua phải đầu hàng, binh lính chúng tan rã cả. Tôi lại vội vàng theo đê trở xuôi về vùng dưới đi tìm anh Thiệp, cũng là cán bộ đi công tác như tôi và hy vọng sẽ gặp các đồng chí Trung ương để được biết rõ tình hình và chủ trương kịp thời để giải thích cho quần chúng.   
Tôi tất tưởi đi... Xung quanh tôi vẫn lác đác có người Hà Nội hốt hoảng đi về. Bỗng một tiếng nói từ dưới cánh đồng vọng lên:   
- Đấy đấy! Một tay nữa! Đẹp ghê!  
Tiếng đẹp ghê kéo dài ra tỏ rõ ý châm biếm. Tôi giật mình tự hỏi: có phải họ nói mình không. Nhưng để bảo đảm an toàn thì cứ phải cẩn thậnn kéo nghiêng nón che mặt. Tôi còn để ý kiểm tra lại cách ăn mặc và cử chỉ của mình. Chẳng lẽ họ phát hiện ra mình là cán bộ Việt Minh hay sao? Chẳng lẽ vùng này đang có vụ bắt bớ, lùng sục cán bộ ta? Nếu thật vậy, sao dân lại nói giọng châm biếm?...   
Tôi đang lo lắng thì có tiếng nói thêm:  
- Từ sáng đến giờ khối ra rồi đấy! Cháy nhà ra mặt chuột mọi ngày thì quần áo nhà binh coi đến hách dịch: thế mà hôm nay lại phải đội lốt bà con nhà quê mình đấy! Tôi thở phào nhẹ nhõm, thì ra họ nói về đám lính khố đỏ tan rã, cải trang chạy trốn. Tôi trấn tĩnh lại và đàng hoàng bỏ nón ra bước đi một cách tự tin, mạnh dạn và nhìn vào những người đang tản cư hằng cặp một dò xét để tỏ rõ mình cũng là người đang quan sát bọn lính đào ngũ đây. Thái độ của tôi có hiệu quả nhanh chóng. Một vài tiếng xì xào: Không phải! Tay này không phải. Cánh kia họ đi từng tốp kia mà!.   
Tôi mỉm cười, thầm nghĩ: dân chúng lúc này giá trị thật! Có khi Tây cũng phải mặc quần áo giả dân để tìm đường chạy trốn. Tôi tự giục mình: Đi tìm các anh mau lên để sơm được biết rõ tình hình. Đế Quốc Pháp và bè lũ tay sai đang tan rã, nhất định cách mạng đang ở trong tình thế mới.  
Nhớ cách đây hai năm, tôi biết trong một nghị quyết của Ban thường vụ Trung ương Đảng đã có đoạn nói về Nhật Pháp xung đột và phân tích những mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp rất có lợi cho cách mạng Đông Dương. Quả nhiên đến nay Nhìật đã đảo chính Pháp. Tình thế có nhiều thuận lợi cho cách mạng. Nhưng bây giờ nên làm gì, hành động như thế nào, đã nên tổ chức lực lượng phát động quần chúng khởi nghĩa chưa? Tôi càng mong chúng, được biết ý kiến của các đồng chí cấp trên. Một sự mong mỏi vừa tha thiết vừa nôn nóng. Nó không khác gì hồi còn bé mỗi lần gặp phải khó khăn gì tôi lại mong gặp mẹ hoặc chị để được nghe những lời ân cần chỉ bảo.   
Mấy hôm sau, tôi được gặp anh Trường Chinh, m ừng quá suýt nữa tôi reo lên. Tôi im lặng nghe anh phổ biến chỉ thị của Ban thường vụ Trung ương Đảng nói về Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. Nghe anh nói câu nào cũng giải đáp đúng thắc mắc của mình, tôi sung sướng, thỉnh thoảng lại ngồi xích gần anh thêm một chút. Anh phân tích tỉ mỉ nhưng tôi chỉ nhớ rõ mấy điểm như sau:  
- Tình hình như vậy, ta khởi nghĩa được chưa!   
Anh đặt câu hỏi rồi giải đáp luôn:  
- Trung ương nhận định như thế này: Mặc dầu tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, nhưng điều kiện khởi nghĩa ở Đông Duơng hiện nay chưa thực chín muồi... Bọn thống trị Nhật Pháp có sự chia rẽ sâu sắc. Tuy hàng ngũ bọn Pháp ở Đông Dương hoang mang tan rã, nhưng xét riêng bọn thống trị Nhật, ta thấy chúng chưa chia rẽ, hoang mang, do dự đến cực điểm. Các tầng lớp nhân dân đứng giữa tất nhiên phải qua suốt thời kỳ chán ngán những kết quả tai hại của cuộc đảo chính, lúc ấy mới ngả hẳn về phe cách mạng, mới quyết tâm giúp đỡ đội tiền phong.   
- Trừ những nơi có địa hình, địa thế, có bộ đội chiến đấu không kể, nói chung toàn quốc, đội tiên phong còn đang lúng túng ở chỗ sửa soạn khởi nghĩa, chưa sẵn sàng chiến đấu... [4]   
Tôi lắng nghe như nuốt từng lời từng ý: Tình thế chưa chín muồi để tổng khởi nghĩa nhưng tình thế cho phép và nhất định đã đến lúc phải thay đổi phương thức hoạt động để đẩy phong trào tới chỗ chín muồi. Phương thức cũ không còn thích hợp. Thời kỳ tiền khởi nghĩa phải có phương thức hoạt động mạnh dạn hơn, sôi nổi hơn. Ví dụ: ruít tinh biểu tình, cảnh cáo, tiểu trừ những tên phản động gian ác, diễn thuyết và treo cờ. Anh Trường Chinh nhấn mạnh nhiều lần câu: Phải thay đổi mọi hình thức hoạt động và đấu tranh cho hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa . Anh nói thêm: Phải tổ chức cổ động, tuyên truyền, động viên quần chúng nhân dân mau chóng tiến lên mặt trận cách mạng, tập dượt cho quần chúng mạnh dạn tiến lên tổng khởi nghĩa. Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa .   
Cuối cùng anh phân tích: khi nào thì tổng khởi nghĩa bùng nổ và thắng lợi... Những từ tổng khởi nghĩa... bùng nổ và thắng lợi cứ quấn quýt lấy tôi từ đấy. Tôi mỉm cười sung sướng, đổi tư thế ngồi và cựa quậy luôn, còn anh Trường Chinh lúc nào cũng bình tĩnh và thận trọng. Anh bảo: Như vậy, từ nay đội công tác được phép hoạt động với những hình thức cao hơn, chứ không phải tuyệt đối bí mật như trước.   
Từ trước, vì cần an toàn cho ATK, chúng tôi không được hoạt động những hình thức rầm rộ như rải truyền đơn, treo băng cờ và mít tinh v. v... mà chỉ lần mò gây cơ sở bí mật. Khi nghe anh nói: Thay đổi phương thức tôi đã ngứa ngáy muốn hỏi nay lại được anh chính thức nêu ra, tôi thấy rạo rực phấn khởi và nóng ruột muốn làm ngay.   
Hàng loạt những dự kiến hoạt động mới lần lượt diễn ra trong óc tôi. Nào là mít tinh ở nơi này, nơi nọ để vận động quần chúng, nào là sẽ cảnh cáo mấy tên địa chủ cường hào phản động trước làm tay sai cho đế quốc Pháp nay lại theo phát xít Nhật hại đồng bào, và có thể phải xử một tên tay sai nguy hiểm của Nhật đã gây trở ngại cho phong trào. Những quán chợ Cổ Loa sẽ là những nơi treo cờ, dán biểu ngữ rất tuyệt. Và nhất là cây gạo Ba đê chỗ ngã ba đường ấy, nơi bấy nay những người hoạt động cách mạng chúng tôi thường hẹn hò gặp gỡ nhau, nay sẽ là nơi để các biểu ngữ cách mạng hẹn hò với mọi người, với nhân dần những điều trọng đại nhất, thiết thực nhất. Chà, được treo một lá cờ cách mạng trên ngọn cây gạo Ba đê hiên ngang cao ngất ấy thì còn gì sung sướng bằng. Tôi cảm thấy phải hoạt động như thế mới hết được cái sức của đội công tác, mới đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân, mới làm phong trào bùng lên nhanh chóg. Đã bao lần ở những chỗ đông người, nhân dân ngang nhiên bàn tán về Việt minh mà chúng tôi cứ phải lờ đi: đã bao lần các tổ chức Cứu quốc yêu nước cần mít tinh yêu cầu chúng tôi cảnh cáo Việt gian, yêu cầu chúng tôi họp quần chúng cảm tình, nói chuyện... Phen này thì... phải làm hết, làm đầy đủ những yêu cầu đó. Có lẽ anh Trường Chinh đoán được ý nghĩ của tôi, anh căn dặn với thái độ ân cần mà vẫn nghiêm nghị:   
- Phát xít Nhật và cộng sản cũng không đội trời chung, nên dù hoạt động bằng phương pháp nào cũng cần phải thận trọng, cảnh giác.   
  
  
Il  
Đội công tác gồm những đồng chí được lựa chọn về hoạt động ở ATK, nơi cơ quan trung ương làm việc. Những đồng chí ở đội công tác vừa đã trải qua thử thách, vừa có khả năng công tác quần chúng, vừa làm được mọi công tác sự vụ giúp việc cho Trung ương, bảo đảm bí mật và an toàn cho cơ quan đầu não. Nhiệm vụ đội công tác là phải tổ chức gây cơ sở quần chúng, giác ngộ quần chúng để quần chúng giúp đỡ che dấu cho cán bộ từ các nơi về Trung ương làm việc, tránh không để địch phát hiện, lùng sục. Từ khi được nghe anh Trường Chinh phân tích tình hình, giao nhiệm vụ, các đồng chí trong đội công tác đều phấn khởi. Ngoài nhiệm vụ như cũ đội còn làm mọi việc chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Sau khi bàn bạc kỹ càng, chúng tôi nhất trí tổ chức ngay một cuột mít tinh lớn để tuyên truyền rộng rãi đường lối chính sách của Đảng, tập dượt đấu tranh cho quần chúng, đưa khí thế chiến đấu của quần chúng tiến lên kịp với tình thế của cách mạng.   
Chúng tôi tỏa về các cơ sở khai hội với các hội cứu quốc, giao nhiệm vụ tuyên truyền vận động đi mít tinh trong các tầng lớp quần chúng cảm tình với cách mạng, với Việt Minh, vận động cả những người đã có nghe tiếng Việt Minh nhưng lừng khừng không phản đối, cả những người muốn theo Việt minh nhưng còn rụt rè, do dự và cả những người tò mò muôn đi xem lực lượng Việt minh ra sao.   
Đây là dịp rất tốt để nhân dân trực tiếp thấy được Việt minh, nghe được tiếng nói của Việt minh và cũng chính là lúc nhân dân tự thấy được sức mạnh của mình. Do đó mà thấy ra sức mạnh của cách mạng. Chúng tôi đặt nhiều hy vọng vào dịp này lắm. Được tin có mít tinh, quần chúng phấn khởi và nóng lòng mong muốn được đi lắm. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn phải giữ bí mật không cho bọn chính quyền tay sai của phát xít Nhật biết, đề phòng chúng đàn áp khủng bố.   
Một buổi tối cuối xuân, trời lạnh, không trăng sao, mây đến dày đặc. Tiếng dế ri rỉ đơn điệu, ếch nhái, ễnh ương kêu oàm oạp. Mọi vật như chìm đắm trong đêm. Thỉnh thoảng đàng đông lại có một tia chớp giật sáng lòe, loằng ngoằng như báo tin sắp có giông tố. Tại một bãi tha ma đầu làng Xuân Trạch, saulàng Dâu mấy thanh niên tự vệ và tôi trồng một cây tre cao vút làm cột cờ. Trồng xong, tôi hướng về các ngả đường quay tít chiếc đèn pin bọc giấy bóng xong làm tín hiệu cho mọi người biết mà đi tới. Những người đi dự mít tinh đều dùng mật khẩu.   
Hỏi: Ai, đi đâu.  
Đáp: Tôi đi lấy thuốc cho cháu.   
- Cháu làm sao?  
- Cháu đau bụng.  
Hôm ấy có một chị đang đi, bỗng có tiếng hỏi dõng dạc:   
- Ai, đi đâu!.  
- Tôi đi lấy thuốc cho cháu.  
Để tăng thêm vẻ hách dịch, người hỏi quát to hơn.   
- Lấy thuốc gì mà đi khuya thế này?   
Người phụ nữ lập tức quát trở lại:   
- Anh là tuần làng nào, hả?  
Anh tuần đinh đột nhiên luống cuống xun xoe:  
- Cháu... cháu tuần làng Dâu ạ.   
Ngay sau đó, bốn năm người vừa cụ già, vừa thanh niên, ập đến vây quanh anh tuần. Anh ta sợ hãi, run bần bật. Có lẽ anh ta không kịp đoán đó là hào lý hay Việt Minh gì cả. Như cái máy, anh ta dựa cái gậy vào vai, đứng lom khom, hai tay chắp lại, miệng lắp bắp:   
- Xin các cụ, các ông, cháu chót dại...   
Có tiếng nói như ra lệnh:  
- Dẫn anh này về địa điểm. Đi!   
Anh tuần van lạy:  
- Xin... xin các cụ, các ông tha cho...   
Người phụ nữ bị anh tuần quát lúc đầu, bây giờ mới dịu dàng, chững chạc:   
- Thôi đi theo chúng tôi, mau lên! Không việc gì mà sợ!   
Anh tuần lẩy bẩy đi về phía ánh sáng xanh. Anh run đến nỗi hai hàm răng va vào nhau lập cập. Tớí bãi tha ma, anh tuần giật mình đứng sững lại. Trước mặt anh ta, có tới dăm trăm con người đứng quây thành vòng tròn quanh mô đất lớn. Chính giữa có một cột cờ cao vút cờ đỏ sao vàng bay phấp phới lung linh trong ánh sáng của các bó đuốpc lớn. Hai thanh niên tự vệ quần nâu áo nâu, nai nịt gọn gàng, vác hai khẩu súng trường đứng nghiêm trang. Anh tuần đinh ngồi ủ rũ dưới chân mô đất, mặt cúi gầm, thỉnh thoảng ngước lên nhìn trộm mọi người, lộ vẻ lo sợ và bỡ ngỡ, hoang mang. Trong số đồng bào đi dự mít tinh thỉnh thoảng vọng ra tiếng nói ríu rít của các em thiếu niên, tiếng cười khúc khích của các cô gái và giọng khàn khàn của các cụ già. Nhưng số đông hơn cả là thanh niên. Người nào cũng mang giáo, mác, đinh ba... giơ lên trời tua tủa. Chúng tôi phân công anh em thanh niên canh gác các ngả đường hết sức cẩn mật. Nhưng đến khi chúng tôi bắt đầu nói chuyện, họ đều kéo về nghe, quên cả nhiệm vụ. Anh Thiệp đứng lên mô đất nói giọng tha thiết: - Hỡi đồng bào yêu nước.... Mọi người im phắc gần như nín thở. Anh rất xúc động, nhắc lại từng lời đoạn văn của anh Trường Chinh: Quê hương ta xơ xác, đất nước ta điên tàn.... Đang mít tinh thì trời đổ mưa như trút nước. Hàng trăm con người đứng sát vào nhau thành một khối trơ trơ trước cơn bão nước. Sấm sét vang trời, đất trời như đang cơn trở dạ. Tiếp theo anh Thiệp là tôi, tôi phải hét lên át mưa, át tiếng sấm chớp. Mai kia chúng ta bước vào cuộc chiến đấu quyết liệt. Chúng ta càng phải xiết chặt hàng ngũ vượt qua làn mưa đạn... Cuối cùng tôi hô bà con không nộp thóc cho quân phát xít Nhật, không trồng đay cho phát xít Nhật. Lợi dụng trời vẫn mưa nặng hạt, tôi rút súng lục bắn lên trời một phát để động viên khí thế và cũng để thị uy, áp đảo bọn tay sai, nếu chúng lén tới rình mò. Tiếng súng nổ giòn, tinh thần quần chúng càng bốc cao. Mưa gió cũng trở thành vô nghĩa. Anh em thanh niên hát vang: Cờ Việt. Minh phất phới bay cao!...   
Sáng hôm sau, khắp vùng Đông Anh, dân làng bàn tán: Hôm qua Việt Minh về ở cánh đồng làng Xuân Trạch đông lắm, đến bảy tám ngàn người. Họ thổi cơm ăn, hát bài cách mạng, rồi bắt súng lệnh, kéo quân biến đi đâu mất trong đêm. Bên làng Dâu thỉnh thoảng có người đến hỏi thăm anh tuần đinh bị Việt Minh giữ ở cánh đồng. Anh Tuần kể lại ghê gớm hơn lời đồn đại nhiều. Một viên lý trưởng tỏ vẻ thức thời giọng xu nịnh:   
- Giỏi lắm! Việt Minh người ta giỏi! Lão vừa nói vừa nháy mắt - ấy! Nhưng phải kín mồm kín miệng không chết cả lũ bây giờ!   
Sau cuộc mít tinh phong trào được đẩy lên rất mau. Trước đây đi Bắt rể xâu chuỗi có khi hàng mấy tháng trời, hàng năm mới tuyên truyền tổ chức được một vài người. Các cuộc họp quần chúng để nói chuyện tình hình, tuyên truyền chú trương, đường lối của Đảng, đông lắm cũng chỉ được mươi mười lăm người mà phải hết sức bí mật. Nay có hàng trăm người nghe nói chuyện một lúc gây ấn tượng sâu sắc với cách mạng. Quần chúng nông dân khi thấy lực lượng cách mạng không còn là những tổ chức lẻ tẻ năm ba người mà là hàng trăm hàng ngàn người đoàn kết lại để đấu tranh. Cả giai cấp, cả dân tộc đâu đâu cũng như thế thì họ tin cách mạng rất mạnh, nhất định sẽ đánh đuổi được phát xít Nhật. Hồi này, nhân lúc bọn Nhật chưa ổn định được bộ máy thống trị của chúng, ở các cơ sở nhiều nơi đã nổi lên phong trào phá kho thóc. Có nơi do chi bộ địa phương chủ trương và lãnh đạo, nhưng cũng có nơi quần chúng tự phát. Việc phá kho thóc vừa giải quyết ngay được một yêu cầu cấp thiết là cứu đói vừa là thúc đẩy sự tan rã của chính quyền tay sai và càng nâng cao thanh thế của Việt minh. ở vùng chúng tôi phụ trách cũng vậy. Một hôm khoảng gần chiều, đột nhiên trống ngũ liên thúc ầm ầm. Rồi tiếng gọi nhau í ới:  
- Bà con ơi! Ra đình mà lấy thóc! Việt Minh về phá kho thóc của Nhật chia cho dân nghèo.  
Đang cơn đói khổ, được tin chia thóc, người nào cũng sướng như được trời cho của xách thúng, sách bị, quẩy quang gánh lao ra đình. Phút chốc cửa kho bị phá tung, nhân dân lần lượt vào xúc thóc theo sự chỉ định của một anh đứng bên ngoài kho. Trong kho còn một ông mặc áo the, đội khăn xếp luôn miệng nói: Chống sưu cao thuế nặng. phải lật đổ bọn thống trị.... Mọi người nhìn kỹ ra đó là người cùng làng. Chính là một cán bộ địa phương của ta. Dân làng kể lại rằng: ông mặc áo the ấy đã điềm nhiên đi vào đình nổi trống ngũ liên, hô hào phá kho thóc. ở ngoài những thanh niên, nông dân khác - đã được tổ chức đi theo đồng chí đó - liền hò la hưởng ứng. Bọn hào lý tưởng là Việt Minh ở đâu về, lực lượng lớn, chúng vội lẩn tránh thật kỹ không dám lộ mặt. Và sau đấy, chúng vẫn cứ tưởng hôm ấy Việt minh từ nơi xa tới làm chuyện đó thật.. Nhưng dần dần bọn phát xít Nhật cũng ổn định được bọn chính quyền tay sai. Chúng lại tiếp tục đàn áp, chống phá phong trào cách mạng. Hồi này cơ quan in báo Cờ giải phóng của Đảng đặt ở làng Vân Nội. Một hôm do có mâu thuẫn giữa bọn cường hào với nhau về một việc gì đó, chúng đi lùng sục nhau. Một tên đâm bổ ngay vào cơ quan in của ta. Đồng chí Tuấn đang làm việc tưởng là chúng đến bắt, bèn nổ súng tự vệ. Thế là tình hình trở nên náo động! Bọn hương lý tay sai dẫn lính Nhật về bao vây canh gác kín làng. Việc này cũng đã khiến cho anh Trường Chinh và những đồng chí trong đội công tác như anh Cư, chị Sáu phải một phen vất vả. Anh Cư đi xe đạp giả làm ông giáo về làng để xem xét tình hình đã bị bọn Nhật đuổi bắt. Đến một đoạn đường anh phải vất xe đạp, dẫm gãy nan hoa để chúng khỏi lấy xe đuổi theo, rồi chạy tót xuống cánh đồng ngô. Lần khác, chập choạng tối, anh vận giả đàn bà về gần được đến nơi nhưng nếu không nhanh mắt, nhanh chân thì chỉ một chút nữa, là sa lưới. Về sau nhờ sự tận tình giúp đỡ của một số anh chị em trong các hội cứu quốc làng bên mượn cớ vào làng Vân Nội mua thóc, mới chuyển được hết tài liệu của cơ quan in báo.   
Nhắc đến việc này, tôi không thể quên được chuyện đòn vạ mà tôi đã phải htng lấy.  
Cùng buổi tối hôm chuyển tài liệu ấy, tôi đeo khẩu súng lục cối xay Xanh tê-chiên đi theo anh chị em để chỉ huy và bảo vệ. Trước đây tôi hay đội nón chóp, giả làm hương lý để che mắt tuần đinh mỗi khi qua các điểm canh. Nếu gặp tay nào ra hỏi, tôi thường lấy giọng bề trên hoạch hoẹ, nên mọi việc điều trôi chảy cả. Đêm ấy cũng đi qua một điểm canh, nghe có tiếng nói rì rầm tôi vẫn ung dung bước. Bỗng có tiếng hỏi:   
- Ai? đi đâu?   
Ra vẻ hương lý, tôi e hèm thật to, không thèm trả lời. Có tiếng hỏi theo. Tôi có bốc cái máu kẻ cả lên, quát to  
- Tuần làng nào đấy? Lão đây.   
Cánh tuần đinh chửi luôn:  
- A! Tổ cha thằng nào gớm thật! Cứ đánh bỏ mẹ nó đi xem nó là lão gì nào!  
Tôi hơi chột dạ và hối hận mình đã lỡ lời. Nhưng không lui được nữa, đồng thời cũng ỷ lại vào khẩu súng giắt trong người, tôi quát to hơn:   
- Đừng có láo! Chúng bay không biết lão à?  
Thế là tôi bị luôn hai ba nhát gậy phang vào người   
- Này láo n y! Này láo này! Mày không biết bố con ông ở đây à?  
Tôi thấy nguy quá và cân nhắc mãi, thấy phải dùng đến súng dọa để tự giải thoát mới được. Tôi rút súng giơ lên trời bắn. Tôi không định bắn họ mà chỉ để thị uy rồi tuyên truyền thuyết phục họ. Nhưng khốn nỗi, súng không nổ. Bóp hai ba phát liền chỉ nghe tiếng cạch cạch cạch. Trong đêm tối, tôi sờ cối xay thấy đủ đạn lại tiếp tục bắn. Nhưng súng vẫn tịt. Tôi vội giắt súng vào bụng, nghĩ đối phó cách khác. Có thể cánh tuần đinh này tự ái với lời nói ngang của tôi, cũng có thể là để tỏ vẻ ta đây canh phòng cẩn mật để bọn hương lý biết, cũng có thể mượn sự nhá nhem tối, lợi dụng chức trách để choảng bọn hương lý tay sai một trận. Nếu là trường hợp sau cùng thì có bị đòn đau tôi cũng khoái. Nhưng dù sao tôi cũng phải đấu dịu:  
- Anh em đấy à? Thế mà tôi không hay! Canh phòng cẩn mật thế tốt lắm!   
Cánh tuần đinh được nước, chửi thêm:   
- Tổ bố mày, mày lại láo với chúng ông à? Chúng ông thì gô cổ mày lại...   
May sao tốp đi đong thóc vừa tới. Biết chuyện, mấy chị xô đến vừa cười cợt vừa khẩn khoản:   
- Thôi làm gì mà bắt hớ nhau thế này, trời tối người ta đi qua không nhìn thấy gì nhỡ mồm một tí, đánh thế chưa đủ à? Gớm! ông Trương ơi, ông làm gì mà bắt người làng tôi đấy! Lại cái anh hai phải gió này. Một chị dúi tay khẽ vào người tôi - đã đi qua cửa các ông lại còn ăn nói bậy bạ, trêu gan các ông ấy làm gì!   
Thế là hôm ấy các quần chúng tốt của Đảng đã gỡ thoát cho tôi. Sau đó tôi phải uống nước cua sống và bóp lá bưởi nóng mấy ngày liền mới đỡ đau.   
ấy thế nhưng vẫn còn là may vì tôi nghĩ lại, nếu lúc ấy súng mà nổ thì còn lôi thôi to. Việc này tôi còn dấu anh Truờng Chinh đến bây giờ. Có lẽ anh đọc mấy dòng này mới biết rằng lúc nguy hiểm đó lại còn có cái chuyện dại dột quá chừng ấy của tôi.   
  
III  
Hồi ấy Cổ Loa không những là nơi có một số cơ quan Trung ương đóng mà còn là cửa ngõ từ ATK đi chiến khu, nên thường xuyên có cán bộ qua lại. Nhưng cũng ở đây, chúng tôi gặp một trở ngại không nhỏ: tên lý Khanh đứng ra tổ chức thanh niên thân Nhật, thường dẫn Nhật về địa phương đe dọa nguy hiểm, khủng bố những người có quan hệ cách mạng. Đã có lần hắn tổ chức bắt hụt anh Nguyễn Lương Bằng, anh Văn Tiến Dũng và một số anh khác chúng tôi nhiều lần viết thư can ngăn và cắnh cáo hắn. Nhưng chứng nào vẫn tật ấy càng ngày hắn càng hung hăng. Để mãi vậy thì rất nguy hiểm không những cho phong trào địa phương đang lúc lên mà còn ảnh hưởng đến các vùng lân cậu, tới sự chỉ đạo trước mắt, thậm chí còn ảnh hưởng tới cả công việc chuẩn bị tổng khởi nghĩa sắp tới. Chúng tôi tổ chức một số thanh niện cứu quốc của ta lẩn vào hoạt động trong bọn thanh niên thân Nhật do tên lý trưởng kia phụ trách. Số thanh niên của ta có nhiệm vụ làm nòng cốt lãnh đạo và tuyên truyền cách mạng trong đám. Thế là tổ chức thanh niên thân Nhật bề ngoài có vẻ hoạt động sôi nổi nhưng thật chất bên trong là lực lượng thanh niên chiến đấu của ta, sẵn sàng hành động theo chỉ thị của Việt minh. Lý Khanh không hay biết gì, nên vẫn chống phá cách mạng ngày càng trắng trợn hơn. Hắn 1ùng bắt thanh niên đi lính cho Nhật. Có anh bị hắn bắt nhốt trong nhà. Các đồng chí ở địa phương phải vận động quần chúng kéo đến nhà hắn đấu tranh, nhưng hắ lì không nghe. Có một anh cùng làng bị hắn nghi là Việt minh và lùng bắt ráo riết. Ngày ngày hắn đi từng nhà đốc thúc thu thầu dầu và thóc cho giặt Nhật và đòi dân đút lót. Quần chúng rất uất ức. Các đoàn thể cứu quốc ở đây đã nhiều lần đề nghị cho xử tên lý Khanh. Chúng tôi báo cáo lên và xin ý kiến của Trung ương. Trung ương cân nhắc rất kỹ, cho kiểm tra chu đáo rồi mới đồng ý cho chúng tội xử hắn. Chúng tôi phân công anh Thiệp bố trí thanh niên cứu quốc cải trang canh gác các ngã đường, sẵn sàng ngăn chặn bọn Nhật ở nơi khác về ứng cứu. Anh Hoàng Tùng và anh Cư làm nhiệm vụ trực tiếp trừng trị tên Khanh. Trước khi vào việc, chúng tôi bàn nhau phải thử súng. Hồi đó trình độ hiểu biết của chúng tôi về vũ khí còn rất kém cỏi. Chúng tôi cứ tưởng rằng cứ chĩa súng bắn vào nước thì tiếng đạn sẽ nhỏ, nên anh Hoàng Tùng ngồi trên cầu ao chĩa súng xuống bắn một phát. Tất nhiên tiếng nổ vẫn cứ to như thường. Chúng tôi lo quá! Nhưng cũng may là cái ao đó ở nơi vắng vẻ nên không xảy ra chuyện gì đáng tiếc.  
  
Hôm sau là phiên chợ Cổ Loa. Giữa lúc mọi ngươi đi lại mua bán rất đông, tên lý Khanh tụ tập thanh niên thân Nhật làm lễ tế cờ ba gạch - cờ của chính quyền tay sai ngày đó. Một số thanh niên cứu quốc, anh Hoàng Tùng và anh Cư đến đó trước. Tên lý Khanh vừa tới, lập tức hai thanh niên khoẻ mạnh khóa luôn hai tay hắn lại. Anh Hoàng Tùng và anh Cư chĩa luôn hai nòng súng lục vào ngực hắn. Lý Khanh bàng hoàng ngơ ngác, mặt không còn hột máu, miệng ú ớ chưa kịp kêu thì tiếng súng lục đã nổ giòn, kết liễu cuộc đời buôn dân bán nước của hắn. Các thanh niên của ta chạy tóc ra hô hoán:  
Việt minh xử lý Khanh rồi!  
- Đội danh dự Hà Nội về xử Việt gian!   
Tiếng sú ng nổ, tiếng hò la vang khắp nơi. Đồng bào đi chợ chạy ngược chạy xuôi nhốn nháo. Chúng tôi trà trộn ngay vào đồng bào, trở về cơ sở. Tin đồn đội danh dự Hà Nội về xử tử Việt gian loang đi rất nhanh. Ai nấy đều cảm thấy nhẹ nhõm phấn khởi. Họ bàn tán công khai và tỏ vẻ tự hào, thích thú như chính tay mình vừa được trực tiếp khử tên chó săn ấy. Sở dĩ chúng tôi tung tin đội danh dự Hà Nội về là để làm lạc hướng theo dõi của bọn mật thám tay sai Nhật, bảo đảm cho Cổ Loa và an toàn khu khỏi bị khủng bố.   
Trấn áp được bọn phản cách mạng, phong trào quần chúng ngày càng phát triển. hơn. Những tên phản động khác rút vầo hoạt động ngầm, hoặc cũng phải dè chừng đôi chút. Để tiếp tục tấn công kẻ thù, đội công tác thấy cần phải cảnh cáo tên lý trưởng làng Xuân Trạch. Hắn cũng chống đối cách mạng, nhưng ở mức độ thấp hơn lý Khanh. Phải đe hắn, và tiến tới thuyết phục hắn. Tuy không hy vọng hắn theo ta nhưng ít nhất cũng làm cho hắn phải làm ngơ trước những hoạt động của ta.   
Sau khi chuẩn bị kế hoạch chu đáo, anh Thiệp và tôi nhận nhiệm vụ đến gặp hắn. Chúng tôi mượn được hai chiếc xe đạp cọc cạch, phụ tùng xăm lốp mọi cái đều rão, rách, vá lung tung. Ngồi trên xe mà cứ rung rung như đi qua cầu treo. Tôi nghĩ lúc rút lui mà cả hai xe đều bẹp lốp phải dắt lếch thếch thì gay go. ấy thế, nhưng hồi đó có xe để đi là ghê lắm rồi! Ai mà đuổi kịp.   
Đến Xuân Trạch, sau khi bố trí cho các anh thanh niên địa phương Ng... Th... V... N... canh gác xong anh Thiệp cùng tôi đến nhà lý trưởng. Gặp một người đứng ở cổng, tôi nói:  
- Tôi muốn gặp ông lý..   
Dáng chừng thấy chúng tôi bận quần trắng, áo the, đội nón chóp ra vẻ chức dịch, người kia dẫn chúng tôi vào ngay, không hỏi vặn vẹo gì. Tên lý trưởng đang nằm hút thuốc phiện, thấy chúng tôi hắn gật đầu, rồi lên tiếng gọi người hầu pha nước tiếp khách. Chúng tôi ngồi đàng hoàng trên ghế tràng kỷ, im lặng nhìn chằm chằm vào mặt hắn để dò xét thái độ và đánh đòn tâm lý. Sau khi người nhà hắn đã đi ra cả, anh Thiệp nói: Chúng tôi là cán bộ của Việt Minh đến nói chuyện với ông. Sắc mặt hắn hơi biến đổi, nhưng hắn vẫn tỏ vẻ cứng cỏi:  
- Vâng, có gì ông cứ nói.   
Anh Thiệp bảo luôn cho hắn biết là phát xít Nhật rồi cũng chung số phận như bọn Pháp trước đây và khuyên hắn không được làm tay sai cho Nhật, không được chống phá phong trào cách mạng.  
Hắn ngồi xoay người lại, mặt câng câng:   
- Các ông dạy thế thì biết thế, chứ tôi cứ ăn ở phải phép thì thôi chứ.  
Tôi trừng mắt, bẳn giọng:  
- Phải phép là phải phép với ai? Nếu ông ăn ở phải phép với phát xít Nhật...   
Tôi nhô người ra, chau mày: - thì ông noi gương lý trưởng làng Cổ Loa đấy. Chúng tôi không dọa suông đâu và có đủ điều kiện để thực hiện.   
Tên lý trưởng mặt tái xanh hơn, ngồi quay đi giọng lửng lơ:  
- Vâng, việc đó thì...  
Tôi vòng tay ra bên sườn rút súng lục ra, đặt trước mặt hắn, tay vẫn giữ báng súng, hỏi vặn:  
- Thì sao?   
Tôi im lặng và có cảm giác nét mặt mình rất nghiêm khắc, cứng rắn. Tên lý trưởng cũng im lặng nhưng thất sắc dần, rồi lờ đờ như kẻ mất hồn, không khí căng thẳng nặng nề. Anh Thiệp nói thêm:  
- Chúng tôi đến đây còn muốn để ông suy nghĩ. Chúng tôi không thích đổ máu. Thế nhưng khi đã cần... - anh hất hàm - thì ông biết đấy chúng tôi không do dự.   
Mỗi lúc, lời nói của chúng tôi càng có hiệu lực mạnh mẽ. Tay tên lý trưởng đang cầm chén nước run lên bần bật không đưa nổi lên miệng, mặt hắn xám ngoét, hắn khúm núm lắp bắp:  
- Dạ! Vâng ạ! Các ông dạy sao con xin làm vậy.   
Tôi hạ giọng bảo hắn:  
- Tình thế ngày càng rõ ràng, vận nước sắp đến! Lúc này đã là người Việt Nam thì phải hiệp lực nhau lại đánh đuổi phát xít Nhật, giải phóng giống nòi. Nếu kẻ nào không chịu cải tà quy chính tiếp tục làm tay sai cho quân cướp nước thì nhất định sẽ bị nhân dân trừng trị.   
Tên lý trưởng cúi đầu im lặng. Người hắn run run.   
Trở ra chúng tôi dắt xe đạp đi rất đàng hoàng và bình tĩnh. Thấy chúng tôi làm việc có kết quả anh em thanh niên địa phương đứng gác bên ngoài sướng lắm, yểm hộ cho chúng tôi rút đi thật xa. Từ đó, uy thế Việt Minh vùng này càng lớn, phong trào cách mạng của quần chúng càng lên cao.  
Sau đó, chúng tôi tiếp tục đột nhập một số nhà hào lý khác tuyên truyền thuyết phục hay cảnh cáo. Do đó chúng tôi đã tranh thủ hoặc cô lập được khá nhiều tay.  
ở làng C.T có một viên phó lý âm mưu tập hợp thanh niên rèn dao đánh kiếm, thành lập lực lượng võ trang riêng để gây vốn chính trị, chờ thời cơ. Y cũng đã nghe tiếng Việt minh nhưng vẫn chưa chịu bắt liên lạc. Y thường bảo: Dưới tay tôi có độ trăm mũi kiếm, Việt minh chắc gì hơn tôi! Sau vài lần tôi đưa sách báo và đi lại nói chuyện, thấy chuyển biến không được là bao, chúng tôi bất đắc dĩ phải đưa súng lục ra để cho y biết rõ ràng Việt Minh có lực lượng vũ trang và hơn hẳn lực lượng y có. Quả nhiên anh phó lý đó đã ngả hẳn về ta và còn bố trí cho tôi đóng bộ thật sang làm vai con cụ chánh tổng đi đến thuyết phục tiên chỉ trong làng là người bà con của anh ta.  
Giải quyết món hào lý tương đối ổn, chúng tôi tính đến chuyện các quan. Tên tri huyện sau khi bị chúng tôi cảnh cáo, hắn hoảng sợ trao quyền lại cho thừa phái, rồi bỏ về quê sống an phận. Ta tha tội chết cho hắn.   
Tình hình lúc này rát sôi nổi, tin tức về Việt minh, về các đội du kích ở chiến khu được đồng bào bàn tán công khai ở các phố, các chợ. Ai cũng tưởng tượng là cảnh Việt Minh có một đội quân to lớn đang tung hoành khắp các dãy núi ở Việt Bắc và sắp tiến quân về xuôi đánh tan giặc Nhật. Người ta tô vẽ nên nhiều chuyện thần kỳ. Và khi nói với nhau những chuyện như vậy người ta cũng không quên mô tả những thất bại của bọn Nhật thật thảm hại để thoả nỗi nất ức bấy lâu nay. Ai cũng mong đợi một sự kiện sẽ xảy ra vô cùng ác liệt gay go nhưng cũng hết sức tốt lành. Nhiều người náo nức đi tìm Việt Minh. Thanh niên nô nức xin đi chiến khu. Hai tiếng chiến khu lúc ấy đối với tuổi trẻ sao mà hấp dẫn đến thế! Nhiệm vụ chuẩn bị tổng khởi nghĩa đòi hỏi phải có lực lượng vũ trang. Các đội tự vệ chiến đấu được tổ chức rất nhanh chóng. Các đoàn viên thanh niên cứu quốc rất hăng hái và sẵn sàng chiến đấu. Vấn đề vũ khí lúc áy cũng có nhiều thuận lợi. Bên cạnh việc tìm kiếm súng ống đạn dược của Pháp bỏ lại trong lúc chúng bị hất cẳng, anh em còn tìm mua của những người lấy trộm trong các đồn Nhật. Thanh niên làng Xuân Trạch kiếm được một khẩu đại liên, nhiều làng khác sắm được súng trường, Tôi được các anh chỉ định phụ trách huấn luyện quân sự cho những đội tự vệ trong khu tôi và cả trong khu anh Thiệp. Vốn liếng quân sự học trong mười lăm ngày ở chiến khu năm trước giò đây được đem ra sử đụng rất tốt. Lúc ấy tôi huấn luyện chung theo phương pháp nào, chẳng có sách vở, cứ nhớ đâu dạy cái ấy thường là nghiêm... nghỉ - đi đều bước các tư thế bắn và cách bắn. Chỉ thế thôi. Thêm vào đấy là các cuộc nói chuyện về chiên thuật du kích. Những danh từ hóa chỉnh vi linh, hóa linh vi chỉnh, dương đông kích tây được nhắc nhiều lần, nghe ghê lắm. Mấy tay trí thức ở địa phương cứ đồn là tôi học ở tận trường Hoàng Phố bên Tàu về. Họ cho rằng cán bộ đã học quân sự là phải học trường Hoàng phố, mà học trường đó ra là ghê lắm!  
Đêm đêm dù có trăng hay trời tối, chúng tôi đều tập cả. Nhỡ phải đêm mưa thì kéo nhau vào một căn nhà hẻo lánh, dọn hết các thứ đốt đèn lên và tập. Có điều là những trường hợp như vậy, thì không dám hô to. Chỉ hô vừa nghe, nhưng nghe ra cũng đanh lắm, có đủ dự lệnh và động lệnh hẳn hoi.   
Trên khắp các bãi sông, trong các mảnh vườn xa làng xóm, đêm nào cũng rậm rịch tiếng chân tiếng cười nói lao xao của nam nữ thanh niên. Tất cả những thứ đó đã tạo nên một hơi thở rạo sức nơi thôn dã. Anh em trai gái đều rất nhiệt tình và hồn hậu ngày ấy, về sau đều có mặt trong đội giải phóng quân đầu tiên ở địa phương chúng tôi. Và cũng trong số thanh niên ấy đã có nhiều người trở thành cán bộ ưu tú của quân đội ta.  
  
IV  
Đầu tháng tám năm 1945 chúng tôi mở một lớp huấn luyện chính trị ở Chèm. Lớp học đang sôi nổi thì có tin Nhật đầu hàng đồng minh. Tôi vội vã trở về Đông Anh tìm các đồng chí trong đội công tác để bàn cách hành động trong tình hình mới.  
Qua sông Hồng, đang đi trên đê làng Chài tôi lấy làm lạ khi thấy một chiếc ô tô cắm lá cờ đỏ sao vàng, trên có người cầm loa dõng dạc kêu gọi đồng bào đi hộ đê. Có lẽ Hà Nội đã cướp chính quyền rồi chăng?  
Nghĩ vậy, tôi càng sải bước rõ nhanh đi tìm các đồng chí trong đội. May quá, anh Thiệp và cả chị Diệp (cùng trong đội) cũng đang đi ngược tìm tôi. Chúng tôi kéo nhau vào ngay làng Ruộng, cách đê sông Hồng vài chục thước để họp. Trong những ngày giờ vô cùng khẩn trương ấy, các anh Trường Chinh, Lê Đức Thọ lại đi công tác cả. Đội của chúng tôi chỉ có ba người ở nhà anh Thiệp, chị Diệp và tôi. Chúng tôi rất lo lắng tuy hăng hái nhưng gặp việc lớn như thế, cả ba chúng tôi đều thận trọng. Song nếu cứ chờ các anh về mới hành động thì lại chậm trễ, mất thời cơ. Nghĩ vậy, chúng tôi cứ mang vấn đề vận động quần chúng khởi nghĩa ra bàn. Chúng tôi liền dựa vào nội dung chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta của ban thường vụ Trung ương để phân tích tình hình cụ thể ở địa phương chúng tôi phụ trách và xét tới các sự liên quan đến tình hình chung.   
Phát xít Nhật đã đầu hàng đồng minh, chính quyền tay sai đang hoang mang cực độ. Đó là một trong những điền kiện tốt để tổng khởi nghĩa. Nhưng bọn Nhật đóng ở huyện lỵ Đông Anh này qua tình hình chúng tôi nắm được, vẫn chưa cam phận, còn tỏ nhiều thái độ hung hăng ngạo ngược. Điều này buộc chúng tôi phải suy tính thật chín chắn. Chúng tôi còn tự đặt những câu hỏi khác để thảo luận:   
- Tổ chức biểu tình đi cướp chính quyền liệu đã được đông đảo quần chúng hưởng ứng chưa? Quần chúng đã thật quyết tâm chưa!  
- Lực lượng vũ trang có đủ sức đánh bại kẻ địch, nếu chúng ngoan cố chống lại không?   
Chúng tôi cũng tự kiểm điểm bản thân và đánh giá xem các cán bộ cơ sở sắp tham gia dẫn đầu cuộc biểu tình khởi nghĩa này đã kiên quyết dốc lòng hy sinh chưa? Đang họp bàn thì tiếng trống ngũ liên rùng rùng tù ngoài đê vọng vào. Tiếng người chạy rậm rịch... Có một bà nào đó kêu lên:  
- ối giời ôi! Làng nước ơi! Ra cứu đê, làng nước ơi!   
Một thanh niên cứu quốc của địa phương đang canh gác cho cuộc họp nghe vậy, vào gặp chúng tôi, thì thầm:   
- Mặc kệ! Nước to nữa cũng không vỡ đê được đâu. Mà dù có vỡ đê cũng cứ khởi nghĩa, các anh chị ạ.   
Lời nói của anh thanh niên này cũng là một khía cạnh biển hiện quyết tâm khởi nghĩa của quần chúng. Nhưng không thể bỏ mặc công việc chống lụt được. Chúng tôi ngừng cuộc họp và cùng nhau chạy lên đê xem xét tình hình cụ thể. Nước vẫn mỗi lúc một dâng cao. Bà con đổ ra đê mỗi lúc một đông. Chúng tôi liền mời các cụ già và một số thanh niên cốt cán đến trao đổi mấy vấn đề cần thiết rồi lại vội vã chạy về, tiếp tục cuộc họp.   
Sau khi phân tích kỹ lưỡng, chúng tôi quyết định vận động quần chúng gấp rút biểu tình khởi nghĩa cướp chính quyền ở khu vực chúng tôi phụ trách, đồng thời vẫn để một lực lượng tiếp tục việc hộ đê.   
Lúc này tôi phụ trách công tác đội trong an toàn khu của trung ương vùng ven sông Hồng thuộc Phú Yên, phương thức hoạt động là tuyệt đối an toàn, không rải truyền đơn, không mít tinh.   
Sau đấy, chúng tội nhận được lệnh tổng khởi nghĩa của Kỳ bộ Việt minh gởi xuống. Chúng tôi quyết định tổ chức một cuộc biểu tình võ trang thật lớn để cướp huyện và lập chính quyền nhân dân, chẳng cần bí mật gì nữa. Tôi ngang nhiên đạp xe đi khắp vùng khai hội cấp tốc của các ủy ban dân tộc giải phóng và các ủy ban chấp hành Việt minh. Xe tôi thường bị níu lại vì rất nhiều người muốn hỏi tin tức. Có những cụ già nháy mắt nhìn tôi hóm hỉnh: Cố lên cho lão nhờ cút ruợu. Uống rồi chết cũng hả. Những khẩu súng bấy lâu bị giam hãm trong những ống tre, mái bếp, nay được đưa ra lau chùi cẩn thận, những con dao mã tấu, những thanh gươm các kiểu được mang ra mài và bôi dầu sáng loáng.  
Nước sông vẫn mênh mông. Nhưng nhà cao nhất ở các làng ngoài bãi đã bị ngập tới mái, sóng đã tràn lên mặt đê. Có tin đồn đê ở Vĩnh Yên bị vỡ rồi. Một vài nhà trong đồng đã chạy thóc gạo và làm lều trên đê. Trâu bò dồn lên kín mặt đê, mỗi quãng lại có người coi trâu nấu cơm, khói bay nghi ngút. Mọi người lo lắng cuống cuồng, trâu bò cũng lầm lỳ buồn bã.. Trời vẫn xam xám nằng nặng, gió cứ vi vu đều đều. Sóng từng lớp rào rào, dữ dội. Không khí khởi nghĩa cũng tràn ngập khắp mọi nơi, sôi nổi không kém.   
Tôi đặt làng Ruộng làm tổng hành dinh. Sau khi đã họp với anh Thiệp chị Diệp và phân công rõ rệt, tôi sẽ làm tổng chỉ huy cuộc biểu tình và địa điểm biểu tình sẽ là ngã ba Cây gạo Ba Đê, một nơi mà mọi bà con trong vùng từ già chí trẻ đều biết. Chiều nay nước đứng không làm dân làng yên tâm mà mọi người càng lo lắng, vì có người đạp xe ngược đê mười cây số để xem xét thì thấy quả là nước đã trắng xóa trong đồng có lẽ sắp tràn về tới đây. Lại thêm tin ở chỗ điếm canh đê đầu làng bị thẩm thấu. Nhất là tin dân làng bên kia, sông muốn gửi nước bên này. (Vì họ định sang phá đê bên này, chịu thiệt thòi một bên để cứu lúa một bên).   
Thành ra dân làng Ruộng cũng như nhiều làng khác đều lo chuyện nước lụt. Dưới ánh trăng mờ người ta tíu tít gồng gánh lên đê. Nào chuyển thóc, gạo, ngô, khoai lên những chỗ cao nhất, nào gởi nhau đồ thờ quần áo: nào chạy trâu bò, trên đê cảnh huyên náo gọi nhau, van la, quát nạt nhốn nháo. Rất ít tiếng cười. Đội hộ đê lo phát hiện kịp thời chỗ thẩm thấu. Thỉnh thoảng họ lại trao đổi với nhau về mức nước để mà thất vọng. Nước mà lên nữa, sẽ tràn đê, còn nếu rút đi thì tất có vỡ đê ở đâu rồi. Trời lầm lỳ u ám. Con sông đầy ắp nước cứ cuồn cuộn, mênh mang như con quái vật khổng lồ.  
Thế nhưng ủy ban dân tộc giải phóng cứ họp. Có mấy việc gấp rút phải làm để chuẩn bị cho cuộc biểu tình cướp chính quyền ngày mai:   
1/ Thảo những lời kêu gọi thật mạnh mẽ, hào hùng.   
2/ Viết biểu ngữ và hẹn ngày giờ tập trung đi biểu tình.   
3/ Tổ chức mít tinh ngay tại làng để cổ động cho cuộc biểu tình.   
Ngoài Hà Nồi phong trào đã rầm rộ lầm rồi, cả một vùng kinh thành náo động, tiếng vang khua rộn khắp nơi. Dân chúng xôn xao bàn tán, chờ đợi, ai nấy đều náo nức sửa soạn cướp chính quyền, say sưa khởi nghĩa. Nhưng dòng nước lũ tai ác kia cứ ám ảnh họ. Mọi người hớt hải bồn chồn. Mỗi người chúng tôi đều thấy ngoài việc cướp chính quyền ra còn phải làm cái gì nữa rất quan trọng để giải quyết lũ lụt. Song chưa ai nghĩ ra việc gì cụ thể cả. Chỉ có lo thôi!  
Các anh trong ủy ban dân tộc giải phóng làng Ruộng sau khi mua đủ giấy, bút lông, mực tàu phẩm đỏ về, cứ mươi lăm phút lại chạy thật nhanh về nhà xem xét nhà cửa thế nào, rồi trở lại hì hục trải rộng những tờ giấy ra phản, phủ phục viết lia viết lịa, xong mỗi tờ giấy lại say sưa ngắm nghía. Đã mười một giờ khuya, trăng lẩn trong mây, sáng mờ mờ. Trong làng vẫn rậm rịch người đi lại. Chỗ chúng tôi, người ra vào tấp nập. Tôi phải ngừng tay viết để trả lời đủ thứ câu hỏi hoặc để xem các kiểu dao kiếm, gậy bà con mang tới hỏi ý kiến. Rất nhiều anh em hăm hở khuấy hồ và tình nguyện đi dán khẩn hiệu trong làng. Người được nhận may cờ cứ khăng khăng đòi may khổ lớn để chiếm giải hôm mít tinh biểu tình. Người nhận lo cán cờ cũng vất vả ngược xuôi tìm cây tre cho ưng ý. Việc lập ủy ban nhân dân hàng xã được bàn đến nhiều nhất. Nào là việc thu các bằng, sắc, triện, việc bầu chủ tịch, cách bầu, các đối phó với hương lý, kỳ hào, việc chọn một phụ nữ đi bầu vào ủy ban. Ai cũng say sưa náo nức. Viêc mình được tự tay bầu ra ủy ban là dân có quyền rồi. Những dòng chữ cũng như đang nhảy múa...   
Tuy thế tiếng trống ngữ liên đang đổ dồn cũng làm nỗi vui mừng không trọn vẹn. Tiếng chó sủa vang khắp làng... Thật là một đêm đầy ắp niềm vui lớn và nỗi lo cũng thắt lòng..   
Bỗng lệnh tù và báo động khẩn cấp ngoài đê. Mấy chị tay ẵm con nhỏ giật bắn mình, ơi ới gọi những đứa lớn, kêu la đầy kinh hoàng: ối giời ơi! Làng nước ơi! Ra cứu đê mau!. Đám đàn ông trầm tĩnh hơn, tỉnh táo đi lấy cuốc, mai chạy ra. Một anh giúp tôi thu xếp giấy mực nói giọng đau đớn tha thiết.   
- Thôi rồi anh ạ! Thế này thì còn khởi nghĩa làm sao! Sao cái vận nước mình nó oái oăm thế!.  
Anh như sắp bật khóc! Tôi chưa biết phải nói gì với anh, cứ lo thu xếp gọn các thứ để lao ra với mọi người.   
- Phải! Anh ra với chúng tôi! Nhỡ có chuyện gì anh khuyến khích dân làng vài câu cho đỡ buồn anh nhé!  
Tôi nghẹn ngào với ý nghĩ: Mình chỉ có ít kinh nghiệm lãnh đạo dân chúng chống Pháp, chống Nhật, còn chống nước lũ thì biết làm sao đây! Những con người này sẽ hăng hái bao nhiêu nếu cần chiến đấu!  
Tôi giắt khẩu súng vào người, xong cảm tháy không tự tin lắm, khác với những lần khi khai hội trù gian trước đây. Anh thanh niên thì hăm hở nhắc:  
- Súng đâu! Đem theo đi nhé!   
Một cụ già lật đật bước vào thở dốc:  
- Hỏng! Hỏng! Hỏng tất!   
Chạy, vào giường cụ vớ lấy cái điếu cày vừa thông vừa nói tiếp:   
- Các cụ đi ra đi! Ra hết đi! Tôi cũng ra bây giờ, nguy quá!   
Tiếng trống, tiếng mõ đổ dồn. Tiếng tù và trầm trầm rên rỉ kéo dài. Tiếng trẻ con khóc. Tiếng người lớn thúc giục. Tôi theo anh thanh niên chạy ra đến đầu làng thì thấy lố nhố trên đê người và người. Mấy anh tay cầm gậy cho hay:   
- Có ba chiếc thuyền từ từ tiến vào. Tuần canh đê hỏi tluyền nào họ không trả lời. Tưởng là thuyền bên kia sông sang gởi nước nên báo động. Nhưng họ đã quay ra giữa dòng rồi. Như thế là tình hình chưa đến nỗi nào. Mọi người lục đục trở về nhà. Mối lo chưa tan hẳn nhưng cũng tạm yên tâm tiếp tục công việc chuẩn bị. Rồi có tin: nước đứng rồi, nơi thẩm thấu không còn rỉ nước. Mấy bà cũng chen vào xem chúng tôi viết và hỏi dò xem họ có được đi biểu tình không.  
Sáng hôm sau, các điếm canh đều phủ kín biểu ngữ. Nơi nào người dân cũng chen chúc đọc. Trên đê làng Ruộng, lác đác mấy cái lều nhỏ. Trời âm u. Nước lững lờ trôi. Còn lòng người thì nao nức đến khó tả.  
- Giặc Nhật đã đầu hàng. Thời cơ khởi nghĩa đã tới.  
- Quốc dân đồng bào mau mau nổi dậy cướp chính quyển!  
- Cách mạng thành công muôn năm!   
Các câu chữ truyền miệng lan đi như cơn lốc không ai nghĩ đến làm ăn gì cả, chỉ khấn trời cho nước rút mau và phen này có chết cũng thơm thịt khắp nơi sát khí đùng đùng. Nhìn họ tôi sung sướng nghĩ tới tờ hịch của đức thánh Trần học thuở truớc.  
Tờ mờ sáng hôm sau, hàng ngàn người đổ ra chật cả đường làng, mặt đê. Các cụ già, trẻ em cũng tham gia. Dòng người cứ dài ra mãi. Nhân dân từ Vọng La đổ lên, Xuân Trạch kéo đến, Cổ Loa đi ra... các nơi khác trong toàn vùng đổ về tập trung tại Cây gạo Ba Đê. Giữa lúc tôi đang làm nhiệm vụ tổng chỉ huy sắp xếp và chỉnh đốn đội ngũ, đột nhiên một bà trong đám đông chạy đến trước mặt tôi, đon đả nói:  
- Ô thế hóa ra là cậu à? Hôm nay cậu khác hẳn đi đấy!   
Sau một phút trấn tỉnh, tôi nhận ra bà và mỉm cười:  
- Chào bà, vâng, tôi...   
Chả là, suốt từ khi được phân công về phụ trách vùng này, hầu như ngày nào cũng có việc phải đi qua chỗ ngã ba này, phần nào cũng ỷ vào việc thay hình đổi dạng thường xuyên của mình - hôm thì áo the quần trắng, hôm thì đóng bộ tây vào, hôm thì quần nâu áo vải - nên tôi thường đánh bạo nghỉ ở quán bà uống chén nước, ăn bát bún hay vài cái kẹo ngay ở gốc cây gạo. Và tôi cứ đinh ninh là bà chủ quán đông khách thế sẽ không nhận mặt được ai! Vả lại tôi rất thích được ngồi nghỉ lại đây. Từ gốc gạo này tôi có thể phóng tầm mắt nhìn bao quát được cả vùng rộng lớn các làng xã ven đê. Mỗi khi dừng mắt lại làng nào lại hiện ra hình ảnh thân thương của các đồng chí, các bạn vào sinh ra tử cùng với cảnh đời và công việc của họ. Tôi cảm thấy mình ấm lòng và nhiệt thành thêm. Cũng chính bên gốc gạo Ba Đê này, sau bao năm tháng bị tù đày chỉ ước ao có ngày trở lại hoạt động cho cách mạng, và lan, đầu tiên tôi được đồng chí Trường Chinh giao công tác cũng trên đê này. Còn bao nhiêu cuộc hẹn hò gặp gỡ các đồng chí khác.   
Thấy tôi ngập ngừng lúng túng bà nói vui:  
- Giờ thì biết rõ. Cậu là tướng Việt Minh rồi. Thôi, lâu nay cậu ăn bún gà của lão mãi, hôm nay cậu phải cho lão ăn cháo gan... Nhật đấy!   
Nói xong bà tất tưởi quay lại đội ngũ. Tôi bất giác mỉm cười, thầm nghĩ: Một bà bán quán cũng quyết tâm đánh Nhật! Khối quần chúng đông đảo này nhất định sẽ đập tan bọn phát xít, giành chính quyền hôm nay.  
Sau khi chúng tôi nói mấy lời về tình hình, về thời cơ cướp chính quyền, anh em thanh niên hát bài Tiến quân ca và đoàn rầm rộ xuất phát. Đi đầu là lá cờ đỏ chói lọi bay phần phật. Bốn thanh niên tự vệ chiến đấú khiêng khẩu đại liên, tiếp đến đội tự vệ với hơn chục khẩu súng trường rồi đến các khối quần chúng đi theo từng xã. Trong đoàn có một ông già trước đi lính kèn cho Pháp lại còn giữ được cái kèn, thỉnh thoảng ông thổi toe toe. Chẳng hiểu là bài gì, nhưng lúc bấy giờ tiếng kèn có vai trò quan trọng làm thêm phấn chấn đoàn người đi đổi đời. Từng quãng chúng tôi đặt súng nổ lên trời ít phát. Quần chúng sôi nổi hô khẩu hiệu:   
- Đả đảo bọn phát xít! Cách mạng thành công muôn năm!  
Tiếng hô vang động như sấm rền. Kiếm, dao, giáo, mác lấp lánh dưới ánh mặt trời. Đoàn đi tới đâu, quần chúng tại chỗ lại tự động nhập đội ngũ. Chúng tôi lòng rất phấn chấn, vững tin vào quần chúng. Bây giờ bọn tay sai phản động chắc chắng dám ngo ngoe. Nhưng phải đề phòng bọn phát xít vì bản chất chúng rất tàn bạo. Nhất định quần chúng sẽ toàn thắng, nhưng nếu không chuẩn bị đối phó với tình huống quyết liệt thì sẽ bị lúng túng. Chúng tôi nghĩ tới cách áp dụng những điều mà đã được học tập dự kiến các việc như cầt dây điện thoại, đốn ngã cây, phá đường cô lập lực lượng Nhật đóng ở Đông Anh để bảo đảm việc cướp chính quyền được nhanh chóng.   
Lúc ấy dù gặp cản trở gì, quyết tâm khởi nghĩa dành chính quyền cũng không hề nao núng, ngược lại còn bốc mạnh hơn. Chị Điệp nai nịt gọn gàng, tay lăm lăm khẩu súng lục, dây súng quấn vào cổ tay. Anh Thiệp và tôi cũng vậy luôn luôn ở tư thế tiến công...   
Khoảng gần trưa, đoàn biểu tình kéo tới huyện. Lúc này, anh em công nhân hỏa xa Đông Anh đã đến phối hợp cùng làm nhiệm vụ chiếm huyện. Tên tri huyện đã bỏ trốn từ lâu, nên việc cướp chính quyền không gặp khó khăn phức tạp. Chúng tôi chuyển sang trại lính Nhật. Quần chúng quây quanh trại, hô khẩu hiệu. Tôi được cử ra giao thiệp với bọn Nhật. Anh Thiệp chỉ huy tự vệ sẵn sàng... Nếu lúc nói chuyện bọn Nhật giở trò thì quân ta lập tức đánh trả. Chị Điệp đôn đốc đội ngũ quần chúng giữ trò trợ công.   
Bọn Nhật có một tiểu đội. Khi chúng tôi vào đến phố huyện thì gặp tên chỉ huy cùng mấy tên lính. Chúng tôi tìm ngay thông ngôn và bắt đầu thuyết phục. Tên chỉ huy đội mũ lưỡi trai bằng vải, áo quần, màu cứt ngựa, gặp tôi nó hơi ngơ ngác một lúc rồi nhìn ngang nhìn ngửa quan sát lực lượng của ta. Tôi bảo hắn:  
- Nhật đã đầu hàng đồng minh. Việt Nam hiện nay Việt Minh đã làm chủ. Chúng tôi đã có chính quyền Cách mạng. Vậy các anh phải nộp vũ khí, giao trại lính cho chúng tôi. Chúng tôi bảo đảm đưa các anh về Hà Nội an toàn. Tên chỉ huy suy nghĩ một lát rồi nói ngập ngừng:   
- Cho tôi gọi điện thoại về Hà Nội vì chúng tôi cần có lệnh từ Hà Nội.   
Tôi đoán có thể là hắn âm mưu gọi xin quân tiếp viện, tôi bảo hắn luôn:   
- Mọi đường giây đều đã bị cắt. Nếu các anh làm theo lời chúng tôi thì sẽ được bảo đảm an toàn đưa về tới Hà Nội. Hắn lấm lét nhìn hai bên miệng lẩm bẩm hồi dài nhưng rất nhỏ. Mấy tên lính đi theo lảng dần. Còn người thông ngôn thì mặt tái đi. Tôi cho là hắn vừa nói điều gì quan trọng với chúng nó. Nhìn vào trong trại thấy bọn lính đeo vũ khí và tập hợp về một phía lại tỏa ra khuân vác hòm xiểng chắc là hòm đạn - về phía nhà kiên cố. Rõ ràng bọn chúng chuẩn bị đánh lại ta rồi. Bên ngoài quần chúng cũng thấy như thế, nên đã tiến sát bao quanh lấy tôi, miệng hô khẩu hiện vang động. Tôi bình tĩnh bảo tên chỉ huy:  
- Các anh không nên nổ súng vào nhân dân chúng tôi. Làm thế, buộc lòng chúng tôi phải tiêu diệt các anh.  
Hắn vừa lùi, vừa lầu bầu, tỏ vẻ cục cằn và láo xược. Tôi bảo hắn:  
- Nên nhớ rằng, chiến tranh đã kết thúc, các anh sắp được hồi hương...   
Tôi đang nói thì tên Nhật chạy tụt hẳn vào trong trại. Tôi giận sôi lên. Quần chúng cũng căm phẫn sôi sục. Bên trong, tên chỉ huy Nhật khoát tay ra hiệu. Bọn lính bắn ra Khí thế quần chúng như một chảo dầu sôi. Tiếng súng của bọn Nhật khác nào một tia lửa bắn vào làm bùng to lên lên đám cháy lớn. Quần chúng gào thét. Các đội viên tự vệ được lệnh lập tức tản ra bắn vào trong trại. Các tổ phụ nữ vừa hô khẩu hiệu dương cao cờ ào lên. Tiếng kèn của ông già vang lên, thôi thúc. Thanh niên vung kiếm múa gậy xông vào. Chúng tôi cố ngăn lại chỉ để các đội tự vệ có súng xáp vào chiến đấu. Khẩu đại liên đặt ngay cổng trại nổ rầm rầm. Anh em công nhân xe lửa Đông Anh ném tới tấp lựu đạn vào trại. Quần chúng không ngừng hô: Đả đảo phát xít Nhật nhặt đủ thứ ném vào. Anh Môn là Bí thư chi bộ làng Xuân Trạch dẫn đầu một tốp thanh niên lao lên, bị trúng đạn ở đùi, máu chảy đẫm ống quần. Anh vẫn thản nhiên động viên:   
- Bà con giữ vững tinh thần. Tôi thấy chúng chết hai thằng rồi!   
Anh thét lên lên:   
- Anh em tiến lên!   
Xô tới gần cửa trại, anh lại bị thương vào tay. Anh muốn dấu không để mọi người biết, nhưng các đồng chí vội kéo anh ra chỗ khuất, băng bó. Vừa được băng xong anh lại vùng ra, hô:  
- Anh em xông lên! Tiêu diệt quân phát xít!.   
Tiến được mấy bước, anh ngã xuống, miệng vẫn không ngớt hô:   
- Xông lên! Anh em xông lên!.   
Tin anh Môn hy sinh truyền đi và sôi sục căm thù:   
- Trả thù cho anh Môn!.   
- Tiêu diệt phát xít Nhật!   
Quần chúng càng xiết chặt vòng vây. Bọn Nhật tập trung bắn ra phía cổng. Một anh lấy mũ chụp lên đầu chiếc gậy đưa thập thò trên đầu mép tường. Anh khác đứng bên đưa mũi súng chờ sẵn. Mấy tên Nhật nhỏm lên bắn chiếc mũ, bị anh hắn trước. Một tên đổ xuống dãy đành đạch. Anh G. cũng là thanh niên, nhưng lùn quá, co kiễng chân cũng không sao bắn được qua tường liền rón rén đến bên cửa sổ, chĩa súng bắn chết một tên khác. Sướng quá anh, khoe:   
- Bà con ơi! Thịt thêm một tên nữa!  
Gina lúc đó, mấy anh chạy lại níu lấy áo tôi  
- Anh! Lại chữa hộ chúng em khẩu súng máy, đang bắn thì nó tắt!   
Người đứng bên tôi liền gạt đi:   
- Thôi, anh đang bận!   
ở hướng khác chị Điệp cầm súng lục bò sát tường ló đầu lên cửa sổ dò xét. Đoàng! Chị phục ngay xuống rồi nhô lên bắn trả lại.  
Anh Thiệp vẫn hò hét ở cổng trại.   
- Bình tĩnh, giữ vững hàng ngũ!   
Một bà trạc năm mươi, tay phất cao cờ đỏ miệng la lớn:  
- Anh chị em tiến tới! Tiến tới!   
Một ông cụ quần xắn đến gối, xách kiếm chạy ngược, chạy xuôi, góp kế:  
- Đốt! Đốt nhà!   
Quần chúng hưởng ứng:  
- Phải đấy. Ném rơm vào! Ném rơm vào!   
- Ra phố lấy rượu, dầu hỏa nữa! Mau lên!   
Nhóm thanh niên hăng hái lao đi..   
- Rơm đâu, ném hết vào!   
- Trèo lên mái, dỡ ngói tống xuống!   
Em Diệp một thiếu niên mười hai tuổi nhanh nhẹn nói:  
- Em bé, em trèo cho!   
- Không được! Để tôi trèo!   
Tiếng hò hét, ai cũng gào như quát. Ai cũng đầy hào hứng góp sức mình hạ bốt..   
Trận chiến đấu đến hàng tiếng đồng hồ cử sôi sục như thế, càng về sau càng dữ dội hơn.   
Tiếng súng của địch thưa dần. Và làn đạn từ, trong bắn ra cứ bay lên ngọn cây. Sau một cuộc hội ý chớp nhoáng, chúng tôi cùng thống nhất nhận định: Bọn Nhật chỉ còn vài thằng bị thương, ta vào được rồi. Lập tức tôi hạ lệnh xung phong. Cả dòng thác người ập vào trại địch. Bọn địch bị tiêu diệt. Anh Thiệp, chị Diệp và các đồng chí đảng viên các xã cùng tôi hô đến khản cả tiếng đồng bào mới chịu ngừng tay.  
Sau khi đã làm chủ hoàn toàn được huyện, ủy ban khởi nghĩa phân công: Chị Diệp chịu trách nhiệm cùng quần chúng chôn cất bọn giặc đã chết thu dọn chiến trường. Anh Thiệp và tôi đi lập chính quyền và tổ chức lực lượng võ trang ở địa phương. Tới huyện đường, chỉ còn là cảnh hoang tàn vô chủ. Chiếc ô tô hòm nằm chỏng chơ, cửa ngõ đổ nát hoang tàn, giấy tờ sổ sách vung vãi...   
ủy ban khởi nghĩa và đại biểu quần chúng nhất trí cử anh Thiệp làm chủ tịch huyện chị Điệp là phó chủ tịch. Sau đó chúng tôi tổ chức đội vũ trang thoát ly gọi là giải phóng quân. Có đến hàng trăm thanh niên nhập ngũ. Chúng tôi phảí gọi danh sách và giải thích là hiện nay mới tạm tổ chức một đơn vị nhỏ, sẽ tổ chức lớn hơn và gọi thêm sau. Tập hợp thành đội ngũ xong, chúng tôi cử luôn anh em đi mai phục các ngả đường đón đánh Nhật nơi khác kéo tới.   
Ngay sau đó, chúng tôi tổ chức lễ truy điệu và an táng đồng chí Môn. Chúng tôi lấy một lá cờ đỏ sao vàng phủ lên người đồng chí. Hàng trăm người đứng im lặng mặc niệm, tỏ lòng thương nhớ anh, biết ơn anh và càng nung nấu căm thù bọn phát xít xâm lược.  
Đám tang đồng chí được cử hành rất trọng thể ngay chiều hôm ấy. Để bảo đảm an toàn, chính quyền huyện tạm dời về làng Cổ Loa, vì ở đó là cơ sở vững mạnh của ta. Địa thế lại hiểm trở, xa đường cái lớn, Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ...   
Tới đình Cổ Loa, trời xẩm tối. Chính quyền nhân dân bắt tay vào việc ngay. Trước tiên là phân công thêm một số cán bộ và thanh niên cùng nhân dân tiếp tục hộ đê chống lục. Nước sông Hồng đã lại dâng lên, tràn qua đê, chảy xiết ghê người. Tai họa vỡ đê từng phút, từng giây...   
  
\* \* \*   
Trong thời gian chuẩn bị khởi nghĩa cho đến hôm biểu tình cướp chính quyền, độị công tác chúng tôi suốt ngày đêm bận rộn, có những buổi quên cả ăn uống. Tuy vậy người nào cũng cảm thấy mình khỏe mạnh, vui sướng hơn trước. Nước sông Hồng vẫn mênh mông. Ngoài bãi nhiều nhà ngập sát mái. Có nơi nước trào vào cánh đồng. Dân làng làm lều kín mặt đê. Tuy bị lụt lội uy hiếp, nhưng mọi người rất hồ hởi, gặp chúng tôi ai cũng xúm lại nói chuyện tình hình. Một cụ bảo:   
- Sung sướng quá! Chính quyền về tay mình, bây giờ có chết cũng sướng!  
Mọi công việc vẫn được tiến hành khẩn trương. Chúng tôi đi dọc đê, tới từng làng thu triện và các giấy tờ của hội đồng hương chính, tuyên bố lập chính quyền cánh mạng. Đồng bào tập trung mít tinh ngay trên mặt đê. Chúng tôi đọc danh sách ủy ban nhân dân cách mạng địa phương do cán bộ hay quần chúng tích cực giới thiệu và bảo đảm. Nhiều nơi chúng tôi đang tổ chức lập chính quyền ở làng này thì làng bên đồng bào cũng mít tinh rầm rộ chờ đợi. Lập chính quyền đến đâu, tổ chức đội ngũ tự vệ đến đó. Công tác ở Đông Anh một thời gian nữa thì tôi được lệnh gọi về Thủ Đô - nơi xuất kích cướp chính quyền ngày nọ - các đồng chí tiễn tôi đã trở lại, nhưng biết bao nhiêu kỷ niệm từ những ngày chúng tôi còn tay trắng bụng trơn, đi trăng về thầm cho đến những ngày chúng tôi đứng trong đội ngũ điệp trùng tay cờ tay giáo cứ quấn quít tâm trí tôi. Và những con người ấy, việc ấy trong những ngày tháng Tám lịch sử ấy tôi không thể nào quên được... Cứ đi được một quãng, tôi lại ngoái lại tần ngần nhìn mãi cây gạo Ba Đê

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 9

Vài kỷ niệm về bác Hồ

Tôi vào bộ đội ngày 19 tháng 08 năm 1945 với cái chức chính trị viên khu và đã gặp ngay những chuyện oái oăm trở thành kỷ niệm vui của một thời làm cán bộ quân sự. Là chính trị viên thì công việc hàng đầu là hoạt động của chi bộ. Công tác chi bộ ở đơn vị làm gì và làm như thế nào, khác nhau và chỗ giống với chi bộ bên ngoài ra sao? Tình hình lại hết sức khẩn trương, nóng bỏng, không chần chừ được. Để gỡ sự lúng túng đó tôi với đến ông Trường Chinh. Mời được Tổng bí thư đến dự hội nghị chi bộ là vinh hạnh lớn nhất đối với anh chị em đảng viên. Còn tôi thì kín đáo học cách ông cụ khai hội cùng những điều cần đưa ra thảo luận và lấy nghị quyết. Cụ cũng không câu nệ gì cả mà vui vẻ tham dự. Là quần đội cách mạng của nhân dân, là tổng bí thư của Đảng lãnh đạo, suy cho cùng thì việc có mặt đồng chí Trủờng Chinh ở cuộc họp rất có ý nghĩa cho cả hai phía, là một sự cần thiết nữa. Còn đối vơí anh phụ trách cộng tác chính trị ở đơn vị là tôi thì nhờ Tổng bí thư mà thu được bài học vỡ lòng quan trọng để làm cẩm nang. Cũng cùng thời gian này, chính trị viên Trần Độ được Bác Hồ nhận xét góp ý về vấn đề làm người cán bộ trong quân đội cách mạng. Thời kỳ còn đóng ở trại Bảo an binh cũ trước cửa rạp Tháng tám, anh Vương Thừa Vũ là khu trưởng và tôi là chính trị viên, khi là hai thủ trưởng của một đơn vị quân sự lớn mà vẫn cái bát, đôi đũa liền tay. Với thủ trưởng thì nhà bếp có bày riêng cho một rổ, bên là cơm, bên rau muống luộc, thêm tí thịt kho hay cá kho tuỳ bữa. Bát đũa thì mỗi người đều tự lo. ăn xong, có người thu dọn rổ, còn bàn ăn thì thực khách tự lau dọn. Chén đũa tự rửa và của ai người nấy mang về chỗ ở của mình mà cất. Chỗ ngủ qua đêm của mỗi anh là cái bàn làm việc, không màn không mền, không gối.

Cứ co ro trên mặt bàn suốt đêm. Đời sống tư lệnh cũng y như các chiến sĩ. Tôi thấy cứ điệu này thì tạm bợ quá, lấy đâu ra sức lực mà trụ lâu dài, làm ăn gì được. Trăn trở mãi, rồi tôi nhớ tới truyện tàu, họ có nói tới công việc hỏa đầu quân, lo cơm nước cho bộ đội. Điều đó khác vơí tình cảnh chúng tôi lúc đó. Hàng ngày cứ một dàn bốn năm cô gái má phấn môi son, áo dài màu tha thướt đến làm bếp cho bộ đội. phải thừa nhận, chị em rất chí tình lo toan công việc ăn uống, ríu rít hồn nhiên, mang tới một không khí thanh bình cho đơn vị. Nhưng cơm thì khi sống khi khê, bữa no bữa đói nhiều hôm đến hai giờ chiều vẫn chưa có ăn. Còn chị em thì đầu tắt mặt tối. Các chị em vốn thành thạo trong khuôn gia đình thì cái bếp đại táo này đâu có đất, có điều kiện cho anh chị em đua tài. Xem ra người nấu như kẻ ăn đã đến lúc mệt nhoài mà bữa cơm ngày càng tồi tệ. Chúng tôi thấy phải có lính bếp bếp núc tử tế mà chuyên trách. Tôi cho đăng tuyển hỏa đầu quân với điều kiện là biết làm bếp, sức khỏe tốt. Sau kỳ báo đầu tiên đã đông người kéo đến. Mấy chục đầu bếp của các nhà hàng rất nổi tiếng ở Hà Nội lúc đó như Mỹ Kinh cũng xin đầu quân. Họ được tuyển vào đơn vị. Từ khi có hỏa đầu quân thì việc ăn uống của đơn vị thay đổi cơ bản: cơm ngon, canh ngọt, thức ăn thay đổi. ăn đúng giờ quy định, theo đúng quy chế phục vụ. Một hôm, chúng tôi nhận được thông báo là Hồ Chủ Tịch sẽ tới thăm đơn vị. Tin đó làm cả ban chỉ huy bấn lớn vì không ai biết đón tiếp Chủ tịch nuớc thì phải như thế nào. Quân đội chưa có điều lệnh, Nhà nước chưa có duy định nghi thức nào cả. Vậy nghi lễ đón Chủ tịch Nước thì phải như thế nào? Hẳn là không thể xuềnh xoàng được. Tôi lại là chính trị viên, phải làm sao thể hiện đúng yêu cầu ý nghĩa chính trị khi nghênh tiếp. Quân phục lúc bấy giờ chưa có, nhảy vào kho quân nhu lính khố xanh vớ được thứ gì bận thứ đó. Cả đơn vị muốn đồng phục thì chỉ mặc quần sooc và đi dép da trâu. Không đẹp, không lịch sự, nhưng cũng là trang phục nghiêm chỉnh trong điều kiện có thể. Còn mình đứng ra trục tiếp đón Bác mà lại quần sooc có nên không? Tôi lo lắng thật sự, đưa ra ban tham mưu bàn. Các đồng chí đều nghĩ đến điều tôi đang quan tâm, bàn rằng phải đi mượn một bộ com-plê và phải kiếm cả cà vát thắt cho ra vẻ lễ phục vì cụ là Chủ tịch nước cơ mà. Tôi nghe bùi tai, yên trí như thế mới phải phép với Chủ tịch nước. Khi Bác từ trên xe bước xuống, khoan thai đi vào, tôi với tư cách là chủ nhà đón khách quý hăm hở ra chào Bác. Tôi bỗng lúng ta lúng túng không biết nên chào thế nào. Chẳng lẽ trang phục như tôi lúc đó mà lại chào kiểu nhà binh? Tôi nhanh trí đứng nghiêm cung kính chào Bác. Bác đưa tay ra bắt tay tôi và nắm lấy luôn. Tay kia Bác nắm lấy cà vát tôi đang mang. Bác hỏi: Chú làm gì ở đây!. Tôi lễ phép thưa: Báo cáo Bác, cháu là chính trị viên. Bác bèn bảo:

- Là chính trị viên mà ăn mặc thế này ư? Đi đâu mà phô-côn [5] cà -vạt thể này?

Bác chỉ anh em trong đơn vị đứng trong hàng ngũ, nói tiếp:

- Quân đội thì phải đồng cam cộng khổ, mà chú ]à chính trị viên, chú lại muốn làm giai cấp khác với anh em sao?.

Tôi sa vào cảnh trời trồng, vừa muốn thưa với lòng cung kính nhất: Bác ơi! Hôm nay đoàn Bác đến. Cháu chạy đi mượn bộ quần áo làm lễ phục dón Bác cho phải phép. Vừa cảm thấy vô duyên không dám nói vì Bác đang đề cập đến một nội dung đáng phải chú ý hơn, làm việc thanh minh của tôi trở thành khó nói. Thế là đành chết cay chết đắng chịu trời trồng, đất không nứt ra để chui xuống.

Chào hỏi xong, Bác hỏi:

- Bếp đâu!

Tôi dẫn Bác đi thăm nhà bếp. May mà chúng tôi đã có hỏa đầu quân. Bác quan sát xong hỏi tiếp: Chuồng xí đâu?. Tôi đưa Bác đi. Bác lại hỏi: Thế còn vườn rau. Tôi thưa: Dạ, chưa có vườn. Bác chỉ đám đất cỏ kế đó nói: Thế đất này để làm gì? phải tãng gia chứ. Bác đi vào phòng khách rồi nói năm điều bộ đội cần thực hiện cho tốt. Một lần khác, Bác cho gọi Đàm Quang Trung và tôi lên chỗ làm việc của lìác ở Bắc bộ phủ. Lúc này anh Vương Thừa Vũ không làm khu trưởng nữa mà là anh Quang Trung. Thời đó, cán bộ bận bộ đại cán loại áo bốn túi, cổ bẻ. Nhìn sang Quang Trung, tôi thấy anh mang cà vát đàng hoàng. Bụng hư hư thực thực, tôi không nói gì với Quang Trung. Song đến khi hai thằng sắp hàng trước chiếc bàn. Bác đang ngổi làm việc, tôi liếc sang thì cổ áo anh Quang Trung đã không mang cà vạt nữa. Thl ra khi bước lên cầu thang, cậu ta đã lột ra đút túi và gài kín cổ áo thật chỉnh tề. Tôi lại cứ để cổ bẻ. Ông cụ nhìn, chỉ tôi hỏi:

- Chú là bộ đội sao ăn mặc thế này? Chú không hiểu là quân phục của quân đội là phải gài kín cổ cho đứng đắn. Đừng có chuyện ăn chơi như thế.

Nói xong, Bác cho mỗi thằng điếu thuốc châm lửa hút. Tôi vội vàng đưa hai tay lên cổ cài cúc áo. Lúng túng thế nào đầu lửa châm một phát vào ngay cổ. Càng đau hơn! Trên đường về, tôi trách Quang Trung:

- Cậu đếch phổ biến kinh nghiệm cho anh em. Chỉ biết lo cho thân cậu, để mình bị thuốc châm rát cổ.

Đúng như các cụ ngày xưa thường nói: chẳng có cái dại nào giống cái dại nào! Tuy thế càng về sau, những chuyện này lại thành những kỷ niệm thật êm đềm. Rõ ràng ông cụ rất nghiêm, không bỏ qua bất cứ thiếu sót nào, đồng thời rất mực thân ái, rất tình cảm. Do vậy cái nghiêm khắc cùng lòng nhân ái làm ta nhớ khắc sâu trong lòng thành những kỷ niệm khó quên. Nó làm ta gần Bác thêm, yêu Bác hơn. Sức cảm hóa của Bác thật kỳ diệu. Tôi còn được tiếp xúc nhiều lần với Bác. Mỗi lần Bác gọi lên, tâm trạng đều không yên, biết là có chuyện Bác mới cho gọi. Nhưng cái e dè ấy lại mau chóng bị một nỗi vui được gặp Bác lấn át. Rút cuộc là một cảm xúc lâng lâng sâu lắng dần, đó là nỗi vui sướng, là hạnh phúc được hưởng điều mình mong ước ngày đêm là được gặp Bác. Quá trình làm việc tôi cũng có dịp tiếp xúc, được làm việc với nhiều đồng chí lãnh đạo cấp trên. Nhưng không một ai gieo cho tôi thứ tình cảm lạ lùng này: nó nâng tôi lên, làm tôi tự tin hơn, hưng phấn lao tới những gì tốt đẹp hơn, nhân văn hơn.

Tôi hoạt động quân sự. Nhưng ngày lịch sử 19 tháng 12 năm 1946, ngày kháng chiến toàn quốc lại chẳng có gì để nói. Công việc ngày đó hoàn toàn là do ông Vũ bày mưu tính kế, đề ra kế hoạch. Tôi chỉ làm việc phóng môtô đi hô hào tự vệ đắp ụ chặn đường. Ông Vũ cũng có ý đưa ra bàn bạc, nhưng hễ ông ấy nói gì, thì tôi đồng ý luôn. Sau này khi tôi đã kiếm được ít kiến thức quân sự thì tất nhiên có khác. Thế mới nên tướng chứ. Ra khỏi Hà Nội thì tôi được chỉ định làm phó chính ủy Liên khu II, tức từ vùng Hà Đông, Sơn Tây xuống tới Hà Nam, Ninh Bình. Ông Hoàng Sâm là khu trưởng, ông Lê Hiến Mai là chính ủy. Tôi đươc bổ nhiệm làm phó chính ủy, nhưng đồng thời là quyền chính ủy. Ông Vương Thừa Vũ vẫn chỉ huy ở Hà Nội làm khu trưởng khu ll. Ông Hoàng Sâm và ông Lê Hiến Mai chỉ huy bộ đi tiến về miền Tây, gọi tắt Tây tiến. Anh em đùa nói là mình rút đến đâu Tây theo tới đó, đúng là Tây tiến thật...

Hồi này, nhận chức vụ, tôi đã biết sơ sơ công việc của anh chính trị viên phải làm rồi. Lúc này có bà tên gọi là Ba Hoán là cán bộ cách mạng thoát ly làm kinh tế rất tháo vát, giỏi giang đang làm nhiệm vụ như một chủ nhiệm hậu cần của liên khu. Về hôm trước thì hôm sau tôi tìm đến gặp bà. ý định của tôi là nắm tình hình theo kiểu chị em trò chuyện với nhau. Tôi hỏi:

- Chị à, gạo nước ra sao? Bộ đội có đủ gạo ăn không? Dự trữ được bao nhiêu?

- Khắp chỗ có kho hết, chỗ nào cũng có.

Bà trả lời kiểu chung chung như thế, không nói có bao nhiêu tấn, bao nhiên tạ. Tôi lại hỏi: Thế còn quần áo cho anh em? Bà đi lại chỗ mấy cô đang ngồi may ở ba chiếc máy khâu, nói:

- Đấy thợ và máy! Liên khu có đủ hết.

Tôi hỏi thêm:

- Thế còn tiền tiêu vặt cho anh em, có không chị?

Đến đây bà ta lộ vẻ cáu kỉnh:

- Anh kiểm tra tôi đấy à?

Một sự phản ứng bất ngờ. Tôi thanh minh để xoa dịu:

- Xin chị! Chả là tôi mới về đây, chưa biết tình hình các mặt ra sao cả. Chị là chủ nhiệm hậu cần của liên khu, là người nắm đầy đủ các vấn đề này, tất nhiên có thể giúp tôi biết tình hình chính xác nhất. Tôi không dám kiểm tra kiểm triếc gì đâu!

Dù vậy bà ta cũng không cho biết gì thêm. Hôm sau có người báo lại cho tôi hay: Bá ta đã hỏi anh ta về tôi: Cái tay ấy đã là đảng viên chưa?. Đó cũng là điều biểu hiện sự hiểu biết của bà ấy về tổ chức quân đội cách mạng. Được bổ nhiệm là phó chính ủy liên khu mà bà ấy vẫn cho là có thể chưa phải đảng viên! Người ấy đã trả lời bà: Tôi nghĩ phải là đảng viên rồi, mà còn là đảng viên lâu năm nữa mới được bổ nhiệm là phó chính ủy chứ!. Bà ấy còn đe:

- Gớm thật. Muốn kiểm tra tôi. Là đảng viên thì tôi chịu, nếu không thì sẽ biết tay tôi!

Nghe anh em kể chuyện về tính nết của bà này tôi mới hay: Trương Công Cẩn lúc ấy là chính ủy trung đoàn, được bà ta ưa đặc biệt. Mỗi lần gặp bà là Cẩn chị chị em em ngọt như mía lùi, không quên biếu chị một gói thuốc lá. Vốn là người nghiện thuốc nặng, bà còn mong quà nào hơn nữa. Đáp lại nghĩa của em biếu chị thì chị hào hiệp với em khi cân gạo. Cần bao nhiên có bấy nhiêu, thậm chí chị còn rộng rãi hơn cả em mong đợi. Còn ai đó làm việc với bà mà theo nguyên tắc thì sẽ được bà nguyên tắc hơn, gây khó dễ thậm chí còn bị mắng té tát. Bà tự nhận mình là người nắm tay hòm chìa khóa trong liên khu, không một chi tiêu nhỏ nào không do bà quyết định. Sau này, tôi không còn biết bà ta làm ở đâu nhưng bộ dạng cái bà cách mạng ấy chẳng làm sao quên được. Một người đàn bà trắng trẻo béo tốt, trong ngoài năm mươi luôn luôn lên mặt bà chị cả, xem tất cả là em út trong nhà. Đến tư lệnh cũng phải xin ý kiến của bà. Về quân nhu lương thực thì bà tự cho mình được toàn quyền, còn kế hoạch tác chiến thì bà lại tự cho mình không cần biết tới. Thê là cứ vừa ý bà, khéo xin khéo nịnh thì xong mọi việc. Còn với ai bà cho là láo xược (với bà) thì cứ đợi đấy! Trước anh Hoàng Sâm là anh Văn Tiến Dũng làm khu trưởng và chính anh đã xếp chị này vào nhiệm vụ đó. Để công việc trôi chảy tôi cũng tới cuộn thuốc lá cho bà, chuyện trò. Rồi quan hệ dần dần được cải thiện. Sau đó ít lâu, bộ đội Tây tiến cũng rút về và có lẽ vai trò của tôi ở đó cũng không cần thiết nữa, cấp trên điều tôi lên Việt Bắc. Trước khi chuyển, tôi được dự hội nghị chính trị viên toàn quốc. Cuộc họp khá long trọng, tuy chưa có nề nếp quy củ như ngày nay. Các ông Lê Hiếu Mai, Hoàng Sâm, Vương Thừa Vũ đều tới dự. Thành viên có đến năm sáu chục chính trị viên ở các đơn vị từ trung đoàn trở lên. Khai mạc cuộc họp có cử quân nhạc hẫn hoi. Lẽ dĩ nhiên, nội dung cuộc họp là bàn công tác chính trị mà mỗi người đang nhận thức theo cách nghĩ của mình. Sự lớ ngớ của các đại biểu đến là buồn cười. Hôm tập hợp để làm lễ khai mạc, chưa đến giờ quy định nhưng không khí rời rạc, trầm lắng. Đội kèn nổi lên giật giọng toét toe, toét toe giữa không gian tĩnh mịch, im ắng. Thế là cả hội trường cũng giật nảy người đứng lên... chào cờ. Chỉ huy quân nhạc phải lên xin lỗi: Chưa phải nhạc chào cờ. Chúng tôi xin phục vụ hội nghị và dạo kèn cho sôi nổ. Khi nào đến nhạc chào cờ, các đồng chí mới phải đứng lên. Chính tôi cũng bật dậy đứng nghiêm trang, nhưng rồi biết ngay là mình đã lầm. Ông Lê Hiến Mai ngồi bên cũng đã hích tôi thúc dục: Đứng dậy chào cờ. Rồi quay sang hỏi Kèn chào cờ đổi rồi à cậu? cái ấu trĩ của buổi ban đầu là như vậy và khá phổ biến ở nhiều nơi, nhiều việc.

Tôi lên Việt Bắc được giao trách nhiệm ở cục chính trị, lúc ấy gọi là cục chính trị chứ chưa phải là tổng cục. Năm 1947 ông Văn Tiến Dũng là cục trưởng cục chính trị. Tôi được nghỉ phép. Một thời gian để thu xếp việc nhà vì gia đình tôi đã lên đó. Chính là lúc vợ tôi sinh đứa con đầu lòng. Cứ vài hôm tôi lại đến cục chính trị để xem được bố trí công tác thế nào. Sau đó tôi được làm phó phòng tuyên truyền, trưởng phòng là ông Lê Tất Đắc. Trước đó đă có một phó phòng là anh Phan Phúc Tường. Tôi về đó, thêm một phó phòng nữa. ít lâu sau, các ông ấy phân công tôi phụ trách báo, làm chủ nhiệm tờ Vệ quốc quân vốn thuộc phòng quản lý. Ông Phan Phúc Tường phụ trách công tác huấn luyện và ông Lê Tất Đắc phụ trách chung. Chức vụ chính thức của tôi là phó phòng tuyên truyền vừa là chủ nhiệm báo Vệ Quốc Quân, chủ nhiệm cũ là anh Ngô Điền đi nhận công tác khác. Khi giao thiệp với các cơ quan thì cái chức chủ nhiệm xem ra oai hơn. Vì rằng chủ nhiệm là thủ trưởng một đơn vị đàng hoàng, lại là một tờ báo, là cơ quan ngôn luận, hơn đứt các cơ quan hành chính. Bộ quốc phòng thời đó có Bộ tổng tham mưu. Các cơ quan nhỏ hơn gọi là Cục như Cục tác chiến, Cục quân huấn, Cục quân lực. Thế là Cục chính trị bên này cũng chỉ là đơn vị ngang hàng. Mình là phó phòng tức là dưới hai bậc. Mỗi lần họp hành, bên chính trị không ai được ngồi ngang hàng với tham mưu cả. Mình thuộc loại cán bộ phục vụ điếu đóm chỉ ngồi ghế xếp, nghĩ cũng tủi thân lắm! Khổ nỗi họ vốn là bạn bè quen biết thân thiết. Như Vũ Văn Cẩn - Cục trưởng quân y, Đỗ Đức Kiên - Cục trưởng cục tác chiến đều là bạn cũ quen thân. Đến ngày tôi đưa danh thiếp chủ nhiệm báo Vệ quốc quân thì được xếp ngồi cùng hàng các cục trưởng. Điền oái oăm này không khỏi gây nên so sánh suy nghĩ.

Những cuộc hội nghị đều có nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ đã từng bước thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến thu thắng lợi mới lớn hơn nhưng cũng còn những chuyện bên lề rất đáng ghi nhớ. Như hội nghị tổng kết chiến dịch Đông Bắc thì nổi tiếng là mục mác xung kích. Đại đoàn 308 ngày đó đánh các đồn đều dùng mác. Và hội nghị có trưng bày mác xung kích.

Các hội nghị thường có mời các bà ở Trung ương hội phụ nữ tới lo bếp núc. Bác Hồ đến thì việc đầu tien là Bác vào bếp ngó ngó xem xem rồi hỏi: Lần này có thứ gì văn hoá cao?. Vậy là Bác quan niệm bếp là văn hoá. Bữa ăn hội nghị có gì kha khá, Bác gọi là văn hoá cao, sút kém tức là văn hoá thấp. Bác thường đi thăm bộ đội, thăm cả các tù binh. Phong cách bình dị của Bác lưu lại ở mọi nơi Bác tới ấn tượng đặc biệt ưu ái. Mỗi lần được gặp Bác, lòng mỗi người lại cảm thấy phấn chấn hơn, ấp áp tình nghĩa hơn bởi những lời dặn dò rất đời thường nhưng lại rất Hồ Chí Minh.

Một lần sau chiến dịch biên giới Bác tới thăm một đơn vị.Giữa khoảng không lớn, cả đơn vi tập kết hàng ngũ chỉnh tề đón Bác. Lòng ai cũng xốn xang dược đón Bác tới thăm. Sau khi hỏi han tình hình chuẩn bị, Bác hướng tới các chiến sĩ:

- Các chú có vui không

Cả đơn vị đồng thanh đáp: Vui lắm ạ!

- Các chú được ăn no không.

- Thưa Bác no lắm ạ.

Bác lại hỏi tiếp:

- Các chú... có... ỉa bậy... không?

Đến câu hỏi quá bất ngờ này cả hàng quân im ắng. Như đụng phải tim đen, lác đác có cậu kín đáo cấu véo người đứng bên cạnh và rúc rích cười. Rồi có tiếng trả lời dè dặt:

- Thưa... thưa... thưa... có ạ!

Bác lướt nhìn bao dung, nhẹ nhàng nhắc nhủ:

- Các chú nên nhớ rằng đi ỉa cũng phải có chính sách, nghĩa là giữ vệ sinh chu địa phương, làm vừa lòng nhân dân sở tại. Nhớ đào hố tiêu. Có vội đến đâu thì các chú nào cũng luôn luôn có xẻng, quân dụng bên người làm cái hố mèo vậy. Đi xong lấp đất kín đáo sạch sẽ. Được vậy thì dân mới quý, mới thương. Các chú ỉa bậy thì ở đâu dân cũng ngại các chú đến lắm!

Lại một lần Bác đến thăm sư đoàn tôi ở rừng Phú Thọ. Đơn vị dựng lán tạm bợ. Ban chỉ huy sư đoàn có được mấy căn nhà nhó, cũng là tranh tre cả. ở một căn có thêm được chiếc giường con. Lúc tôi đang có mặt tại đó thì anh quản trị dọn cơm lên mời Bác. giữa lớc Bác đang hút thuốc. Điếu thuốc mới cháy hết 1/3, Bác đưa anh điếu thuốc hút dở nói:

- Này chú, cho chú điếu thuốc. Chú biết không, gái đẹp một con, thuốc ngon nửa điếu. Đừng coi thường thuốc hớt dở!

Anh quản trị mừng rỡ đón điếu thuốc Bác đưa, tắt lửa để dành và xin lui ra. Ai cũng rất trân trọng sự chân tình của Bác.

Đến tối, ban chỉ huy sư đoàn đưa Bác ra chỗ tập hợp. Anh Tấn dẫn đầu, đi liền sau là Bác và cán bộ văn phòng rồi đến số cán bộ địa phương và các cán bộ trung đoàn và sư đoàn. Quãng đường cũng đến hai mươi phút, đường rừng phải đi hàng một kéo dài. Sắp đến nơi tập trung thì nghe ting Bác hô: Đứng lại kéo dài. Cả đoàn dừng lại chưa hiểu vì sao thì lại nghe Bác hô tiếp: đái! Đi đường đông người lại đi hàng một dài thành đoàn như hôm đó, với sự kích thích buồn đái thường xảy ra thì việc giải quyết đi giải như vậy cũng là tổ chức cần thiết và rất hợp với điều mong muốn của đông người lúc đó. Lại có tiếng hô:

- Đái xong. Đi.

Cả đoàn người chuyển động tiếp, thảnh thơi, trật tự không ùn tắc giữa đêm rừng tối như bưng hôm đó... Lát sau đến bãi cỏ nơi cả đơn vị tập trung chờ. Đặc điểm tuổi tác thời đó thì cán bộ thì trẻ, còn lính đa số là nông dân còn lớn tuổi. Bác nói ngắn gọn và thiết thực.

- Bác đến thăm các chú. Bác chúc các chú sức khỏe, chúc chiến thắng. Bác không có quà gì. Bắc muốn hôn các chú. Nhưng đơn vị đông, vậy cử đại diện lên với Bác.

Cả đoàn quân náo động trước lời đề nghị. Được Bác ôm và ôm hôn Bác thì còn phần thưởng nào bằng. Nhưng lời đề nghị Bác nêu ra bất ngờ quá làm mọi người lúng túng. Đang như vậy thì một cán bộ trẻ đứng gần Bác đã bước lên xung phong nhận vinh hạnh Bác giành cho giữa tiếng reo cười nồng nhiệt của cả đơn vị.

Kỷ niệm về Bác thì còn nhiều, tôi chỉ ghi lại đây một vài kỷ niệm nhỏ của đời thường, giản dị mà có ý nghĩa sâu sắc

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 10

Chúng tôi làm báo vệ quốc quân

Trước cách mạng tháng Tám, ở chiến khu, quân đội ta còn lấy tên là Quân giải phóng, lúc đó báo quân giải phóng cũng đã ra được hai số rồi. Cách mạng tháng Tám thành công, đồng chí Võ Nguyên Giáp gọi tôi đến giao nhiệm vụ tiếp tục ra tờ Quân giải phóng, và phải tiếp tục ngay số 3. May mà trong những năm 39, 40 tôi đã hoạt động như người giúp việc cho đồng chí Nguyễn Thường Khanh (tức nhà văn, nhà báo Trần Mai Ninh) nên không đến nỗi lúng túng, dẫu công việc làm báo quả là mới mẻ đối với tôi. Báo ra bốn trang. Tên báo in chữ đỏ chói, giống như tờ báo Cờ giải phóng của Đảng. Nhờ lực lượng tuyên truyền giỏi, nhờ những mẩu tin viết rõ ràng, ngắn gọn, kip thời, nhờ sự lanh lẹ và linh hoạt của các chú thiếu nhi bán báo, nên tờ Quân giải phóng bán rất chạy. Tôi rất phấn khởi.

Nhưng đến số 5 thì báo phải đổi tên. Vì sao phải đổi tên! Bác Hồ cho gọi tôi lên giải thích. Bọn Tàu Tưởng sắp bám gót quân đồng minh vào nước ta. Chúng đòi tước vũ khí quân đội. Chính phủ ta giải thích cho chúng rõ, ta chưa có quân đội, chỉ có quân khởi nghĩa, do đó quân đội ta cần phải đổi tên lại là Vệ quốc đoàn. Chừ đoàn có nghĩa là đoàn thể, chứ không phải là quân đội. Vì vậy tờ báo không thể mang tên Quân giải phóng.

Việc đổi tên báo quả là một vấn đề! Cầm chắc số lượng in sẽ bị hạ. Tên báo lại không được in màu đỏ như Cờ giải phóng, tờ báo của Đảng mà nhân dân tin cậy và háo hức đọc. Chúng tôi lấy tên báo là chiến thắng. Đúng như tôt dự đoán số lượng báo hạ hẳn, ít người mua. Dù vậy tờ báo vẫn phải ra. Mỗi tuần một kỳ, mỗi số 8 trang, có khi mười trang.

Thời kỳ này, có sự lục đục giữa bọn Quốc dân đảng và Đại Việt trong sự tranh chấp Bộ quốc phòng. Ta dùng chính sách mềm mỏng. Bên cạnh bộ quốc phòng ta thành lập Quân sự ủy viên hội gọi tắt là Qnân ủy hội thuộc của Chính phủ liên hiệp, có Vũ Hồng Khanh tham gia, cũng có cục chính trị do đồng chí Trần Huy Liệu làm cục trưởng, tôi làm phụ tá. Còn Bộ quốc phòng cũng có cục chính trị do trung ương đảng ta trục tiếp chỉ đạo.

Lúc đó trong quân đội ta có hai tờ báo: tờ Sao vàng và tờ Chiến thắng. Đồng chí Trần Huy Liệu phụ trách tờ Sao Vàng.

Kháng chiến bùng nổ tôi vẫn phải làm chính ủy khu llà Nội. Cục chính trị chuyển lên Việt Bắc, Bộ tham mưu lúc này gồm có nhiều cục như Cục quân giới, Cục chính trị... Cục chính trị do đồng chí Văn Tiến Dũng phụ trách.

Đến lúc này tờ báo của quân đội xuát hiện lại và lấy lên là Vệ quốc quân. Số l ra ngày 22-3 -1947. Trên tờ báo ghi rõ: Tờ báo của Quân đội Việt Nam Đến số 5, báo ra mỗi tuần hai kỳ, đến số 9 lại ra mỗi tuần một kỳ. Trên đầu tờ báo ghi thêm: Chính trị Cục, bộ tổng chỉ huy phát hành Khi báo ra đến số 8 ( 19-6-1947) tôi được chính thức giao nhiệm vụ phụ trách.

Nhưng đến số 2l, mới đề rõ chủ nhiệm là Trần Độ.

Lúc ấy ngoài Trung ương có tờ Quân du kích, Vui sống, Vệ quốc quân, các quân khu khác cũng đều có báo..

Việt Bắc: Báo Quyết Thắng

Khu II: Báo Chiến Đấu

Khu IIl: Báo Quân Bạch Đằng..

Khu IV: Báo Chiến sĩ

Khu X: Báo Vệ quốc.

Khu Xl: Báo Thủ đô

Khu XII: Báo Xông pha,

ít lâu sau, tất cả các khu đều nhất loạt đổi tên thành báo Vệ Quôc Quân như Vệ Quốc quân khu II, Vệ quốc quân khu IX...

Công tác ở toà soạn Vệ quốc quân có: Trần Độ, Tân Sắc (Thôi Hữu), Thâm Tâm, Từ Bích Hoàng, Trúc Kỳ và các họa sĩ Mai Văn Hiến, Dương Bích Liên. Anh Vũ Cao cùng tham gia ban biên tập, nhưng không ghi tên. Ngoài ra, một số đồng chí cán bộ quân đội cũng tham gia vào bộ biên tập mở rộng. Về nội dung, mấy số đầu Vệ quốc quân mới chỉ có mấy chuyên mục chiến tranh. Các bút danh mang rõ dấn ấn quân sự như: Nguyễn Văn Bơm, Liên Thanh, Ba-dô-ca...

Từ số 8 trở đi, báo hứng thú dần lên với thơ, truyện ngắn, bút ký, phóng sự. Có cả mục Những chuyện vui buồn điểm bích báo các đơn vị của các khu. Tôi nhớ nhất số 12 có truyện ngắn Nhập vào hàng ngũ của Tuấn Vinh: số 13 có Nhx mẩu chuyện vui buồn của Trần Độ: số 21 (ngày 15 -8- 1948) có bài Lên Cấm Sơn của Tân Sắc: số 23 có bài bút ký Chiến sự Hà Nội của Tô Hoài, số 24 có Bức thư chính trị của Nguyễn Tuân.

Trần Đăng viết bút ký, phóng sự như Thất Khê, Lũng phầy, Trận phục kích Lũng Phầy, Vũ Tú Nam cũng đăng truyện ngắn Người lính miền Tây. Có một lần báo tổ chức cuộc thi viết truyện. Truyện Vết xe hằn trên đường của Hoàng Điệp được giải khuyến khích. Không có giải nhất.

Ngoài truyện ngắn, Vệ Quốc quân cũng đăng khá nhiều thơ. Những bài Lên Côn Sơn, Viếng bạn có tiếng vang rộng rãi. Có chiến sĩ chỉ viết và đăng được một bài thơ đã hy sinh như Phạm Lương với bài thơ Chiến sĩ Lũng Vài. Thời gian này tôi cũng viết và viết khá nhiều loại như phóng sự, bút ký, truyện ngắn, bình luận, xã luận. Tôi rất hay viết và say viết.

Đặc biệt có hai số báo liên tiếp đăng tin buồn, làm mọi người bàng hoàng, xúc động.

Số 48-49 đăng tin mất Hoàng Lộc, số Xuân 50 đăng tin Trần Đăng hy sinh vào ngày 26-12-1949. Nhớ lại Trần Đăng những ngày đầu về toà soạn báo, khoảng 1948 (trước đấy anh làm thư ký trong Tổng bộ tham mưu). Toà soạn của chúng tôi đóng ở gần bộ tham mưa, nên anh thường hay qua chơi. Anh thường kể cho chúng tôi nghe những chuyện hay ở mặt trận. Chúng tôi rất quý mến anh. Anh đề nghị xin về làm phóng viên cho báo. Chúng tôi đồng ý ngay và xin với Bộ tổng tham mưu. Bài báo đầu tiên của anh in vào số 21 ngày 15/8/1948 Vài suy nghĩ về văn nghệ trong giai đoạn chiên lược lần thứ mười hai.

Thâm Tâm làm thư ký toà soạn. Anh có biệt tài bao sân. Báo thiếu mục nào là anh lập tức cố bài ngay để lấp chỗ trống. Làm nhiều, nhưng anh không hề kêu ca. Còn anh Từ Bích Hoàng thì hiền như con gái. Từ Bích Hoàng là sinh viên y khoa. Nếu tôi nhớ không nhầm thì tên thật anh là Trần Hồng. Tôi vẫn nhớ như in có lần gặp anh trong bộ com-lê bằng đũi đứng gác trước doanh trại ở Hà Nội. Mai Văn Hiến làm hoạ sĩ cho báo. Người to lớn như Tây. Rất say mê vẽ cảnh. Nhiều lần lạc đơn vị. Do mũi giống như Tây nên hay bị du kích bắt giữ lại, chúng tôi phải đến xin anh về.

Dương Bích Liên thì thâm trầm. Có lần để trình bày cho số báo kỷ niệm 19-8, anh vẽ hình một anh vệ quốc rất gầy. Chúng tôi có ý băn khoăn. Anh tranh luận với chúng tôi: Bộ đội chúng ta từ nông dân mà ra, gầy là tất nhién. Có thế tờ tranh mới toát lên tinh thần vùng lên của lìhững ngườì nghèo khổ. Chúng tôi phải chiều anh. Có một chuyện khá vui. Tình hình kháng chiến đòi hỏi các cơ quan phải quân sự hóa, nghĩa là phải luôn luôn ngăn nầp, trật tự để có thể sẵn sàng di chuyển và chiến đầu..

Tôi thường báo động tập hợp anh em để kiểm tra tác phong quân sự. Cái lệnh báo động bất ngờ. Anh em toà soạn khẩn trương chạy ra địa điểm tập hợp với ba lô, hành trang đầy đủ. Mai Văn Hiến vào Dương Bích Liên cũng có mặt kịp thời nhưng ba lô lép kẹp. Hai anh tỏ ra rất lúng túng. Tôi nghi ngờ, cho kiểm tra ngay nơi các anh ở. Chị chủ nhà tươi cười ngăn tôi lại không cho vào nhà. Tôi cứ vào. Trên chiếc trõng tre, chỗ các anh làm việc thấy lùm lùm một chiếc chiếu. Hóa ra các anh Hiến và Liên đang làm việc, đồ đạc còn lung tung. Nghe liếng còi tập hợp, các anh cuống quá, chưa biết làm thế nào thì chị chú nhà hiến kế, các anh không kịp đắn đo, theo ngay. Tôi vừa buồn cười vừa cảm động trước tình quân dân thắm thiết và ngây thơ đó.

Phải nói rằng trong những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ, tình quân dân rất khăng khít. Cơ quan chúng tôi cùng với cơ quan tuyên truyền đóng chung một bản. Chúng tôi đóng ở bản Vẹ, chợ Chu, huyện Định Hóa, Thái Nguyên. Ngoài làm báo chúng tôi còn có nhiệm vụ tuyên truyền. Thường hình thức tuyên truyền chính là mỗi chiều phát tin bàng loa giấy. Nhờ đó mà chính sách của Đảng và tin chiến thắng ở chiến trường được thông báo kịp thời xuống tận dân bản. Ngoài việc phát tin chiến sự và các chủ trương chính sách, chúng tôi còn phát những bài viết về tình hình trong bản, nên được dân bản rất hoan nghênh. Dân thường ngóng đợi chúng tôi đến để được nghe phát thanh của Bộ đội.

ở bản Vẹ ngày mùa có sinh hoạl giã cốm rất vui. Bộ đội chúng tôi cũng tham gia giã cốm cùng với anh em thanh niên. Nhất là những đêm trăng sáng. Tôi cũng rất thích tham gia. Dân làng rất quý trọng cán bộ. Anh Tân Sắc co làm bài thơ Mùa cốm mới. Bài thơ này anh làm để cho vui nội bộ, không có ý đăng báo. Xin trích lại đây hai đoạn:.

Rồi cốm lên tàn, xanh rười rượi.

Lửa hồng củi đượm., chảo rang thơm

Đêm trăng, chày đập vang thôn bản

Phấn cốm bay bay phủ lá ngàn.

Đàn trẻ nô đùa quanh cối trăng.

Tiếng ca lay động cả đêm rừng,...

Vài anh đồng chí ngừng tay giã.

Hương cốm tình dân, thấm dạ vàng.

Bài thơ này chỉ còn tìm thấy được hai đoạn này thôi. Toàn bài có lẽ có đến sáu hay tám đoạn.

Xin nói về hội nghị văn nghệ toàn quân. Hay có thể gọi là hội nghị văn nghệ quân đội. Hội nghị tổ chức ngày 9-4-1949. Người tham dự không phải chỉ có anh em văn nghệ sĩ trong quân đội mà còn có các anh em văn nghệ sĩ quen biết khác. Lúc ấy các văn nghệ sĩ kháng chiến có thể chia ra làm ba nhóm:

- Nhóm thứ nhất gổm anh em, công tác trong phòng tuyên truyền bộ đội và báo Vệ quốc quân như các anh Thâm Tâm, Nguyễn Xuân Khoát, Mai Văn Hiến, Thế Lữ, Phạm Văn Khoa, Tân Sắc, Nguyễn Công Hoan (lúc ấy đang làm giám đốc trường văn hóa quân đội).

- Nhóm thử hai gồm các văn nghệ sĩ đi với các đơn vị, làm công tác chính trị ở các trung đoàn như Nam Cao, Nguyễn huy Tưởng...

- Nhóm thứ ba gồm các anh em văn nghệ sĩ ở cơ quan văn nghệ, nhưng thường xuyên tham gia chiên dịch như, Tô Hoài, Nguyễn Tuân. Các anh ấy tuy không trong quân đội nhưng sinh hoạt như anh em bộ đội. Đại đoàn 308 là đơn vị kết nghĩa của các anh.

Anh Thế Lữ, Lưu Hữu Phước, Phạm Văn Khoa tổ chức những đội văn nghệ phục vụ hội nghị. Anh Thế Lữ chính thức tham gia đội kịch. Anh Phạm Văn Khoa cũng tham gia, nhưng không có chức danh. Anh viết kịch bản, đóng vai, lại có khi làm cả quản lý... Hội nghị tiến hành trong bảy ngày. Có tổ chức triển lãm. Anh Võ Nguyên Giáp, anh Tố Hữu cũng đến dự (ngày 16-4- 1949). Nội dung hội nghị xoay quanh những vấn đề chính sau đây:

- Văn nghệ phục vụ quân đội để chiến thắng. Phải xây dựng một nền văn nghệ mới, tiêu biểu cho thời đại mới, xứng đáng với cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc. Trong nhiệm vụ phục vụ quân đội chiến đấu gom lại có mấy vấn đề chính:

+ Phong trào đầu quân...

+ Phong trào rèn luyện cán bộ và huấn luyện bộ đội..

+ Chuẩn bị các chiến dịch và vận động dân chủ.

+ công tác địch hậu.

+ Tình đoàn kết quân dân.

+ Sự phát triển của các binh chủng: Bộ binh, pháo binh, công binh...

+ Công tác địch vận.

Qua nội dung những đề tài trên có thể hình dung được sự phát triển của cuộc kháng chiến. Năm 1949 quân đội ta mới ở thời kỳ thường xuyên phải chuẩn bị đối phó, đề phòng đich tấn công, nên năm nào hết ùa hè cũng có công tác chuẩn bi thu đông. Đến năm 1950, đã có chiến dịch biên giới, rồi dến chiến dịch Điện Biên phủ. Nội dung chuẩn bị thu đông lúc này lại là chuẩn bị tấn công địch ở các chiến dịch. Bên cạnh bộ binh đã có pháo binh, công binh, cao xạ...

Tôi còn nhớ như in những ngày chuẩn bị đi chiến dịch sao mà náo nức lạ lùng! Ai cũng phấn khởi. Anh em hăm hở viết bích báo, làm thơ ca, hò vè. Cơ quan tòa soạn chúng tôi cũng có tờ bích báo, lấy tên Cù. Anh em phong cho tôi là thừa tướng của nước Cù và có một Feuilleton [6] do Thâm Tâm là tác giả lấy tên là Cù Quốc chí diễn nghĩa. Rất nhiều bài có nội dung vui nhộn được đăng trên bích báo. Cũng có những bài có nội dung phê bình nhẹ nhàng nhưng thấm thía. Mỗi tờ bích báo của đơn vị có thể xem là linh hồn của đơn vị ấy.

Trong kháng chiến chống Pháp các văn nghệ sĩ được nhân dân hết sức quý trọng. Lý do chính là anh em rất gần gũi, đi sát quần chúng. Tôi càng thấy rõ điều đó khi rời tờ báo về công tác tại các đơn vị.

Trong những buổi mít tinh hoặc hội họp, anh em văn nghệ sĩ thường ngâm thơ, hát hò, kể chuyện cho dân nghe. Tôi còn nhớ, mỗi lần anh Nguyễn Xuân Khoát hát hài Thằng Bờm họặc Con Voi đều được quần chúng hoan hô nhiệt liệt. Trong những buổi sinh hoạt với anh em, tôi cũng hay kể những mẫu chuyện tôi được xem trong các sách văn học nước ngoài như Cơn bão táp, Suối thép, Đội thanh niên cận vệ... anh em rất thích.

Tuy trong thời gian ấy, hình thức văn nghệ còn quá đơn sơ, nhưng vẫn có sức hấp dẫn và có tác dụng giáo dục.

Xin nêu một ví dụ cụ thể là vở kịch Thúng thóc, lấy từ câu chuyện kễ khổ của một chiến sĩ. Câu chuyện làm xúc động mọi người. Chúng tôi lấy câu chuyện đó, sáng tác tập thể thành vở kịch Thúng thóc. Vở kịch này có sức kích động rất mạnh. ở địa điểm diễn vở, chúng tôi phải đào sẵn giao thông hào. Vì mỗi lần vở diễn đến đoạn địa chủ cướp bóc thì thế nào diễn viên đóng vai địa chủ cũng bị quần chúng ném đá tới tấp, anh ta phải vội nhảy vào giao thông hào mới khỏi bị tai nạn. Có chiến sĩ xem xong vở này, đi lang thang như người mất hồn. Có những trạm quân y phải chuẩn bị sẵn thuốc men đề phòng khi có chiến sĩ nào xúc động bị ngất hoặc có ai bị ném đá.

Tôi cũng bị một lần hú vía. Do là chính ủy, nên tôi ngồi hàng ghế đầu. Có anh rỉ tai bảo tôi nên lui vào phía sau để tránh bị đá ném. Tôi không nghe. Đang lúc say sưa xem, đến đọan địa chủ hắt nước sôi vào anh cố nông, thì vèo vèo, hàng loạt đá bay đến. Tôi vội ngồi thụp xuống. Sân khấu bỗng vắng tanh. Anh em diễn viên chạy trốn hết. Nhưng một lúc sau, vở kịch lại được diễn tiếp, nhưng phải tiếp ngay màn thắng lợi là màn cuối cùng. Kết thúc là những tràng pháo tay nổ ran. Khi kịch diễn cảnh nông dân vùng lên đánh đổ địa chủ, nọi người hả hê ra về. Thật vui vẻ, sôi nổi. Chẳng ai còn nhớ chuyện ném đá vừa xảy ra. Bài học quan trọng rút ra ở đây là văn nghệ sĩ phải khơi đúng nguyện vọng, tâm trạng của quần chúng. Quần chúng sẽ ủng hộ nhiệt liệt.

\*

\* \*

Thế mà đã hơn 30 năm qua. Nhó lại những ngày kháng chiến rất gian khổ, ăn uống sơ sài, quần áo chẳng có gì, đồ đạc cũng không, nhưng sao ấm cúng thế. Tòa soạn báo chúng tôi như một gia đình, chia sẻ với nhau từng niềm vui nỗi buồn, từng mẩu khoai, củ sắn, nhường nhịn nhau từng bát cơm, manh áo.

Đầu năm 1950, tôi được giao phụ trách Chính ủy Trung đoàn Sông Lô mà anh Lê Trọng Tấn đang làm Trung đoàn trưởng. Tôi không theo dõi được tờ báo nữa. Sau này Trung đoàn Sông Lô phát triển thành Đại đoàn 312. Tôi được chỉ định làm phó Chính ủy rồi Chính ủy Đại đoàn. Tôi lại tiếp tục chỉ đạo cơ quan chính trị của Đại đoàn, ra tờ báo riêng của Đại đoàn (in đá) lấy tên là Anh dũng. Trong khoảng 3-4 năm, tờ báo ra được khoảng trên dưới 20 số khá đều. Tôi tiếp tục viết nhiều bài xã luận cho các số báo Anh dũng. Tôi còn tiếp tục viết bút ký, truyện ngắn, bình luận, đặc biệt là hay dịch và lược dịch các truyện chiến đấu của nhân dân Liên Xô, in và phát cho bộ đội đọc trong lúc hành quân vào chiến dịch.

Ngoài những tác phẩm văn học đáng chú ý của các nhà văn chuyên nghiệp, những hoạt động văn học nghệ thuật của bộ đội cũng tạo nên một mạng lưới rộng rãi, góp phần đáng kể vào bức tranh chung của văn học trong kháng chiến chống Pháp. Trên đây tôi xin cung cấp ít kỷ niệm riêng để chứng minh sự kiện đó.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 11

Tướng Nguyễn Sơn và tôi

Ông Nguyễn Sơn có vóc người vạm vỡ rắn chắc khuôn mặt vuông, tóc quăn và rậm, da bánh mật. Ngày tôi biết ông ấy, không rõ ông đã bao nhiêu tuổi nhưng mặt đã có nếp nhăn. Tôi thấy ngay rằng ông là bậc đần anh, một đàn anh đã tham dự cuộc Trường chinh bên Trung Quốc. Còn ông thì xem xét cái này cái kia, không nói gì song qua thái độ biểu hiện xem chừng ông có ý xem thường. Ông cũng hỏi dăm ba câu như: Cậu năm nay bao nhiêu tuổi? Hà Nội thì bộ đội được bao nhiêu! Bộ đội ở những đâu? Thành phần trong các đơn vị như thế nào! Loanh quanh những vấn đề tương tự như thế. Phần tôi trong lần gặp ấy có ấn tượng được gặp vị mà cụ Hồ thường bảo là Thân kinh bách chiến, nghĩa là một vị tướng chỉ huy cực kỳ dày dạn chiến trận ở nơi nổi tiếng ác liệt. Tôi lưu ý đến ông cũng là điểm ấy. Cho đến ngày ông làm tư lệnh quân khu IV, ông là người có sáng kiến tổ chức đại hội tập sau đấy các quân khu bắt chước tổ chức theo.

Đại hội đầu tiên tổ chức ở Thanh Hóa. Núi Nương là nơi diễn lập các môn.

Tôi và Thanh dẫn đầu một đoàn các bộ văn nghệ sĩ như các ông Nguyễn Xuân Khoát, Mai Văn Hiến, Nguyễn Công Hoan. Nói là đi vào khu 4 công tác nhưng dụng ý của lãnh đạo là sơ tán anh em khỏi Việt Bắc, tránh trận càn của địch lên Việt Bắc vào gần cuối năm 1947. Khi tôi tới trình giấy tờ, ông Sơn thấy danh sách có tên mấy nhà văn, liền hẹn mời đích danh các ông, còn cán bộ chính trị, ông không nhắc tới.

Tôi liền dẫn mấy ông nhà văn vào phòng khách, là gian đầu của cái nhà tranh vách đất, có bộ ghế mây cũng tươm tất. Tôi kéo ghế ngồi lại. Ông Sơn chào khách Hôm nay thấy có các anh văn nghệ sĩ, tôi mời các anh lại nói chuyện văn nghệ chơi. Nhìn thấy tôi cũng ngồi lại, ông chỉ vào mặt bảo: Mày ngồi đây làm gì. Mày thì biết chó gì văn nghệ?.

Ông bổ báng như vậy, nhưng tôi cũng hiểu là lời nói thân tình theo phong cách của ông. Hơn nữa ông ấy cũng nói một sự thật - tức là tôi mới là học trò đi bộ đội thì chưa biết gì nhiều thật. Còn các vị kia đều là người có tên tuổi, đều có tác phẩm, ông ấy muốn nói chuyện với họ. Tôi đáp: Tôi muốn ngồi nghe các anh nơi chuyện để học tập!. Ông ấy liền bảo: ừ, thì cứ ngồi đấy. Rồi ông ấy bắt đầu câu chuyện. Ông bình luận trên trời dưới đất. Phải thừa nhận là nhờ ông mà tôi mới đọc được chữ Trung Quốc và cũng mới biết được tên một số tác giả lớn của nước Nga như Macxim Gorki, Erenbua, Phadeép và các ông Lecmôntôp, Trecnưsepski, Gô gôn. Hôm ấy ông ta nhắc đến hết, làm tôi hoang mang thật sự. Tìm đâu được Gôgôn để đọc mà ông ấy ca ngợi đến thế. Lần đầu tiên tôi được nghe dến tên tác giả Những linh hồn chết. Mà ông ấy thì thông kim bác cổ. Tôi hỏi ông, đọc Gôgôn bằng tiếng gì? ông nói bằng tiếng Trung Quốc - không lẽ Trung Quốc đã dịch Gôgôn từ thời ấy! Vừa trò chuyện, ông đưa cả rượu và kẹo ra mời khách, thật sự là một cuộc tiếp xúc rất là văn nghệ, không có công tác công tiếc gì cả. Thời ấy, dân văn nghệ tập trung ở khu 4 khá đông. Ông Nguyễn Tuân biết có ông Nguyễn Công Hoan vào thì nhắn mời đi uống cà phê một chầu. Tôi là trưởng đoàn nên cứ các ông ấy đi đâu thì tôi cũng có thể đi theo. Tôi biết hai ông này mà gặp nhau ắt có lắm chuyện thú vị nên tôi đi cùng. Tôi rất sung sướng được ngồi với hai nhà văn lớn mà thời đi học đã bò ra đọc các tác phẩm của các vị. Tôi ngồi hóng chuyện và quả là lý thú thật.

Ông Nguyễn Công Hoan là người rất vui tính thích hài hước. Ông đã khởi đầu bằng một câu chuyện hài về ăn uống làm chúng tôi cười nôn ruột, tiếc là lâu ngày tôi quên nội dung. Ông Nguyễn Tuân hưởng ứng đáp lễ, dí dỏm kể chuyện đi ăn mì, thật khó mà tái hiện đầy đủ cái chất Nguyễn Tuân ngất ngưởng ông rủ rỉ tả cái tiệm mì của một Hoa kiều. Ông vào gọi một bát mì, ngồi mãi không thấy gì mới giục:

- Sao lâu thế.

- Dạ xin xong ngay đây ạ

Tay chạy bàn đem ngay bát nước mắm để trên bàn. Mình yên chí ngồi đợi với hy vọng có ăn ngay. Nhưng đã lâu lắm vẫn không thấy bưng mì lên. Mình lại dục, nó lại giòn giã cao giọng đáo:

- Dạ. Có ngay đây!

Một đĩa rau thơm tiếp lời dạ theo ra bên bát nước mắm.

Và không còn gì hơn nữa đến hàng chục phút. Bụng như sôi lên. Lần thứ ba này mình không thèm dục mà là quát thẳng thừng. Thêm được đủ bộ cái bát con, đôi đũa và cái thìa. Và chỉ có thế! Lại đành bấm bụng ngồi đợi... đợi... đến gần phát khùng thật sự thì nó mới bưng bát mỳ ra. Một bát mỳ khói bốc nghi ngút. Nguyễn Tuân đến lúc này cũng đói mềm, tính ăn ngay. Chỉ sự chờ chực đã làm mỳ quá ngon rồi. Nhưng vẫn tính thận trọng hay quan sát trước khi ăn và thấy bát mỳ có một con ruồi chết trong đó. Đang đói meo nhưng vì bực quá quên cả đói mình mới gọi bồi lại: Lại.. lại.. lại.. đây!, Nguyễn Tuân tự nghĩ mình là trí thức nên đắn đo giữ cử chỉ hành động như thế nào cho tế nhị chứ không muốn trở thành thô lỗ như kẻ phàm ăn khác. Tên bồi lại gần hỏi: Thưa cái gì ạ?

Tớ không thèm nói mà chỉ tay vào bát mỳ có dụng ý trách nó là bát mỳ có ruồi chết. Nó nhìn và trả lời thật thản nhiên:

- ờ... bát mỳ, thưa bát mỳ đấy mà!

Tức lộn ruột mà vẫn phải giữ tư thế trí thức, mình chỉ vào con ruồi. Hình như nó vẫn chưa nhìn ra, nó lại bảo:

- ờ.. bát mỳ dấy mà!

Đến nước này cứ trí thức lịch sự không xong mình mới bảo:

- Nhưng mà có một con ruồi!

Nó chăm chú nhìn con ruồi, ngẩng lên bảo:

- ờ con ruồi nó chết đấy mà.

Tức quá mình quát to:

- Nhưng ruồi nó chết trong bát mỳ!

Nó bình thân đáp lại:.

- ờ, tại mỳ nóng quá đấy mà!

Thế là Nguyễn Tuân bụng đói cồn cào phải đứng lên trả tiền bái mỳ di ra không dám ăn, cũng không dám không trả tiền vì phải giữ tư thế của... vị trí thức.

Câu chuyện là thế nhưng cái chất Nguyễn Tuân làm cho nó rất mực bi hài.

Lại một lần không biết đi đâu đấy, quân khu đưa xe díp đón cả doàn, bảy tên lên xe đi hơn chục cây sớ. Thế là sau đó ông Nguyễn Công Hoan hễ đi bộ là than thở: úi giời, mình đi xe díp nó quen rồi, giờ đi bộ sao ngại quá. Chục cây số đi xe tai hại thế làm Nguyễn Công Hoan muốn quên thói quen đi bộ. Đi với các vị thì cứ như vậy chuyện không đâu cũng được các ông chế biến, làm cả đoàn vui cười dọc đường.

Sau đó chúng tôi gặp lại ông Nguyễn Sơn ở đại hội. Vẫn thói quen mặt bộ Pijama lụa, lụa nâu hay lụa đà, đạp xe đua đi chơi phố. Ông ấy tính rất bình dân và dân chúng ở đây đều biết Nguyễn Sơn. Có buổi văn công biểu diễn văn nghệ nhưng chuẩn bị chưa kịp để mở màn thì ông ra... diễn thuyết. Một buổi diễn thuyết không chủ đề, không có dàn bài gì cả. Ông kể hết chuyện nó đến chuyện kia, chuyện các làng đánh du kích thiên biến vạn hóa. Ta chiến thắng ra sao! Kháng chiến nhất định thắng lợi vì sao! Cách nói của ông thật nôm na và không kém hài hước làm cho nghe cười tức bụng. Nhiều lúc khán thính giả rộ lên vỗ tay nhiệt liệt. Nói một thôi, ông lại vạch màn ngó vào trong hỏi: Xong chưa? Rồi ông lại đóng màn quay ra bảo: Văn công vẫn chưa chuẩn bị xong, tôi xin phép lại nói tiếp nhé. Cứ thế đến ba lần. Mỗi lần trở lại. Ông vẫn tiếp tục câu chuyện vừa dừng lại và đám đông lại vui cười như sấm. Lần ấy, tôi trú ở nhà một chị độ ba mươi tuổi, đã có con, cũng rất ham xem văn công. ở nông thôn kháng chiến hễ có buổi văn công biểu diễn là không một ai bỏ qua. Thấy chị, tôi hỏi cảm tưởng: Chị thấy văn nghệ thế nào. Hay, hay lắm, vui lắm! - Thế tiết mục nào chị thích nhất? - Thích nhất tiết mục ông Sơn. Với chị, ông Sơn đã thành là tiết mục văn nghệ hay nhất! Tôi cứ nhớ mãi lời nhận xét đánh giá đó.

Đúng là ông Nguyễn Sơn rất được quần chúng ưa mến. Còn giới trí thức thì đánh giá ông là nhà hùng biện. Người ta đồn nhiều và tỏ rõ sự thán phục ông trong việc nói truyện Kiều, điều này tôi không được biết. Còn thỉnh thoảng nghe ông nói về văn nghệ thì tôi bái phục sự hiểu biết của ông ấy, kể cả về văn học thế giới. Hồi ông ấy mới về nước, tôi thừa nhận ông có nhiều điều bất bình, như khi phong ông là thiếu tướng thì định không nhận. Mọi người đến mừng thì ông đã vặc lại: Chúc mừng cái đ. gì! Tao thừa tướng chứ thiếu.... sao! Đợt phong đầu tiên năm ấy có mấy ông: ông Văn Đại tướng. Ông Nguyễn Bình trung tướng, rồi các ông Hoàng Sâm, Nguyễn Sơn... Điều đó cho ta thấy rõ là ông không bằng lòng cách sử dụng ông và cấp bậc phong. Thoạt tiên ông là tư lệnh quân khu V hay là chỉ huy mặt trận trong đó thì tôi không nắm chắc, chỉ biết là lúc đó ông có viết một bài phân tích kinh nghiệm trận đánh, tên bài là Trận Phú Phong, còn ông đánh đấm ra sao tôi không rõ. Sau đó ông ấy ra làm tư lệnh khu IV, ông ra ngay tờ báo mang Tiền Phong hay gì đó, ông viết nhiều bài trong đó, chủ yếu là về quân sự. Ông phê bình chế độ chính ủy tối hậu quyết định mà ông không tán thành. Chắc là ông có những ý kiến động các ông khác. Thế rồi ông xin trở lại Trung Quốc và Bác Hồ đồng ý.

Cũng dịp này tôi được phái sang Trung Quốc chuẩn bị việc đưa quân sang huấn luyện. Ông Nguyễn Sơn được tổ chức ghép vào cùng đi với chúng tôi. Đến biên giới thì có xe GMC đón đi Nam Ninh. Cả đoàn phấn khởi vui sướng lắm. Yên vị trên xe, ông Nguyễn Sơn bảo:

- Thế là tao cùng đi với chúng mày!

Tôi đáp:

- Được đi cùng anh vui lắm.

Dọc đường tôi có hỏi:.

- Tại sao anh đòi trở lại Trung Quốc như vậy?

- Trung Quốc mới là tổ quốc của tao.

- Thế về Trung Quốc anh định làm gì?

- Tao có ý định lập một đoàn kinh kịch! Tao sẽ làm trưởng đoàn dẫn quân đi diễn khắp các nước trên thế giới.

Tôi hỏi:

- Thế liệu anh anh có về Việt Nam diễn không?

- Đi các nước thì đi chứ không thèm về Việt Nam.

Trên đường đi ông ấy giải thích để tôi hiểu kinh kịch. Đường đi từ Tĩnh Tây đến Nam sinh thì mấy trăm cây số phải qua một vùng không an toàn còn nhiều thổ phỉ và tàn quân Tưởng Giới Thạch, qua cái đèo gọi là Ma Thiên Lĩnh. Ông Nguyễn Sơn giải thích Ma Thiên Lĩnh là núi chọc trời, ở Trung Quốc thì có nhiều. Ngày trước tôi đọc chuyện tàu co tên này, nay được đi qua thấy vừa thích thú vừa phiêu lưu. Bộ phận quân sự ở Tĩnh tây ngày đó tôi không biết là cấp gì những đã lưu chúng tôi lại, nói để tổ chức chuyến đi cho chu đáo. Lúc lên xe họ đưa tôi và ông Sơn lên chiếc có chữ đặc đẳng an toàn. Ông Sơn bảo: Xe này tốt lắm đây. Bên này có mấy cấp an toàn, đi loại xe này là thuộc cấp an toàn cao nhất, lái xe là loại rất giỏi, là những người lái một thời gian dài không để xe va quẹt, không để xảy ra tai nạn thì được phong là đặc đẳng an toàn. Có quí chúng mình lắm thì mới bố trí như thế này. Tay lái này quả thực là giỏi. Anh là đại đội trưởng chỉ huy đại đội, tuyên bố:

Dọc đường đi xin đồng chí Hồng Thủy làm chỉ huy trưởng, trực tiếp chỉ huy. Chúng tôi nhất nhất tuân lệnh đồng chí! Ông Nguyễn Sơn thời ở Trung Quốc lấy tên là Hồng Thủy, là Đảng viên Đảng cộng sản Trung Quốc. Ông từ chối, nói:

- Không được. Tao là khách. Việc chỉ huy là ở chúng mày. Quân đội chúng mày sao tao lại chỉ huy!

Tay kia nhất định không chịu. Thế là ông Sơn buộc phải nhận chỉ huy. Đi qua Ma Thiên Lĩnh còn thấy xác xe hàng bị cướp đổ nghiêng hai bên lề đường, đồ đạc quần áo vương vãi xung quanh mấy xác xe, tuyệt không thấy người. Tay đại đội trưởng báo cáo ông Sơn kế hoạch đi tiếp. Cả đoàn xe có đến cả chục chiếc tạm thời dừng lại. Phái một trung đội đi lên trước chiếm lấy một điểm cao có thể khống chế được một vùng với đường kính vừa tầm đạn. Đoàn xe tiến lên sau và cứ thế cuốn chiếu qua quãng đường dài mấy chục cây số. Tay lái chiếc xe tôi ngồi phóng ghê lắm. Đặc biệt là cậu ta cứ đổ dốc là tắt máy, là lối đi rất mạo hiểm, xe lao như tảng đá lăn dốc. Không thuộc đường, tay lái không nhạy, không chắc thì không thể tránh nổi tay nạn. Ông Nguyễn Sơn cũng lạnh gáy, ông ấy nói riêng với tôi: Tao ghê thằng này quá! Tao không sợ trời, không sợ đất mà sợ thằng lái này Sau, ông phải bảo tay đại đội trưởng nhắc tay lái kìm hãm bớt lối đi quá mạo hiểm. Từ đó, khi đổ dốc xe vẫn giữ máy nhưng máu hăng của lái xe vẫn không giảm. Đoạn đường vun vút quạ quắt, vòng cua này bẻ cua kia cứ lẹ làng như cỗ máy tự động điều khiển, xe cứ trôi đều êm ru. Phải thừa nhận tay này lái hay như một nghệ nhân điều khiển xe, làm người ngồi vừa sợ vừa thú vị. Chuyến đi kéo dài hai ba ngày. Thường đến đêm thì đoàn xe dừng lại ở một thị trấn để xã hơi là dịp ông Sơn rủ tôi đi uống rượu: Phải làm chén rượu! Mày đi với tao!. Tô nhận lời nhưng giao hẹn trước: Tôi đi nhưng không biết uống ruợu. Tôi ngồi chơi với anh, còn anh uống nhé!. Ông nhất định không nghe, buộc tôi nhất quyết phải uống. Đến là khổ sở. Đến Nam Ninh hai chúng tôi được đón vào một cái biệt thự. Người đầu tiên đến thăm là bí thư Trương. Ông tới thăm Hồng Thủy chứ không phải để thăm tôi. Hai ông gặp nhau mừng ra mặt, chuyện trò rôm rả. Còn tôi thì chầu rìa. Mãi đến phút cuối cùng ông ấy mới bảo tôi rằng mai vào Quân khu mà gặp đồng chí tư lệnh Quân khu nắm tình hình. Chỉ thế thôi! ông Trương từng cùng ông Sơn dự cuộc Trường chinh nên nay gặp nhau tay bắt mặt mừng là phải, ông Trương còn mời ông Sơn xem buổi kinh kịch ở Nam Ninh. Ông Sơn bảo tôi: Mấy hôm nữa mày đi xem với tao. Tao sẽ giải thích thêm để mày hiểu thế nào là kinh kịch. Hôm sau tôi định vào làm việc với Quân khu. Tôi phàn nàn với ông Sơn: Tôi không biết tiếng Trung Quốc mà phiên dịch thì không có!. Ông Sơn liền bảo:

- Tao sẽ phiên dịch cho mày nhưng mà mày định bàn những gì với Quân khu. Nói truớc cho tao nghe, tao sẽ dịch cho. Tôi cho ông hay là phải bàn định ngày giờ đưa bộ đội sang, chỗ ăn ngủ của bộ đội, chế độ ăn uống cung cấp như thế nào? Việc lĩnh vũ khí chương trình huấn luyện ra sao. Nghe tôi nói xong ông ấy bảo:

- ờ, thế thì được rồi.

Khi tới nơi, ông gặp ông Lý Thiên Hữu, cũng lại là bạn thân cũ. Các ông đón chào nhau cực kỳ niềm nở, còn với tôi thì nhạt nhẽo và trong câu chuyện tôi lại giữ vai trò ngồi chầu rìa. Ông Sơn bắt đầu câu chuyện của chúng tôi với ông Lý. Nửa giờ trôi qua, ông Sơn nói với tôi:

- Thôi xong rồi, đi về.

Rồi ông ấy lại nói:

- Thôi thế này nhá! Mày lấy sổ ra ghi: Tao đã thảo luận với ông Lý rồi. Ông ấy đồng ý những điểm này rồi: ngày giờ sang này, quân trang quân dụng này, chế độ ăn, chế độ tiên vặt như thế này, cán bộ, chuyên gia huấn luyện, cố vấn bao giờ tới và đón tiếp ra sao, ba tháng học bắt đầu từ ngày nào và kết thúc lúc nào... Thôi, tao đã bàn đủ các vấn đề đó, mày cứ thế mà làm. Xong nhé..! Đi về! Thật đúng là phiên dịch bố! Ông ấy bảo mình thông báo trước rồi căn cứ vào đó ông ta bàn bạc hết.

Phần tôi đúng là chầu rìa vì suốt buổi không phải nói một câu, không được hỏi lấy một lần. Nhưng nghĩ lại thì ông ấy làm thế cũng phải vì hiểu biết của ông ta bao trùm lên những chuyện mình cần đưa ra. Hơn nữa, tiếng tăm ông ấy thông thạo như tiếng mẹ đẻ. Chuyện để dịch từng câu nói chỉ thêm lủng củng phiền hà mất thì giờ vô ích. Những điều phải xử lý ông ấy làm chính xác hơn là có mình tham gia. Tôi thừa nhận cung cách của ông vừa gọn, lại đạt mọi yêu cầu nên cũng chẳng tự ái gì cả, cảm thấy nhẹ mình. Đến bữa đi xem chiếu bóng. Xảy ra chuyện ông cần vụ của tôi thú vị quá cứ ồ à như ở chỗ không người. Trước khi đi xem, anh thư ký cẩn thận nhắc tôi: Anh phải dặn tay cần vụ đi thì giữ im lặng mà xem, cứ rống lên làm anh em xấu hổ. Trước khi lên xe tôi căn dặn:Này xem thấy gì hay không được la tướng lên người ta cười đấy. Thế mà đến cảnh con trâu đi lại nó lại hét to: Trâu bước. Đến cảnh em bé trèo cưỡi trâu thổi sáo thì cậu ta thật sự quên mình đang ở đầu nói cười như vừa có một khám phá vĩ đại. Ngượng quá tôi cấu đùi nó khá đau mà nó cứ như không hay biết....

Hôm đi xem kinh kịch là đi cùng ông Trương và cả ông Lý. Lúc chờ màn, tôi thấy ông Trương bảo ông Hồng Thủy lên nói chuyện. Tôi tò mò hỏi: Ông ấy bảo nói cái gì đấy?. Ông Sơn cười rồi nói: Ông ấy bảo tao lên nói chuyện ngày xưa đi trường chinh với bộ đội giải phóng. Thời ấy cứ đến buổi xem văn nghệ, khoảng thời gian đầu chờ màn mở thì lại thượng tao lên nói chuyện với khán giả. Nhưng mà bây giờ ở đây nói thế nào được. Ông kia cứ giục: Hồng Thủy lên nói đi. Sau đó ngồi xem buổi diễn kinh kịch, ông Sơn giải thích cho tôi hiểu từng động tác của diễn viên dụng ý miêu tả cái gì. Phải thừa nhận ông hiểu rất sành sỏi và có cách thưởng thức thật tinh tế. Nhiệm vụ hoàn thành, tôi trở về nước, còn ông Sơn tiếp tục đi. Tỉnh Nam Ninh tổ chức bữa tiệc tiễn đưa tôi, đồng thời cũng tiễn đưa ông Sơn lên đường, mà cũng là cách để ông Sơn tiễn tôi trở về. Tiệc thì có rượu, người được tiễn phải uống rượu đáp lại thịnh tình của chủ bữa tiệc. Đó là chuyện cực hình đối với tôi. Tôi không uống được rượu, đến bia cũng làm tôi khó chịu. Từ hôm đến đến giờ, bạn bày rượu ra uống, tôi cứ cầm lên đặt xuống hoài. Hôm nay tướng Sơn ngồi bên cứ dọa: Này người ta mời mà không cố gắng uống thì chẳng há là khinh người ra sao? Mình đang muốn nhờ vả thì phải rán làm vui lòng người ta chứ!. Nghĩ lời ông cũng có lý, tôi không dám từ choí. Tướng Sơn lại ép: Mày uống mà không cạn chén là không được đâu! Có uống cạn với thái độ sởi lởi thì mới làm người ta vui lòng. Tan tiệc, tôi phải nắm chặt tay vịn cầu thang nơi lết nổi về tới phòng ngủ. Sáng hôm sau: ông ấy vui vẻ hỏi thăm: Thế nào đêm qua về thấy thế nào?. Nhìn ông thấy lộ vẻ thích thú như đã thực hiện được một trò đùa. Lúc chia tay, tôi rất bùi ngùi, nghĩ bụng: Một con người đất nước đang cần mà lại bỏ ra đi! Ông lưu lại nơi tôi một sự luyến tiếc ray rứt. Suốt cả chặng đường ông đã đối xử với tôi rất thân tình và đầy cá tính Nguyễn Sơn.

Sau này tôi có nghe người ta nói lại là ở Trung Quốc ông lầm cục trưởng Cục điều lệnh mà cấp là thiếu tướng hay trung tướng gì đó. Về sau bị đau ốm, ông đoán mình không qua nổi, có nguyện vọng muốn chết ở Việt Nam nên đã đưa ông về điều trị ở bệnh viện 108. Ông Nguyễn Sơn mất 1956. Ông sinh năm 1908, thọ được 49 tuổi. Ra đi quyết không trở lại mà khi chết lại tha thiết muốn về nước! Đó là cái uẩn khúc của tâm linh con người!

Ngày 31-12-1993 Hội Khoa học lịch sử Việt Nam tổ chức một cuộc sinh hoạt tưởng niệm tướng Nguyễn Sơn lần thứ 85 ngày sinh, có rất nhiều bài viết hay

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 12

Con ngựa chiến của tôi

Khi từ chiến khu 2 lên Việt Bắc, một người bạn tặng tôi một con ngựa, lông màu hồng ánh vàng, mượt mà lắm. Vóc nó vừa phải, lưng vừa tầm vai tôi. Ngực nó nở tròn, bụng thon, chân mảnh. Trông nó đến là đẹp nhưng biết nó thuộc nòi ngựa đua nên tôi chưa dám cưỡi. Việc đi ngựa tôi vốn chưa thành thục. Trước đây được ông Vương Thừa Vũ huấn luyện một lần tôi đà dùng ngựa đi họp mà tới nơi chỉ cờn nằm không thể nào ngồi dậy được. Toàn thân đau ê ẩm. Không dám cưỡi, cũng không dám dắt, tôi phải nhờ người đưa nó lên Việt Bắc. Tôi giao nó cho cậu bé cần vụ người Tày: Mày luyện nó giúp tao! Nó giữ lắm, hết sức hăng máu. Tao vừa cầm lấy cương là nó cất tung bốn vó. Cứ lên lưng là nó phi hoặc dừng lại chứ không đi nước kiệu. Mày luyện cẩn thận vào nhé!. Cậu bé rất chịu khó và thạo việc, mấy tháng sau mới báo cáo đã luyện được rồi.

Lúc đó tôi chưa nhận công tác chính thức. Gia đình tôi ở chợ Chu cách mười cây số, đi về, tôi vẫn thường dùng xe đạp hoặc đi bộ. Hôm ấy tôi tính đi ngựa cho nhanh. Cậu cần vụ giữ cẩn thận để tôi lên ngựa rồi mới trao cương. Mđi cầm lấy đây cương, thế là nó bốc, nó đạp. Tôi lúng túng tuột tay. Cậu cần vụ đưa lại dây cương, bảo: Anh cứ kiên nhẫn vuốt ve nó, tay cương nhẹ nhẹ mà lên lưng đừng để dây cương động vào mõm nó. Cậu cần vụ lại cẩn thận giữ con ngựa để tôi trèo lên. Cậu ta vừa bỗ tay ra thì con ngựa phóng lên phi vọt. Bị xô trật khỏi yên, tôi rơi uỵch xuống, con ngựa này đặc biệt thú vì là cứ người cưỡi ngã là nó đứng lại ngay lập tức. Không phải ngựa nào cũng có nết đó. Chính ông Phạm Ngọc Mậu đã bị ngựa kéo lê đến hàng cây số, suýt mất mạng. Ông anh kết nghĩa của tôi cũng từng bị ngựa kéo lê mấy chục mét, ê ẩm cả người, về nhà phải phục thuốc mất mấy ngày. Lần thứ hai, chuẩn bị chu đáo lôi lại leo lên. Con ngựa lại lao vút, luồn qua mấy cây tre ngả ngang đường. May mà tôi nhanh mắt cúi đầu bám chặt lưng nó nên không bi thương. Cuối cùng tôi đành đánh bộ đi công tác. Trên đường về tôi bước ung dung, thảnh thơi ngắm cảnh. Ngoảnh lại thấy phía xa có đốm đen di động. Chốc lát hiện rõ một kỵ sĩ hiên ngang phi ngựa tới. Anh ta nằm dán mình vào lưng ngựa đang phi như mũi tên lao. Tôi đứng ngây ra vì nước phi khá đẹp. Đúng là con ngựa của tôi còn kỵ sĩ là Phan Văn Khoa! Không rõ thời đó ông ta làm gì nhưng chắc chắn là chưa làm phim. Trông thấy tôi, Khoa hét tướng lên: Ngựa hay quá. Lần thứ hai, anh chưa dứt lời thì cả người và ngựa vút qua tôi. Bị hơi gió thốc rơi mũ, ông ấy ngoái lại nhờ: Nhặt hộ tao cái mũ. Bụng đầy buồn tủi, tôi cúi nhặt mũ mang về cho ông ta. Bóng dáng con ngựa phi và kỵ sĩ khảm khắc tận óc cứ như diễu cợt đùa dai cái vụng về của tôi. Ông Khoa phi thử, phi chơi chừng mười cây số rồi quay trở lại. Đưa ngựa trả cho tôi, ông ấy bảo:

- Ngựa của anh thật tuyệt vời, anh kiếm được ở đâu thế!

- Kiếm đâu! Anh em ở dưới khu IIl cho tớ làm kỷ niệm, đưa lên để đi đường rừng cho tiện.

- Bán lại cho tớ, tớ xin trả năm ngàn.

- Đã bảo là ngựa kỷ niệm, sao lại bán? Năm ngàn chứ mười ngàn tôi cũng không bán. Không bao giờ bán! Tôi để tôi đi. Nay chưa đi được nhưng rồi sẽ được!

Suốt thời gian tới ở báo Vệ quốc quân, con ngựa này luôn gắn bó với tôi trong các chuyến công tác. Nó phi bay mà lại dai sức lắm. Từ Đại Từ về đến khu vực chợ Chu có đến hơn hai mươi cây số. Mặc dù anh em khác đi xe đạp thường khởi hành sớm, mãi lâu sau tôi mới lên đường nhưng con ngựa đưa tôi vượt xa mọi người. Đạp xe hai mươi cây số đường núi, cua dốc hiểm trở quả cũng vất vả khó nhọc. Đi ngựa giúp tôi thảnh thơi, đàng hoàng hơn. Tôi cũng học được của người nuôi ngựa nhiều chỉ dẫn quan trọng:

- Con ngựa này khôn lắm, nhưng anh phải biết chịu khó săn sóc nó. Anh chú ý mấy việc này: Một là khi anh rửa mặt xong thì đem nước ấy cho nó uống. Hai là đi đâu về, áo anh đang đẩm mồ hôi, anh cởi áo trùm lên đầu nó. Để làm gì? Để cho nó quen hơi và nó biết anh là chủ. Từ chỗ quen hơi và hiểu rằng chủ mến yêu mình, anh sẽ thấy nó rất thuần với anh, còn kẻ khác thì hãy xem chừng...

Tôi kiên trì thực hiện điều chỉ dẫn đó. Quả nhiên con ngựa gắn bó với tôi, dù không như con chó nhưng nó rất mật thiết, cả nó và tôi đều cảm nhận rõ. Tôi đặc biệt hiểu nó qua đôi mắt nó nhìn. ánh mắt nó nhìn mình thể hiện rõ nó thương mình ra sao, hoặc là nó đang buồn hay giận giữ gì đó. Khi tôi đến gần vuốt ve mơn trớn, nó để lộ nỗi vui sướng. Nó giẫm chân, ngoắt đuôi, gục đầu vào mặt tôi mà dụi như mơn trớn tôi. Những lúc tôi đi xa ít ngày, khi trở về cơ quan, còn cách xa trăm thước mà con ngựa đã nhảy cẫng lên hí rất dài. Dù vội, tôi cũng ghé lại với nó chốc lát!

Bấy giờ con ngựa tiện dụng hơn xe đạp nhiều vì đi ngựa nhanh hơn, ít mệt hơn. Chỉ phải có người chăm sóc nó, phải cho ngựa ăn trứng gà, mật ong hoặc lá mán ở trong rừng. Kiếm các thứ đó đâu có dễ. Con ngựa của tôi được nuôi nấng đầy đủ nên rất béo tốt, da hóng lông mượt mà. Đơn vị tôi có ông kế toán tutởng cậu thị nặng, nhưng rất ham đi ngựa. Một hôm mượn ngựa của tôi đi chợ cách bốn, năm cây số. Như đã nói trên con ngựa này cứ người lạ cưỡi là nó phi, không thể cho nó di nước kiệu như khi tôi cưỡi được. Và ông kế toán của chúng tôi đã được phi đi và phi trở về, hình dạng đến thảm hại: quần áo xộc xệch, kính lòng thòng trước ngực, mặt nhăn nhó đau khổ. Gặp tôi, ông ta vừa thở vừa nói: Thôi, tôi xin cạch ngựa quý của ông! Khiếp quá, điều khiển không được!. Nguyễn Đắc, giám đốc xưởng phim một lần mượn ngựa của tôi đi, trở về cũng bảo xin cạch không đám mượn nữa vì vừa bị nó hạ xuống đất đánh bịch! Có hôm tôi đến họp ở văn phòng tổng cục chính trị. Đây là cái nhà sàn, người họp phía trên, ngựa nghẽo buộc phía dưới. Xong cuộc họp tôi xuống không thấy ngựa đâu cả. Thì ra có cậu đã lén lấy ngựa tôi đi và vừa bị quật ngã gãy hai xương sườn phải đưa đi điều trị. Hai tháng sau mới trở về và từ đó cũng cạch con ngựa...

Ngày ấy có lão Lê Đức Nhân là một trong các cố vấn binh vận của ta về người Đức, cũng mê ngựa và có ngựa. Con ngựa tay này cao to rất đẹp mã. So với ngựa của tôi nó hiên ngang hơn hẳn - thế mà ông ấy gặp ngựa tôi thì ca ngợi hết lời, tôn xưng là như gió. Mỗi lần hai bên gặp nhau dọc đường, ông vui vẻ cho ngựa mình né sang bên rồi đặt tay lên ngực chào: Bông dua Như gió mà chẳng thèm chào, thảm nhìn tôi lấy một cái. Lão bao lần gạ gẫm đổi, dĩ nhiên là không được.

Ngành tuyên huấn thời ấy do ông Trường Chinh chủ trì. Các ủy viên gồm có tôi và các ông Lê Quang Đạo, Hà Xuân Trường, Trần Lâm, Hoàng Tuấn, Lưu Văn Lợi. Các cuộc họp thường có đủ mặt các vị này để nghe ông Trường Chinh hướng dẫn tình hình sẽ diễn biến như thế nào? Nên đề cao cái gì? Chú ý cái gì dự đoán tư tưởng quần chúng diễn biến ra sao? Công tác tuyên huấn phải làm thế nào. Mỗi lần đi họp tôi có Như gió nên cứ ung dung, các bố khác thì ra đi bộ từ sớm. Ước lượng các ông ấy đã đến chỗ bãi cỏ dài độ trăm thước, tôi mới leo lên lưng ngựa phi chỉ vút một cái là đã vượt lên trước mọi người. Trần Lâm đã có lời mô tả: Độ có con ngựa hay thật! Mới nghe tiếng vó lộp bộp, lộp bộp từ xa xa đã thấy đánh ào qua như làn gió và nó biến mất ở phía trước. Lúc bấy giờ các ông Văn Tiến Dũng, Phan Phúc Tường, Lê Tất Đắc, Lưu Văn Lợi... đều có ngựa. Một dịp Tết, chúng tôi kéo nhau đi mừng Xuân, chúctết Cục trưởng Văn Tiến Dũng, mỗi người một con ngựa. Con ngựa của ông Phan Phúc Tường dữ ghê gớm, chỉ tội dữ cắn, dữ đá chứ không dữ chạy. Ông ấy dừng lại ở đâu phải cột ngựa bằng hai xích sắt. Thế mà hễ đành hơi có ngựa cái là nó giựt đứt cả xích. Lúc đến thì lẻ tẻ từng ông nên không xảy ra chuyện gì. Ngựa tôi là ngựa cái nên tôi phải phòng xa. Khi ra về, Phan Phúc Tường cũng cao giọng cảnh cáo: Coi chừng ngựa tao! Nó chạy thì xoàng, nhưng đuổi gái thì ghê đấy!. Tôi vội vã phóc lên phi trước. Thế mà con kia lao lên đuổi. Tôi nghĩ làm sao nó có tốc độ như ngựa của mình được. Chỉ chốc lát thì bị bỏ rơi thôi. ôi chao nó đuổi! Trước nay, chẳng có ngựa đực nào đuổi kịp con cái của tôi được. Nhưng ngựa Phan Phúc Tường cứ si mê đuổi. Và nó đuổi kịp. Nó bám sát đuôi ngựa tôi rồi cứ chồm chồm tính nhảy lên sau lưng tôi. Phi thì nó phi theo. Đi chậm lại thì nó chồm lên lưng. Bí quá! Tôi đành xuống ngựa tìm mãi mới có được cành tre dài bốn năm thước xua phía sau ngựa, vất vả nhiều lắm mới về tới nhà. Còn Phan Phúc Tường thì bị ngựa hất ngã khi nó chồm lên ngựa tôi.

Con ngựa đực của ông Văn Tiến Dũng thì chết vì nhảy ngựa cái. Trong một ngày nó nhảy đến mười bốn lần và lăn ra chết. Ông Văn Tiến Dũng đang làm việc thấy cậu cần vụ vào thưa:.

Báo cáo đồng chí..

- Báo cáo gì?

- Con ngựa của đồng chí hy sinh rồi ạ..

- Hy sinh vì sao?.

- Báo cáo đồng chí, hy sinh vì ái tình!

Lại một lần, tôi một mình dùng ngựa đi. Giữa đường gặp một ông đang ngồi nghỉ. Con ngựa đực của ông ta buộc gần đó. Đánh hơi ngựa của tôi, nó giựt đứt giây cương đuổi theo, bám riết. Đường vắng vẻ chẳng biết nhờ ai cản giúp, mà cứ nhủng nhẳng thì chẳng làm sao đi được, Tôi cố nghĩ cho ra cách cắt cái đuôi nó. Một ý nghĩ tinh nghịch thoảng qua. Tôi xuống ngựa buộc nó vào gốc cây bên đường và bảo: Thôi cho nó làm cho xong đi rồi mà đi!. Thế mà xong được đấy!.

Có những cuộc họp ở Bộ Tổng tư lệnh đến khuya. Mọi người đều ngủ lại, còn tôi thì cứ ra về. Vài chục cây số đường rừng, tôi leo lên lưng ngựa bảo nó về. Tôi chỉ việc ôm cổ nó mà gà gật, mà tránh các cành cây ngang đường là được. Con ngựa khắc về tới nhà. Tôi cũng thích nói chuyện với nó, buông lời nói khích lệ, khen ngợi và buông những cái vuốt ve mơn trớn. Nó có vẻ lắng nghe và như hiểu được lòng chủ. Nó cứ lững thững bước, đến đúng cửa chuồng ngựa thì dừng lại. ít lâu sau nó đẻ một con ngựa con, cũng nhỏ con và tưng tưng như con mẹ. Thế là từ đó tôi có ngoài ngựa cưỡi còn lẽo đẽo một chú ngựa con phía sau.

Con ngựa gắn bó với tôi đến mức như tôi có thể điều khiển nó bằng ý nghĩ. Nó như đoán được ý muốn của tôi qua một động thái giây cương nhẹ nhàng. Đang phi ào ào, tôi muốn chuyển sang đi thong thả, chỉ cần nhổm đít lên là nó viết ý chuyển sang đi nước kiệu. Còn đang nước kiệu, tôi quặp chặt hai ống chân vào bụng nó là nó phi ngay. Cũng có lần tôi bị ngã, ngã khá đau. Đó là hôm nó đang phi thì trời đổ mưa nặng hạt. Đường trơn, nó đưa cả bốn chân lên tảng đá nên trượt. Cả bốn chân nó chựng lại và tôi bị hất lộn ngược qua đầu nó. Tôi cũng đã bị ngã xe đạp. Ngã xe đạp thì ta biết khi mất đà, còn ngã ngựa thì chỉ khi đã nằm bò trên đất mới hay bị ngã rồi. Lần ngã này khá đau vì lưng tôi lúc đó đeo ba lô, bị ba lô xiết vào xây xát cả lưng.

Sau này tôi ra đơn vị 209, tôi vẫn còn mang con ngựa theo... Đến lần tôi sang Trung Quốc luyện quân mấy tháng trở về, lòng khấp khởi mừng gặp lại ngựa quý. Nhưng được biết là nó đã chết vì những lý do nghe lơ mơ lắm. Điều chắc chắn là sự chăm sóc nuôi nấng nó, ân cần với nó không được như tôi lúc ở nhà, như anh cần vụ vừa nắm vững kỷ thuật vừa rất có trách nhiệm. Nó chết tôi tiếc ngơ tiếc ngẩn mấy lâu. Về sau tôi còn đi nhiều ngựa khác nhưng không có con nào được như ngựa của tôi. Sang Lào tôi cũng đã chú ý chọn con ngựa hay. Ngựa Lào đặc biệt có nước kiệu đặc biệt, gọi là kiệu Lào, khác với nưỡc kiệu kiểu người pháp đi. Đi kiệu Tây biết nhún theo thì không sao, không biết nhún thì đau lưng lắm. Kiệu Lào thì không phải nhún không phải nó chạy mà chỉ là bước gấp băng băng và đi từ ngày này qua ngày khác với tốc độ trung bình 7 km/giờ. Ngựa Lào thật dai sức! Trở lại con ngựa quý của tôi.

Dùng nó thì khó đi ngựa đàn. Nó không chịu đi sau con nào cả. Một chuyến tôi đi công tác cùng đoàn của anh Văn, ngựa của anh ấy cũng loại cực kỳ hay. Tôi lùi xuống đi phía sau, anh em không rõ cứ trách tôi sao không nhập đoàn cho vui. Song nếu tôi thúc lên thì không có cách kìm giữ con ngựa tôi cả. Nó cứ bước lên đi trước mọi con khác. Như thế sao tiện với anh Văn. Đấy con ngựa của tôi lưu lại cho tôi những kỷ niệm như vậy. Tôi cũng không hiểu những điều đó nó thừa hưởng từ nòi giống nó hay là do cậu chăn nuôi đã luyện cho nó. Bây giờ tôi vẫn thương tiếc nó.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 13

Lần đầu ra trận

Năm 1950, tôi ra đơn vị, được ít lâu thì có nhiệm vụ đưa bộ đội sang biên giới huấn luyện và nhận viện trợ vũ khí. Toàn bộ trung đoàn trang bị lại mới mẻ và đồng bộ. Tôi được cử đi tiền trạm sang giao thiệp với các nhà chức trách Trung Quốc trước để bố trí chỗ ăn ở, luyện tập, nhận vũ khí viện trợ. Đơn vị đi sang sau. Khi tôi ở bên đó và sắp huấn luyện xong thì biết tin ở nhà đang chuẩn bị chiến dịch Biên giới, song không hiểu qui mô như thế nào, đánh ra làm sao. Tuy vậy, tôi cho là cần phải đưa trung đoàn trở về ngay biên giới. Chỗ chúng tôi chỉ cách Cao Bằng mấy chục cây số thôi và biết sẽ được tham gia chiến dịch. Đây là chiến dịch đầu tiên, lại được tham gia thì náo nức vô cừng. Tôi nhận được thư của anh Tấn. Bấy giờ anh Tấn đã cùng bộ tổng tư lệnh lên biên giới chuẩn bị chiến trường. Anh Võ Nguyên Giáp trực tiếp đi chuẩn bị. Anh Tấn đi cùng đoàn và từ đó viết thư cho tôi. Anh ấy kể chuyện ở nhà đang chuẩn bị ra sao và cũng có phác qua phương án. Tôi hiểu là sẽ tập trung đánh và giải phóng Cao Bằng. Anh Tấn cũng cẩn thận và bảo chưa có quyết định ngã ngũ và có thể có phương án khác đang thảo luận. Anh dặn: Cậu cố thu xếp đưa anh em về để tham gia chiến dịch.

Chúng tôi cũng vừa kết thúc huấn luyện. Thu xếp xong xuôi, tôi tự động cho anh em về nước, tranh thủ đi thanh toán với nhân dân địa phương chào các cố vấn. Anh em trong đơn vị thì thu dọn để lúc bốc về là lên đường được ngay. Hôm ra về, bộ đội xuất phát sau, tôi cưỡi ngựa cùng một anh cần vụ bảo vệ đi về trước tìm anh Tấn để thu xếp chỗ trú quân và nhận nhiệm vụ. Tôi về với tâm trạng rất phấn khởi, tự cảm thấy mình làm được việc và lại kịp thời. Phải lần tìm mãi mới vào được đúng chổ của anh Văn. Trông thấy tôi, anh lộ vẻ ngạc nhiên, hỏi: Cậu ở đâu về Tôi vừa bên Hoa Đồng về! Tôi đưa bộ đội về để tham gia chiến dịch.

Đang tươi cười nghe vậy anh Văn nghiêm mặt hỏi:

- Lệnh đâu mà cậu trở về!

Câu hỏi của anh làm tôi bừng tỉnh, bụng nghĩ: Bỏ mẹ rồi! Quân đội là phải có lệnh! Thư anh Tấn gởi là mang tính chất bạn bè đồng nghiệp, đồng sự trao đổi với nhau thôi mà mình lại bốc bộ đội về. Tôi ớ ra không biết trả lời như thế nào, cứ lúng ba lúng búng: Tôi nhận được thư anh Tấn thấy nói là đang chuẩn bị chiến dịch nên tôi đưa anh em về chuẩn bị cho kịp. Ông Văn phẩy tay dứt khoát: Trở lại ngay lập tức! Phải giữ bí mật mà cậu lại lục tục đưa cả một đoàn quân lớn như thế thì lộ hết kế hoạch chiến dịch. Hỏng hết! Cậu đáng bị kỷ luật! Quay trở lại ngay lập tức! Không lôi thôi gì cả!.

Thế thì bao nhiêu náo nức đang nóng cả đầu lụi tắt hết. Tôi tái mặt, chào anh Văn rồi nhảy lên ngựa quay trở lại. May sao bộ đội mới xuất phát chưa qua biên giới. Chao ôi! Trở lại thì phải làm bao nhiêu chuyện mới vừa thanh toán xong. Lại ăn ở làm sao? sinh hoạt thế nào lập tành ra sao? Còn một ít tiền thì chi phí thế nào cho đủ nuôi quân mà không để thiệt hại cho dân! ở lại chờ lệnh, đó là quân lệnh! Cái kỷ niệm vô tổ chức này cứ nhức nhói mãi.

Khoảng một tuần sau mới nhận được lệnh về tham gia chíến dịch. Đơn vị tôi nhận nhiệm vụ cùng đơn vị ông Chu Huy Mân (trung đoàn 174) đánh Đông Khê. Trận đánh bắt đầu. Với tôi cũng là bắt đầu tham gia đánh trận. Trước đó nói là bộ dội đánh ở Hà Nội nhưng chưa thể gọi là trận mạc được. Còn lúc này ở Đông Khê là trận đánh có tổ chức, có chỉ huy, với đơn vị lớn đàng hoàng. Tôi với anh Tấn đến ngày xuất quân đi vào trận địa cứ thao thức, bàn lên bàn xuống. Chuyện gì cũng thấy chưa ổn, lo khổ lo sở đến chẳng buồn ăn uống. Thời ấy bữa ăn cũng đã có gì đâu. Nhà bếp thổi cho mỗi người một nắm cơm ăn với muối vừng và ít thịt rang. Suốt đêm hôm đó, nằm ở chỉ huy sở cùng với các cố vấn Trung Quốc, mọi người cứ thao thức, đi ra đi vào, dò hỏi tình hình. Ông Tấn khoái trá khoe với tôi: Lần này chỉ huy chiến đấu có têlêphôn nhé!. Trước đó lệnh chỉ huy toàn chạy bộ mà truyền. Mấy tay cố vấn thì yêu cầu: các đồng chí đi nghỉ đi để lại có sức mà chỉ huy, mà chiến đấu! Cứ thức như thế này thì không được! Tôi lại lấy làm ngạc nhiên tại sao lại cứ phải đi nghỉ! Mai có sự kiện ghê gớm đến thế mà hôm nay ngủ được sao? Thật là lời khuyên dở hơi! Tôi liền hỏi họ:

- Như các đồng chí có nhiều kinh nghiệm thì trước trận đánh các đồng chí làm gì?

Tay cố vấn này cũng tinh nghịch trả lời:

- Trước trận đánh một bữa no, xong là chúng tôi đi ngủ. Như thế mới giữ được sức, cân bằng thần kinh ngày mai chỉ huy sáng suốt. Nến cứ thức suốt đêm, mai người nó mụ đi thì nguy hiểm lắm!

Nghe cũng có lý, anh Tấn và tôi đi nằm, nhưng chẳng làm sao ngủ được, cả hai thao thức suốt đêm, sáng hôm sau triển khai trận đánh. Trận đánh có nhiều chuyện xúc động lắm, kể ra đây cả cũng khó đầy đủ, khó nói đến nơi đến chốn. Đánh một đêm không xong phải rút quân về củng cố. Cán bộ chúng tôi chia nhau xuống các đơn vị động viên anh em, giải quyết các vấn đề. Gặp anh Hoàng Cầm lúc ấy là tiểu đoàn trưởng thấy anh đang lộ vẻ bực mình với đại đội trưởng Trần Cừ. Anh nói: Thằng Cừ nó khóc ở ngoài kia, tôi mắng cho một mẻ mà nó chưa chịu!. Tôi tìm gặp Trần Cừ. Qua câu chuyện tìm hiểu ra Trần Cừ thấy đại đội của cậu ta thương vong nhiều quá, toàn là những anh em thân thiết trước nay, buồn quá mà khóc. Anh Hoàng Cầm thì lo tinh thần đơn vị sa sút, tối lại đánh tiếp sợ khó thắng? Tôi cùng anh Hoàng Cầm nói chuyện nhiều với Trần Cừ. Thì ra Trần Cừ đau lòng vì bạn bè chứ không hề sa sút tinh thần chiến đấu. Đêm hôm sau, anh chiến đấu rất quyết liệt và thực hiện lấy thân mình lấp lỗ châu mai, là gương anh hùng đầu tiên trong quân đội ta.

Một kỷ niệm khác ở chiến dịch Biên giới là dân công lên tiền tuyến. Sau trận đlnh Đông Khê ta còn đánh vận động diệt binh đoàn Lơpa và Sactông. Hai binh đoàn này, một từ Cao Bằng về và một từ Lạng Sơn lên, định hợp quân chiếm lại Đông Khê nhưng lại rơi vào tay ta. Đánh vận động thì mỗi đơn vị quân đội bổ sung một đơn vị dân công để vận tải đạn dược, lương thực và thương binh, tuyệt đại đa số là người địa phương và phần là các cô người Tầy rất dễ thương. Các cô vừa đẹp vừa vui nhộn, quen leo núi, dáng đi rất uyển chuyển. Đứng ngắm thấy đẹp quá tôi gọi mọi người: - Xem này, xem này, một đoàn văn công đang biểu diển. Họ đi như múa vậy. Ngoài việc tập trung thành lực lượng vận tải rất cơ động, hoàn cảnh nào cũng bám sát bảo đảm hậu cần cho bộ đội chiến đấu, họ còn được phân bổ đi phục vụ ban chỉ huy, về các trạm y tế săn sóc thương bệnh binh, vận chuyển thương binh về tuyến sau. Dân công chính là nhân dân sát cánh với bộ đội để giành từng chiến công, để giải quyết mọi hậu quả sau trận đánh. Một hình ảnh đẹp đẽ, biểu tượng nhất của chiến tranh nhân dân. Ban chỉ huy trung đoàn của tôi cũng có một tiểu đội dân công phục vụ việc đưa đường, chở gạo, muối, nấu ăn... Tiểu dội này săn sóc ban chỉ huy rất tận tình. Nhìn bữa ăn của anh em chỉ có cơm nắm chấm muối vừng hoặc thức ăn sơ sài, các cô bàn đi kiếm rau rừng. Bình thường các cô vẫn anh anh em em thân tình nhưng khi định làm gì lại khép nép thưa gửi. Một cô đánh bạo đến trưdc ông Tấn:

- Báo cáo ông Tấn!

Nghe vậy anh Tấn hỏi:

- Cô cần gì?

- Ông Tấn cho phép em leo cái cây này.

Cô vừa nói vừa chỉ lên cây

- Leo làm gì!

- Lấy rau cho bộ đội ăn!

- ờ, nhưng phải cẩn thận không ngã!

Hôm đó, ban chỉ huy được bữa rau ngon sau bao ngày xót ruột vì ăn không có rau. Cái cây cô kia xin trèo có nõn lá làm rau ăn hết sức ngon. Có cô thì xin phép đi vào rừng. Lúc về mang theo một bọc nào bưởi, nào ổi và các thứ trái cây rừng, vứt trên bàn ban chỉ huy bảo: ăn đi. Phải nói bộ đội mà vắng dân công thì như cá thiếu nước. Và trong thực tế thì có nhiều thiên bí sử, tình sử giữa hai bên, chẳng ai mong muốn nhưng mà cũng khó mà ngăn nổi. Nói về thái độ tình cảm của chị em đối với bộ đội ta phải xác định sự hy sinh của họ vô bờ bến, gian lao không tính, nguy hiểm không sờn! Sự anh dũng, cái anh hùng của dân công và bộ đội không kém cạnh nhau mà đã nâng nhau lên đến đỉnh cao.

Sau chiến thắng của chiến dịch, bộ chỉ huy lập một ban thu nhận chiến lợi phẩm. Có anh em đã đụng phải một hầm rượu, đủ cho lính đồn của địch uống cả năm. Các thứ thuốc lá, bánh kẹo, bơ sữa nhiều lắm. Đó là chưa kể súng ống, quân trang, quân dụng, máy móc, thuốc Lơ Mo lấy về cả kho. Ông Đinh Đức Thiện đem pha trộn với thuốc ta hút. Các đơn vi cũng lấy hút. Thuốc này một người hút khói thơm lan cả một vùng. Sôcôla thì lính mình nông dân chê đắng. Tôi thích chụp ảnh cũng đi mò phim. Có chỗ thấy cả đống nhưng không dùng được nữa vì anh em không biết tưởng kẹo đã bóc ra cả. Cuộn phim cũng bọc giấy bạc như kẹo. Hôm tôi đi qua Đông Khê vừa giải phóng, thấy một nhóm chiến sỹ đang ngồi nhai bánh, ăn kẹo. Cán bộ thu dọn chiến trường đến quát tháo đòi kỷ luật, bắt anh em đưa nộp hết bất cứ thứ gì đã thu nhặt được với cái lẽ: chiến lợi phẩm lớn nhỏ đều là tài sản quốc gia, là chiến quả đổi bằng xương máu. Với máu thanh niên vốn xôi nổi, tôi rất ghét cái thói lên lớp dạy đời, nên đứng lên cãi lại. Tôi cũng nói ngang ngược không kém: Các anh có biết chiến thắng này do ai không? Và ai đổ xương máu ở chiến trường này. Có phải là những người lính không? Trớc khi đi vào trận đánh họ vui vẻ ăn bưởi rừng, ổi ma thay cơm, măng rừng thay thịt cá. Bây giờ chiến thắng rồi, có tí chút chất tươi vui vẻ với nhau. Các anh phải lên lớp làm gì nặng nề thế! Thôi các anh đi đi. Đây là đơn vị chúng tôi. Chúng tôi chịu trách nhiệm ở đây không cho ai lấy. Sau tay này báo cáo với ông Trần Đăng Ninh, trưởng ban thu dọn chiến trường - vốn là người rất nghiêm khắc. Trong một cuộc họp sư kết chiến dịch mấy chục người ông Ninh phát biểu nhiều điều, trong đó có điều tôi không ngờ tới: Một chính ủy trung đoàn nói như thế này đây... Như thế là không được, là vô kỷ luật! Thế là cộng với cái tội vô kỷ luật nào đó, ông ấy đề nghị Quân ủy mặt trận thi hành kỷ luật và tôi bị cảnh cáo trong chiến địch.

Thực tình tôi rất thương anh em chiến sĩ. Hồi chuẩn bị chiến địch, cả thời gian dài lương thực thiếu thốn phải vào rừng kiếm các thức ăn thay cơm, phải nói là ai cũng chịu đói khổ. Thấy anh em đụng tới chiến lợi phẩm như những thứ lặt vặt đó, tôi không cho là vi phạm kỷ luật chiến trường, không nỡ nặng lời với họ. Với lời phân tích của ông Trần Đăng Ninh cho là khuyết điểm thì tôi cũng đành chịu. Hôm về dự tổng kết chiến dịch ở vùng chợ Chu, tôi lo ngay ngáy. Sau khi bị kỷ luật tôi cũng buồn. Buồn vì sự kém cỏi không đủ trình độ xử lý các công việc cho tốt. Giữa lúc mọi người vui sướng phấn khởi về chiến thắng, riêng tôi vừa buồn vừa lo, về dự tổng kết mà lòng ngay ngáy.

Anh Trường Chinh gọi tôi lên gặp trước hôm khai mạc hội nghị. Tôi toát mồ hôi: Thôi chết! Chuyện tôi ớ chiến trường đã đến tai các ông. Bị đổi công tác khác thì nguy! Mới khởi đầu có đã thế này mà phải thay đổi thì uổng quá . Một cảm giác đau đớn lan tỏa trong tôi. Tối hôm tôi lên gặp anh Trường Chinh, ra đi lòng bâng khuâng lo lắng cực độ. Mỗi bước đi tới lòng càng quặn thắt. Tôi cũng nghĩ anh Trường Chinh vốn rất thân tình với tôi, xem tôi như em út, nay có chuyện nghiệm trọng thế này biết trình hày với anh thế nào? Điều tôi lo nhất là phải chuyển đổi công tác vì tôi đang say bám đơn vị mà kháng chiến, thấy ở đó có nhiều ý nghĩa.

Thấy tôi tới, anh Trường Chinh nhỏ nhẹ hỏi thăm tôi đã chiến đấu như thế nào, bộ đội ta ra làm sao, đánh nhau có kinh nghiệm gì hay không. Nỗi lo của tôi tiêu tan dần theo câu chuyện và anh cũng chẳng nói gì đến khuyết điểm của tôi cả. Thái độ của anh vẫn thân tình từ tốn như xưa. Rồi chính tôi tự nói ra: Trong chiến dịch này tới có một khuyết điểm. Tôi thuật lại với anh chuyện tôi bị kỷ luật. Anh ấy chăm chú nghe rồi thân ái khuyên: chuyện đó rút kinh nghiệm thế là tốt, về cố gắng sửa chữa để tiến bộ. Cuộc chiến đấu còn dài, phải rút kinh nghiệm để chiến thắng lớn hơn, không có gì phải lo lắng.

Tôi sướng quá, yên tâm dự tổng kết. Có Bác Hồ đến, cuộc họp càng sôi nổi vui vẻ. Trên đường trở về đơn vị, căn cứ của sư đoàn chúng tôi đóng ỏ Phú Thọ, tôi cùng anh Tấn đi cùng đường bằng xe đạp. Cứ gặp máy bay địch rà đường thì cả hai vứt xe chui bụi rậm. Nó bay qua, lại đạp xe thong dong, tán đủ thứ chuyện. Tôi bảo: Chiến dịch này mình tiêu diệt nói năm tiểu đoàn. Cả Đông Dương, Pháp nó có 45 tiểu đoàn. Vậy thì chín chiến địch là xong ráo, là dành được độc 1ập!. Thật là thứ lập luận đơn giản máy móc nhưng ông Tấn nghe cũng cười ha hả ra vẻ hưởng ứng. Sau đó ông Tấn thông báo với tôi là chuyến này đơn vị sẽ phát triển lên cỡ đại đoàn, mà trung đoàn Sông Lô là nòng cốt. Sự phát triển đó rất phù hợp với mong ước của chúng tôi nên rất vui sướng.

Dần dần không biết băng con đường nào, bằng công văn hay do bộ Tổng tư lệnh giao nhiệm vụ mà tin ấy ngày càng lan ra. Rằng đại đoàn thành lập sẽ có 209, tức trung đoàn Sông Lô, thêm trung đoàn Lao Hà (tỉnh Lào Cai và Hà Giang) mới được mang danh hiệu là Thành đồng biên giới, tức là trung đoàn 165, Trung đoàn thứ 3 sẽ thành lập mới, lấy tên sư đoàn 308 một tiểu đoàn độc lập, tiểu đoàn 16 huấn luyện tân binh và tiểu đoàn 11, tức là tiểu đoàn đã lập thành tích lớn điệt cứ điểm Phủ thông trên đường số 3 và tiểu đoàn 428, đơn vị trực thuộc của quân khu 1, tức là quân khu Việt Bắc. Tôi với ông Tấn bàn nhau đặt tên cho trung đoàn mới này. Vì nó gồm ba tiểu đoàn 16, 428 và 11 bèn lấy 3 con số đầu ghép lại thành tên trung đoàn 141. Bộ Tổng tư lệnh bổ nhiệm ngay anh Nam Long làm trung đoàn trưởng, anh Mặc Ninh làm chính ủy, hình như có cả anh Trần Nguyên Độ nữa. Trong cả trung đoàn, tiểu đoàn 11 được coi là anh cả vì thành tích oanh liệt diệt Phủ thông. Đồn Phủ thông cách thị xã Bắc Cạn 20 km về phía Bắc, án ngữ ngã ba Bắc Cạn, Ngân Sơn, chợ Rã. Địch chốt ở đây nhằm giữ con đường huyết mạch từ Cao Bằng đi Bắc Cạn làm lá chắn từ xa bảo vệ quân Pháp đóng ở thị xã Bắc Cạn và khống chế uy hiếp vùng chợ Rã, Lượng Thượng, Na Rì. Đồn có 150 lính Âu-Phi giữ, trang bị mạnh. Trận đánh tuy không dứt điểm nhưng tiểu đoàn 11 đã chiến đấu dũng cảm, diệt gần hết quân địch, cung cấp nhiều kinh nghiệm quý về đánh công kiên, tiểu đoàn được Bộ Tổng tư lệnh tặng danh hiệu Tiểu đoàn Phú thông.

Chúng tôi rất mừng, yên tâm có được đơn vị như thế. Về đến nơi, chúng tôi bắt tay ngay vào tiếp nhận ba tiểu đoàn trên và lập ban chỉ huy trung đoàn, rồi lập trung đoàn ủy. Bộ Tổng tư lệnh cũng ra quyết định thành lập đại đoàn được gọi là Đại đoàn 312. Thế là sau 304 đến 308 rồi 312, không rõ có ý nghĩa gì nhưng cứ cách nhau số 4 con số. Tiếp theo còn có 316 và 320. Sau đó lệ này không giữ nữa, miền Trung có đại đoàn 325. Khi lập bộ chỉ huy, anh Tấn được chỉ định là đại đoàn trưởng, tôi thì chính thức là phó chính ủy nhưng là quyền chính ủy. Tôi làm luôn bí thư đảng ủy gồm các anh Nam Long, Mặc Ninh, Lê Thùy (Trung đoàn trưởng 165). Tôi nhớ buổi họp đầu tiên có cả anh Đào Đình Luyện.

Khi làm việc tiếp nhận và hình thành tổ chức trung đoàn 14 thì phải nhận ngay tham gia chiến dịch Trần Hưng Đạo, tức là chiến dịch Trung du ở vùng Vinh Yên. Lúc này chúng tôi mới có trong tay hai trung đoàn 141, 209 còn trung đoàn 165 ở biên giới chưa về kịp. Thế là đơn vị tham gia chiến dịch với lực lượng hai trung đoàn. Chúng tôi triển khai kế hoạch đánh đồn Ba Huyên theo phương châm Trung Quốc là: Đánh điểm diệt viện tức là đánh một điểm buộc địch phải cho quân đến cứu viện thì đón đánh chúng ngoài công sự, có lợi cho ta hơn, để dành thắng lợi và tiêu diệt sinh lực chúng nhiều hơn. Nhưng thằng Đờ-lát Đờ-tax-xi nhi lúc ấy đang triển khai kế hoạch của nó và nó bình định dữ lắm nên nó ra tay trước (chẳng hiểu nó có biết kế hoạch của ta không!). Đúng vào đêm chúng tôi chuẩn bị xuất quân đánh Ba Huyên thì chúng nó tiến lên. Pháo chúng nó nã vào vùng ta trú quân. Trước hôm đó, chúng tôi đã làm lễ thành lập sư đoàn, tập hợp cả hai trung đoàn lại làm mít tinh rất nghiêm trang, tạo khí thế cho việc xuất quân. Một cánh quân của nó tiến vào đã đụng phải 141 và 209 ở nơi trú quân. Thế là diễn ra trận đánh nổi tiếng gọi là tận Liên Sơn, Xuân Trạch. Một tiểu đoàn Âu Phi đã bị diệt gọn, mở đầu cho cả chiến dịch về sau của sư đoàn. Còn trận đánh Ba Huyên thì bộ tư lệnh sư đoàn cho lùi lại. Nói là bộ tư lệnh thật ra đã có gì đâu. Mới có vài cán bộ tham mưu, vài ông chính trị, vài ông hậu cần lo vận tải, quân y. Tôi còn nhớ lúc đó ngồi chuẩn bị chiến dịch tôi là chính ủy cũng chỉ có một cái hố cá. nhân, ngồi bên đó để nghe báo cáo và thảo chỉ thị. Đi theo chiến dịch có các nhà báo, nhà văn.. Họ kéo đến chỗ tôi. Sư doàn chưa có nhà khách, đến hố cá nhân cho khách tránh bom đạn cũng chưa chuẩn bị được. Bí quá không biết giải quyết tiếp đón sao cho chu đáo, chỉ còn cách giới thiệu họ xuống các trung đoàn. Tôi nói: Xuống đó còn có chuyện mà viết, ở đây chỉ có báo cáo. Sau đó chiến dịch diễn biến, đánh quanh Vĩnh Yên, vùng thị xã, là những trận đánh nổi tiếng. Chuyện anh Hoàng Cầm chiến đấu về sau truyền đi rất thú vị. Một mình anh giữa cánh đồng quần nhau với máy bay địch bắn phá. Ông cứ xem hướng nó lượn, nằm ém vào bờ ruộng đối lại, tạo một góc nhỏ nhất và thoát khỏi làn đạn của địch. Hai liên lạc viên đi với ông đều bị tử thương. Một cán bộ tiểu đoàn là anh Hồ Kỳ Lân cũng hy sinh. Còn ông ấy không việc gì. Phải thừa nhận động tác chiến đấu của ông giỏi lắm và trước sự nguy hiểm ông ấy rất bình tĩnh. Xong chiến dịch chúng tôi kéo nhau về họp tổng kết: Đại đoàn bắt đầu ra quân, anh em đã chiến đấu rất dũng cảm góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch. Trở về đất Phú Thọ hình như là 30 Tết, tôi mới triệu tập cuộc họp đảng ủy đầu tiên ngay đêm hôm đó. Cũng là lẩn đầu tiên ngồi bên nhau đủ mặt, làm tôi xúc động sâu sắc. Tôi nêu ý kiến: Lần đầu tien chúng mình gặp nhau, chưa hiểu đời riêng của nhau như thế nào. Tôi đề nghị để xây dựng mối quan hệ mật thiết làm việc với nhau lâu dài về sau, xin mỗi đồng chí tự thuật cuộc đời mình với anh em.

Buổi họp thành buổi tâm sự hết sức chân thành cứ tuần tự kể cho nhau nghe cuộc đời mình, hoàn cảnh gia đình xuất thân, tuổi ấu thơ, tiếp xúc với cách mạng, ngày vào Đảng, quá trình trong quân đội, lời tự nhận xét và những mong muốn trong tập thể này. Tối đó đèn sáng thâu đêm, có nhậu lai rai với bánh chưng, càng về khuya, câu chuyện càng đằm thẩm. Nhiều anh em cũng như tôi bộc bạch cả những sự non yếu của mình với dụng ý để hiểu nhau thật đầy đủ, thông cảm và khoan dung để toàn tâm toàn ý lao vào công việc. Sau cuộc nói chuyện tôi cảm thấy chúng tôi gần nhau hơn, tình cảm bạn bè nhen nhóm lên. Chúng tôi bàn cả kế hoạch xây dựng sư đoàn, bố trí tổ chức và cán bộ, chọn chỗ đóng quân, đặt kế hoạch huán luyện... Tất cả biểu thị quyết tâm xây dựng đại đoàn vững mạnh thi đua với 308. ít lâu sau trung đoàn 165 mới về tới nơi, cũng vừa lúc nhận nhiệm vụ đi dự chiến dịch Hoàng Hoa Thám đánh ở đường 18 dốc Đông Triều thuộc tlnh Quảng Ninh ngày nay. Cả đại đoàn kéo quân suốt từ Vĩnh Yên -Phú Thọ đi qua Thái Nguyên sang Bắc Giang, đi lên vùng Bắc Bắc Giang rồi đổ xuống Quảng Yên. Cuộc hành quân kéo dài ngày nhưng không gian khổ bằng lên Tây Bắc sau này. Mười ngày hành quân vất vả đến ngày 20-21 tháng 3 năm 1951 đại đoàn đến vị trí an toàn. Ngày 23 tháng 3 chiến dịch Hoàng Hoa Thám mở màn. Đại đoàn 312 là một trong những đơn vị chiến đấu trên hướng chính.

Chiến dịch Hoàng Hoa Thám bộc lộ trình độ chỉ huy của cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển chiến đấu quy mô tập trung lớn. Tư tưởng chỉ đạo tác chiến của đại đoàn chưa hình thành rõ ràng, cơ sở vật chất chuẩn bị không chu đáo do đó bộc lộ nhiều lúng túng, mất dần thế chủ động khi gặp khó khăn, dẫn đến tổn thất lớn. Ngầy 26-4-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự hội nghị tổng kết chiến địch do bộ chỉ huy chiến dịch mở. Người nói: Trước ta nói phê bình và tự phê bình, bây giờ phải nói tự phê bình và phê bình. Nói như thế là chú trọng tự phê bình trước, phê bình người sau. Phê bình mình là chính, phê bình người là phụ... Tự phê bình và phê bình là để thống nhất tư tưởng. Tư tưởng có thống nhất, hành động mới thống nhất. Tư tưởng và hành động có thống nhất mới đánh thắng được giặc... Cán bộ đại đoàn 312 dự hội nghị này vô cùng thấm thía những lời dạy của Bác [7]

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 14

Thắng không tranh công, thua không đổ lỗi

Lệ thường cứ tổng kết chiến dịch là Bác Hồ đến thăm, cũng là sự mong ước của cả hội nghị như được trực tiếp báo công với Bác. Thật không gì vui hơn! Cuộc họp tổng kết chiến dịch này tất nhiên sẽ được đón Bác, nhưng mọi người đều mang tâm trạng nặng nề. Anh em chờ đón với sự lo phiền vì chỉ sợ Bác không vui. Bác vốn nghiêm sẽ phê bình việc đánh đấm vừa qua.   
Hôm Bác tới, tôi nhớ câu đầu tiên Bác nói là: Mọi chiến dịch Bác đến để khen các chú, thế nhưng lần này Bác đến để Bác đì... các chú một trận!. Thế là tự nhiên không khí hội nghị nhẹ hẳn đi mặc dầu Bác nói trước là sẽ đì một trận nghĩa là có phê bình đó. Cách dùng chữ của Bác đén là tuyệt, theo lối dân ta thường nói và ai cũng hiểu cả. Không khí hội nghị đang có phần trầm lắng vì sự áy náy sợ Bác không hài lòng thì lời Bác vừa nói như giải tỏa tất cả. Việc Bác phê bình thành là điều tất nhiên và mọi người mong đợi.   
Trước nay trong khi đối thoại với ai Bác đều rất chú ý đến tâm lý kẻ đó. Từ lời nói đến chữ dùng Bác đều cân nhắc sao cho thích hợp và đạt hiệu quả mong muốn. Bác hiểu là đi chiến dịch về mà không thu được thắng lợi thì ai cũng buồn rồi. Nến Bác đến với thái độ nghiêm khắc, nói những lời nặng nề thì chỉ làm cho không khí thêm căng thẳng không cần thiết, không lợi cho sự tiếp thu phê bình. ở đây tôi không nói về nội dung tổng kết như nội dung Bác phê bình mà chỉ nói lại kỷ niệm này thôi. Trên đường về, tôi và anh Tấn bàn với nhau là sự tác động thuận lợi này của Bác, có thể và phải tổ chức phê bình nghiêm túc ở từng cấp một, cố gắng làm sao để mỗi cấp nhận rõ trách nhiệm của mình. Có điểm cả hai anh em đều tán thưởng. Đó là các đơn vị đã giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ giữa lúc gay go vừa qua, là tình đoàn kết chiến đấu rất tốt đẹp, cần duy trì thành truyền thống và đề cao để mỗi chiến sĩ, mỗi cán bộ trong sư đoàn có ý thức với nhau từ nay về sau. Hai chúng tôi cũng tự xác định. Chúng mình là cán bộ sư đoàn càng phải tự phê bình nghiêm khắc để làm gương cho anh em và cũng để nhận rõ trách nhiệm bản thân chỉ đạo chiến dịch, qua đó anh em góp ý kiến sẽ đầy đủ hơn. Với tinh thần như thế, chúng tôi tiến hành cuộc phê bình và tự phê bình khi tổng kết chiến dịch Hoàng Hoa Thám. Kết quả là từng cấp, từng đại đội trở lên cho đến tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn thấy rõ phần trách nhiệm của mình không vin cớ này cớ khác, không đổ lỗi cho ai cả. Đặt giả thiết, nếu trận Tràng Bạch, trận Mạo Khê, trận này, trận khác đều thực hiện trót lọt thì chắc chắn chiến dịch đã diễn biến khác, nếu các nhiệm vụ đặt ra trong chiến dịch mà sư đoàn đều thực hiện trọn vẹn từ đầu đến cuối thì... với cách nhìn nhận mỗi người đều thừa nhận trách nhiệm của mình, đều tự xác định nghiêm túc hơn trong sự luyện tập kỹ càng, chuẩn bị cho trận đánh khác. Đấy là kỷ niệm qua mỗi chiến dịch mà chúng tôi đều chú ý khuyếch trương: Tinh thần tự phê bình nghiêm túc... Một thời gian sau, chúng tôi nhận nhiệm vụ là riêng sư đoàn độc lập một chiến dịch đánh giải phóng Nghĩa Lộ tức chiến dịch Lý Thường Kiệt. Tôi không đi sâu vào trận đánh mà chỉ ghi lại kỷ niệm phải rút quân ra khi chưa đánh dứt điểm được. Chúng tôi triển khai đánh hai đêm không hoàn thành. Đêm nào cũng phải rút ra, có cả hường hợp còn một đồng chí đang bị kẹt trong dây thép gai. Hai ba ngày sau anh ấy mới thoát ra tìm vào nhà dân và được bao che cứu giúp mấy ngày sau mới trở về đơn vị. Thương vong nhiều và chịu thiệt hại lớn mà không giải quyết được vấn đề. Khi quyết định rút ra Đảng ủy có họp bàn, trao đổi với nhau khá nhiều ý kiến. Sư đoàn đã mở đầu chiến dịch, đã đánh đến hai đêm và bây giờ chuẩn bị đánh đêm thứ ba. Có khả năng giải quyết xong và cũng có khả năng không giải quyết được. Vậy phải lường trước việc ta xử lý như thế nào? Ai cũng thấy chiến dịch này nhiệm vụ của sư đoàn rất lớn, rất nặng, nếu làm được là đạt chiến công oanh liệt và sư đoàn có bước trưởng thành đáng kể. Đã đánh hai đêm cũng rút được nhiều kinh nghiệm chuẩn bị cho đêm thứ ba. Nhưng cũng thấy nếu không giải quyết được là bị sa lầy giữa thời tiết mưa gió có nhiều khó khăn trở ngại, thương binh nhiều, đơn vị có thể phải chịu đói khát... hậu quả thật khó lường hết. Chung quy đi đến nhất trí phải rút! Rút thì đau đớn thật nhưng mà còn hơn bị sa lầy. Với tôi, tôi thấy trong chiến đấu việc quyết định rút cũng khó khăn, thậm chí khó khăn hơn khi quyết định tấn công. Nó day dứt trong tâm trí chỉ huy cũng như chiến sĩ. Điều này còn lặp lại ở chiến địch Đồng Xoài sau này. Cũng tôi và anh Tấn đánh Đồng Xoài cho tới sáng tình hình vẫn rất gay go. Anh Tấn và tôi lại ngồi phân tích với nhau để đi đến một quyết định chính xác, làm nhớ lại ngày ở Nghĩa Lộ, chúng tôi đã kết luận là phải rút. Quyết định phải rút thì sẽ khó khăn về tình cảm tâm lý, phải có nghị lực mới vượt qua nổi. Có sự phân tích thật khách quan và rõ ràng mọi khía cạnh thì mới giám đi tới một quyết định khó khăn như vậy. ở đời cũng vậy. Khi gặp khó khăn thì chính là khi ta phải tính toán đến nhiều quyết định không dễ dàng gì. Rút ra xong thì lại một kỷ niệm nữa về sự xử lý. Để tổng kết chúng tôi lại thực hiện theo tinh thần tổng kết chiến dịch Hoàng Hoa Thám, nhắc nhau là sư đoàn phải nhận khuyết điểm trước trong công việc chuẩn bị chiến dịch, về quyết định phương án tác chiến như thế nào? Trên cơ sở kiểm điểm của sư đoàn, yêu cầu trung đoàn kiểm điểm cách thực hiện của mình. Đặc biệt đối với trung đoàn 141 là trung đoàn chủ công đánh Nghĩa lộ cũng kiểm điểm theo tinh thần như vậy. Cuộc họp này chúng tôi tổ chức quanh thị trấn Yên Bái. Tôi nhớ tôi và anh Tấn cũng thức đêm thức hôm, trao đổi và phân tích đủ các mặt, cũng day đứt cùng nhau nhiều điểm. Nhưng hai anh em đều thống nhất nhau một điểm, là xác định trách nhiệm thật rõ ràng. Chính là sau đợt kiểm điểm này trong sư đoàn đã hình thành hẳn hoi cái phương châm: Thắng không tranh công, thua không đổ lỗi. ở chiến dịch Hoàng Hoa Thám đã không đổ lỗi thì đến chiến dịch Lý Thường Kiệt này thua hơn cũng không đổ lỗi! Bởi vì ở Hoàng Hoa Thám thì cả chiến dịch thua trong đó có sư đoàn tham dự. Còn chiến địch này, chỉ riêng một sư đoàn phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về cái thắng, thua của trận đánh không thể đổ lỗi cho ai cả. Trách nhiệm đó là từ cán bộ chỉ huy sư đoàn đến các chiến sĩ tổ ba ba, hoả lực, xung kích, bộc phá phải gánh chịu. Mọi người tự xác định trách, nhiệm của mình trong khi thắng cũng như thua, điều đó hình thành nên tinh thần thắng không tranh công, thua không đổ lỗi. Sư đoàn lấy đó làm nội dung đoàn kết cả đơn vị. Càng về sau mấy chữ Đoàn kết, anh dũng, chiến thắng cứ nổi lên như một nhu cầu, một bản sắc của sư đoàn. Cho đến sau chiến dịch Hòa Bình, ba tư chất đó được định hình hẳn thể hiện thường xuyên trên tờ báo Anh dũng của sư đoàn, và danh hiệu của sư đoàn mà báo chí hay các sư đoàn khác thường nhắc đến là chiến thắng.   
Thắng không tranh công, thua không đổ lỗi đã hình thành và trở thành là nét truyền thống đẹp của sư đoàn 12 qua quá trình như vậy: Chiến dich Nghĩa Lộ vừa kết thúc và đang tiến hành tổng kết thì đã nhận được nhiệm vụ đi Hoà Bình vì địch vừa nhảy dù chiếm vùng này. Bác Hồ và Bộ chính trị nhận định đây là thời cơ tiêu diệt địch và khi chúng co lại trong công sự thì ta đánh khó, nay nó kéo ra rời xa căn cứ là thời cơ để ta tiêu diệt nó.  
  
Thế là cả sư đoàn hành quân cấp tốc để tham gia chiến dịch mới. Tôi xin ghi lại đây kỷ niệm đánh lô đồn 400, 600. Núi Ba Vì lúc bấy giờ sư đoàn 312 được phái sang sông đánh đồn núi Chẹ, đánh Ninh Mít... còn sư đoàn 308 và một phần 312 đánh tạt lên phía Tây chiếm Lai Đồng, Đồng Văn và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Địch ngoan cố tung quân đánh tràn ra xung quanh Hoà Bình, điểm ác liệt nhất là Ba Vì. Thế núi cao, nó khống chế toàn bộ một vùng rộng lớn. Cấp trên quyết định đánh và giao nhiệm vụ này cho sư đoàn. Sư đoàn đưa trung đoàn 141 giải quyết trận đánh. Đây là một trận đánh rất khó khăn vì vị trí hiểm trở ở trên cao, vách đá dựng đứng. Anh em điều tra thực địa đều thấy địa hình vị trí gây khó khăn cho việc kéo quân lên, cho việc dấu quân và bố trí hỏa lực. Đó là thực tế ác liệt nhưng phải dứt điểm được trận này thì mới thay đổi được cục diện chiến dịch. Xóa sổ được vị trí này thì ta làm chủ được toàn bộ vùng rộng lớn ven sông Đà và đường số 6 bọn địch không thể ngang nhiên chiếm Hoà Bình. Trận đánh được chuẩn bị chu đáo tối đa. Tôi trực tiếp nói chuyện với anh Hoá - Tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn. Buổi trao đổi thật chân thành và cả hai bên đều rất xúc động. Nhiều vấn đề gay go thẳng thắn được đặt ra và được giải quyết theo từng tình huống cặn kẽ. Như với anh em tân binh thì giúp đỡ rèn luyện thế nào. Cách phân công bố trí đội hình, việc tiếp tế vũ khí.... Nghĩa là cả về vật chất lẫn tinh thần đều không xem nhẹ mặt nào, khâu nào cũng được nghiên cứu dự liệu đến nơi đồng thời làm cho cả đơn vi hào hứng lập công, có tinh thần quyết thắng. Ban chỉ huy cũng bám sát diễn biến từng trận đánh với tâm trạng căng thẳng hồi hộp, bao lần tưởng đã dứt điểm đến nơi rồi nhưng hóa ra lại chưa được. Tin tức thực hư không ngớt đan xen dồn dập. Cuối cùng thì quân ta thắng, đánh chiếm cả cứ điểm. Qua kiểm tra thận trọng mới xác định là thắng lợi, là trận đánh tốt. Đi chiến dịch về, tôi viết một truyện ngắn với đầu đề lòng tin đưa in trên báo Quân đội Nhân dân. Ngụ ý tôi muốn nói là để dành thắng lợi trong những trận đánh khó khăn như vậy thì lòng tin là yếu tố cực kỳ quan trọng. Tân binh tin vào cán bộ, cán bộ quân sự tin vào chính trị. Phía sau tin tưởng phía trước, nghĩa tất cả một lòng, với quyết tâm khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng..   
Trong chiến dịch Hòa Bình, chúng tôi có dịp ăn tết ngoài mặt trận. Tôi và anh Văn Phác lúc ấy là chủ nhiệm chính trị ở lại trận địa ăn tết với dân công. Dân công đi Hòa Bình đông lắm. Bà con ở các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang cũng có mặt, nổi nhất là con gái Bắc Ninh. ở đâu thì mối quan hệ giữa dân công và bộ đội cũng rất mật thiết. Vừa là ý nghĩa quân dân ra trận, chia đôi gian khổ, chung sức giành chiến công, vừa là sự chung lưng đấu cật giữa lớp trẻ vui nhộn và hồn nhiên. Đặc biệt là giới nữ. ở các cô toát lên một sức sống khác thường, tự tin hơn, năng nổ và chủ động. Các cô tới đâu ở đấy không khí sôi động lên. Một chuyến tôi cùng sang sông với các cô. Đoàn người kéo dài, tôi đi vào phần cuối. Ai cũng ráng hết sức mình để vượt dốc bờ sông vừa cao vừa trơn, nói đúng hơn là ráng sức trụ vững đôi chân trong bùn dốc vì cả đoàn dồn lên ép cứng người lại với nhau. Trong lần cằn nhằn cực nhọc vẫn không vắng tiếng khúc khích đùa nghịch chờ từng bước nhích chân trong bùn lầy. Những bắp chân tròn lẳn trắng nõn cắm sâu vào trong bùn nhão. Những bộ ngực căng tròn hổn hển qua làn vải áo. Và những ánh mắt, những nụ cười ánh lên nỗi vất vả đến là đẹp. Bỗng một câu thơ cất lên: Ai đưa ta đến chốn này... lảnh lót hào hển. Nghịch ngợm nhiều hơn là ai oán. Cái lanh lảnh trong veo làm người nghe liên tưởng đến một làn môi tươi rói, đến một khuôn mặt sắc nước hương trời. Tôi mới buột mồm: úi giời hay quá!. Thế là một cô thon thả da trắng ngần - ắt hẳn gái Bắc Ninh dẫy lên như giẫm phải tổ kiến lửa. Cô ta dậm chân nhũng nhẵng Ơ cái anh nầy! hay nhỉ? . Tôi cảm thấy thú vị vì bị trách móc. Có gì mà người đẹp phải mắng mỏ. Tôi khen cô ngâm thơ hay, làm gì cô phải giãy lên đến vậy?. Cô ta thấy mình đuối lý thì im, còn tôi tiếp tục đi với chiến dịch qua những màu sắc địa phương khác nhau. Chị em Hoà Bình đon đả đem cơm, ra mời làm tăng thêm nét hoang dã của chiến trường. Rồi các cô kéo đến chỉ huy sở chúc Tết. Tôi và anh Văn Phác có mặt lúc đó. Cả hai chúng tôi vui vẻ ra chào đón mời các cô uống nước, ăn kẹo và nói chuyện. Có lẽ cũng vì đột ngột nên ông Văn Phác để gớ bí, bật hỏi một câu: Thế các cô đây đã có gia đình cả chưa?. Một cô lí lắc đáp: Chúng em đây ai mà chả có gia đình!. Văn Phác càng lúng ta lúng túng gỡ thế bí: ừ, tôi hỏi gia đình là hỏi các anh ấy chứ. Các chị đã có các anh ấy chưa?. Thế là các cô cười phá lên như nắc nẻ. Cả tôi và Văn Phác cũng cười lấp liếm cái ngớ ngẩn vô duyên của mình.   
Sau chiến dịch Hoà Bình trên đường trở về bốn anh em gồm có các ông Tấn, Nam Long, Lê Thùy và tôi thi bắn chim với súng các-bin, vừa tiêu khiển dọc đường lại có thức chén cải thiện. Điều không may cho tôi là mấy ông kia đã mỗi tay bắn được hai con thì tôi vẫn tay không. Cả ba đều là cán bộ quân sự giỏi bắn, riêng tôi lớ ngớ chưa được con nào. Cuối cùng thì cũng được một con, là ngáp phải ruồi thôi. Con chim tôi bắn lại trúng đầu (kỳ tài)! Nên nguyên cả mình không một cái lông bị rơi chứ chưa nói đến thịt, trong lúc chim của các vị bắn đều tuíng ngực trúng ức. Con nào mình mẩy cũng nát nhừ. Tôi bèn lên mặt lý luận (vốn là sở trường ) trêu vui: các ông hai con nhưng bẩn như thế chỉ còn lông và xương! Tôi một con nhưng chỉ nát đầu còn nguyên vẹn thịt. Vậy nói về chất lượng thí ai hơn ai?!. Đùa vui thế nghĩ cũng chắc mẽ lắm. Không ngờ sự phản công của ông Tấn lại lột trần tay súng tồi của mình ra. Đã bắn thì phải ngẩm hồng tâm. Hồng tâm là ngực và ức. Tôi bắn trúng đầu chim thì chỉ là tay súng vụng về vi phát đạn đó thực sự là chuyện chó ngáp thật. Qua câu chuyện bạn đọc có thể thấy mối quan hệ giữa chúng tôi không chỉ có chuyện chiến trườfng gay cấn và căng thẳng mà còn bao nhiêu điều vui thế trong tình đồng đội đồng chí với nhau.  
Đến chiến dịch Tây Bắc tôi muốn kể lại đây cảnh truy kích ở Sa pa. Sau khi chiếm đồn Gia Hội, ông Tấn kéo quân đuổi còn tôi thì ngồi lại phiá dưới đốc, liên lạc giữa hai bên bằng điện thoại. Cậu liên lạc trực ở cạnh tôi gọi điện cho liên lạc ông Tấn. Sau công việc hai bên không khỏi dò hỏi nhau.   
-ở trên ấy có gì ăn không?  
- Chú mày ở đó đấy chắc là sướng lắm nhỉ?  
- Đ. mẹ! có cái đ... gì mà sướng! Sáng thì toàn là củ chuối, bốn ngày không có gạo rồi...   
Đúng thế sau các đợt giải phóng Nghĩa Lộ, Gia Hội mặt trận quyết định phải ngừng truy kích địch lại và huy động toàn bộ bộ đội đi lấy gạo để chuẩn bị cho đợt hai vượt sông Đà..   
Sông Đà có dòng chảy nổi tiếng dữ, nước chảy xiết. Qua sông lại không sẵn thuyền mảng, chỉ đóng bè thì làm sao cho cả ngàn người qua được. Cuối cùng là phải bơi qua sông và giăng dây dìu những ai không biết bơi đi qua. Các trung đoàn trưởng xung phong bơi qua thăm dò và mang đầu dây sang luôn thể. Nhìn dòng nước ai cũng ái ngại, lực lượng qua sông vừa đông vừa cồng kềnh, dòng nước thì băng băng như ngựa phi. Phải với tinh thần vì chiến dịch cao độ, quyết tâm vượt mọi trở ngại rồi người cũng như vũ khí quân trang đều qua sông an toàn. Cả đơn vị lao lên đánh Sơn La rồi cụm lại ở Nà Sản, vây đánh Nà Sản và kết thúc chiến dịch thắng lợi trở về. Đồng bào thiểu số đổ ra đón đoàn quân chiến thắng khắp các đoạn đường. Bác chỉ thị phải chuẩn bị tốt để anh em tiếp xúc với đồng bào. Đây cũng là một công việc nhiều công phu. Tôi soạn tài liệu để phổ biến cho bộ đội hiểu và nắm được phong tục tập quán của dân trên dọc đường đi. Sẵn máu văn nghệ của những cảm xúc sẵn có về đời sống và con người Tây Bắc tôi viết bài dưới dạng bút ký giới thiệu với anh em trong đơn vị về cảnh đẹp đất nước, về tinh thần phẩm chất con người ở các nơi này. Viết đến đâu tôi đưa in và cho lưu hành trong khắp đơn vị.   
Đến chiến dịch Thượng Lào, chiến dịch với ý định giải phóng Sầm Nưa. Hành quân sang đất Lào lần đầu tiên tôi trông thấy nhà sư đi khất thực. Cứ sáng sớm từng tốp nhà sư bốn năm vị mặc áo vàng đi hàng dọc tay ôm cái bát to tướng. Men đường, dân đổ ra quỳ đón thành kính dâng xôi. Các sư ghé lại nhặt bó đầy bát của mỗi vị. Khác với cảnh ăn ở của người dân địa phương, các nhà cổ Tây ở thì sa hoa đến lóa mắt. Cứ tới đâu thì anh em lại tiền trạm lại chọn nhà sạch sẽ sang trọng để ban chỉ huy sư đoàn tạm trú. Hồi hành quân dọc ngang sông Đà, tôi và anh Tấn có máy bộ đàm nghe được radio. Chúng tôi luôn luôn luôn phải theo dõi diễn biến trên tin tức, có bữa đến giờ chúng tôi mở đài thì chị chủ nhà hét tướng lên với anh chồng: ồ! Đại đoàn đến nhà ta rồi. Tôi băn khoăn không hiểu làm sao chị ta biết là đại đoàn, lại nói trúng vào ông đại đoàn trưởng và chính ủy. Sau hai vợ chồng chủ nhà ra nằm xoài trên sàn nhà cùng nghe đài với chúng tôi. Chúng tôi tới Sầm Nứa thì địch đã tháo chạy. Chúng tôi cho một bộ phận đuổi theo. Ông Hoàng Cầm truy kích đến hai ba ngày mới trở về. Ông ấy khoe là dọc đường chết mất ba con ngựa. Con ông đang cưỡi mới thay là con thứ tư và ông hết lời khen nước kiệu của ngựa Lào. Ông này lúc nào cũng là một chiến tướng tả xung hữu đột mỗi lúc tôi gặp, sau đó đại quân kéo về theo một hướng khác. Còn tôi và các ông Trần Quân Lập, Hloàng Cầm, Lê Thùy thì đi với nhau cùng đội văn công của sư doàn. Tôi nhớ mãi cảnh thiếu thuốc lào cho đến Mộc Châu. Gặp ai xin được điếu nào đều trao tay nhau hít tí khói. Khoái đến tận rốn.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 15

Buồn vui chiến trường

Sau chiến dịch Tây Bắc và Thượng Lào là chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhiều người, trong đó có tôi, đã nói và viết nhiều về chiến dịch lịch sử này. ở đây tôi muốn kể lại một số chi tiết trong chuyện bắt Đờ Cát-tơ-ri.

Chiều hôm 7 tháng 5, đang theo rõi diễn biến trận đánh thì được tin là một số đơn vị của chúng tôi đã vượt qua sông Nậm Rốm vào đến sở chỉ huy của địch rồi. Lát sau, trung đoàn báo cáo lên E209 bắt sống được Đờ Cát-tơ-ri. Nhận thấy tin này rất quan trọng, tôi và anh Tấn năm lần bảy lượt điện xuống chỗ anh Hoàng Cầm kiểm tra đi kiểm tra lại xem có thật không. Anh Hoàng Cầm trả lời! Bắt được rồi, đúng rồi. Đúng lúc anh Văn ở Bộ tư lệnh gọi điện hỏi chúng tôi tin đó thế nào? Anh Văn còn nói thêm: Anh Độ và anh Tấn chịu trách nhiệm về tin này nhé!. Phải lập tức kiểm tra kỹ lại xem có thật đúng mới được báo cáo. Chớ có báo cáo láo.! Bộ tổng tư lệnh sẽ phái người mang ảnh Đờ Cát -tơ-ri xuống và các anh so ảnh xem đã chính xác chưa, hay đã bắt nhầm! Nhận được lệnh này, chúng tôi lập tức, gọi lại anh Hoàng Cầm thuật tỉ mỉ, thì nghe trả lời một cách rất hể hả: Nó đang đi trước mặt tôi đây! Tôi cho anh em giải lên chỗ các anh đấy! Chúng tôi mừng quá gọi dây nói cho anh Văn. Bấy giờ anh Văn mới yên tâm, yên trí tin đó là đúng sự thật. Đờ Cát-tơ- ri tới chỗ chúng tôi, đầu đội mũ nồi, lon ngũ vẫn mang đủ. Lão được mời ngồi cùng với chúng tôi, các cán bộ địch vận đứng vây quanh. Ông Tấn hỏi Đờ Cát-tơ-ri tại Điện Biên phủ các anh có bao nhiêu quân, bao nhiêu pháo, bao nhiêu xe tăng? Nó trả lời: Đứng về tư cách một sĩ quan trong quân đội thì tôi không có quyền nói những điều ấy với các ngài. Ông Tấn bảo: Các anh không nói thì chúng tôi cũng biết hết. Nó bảo: Tôi tin các ông có biết cả, vậy ông hỏi làm gì nữa? Ông Tấn quay sang đề tài khác: Anh là một tướng quân, tôi chỉ huy một sư đoàn. Bây giờ chúng ta kết thúc đánh nhau rồi, ngồi đây tôi muốn anh phát biểu cảm tưởng của anh đối với mặt trận như thế nào? Đờ Cát-tơ-ri lộ vẻ hào hứng nói: Vâng, nếu câu chuyện như thế thì tôi rất vui được tiếp chuyện các ông. Nó khen bộ đội Việt Nam dũng cảm, bố trí pháo binh khéo... Sau cùng nó hỏi: Tôi xin hỏi các ông một câu hơi tò mò nhưng mong các ông đừng chấp, là lính các ông trước khi ra trận uống rượu phải không? Các ông cho họ uống rượu ư? Tôi liền hỏi lại: Căn cứ vào đâu mà ông hỏi như vậy?. Nó nói: Tôi hỏi như vậy là vì khi lính các ông xông vào chỗ tôi một mũi người nào cũng đỏ bừng trông ghê lắm! Tôi nghĩ là họ uống rượu nên mới hăng như thế.. Có phải thế không?. Tôi đáp: Thế thì ông nhầm! Ông không hiểu chúng tôi rồi. Chiến sĩ chúng tôi đi chiến đấu không bao giờ phải dùng rượu để nâng lòng dũng cảm cả. Mỗi người chúng tôi đều mang lòng yêu nước cao độ. Chúng tôi căm thù quân xâm lược các ông. Chính vì lòng căm thù đó mà chúng tôi chiến đấu dũng cảm. Điều mà ông nhận xét chính là sự biểu lộ của lòng căm thù và tinh thần chiến đấu của họ. Lời tôi nói nghe rất sách vở, nhưng rất thực. Là sự thật một trăm phần trăm, chẳng qua là có nhiều người nói và viết về điều đó mà nó thành sách vở thôi. Về sau Đờ-Cát-tơ-ri nói: Thôi, gặp được các ông ở đây tôi cũng yên tâm là tôi dược làm tù binh của các ông. Tôi cũng thấy làm vinh dự được làm tù binh của một quân đội như quân đội Việt Nam. Bây giờ vào trại tù binh chúng tôi có một yêu cầu mong các ông chấp nhập.... Thấy Đờ-Cát-tơ-ri ngập ngừng, tôi nói: Ông yêu cầu gì thì cứ nói. Nó bảo: Tôi có một người cần vụ giúp tôi trong các sinh hoạt hàng ngày và giữ những đồ dùng cá nhân của tôi. Tôi đề nghị khi vào trại các ông cho phép tôi vẫn được sử dụng người cần vụ này vào nhiệm vụ phục vụ tôi. Được như thế tôi xin cảm ơn ông. Chúng tôi trả lời: Điều đó không chấp nhận được vì ông đã là tù binh. Vào trại chỉ có sự bình đẳng chứ không có chế độ phục vụ và hầu hạ như khi ông đang đương chức ở trong quân đội của ông. Ông cần phải chấp hành qui tắc trong trại. Còn sinh hoạt của các ông sẽ được bảo đảm. Chúng tôi bảo đảm về vệ sinh, bệnh tật, thuốc men, sức khỏe. Nghe vậy nó cám ơn và chấp nhận lên đường đi tới trại giam. Việc bắt Đờ-Cát-tơ-ri diễn như vậy. Có anh em đã mô tả tôi với anh Tấn gặp nó ra làm sao? Hỏi cung những gì... Có chi tiết chưa thật chính xác, chẳng có nói năng gì to tác rườm rà. Anh Tấn hỏi, Đờ-Cát-tơ-ri đáp. Sau cùng anh Tấn và lão có trao đổi về trận đánh. Tôi rất nhớ câu Đờ-Cát nói: Tôi rất hân hạnh được làm tù binh của một quân đội như quân đội Việt Nam.

Sau chiến dịch Điện Biện Phủ, sư đoàn chúng tôi được nhận vĩnh viễn lá cờ thi đua luân lưu Quyết chiến quyết thắng của Hồ Chủ Tịch. Vào chiến dịch Điện Biên, Bác công bố tặng một lá cờ và đơn vị nào lập nhiều chiến công nhất thì sẽ được giữ lá cờ đó. Sư đoàn 312 đã mở đầu chiến dịch Him Lam lại kết thúc bằng chiến công bắt được Đờ-Cát-tơ-ri. Trong quá trình chiến dịch đã từng đánh nhiều trận ác liệt. Dù có cả 308 và 316 cùng đánh nhưng sư đoàn 312 đánh nhiều hơn cả. Vì vậy bộ chỉ huy quyết định giao lá cờ cho sư đoàn 312. Lễ giao cờ được tổ chức ngay tại chỉ huy sở chiến dịch. Những sự kiện lịch sử đã trôi qua, những kỷ niệm lịch sử thì cứ theo người ta. Dần dần nó được huyền thoại hoá, càng về sau thì những câu chuyện càng đượm màu huyền thoại. Về chuyện lá cờ quyết chiến quyết thắng cũng vậy, cũng dần dần huyền thoại hoá.

Gần đây tôi có dịp gặp lại một chiến sĩ thi đua toàn quân toàn quốc đã từng tham gia trận đánh đồi Độc Lập. Tiểu đội của ông thuộc trung đoàn 165. Trận đồi Độc Lập này do trung đoàn 88 của sư 308 đánh phối hợp với trung đoàn 165 của sư chúng tôi. Hai bên cùng mở đợt phá khẩu tuy chủ công là 88. Trung đoàn của chúng tôi có một tiểu đội gọi là tiểu đội tiêm dao - dao nhọn - đi sâu thọc vào lòng địch. Tiểu đội trưởng là anh Trần Văn Doãn, tiểu đội phó là anh Nguyễn Văn Cấc, chiến sĩ xung kích trong tiểu đội. Trong trận đánh người cầm cờ này bị, lại có ngay người kia xông lên giương cao cờ xung phong. Cuối cùng anh Cấc đã mang là cờ cắm lên trọng điểm của đồi Độc Lập. Sau đó, tôi có mới anh Cấc mang lá cờ lên sở chỉ huy sư đoàn kể lại chiến công và chỉ cho chúng tôi xem các vết tích chiến đấu còn lưu lại trên lá cờ. Tôi đã viết bài thuật lại chuyện này trên tờ Anh Dũng, báo của sư đoàn. Sau đem lại in thành sách khổ nhỏ với tên sách Lá cờ của Bác truyền đi khắp đơn vị biểu dương tinh thần chiến đấu của tiểu đội dao nhọn và của anh Cấc.

Nay anh Cấc đã hơn 70 tuổi rồi, là thương binh bậc hai, sống túng thiếu quá, phụ cấp thương tật mỗi tháng chỉ được hơn 30.000 đồng. Tôi là chính ủy cũ nên anh tìm gặp hy vọng tôi có thể can thiệp với các cơ quan chức năng cho ông áy đi khám lại để xin trợ cấp thương tật. Ông đã mô tả lại chuyện ngày xông trận. Vốn đơn giản như ông hôm nay thuật lại chiến công vẫn pha chút huyền thoại phi thường lắm. Tôi đã hết sức liên hệ với Bộ thương binh xã hội và ông đã được đi khám lại. Hội dồng giám định cũng xác định là vết thương của ông phải nâng lên cấp ba. Phụ cấp mỗi tháng được hơn 100.000 đồng gấp ba lần trước đây. Song với 100.000 đồng tháng thì vẫn khó sống với giá cả hiện này. Tôi ở sư đoàn 312 từ giữa năm 1950 đến cuối 1954, rồi được điều về Tổng cục chính trị, bổ sung vào nhóm tổng kết công tác chính trị do anh Nguyễn Chí Thanh chủ trì. Thời gian tôi ở sư đoàn 312 là năm năm, cùng sư đoàn tham gia các chiến dịch. Năm năm, so với năm mươi năm hoạt động của tôi chỉ là một phần mười thời gian nhưng để lại cho tôi rất nhiều ấn tượng, nhiều kỷ niệm và nhiều cảm xúc. Bây gìơ anh em lớp tôi đã về hưu phần nhiều, thỉnh thoảng gặp nhau lại được dịp ôn lại bao nhiêu kỷ niệm thú vị của một thời. Đại loại: trong một cuộc hành quân trong chiến dịch Tây Bắc hay Điện Biên Phủ không còn nhớ rõ, trong một chặng nghỉ dọc đường, tôi ngồi nói chuyện cùng một cán bộ đại đội. Sau khi chào hỏi người quen, câu chuyện đi vào tâm sự, anh ta bảo tôi: Tôi đi chuyến này, có linh cảm là sẽ không trở về. Tôi có vợ, một con nhỏ. Tôi muốn gởi anh chiếc đồng hồ đây. Nếu về được thì không nói làm gì. Còn nếu tôi nằm lại chiến trường thì anh mang cái đồng hồ này đưa cho vợ tôi, để nó bù vào nuôi con và báo tin cho nó biết. Nhìn nét mặt anh ta tôi hiểu điều anh nói là chân thật và nghiêm túc làm tôi rất xúc động, song tôi gạt phắt đi: Mày chỉ nói dại nói dột thôi. Đi rồi về chứ sao lại nghĩ chuyện chết, đi đánh nhau mà nghĩ như thế là gở lắm. Mày cứ cầm lấy, tao không giũ

Quả thật trong chiến dịch ấy cậu ta là một trong những người đã không trở về. Sau này trong nhiều chiến dịch, khi tiễn chiến sĩ cán bộ cấp dưới ra trận, tôi bắt tay họ lòng chân thành chúc đi thắng lợi, tôi lại liên tưởng nghĩ rằng sau chiến dịch họ còn quay trở lại không? Một số, ở chiến dịch nào cũng vậy, một số đã không gặp lại. Tôi thường nói chuyện với ông Tấn về con tim, cõi lòng con người ta ghê gớm thật. Nó như vô đáy, cũng rộng lớn như vũ trụ. Mỗi một trận đánh, mỗi một chiến dịch lòng chúng mình mang bao nhiêu xót thương, tim chúng mình ứ những nỗi đau đớn ngột ngạt, tưởng rằng hết chịu đựng nổi, Nhưng chiến dịch lại tới, lại lên đường ra trận với nhiệm vụ gay go ác liệt, với quyết tâm giành chiến thắng và lòng ta lại chứa đựng nhưng nỗi đau thương mât mát mới. Tôi và anh Tấn không hiếm những lúc trao đổi căng thẳng để xử lý nhung tình huống gay go phức tạp, người cứ căng lên, tim dập mạnh, sắc khí bừng bừng khó chịu! có lẽ do huyết áp tăng mạnh và cố rán đợi tình huống dịu đi, rồi tâm trí cũng trở lại bình thường, chuyến gây cấn lắm thì cũng vương vấn một chút ít mệt mỏi về thần kinh mà thôi. Với chức trách của tôi, tôi còn gần như thường xuyên tiếp xúc với những người vợ mất chồng, anh mất em, cha mất con và chia sẻ nỗi đau của mỗi người mà tôi hiểu mất mát đó không gì bù đắp lại. Tôi cũng lấy làm lạ là làm sao con người có thể chứa đựng tất cả các nỗi đau của cuộc đời, nhất là nỗi đau chiến tranh! Làm nhiệm vụ chính ủy, tôi phải làm việc báo tin và chuyển những kỷ vật của người hy sinh tại chiến trường trao lại cho vợ con gia đình anh em. Có trong cuộc mới thấy hết nỗi khó khăn cay đắng của việc đó. Hồi tôi còn ở báo Vê quốc quân có một chị, chồng là cán bộ tiểu đoàn hy sinh ở chiến dịch biên giới. Anh là sĩ quan của 308, chị ấy làm việc ở cơ quan của Tổng tham mưu, gần cơ quan tôi làm. Các anh 308 đem trao tôi di vật của anh ấy. Tôi mời chị sang cơ quan nói chuyện. Tôi đã vắt óc tìm cho ra cách làm nhẹ nỗi đau của chị, càng nhẹ nhàng càng hay, để báo tin và chuyển giao kỷ vật. Tin chồng hy sinh chị đã biết. Thế mà nét mặt của chị vẫn cứ thất sắc, như không dám, không nỡ tin là sự thật, hai bàn tay chị ôm ấp kỷ vật sao tha thiết, lộ sự đau xót làm thắt lòng người. Tôi thấm thía nỗi đau thắt lòng người. Tôi thấm thía nỗi đau thắt ruột của một người vợ góa và kính trọng im lặng. Lại trường hợp một chị cũng làm việc ở Bộ tổng tham mưu, tôi có quen biết sơ sơ. Ngày chồng chị là tiểu đoàn phó hy sinh ở chiến dịch Trung du diễn ra ở Vĩnh Phúc, Vĩnh Yên và núi Đanh, tôi có nhiệm vụ, báo tin và chứng kiến sự chịu dựng của người phụ nữ trước mất mát của gia đình. Tôi còn phải báo cái tin quá nặng nề với một chị là hội trưởng hội phụ nữ tỉnh Vĩnh Phú, nơi sư đoàn tôi đóng quân. Người chồng hy sinh cũng là một chính trị viên tiểu đoàn của sư đoàn tôi ở mặt trận biên giới. ít lâu sau, tôi có mời các nhà chức trách địa phương đến tiễn đưa bộ đội xuất quân, chị đã đứng trước hàng quân nói chuyện. Tôi nhìn chị mà không cầm nổi nước mắt. Là vợ liệt sĩ đứng ra tiễn đồng đội của chồng đi vào chiến dịch tiếp tục sự nghiệp giải phóng đất nước mà chồng mình để lại, hơn ai hết chị hiểu sự hy sinh của con người đứng trước nghĩa vụ với tổ quốc, chị hiểu nỗi lo lắng của người vợ, người mẹ ngày đêm rõi theo bước chân của người thân trên chiến trường. Chị là hiện thân cái hậu phương phi thường để tiền tuyến diệt giặc. Mấy năm sau, một lần tôi đang đi dọc bờ hồ thì nhận thấy phía trước có dáng người quen quen. Tôi bước nhanh lên trước và nhận ra chị. Thật là bất ngờ và chúng tôi đều rất vui mừng được gặp nhau. Đột nhiên chị hỏi tôi: Này anh ơi, có phải các liệt sĩ ở Đông Khê đã được quy tập cả về nghĩa trang liệt sĩ rồi phải không? Thực tình tôi không biết cụ thể nhưng nghĩ về chính sách thì phải như vậy, liền đáp: Vâng, tôi không rõ lắm, nhưng chắc là có việc quy tập đó. Chị liền hỏi tiếp Anh à, tôi muốn lên thăm anh Du chồng tôi, mà không biết đi thế nào, tìm như thế nào, anh giúp tôi với!. Tôi xác định mãnh liệt thầm nghĩ: từ chiến dịch Biên Giới đến lúc đó chị đã biết có 5 -6 người bạn cũ từng chiến đấu với chồng mình, là nhớ ngay đến nghĩa địa thắp hương cho chồng. Nhìn chị, tôi mới hiểu sâu sắc tình nghĩa của người phụ nữ ta đối với chồng đã hy sinh qua đời.

Và năm 1974, tôi được đi nghỉ mát ở Liên Xô. Hôm tôi đang ở phòng tùy viên quân sự thì một cán bộ phòng báo với tôi là chiều tối có khách tới thăm. Tôi hỏi Khách là ai thế Anh ta nói: Tôi không được nói! - mà tối nay họ đến anh khắc biết. Anh thông cảm cho. Tôi lục lại trí nhớ biết không quen ai ở đây cả. Chiều tối, tôi ngồi trông chừng thì nghe tiếng gõ cửa, một chị bước vào và... đứng sững ngay giữa lối đi không chào, không hỏi mà chỉ nhìn tôi. Tôi cũng bị sững ra chưa biết xử lý ra sao. Nhìn chị tôi thấy có nét dáng quen quen nhưng không nhớ ra ai. Đến hàng phút chị mới lên tiếng: Thế anh đã nhận ra ai chưa?. Chính lời chị hỏi làm tôi nhớ lại: Có phải là chị Thủy không?. Đó là tên chị vợ của anh tiểu đoàn phó hy sinh ở núi Đanh năm nào. Chị cười bảo: ờ thế thì đúng là anh nhớ khá đấy, anh hỏi câu nữa đì!. Tôi lúng túng với ý của chị, mãi về sau này tôi mới hiểu ý của chị muốn tôi hỏi là: Có phải vợ của Hồ Kỳ Lân đấy không? Tôi vừa tiếc vừa áy náy là đã muốn kịp hiểu tâm trạng chị lúc đó được gặp lại tôi, người đồng chí của của chồng là muốn nhắc lại toàn bộ kỷ niệm về Hồ Kỳ Lân. Trong câu chuyện, chị đã nhắc lại tâm trạng của chị lúc Hồ Kỳ Lân mất. Ngày đó, hai người mới làm lễ cưới được mấy tuần thì anh ấy đi chiến dịch: Tôi buồn vô hạn, phải nói lúc đó nghe tin anh Lân hy sinh tôi cảm thấy lẫn lộn sự cao cả của chồng và nỗi đau đớn mất mát của mình không gì bù đắp được. Đau đớn quá, tôi mất hết hy vọng, tâm hồn tê dại, tôi để mình trôi đi theo công việc và cuộc đời. Tập thể đã âm thầm nhen nhóm lại cho tôi lửa sống. Tôi hòa mình vào một gia đình rộn lớn hơn với tình yêu thương vô tư và chân thình. Tôi được cử sang học ở Trung Quốc. Anh chị em ở sứ quán cử gán ghép tôi với một ông lớn tuổi hơn. Tôi thấy anh ấy cũng tốt thôi song tôi hoàn toàn không còn sự rung động của tình yêu. Bây giờ chúng tôi đã có mấy cháu. Anh ấy thật sự rất tốt bụng nên cuộc sống gia đình của tôi yên ấm thôi. Tôi không ân hận gì cả nhưng tôi không thể nào quên anh Hồ Kỳ Lân. Rồi chị nói tiếp: Tôi là người đàn bà lấy chồng được mấy tuần thì chồng hy sinh ngoài mặt trận. Đến bây giờ con lớn khôn, đòi đi bộ đội, tôi cũng vẫn sẵn sàng tiễn con ra mặt trận. Như thế tôi đã sống xứng đáng với anh Lân và xứng đáng là người phụ nữ. Gặp anh, tôi cũng chỉ muốn nói chuyện như thế để anh anh yên tâm rằng tôi không làm điều gì phải ân hận đối với hương hồn người đã chết. Nói xong chị ấy ra về.

Câu chuyện đọng lại nơi tôi, tâm hồn người phụ nữ cao quý. Càng hiểu sâu nội tâm của họ, ta càng thấy cái tàn bạo của chiến tranh và cũng thấy sức sống phi thường của con người biết hy sinh vì nghĩa vụ

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 16

Trên đường đi vào chiến trường miền nam

Ngày 5-8 năm 1964, Mỹ mở đầu ném bom miền Bắc. Một tháng sau, ở một hội nghị Trung ương, đến giờ nghỉ giải lao, anh Nguyễn Chí Thanh kéo tôi ra sân, vỗ vai và bảo: Chuẩn bị đi B.

Lúc ấy cuộc đồng khởi của nhân dân miền Nam diễn ra được ba bốn năm. Tâm lý của mỗi người cán bộ, chiến sĩ, đảng viên ở miền Bắc đều háo hức khao khát muốn được tham gia cuộc chiến đấu ở miền Nam. Trước đó, khoảng 1961-1962 đã có những cuộc đi B bí mật. Từ việc chuẩn bị đến lúc lên đường đều hoàn toàn bí mật, phong thanh nghe đã có những chuyến đi vào Nam, nhưng chưa ai hình dung là việc đó diễn ra như thế nào. Phần tôi có biết một số anh em bạn thân tập đeo ba lô đầy gạch đi bộ hoặc đi lên miền núi. Có chuyến ô tô chở họ đến Xuân Mai để tập leo núi. Tôi cứ nghĩ rằng nếu đến lượt mình thì cũng phải qua thời gian luyện tập như thế. Chuyến đi B đến trong tình thế hết sức tự nhiên không có gì để phải suy tính, như lệnh anh Thanh đưa ra: Chuẩn bị đi B là đầy đủ, khỏi phải nói mục đích, ý nghĩa, yêu cầu... tôi đã trả lời Vâng và chuẩn bị sẵn sàng. Sau đó anh Thanh thông báo thêm với tôi: Chuyến đi này có tớ (tức anh Thanh) có cậu, Tấn và Cầm. Tớ đã chọn mấy tay này cùng đi với tớ. Tôi không nhớ anh có nói hay không nhưng đây là nhóm cán bộ quan trọng vào Nam để giúp chiến trường miền Nam việc tổ chức những đơn vị chiến đấu tập trung. Tôi nhớ anh Lê Duẩn đã phát biểu trong hội nghị Trung ương: Đã đến lúc lực lượng vũ trang ở miền Nam phải tổ chức lại đội ngũ: Nếu ba vạn người mà lẻ tẻ chiến đấu ở mọi nơi, thành từng nhóm, từng tổ, từng người thì chỉ là những hoạt động du kích. Nếu ba vạn người tổ chức thành những binh đoàn, thành những đơn vị thì sức mạnh sẽ khác. Hồi đó, nhu cầu của chiến trường miền Nam là phải tổ chức quân chủ lực, vì vậy anh Thanh được Bộ chính trị phân công vào chiến trường. Anh đã chọn một số cán bộ có nhiều kinh nghiệm tổ chức và chỉ huy chủ lực đi cùng với anh. Việc anh chọn tôi, anh Tấn, anh Hoàng Cầm có lẽ cũng là tự nhiên. Cả ba chúng tôi đều là cán bộ sư đoàn 312. Chúng tôi thấy vinh dự, niềm tự hào và thấy sự trưởng thành của Sư đoàn 312 đã tạo cho mình cái vốn kiln nghiệm có thể giúp ích cho chiến trường. Bước vào giai đoạn chuẩn bị, anh Thanh bảo tôi trao đổi thêm với anh Tấn về kế hoạch chung. Đang là chính ủy quân khu ở miền Bắc, tôi có một thư ký giúp việc. Tôi có hỏi anh Thanh rằng đi vào chiến trường có được phép mang thư ký đi không?. Anh ấy hồ hởi bảo ngay: Thôi, đừng mang đi, tớ cũng không mang. Vào chiến trường tìm anh em trong đó thiếu gì người tốt và nhanh nhẹn làm được việc. Tôi gặp đồng chí thư ký giải thích để anh rõ. Tôi tìm gặp anh Tấn hỏi: Bây giờ anh Thanh bảo tôi và anh bàn chuyện chuẩn bị thì phải làm những gì?. Anh Tấn cũng đã nhận được chỉ thị này nói: Tôi có mua cho ông một cây bút máy và một cái đồng hồ để đem theo mà làm việc. Anh Thanh có dặn riêng tôi: Cậu phải kiếm một máy ảnh thật tốt. Tôi liền vào Tổng cục chính trị xin. Bấy giờ ai đi B đều được ưu tiên hàng đầu nên các anh ở cục cán bộ lập tức cho lục kho, lấy giao cho tôi chiếc máy ảnh Pratika, thời đó loại máy này oai lắm. Còn phương thức đi như thế nào thì tôi cũng không biết gì hơn là sẽ đi bằng phương thức đặc biệt và bằng con đường đặc biệt. Anh Thanh còn bảo bốn người sẽ đi làm hai đợt. Đi bằng phương thức đặc biệt có lẽ là đi bằng con đường hợp pháp, phải đi qua một số đô thị, qua Phnôm Pênh hay Sài Gòn gì đó? Tôi nghĩ mà lo. Từ 15 - 16 tuổi đã thoát ly đi làm cách mạng, có tiếp xúc với xã hội nhưng vẫn thấy bản thân còn nhiều sự vụng về kém cỏi. Tôi hy vọng là được đi với anh Tấn như mấy lâu nay sống, làm việc cùng anh. Anh ấy lớn hơn tôi hàng chục tuổi, cũng vào đời lâu và có kinh nghiệm nhiều hơn tôi. Đùng một cái vào khoảng tháng mười thì có thông báo anh Thanh và anh Tấn đi trước. Thế là tôi mất chỗ để dựa rồi. Còn lại tôi và anh Hoàng Cầm. Đi cùng anh Cầm mà lại đi bằng con đường hợp pháp, phải qua đô thị và với những phương tiện giao thông hiện đại thì cái nông dân của ông ấy cất vào đâu nổi. Tôi hóa thành người đứng mũi chịu sào, đâm lo ngại nhiều. Lúc này tôi đã giao lại việc quân khu cho người khác rồi. Cho nên ngày qua ngày chỉ một việc ngồi ngóng tin lên đường, lâu lâu nóng ruột lại chạy lên Bộ tổng hỏi dò, rồi trở về nhà nằm đọc tiểu thuyết, có lúc nghe phổ biến tình hình miền Nam rồi tiếp tục chờ... Còn được bồi dưỡng chế độ rất đặc biệt với cả sâm nhung, người thành béo khoẻ nặng nề ra, cân tới 65 kg. Nhưng vẫn chưa thấy gì cả. Ông Hoàng Cầm hỏi tôi, tôi lên hỏi Bộ tổng tham mưu, lại được trả lời là cứ sẵn sàng, có lệnh là đi ngay. Rồi đến Tết, vui vẻ với gia đình nhưng lòng thì băn khoăn lắm, chẳng rõ chuyện đi đứng ra làm sao cả. Cái Tết vừa qua thì một tôi nhận được điện của Bộ tổng tham mưu: Sáng mai lên tập trung ở Bộ đúng 7 giờ sáng để đi. Chưa biết đi bằng cách nào nhưng vẫn chuẩn bị tư trang đi đường. Tôi bỏ hết đồ quân phục lại, bận thường phục, tay xách chiếc va ly nhỏ. Rồi lại phải giúp ông Hoàng Cầm chải chuốt cái đầu cợp của ông ấy cho dễ coi. Có lẽ là lần đầu tiên ông diện quần áo thành thị! Lên tới Bộ hỏi đi như thế nào thì họ bảo là ra sân bay. Tới đây thì tôi yên trí là đi máy bay rồi, có lẽ sẽ bay thẳng Phnôn Pênh.! Nhưng lại thấy là một chuyên cơ - loại máy bay thường nhưng chỉ có hai chúng tôi đi. Các phi công bảo: Chúng tôi có nhiệm vụ đưa các đồng chí đến Quảng Châu. Sang Trung Quốc sao? Tôi lại hoang mang không hiểu đường đi thế nào mà phải vòng sang Trung Quốc? Đến Quảng Châu, các đồng chí Trung Quốc đón tiếp niềm nở, đưa vào nhà khách ăn uống, nghỉ ngơi. Bấy giờ tôi mới biết tương đối rõ là đi bằng đường biển. Tôi và ông Hoàng Cầm sẽ xuống một tàu biển đi tới cảng Xihanúc-vin ở Tây Nam Campuchia. Trên tàu chúng tôi đóng giả làm thủy thủ. Đây là tàu vận tải chở hàng cho Campuchia. Lại chờ đợi khoảng một tuần lễ. Ngày ngày đi thăm thú cảnh vật địa phương. Thăm Hoàng Hoa Cương, thăm mộ Phạm Hồng Thái, mộ 72 liệt sĩ, trèo núi, ngắm cảnh. Có lần tỉnh ủy Quảng Đông, Quảng Tây mời bữa cơm với thịt chó. Món thịt chó ở đây chẳng giống tí nào với lốí nấu ở Hà Nội. Vừa lạ và không ngon. Sau này tôi mới hay là món thịt chó Quảng Đông làm giống cách nấu ở miền Nam ta, không có riềng, không có mẻ, không lá húng. Suốt mấy ngày họ đều thay đổi món ăn. Mỗi lần có món mới lại giới thiệu, lại giải thích. Có người cho chúng tôi biết là ở Quảng Châu, Quảng Đông này có nhiều món ăn khác nhau để mời khách. Mỗi ngày ăn ba bữa với các món khác nhau cũng đủ để mời khách ba năm không lặp lại món nào!. Cũng ghê thật nghệ thuật ăn uống của người Trung Quốc! Hôm xuống tàu các đồng chí Trung Quốc cũng tiễn đưa cẩn mật và nồng nhiệt lắm. Họ dẫn chúng tôi vào phòng của thủy thủ. Mỗi phòng chừng 4-5 mét vuông có kê hai giường một, cửa đóng im ỉm suốt ngày. Tàu nhổ neo đi, vài ngày sau họ mới dẫn chúng tôi đi xem phần đầu và cuối con tàu. Trên boong thấy mấy khẩu đại liên, chắc là loại 12 ly 7 nhưng phủ bạt kín. Họ nói là tàu buôn không có quyền mang vũ khí. Nhưng lần này có nhiệm vụ chở chúng tôi nên trang bị thêm song bất đắc dĩ mới dùng tới còn thì phủ kín. Tàu trọng tải ba ngàn tấn, chở hàng gì họ không nói. Năm ngày đường, lênh đênh giữa trời biển. Hai anh em ngồi đánh tú lơ khơ và nói chuyện vui với nhau.

Ngày thứ năm thì tàu cập bến. Chúng tôi lại bận quần áo thường phục. Ông thuyền trưởng tới mời chúng tôi lên khoang chỉ huy ngồi nhưng cửa khoang vẫn đóng chặt. Ông nói Các đồng chí cứ ngồi đây đừng ló ra ngoài, không để lộ gì cả. Rồi thấy mấy chiếc ô tô vào bến. Có người bảo là xe của cán bộ đại sứ quán Trung Quốc ra đón tầu. Một lúc sau, có người bảo: Mời các đồng chí ra. Chúng tôi đi theo cán bộ sứ quán Trung Quốc lên tuốt ô tô. Xe lao đi. Đến lúc đó tôi mới hiểu rằng phương thức là cán bộ đại sứ Trung Quốc ra đón tàu hàng, khi lên tầu họ đánh tráo chúng tôi vào số người của họ lưu lại trên tàu, để đưa chúng tôi đi ô tô ngoại giao, thì không sợ bị kiểm soát, lên xe ngồi là về Phnôm Pênh.

Tôi xin dừng lại nói về phương thức đi B thời đó. Có phương thức là lội bộ dọc trường sơn. Năm 1964 lối này còn hoang vắng lắm. Cũng từng lúc có đoàn tới trăm người đi qua nhưng chưa đông đúc, chưa có đường ô tô như sau này. Có chuyến ô tô chỉ tới gần giới tuyến tạm thời rồi anh em xuống lẩn vào rừng và đi bộ suốt dọc dãy Trường sơn. Về sau tôi biết rằng con đường ấy đi qua đường số 9 rồi số 8 gần Lao Bảo, tạt sang Lào đi dọc đường Lào tới ngã ba biên giới thì sang đất Campuchia rồi đi xuống. Còn một phương thức khác ít dùng tới hơn, về sau này thỉnh thoảng chúng tôi có đi: Lên máy bay Phnôm Pênh bay sang Hồng Kông hoặc Thượng Hải: máy bay ta sang đón về. Còn chuyến đi của chúng tôi cũng là một phương thức.

Một phương thức khác thời ấy đã gọi là đường mòn Hồ Chí Minh trên biển. Tàu không số hoặc là cải trang thành tàu đánh cá Thái Lan, hay là thành tàu đánh cá của ngư dân miền Nam. Phần được quan tâm nhất là máy, tàu phải đủ sức vượt, còn vỏ tàu thì cải trang thành nhiều dạng. Đường ngoài vào thì hết sức bí mật và phải trù liệu cách xử trí để bảo toàn trong các tình huống trên đường. Tàu vào tới phía trong, dọc bờ biển có nhiều bến: Bà Rịa, Bến Tre, Trà Vinh, Cà Mau đều có bến tiếp nhận. Mỗi chuyến tàu chở dăm bẩy tấn vũ khí, cùng đi kèm là năm bẩy cán bộ quân đội cấp đại tá thượng tá. Anh Văn Phác đã từng đi theo phương thức này. Phương thức này có mạo hiểm hơn và cũng nguy hiển hơn, phải chuẩn bị cả phương án chiến đấu khi gặp địch. Phần đường phía trong đi sát bờ biển, rất dễ gặp phải tàu tuần tiễu của địch. Tàu ta vào phải mang theo sẵn cả khốí thuốc nổ lớn để khi cần thiết thì phải phá chìm tàu. Các đồng chí trên chuyến tàu ắt chịu hy sinh. Cũng có phương thức nhảy xuống bơi sang tàu dân chài, nhưng vẫn phải dự phòng phương án cao nhất là hy sinh cùng với tàu, đánh chìm tàu để phi tang. Cũng đã. có những chuyến phải phi tang như thế nhưng đa số đã thực hiện trọn vẹn nhiệm vụ. Cũng có những chuyến bị lạc, bị giạt xa bến nhận hàng, phải đánh chìm tàu. Cán bộ và thủy thủ len lỏi sống trong dân, được dân giúp đỡ tìm về căn cứ hoặc trở ra miền Bắc lại. Phải nói đến những con đường cứu nước này đã có bao nhiêu chuyện ly kỳ và bao nhiêu con người phi thường.

Còn chuyến chúng tôi đi là đi hợp pháp, tàu quốc tế và hải trình quốc tế. Chỉ đề phòng khi nó nghi ngờ dùng vũ lực kiểm tra thôi... Thế mà cũng có chuyện để nhớ. Lên xe của sứ quán đi, mấy ông người sứ quán nói chuyện với nhau. Tôi nghe được, nói được tiếng Trung Quốc. Tôi thấy các vị nói với nhau, hỏi nhau khi thấy có đoàn xe hơi phía trước là đã phải chưa? Đúng chưa! Tôi chợt hiểu rằng các ông ấy cũng phải đón chiếc xe nào đó. Họ chẳng trao đổi gì với chúng tôi cả. Có hỏi thì họ bảo là cứ yên trí ngồi trên xe và họ có nhiệm vụ đưa đi. Cho đến lúc có ô tô phía trước. Không hiểu họ có ám hiệu với nhau như thế nào mà mấy ông Trung Quốc nói với nhau là đến rồi đấy. Họ dặn chúng tôi: Hễ mà xe đằng trước tới thì xe này chỉ dừng lại một giây. Các đồng chí nhảy sang xe kia cho thật nhanh. Quả nhiên xe kia tới thì áp vào và nhoáng cái chúng tôi đã nhảy ra. Bên kia có người xuống xe đẩy chúng tôi vào xe họ. Thế là hai xe lại chạy ngược chiều nhau. Được một đoạn khá dài xe tôi ngồi mới quay đầu lại trở về Phnôm Pênh. Nó vun vút vượt xe của sứ quán Trung Quốc. Người trên xe đón chúng tôi cũng biết mình đi đón Trần Độ và ông Hoàng Cầm. Ông mừng rỡ nắm lấy cánh tay tôi và bảo: Anh cứ bình tĩnh, cứ bình tĩnh. Không có việc gì đâu. Tôi thì thấy cung cách bí mật như thế nào chăng nữa thì cũng phải chuẩn bị đối phó với tình huống có thể xảy ra. Càng buồn cười khi nghĩ rằng trong tay các vị mình cứ như bao gạo vứt từ xe này sang xe kia mà chẳg ai nói với một lời. Vì sao? Xe chạy một lúc xem ra đã yên bề, tôi lại càng sốt ruột nhưng phải bấm bụng mà chịu cung cách của các ông. Lát sau, ông ấy hỏi tôi giấy tờ đâu? Tôi ngớ ra bảo giấy tờ gì? Tôi chẳng có giấy tờ gì cả! Nghe thế các ông mới trao đổi với nhau: Thôi chết rồi! phải chờ xe sau tới vậy!. Xe chạy chậm lại. Xe sứ quán Trung Quốc tới. Hai bên trao giấy tờ cho nhau. Thì ra đây là giấy chứng minh, chứng nhận của chúng tôi là Việt Kiều. Mỗi người chúng tôi có một tờ để lúc cần thì dùng chúng, không còn là dân nhập lậu nữa. Lúc ấy chúng tôi mới hiểu trước đấy phải đi chụp hình đưa đi là để làm giấy này..

Việc lo giấy này cũng đến là buồn cười. Tôi hỏi: Làm giấy giả sao? Trả lời: Không, làm giấy thật. Thì ra ông ấy đút lót các công an chính quyền Xihanúc? Họ đưa cho mình giấy khống chỉ, các ông ấy gián ảnh vào rồi đem lại cho họ đóng dấu. Cứ tiền là xong hết. Có giấy là yên ổn rồi. Tuy nhiên tôi vẫn cứ nêu lên: Các anh cho biết một vài cách đối phó với tình huống xấu nếu xảy ra. Ông ấy lại an ủi, bảo: Yên trí! Yên trí! Không việc gì phải lo cả, chúng tôi sẽ làm hết, các anh không phải đối phó gì hết. Không phải lo gì cả!. Đến thế thì đành chịu vậy! Tới Phnôm pênh, trời đã khuya lắm rồi. Ông ấy đưa vào một căn nhà và nói ngon lành: Thôi, về tới đây là nhà mình rồi. An toàn thu đáo rồi. Không sợ gì xảy ra nữa. Các anh cứ yên trí ngủ nghê đến sáng mai. Sau các anh sẽ được trang bị quần áo bà ba, rađio rồi mới đi về căn cứ được!.

Sáng hôm sau ngủ dậy, tôi lững thững bước ra sân. Thấy mấy đứa trẻ đang nô đùa, tôi gọi chúng lại hỏi chuyện. Giữa lúc tôi đang hỏi các cháu đứa bao nhiêu tuổi, học lớp mấy, bố mẹ làm gì thì một chị chạy ra xua tay rối rít và bảo:. Chú! Chú! Vào, vào đi. Đừng nói giọng trọ trẹ. Lộ hết cả. Mật thám trên tầng ba kia kìa!. Tôi vội vàng trở vào nhà và hết sức bực mình. Chị ta xua thì đành phải chịu thôi. Giọng mình là giọng Hà Nội sao lại bảo là trọ trẹ! Hôm qua thì bảo đây là nhà anh em mình, sao nay lại nói là có mật thám.

Chiều, khi các anh kia trở về tôi bèn đưa vấn đề ra đặt một cách nghiêm túc: Các anh ạ! Bây giờ chúng tôi phải lưu lại đây không hiểu là bao lâu, nghĩa là phải sinh hoạt, ăn ở đây. Hàng ngày rồi phải gặp gỡ người nọ người kia, vậy chúng tôi phải đối đáp thế nào? Các anh cũng phải nói để có người đến chúng tôi biết đường nói chuyện chứ!. Thế mà các anh ấy vẫn giữ một điệu: Xin các anh cứ yên trí. Chúng tôi bảo đảm hết không có việc gì phải lo cả. Khi nào chuẩn bị đi thì chúng tôi sẽ phổ biến để cho rõ đường đi như thế nào. Còn bây giờ chưa cần thiết!. Thế là chúng tôi cứ hồi hộp lênh đênh như vậy. Vài ba hôm sau, mỗi người trong hai chúng tôi đã nhận hai bộ bà ba đen và một cái radio. Đồ bà ba đen đang lên ngôi như là trang phục chính quy của quân giải phóng miền Nam, còn chiếc radio thuộc loại ở Hà Nội khó mà tìm ra. Hôm lên đường, các anh ấy phổ biến cho biết sẽ từ Phnom Pênh qua phà Niết Lương, sang đường số 7 đi về tỉnh Prây ven rồi đến thị trấn nhỏ. Đó là điểm sát căn cứ mình, sẽ có người từ căn cứ ra đón. Khi đã biết rõ cả hai chúng tôi yên tâm lên đường.

Về sau mới hay ở Phnom Pênh ta có rất nhiều cơ sở, thường là các công chức cao cấp người Việt làm ở bộ máy chính quyền Phnom Pênh.. Các nhà đều có ôtô riêng, họ đưa ô tô đi đưa đón cán bộ, dưới cái vỏ đưa gia đình đi chơi. Hôm đưa chúng tôi đi có cả chi vợ đi cùng. Giờ hẹn gặp là 7 giờ tối, nhưng ô tô tới lúc 4 giờ chiều. Thế là xe chúng tôi vượt xa hơn chục cây số, lên tận thị trấn Xnum giữa rừng cao su. Ngồi uống nước, các anh ấy dặn trước: Khi có người ra đón, chúng tôi chỉ dừng lại giây lát, xe không tắt máy và không tắt đèn, các anh chú ý nhảy nhanh ra khỏi xe. Vì vậy, khi có tín hiệu xe dừng lại thì chúng tôi nhảy xuống ngay. Xe lăn bánh tiếp không kịp chào hỏi gì cả. Tôi thấy lao xao, ba bốn bóng đen súng ống lỉnh kỉnh. Một người nắm lấy tay tôi kéo đi xềnh xệch. Một ông khác kéo ông Hoàng Cầm. Được và ba trăm thước thì họ tuyên bố: Thôi thế là xong rồi - sang đất ta rồi! Sau này tôi mới hiểu là con đường vừa đi chạy dọc sát biên giới nước mình, vì thế xuống xe chỉ cần vượt qua 200 mét là sang tới đất nhà. Mỗi chúng tôi đã được chuẩn bị sẵn một xe đạp. Người đi đón là Thượng tá phụ trách giao liên do Trung ương Cục cử tới. Ông vốn là tham mưu trưởng một sư đoàn ở quân khu Hữu Ngạn. Ông còn nhắc kỷ niệm đã có lần nghe tôi nói chuyện, có những chuyện vui mà ông ta còn nhớ nhắc lại, còn tôi thì làm sao mà nhớ hết. Gặp được người quen nhắc lại chuyện cũ thành ra thân thiết làm ấm lòng nơi rừng lạ. Đêm yên tĩnh. Máy bay nghe phía xa, chưa có gì là quyết liệt cả. Chúng tôi lên xe đạp đi ba, bốn cây số thì đến Trung ương Cục. Các anh Nguyễn Văn Linh và Nguyễn Chí Thanh vẫn còn chờ chúng tôi. Gặp nhau mừng quá. Đang có cuộc họp của Trung ương Cục. Anh Thanh trịnh trọng giới thiệu chúng tôi với các ông ở Trung ương Cục. Anh nói: Tôi chọn cán bộ chi viện miền Nam và chọn mấy tay này. Đều là những tay sừng sỏ của miền Bắc cả. Lê Trọng Tấn là tay sư đoàn trưởng đã chỉ huy nhiều chiến dịch, Trần Dộ là tay có nhiều kinh nghiệm về công tác chính trị, số một số hai đấy. Hoàng Cầm là tay chiến đấu giỏi rất nhiều kinh nghiệm về tác chiến. Anh Linh liền hỏi tôi bao nhiêu tuổi? Tôi lúc ấy mới bốn mươi ba. Nghe tôi nói tuổi, anh vỗ đùi đánh đét: Sướng quá nhỉ! Trẻ quá nhỉ? Tôi lại thấy mình già rồi. Bao nhiêu năm chiến đấu, rồi làm chính ủy sư đoàn, chính ủy quân khu, thấy mình thuộc loại nhiều tuổi. Nhiều cán bộ cấp dưới trẻ hơn nhiều. ở đây các anh ấy lớn tuổi hơn, mình thành là lớp trẻ. Sau đó mọi người thu xếp đi nghỉ. Tôi được ngủ cùng một lán với anh Thanh. Trước khi ngủ, anh Thanh vui vẻ nói nhiều chuyện và bảo rằng ở đây yên tĩnh, an toàn hơn ở Hà Nội. Cả ngày chẳng có một tiếng vọng máy bay.

Thật vậy, vùng căn cứ lúc đó còn yên tĩnh. Nhưng chỉ sau một tháng thì tình hình đã khác hẳn. Máy bay địch quần rà cả ngày, cơ quan phải sơ tán vào rừng sâu. Chúng dội bom xuống bất cứ nơi nào có dấu hiệu khả nghi. Thời đó chưa có B52 nhưng có trận chúng đã huy động tới 400 chiếc một ngày, quần từ sáng đến tối. Bắt đầu từ hôm đó căn cứ có xáo động chút ít.

Anh Thanh đi dự Đại hội phụ nữ miền Nam về tỏ rõ lòng khâm phục phụ nữ trong nầy. Anh kể với tôi chuyện bà Định và cô du kích về sau được tuyên dương anh hùng 1à Tô Thị Huỳnh mà anh đã gặp trong Đại hội. Tôi cứ buồn cười khi nghe anh nói: Tô Thị Huỳnh mới 19 tuổi mà đánh 101 trận. Như thế mày thấy không Độ? Napoléon đánh có 11 trận! Nhìn Huỳnh hiền khô, ngoan lắm hiền lắm. Vậy mà đánh giặc dữ thế. Còn chị Ba Định chỉ huy đồng khởi Bến Tre, tiếng tăm cũng ra tới miền Bắc nhiều người đã biết. Anh Thanh cũng gặp chị ấy ở Đại hội. Rồi anh bảo tôi: Cậu chuẩn bị ít lâu rồi đi họp Đại hội thanh niên. Đến đấy thế nào cũng gặp những nhân vật thú vị như vậy.

Phụ nữ miền Nam tuyệt vời và trong Đại hội được tặng danh hiệu Anh hùng bất khuất trung hậu đảm đang. Danh hiệu này nghe bảo do anh Thanh khởi xướng. Mới vào, được tiếp xúc với anh mấy ngày thôi mà đã nghe kể bao nhiêu chuyện! Đến cuộc họp mặt với các anh ở Trung ương Cục, cũng để bàn về tình hình. Tôi có biết là trong này người ta gọi thứ chứ không gọi tên. Nhưng tôi nghĩ rằng thứ thì chỉ từ hai đến mười mà chăc chắn là thứ thì có nhiều thứ trùng nhau lắm. Phải chọn một thứ nào dễ phân biệt, tôi mới xin gọi tôi là thứ mười một hay mười hai gì đó. Mọi người đều cười phá lên vì làm gì có cái thứ tôi đề nghị. Chỉ đến thứ mười là gọi út rồi. Lúc đó anh Nguyễn Văn Linh là Mười út, là thứ mười lại còn tên út thì gọi là Mười út, chứ không có thứ mười một. Tôi suy tính mãi chưa biết nên thế nào. ở chiến dịch Điện Biên Phủ tôi lấy tên bí là Trần thì nay cứ mang tên ấy vậy. Chính ủy Trần mà Trần Dần viết trong Người người lớp lớp chính là nói về tôi. Tôi định mang tên này vậy nhưng lại có ông Tám Trần tức là ông Văn Phác, Trần Văn Phác. Lấy thứ tám rồi chẳng lẽ tôi lại trùng tên với ông ấy! Xem ra thứ hai, thứ ba thì trùng rất nhiều, thứ tư thì đã có Trần Văn Trà là Tư Chi, lần đến thứ bảy có vẻ tạm ổn thì ông Tư Chi lại gọi trêu là Bảy Chà và làm tôi e ngại không muốn mang tên đó. Xem ra thứ chín thì cũng có trùng nhưng ít hơn. Các anh đồng ý xếp là chín, còn tên sẽ đặt sau. Lúc ấy các ông đều lấy tên con. Ví dụ ông Cầm lấy tên con trai là Thạch. Tôi cũng tính lấy tên con. Thằng lớn tên là Thắng nhưng đã có nhiều gọi như vậy. Tên đứa thứ hai là Quang thì cũng trùng nhiều. Hay nó là Vinh Quang thì tôi lấy tên Vinh, gọi là Chín Vinh vậy. Hôm đi về Bộ chỉ huy, tôi đi bằng xe đạp cùng với ông Trà. Nhìn tôi đi, ông ta khen: Cậu đi xe đạp cũng khá nhỉ!. Tám Trần liền nói: Mấy chục năm đạp xe làm gì mà chẳng khá!. Phần tôi thì đi ở rừng miền Nam nhưng mang ấn tượng ngày đi rừng miền Bắc, cứ thấp thỏm với chuyện lên dốc xuống dốc mà chẳng thấy đâu cả. Phải thừa nhận đi xe đạp trong rừng miền Nam cũng có cái thú riêng của nó. Đường bằng, cây đủ kín che máy bay, không khí mát mẻ, cảnh vật xanh tươi. Đấy là đoạn cuối hành trình từ Hà Nội cho đến bộ chỉ huy Miền mà tôi đã trải qua.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 17

Vài kỷ niệm khó quên

Đầu năm 1965, tôi và anh Tấn đi chỉ huy chiến dịch Đồng Xoài, lại đem thực hiện cái mẹo đánh điểm diệt viện đã có kinh nghiệm trong kháng chiến chống Pháp. Chúng tôi chủ trương đánh cứ điểm Đồng Xoài với dự đoán địch sẽ phải đưa quân tới tiếp viện hoặc là đổ bộ bằng trực thăng. Vậy phải bố trí lực lượng ở những nơi cơ động thì mới tiêu diệt được số tiếp viện. Kế hoạch này đã thực hiện được. Nhưng Đồng Xoài đánh không dứt điểm. Bên ta đã chiếm được đến 2/3 căn cứ song bị thương vong nhiều. Tôi với anh Tấn phải xử lý tình huống này, lại như hồi đánh Pháp ở Nghĩa Lộ, quyết định dừng lại, rút về. Việc trao đổi ý kiến về vấn đề này vẫn không dễ dàng, phải hết sức trung thực trình bày suy tính mọi bề để bàn bạc thật thông suốt mới đi đến quyết định.

Trận đánh ở vùng đồn điền Thuận lợi, phía bắc Đồng Xoài tiêu diệt được một tiểu đoàn. Sau đó chúng tôi kéo quân lên phía Bắc, vùng Bù Đốp vào đầu đợt hai chiến dịch. Đúng là chúng tôi đã phát huy được những kinh nghiệm chiến đấu. Hành quân dọc đường đều gặp những làng của công nhân đồn điền cao su. Kế hoạch là đi giữ bí mật vậy mà dân vẫn biết. Tuy vậy họ cũng biết giữ bí mật cho quân đội, không làm gì lộn xộn ồn ào cả. Đi qua các làng đó thật xúc động vì như đi qua các vùng ngoài Bắc. Tiếng nói từ các nhà vọng ra là giọng Bắc, cách mắng mỏ con cái, tiếng rít thuốc lào y hệt ở làng xóm ngoài Bắc. Tôi nghĩ đến cảnh dân nghèo miền Bắc đi phụ đồn điền cao su trước đây cho Pháp, đã đói khát còn lại bị bóc lột tận xương tủy: miên man nghĩ về đất nước Nam Bắc một giải, nghĩ đến lòng dân đang mong mỏi độc lập lự do mà khó nén nổi xúc động. Chuyến đó dẫn đường cho chúng tôi là ông Tư Nguyện, bí thư Phước Long. Sau này ông là Tổng cục trưởng tổng cục cao su, một con người vui tính. Để nghỉ chân ông đã dẫn chúng tôi vào cơ quan huyện trên đường đi. Tiếp tục cuộc hành quân thì cậu dẫn đường đã bị lạc. Đưa hai người là chỉ huy và chính ủy mặt trận mà lạc đường, làm ông Tư Nguyện rất lo lắng, cậu liên lạc cũng hoảng sợ. Ông Tấn tính vốn nóng cứ giậm chân giậm cẳng. Tôi khẽ nhắc ông là bình tĩnh để tính liệu. Tôi tìm chuyện vui nói cho không khí thoải mái trở lại, cả đêm hôm đó cứ đi hoài cuối cùng cũng tới nơi. Tôi biết lần ấy người khổ tâm nhất là ông Tư Nguyện.

Tiếp theo sau là chuyến hành quân từ phía đông sang phía tây thị xã Phước Long, qua núi Bà Rá. Đợt này, ông Nguyễn Minh Châu, tư lệnh khu 6, tên gọi là năm Ngà dẫn đường. Đồng chí này thì rất cẩn thận. Có đoạn đường khi đi qua, địch đóng ở đầu núi Bà Rá có thể nhìn thấy, ông dặn dò trước rất chu đáo. Cuộc hành quân ấy đi liền trong ba mươi sáu tiếng đồng hồ, toàn phải luồn rừng. Khi đoàn đến ngã ba đường cái, cách chừng trăm mét thì mấy loại pháo nện xuống chỗ ngã ba. Là ngẫu nhiên hay vì chúng phát hiện được mà bắn thì không rõ. Ông Năm Ngà kiên quyết bắt quay trở lại. Tôi thì cho là nó bắn vu vơ, ít đợt sẽ ngừng thôi. Chả lẽ nó bắn cả đêm! Nhưng ông Năm Ngà không đồng ý đi tiếp vì nguy hiểm. Trở lại đi đường khác, lại vòng qua mấy trạm giao liên, lội lên lội xuống tới hai giờ sáng. Tính ra là đã phải đi suốt đêm hôm trước, ngày hôm sau và cả đêm hôm sau, trừ những khoảng nghỉ ngắn ngủi. Đêm hôm đó cũng tới khuya tới chỗ tập kết để đánh Bù Đốp mới dừng lại. Ai cũng mệt lả nên được nghỉ chân thì sướng như tiên. Trời mưa, ai cũng ướt sũng. Tính nhóm lửa để hơ quần. áo, song vừa loé ánh sáng thì từ Bà Rá địch nã pháo ngay xuong trúng vào chỗ trú quân. Thế là phải cuốn gói, chuyển chỗ. Rút kinh nghiệm lần lạc đường vừa qua, tôi chú ý động viên cậu liên lạc bình tĩnh, nhớ đường chính xác. Có chỗ chúng tôi phải dừng lại cho cậu ấy lên trước xác định lại đường đi cho chắc chắn rồi quay lại đón đoàn đi tiếp. Tuy có chậm nhưng chắc, nhất là anh em không phải đi lòng vòng rất mệt mỏi. Khi chúng tôi đánh xong Bù Đốp thì địch ở Bù Gia Mập cũng bỏ chạy. Các anh ở tỉnh khen bộ đội thật tài. Đến chiến dịch Nguyễn Huệ thì tôi đi với ông Trà, trước đó đă có lần tôi xuống khu Tám để kiểm điểm Xuân 68, tôi đã thu hoạch được nhiều điều bổ ích. Nói là xuống đồng bằng, thực sự mới là vùng ven thôi. Các anh đóng ở đây quen, dùng nhiều từ ngữ phát sinh từ chiến đấu, phải trực tiếp và trực diện nghe thì mới hiểu nổi. Ví dụ các anh dùng từ: hai chân, ba mũi hay ba mũi giáp công rồl thế hợp pháp. v. v... Xuống đây thấy rõ các anh điều khiển cuộc chiến tranh ở đồng bằng rất chú ý đến thế hợp pháp. Đã có lúc tôi nặng lời với đồng chí bí thư khu ủy: Đến lúc này mà các anh còn tính tới thế hợp pháp thì làm sao mà có lực lượng để tiến công, làm sao để có tinh thần tiến công được!. Đến khi tình hình diễn biến mới thấy là các anh có kinh nghiệm sát thực tế. Dân ở đây cũng rất từng trải cuộc chiến. Cứ quân ta giải phóng xong thì địch chiếm lại. Quân ta lại đánh giải phóng, địch lại chiếm lại. Mỗi đợt như vậy địch thi hành nhiều âm mưu tàn khốc, thâm độc nên người dân rất cực khổ. Cứ mỗi lần địch quay lại được là dân phải chịu đựng gay go hơn trước. Cho nên cứ khi ta chuẩn bị đánh lớn thì dân lại hỏi: Tụi bay chuyến này có định làm thiệt không đấy?. Quân ta lại quả quyết với dân là làm thiệt. - ừ! Tụi bây muốn làm thiệt thì tụi tao sẽ làm kiểu làm thiệt. Còn tụi bây chưa làm thiệt được thì phải nói thật với bọn tao để chúng tao có cách làm phù hợp. Chứ không rồi chúng mày đánh xong lại rút đi là chết chúng tao đấy.!. Họ phân trần: Chúng mày chỉ có một thân, một mình. Mỗi thằng một khẩu súng và cái ba lô đi đâu mà chẳng được. Nhưng chúng tao thì còn trâu, còn lợn, còn vợ còn con nên không đi được. Chúng tao phải bám trụ, phải có cách đối phó với địch! Chúng mày đi là địch trở lại, lúc đó chúng tao phải đương đầu, còn chúng mày đâu còn ở đây mà đương đầu với chúng!. Nghe những lời như vậy mà thương nhân dân, phục nhân dân. Họ có kinh nghiệm sâu sát, học bao nhiêu cũng không bằng được. Trung ương Cục có nhiều lần. mở các lớp huấn luyện và tôi cũng đến giảng bài. Lúc ấy tôi đã giảng về phương pháp tư tưởng, thực ra như là một thứ dạy triết học, là triết học duy vật biện chứng và triết học duy vật lịch sử rồi chế biến gọi là phương pháp tư tưởng, tức là vận dụng triết học nhận định tình hình hàng ngày cho nó dễ hiểu. Anh Hoàng Văn Thái giảng về đường lối quân sự, khi nào anh vắng thì tôi giảng thay. Lúc rảnh rỗi ngồi chuyện trò với anh em hiểu biết thêm nhiều. Anh em bảo mỗi lần lên họp nghe phân tích thì thấy tình hình sáng sủa, phấn khởi lắm! Nhưng về tới địa bàn phải đối phó với quân địch, chúng nó nhiều vũ khí tối tân, lại tàn ác không chùn tay thì thấy tối sầm lại! Nghe phân tích thì địch mỏng như lá lúa cấu là đứt ngay. Còn về tới nhà thì thấy nó dai nhằng như da trâu, dày từng lớp, từng lớp. Sau Xuân 68 cũng cứ nhận định là thắng lợi! Thực tế thì cuối 1968 đầu 1969 địch phản công bình định cấp tốc. Các địa phương đều lâm nguy: mất dân, mất đất du kích cũng mất chỗ đứng chân. Nhiều nơi, du kích cũng phải bổ sung bằng thanh niên miền Bắc. Không thể nào lấy được tân binh địa phương để bổ sung cho chủ lực. Nguồn nhân lực bổ sung cho du kích và bộ đội địa phương cũng không huy động nổi nữa. Tình hình thực sự là gay go. Nhưng công tác tư tưởng vẫn khẳng định Xuân 1968 là chiến thắng vĩ đại.

Lúc anh em lên họp, ngồi nói chuyện vui với nhau thì anh em bảo: Dân họ nói rằng bây giờ cán bộ cứ lấy đũa cả cạy mồm chúng tôi đổ thắng lợi vào thì chúng tôi cũng không nuốt trôi. Vì ở địa phương cứ hàng ngày chạy địch, hàng ngày phải đối phó, hàng ngày chịu hy sinh, gian khổ ghê gớm. Sự chà sát của địch là kinh khủng. Thế mà lại cứ được nghe phổ biến là thắng lợi vĩ đại!.

Suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, tôi được sống và làm việc với các đồng chí ở Trung ương Cục miền Nam. Tuy ít hơn nhưng cũng được tiếp xúc với nhiều anh em ở các tỉnh lên học. Tôi nhận thức sâu sắc rằng trong chiến tranh yếu tố nhân dân, yếu tố con người, yếu tố chủ nghĩa anh hùng cách mạng thật là vĩ đại vô song, truyền thống đánh giặc ngoại xâm giữ lấy đất nước thật là phi thường. Tôi được biết nhiều chuyện xúc động lắm. Chuyện những con người sống với nhau đầy tình nghĩa, trung thực, thật thà, tin cậy chăm sóc nhau, lo toan cho nhau. Sau ngày giải phóng, hòa bình rồi, tôi có gặp lại những anh em cùng sống ở rừng trước đây thì cũng nhiều tâm sự phức tạp. Hết chuyện chia chác chiến lợi phẩm, đến tị nạnh công tích... Nghe đến là buồn. Lớp trẻ mới lớn nghe chuyện cũng chẳng hay gì! Mỗi lần gặp gỡ họ lại phàn nàn. Ai cũng tiếc những năm tháng ở rừng tuy gian khổ, cái chết liền kề, nhưng đối với nhau thật tình nghĩa, cuộc sống phóng khoáng nhẹ nhàng bao nhiêu! Tôi trao đổi với anh em là đáng tiếc nhưng cũng đừng xem là nghiêm trọng quá. Mỗi giai đoạn không khỏi có diễn biến về tư tưởng, tình cảm, tinh thần. Vấn đề mấu chốt là nên xem xét nó như thế nào, gạn lọc và thúc đẩy cái tích cực, hạn chế mặt tiêu cực ra sao cho phù hợp với sự vận động của sự phát triển, của chiến thắng. Tôi dẫn tình hình tại chỗ để làm ví dụ. Giai đoạn đang đánh nhau thì bộ đội đánh Mỹ phần nhiều là lớp thanh niên mới lần đầu tiên ra trận. Tuổi trẻ măng, học lực cấp ba là cỡ tú tài mà hăng hái vào chiến trường chịu đựng gian khổ và nguy hiểm. Do vậy mà các má đều thương yêu như con cái trong nhà. Nhưng các chú này cũng tinh nghịch lắm nên quan hệ với dân không phải là suông sẻ cả và nội bộ các em cũng nhiều cái nghiêm trọng, cãi nhau, đánh lộn, thậm chí bắn nhau vì ghen tuông giận dỗi... Rồi B quay cũng không hiếm. Chuyện tự do lấy cái bắp quả bí của dân cũng xảy ra. So với bộ đội đánh Pháp thì không nghiêm bằng. Ngày ấy phần đông chiến sĩ đều lớn tuổi, tinh thần vì dân vì nước thật thiêng liêng. Hồi chống Pháp, tôi là chính trị viên làm công tác chính trị, đọc tài liệu về công tác chính trị của giải phóng quân Trung Quốc. Thấy có những cuộc vận dộng chống đào ngũ tôi cũng thấy ngạc nhiên. Tại sao quân đội cách mạng lại đào ngũ? ở Việt Nam trong chống Pháp hầu như không có đào ngũ. Dư luận xã hội cũng không chấp nhận kẻ đào ngũ. Những trường hợp vào tề thì bị xem là kẻ phản bội. Thế mà đến chống Mỹ thì tình hình đã khác. Cho nên có một số cán bộ Từng trải qua chống Pháp đã có nhận định là bộ đội chống Mỹ kém bộ đội chống Pháp, nghĩ là truyền thống quân đội bị phai lạt, sa sút đi. Trong khi ấy thì xuất hiện bao nhiêu tấm gương chống Mỹ, đánh Mỹ rất dũng cảm, rất anh hùng. Địch tiến hành chiến tranh xâm lược ở ta tàn bạo khốc liệt như thế đến cả thế giới kinh hoàng. Thế mà bộ đội, nhân dân ở mọi nơi vẫn trụ bám vững, vẫn chiến thắng vang dội, càng đánh càng thắng lớn. ý kiến đánh giá bộ đội thế này, thế kia làm tinh thần cán bộ có biểu hiện bực dọc không vui. Trước tình hình không lành mạnh ấy, tôi phát động trong anh em cuộc tranh luận với chủ đề là: Bộ đội chống Mỹ có thua bộ đội chống Pháp không? Thua ở chỗ nào? Không thua ở chỗ nào? Cán bộ phải đánh giá lại chiến sĩ của mình. Là người chỉ huy mà không tin chiến sĩ thì nguy lắm. Cuộc thảo luận không đi đến kết luận ồn ào gì nhưng mục tiêu thì đạt tới. Cán bộ tin vào chiến sĩ của mình hơn và quân đội cũng gắn bó với dân hơn. Một việc đơn giản mà ai cũng nhận ra là trong đội ngũ không tránh khỏi có phần tử lạc hậu, có hành vi tiêu cực, và ngay trong số này cũng không phải là hỏng cả. Người lãnh đạo phải tỉnh táo và thấu suốt mới xây dựng được lực lượng của mình, trước hết là lòng tin chiến sĩ, làm chiến sĩ tin yêu mình. Cuối cuộc chiến tranh tôi mới nói đùa với anh em thế này: Nếu mà hệ thống lại từng giai đoạn thì té ra chúng mình toàn đi xuống. Bởi vì thời chống Mỹ thì không bằng thời chống Pháp. Những con người chống Pháp kém những ai hoạt động bí mật. Những con người chống Mỹ lại kém những ai chống Pháp. Còn những ai tham gia khi đã giải phóng hoàn toàn lại kém những con người chống Mỹ. Thế hóa ra dân tộc mình đi xuống à? Con người ta đi xuống à? Đặt ngược lại vấn đề như thế, tôi thấy anh em đã nghĩ lại, theo kiểu cho những tiêu cực đó cũng có thực nhưng là một mảnh của sự thật chứ không phải toàn bộ. Tóm lại nhìn toàn bộ cuộc chiến bấy giờ, khái quát lại sự hy sinh của nhân dân ta là ghê gớm lắm, con người ta đã anh dũng phi thường.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 18

Sống trong rừng miền đông

Tôi sẽ không lần lượt kể các sự kiện, sinh hoạt trong gần mười năm trời ở chiến trường miền Nam từ đầu năm 1965 đến đầu năm 1974. Tôi chỉ ghi lại nhứng kỷ niệm khó quên trong cuộc sống ở đấy, chủ yếu là cuộc sống đời thường. Phần liên quan đến các sự kiện chiến đấu hay các chiến dịch thì chỉ lướt qua mà thôi. Rừng miền đông có những cái lạ mà rừng miền Bắc không thấy có. Thứ nhất là rừng rất hiền, tôi cảm thấy vậy. ở miền Bắc việc ngủ rừng khó khăn lắm, vì rất nhiều côn trùng, ở đây cũng có côn trùng nhưng cứ chỗ nào hơi bằng phẳng trải một đám lá hay tấm ni lông là có thể yên trí nằm ngủ. Có những vùng vắt cũng nhiều nhưng ở miền đông nói chung, ít phải nằm đất, vì có cái võng rất tiện lợi. Võng bằng vải ni lông gói gọn chỉ bằng hai nắm tay, dắt ở thắt lưng. Tới đâu thì mắc vào cây, ngủ thoải mái. Nắm được kỹ thuật thì mắc và tháo võng rất nhanh. Buổi đầu chưa thạo, tôi cũng lúng túng và có bị ngã võng. Nằm võng ở rừng miền Đông tôi xem là một cái thú.

Tiếp đến là cây trái. Nằm ở một cái lán, tôi thấy mái lợp lá nhưng cứ như lợp ngói rất đẹp mắt. Sau hỏi ra mới biết đó là lá trung quân. Có người còn nói cả nguồn gốc tên gọi đó. Hồi Gia Long bị quân Tây Sơn đánh đuổi chạy vào rừng đã dùng lá này lợp chòi mà lẩn trốn. Về sau làm vua đã nhớ đến công che nắng che mưa của lá cây này nên đã phong là lá trung quân. Tôi nghĩ cũng là một sự bịa đặt thôi. Nhưng điều rất thú vị là khi khô lá này khó bắt lửa. Dùng lợp nhà, với đặc điểm đó là thứ lá lợp hơn nhiều các lá khác. Nó lại có màu tươi rất bắt mắt. Nằm võng êm ái, dưới mái lá nâu tươi của căn nhà gỗ, giữa khuôn rừng xanh rờn êm ả, phảng phất gió kể cúng là sang.

Rừng miền Đông có rất nhiều trái dại: bưởi, ổi, bòng bong, dâu da... rất sẵn và cứ như những thứ giải khát trời biện sẵn cho ai đi rừng. Có thứ gọi là trái gùi, thân dây leo mà rất sai quả, cỡ như quả trứng gà có xơ có cơm. Trái chín vào đầu mùa mưa. Hái về gọt vỏ, lấy xơ và cơm quậy với đường thành thức nước giải khát đặc sản. Vị chua chua ngọt ngọt đem mời khách ai cũng mê. Về sau có kinh nghiệm chế biến, chúng tôi đã hái thật nhiều, giỡ cơm của quả ra đánh thành nước cô lại cho vào chai dùng dần.

Rừng có lắm thứ hoa, nhiều nhất là mai vàng. Quanh chỗ chúng tôi gần như một rừng mai. Trước tết một tháng, cây nào còn xanh lá, anh em trèo lên tuốt sạch cả rồi tưới nước, có thể pha cả nước giải là cách thức làm cây nảy nụ tập trung đón tết. Hoa mai vừa đẹp vừa sang. Được đứng giữa một rừng mai bừng bừng hoa nở lòng ta cũng thanh thản trong sáng hơn.

Rừng cũng đầy phong lan. Nhưng anh em tôi rất thú chơi phong lan Đai Châu. Đó là tên gọi quen miệng nhưng ý nghĩa nguồn gốc thì mỗi người nói một cách. Những kẻ gọi phong lan Đai Châu vì hình dáng chuỗi hoa rừng từ ba tấc đến nửa thước dài, cánh hoa trắng đốm đỏ hồng, lung linh trong gió xem ra còn đẹp hơn, sang hơn cả chuỗi ngọc. Đâu có hoa thì cả cánh rừng sực nức hương thơm. Trời càng nắng, hương càng ngát. Đâu dễ tìm ra được thứ hoa đủ cả hương sắc như vậy.

Đã là rừng thì có gỗ. Gỗ rừng miền Đông có phần dễ chế tác. Cơ quan đều đã cất nhà, làm hầm có lót ván. Nhà cũng gọn gàng chỉ cần đủ chỗ làm việc và mắc võng. Về sau sách vở tài liệu tăng lên lại có thợ mộc cưa xẻ nên đã chế một thứ giá sách đa năng. Thường nhật là giá để sách, để tài liệu. Khi cần di chuyển thì ghép thành cái hòm rương. Lúc cần dùng có thể làm thành chiếc tủ gỗ. Có sẵn gỗ, sẵn thợ, các vật dụng bằng gỗ cứ sinh sôi theo thu cầu hóa cồng kềnh dần. Rừng miền đông có bụi le rất kín đáo và măng le ăn ngon được nhiều người thích. Thịt rừng cũng nhiều thứ. Có voi, hổ, nai, trâu rừng... cũng có cả giống hoẵng ở ngoài Bắc mà ở trong này gọi là con mễn. Nó giống hệt hươu nhưng bé hơn. Thịt mễn nấu cháo ăn thì vừa ngon vừa bổ. Có con dọc, thịt không ngon lắm khi làm thịt dọc trông kinh lắm vì cạo sạch lông nhìn cứ như đứa trẻ.

Các loài chim thì nhiều lắm. Tại đây tôi mới biết và mới hiểu từ anh em thường nói là đi săn thịt nghĩa là săn thú lấy thịt. Anh em thích dùng súng thể thao vì súng AK tiếng nổ to, dễ lộ bí mật nên bị cấm. Có những tay thiện xạ với súng thể thao vẫn hạ được gấu, nai, hươu, lợn rừng.

Có lần tôi mang khẩu súng thể thao, đạn dư dật để bắn tiêu khiển hơn là đi săn. Tự biết bắn xoàng nên tìm chim để bắn. Anh em thấy thế nói: Thủ trưởng lãng phí lắm. Một phát đạn bắn chim thì có trúng nữa cũng chỉ được một lạng thịt là nhiều. Chúng tôi đặt mục tiêu một phát đạn phải có chục ký. ít ra thì cũng là con dọc, con mễn gì đó.. Quanh chuyện đi săn cũng có nhiều điều rắc rối. Có cậu đi lạc đường phải ngủ rừng hoang, sau khi loanh quanh tìm không ra đường về. Sáng dậy mở mắt ra lại tháy chị nuôi đang vo gạo ngay cạnh. Cũng có lúc bắn nhầm nhau. Và đau đớn là có người cá biệt bị trúng đạn và chết. Anh Tư Nguyện bí thư tỉnh ủy Bình Long đã kể chuyện một cậu đi săn mà con mồi cướp mất súng Anh ta bắn con hươu. Con mồi bị thương chạy. Anh đón đường giang tay ra bắt. Cánh tay vẫn tòng teng khẩu súng. Con mồi lao xô tới và móc luôn vào quai súng. Nó càng hoảng và mang luôn cả khẩn súng phóng vào rừng. Thế là đi săn mà không được thú lại bị tước cả súng.

Có lần chúng tôi đến một căn cứ mới. Vệ binh đến trước đã bắn được một con gấu. Hôm ấy được một bữa thịt gấu. Anh em ưu tiên dành cho thủ trưởng (là tôi) được món chân gấu. Tôi cũng có nghe đồn trong các món sơn hào hải vị có món chân gấu này, ngon và cực kỳ bổ. ăn chân gấu đúng là ngon hơn chân giò nhiều, mùi vị lại rất thích. Nhưng vốn không sành ẩm thực nên tôi bất lực không tả nổi. Về sau tôi có dịp ăn thịt cò ngẳng loại cò giống con chim cút. Thịt cò ngẳng cũng ngon như vậy. Cò ngẳng không bay được cao, không bay xa, thường chạy trên mặt đất. Hôm tôi tới thăm anh Trà, anh có nói chuyện ăn thịt cò ngẳng. Anh Trà nói: Sau này thắng lợi rồi, tớ lại trở lại rừng miền đông này, làm căn nhà lợp bằng lá trung quân, hàng ngày vào rừng thổi cò ngẳng về chén. Hồi tôi còn nhỏ từng có cái thú thổi ống xì đồng. Đó là một ống tre nhỏ thông mắt, đạn là viên đất sét vừa lòng ống phơi khô. Hơi thổi mạnh dồn viên đất bay qua lòng ông dài cũng bắn ra khá xa và mạnh. Ai thổi giỏi cũng có thể hạ chim xa chục thước. Tôi liên tưởng cho thổi là như vậy, hóa ra là không phải. Anh Trà liền giải thích: Giống chim này đi đâu cũng có đôi - cho nên đã săn là bắt được cả đực và cái. Đặc tính của chúng là con đực đang kiếm ăn mà nghe tiếng con cái là nó lao lới. Hai con đang kiếm ăn mà nghe tiếng con chim đực khác thì con đực liền nổi khùng và canh giữ con cái thật quyết liệt. Con cái cũng bám đực không kém. Biết đặc tính đó anh em bèn trang bị hai cái còi. Một phát ra tiếng con cái, một làm giọng con đực. Lại mang theo cái lưới cao độ hai mươi phân, dài dăm bảy thước đủ bẫy con mồi.

Một lần đi họp tôi cùng đi với một ông cấp dưỡng và một vệ binh biết bắt cò ngẳng. Suốt cuộc họp đó, tôi được thưởng thức món cò đặc sản này. Cò ngẳng không thiếu. Lại nắm được đặc tính nên việc bắt nó không khó lắm. Có điều kiện thì anh em đi bắt về khá nhiều và cũng xuất hiện nhiều tay thổi cực kỳ xuất sắc. Tôi mới hiểu điều anh Trà bảo về cái thú thổi cò ngẳng ăn chơi.

Còn con cheo, trông giống con mễn, nhỏ bằng con mèo. Vốn có câu Nhát như cheo nên săn nó có lúc chẳng cần bắn. Bắn không trúng cũng có khi bắt được cheo vì nghe tiếng nổ nó sợ nằm lăn ra đấy, ngất đi chỉ việc đến lượm. Tuy vài cân thịt thôi nhưng hôm nào được đãi cháo cheo thì khỏi phải bàn, ăn rồi còn ngon mãi.

Song ở đâu và lúc nào cũng vậy, cuộc sống vẫn có hai mặt. ở rừng miền đông, bên những điều thú vị hiếm thấy, thì bệnh sốt rét ở đấy cũng ghê lắm, gọi là sốt rét ác tính. Có lúc số anh em tân binh ở miền Bắc bổ sung vào chỉ một nửa là đưa xuống các đơn vị chiến đấu, còn phải nằm điều trị sết rét một thời gian. Bấy giờ bác sĩ Nguyễn Thiện Thành đã tìm được phương pháp chữa sốt rét và phục hồi sưc khoẻ rất hiệu nghiệm và anh đã được thưởng huân chương vì công lao này. Thanh niên đang tuổi hai mươi lúc khiêng tới trạm xá chỉ còn da bọc xương, nằm bất động, chỉ còn chừng ba mươi ký. Anh Thành đã dùng insulin liều nhỏ tiêm cho hay chữa bằng huyết thanh đẳng truơng làm anh em ăn được rất nhanh. Có anh em một ngày ãn chục bát cơm vẫn đói phải thêm nửa nải chuối. Với sức ăn như vậy người lên sức lên ký cũng nhanh, có cậu rời. trạm cân được năm mươi ký.

ở rừng ngày ấy chúng tôi rất ngại rắn độc. Có nhiều thứ lắm nhưng ngại nhất là rắn chàm ngoạm... Thân nó nhỏ, ngắn chỉ độ ba bốn mươi phân, di chuyển chậm chạp. Nhìn lờ đờ thế mà đụng tới là bị nó mổ ngay. Nó mổ trúng chân là lập tức quỵ xuống. Không chữa chạy kịp thời là chết. Tiếng dữ rộn cả miền. Tôi đã viết một bài nói lại là quân Mỹ gọi rắn này là ông ba bước tức là bị nó mổ phải thì bước ba bước là quỵ thôi. Có một anh ở cục chính tri đêm nằm ngủ để dép ở dưới chân. Buồn đi giải, thả chân quờ dép thì bị nó đớp. Phải đưa đi cấp cứu ngay nhưng cũng nằm điều trị đến hàng tháng. Một cậu cán bộ tuyên huấn to khoẻ bảnh trai cũng bị rắn cắn. Chữa trị xong không ra hồn người nữa. Là loài rắn cực độc lại có nhiều sơ ý là bị với nó ngay. Rắn lục cũng không hiếm. Người bảo là rắn độc, kẻ bảo là hiền chỉ thích bất chuột. Cho nên có lần tôi thấy nó bò lên mái lều cũng để vậy. Nếu nó bắt chuột thật thì hay quá.. Có rắn hổ mà ngoài Bắc gọi là Cạp nong. Có loại thân cứ khoanh trắng khoanh đậm nhìn đến ghê. Có lúc nhìn rắn bò bên cạnh lại mơ màng nghĩ là hầm mình chuyển động. Đánh đuổi chúng cũng không dễ. Hễ động là chúng trườn xuống dưới thanh lát. Đành phải nghĩ rằng Thì hãy chung sống với chúng mày vậy!! Tuy thế với kẻ đồng phòng này, mình cũng phải cảnh giác thường trực, vì nó mà trườn ra mình sơ ý là bị mổ ngay. Số bị rắn cắn khá nhiều nhưng nhờ cấp cứu kịp và các bệnh viện có đủ thuốc từ Bắc gửi vào và có kinh nghiệm chữa trị. Mỗi người vượt Trường sơn vào đều mang theo thuốc chống rắn và chữa rắn cắn. Có thứ thuốc anh em gọi là da tay tức là da con tê giác. Lần tôi đi khu sáu anh em cho một miếng bằng bàn tay. Đưa về tôi xẻ cho mỗi người một mảnh bằng đồng xu. Bị rắn cắn, đặt miếng da vào vết cắn, nó sẽ bám chặt và hút hết nọc độc ra, rất linh nghiệm.

Các loại côn trùng ở rừng cũng không thiếu và con nào cũng ngoại cỡ. Rết thì như đũa cả, dài cả hai mươi phân, cứ nhìn thấy là mình đã sởn da gà. Người ta bảo rết rừng cắn chết trâu huống chi là người. Cuốn chiếu thì dài hơn hai mươi phân, đen trùi trũi, mình bằng ngón chân cái. Bọ cạp cũng lắm. Ai lỡ đụng phải đuôi nó thì bị nhức nhối khổ sở một ngày một đêm mới đỡ chút ít. Ông Tấn treo áo ở vách hầm. Không may bò cạp chui vào mà không hay, ông lấy áo mặc đã bị một trận la trời. Trong các loại kiến thì đáng kiềng là kiến bù nhót. Hễ đánh hơi mồi là nó kéo đến đen nền nhà. Nằm võng vô tình chống chân vào chúng là bị đốt ngay, nọc nó làm nhức nhối khó chịu không kém. Trị loại kiến không gì bằng dầu hỏa, cứ phun dầu là chúng lần hết. Có lúc không có dầu, anh em phun nước bọt thấy cũng có kết quả nhưng mất thời giờ hơn.

Mối rừng dữ dội lắm, cứ từng đống một dọc đường đi. Càng mối giống như càng cua, nhỏ nhưng rất sắc. Có lần chị Ba Định đi họp về giữa đêm tối. Đang đi thì chị hét lên, chân dãy cuống quýt. Chiếu đèn pin vào mới hay chị bước phải đống mối càng. Các cháu cùng đi xúm vào gỡ cho chị. Càng mối cắn như găm chặt vào da thịt. Cứ dứt con mối ra là dứt cả da thịt. Chân chị Ba đẫm máu.

Lại một lần nữa anh Nguyễn Chí Thanh bị sốt. Bác sĩ cho cặp nhiệt độ thì có cao nhưng bắt mạch và làm các khám nghiệm khác thì không có hiện tượng bệnh tật gì. Cho uống thuốc giảm sốt vẫn không có kết quả. Cứ thế đến hai ba hôm. Sau anh em có kinh nghiệm ở rừng bảo anh Thanh vén áo lên xem. Thì ra ve nó bám vào chỗ hiểm cắn. Nó vốn mình dẹt như hạt cốm đã qua cối giã, nay mình đầy máu căng tròn như hạt đỗ. Gỡ ve ra cũng phải biết cách. Lấy cái nhíp nung nóng rồi cặp vào nó một lát là nó nhả ngay và vết cắn tự lành. Nếu gỡ bằng tay thì không được. Nếu cạy nó ra thì cái vòi vẫn còn đó gây ngứa và nhức nhối cả năm. Tôi bị ve cắn ở trán, không có kinh nghiệm gạt nó ra và đã bị nhức đến năm trời. Loại ve này thích cắn vào chỗ da mềm, chúng cứ mò vào những chỗ kín nên rất khó phát hiện. Có một giai thoại Tây bị ve cắn. Hắn là chủ đồn điền cao su, bị sốt liên miên, thuốc gì cũng chẳng được. Vợ nó mới lễ cầu xin thần thánh cũng không xong. Nó bèn thông báo ai chữa được cho nó khỏi sốt sẽ được thưởng. Có người phu cao su biết là nó bị ve cắn. Anh bảo cho gặp riêng thằng tây. Bảo nó cởi hết quần áo ra, anh sức dầu cù là vào tay mình rồi đặt vào chỗ con ve. Bị dầu nóng thì ve nhả ra. Thằng tây thôi sốt, bình thường trở lại nhưng vẫn không biết là bị ve cắn. Anh phu được nó thưởng như đã hứa nhưng không cho nó hay vì sao nó sốt.

Rừng miền đông nam bộ dù ai chỉ sống với nó một, hai năm cũng đã có bao nhiêu chuyện muốn nói. Và tôi cũng như mọi người, điều đọng lại sâu sắc nhất là những năm tháng đầy gian khổ và hy sinh ấy, con người vẫn lạc quan yêu đời với những ngày tháng sống cùng thiên nhiên, chim muông, động vật hoang đã, quý hiếm, kể cả những con vật dữ dằn nhất.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập I

Chương 19

Tôi nhớ anh đời cũng nhớ anh

Vĩnh biệt anh trường chinh  
  
Thế là anh đã thọ được 81 tuổi trời. Tôi tiếp nhận tin anh mất với một sự sững sờ, vừa cam chịu quy luật khắc nghiệt của thiên nhiên, vừa cay đắng bị mất đi của đời mình một cái gì quý báu và thân thiết không thay thế được.  
  
Được cùng sống với anh cả một quãng đời dài hơn 40 năm, tôi luôn luôn có một sự vững tin: có anh, một người anh, một người thầy, một người đồng chí lãnh đạo đầy tin cậy. Biết bao nhiêu kỷ niệm về anh mà tôi nhiều lần kể cho con cháu và bạn bè nghe với niềm thích thú và cảm phục. Dịp này không phải là dịp lại kể lể những điều đó. Dịp này, anh mất đi, tới chỉ muốn ghi nhận sự lắng đọng của anh trong tôi và có lẽ trong cả cuộc đời chung.   
Năm 1944, khi tôi mới bước sang tuổi 21, tôi được gặp anh. Khi tôi vượt khỏi xiềng xích từ ngục, được anh, lúc ấylà Anh Toàn đón tôi ở bờ sông Hồng một buổi trưa trời đầy nắng đẹp, gió lành. Sau đó, tôi dược nghe các anh các chị quanh anh nói về Anh Toàn với một sự tôn kính đặc biệt, tôi thấy cuộc sống của tôi có một hạnh phúc lớn. Không hiểu tại sao tôi biết ngay và tôi yên chí như vậy: Anh là Đặng Xuân Khu, và anh là người chịu trách nhiệm chủ chốt trong sự lãnh đạo phong trào cách mạng lúc đó. Và tôi nói chuyện với anh về cuốn sách Vấn đề dân cày và báo Travail như tới vốn dĩ đã biết anh rõ từ lâu. Mãi cho đến bây giờ tôi vẫn không lý giải được cái linh cảm kỳ lạ của tôi về con người của anh. Anh sát hạch tôi mấy câu: Anh có đọc được không Anh có viết được không và khi lôi trả lời là có, anh liền kết luận: Anh về công tác thanh lliên nông thôn, tốt lắm đấy!. Thật là đơn giản, sâu sắc, thiết thực và chính xác. Rồi từ đó khi ở chiến khu, lúc về giúp anh làm báo Cờ Giải Phóng, tôi đã tiếp nhận những sự chỉ đạo cách mạng mà tôi nghĩ như là sản phẩm củi một trí tuệ huyền thoại từ ở đâu xa thẳm chuyền về, mà lại gần gũi rõ ràng trên những trang vết của anh, tôi phải chép sạch lại cho anh. Những tư tưởng trong Đề cương văn hóa Việt Nam, trong sách phân tích Chiến tranh Thái Bình Dương... trong chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động chúng ta, trong bài xã luận báo Cờ Giải Phóng kêu gọi và chỉ đạo chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa. Tính tôi vẫn mang ấn tượng thượng cấp là những đấng minh quân, thông minh, xuất chúng, từ ở thượng cấp mỗi lời mỗi ý đều là thánh ý, thiên ngôn. ấy thế mà tôi lại sống ngay bên cạnh một thượng cấp như vậy. Tôi lại còn thấy thượng cấp cao siêu như thế còn thương tiếc đến đau xót và tôn trọng cực kỳ một đồng chí khác: anh Hoàng Văn Thụ. Anh phải bảo tôi đưa chuyển chiếc áo len của anh Hoàng Văn Thụ cho người khác, kẻo hàng ngày anh mặc anh xúc động thương nhớ anh Hoàng Văn Thụ đến không chịu nổi. Tôi còn được thấy anh hớn hở một cách hồn nhién khi làm xong một bài thơ, anh đọc tôi nghe và nói thác ra là: của người ta gửi đến đăng báo. Tôi cũng thấy anh than thở:   
Tiền không có, lâý gì mua len sợi  
Tặng cho em đan áo mặc mùa đông   
Lúc ấy anh chưa nói rõ em đó là cô Oanh và tôi chỉ đồng cảm với anh là có một đồng chí nào đó chịu rét mướt, anh thương và than thở.   
Cái cao cả nằm ngay trong cái bình dị. Tôi ngẫm nghĩ và hết sức thích thú vì tên bí của anh có lúc là Nhân. Tôi ngắm anh và tôi thấy toàn bộ con người anh, phong cách anh, tâm hồn của anh, tiếng cười và ánh mắt của anh đều biểu hiện một chữ Nhân thật sự. Nhân dân khu vực căn cứ lúc ấy bàn tán về anh, đều có nhận xét anh là người có chân mạng..., họ muốn nói chân mạng thiên tử nhưng thực chất anh đúng là anh có chân mạng và tướng tinh nhân hậu.   
Tôi lại cũng rất thích tên Thận của anh. Và tôi nhiều phen lao đao khổ sở về tính cẩn thận rất nguyên tắc của anh.Tôi cứ thích thú hoài: Tên anh là Thận, lại là Nhân. Hôm nay tôi lại cầm trên tay những cuốn sách của anh gửi cho với những chữ đề tặng hết sức chân phương chu đáo, đầy đủ hết các dấu i và dấu nặng. Anh đề Tặng Anh Trần Độ với chữ Anh víết hoa. Anh trân trọng đồng chí bao nhiêu, tuy tôi nhỏ hơn anh gần 20 tuổi và thường nghịch ngợm lếu láo, anh phải dạy bảo khuyên nhủ và đe nẹt. Và có lúc tôi cũng cả gan cãi ngược lại với anh cả những nhận định về văn nghệ hoặc về một vài tác phẩm cụ thể. Những lúc ấy anh cười, cười hồn nhiên và sảng khoái.. Một tình người, tình đồng chí như vậy há chẳng phải là một hạnh phúc lớn hay sao? Anh mất đi, cả nước tổn thất lớn. Nhưng tổn thất của riêng tôi có lẽ lớn hơn cả.   
  
\* \* \*  
Sự tổn thất do anh mất đi đối với và tôi cũng chắc đối với nhiều người, còn là ở chỗ này:   
Cách mạng nước ta trong hơn chục năm qua gặp một sự thử thách nặng nề. Trong sự bối rối chung ấy, ở tuổi ngoài 70 của anh có một sự hồi xuân trí tuệ và tình cảm hết sức đặc sắc đáng quý vô cùng, lẽ ra nó phải được trở thành ánh sáng và niềm hy vọng lớn của đất nước.   
Lúc này tôi chẳng có tâm trí lục lại văn kiện của Đảng, nhưng tôi nhớ sâu sắc rằng từ Hội nghị Trung ương lần thứ 8 khóa V anh có thốt ra hai chữ bung ra với tư tưởng cái gì quốc doanh làm tốt thì quốc doanh làm, cái gì HTX làm tốt hơn thì để HTX làm, cái gì tư nhân làm tốt hơn thì để tư nhân làm, không nên phân biệt đối xử với các thành phần kinh tế và những người có đầu óc tư hữu, nhưng không vì thế họ không yêu nước. Đó chính là tiền đề cho tư tưởng giải phóng mọi năng lực sản xuất và phát triển mạnh mẽ sức sản xuất và phải nhận thức cho đầy đủ quy luật: Quan hệ sản xuất phải được cải tạo cho phù hợp với tính chất và trình độ sức sản xuất,.. Tôi được biết, khoảng những năm 1983- 1984 sau khi anh trực tiếp xem xét và nghe báo cáo của một số cơ sở kinh tế anh đã nói: Anh đã gặp một sự thật ngược hẳn lại những điều anh đã nghe các cơ quan báo cáo. Và đó có lẽ cũng là yếu tố quan trọng để anh có thể đề xướng lấy dân làm gốc và nhìn thẳng vào sự thật anh cảm nhận sâu sắc đổi mới là vấn đề sống còn của đất nước hiện nay. Tôi cứ sung sướng mà nghĩ rằng anh Trường Chinh lại trở lại vai trò của mình trong những năm 40 trước cách mạng. Với một sự trong sáng tuyệt vời và tinh thần hồn nhiên, nhân hậu anh đã đề xướng đúng và trùng với những vấn đề của đất nước đặt ra.   
Tới biết chắc tất cả không phải chỉ là ý kiến của một mình anh, nhưng tôi tin chắc là do anh đề xướng, anh đề xướng những điều mà anh thu hút được rõ ràng, chính xác trong cuộc sống của nhân dân. Do đó bốn bài học anh nêu lên trước Đại hội 6 được toàn Đảng tán thưởng và trở thành Nghị quyết của Đại hội.  
Những gì anh để lại cho đời là lớn lao: từ những tác phẩm trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã được xuất bản, 2 tập sách Về văn hóa và nghệ thuật của anh là những tài sản tinh thần quý giá. Nhưng tư tưởng đổi mới của anh trong thời gian gần đây có thể còn có giá trị đặc sắc hơn nhiều. Giá trị đặc sắc đó còn biểu hiện ở phẩm chất tuyệt vời của một người lãnh đạo như anh: Tin ở dân và quyết tâm đổi mới!   
Anh thật xứng đáng học trò và bạn chiến đấu của Bác Hồ kính yêu.  
Anh Trường Chinh thân yêu.  
Anh đã ra đi để gặp Bác Hồ  
Hôm nay tôi và các anh em trong Ban văn hóa văn nghệ trung ương đến nhà để viếng anh, thắp những nén hương thầm kín. Tôi lại xúc động tóm tắt một quãng đời tôi với hai sự kiện: Năm 1944, anh giảng Đề cương văn hóa cho tôi và phái tôi đi liên lạc với các anh văn hóa cứu quốc. Năm nay (1988) tôi đến thắp hương vĩnh biệt anh cùng với những đồng chí trong Ban văn hóa văn nghệ của trung ương. Tôi đã ghi vào sổ tang Thương tiếc sâu sắc anh tutờng Chinh, một người anh, một nhà văn hóa lớn, một người lãnh đạo xuất sắc...  
Vĩnh biệt anh, nhưng tôi vẫn tự bồi dưỡng và tẩm bổ cho tôi những tư tưởng đổi mới, tinh thần đổi mới. Đó là tư tưởng của thời đại. Đó là tư tưởng và tình cảm của anh để lại cho đời và cho tôi.   
Vĩnh biệt anh, tôi thầm mong tư tưởng đổi mới được tôn trọng, được phát triển và được thực hiện. Và tôi tin rằng như vậy thì - giống như người xưa đã nói - Anh có thể ngậm cười nơi chín suối. Xin một lần nữa bằng những dòng này tôi thắp những nén hương lòng trước vong hồn anh.   
  
  
NHớ Về MộT ANH Bộ độI  
(Hồi ký về Anh Nguyễn Chí Thanh)  
Tôi gọi anh là một ANH Bộ ĐộI vì anh là một Đại tướng, cũng không phải chỉ vì anh là Đại tướng, mà trước hết vì anh là một nhân cách lớn, một tâm hồn lớn, một nhà chiến lược xuất sắc, một nhà tư tưởng vững chắc và sắc sảo. Anh sống với Quân đội Nhân dân Việt Nam không lâu, nhưng anh có một vai trò hết sức lớn lao trong sự trưởng thành và các thắng lợi của Quân đội. Anh mất đi đã 17 năm rồi. Tôi nhận được tin anh mất rất đột ngột. Trong lúc chúng tôi đang chờ đợi anh từ Hà Nội vào chiến trường l2 để cùng chúng tôi hoạch định và điều khiển cuộc tổng công kích xuân 1968. Hôm ấy, một buổi tối mùa thu, trời mát, như thường lệ, tôi đang ngồi trong lán nhỏ với ngọn đèn con, xem tin tức thì anh Ba Long (tức Lê Trọng Tấn) cầm đèn đến tìm tôi. Tôi hơi ngạc nhiên và ngờ rằng trên chiến trường có tình huống gì đột xuất anh ra thông báo và hội ý với tôi chăng? Anh Ba Long bước vào trong lán tôi đặt đèn trên bàn, ngồi vào ghế ghép bằng mấy thanh tre trước mặt tôi rồi thở dài, nói một câu bằng một giọng trầm trầm: Có một tin buồn lớn, ông Chín ạ!. Tôi giật mình và gai người lên, tôi thoát nghĩ đến Bác Hồ vì lúc đó chúng tôi được tin Bác không được khoẻ và vẫn luôn luôn lo lắng về sức khoẻ của Bác, nhưng sau một giây, anh Ba Long nói tiếp: Anh Nguyễn Chí Thanh mất rồi! Tôi a một tiếng rồi lặng người, có một cái gì sụt đổ trong người. Vì chúng tôi đang chuẩn bị đón anh Thanh vào lần thứ 2 mà chúng tôi biết là anh đang chuẩn bị lên đường. Chúng tôi mừng anh rất nhiều vì chúng tôi đang đứng trước một kế hoạch vĩ đại: chuẩn bị cho xuân 1968. Anh Thanh vào chiến truờng từ năm 1964, đến 1966 anh yếu mệt phải trở ra Hà Nội điều trị. Lúc đó tình hình chiến trường diễn biến rất phức tạp. Anh Thanh là chỗ dựa vững chắc và tin cậy của chúng tôi. Giờ đây để nhớ lại ngày chúng tôi cùng chuẩn bị lên đường đi B sau 20 năm và để chuẩn bị kỷ niệm những ngày lễ lớn: 10 năm đại thắng và 40 năm thành lập Quân đội. Tôi sống lại những xúc cảm lúc đó, tôi hầu như mới nghe tin anh mất hôm qua. Tôi ghi lại những kỷ niệm nhỏ trong những dịp được làm việc với anh Thanh khi còn trong quân đội.  
Anh Thanh nhận nhiệm vụ phụ trách công tác chính trị trong quân đội từ năm 1950 trong chiến dịch đánh địch ở Hoà Bình, tôi được nghe một giai thoại về anh và giai thoại này gây ấn tượng sâu trong tôi về một nhân cách, một bản lĩnh. Tôi rất thú vị chuyện kể rằng: Trên một quãng đường bộ đội hành quân ra trận, con đường gặp một suối chảy ngang không có cầu, ai nấy tự xắn quần lội suối mà đi. Có một anh cán bộ cỡ đại đội tiểu đoàn gì đó) đi giày da, đến bờ suối đứng lay hoay chờ đợi tìm cách qua suối mà không phải cởi giày. Bỗng anh thấy một người mặc áo cánh nâu bạc màu hơi đứng tuổi đến đuổi, khỏe mạnh, vững chắc, anh cán bộ chắc rằng đây là một bác nông dân đi làm nhân công hoặc người địa phương gần đó. Anh ta liền kéo bác nông dân lại nằn nì cậu chịu khó cõng tớ qua suối một tí. Bác nông dân vui vẻ nhận lời ghé lưng vén quần cõng anh cán bộ, lội sang suối. Sang bờ bên kia, ánh cán bộ được đặt xuống, phấn khởi vỗ vai bác nông dân và định cám ơn nồng nhiệt. Nhưng bỗng bác nông dân nắm tay anh cán bộ kéo lại và hỏi giọng nghiêm nhưng không gay gắt:  
- Này, cậu biết mình là ai không?  
Anh cán bộ ngớ ra và còn chưa kip phật ý về thái độ Không thoả đáng của bác nông dân với một cán bộ chỉ huy, thì bác ta đã nói:  
- Mình là Nguyễn Chí Thanh, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị - lần sau đừng bắt người khác phải cõng nữa nhé!  
Câu chuyện chỉ được kể đến thế, tôi cứ tưởng tượng nếu tôi rơi vào tình trạng anh cán bộ kia thì tôi không biết phải xử sự thế nào? Nhưng tôi chắc kỷ niệm đó đối với anh trong cả cuộc đời không thể có lúc phai nhạt được. Cách xử sự của anh Thanh thật độc đáo, anh không từ chối việc cõng anh cán bộ qua suốí, có lẽ anh cũng hồn nhiên, nghĩ ràng giúp đỡ một người theo yêu cầu của anh ta lúc này cũng là bình thường, vì anh không biết mình là cấp trên thì cứ mặc anh ta. Nhưng rồi anh cũng nghĩ rằng cán bộ chỉ huy ra trận mà cứ quan cách, bắt người khác phục vụ mình vô tội vạ thì thật không tốt. Hành động của anh có bài học kép: Một là trong Quân đội Nhân dân, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị vẫ là một người lao động bình thường có thể làm những việc bình thường: Hai là đã là cán bộ chỉ huy trong Quân đội Nhân dân không được tùy tiện yêu cầu người khác phục vụ mình vô tội vạ. Tôi cho rằng anh cán bộ được cõng kia và mọi người biết chuyện, ai nấy đều phải suy nghĩ về bài học cụ thể nói lên phẩm chất cao quý của Quân đội Nhân dân, chứ không thể chỉ là một cái vật mình choáng váng suốt đời vì tội phạm thượng quá lớn! Đi chiến dịch này tôi đã được cùng đi với anh Thanh một chặng đường dài suốt từ căn cứ Bộ Tổng tư lệnh ở địa phận tỉnh Thái Nguyên đến một huyện phía Nam của tỉnh Phú Thọ ở hữu ngạn sông Hồng. Tôi không có dip hỏi lại anh Thanh xem chuyện kể trên có thực hay không! Rất có thể là một chuyện bịa. Nhưng người bịa chuyện này nhất đinh phải là người nắm vững, hiểu rõ tính cách anh Thanh. Câu chuyện rất Nguyễn Chí Thanh. Nếu đó là chuyện bịạ thì chuyện ấy đã được hư cấu rất nghệ thuật vậy.  
  
  
\* \*   
  
Trong thời gian chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc 1952, anh Thanh đến kiểm tra công tác ở Sư đoàn tôi. Tôi hướng dẫn anh Thanh đi mấy Trung đoàn, xem xét tình hình ở mấy tiểu đoàn, mấy đại đội. Suốt thời gian anh Thanh ở Sư đoàn, lúc nào tôi cũng ở bên anh. Tôi nhớ lại những ngày đó, với một ấn tượng sâu sắc về phong thái làm việc của anh, cảm kích mạnh mẽ về một tác phong làm việc rất nghiêm túc, rất thoải mái, rất thân tình và chân tình. Anh và tôi đến các đơn vị như đến thăm các gia đình bạn bè quen thuộc. Không một nghi thức gò bó, không có những buổi báo cáo chính thức trang trọng, không có những cuộc xét hỏi gay gắt. Đi đến nơi, gặp cán bộ, chiến sĩ hỏi những chuyện thường ngày, hỏi những điều cần kiểm tra cũng bình thường như hỏi chuyện ăn ngủ.. Kết thúc thời gian kiểm tra, cũng không có cuộc tập họp cán bộ nghe huấn thị - Chỉ có trong bữa ăn cơm cuối cùng trước khi ra về, anh vừa ăn vừa bảo tôi: Này Độ này, tình hình của Sư đoàn khá đấy. Không khí đoàn kết tốt - Cậu có nhiều sáng kiến trong công tác đấy. Mình có cảm tưởng cậu đang ở độ tuổi phát triển mạnh mẽ đang en fleur (độ nở hoa). Nhưng trong khi làm việc, cậu nên chú ý có tính kiên trì cao hơn nữa, nghĩa là định ra việc gì cố làm cho đến đầu đến đuôi, đạt được kết quả sau cùng. Không nên cứ tung việc, ra nhiều mà không kiên trì rút cục cuối cùng không thu được kết quả cụ thể gì?, Thế thôi, anh nói bình thản, tự nhiên và thân tình như một người anh bàn chuyện nhà cửa với một đứa em. Nhưng sao những lời đầm ấm và nghiêm khắc ấy tôi nhớ mãi suốt những năm tháng sau đó và cho đến bây giờ, mỗi khi có sáng kiến về một công tác gì tôi lại nhớ hai chữ, kiên trì của anh Thanh. Đối với tôi hai chữ đó nó có ý nghĩa rộng và sâu hơn nhiều. Nó yêu cầu sự nhìn xa trông rộng, yêu cầu sự tính toán kế hoạch? yêu cầu có ý thức về sự nhất quán trong ý đồ công tác, chứ không phải chỉ có ý nghĩa là cố gắng kiên trì một cách bo bo những ý định của mình - Trong đời tôi, tôi cũng được nhiều sự phê bình và góp ý kiến. Nhưng những trường hợp tiếp nhận một ý kiến phê bình rồi ý kiến đó khắc sâu mãi trong tâm trí thì cũng không nhiều.   
ở chiến dịch Lào tôi cũng có lần được phê bình như vậy. Nhưng sự đầm ấm chân tình của anh Thanh lay động tôi mạnh mẽ. Anh Thanh không phê bình gì tôi gay gắt, không chỉ ra khuyết điểm gì nặng nề, nhưng lại nêu một ý kiến có tác dụng hướng dẫn sự suy nghĩ của tôi rất lâu dài.  
  
\* \* \*   
Những kỷ niệm đằm thắm nhất của tôi với anh Thanh là thời gian chiến đấu ở B2. Trước hết là kỷ niệm về việc chuẩn bị đi B. Hồi ấy vào khoảng đầu năm 1964, trong một hội nghị Trung ương, khi giờ nghĩ giải lao, anh Thanh vỗ vai tôi, kéo tôi đi chơi trong sân và chỉ nói một câu: Này, chuẩn bị đi B nhé!. Tôi cũng trả lời thản nhiên, coi như sự việc không thể nào khác được, vâng, bao giờ đi, anh?. Anh trả lời: Cứ chuẩn bị đi thế thôi. Lúc ấy trong mỗi người cán bộ đảng viên trong Quận đội ở miền Bắc, ai cũng chờ đợi một sự việc thiêng liêng và bí mật, nhưng rất tự nhiên là Đi B. Anh Thanh không hề nói một câu gì giải thích bay phân tích mà chỉ có một câu đơn giản như vậy thôi. Nhưng đối với tôi và đốí với tâm trạng tôi lúc ấy, nó đày đủ ý nghĩa là một sự trao nhiệm vụ long trọng và sâu sắc của Đảng, của cấp trên, đầy đủ ý nghĩa những lời phân tích tình hình và những lời động viên chiến đấy.   
Anh Thanh sau này thông báo cho tôi là anh đã chọn một nhóm cán bộ, đủ điều kiện để tham gia việc xây dựng lực lượng vũ tran chủ lực và chỉ huy việc tác chiến tập trung vì tình thế của miền Nam lúc ấy đã đặt vấn đề như vậy. Chúnb tôi hiểu khá rõ và khá sâu sắc nhiệm vụ và sứ mạng của mình không cần có sự giải thích nào khác.   
Về mặt riêng tư, khi tôi hỏi ý kiến anh Thanh là nên chuẩn bi để đi như thế nào? ý tôi muốn hỏi nên bố trí một thư ký đi giúp việc không? Thì anh Thanh lại nhẹ nhàng gạt đi và bảo tôi: Đừng chuẩn bị gì cả, mình đã bảo mua cho các cậu mỗi cậu một đồng hồ và một bút máy để làm việc. Còn riêng cậu thì kiếm một máy ảnh thật tốt nhé, Về sau tôi mới biết thêm anh Thanh cũng rất thích chụp ảnh.  
Vì điều kiện tổ chức đi, anh Thanh và anh Lê Trọng Tấn đi trước tôi vài tháng, anh Hoàng Cầm và tôi đi sau. Anh Văn Phác cũng vào trước tôi, khi tôi vào đến nơi, đến thẳng địa điểm của Trung ương Cục thì đã gặp anh Văn Phác ở đó. Chúng tôi mừng rỡ gặp nhau. Nhưng anh Văn Phác lại kéo tôi ra ngay một chỗ và tâm sự: Anh Sáu bắt tôi làm bí thư cho anh ấy (anh Sáu là tên bí danh của anh Thanh). Tôi cười bảo Vãn Phác: Thế mà lúc mình hỏi anh ấy có bố trí bí thư đi theo giúp việc không? Thì anh ấy lại không cần  
Anh Văn Phác tâm tình thêm với tôi: Anh ấy khôn lắm, anh ấy gọi tôi lên nói gọn lỏn một câu, Cậu làm bí thư cho mình thế thôi, không hỏi ý kiến, không giải thích gì cả. Tôi cứ thế phải tự giác mà nhận nhiệm vụ, giá lúc đó anh ấy lại hỏi ý kiến hay giải thích và tôi được trình bày thì có.. khi tôi không nhận. Nhưng thế này tự mình phải thấy rõ sự cần thiết mà làm thôi. Nhưng tôi chỉ đề nghị anh là tôi xin làm một thời gian thôi, khi anh Sáu tìm được người khác thì cho tôi làm việc khác. Tôi chú ý và nhớ mãi, rất lâu về sau này câu anh Văn Phác khen: Anh ấy khôn lắm - Tôi thấy quả tình anh Thanh khôn thật, nghĩa là anh ấy xử lý rất hợp lý và rất chính xác, đúng như anh Văn Phác đã phân tích với tôi. Thì ra, có những lúc trao nhiệm vụ cho cán bộ không cần nói nhiều, cấp trên cần có sự tin cậy đầy đủ vào trình độ ý thức và sức suy nghĩ của cán bộ, và như vậy lại có tác dụng nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ lên rất nhiều. Những cách xử lý cáa anh Thanh không phải là có một sự, tính toán cụ thể, mà là một cách xử lý tự nhiên hồn hậu, cách xử lý đó là kết quả tất nhiên của một tâm hồn nhân hậu, có tính yêu mến và tin cậy cán bộ một cách sâu sắc.   
  
\* \* \*   
Thực tình, tôi không dám tự nhận là bạn của anh Thanh, nhưng những ngày tháng cùng sống và làm việc với anh ở chiến trường 2, tôi thấy thoải mải phấn khởi như sống với một người bạn, tuy rằng tôi công tác dưới sự chỉ đạo của anh. Tôi tâm đắc ở anh nhiều điểm đặc biệt nhất là tôi thấy ở anh một cách tư duy biện chứng khoáng đạt, và sáng suốt: tôi thấy anh một nhà chiến lược bẩm sinh và một phong cách làm việc tiên tiến và ưu việt, một tính tình hồn hậu, quả đoán và tự tin một cách mạnh mẽ   
Trong khi chỉ đạo các đơn vị hoạt động, cách tư duy và lòng tự tin của anh truyền cho các cán bộ cấp dưới một quyết tâm và lòng tin tưởng lớn. Có lần, sau khi bàn vớl một số chỉ huy đơn vị về phương thức tác chiến, anh dặn thêm: Các cậu về cứ thế mà làm, hễ không thành công cứ về đây lấy đầu tớ mà chặt. Đó là một câu nói nhuộm vẻ hài hước, nửa đùa nửa thật, nhưng nó biểu lộ một sự tin tưởng vào các ý kiến chỉ đạo của mình hết sức mạnh mẽ. Tôi ngồi tôi nghe mà tự nhiên tôi cũng thấy nâng cao được lòng tin lên rất nhiều. Có những lúc bàn bạc công việc một cách hăng say anh có những ý kiến mà chúng tôi chưa thông lắm, còn muốn cãi nhưng hết gìơ anh hồ hởi nóí Thôi, nghỉ ăn cơm đã, xong rồi tớ cho các cậu tha hồ cãi và các cậu hãy cẩn thận tớ sẽ đập cho các cậu tơi bời và br gẫy vụn các cậu ra cho mà coi. Câu nói đầy vẻ hăm dọa ấy không làm chúng tôi sợ hãi mà ngược lại, gây cho chúng tôi rất nhiều hào hứng tranh cãi và cảm thấy cái không khí tinh thần đồng chí cùng nhau tìm chân lý một cách đầy nhiệt huyết mà lại thân tình. Anh hay nói năng mạnh mẽ, hùng hổ, nhưng không ai thấy sợ anh cả, chỉ thấy thích tranh cãi với anh cho ra nhẽ. Anh không có vẻ gì là cần cù chăm chỉ cả, thỉnh thoảng rỗi việc anh lại rủ chúng tôi: Đi rãy chụp ảnh đi và chúng tôi kéo nhau đi chơi. Nhưng thực ra những lúc ấy anh vẫn đang suy nghĩ với một tinh thần trách nhiệm rất cao, vì có lúc đang đi chơi, đột nhiên anh lại gợi ý hỏi một câu về tình thế chiến lược, hoặc về một công tác nào đó. Anh thường khuyến khích chúng tôi viết bài cho các báo, và bản thân anh cũng luôn viết bài. Những bài bình luận quân sự đầu tiên của anh, anh ký tên Hạ sĩ Trường Sơn có tiếng vang rất lớn ngay. Anh ký đùa là hạ sĩ, còn thật ra các bài của anh đều chứa đựng những ý kiến của một Đại tướng thật sự. Tư duy của anh luôn là tư duy chiến lược. Anh luôn luôn nghiền ngẫm về sự so sánh lực lượng địch ta bằng những con số chiến lược: tổng quân số, tổng số đơn vị, cách phân bổ trên toàn chiến trường, những số liệu về bảo đảm hậu cần trong chiến trường trong từng chiến dịch và trong một năm. Anh tìm ra những tỷ lệ khái quát: ta thương vong một thì địch thương vong bao nhiêu ta mất một súng thì thu được mấy súng. Trong một trận đánh bao nhiêu viên đạn thì ta diệt được một địch. Anh chuyển những con số tính toán ấy thành những câu chuyện hằng ngày và có lúc là những chuyện vui. Ví dụ anh bảo chị Ba Định là cứ mỗi khi có trận đánh, ta tiêu diệt một tiểu đoàm địch, thì chị Ba phải làm khao Bộ chỉ huy Miền một bửa bánh bao, và như vậy một tháng, một năm, ăn bao nhiêu lần bánh bao là ta tiêu diệt bằng ấy tiểu đoàn địch. Mỗi khi anh tìm các số liệu kiểu đó, tôi lại ngạc nhiên, vì anh chưa học về chiến lược quân sự ở trường lớp nào, không biết anh có đọc sách lúc nào không, nhưng tôi chỉ thấy cứ như anh nhắc cho tôi ôn các bài tập về chiến lược mà tôi đã được học ở một lớp trong Viện hàn lâm quân sự của Liên xô.  
Tôi nhớ nhất năm 1965 và 1966 khi Mỹ đổ bộ trực tiếp đưa 20 vạn quân vào tham chiến ở Việt Nam, tình thế chiến trường đặt ra một loạt câu hỏi:   
- Phải chăng tương quan 1ực lượng đã thay đổi có lợi cho địch (Mỹ - ngụy).   
- Phải chăng ta phải thay đổi phương châm chỉ đạo, không thể tiếp tục tấn công mà phải quay về phòng ngự.  
- Mỹ nó có hỏa lực mạnh, cơ giới nhiều, biên chế đầy đủ, ta đánh cách nó, có thể đánh tiêu diệt được không?.  
Qua nhiều lần trao đổi phân tích, những ý kiến của anh hình thành ra những tư tưởng chỉ đạo rất sắc bén, những ý kiến đó làm bản thân tôi nhận thức được tình thế chiến trường hết sức sáng sủa và tăng quyết tâm, tin tưởng lạ lùng. Những ý kiến đó sau rất nhất trí với nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị. Đó là những ý kiến đại thể:  
- Mỹ vào Việt Nam, trong thế bị động, thế thua, tương quan lực lượng không thay đổi căn bản được.  
- Do đó ta cứ tiếp tục tấn công, chỉ có tấn công mới tiếp tục giữ thế chủ động và làm cho Mỹ - ngụy bị động, suy yếu   
Mỹ có cách đánh của Mỹ, ta có cách đánh của la. Ta phải bắt Mỹ theo cách đánh của ta chứ không để Mỹ kéo ta vào cách đánh của nó.   
Cố nhiên trong khi thảo luận, cũng nhiều đồng chí có những ý kiến phong phú, nhưng ấn tượng đọng lại trong tôi vẫn là, những ý kiến đó được xuất phát từ những lời phát biểu đầu tiên của anh Thanh rồi. Chúng tôi phát biểu thêm, bổ sung cho ý kiến hình thành rõ rệt. Cũng dịp này có các chỉ huy đơn vị về họp có nói Xin Quân ủy Miền chỉ các phương châm tác chiến - anh Thanh trả lời đùa mà cũng như thật Phương châm tác chiến nó nằm ở mặt trận ấy, các cậu ra đó mà lấy.   
Quả thật sau đó, những khẩu hiệu Vành đai diệt Mỹ, Nắm thắt lưng Mỹ mà đánh, Mười kinh nghiệm đánh Mỹ của Củ Chi ở chiến trường dội về, chúng tôi phải rất khẩn trương làm việc, phổ biến các kinh nghiệm đó cho kịp thời và rộng rãi. Những tư tưởng chỉ đạo đúng đã khai thác được tiềm năng sáng tạo trong nhân dân và chiến sĩ mạnh mẽ đến như vậy. Cũng trong những buổi đi chơi, đột nhiên anh Thanh lại gọi tôi, nói một câu lửng lơ: Này Độ này, thế mà lại hóa ra hay đấy! Tôi không hiểu, phải hỏi lại. Thì té ra anh lý lại đang suy nghĩ về tình thế chiến lược, anh phân tích Tớ bảo thằng Mỹ đem quân nhảy vào mà hóa ra hay. Ta sẽ nhất định thắng và khi ấy trắng ra trắng, đen ra đen, không nhập nhằng gì nữa. Ta thắng là thắng thẳng thừng với quân Mỹ Nếu nó không vào khi ta thắng, nó lại nói phét là tại quân Mỹ không vào nên Việt cộng mới thắng được. Nay nó đã vào. Ta với Mỹ đã mặt đối mặt rồi nhé Mỹ thua là thua Việt cộng đứt đuôi con nòng nọc, không cãi được vào đâu nhé! Cậu bảo thế chả là hay à?. ý kiến của anh vừa giản dị vừa sâu sắc, nó cũng giảm nhẹ đi rất nhiều những lo âu trong khi tôi phải cùng các anh trong Bộ chỉ huy tính toán bao nhiêu vấn đề để đối phó với một tình thế chiến tranh ngày càng căng thẳng và phức tạp. Tôi cảm thấy đó là một ý kiến độc đáo, rất biện chứng, rất lạc quan anh hùng. Tính lạc quan anh hùng cửa anh rất ồn ào sôi nổi, nhiều lúc giản đơn hóa sự việc đi nhiều. Nhưng cũng rất thú vị. Tôi vừa vào tới nơi hôm trước thì hôm sau anh bảo tội chuẩn bị đi dự Đại hội Thanh niên giải phóng. Anh bảo tôi: Cậu nên đi và cần phải đi, ở đó cậu sẽ gặp những thanh niên anh hùng rất thú vị mình vừa dự Đại hội Phụ nữ, thật là tuyệt vời. Mình gặp một cô nữ du kích ở Trà Vinh - chắc cô ấy cũng sẽ dự Đại hội thanh niên. Rất đặc biệt. Cô ta mới 19 tuổi, người hiền khô (anh bắt đầu nói kiểu Nam bộ), hiền lắm, thế mà đánh giặc 110 trận rồi đó. Napoléon suốt đời đánh có 100 trận mà cô này mới 19 tuổi đã đánh nhiều trận hơn Napoléon rồi. Cậu thấy dân ta có ghê không nào?.   
Tôi có gặp cô du kích đó. Cô là Tô Thị Huỳnh, đến năm sau được tuyên dương Anh hừng các lực lượng vữ trang Giải phóng. Tôi hỏi chuyện cô, tôi thấy có những chi tiết không hẳn như anh Thanh nói số trận cô đánh, đánh có nhiều thật nhưng là những trận đánh du kích, một trận vây bót, một trận phục kích bắn một phát cũng là một trận, còn Napoléon, đối với hắn mỗi trận đánh phải kể là một chiến dịch. Còn Tô Thị Huỳnh thì có hiền gì đâu, trôhg cô to lớn lực lưỡng, có đôi mắt sếch rất dữ tướng. Trong đại hội thi đua, cô nghe những thành tích của anh hùng Bi năng Tắc người ở khu 6 (nay là tỉnh Thuận Hải) ăn lá bếp 6 tháng để đánh giặc. Cô rất khâm phục và so sánh như sau: Thành tích của bác Bi năng Tắc mới đáng kể là thành tích, bác gian khổ quá trời, chứ chúng cháu đánh giặc như đi chơi ấy mà, đánh xong về nhà, tối má lại nấu cháo gà cho ăn, thành tích chẳng đáng kể.   
Tuy tình hình có như vậy thật, nhưng tôi vẫn thừa nhận về căn bản những nhận xét hào hùng của anh Thanh là sự thật, một sự thật hào hùng của đất thành đồng Tổ quốc. Trong cách phân tích, nhận định tình hình, anh không quan tâm những chi tiết lặt vặt mà anh thường chỉ quan tâm tới những điều cơ bản nhất, bản chất nhất, anh nắm được những cái đó thật nhanh và thật tài tình. Chính vì vậy trong cuộc sống hàng ngày, anh hay bị chúng tôi dùng mẹo: Anh thích đánh tú lơ khơ - Mà tú lơ khơ là một trò chơi phải tính toán vặt. Anh hay bị thua. Nhóm anh đủ một cỗ bốn người để chơi: anh, anh Vãn Phác, đồng chí bảo vệ, đồng chí bác sĩ. Khi tôi khuyên các cậu ấy không nên kéo dài cuộc chơi buổi tối để bảo đảm giấc ngủ cho anh Thanh. Đồng chí bảo vệ nói vui với tôi: Anh yên tâm, chúng tôi đánh bài với anh Sáu, chúng tôi có chính sách cả đấy. Và đồng chí ấy giải thích thêm: Có chính sách nghĩa là hôm nào, anh Sáu làm việc nhiều, mệt mà không dứt được công việc, cứ tiếp tục suy nghĩ, chúng tôi để anh Sáu được nhiều, để anh ấy thoải mái vui vẻ trở lại, còn hôm nào xét thấy cần anh ấy nghỉ sớm, chúng tôi hè nhau đánh cho phe anh ấy thua ba ván liền là anh ấy chán đòi đi ngủ ngay. Cbúng tôi ba đứa hùa nhau cho nên muốn thua, được như thế nào cũng được tất   
Tôi có thể tin chắc anh Thanh không hề biết đến mưu mẹo ấy của chúng tôi. Anh rất hồ hởi sòng phẳng trong cuộc sống. Anh thấy chúng tôi tráng phim ảnh, anh cũng tham gia, rồi những khi có ảnh, anh cũng ngồi ôm chậu nước ngắm ảnh để bình luận, khen chê, say sưa. Có lần in được mấy ảnh do anh chụp, khi có ảnh, anh gọi anh em lại bên và chìa tấm ảnh ra hỏi: Thế nào? được không? tất nhiên các anh em đều khen đẹp. Đến lượt tôi được hỏi, tôi cũng lấy cái tính sòng phẳng của anh và trong khi vui vẻ, tôi cũng có ý muốn trêu tức anh xem sao, tôi trả lời: Cũng xoàng anh buồn xỉu ngay. Nhưng rồi anh không hề giận tôi và từ đó lại tỏ ra hay hỏi ý kiến tôi về ảnh hơn. Một lần tôi giới thiệu với anh một cách chi tiết cụ thể nguyên lý cấu tạo ống kích máy ảnh. Anh rất thú vị khen tôi trình bày dễ hiểu, cụ thể làm anh nắm được kiến thức rất nhanh và rõ. Nhưng rồi sau đó anh quên ngay vì tôi biết anh còn mãi nghiền ngẫm những tính toán chiến lược của anh, anh không thể quan tâm ghi nhớ những điều chi tiết về kỹ thuật của một môn chơi như vậy được. Tôi để ý thấy khi họp, hoặc khi nghe báo cáo ít khi thấy anh ghi chép cẩn thận, sổ công tác của anh thường còn rất nhiều giấy trắng. Ngồi nghe, anh hay lấy một, hai tờ giấy trắng và vừa nghe anh vừa vẽ những hình thù rất khó hiểu lên những tờ giấy đó. Hình như mỗi điều gì anh nghe được phải biến hóa ngay thành những suy nghĩ của anh để anh phát biểu. Anh nghe không phải để ghi nhớ những điều nghe được, mà anh nghe để anh lại bật ra những suy nghĩ khác trong đầu. Tôi cho rằng anh rất năng động và có một cách tư duy luôn độc lập và sáng tạo. Lúc anh phát biểu, anh cũng cứ cầm bút vạch đi vạch lại trên giấy trắng, tô lại nhiều lần những đường nét anh đã vạch ra trước đó. Cứ như là ở đó hiện lên những dòng chữ, anh cần đọc nó để phát biểu vậy. Trong cặp anh luôn có một tập giấy chứa đựng những điều trong một bài anh đang viết dở. Tôi rất yêu tâm hồn anh, anh luôn luôn say mê, ồn ào và dứt khoát. Anh luôn độc lập suy nghĩ nhưng không hề bài bác những ý liến khác anh, anh luôn kiên trì ý kiến, nhưng rất sẵn sàng tuyên bố rút lui ý kiến khi anh thấy ý kiến ấy không đứng vững. Anh giữ ý kiến hay rút lui ý kiến cũng đơn giản dứt khoát và hồn nhiên, không có gì phải quanh co, phải tránh né. Tôi rất yêu anh ở chỗ cách sống của anh rất hồn hận và hài hòa. Cách tư duy biện chứng của anh giúp anh giải quyết rất hài hòa, rất đẹp những mặt mâu thuãn trong cuộc sống của anh với nhiều vai trò xã hội khác nhau. Anh nhận rõ trách nhiệm lãnh đạo cao của anh nhưng không bao giờ anh tỏ ra phải nhấn mạnh đến uy thế của cương vị anh trong cử chỉ, trong ăn mặc cũng như trong đối xử. Anh rất có ý thức về uy tín của anh trong lĩnh vực tư tưởng - nhưng anh lại không muốn mọi người tiếp thu tư tưởng của anh một cách thụ động, miễn cưỡng. Anh muốn mọi người sẽ được sự thuyết phục đầy đủ những lư tưởng của Đảng của anh. Có lần anh đến nói chuyện ở một Hội nghị cán bộ, khi anh bước lên diễn đàn. Mọi người rào rào dở sổ, xấp bút để chờ ghi chép anh cười vui. Tôi nói, các đồng chí cần chú ý nghe và suy nghĩ tốt hơn là cấm cúi ghi, rồi anh chứi thề: Tôi thề này: Đ... mẹ thằng nào ghi đấy nhé! Ai nấy cười ồ ồ, nhưng rồi cả Hội nghị có một sự châm chú khác thường.   
Làm việc dưới sự chỉ đạo của anh, tôi còn tâm đắc điều này: Cách làm việc của anh tạo cho cấp dưới phát huy khả năng sáng tạo và nâng cao tinh thần trách nhiệm, biết rõ ý thức trách nhiệm về những quyết định của mình, không ỷ lại, không dựa dẫm. Một lần, Quận ủy Miền có quyết định chủ trương xây dựng Chi bộ 4 tốp trong các lực lương vũ trang. Sau khi có Nghị quyết chủ trương, tôi bàn với các anh ở Cục Chính trị Miền, vạch một kế hoạch để thi hành quyết định đó. Khi có kế hoạch rồi, tôi báo cáo xin anh bố trí thời gian để chúng tôi trình bày và anh góp ý kiến. Anh liền gạt đi mà bảo rằng: Thôi việc đó là thuộc chức trách các cậu. Các cậu nghĩ gì cứ làm vậy rồi rút kinh nghiệm sau. Việc gì các cậu cũng cứ báo cáo trình bày chờ ý kiến mình, thì các cậu đâm ỷ lại ra. Sau đó anh nói như tâm tình tiếp: Thật ra, chúng mình làm việc, mỗi người có những mặt mạnh yếu khác nhau, mỗi người có một quá trình tích lũy riêng. Các cậu ở đơn vị dưới đã lâu có khi về khả năng suy nghĩ tổ chức thực hiện những việc cụ thể, mình không bằng các cậu đâu, trong khi bàn về những chủ trương chung mình, đã phát biểu hết ý kiến các cậu nhất trí tán thành nghị quyết của tập thể là được. Sau đó chính là trách nhiệm các cậu phải triển khai thực hiện, đừng chờ đợi mình nữa. Từ nay cứ thế mà làm! Tôi nghiệm ra ý kiến của anh rất chính xác. Nghe anh nói như vậy, tự nhiên tôi thấy tôi có trách nhiệm nặng hơn, phải suy nghĩ, cân nhắc nhiều hơn và cũng tự tin hơn, yên tâm hơn.   
Sau này trong nhiều việc khác, có khi hỏi anh, hoặc có khi tôi tranh thủ chủ động báo cáo với anh. Nhưng về những việc trong phạm vị trách nhiệm của tôi, tôi cảm thấy anh không bao giờ anh bác một ý kiến nào? Phần lớn là anh nghe, chấp nhận và im lặng, coi như để biết vậy thôi, thỉnh thoảng anh khuyến khích và tán thưởng một vài việc.. Năm 1965, chúng tôi tổ chức Đại hội mừng công toàn Miền lần thứ 1, để tuyên dương anh hùng các 1ực lượng vũ trang Giải phóng. Trong việc chuẩn bị, anh tham gia rất sát với chúng tôi, từ việc hướng dãn địa phương báo cáo, nghe các chiến sĩ thi đua báo cáo thành tích, bầu tiêu chuẩn, tuyển chọn cụ thể, viết bản tuyên dương, định kế hoạch và làm việc với văn nghệ sĩ để viết các chuyện anh hùng v. v... Anh đều tham gia tích cực và có tác dụng hướng dẫn cả một tập thể cơ quan chính trị rất có hiệu quả.  
Anh đặc biệt chú trọng cùng chúng tôi duyệt văn bản tuyên dưdng trong đó tóm tắt thành tích các anh hùng, vì bản này rất khó viết. Làm sao thật ngắn gọn mà nổi bật được những thành tích nói lên, bản chất anh hùng của chiến sĩ mà không khoa trương thổi phồng, lại có giọng văn cổ vũ lòng người. Làm xong Đại hội, anh khen ngợi ban tổ chức trong không khí thân tình: Các cậu bây giờ khá thật, lần đầu tiên t[r chức một Đại hội anh hùng mà ta làm được khá chu đáo tốt đẹp. Như vậy là giỏi lắm. Trong thời kháng chiến chống Pháp khi mình phải chịu trách nhiệm tổ chức Đại hội anh hùng ở Việt Bắc mình cứ búi sùm sùm, bao nhiêu là cố vấn giúp đỡ mà còn vất vả trầy trật. Sau Đại hội này các cậu có thể tổ chức các Đại hội khác không khó khăn gì.  
Thật vậy, sau đó, năm 1970, chúng tôi tổ chức Đại hội anh hùng lần thứ hai, và 1973 tổ chức Đại hội anh hùng lần thứ ba, chúng tôi coi như đã có bài bản, kinh nghiệm triển khai việc chuẩn bị và tổ chức bình tĩnh yên tâm hơn, không có vấp váp gì. Những đại hội sau anh Thanh không còn nữa. Nhưng chúng tôi làm việc vân còn cảm thấy như vẫn còn anh Thanh gần đó, vẫn là chỗ dựa cho chúng tôi và chỉ dẫn chúng tôi.   
Tôi tâm đắc điều đó mãi đến bây giờ, và tôi vẫn cho rằng anh Thanh có một phong cách làm việc tiên tiến và ưu việt, nó mang tính khoa học sâu sắc và có rất phù hợp với yêu cầu hiện nay. Phát huy tinh thần làm chủ tập thể của từng cấp, phát huy tinh thần trách nhiệm của các cấp để nâng cao tính chủ động, sáng tạo, độc lập suy nghĩ của các cấp, khắc phục được lính ỷ lại của cấp dưới và tính bao biện áp đặt của cấp trên. Chính nhiều văn kiện của Đảng hiện nay đang yêu cầu xây dựng một phong cách làm việc như vậy. Phong cách đó phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa. Anh Thanh sớm có phong cách ấy vì vậy anh Thanh rất tiên tiến vậy.   
Bây giờ chúng ta có 40 năm lịch sử Quân đội và 30 năm chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy. Chúng ta cũng có bằng ấy năm để mà thấy được bao nhiêu điều tốt đẹp về những con người anh bộ đội, Hiện nay chúng ta có những ANH Bộ ĐộI, là những vị tướng mà tuổi quân chiếm một nửa hoặc hai phần ba cuộc đời. Cũng có những anh bộ đội mà tuổi đời mới bằng trên dưới một nửa tuổi của quân đội. Có những binh đoàn có thể có anh bộ đội, ông chỉ huy, anh bộ đội cháu, anh bộ đội Bộ chỉ huy anh bộ đội con.  
Thế mà hồi ở B2, các cô cậu chiến sĩ giải phóng cứ kêu chúng tôi là mấy chú, chúng tôi cứ uốn nắn mãi, dở cả các bài bản chính qui ra để uốn nắn, cũng không được. Rồi về sau, chính chúng tôi cũng kêu cả chiến sĩ là mấy đứa một cách ngon lành, vui vẻ. Cuộc đời hơn 30 năm trong quân đội của tôi đầy ắp kỷ niệm sâu sắc.  
Tôi được tiếp xác với nhiều bậc đàn anh đáng kính. Các anh đã để lại cho tôi biết bao nhiêu bài học của cuộc đời cách mạng. Nhưng dịp này tôi thích chọn kỷ niệm về anh Thanh mà ghi lại. Bởi vì tôi rất yêu anh. Bởi vì trong cương vị của anh, cái phẩm chất Anh bộ đội Cụ Hồ biểu hiện ra trong qui mô chiến lược, trong những mối quan hệ lớn hơn, nhưng nó vẫn thắm đượm nhưng gì gần gũi, bình dị. Cái xuất sắc và cái đẹp của anh biểu hiện ra trong những cái bình dị, và một cách bình dị. Tôi cứ tưởng tượng nếu anh là một cán bộ trung đội, đại đội, hoặc cán bộ trung đoàn, sư đoàn, anh cũng sẽ sống và làm việc như vậy, anh sẽ giải quyết các nhiệm vụ công tác và chiến đấu của anh như vậy thôi, nghĩa là trung thực, quyết liệt, hồn hậu, nhân ái năng động sáng tạo và nhất là biện chứng.. Nhân cách và tâm hồn anh rất đẹp. Vì vậy. tôi phải dùng chữ ANH Bộ đội viết hoa để nói về anh, một anh bộ đội Cụ Hồ thật sự..   
Tôi xin thắp nén hương tựởng nhớ anh, anh Nguyễn Chí Thanh ANH bộ Đội viết hoa của tôi!  
  
ANH đại TướnG.   
(Nói với hương hồn anh Lê Trọng Tấn)  
  
Anh Tấn ơi,  
Hôm nay anh được đưa đến chỗ an nghỉ cuối cùng. Tôi không thể không nghĩ đến anh, nghĩ về anh. Tôi đã viết nhiều bài về Anh bộ đội, kể cả nói về anh Nguyễn Chí Thanh. Nhưng nay nghĩ tới anh, tôi lại muốn nói về một anh đại tướng. Tôi nói thế, không phải vì anh là Đại tướng. Trong chữ Anh Đại tướng của tôi có hai yếu tố, yếu tố Anh và yếu tố đại tướng - cả hai yếu tố đó thống nhất trong một con người - nhưng tôi muốn nói về Anh nhiều hơn về Đại tướng. Và dù cho có nói về một Đại tướng, vị Đại tướng, dù anh đã thọ ngoài 70 tuổi, thì anh vẫn là Anh Đại Tướng. Anh đã dành gần như toàn bộ cuộc đời trong Quân đội, và có mặt hầu hết ở các chiến trường trên đất nước Việt Nam và ở các nước ở bán đảo Đông Dương, anh đã góp phần xứng đáng vào các chiến công lớn của Quân đội nhân dân Việt Nam, và vì vậy anh đã là một Đại tướng., Nhưng trong anh, có một Anh, với ý nghĩa là một con người đáng yêu và tôi thực sự yêu quý cái Anh ấy trong anh. Và cái đó quý hơn nhiều thứ ở đời.  
Tôi với anh rất nhiều duyên nợ, rất nhiều cùng - Tôi với anh cùng chỉ huy và xây dựng Trung đoàn Sông Lô, cùng xây đựng Đại đoàn rồi. Sư đoàn 312, Sư đoàn mang một tên rất đáng tự hào Chiến thắng - Tôi với anh cùng nhau đi chiến dịch biên giới, trung đu, đường 18, Nghĩa Lộ, Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, Điện Biên Phủ, đã trải qua những giờ phút hào hùng của thắng lợi và giờ phút đắng cay của thất hại. Rồi anh lại cùng tôi trong một tổ học tập ở Học viện Quân sự cao cấp ở Liên Xô, công nhau đi B, cùng nhau ở Bộ chỉ huy Miền và quân ủy Miền, cùng nhau đi chiến dịch Đồng Soài, cùng nhau nhận huân chương Quân Công sau kháng chiến chống Pháp, sau kháng chiến chống Mỹ.. Những cái cùng nhau ấy để lại trong tôi bao kỷ niệm đẹp đẽ và sâu sắc cũng như những ấn tượng thú vị về con người anh.   
Chúng ta đã cùng nhau chia sẻ nắm cơm với muối vừng trước trận Đông Khê và cùng nhau uống rượu chiến lợi phẩm sau trận biên giới.   
Chúng ta đã nằm cùng một sàn, đắp cùng một chăn và gửi lưng vào lòng nhau, hô một hai để cùng trở mình trong những đêm giá lạnh dưới chân núi Ba Vì, cùng nhau ngồi một thuyền vượt Sông Đà ở Tây Bắc để đánh Bản Hoa và Ba Lay, cùng nhau ăn củ chuối và nõn chuối trong cuộc truy kích địch. ở Cao Pho, cùng nhau đánh Tú lơ khơ trong những đêm hành quân dài dằng dặc. Tôi lại cùng anh có những cuộc hành quân liền 36 tiếng đồng hổ, bắt vắt cho nhau trên địa bàn khu 6, cùng ăn thịt voi ở trước trận đánh Đồng Soài. Chúng ta chưa bao giờ nói với nhau những lời to tát và hoa mỹ về tình yêu, tình bạn và tình đồng chí, nhưng chúng ta đã đi với nhau bằng ấy chặng đường trong sự tôn trọng, thương yêu và chăm lo nhau thật lòng. Chúng ta cũng chưa hề tỷ tê với nhau những nổi niềm riêng tư, nhưng chúng ta đã bao lần trao đổi với nhau về từng nhiệm vụ, từng công lác, từng tình thế cách mạng và tình hình quân đội, trong trường hợp cán bộ và chiến sĩ có vấn đề trong đơn vị. Và hầu như chẳng bao giờ anh với tôi phải tranh luận, phải cãi nhau. Tôi thấy tôi không cố điều gì phải phàn nàn về anh, cũng như chắc anh cũng chưa bao giờ phải phàn nàn với ai về tôi. Tuy rằng tính nết ta khá khác nhau. Anh nóng nảy nhưng cũng còn ít nóng hơn anh Vương Thừa Vũ, anh khẩn trương vì anh là chỉ huy quân sự, còn tôi thì ôn hòa, thường hay chậm chạp. Anh thiết thực trong cuộc sống hàng ngày, ít nói, ít cười, tôi thì nhiều ham say văn chương nghệ thuật, hay cười hay nói. Anh biết tôi vậy và tôi cũng biết anh vậy và hai đứa mình hoàn toàn trọng nhau, ủng hộ nhau trong cách sống. Tôi với anh cùng nhất trí tổ chức cuộc họp tâm sự khi mới thành lập Đại đoàn, cùng tích cực tự phê bình sau chiến dịch đường 18 và nhất là sau chiến dịch Lý Thường Kiệt, đánh Nghĩa Lộ không xong. Ta xác định được trách nhiệm của Đại đoàn, cùng với trách nhiệm các Trung đoàn, vì vậy ai nấy nhận phần trách nhiệm của mình và thực hiện được điều Thắng không tranh công, thua không đổ lỗi,   
  
\* \*  
ấn tượng của tôi về anh là ấn tượng về một con người nhân hậu và trung thực. Và tôi mơ ước biết bao để người ta có thể sống với nhau nhân hậu và trung thực. Tôi biết rõ tính nóng của anh và tính ghê gớm hơn của Vương Thừa Vũ. Nhưng đó là cái nóng nảy của người có trách nhiệm và đặc biệt là của người nhân hậu. Nóng giận vì công việc, vì kỷ luật, chứ không phải để làm oai, để biểu dương quyền lực. Tôi còn nhớ anh Vũ đánh một chiến sĩ vô kỷ luật lấy ngựa của anh ấy đi chơi. Nhưng đánh xong, anh lại làu bàu bảo cậu chiến sĩ như bố nói với con. Còn ngồi đấy hả! - Vào ăn cơm đi! Còn anh, trong chiến dịch biên giới, chúng ta rất thú vị vì lần đầu tiên được chỉ huy bằng điện thoại. Thế mà cái lúc khẩn trương vây đánh Charton, anh cầm máy nói, bị đứt liên lạc anh quát mắng anh em thông tin ầm ỷ lên rồi anh giơ cao cái tổ hợp định đập nó vào một tảng đá trong hang, nhưng anh giơ tay thật cao, xong anh lại hạ từ từ và thả nhẹ cái tổ hợp lên một lùm cỏ. tôi vừa buồn cười vừa yêu, anh giận mà vẫn khôn, vì anh biết ta còn quá nghèo, đập một máy nói thì tai hại bao nhiêu. Anh Vương Thừa Vũ cũng có lần chụp ảnh cứ bị mắc phim, giận quá đem đập cái máy ảnh vào... chăn bông. Anh với tôi tự nhiên phân công nhau, mà không cần văn bản, không lên nghi quyết, không cần thảo luận. Khi có nhiệm vụ chiến dịch, tự nhiên anh lo tổ chức trinh sát và chuẩn bị chiến trường, vạch kế hoạch hành quân, còn tôi lo chỉ đạo tổ chức hành quân, kiểm tra và bảo đảm hậu cần. Tôi thường nhớ mãi mỗi khi sau trận đánh, tôi tự động lên việc chấn chỉnh tổ chức, bổ sung vật chất, anh tự động lo tổng kết kinh nghiệm và chuẩn bị kế hoạch cho trận đánh sau. Không bao giờ chúng ta có ý kiến khác nhau về cách đánh. Nếu tôis không có ý kiến thì ý kiến của anh cũng là ý kiến của cả hai người và ngược lại.   
Anh nhân hậu và trung thực, nên tâm trí anh có thể chứa đựng được tâm trí tôi, tâm trí anh luôn mở rộng để đón nhận tâm trí tôi. Cũng như tâm trí tôi cũng sẵn sàng hấp thụ được tâm trí anh. Rất khó nói được rằng tôi học được ở anh cái gì vì những ý nghĩ hay của anh tự nó biến thành của tôi tự bao giờ, không ai hay. Ta nghe nhau thì đầu óc ta thêm giàu có   
Chúng ta khác nhau khá nhiều về tính cách nhưng trong mỗi chúng ta chỉ cháy bỏng một ngọn lửa: Lòng yêu nước, ý chí trung thành với cách mạng. Mục đích cuộc sống của anh và của tôi chỉ là một. Chúng ta đánh giặc mà không hề nghĩ rằng mình sẽ làm tướng, cho dù bây giờ anh là Đại tướng. Chúng ta làm tướng để đánh giặc, chứ không phải đánh giặc để làm tướng. Và đó là điều gắn bó anh với tôi, không có sức mạnh và trở ngại nào phá vỡ nổi sự gắn bó đó.   
Chúng ta sống với nhau tự nhiên, hồn hậu không cần phải bàn luận và nói nhiều điều to lớn về đoàn kết..   
Nghĩ đến đây, tôi bỗng thấy mình ngớ ngẩn mà tự hỏi mình rằng Tại sao có những người không chấp nhận được nhau, không chấp nhận được những ỷ tưởng, thậm chí quan điểm khác nhau và cả những điều khác nhau trong cách sống. Người ta phải gào to lên: Đoàn kết! mà thật sự lại sống với nhau không đoàn kết. Phải chăng người ta có thể tự tin và có ý tưởng và phương pháp của mình, cho nó là đúng nhất, là duy nhất cần thiết cho mục đích của cách mạng mà không chấp nhận bất cứ ý kiến nào khác. Nếu họ thành thật nghĩ như vậy thì có thể cho rằng đó là cách nghĩ ngu ngốc nhất. Còn nếu không thì hẳn là phải có những động cơ cá nhân rất xấu xa, tồi tệ mà họ không dám nói ra, không dám thừa nhận.  
Và khi người ta đã có những động cơ xấu xa, người ta không từ bỏ một thủ đoạn hiểm độc nào kể cả thủ đoạn lừa lọc, cạm bẫy nhau và vu cáo, xuyên tạc v.v... Đó là một nỗi đau cho mỗi chúng ta. Chúng ta đã không như vậy - Và chúng ta có quyền tự hào về điều đó. Tôi nhớ lại và cảm thấy thật sự có hạnh phửc khi cùng sống, cùng công tác với anh. Điều đó có được là nhờ ở bản chất nhân hậu trung thực của anh. Qua anh, tôi nhìn rõ được tôi là tôi cần phải cảm ơn anh và vui lòng vì không đến nỗi phải xấu hổ với anh... Anh và tôi cùng các đồng chí trong Đảng ủy Sư đoàn tạo cho Sư đoàn được truyền thống đoàn kết. Chiến thắng và Đoàn kết. Anh và tôi cũng có những bạn chiến đấu tuyệt với như Nam Long, Hoàng Cầm, Lê Thùy, anh và tôi cùng nhau thương tiếc Thiết Cường, Thăng Bình. v.v...   
Chúng ta không cần nói với nhau về tình người. Nhưng chúng ta ăn ở với nhau như những con người trung thực.  
  
\* \* \*   
Anh Tấn ơi,   
Có lẽ anh không biết những điều này. Khi tôi còn làm chủ nhiệm báo Vệ Quốc Quân, một lần được dự nghe anh báo cáo sau chiến dịch Lê Lợi của anh ở Suối Rút. Tôi thèm cuộc sống chiến đấu, tôi thú vị mãi hình ảnh của anh, một người chỉ huy chiến trường báo cáo. Thế rồi tôi bộc lộ nguyện vọng muốn ra đơn vị chiến đấu. Về ngay trung đoàn 209 làm Chính ủy để đỡ cho anh một nhiệm vụ mà anh phải gánh vác kiêm từ trước. Ngay từ bữa đầu anh đã cho tổ chức đón tôi trong bữa họp thân mật có liên hoan văn nghệ: mọi người nhảy múa xòe Thái Sơn La, tôi còn nhớ có cả Lê Linh Hùng Tráng, Phi Hùng, rồi ngay sau đó, anh đưa tôi đi thăm các đơn vị xem một đơn vị diễn tập đánh đồn bằng nằm bò ra sát hàng rào lông nhím của đồn địch và chặt rào bằng dao rựa. Anh giới thiệu với tôi một cách hào hứng về trình độ chặt rào của anh em công binh. Quả thật lúc ấy tôi thấy hơi thất vọng với cái thô sơ quá đỗi của quân ta, nhưng tôi vẫn hào hứng cùng anh.   
Mười năm sau ấy, khi học tập ở Liên Xô, có lúc làm bài tập, anh đóng vai Tham mưu trưởng Tập đoàn quân, tôi đóng vai Chủ nhiệm pháo binh, tôi còn nhớ lại cái cảnh chặt rào năm trước. Tôi nhớ mãi anh hay nói có phỏng?. Cái lần vượt sông Đà ở gần núi Chẹ, nơi mà Nguyễn Bàng hy sinh, nơi mà Bạch Đăng Hội đón ta ở bên kia sông, lúc đó pháo sáng địch bắn liên hồi, anh thì cứ sốt ruột gặp thuyền nào cũng muốn kéo tôi sang ngay và luôn mồm có phỏng? Ta sang đi, có phỏng?. Còn tôi thì vẫn cứ thong thả chờ anh em xếp thuyền nào thì đi thuyền đó.   
Lại có lần trong chiến dịch Tây Bắc, anh với tôi đến một bản Mèo trước khi đổ dốc xuống La Hầu Peng và về cách đồng Mậm Mười, ta gặp đội trinh sát Sư đoàn tới anh em cho ta ăn một bữa ngô luộc. Anh hỏi tình hình địch mà vẫn cứ luôn mồm có phỏng?.. Anh với tôi hay trao đổi nhận xét anh em cán bộ trong đơn vị. Chưa bao giờ chúng ta phái bực bội về một ai, có những cậu chày bửa không chịu công tác, nói năng lung tung, khi gọi đi học chỉnh huấn, còn lẩy Kiều thách thức:  
Cũng liều nhắm mắt đưa chân.   
Thử xem chính ủy xoay vần ra sao?   
Có cậu ruồng rẫy vợ một cách vô lý. Chúng ta chỉ cười, cùng thương anh em, cùng bàn cách vun đắp cho anh em. Tôi cũng không biết tôi bị ảnh hưởng của anh, hay anh bị ảnh hưởng của tôi. Chỉ nhớ rằng về những việc như vậy, ta không bao giờ cãi cọ nhau. Cũng có những thời gian xa nhau, tôi theo dõi tin anh khi thấy anh ở chiến trường này, lúc thấy anh ở chiến trường khác, anh luôn là một tướng chỉ huy nhiều khả năng được tin cậy ở nhiều mặt trận.  
Năm ngoái ( 1985) chúng ta cùng về kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Sư đoàn, ta gặp lại nhiều cán bộ cũ. Sư đoàn ta có đến nấy chục người cấp tướng đủ cả thiếu, trung, thượng, đại... Anh em Sư đoàn đã rất tự hào có anh là người Sư tưởng thân yêu đầu tiên của anh em, nay có trách nhiệm lớn trong toàn quân đội.  
Chúng ta ngậm ngùi thương tiếc bao đồng chí đă không còn. Nhưng chúng ta cũng nói vui: chúng ta còn sống nhiều, và lại còn sống dai nữa. Thế mà bây giờ anh lại không còn.   
Tất nhiên anh đã hưởng thọ kha khá, nhưng anh mất đi đột ngột quá, và vào cái lúc rất không nên vắng mặt. Thế mà anh lại đi đến với Bác Hồ một cách bất ngờ quá! Cũng gần sắp đến ngày kỷ niệm Quân đội và kỷ niệm thành lập Sư đoàn rồi đấy Anh Tấn ơi! Anh đã sống rất đẹp. Cái đẹp ấy không phải chỉ ở những chiến công, ở quân hàm Đại tướng và ở những huân chương.. Anh sống đẹp vì anh đã có tinh thần trách nhiệm cao, anh tận tụy hoàn thành các nhiệm vụ, anh được nhiều người yêu mến, tin cậy. Anh không phải bực mình vì ai không phải ghét ai, mà anh chỉ có tôn trọng và thương yêu. Cái đẹp ấy của cuộc đời anh để lại là quý giá vô cùng. Tôi rất hạnh phúc được sống lại những kỷ niệm với anh. Và đó là một hạnh phúc, một niềm vui chân chính. Nó giúp ta vượt qua được nhiều nỗi quay quắt, ô trọc trong cuộc sống hôm nay. Những kỷ niệm đã qua bây giờ bỗng lại trở thành mơ ước cho cuộc đời.  
Cuộc đời còn muốn anh sống thêm nữa, cũng như cuộc đời đã thương tiếc bao người đã ra đi. Nhưng anh có thể hoàn toàn yên lòng mà nghỉ ngơi và báo cáo với Bác Hồ. Anh mất đi nhưng những gì anh làm được, những gì anh có được, là những giá trị cao đẹp của cuộc đời này. Không còn được gặp anh nữa, không còn có được những giờ phút tâm tình nữa, tôi muốn có vài dòng tâm tình này với anh và với nhiều người.   
  
Chị BA, Cô bA, Bác BA, Bà bA  
Đó là cách gọi chị Ba Nguyễn Thị Định, tùy theo vị trí và lứa tuổi trong gia đình hoặc ngoài xã hội. Chị Ba là con út trong gia đình. Tôi thấy các cháu chị gọi chị là Cô út, Dì út nhưng khi chị đi làm cách mạng thì chị lại nhận một thứ: đó là thứ ba..   
Phong tục ở Nam Bộ là gọi nhau bằng thứ chứ không gọi tên. Vì vậy chỉ cần gọi Chị Ba, Cô Ba... là người ta biết ngay đó là Nguyễn Thị lịnh. Sau khi nước nhà thống nhất, người miền Bắc nói đến chị, mới nói đầy đủ Ba Định. Nhưng cũng rất nhiều người chỉ nói chị Ba, cô Ba, Bác Ba và các cháu nhỏ thì Bà Ba với một sự trìu mến kính trọng. Ba đã thành một tên không phải chỉ là tên người cụ thể, mà là tên của một cuộc đời đấu tranh, tên một phẩm chất, một tấm lòng và một tâm hồn. Hôm nay với Chị, tôi cũng nhắc đến chữ Chị Ba với ý nghĩa như vậy.   
Tôi được biết chị từ đầu năm 1965. Lúc ấy tôi vừa chân ướt chân ráo vào đến chiến truờng, gặp anh Nguyễn Chí Thanh (Anh Thanh cùng nhóm với tôi, nhưng vào được trước mấy tháng cùng anh Lê Trọng Tấn). Anh Thanh với tính cách sôi nổi và hồn nhiên, trong những câu chuyện đầu tiên, nói về Đại hội phụ nữ mới họp. Anh nói đến Đại hội phụ nữ để yêu cầu tôi phải thu xếp dự Đại hội Thanh niên sắp họp. Trong những câu chuyện về Đại hội Phụ nữ, anh hết lời ca ngợi phụ nữ Miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng, anh nhấn mạnh tới ba phẩm chất đặc biệt của Phụ nữ Miền Nam: anh hùng, trung hậu, đảm đang. Anh rất hào hứng nói về các đại biểu dự Đại hội và đặc biệt nói nhiều về Chị Ba và nữ du kích Tô Thị Huỳnh (sau được tuyên dương anh hùng). Lúc ấy, Chị Ba đã gắn chặt với phương thức đấu tranh Đồng Khởi, ba chân hai mũi, Ba mũi giáp công. Tất nhiên không phải một mình chị là tác giả của các khái niệm vừa kể, nhưng tự nhiên tên tuổi chị gắn chặt với nó, vì chị đã sống trong thực tiễn đấu tranh của mấy phương thức đó và vì chị thuyết minh về những phương thức đó một cách rất sinh động và hấp dẫn. Anh Thanh nói về Tô Thị Huỳnh một cách ngây thơ thú vị, tôi còn nhớ anh nói: Huỳnh 19 tuổi, đánh 101 trận hơn Napoléon vì Napoléon đánh có 1l trận, Huỳnh hiền khô và rất dễ thương. Anh bảo tôi nhất thiết phải dự Đại hội Thanh niên để được gặp chị và Tô Thị Huỳnh là những nhân vật anh hùng có thật của cuộc chiến tranh, mà chúng tôi chỉ mới nghe nói. Tôi nói anh Nguyễn Chí Thanh ngây thơ là vì khi tôi gặp Tớ Thị Huỳnh thì thấy Huỳnh không hiền khô mà là một nữ thanh niên to lớn, trông hơi dữ tướng và so sánh Huỳnh với Napoléon là quả khập khiểng vì Napoléon đánh 11 trận là 11 chiến dịch tầm cỡ quốc gia. Còn Huỳnh đánh 101 trận là kể cả những trận bắn vài phát đạn quấy rối một đồn địch, rồi về ăn cháo gà. Khi Đại hội chiến sĩ thi đua, Huỳnh nghe thành tích của anh hùng Bi Năng Tắc ở khu 6 ăn lá bếp 6 tháng để đánh địch, Huỳnh bảo các chú đánh giặc chi mà cực quá trời. Chúng chấu đi đánh giặc, mẹ ở nhà nấu cháo gà chờ về ăn. Chú Tắc mới thật là anh hùng. Còn chị thì đúng như anh Thanh nói: khoẻ mạnh, hoạt bát và nhanh nhẹn.   
\* \* \*   
Thế là sau đó chị đã là Phó Tư lệnh Miền của Quân giải phóng, phụ trách phong trào du kích, với tất cả những sắc thái phong phú và mới mẻ của nó mà chị là một tư lệnh địa phương giàu kinh nghiệm. Những năm tháng chị công tác ở Bộ Tư lệnh Miền có rất nhiều kỷ niệm. Tôi không muốn nói nhiều về nội dung công tác, tôi muốn nhớ nhiều đến những kỷ niệm. Chị ở Bộ Tư lệnh Miền, vừa là một vị tướng du kích, nhưng cũng có vai trò một người chị, một người mẹ ở cơ quan. Chị theo dõi phong trào với tính cách rõ rệt một người dân Bến Tre và một phụ nữ. Tôi còn nhớ rõ sự bộc lộ những xúc động rất sôi nổi của chị khi quê hương Bến Tre có một thành tích, một chiến công hoặc một khó khăn mới nảy sinh. Chị cũng sôi nổi như vậy khi trên khắp đất nước có một chiến công, một thành tích nào của một đơn vị hay một người du kích nữ, dù đó là đơn vị ở Quảng Nam Đà Nẵng, ở Long An hay ở Châu Đốc. Chị không thể quên nhắc cơ quan xét thành tích và đề nghị khen thưởng, và chị không ngớt bình luận về tài năng quân sự của các nữ du kích. Tôi còn nhớ chị bình luận rất nhiều về một tấm ảnh đội nữ pháo binh địa phương, trong đó có khẩu đội trưởng đang chỉ mgón tay làm động tác chỉ huy. Chị không ngớt khen ngợi bàn tay đó với ngón chỏ cong cong vì chị cho là tuyệt vời. Trong các hội nghị tổng kết chiến tranh du kích và các đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua. Chị đặc biệt ân cần đối với các nữ đại biểu. Chị hầu như thuộc lòng các bản thành tích và lý lịch của các nữ du kích. Chị chăm lo việc tặng cho các chiến sĩ đó những món quà thiết thực trong chiến đấu như súng ngắn, tiểu liên nhẹ, vải ngụy trang, vải mưa. Chị còn quan tâm đến cả những trắc trở trên đường đời riêng tư của các thiếu nữ anh dũng mà sinh đẹp. Chị chú ý hơn tới những chiến trường gian khổ hoặc quyết liệt. Những lúc này tình cảm một người chỉ huy cao cấp gần đồng hóa với tình cảm một người chị cả trong gia đình. Chị yêu quê hương thật tha thiết (Bến Tre) nhưng chị không cục bộ. Chị tự hào và bênh vực chị em phụ nữ một cách mạnh mẽ và quyết liệt nữa. Nhưng chị không biệt phái. Tôi có thể nhận xét một cách vô tư và chính xác như vậy. Bởi vì tôi luôn lo cho chị về những điểm đó. Nhưng nỗi lo của tôi đã tỏ ra vô căn cứ. Chị dành một tình cảm đặc biệt sâu sắc đối với cán bộ và chiến sĩ miền Bắc được bổ sung vào chiến trường. Chị đã thông cảm khá đầy đủ với cảnh các bà mẹ và các người vợ tiễn con và chồng đi chiến đấu. Chị rất thương xót những thanh niên còn trẻ dại rời nhà trường để đi vào Nam chiến đấu (trong đó có cả con trai tôi). Tôi đã thấy chị khóc khi nghe anh em ở B3 (Táy Nguyên) báo cáo về đời sống thiếu thốn và gian khổ của các cán bộ và chiến sĩ. Chị hay bàn luận với chúng tôi: tôi và anh Ba Long (Lê Trọng Tấn) về sự hy sinh của đồng bào miền Bắc với lòng khâm phục và tình thương yêu đặc biệt.  
Chị mới về công tác ở Bộ tư lệnh Miền được mấy hôm, với tính tình cởi mở của chị, tôi đã được biết rõ cuộc đời cách mạng của chị. Tôi được biết mối tình đầu của Chị với anh Bích, nỗi đau của chị khi mất anh Bích, tôi lại được biết nỗi đau của chị khi cháu Minh được tập kết ra Bắc ăn học rồi bị bệnh mà bỏ mình. Tôi đã thấy chị trong dịp năm 1969 ra viếng mộ cháu Minh ở Văn Điển (mà chị vẫn gọi cháu là thằng On). Tôi thấm thía nỗi đau của người mẹ và càng quí trọng chị hơn. Chị đã gánh trọn nỗi đau người dân mất nước, mất tự do bị ngục tù, hành hạ: nỗi đau của người vợ trẻ xa chồng và mất chồng, nỗi đau của người mẹ mất đứa con duy nhất. Chị đã dành tất cả tình thương cho mấy đứa cháu được gần chị. Chị cũng nhận được niềm an ủi lớn lao, nhưng cái đó vẫn không bù đắp được nỗi đau mênh mông và sâu thẳm của chị.  
Tôi rất xúc động khi được biết là mới gần đằy, chị đã đích thân đưa bài cốt cháu On về nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh. Và ngay sau đám tang chị các cháu Thung và Mẫn đã thu xếp để táng hài cốt cháu On chung với chị. Vậy là cháu On, cuối cùng đã được về trong lòng chị, được chị ôm ấp, che chở mãi mãi. Hai mẹ con chị đã được ở bên nhau vĩnh viễn. Phải chăng đó cũng là một ước mơ thầm kín của chị đã được chị và các cháu tự mình thực hiện. Xin mừng cho chị.   
Cuộc đời của chị là một đời cách mạng cao cả toàn bộ sinh lực và tinh thần của chị dành cho cách mạng. Luôn luôn chị sống với công tác cách mạng nhưng cũng luôn luôn chị đã sống như một người chị, người mẹ. Chị là một Phó tư lệnh như những người phó tư lệnh khác với chức trách của mình, nhưng chị lại vừa như một nữ chủ nhân của một gia đình gồm cả các tướng lĩnh và các cô, các chú binh nhất binh nhì. Chị lo cho mọi người từ miếng ăn, manh áo, liều thuốc. Các cô cấp dưỡng y tá đã tíu tít quanh chị nhận những lời khuyên nhủ, dạy bảo của một mẹ hiền. Cũng rất độc đáo là trong Bộ Tư lệnh hình thành một tục lệ do anh Nguyễn Chí Thanh đề xướng: hễ từ ở chiến trường có một báo cáo là tiêu diệt một tiểu đoàn, thì chị Ba phải chiêu đãi anh em một bữa bánh bao. Thế là những lúc đó, Phó tư lệnh lại có mặt ở bếp để chỉ đạo nhào bột, làm nhân và hấp bánh. Chị còn đầy tinh thần cách mạng trong việc học tập. Chúng tôi quý chị lo cho chị học và tổ chức việc học cho chị. Chi là một học viên rất chăm chỉ và nghiêm túc. Cùng một lúc chị học văn hớa với các môn Sử, Địa, Toán, Lý và học quân sự với các thứ lý thuyết về chiến lược, chiến địch chiến thuật, lý thuyết tấn công và phòng ngự, những kinh nghiệm lịch sử về chiến tranh du kích ngoài ra chị còn phải tự hoàn chỉnh những kinh nghiệm riêng của chị.   
Tinh thần học tập của chị chứng tỏ chị ý thức đầy đủ những gì còn thiếu trong trí thức và năng lực. Chị không cần tỏ tra khiêm tốn, vì thông thường ở nhiều người cái tỏ ra đó nó giả dối, mà chị là người trung thực, chị chứng tỏ ý thức của chị bằng việc làm. Cách sống tận tụy và trung thực của chị vẫn còn mãi sau này khi chị đã lớn tuổi. Những năm tháng chị hoạt động trong Hội đồng Nhà nước, chị đi nhiều nhất, kiểm tra nhiều nhất và nhiều kiến nghị nhất. Chị thường trao đổi với tôi nỗi băn khoăn lo lắng của chị về tình hình đất nước về đời sống và lợi ích của nhân dân. Chị đã trung thình tuyệt đối với những lý tưởng cách mạng cao đẹp của chị cũng như của tất cả chúng ta. Nay chị không còn nữa, nhưng chị đã sống đẹp, sống tốt. Tôi tâm niệm và suy ngẫm nhiều về cuộc sống của chị. Đó là một cuộc sống của một con người trung thành với lý tưởng đời mình, trung thực và tận tụy với trách nhiệm và công việc đầy lòng thương yêu mọi người.  
Chị đã có nhiều danh hiệu cao quý: Một vị nữ tướng quân duy nhất của đất nước. Một chủ tịch của Hội Liên hiệp Phụ nữ. Một Phó chủ tịch của Hội đồng Nhà nước. Như tôi thấy nhân dân thương tiếc chị không phải ở những danh vị đó, mà họ chỉ thấy thương tiếc một Chị Ba, một Chị Ba có tấm lòng, sống với mọi người đầy tình cảm và đạo lý. Đối với một cuộc đời một con người, cái đó là quý giá nhất. Chị mất đi, đời thương tiếc chị vì những gì chị để lại cho đời. Chị có thể yên lòng an nghỉ chắc chắn sự vận động của quy luật cuộc sống sẽ thực hiện được những lý lưởng của chúng ta. Nhân dân, người đời đã tỏ ra thật vô tư và hiểu đúng được những giá trị đích thực. Chị hãy yên lòng và vui vẻ.   
  
  
TàO MạT  
Tôi biết Tào Mạt từ những năm cuối của thập kỷ 50 và những năm đầu của thập kỷ 60, lúc ấy anh là một cán bộ sáng tác của Đoàn Văn Công Quân Khu Hữu ngạn mà tôi là Chính ủy. Chính ủy vốn hay quan hệ mật thiết với văn công. Tôi biết anh như một thành viên của Đoàn Văn Công. Tôi gặp anh hoặc nghĩ đến anh không bao giờ bằng cái tên thật của anh: Nguyễn Đằng Thục, mà chỉ là Tào Mạt. Lúc ấy cũng có người hay hỏi tôi tại sao anh ấy lại tên là Tào Mạt. Tôi thường trả lời theo sự phán đoán thô thiển của tôi: Cậu ấy là viết kịch mà ở Trung Quốc có một ông viết kịch giỏi tên là Tào Ngu. Có lẽ cậu ấy muốn mình cũng giỏi như Tào Ngu, nên lấy tên là Tào Mạt cho vui.  
Rồi tôi cũng không bao giờ hỏi Tào Mạt về chuyện tên tuổi, mà tôi chỉ nhận biết con người ấy là Tào Mạt. Sau, tôi đọc lại Đông Chu Liệt Quốc, mới thấy có nhân vật Tào Mạt là tể tướng tài năng và cương trực. Tôi hiểu ý Tào Mạt là không phải muốn làm tể tướng mà muốn là một người tài năng và cương trực, thực sự anh đã là như thế.   
Vì vậy anh không chọn những tên tuổi nổi tiếng quen biết khác, mà lại lấy tên của ông Tào Mạt một nhân vật trong Đông Chu Liệt Quốc, mà không ít người có đọc qua, cũng không nhớ lắm!.  
Từ năm 1974, thì tôi gặp anh nhiều hơn. Sau 15 -20 năm, tôi gặp lại một Tào Mạt khác hẳn: Anh trưởng thành hơn, chín chắc hơn, hiểu biết hơn và cũng bốc lửa hơn.. Tôi gặp lại anh đúng vào lúc anh đang sáng tác và đạo diễn biểu diễn ba vở chèo nổi tiếng của anh, có một tên chung là Bài ca giữ nước. Anh đang thành công và cũng đang gặp khó khăn trắc trở. Anh có một mục tiêu mà anh đem cả sinh mệnh và ý chí tâm huyết ra thực hiện: khôi phục và phát triển ca kịch dân tộc (Chứ không phải chỉ là chèo). Tôi được nghe anh nói nhiều về việc này. Anh có một nhận thức toàn diện về việc này, mà tôi hoànn toàn tán thành và khâm phục. Đó là: cần phải biết rõ thực chất ca kịch dân tộc, (tức là chèo và cả tuồng, cả cải lương) nó là cái gì, là thế nào, và thực chất, nguồn gốc của nó là cái gì, thế nào? Muốn phát biển nó, phải hiểu thực sự thấu đáo những điều đó và anh đã thực hiện những ý kiến của anh một cách tốt đẹp và có hiệu quả. Tôi nhớ mãi những lúc anh nói chuyện với tôi về việc anh học tập để có vốn mà sáng tác Bài ca giữ nước. Anh đã học những nguyên lý cơ bản về ngôn ngữ Việt Nam, học những nguyên lý cơ bản về âm nhạc và thanh nhạc quốc tế. Anh bảo: dân tộc mình có kịch hát, hát thì phải có lời, muốn làm lời hát đúng và hay thì phải học ngôn ngữ và âm nhạc. Vừa nói chuyện vừa anh vừa hát thí dụ cho tôi một cách say sưa. Khi anh gặp một nghệ nhân có nhiều điệu hát cổ, anh liền mang máy ghi âm đến xin học, một cách kiên trì và công phu, anh học đến khi anh hát được như nghệ nhân hát. Anh không như một số người vì quá yêu nghệ thuật dân tộc, mà gần như bài bác mọi thành quả của loài người ở các nước khác. Đến múa của chèo anh cũng đi học những nguyên lý cơ bản của múa ba lê, để tìm hiểu thật sâu sắc các điệu múa của dân tộc mình. Anh học người để hiểu mình sâu hơn. Anh thường nhấn mạnh với tôi là muốn đào tạo diễn viên kịch hát dân tộc, phải bắt đầu các môn cơ huấn (huấn luyện cơ bản) về ngôn ngữ, âm nhạc và vũ đạo, chứ nếu chỉ học truyền nghề thì chậm mà không vững chắc, không thật chính xác. Có bữa trong phòng tôi, anh dẹp hết bàn ghế và anh cứ mặc cái áo đi mưa bộ đội lòe xoè sột soạt, và đôi giầy săng đá có đinh kêu cồm cộp, mà anh hát, anh múa để minh họa những ý kiến của anh. Anh đọc tất nhiều và rất thuộc nhiều văn cổ của Việt Nam. Anh nói chuyện cũng nói với giọng văn cổ. Và anh sáng tác lời hát cũng thấm nhuần cái âm điệu và cách hành văn và ngôn từ của văn cổ. Nên lời hát của anh chau chuốt, hợp âm điệu, người nghe dễ nghe và người hát dễ hát. Lời của anh, đều có nhiều ý vị triết học, đạo lý mà không bị loàng xoảng những danh từ chính trị hiện đại.  
  
\* \* \*   
Tôi còn khâm phục anh ở tinh thần và ý chí tự học: Anh đọc toàn bội Lê nin toàn tập đọc kỹ Hồ Chí Minh toàn tập, anh đọc nhiều tác phẩm của Lê Quý Đôn, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, của Nguyễn Klìuyến, Tú Xương, Hồ Xuân Hương, đến Tản Đà... và anh thuộc lòng nhiều đoạn. Anh tự học chữ Nho và trở thành một người làm thơ chữ Nho nhiều và hay, một người viết chữ Nho rất bay bướm và rất đẹp. Tôi đã gặp nhiều nơi treo thơ chữ Nho của anh như những bức tranh nghệ thuật và kể cả phòng tôi cũng luôn có tranh của anh. Có Tết 1992, anh lóc cóc đến nhà tôi, đeo theo một túi bút nho, một nghiên mực, bắt tôi đưa cho anh mấy tờ giấy trắng lớn rồi anh dẹp bàn nước, phủ phục xuống để viết thơ Tết tặng tôi, anh lại còn tặng luôn các cháu nhà tôi mỗi đứa một bài.   
  
\* \* \*   
Tôi tâm đắc với anh rất nhiều ý kiến về nhận thức văn nghệ. Tôi còn nhớ nhiều câu nói của anh, nó ngạo ngược nhưng sâu sắc và thật, mà anh chỉ nói với tôi thôi và cả tinh thần chiến sĩ của anh, tôi lại tâm đắc cả với những khát vọng nghệ thuật của anh mà anh thấy là còn phải làm việc thật nhiều. Tôi yêu cái tinh thần lạc quan và bốc lửa của anh. Anh nằm bệnh viện mấy tháng, tôi chỉ thăm anh được ba lần, mà cuối cừng không được đưa tiễn anh. Lần nào vào, anh là người bệnh lại nói nhiều hơn tôi là người thăm. Tiếng nói của anh cứ sang sảng và dự kiến của anh hầu như vô tận. Trong lúc anh ốm, anh được in một tập sách mỏng những lời tâm huyết là hầu hết những ý kiến của anh tôi đã được nghe và tán thành về cơ bản. Anh phấn khởi tặng tôi một cuốn khi anh trên giường bệnh. Anh Tào Mạt có thể còn có những hạn chế về tư duy, về thông tin, nhưng nói chung, tôi nhìn nhận anh là một Nghệ sĩ lớn xứng đáng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân với thực chất của nố. Anh còn nhiều khát vọng, nhiều hoài bão nghệ thuật. Rất tiếc anh không còn để thực hiện những điều mà ngoài anh ra không ai làm nổi.   
Nhưng Tào Mạt ơi! Anh có thể yên tâm an nghỉ. Vì chỉ cần anh để lại cho đời bộ ba chèo Bài ca giữ nước và Mấy lời tâm huyết cũng là anh đã để lại cho đời những giá trị cao quý mà rất ít người có được. Tôi mãi mãi nhớ anh và Đời cũng mãi mãi nhớ anh!

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Tập II Chương 1

Trở về hậu phương lớn

Ngót mười năm ở chiến trường, sau khi hiệp định Pa-ri được ký kết, các anh ở Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh miền gợi ý tôi tranh thủ ra Bắc nghỉ ngơi một thời gian. Đầu năm 1974, sau khi hoàn thành một số nhiệm vụ cần thiết và bàn giao xong mọi công việc tôi lên đường trở ra Bắc.

Cuộc chia tay thật bịn rịn. Tôi lần lượt đến các cơ quan của Trung ương Cục, Quân ủy Miền, Bộ tư lệnh Miền và đặc biệt là các anh em trong cơ quan chính trị mà có thời gian tôi vừa là phó Chính ủy Miền vừa là Chủ nhiệm Chính trị, bắt tay từng người, lưu luyến. Khó mà nói hết được tình cảm hết sức cao đẹp và thiêng liêng của những người đồng chí ở nơi khói lửa chiến trường.

Lần này ra Bắc tôi không đi máy bay như hồi 1969 cùng anh Nguyễn Vãn Linh dự lễ tang Bác Hồ, mà là đi dọc Trường Sơn theo con dường chiến lược mang tên Hồ Chí Minh. Khi được tin này tôi rất thích thú, bởi nó rất phù hợp với nguyện vọng của tôi bấy lâu nay. Cách đây mười năm, khi đi B, tôi đã đi một con đường đặc biệt: Hà Nội - Quảng Châu bằng máy bay; Quảng Châu-Xi-ha-núc-vin bằng tầu thủy: Sau đó lên Nông Pênh rồi trở về căn cứ Trung ương Cục ở sát biên giới Việt Nam-Campuchia. Lần này ra Bắc lại được đi theo đường Trường Sơn, con đường chiến lược huyền thoại, thì đối với tôi là một niềm vui lớn. Vốn từ lâu, tâm trí tôi đã luôn hướng về con đường mà hàng vạn hàng vạn đồng đội của tôi đã lần lượt băng qua để từ hậu phương lớn vào tiền tuyến lớn. Tôi muốn tận mắt nhìn thấy và chia sẻ nỗi gian nan, vất vả với họ. Và quả thật, là người Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, nếu ai chưa từng đặt chân tới tuyến đường lịch sử này sẽ là một thiệt thòi lớn. Tất cả những cuốn sách đã viết ra, những bộ phim đã hoàn thành, những lời ca ngợi của phương Tây... chỉ mới nói lên được một phần rất nhỏ tầm vóc thời đại của con đường.

Có thể nói đường mòn Hồ Chí Minh là hình ảnh thu nhỏ của cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo tài tình cửa Đảng. Cùng với 3 lần đánh thắng quân Nguyên, mười năm Lam Sơn tụ nghĩa dân tới "Bình Ngô Đại Cáo". Quang Trung đại phá quân Thanh... cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta thực sự là một cột mốc chói lọi trong trang sử vàng bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Chính ở thời điểm này, vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam và vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh được khẳng định như là yếu tố quyết định nhất trong mỗi thắng lợi của nhân dân ta.

Sau mười năm lăn lộn ở chiến trường ác liệt, trên đường trở về hậu phương lớn, tâm hồn tôi vẫn trong trẻo một niềm tin, phơi phới một niềm tự hào chính đáng về dân tộc anh hùng, về Bác Hồ vĩ đại, về Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh do chính Bác Hồ sáng lập, giáo dục và rèn luyện. Những khuôn mặt tôi gặp trên đường đi, từ những anh bộ đội trẻ măng đến các cô thanh niên xung phong đã hy sinh cả tuổi xuân để giữ vững con đường huyết mạch, đều để lại trong tôi những ấn tượng đẹp đẽ về thế hệ sinh ra và lớn lên sau Điện Biên Phủ. Chính họ cùng với thế hệ chống Pháp, đã làm nên kỳ tích của thế kỷ 20: "Một dân tộc nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ". Trong những năm ở chiến trường, nhìn những gương mặt gái, trai tuổi mới 18, đôi mươi ấy, nhiều lúc tôi không ngăn được nước mắt, đặc biệt là những lức tôi đến động viên họ trước khi bước vào một trận đánh, bởi tôi biết chắc trong số họ có những người sẽ không trở về. Cũng có nghĩa là những người mẹ ở miền Bắc sẽ nhận được những tờ giấy báo tử báo tin con mình đã hy sinh. Nỗi đau này là không gì so sánh được.

Đó là sự hy sinh vô giá. Bởi vậy, từ lâu tôi luôn nghĩ rằng, khi nói đến thắng lợi vĩ đại của cuộc chống Mỹ cứu nước, bên cạnh nguyên nhân là sự lãnh đạo của Đảng, phải nói đến nguyên nhân quan trọng khác là sự đóng góp to lớn của nhân dân, của hàng triệu chiến sĩ trên các mặt trận. Nhớ đến một câu nói nổi tiếng của Lê Nin: "Suy cho cùng thắng lợi của một cuộc chiến tranh tùy thuộc vào tinh thần chiến đấu của người lính ở chiến trường". Tất nhiên, để có tinh thần chiến đấu đó, những người lính phải có một hậu phương tuyệt vời như hậu phương miền Bắc của chúng ta với sự hy sinh thầm lặng của hàng triệu, hàng triệu người vợ, người mẹ anh hùng, trung hậu, đảm đang suốt ngày đêm lo toan mọi việc để chồng con yên tâm đánh giặc. Quên mất điều này là có tội. Chẳng những thế, sẽ dẫn đến những cách nghĩ không đúng về mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. (Nhân dân biết ơn Đảng và Đảng cũng biết ơn nhân dân, vì chính nhân dân là cội nguồn của mọi chiến thắng).

\*\*\*

Trở lại miền Bắc, sau mười năm ở chiến trường, thông thường thì người ta chỉ muốn nghỉ ngơi, thăm thú. Sau một tuần về quê thăm mẹ ở quê hương Tiền Hải, tôi đã đi thăm một số tỉnh ở Việt Bắc, Nam Hà, một số địa phương ở Thái Bình, gặp gỡ hỏi chuyện một số cán bộ cơ sở để nắm rõ tình hình miền Bắc trong mười năm qua...

Và tôi đã nhận ra ngay một điều là tình hình miền Bắc qua đài qua các nghị quyết được phổ biến, ít giống như những điều tôi vừa mất thấy, tai nghe, có điều còn khác rất xa. Và tôi đã sớm đi đến kết luận: ở miền Bắc đang có nhiều hiện tượng tiêu cực, không những trong xã hội, mà cả trong một số các tổ chức Đảng, trong bộ máy chính quyền.

Tôi giành thời gian nghiên cứu nghị quyết 22, xin được dọc một số báo cáo tình hình các mặt và tôi suy nghĩ, tìm hiểu để khẳng định thêm kết luận của mình. Tôi âm thầm suy nghĩ mà chưa vội nói với ai. Bởi trong thời điểm đó, người ta đang nói nhiều đến một tiền tuyến lớn anh hùng, một hậu phương lớn anh hùng, một miền Bắc xã hội chủ nghĩa ưu việt, với những năng xuất cao trong công nghiệp, những cánh đồng 5 tấn trong nông nghiệp và với một hình ảnh được khái quát nổi tiếng: "Ra ngõ gặp anh hùng".

Chỉ khi nào gặp một người bạn cũ thật thân thiết cả những người ở cương vị cao, tôi bộc lộ tâm sự về suy nghĩ của mình, thì ngay lập tức được sự cộng hưởng: Ông mới về chỉ mới thấy thế thôi. Trong một số lĩnh vực còn nghiêm trọng hơn nhiều, nhưng phải có thì giờ suy nghĩ rồi mới dám nói. à ra thế! Thế là còn vấn đề lớn hơn, đáng quan tâm hơn: đó là vấn đề dân chủ, dân chủ trong Đảng và trong xã hội. Phải chăng đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân. Tôi nhớ hồi ở Việt Bắc, đọc tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" của Bác, tôi đã từng kinh ngạc về một nhận định thiên tài:

Những ai nói chúng ta không dân chủ thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta xét cho kỹ thì thật có như thế.

"Đối với cơ quan lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo các đảng viên và các cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muôn phê bình cũng sợ, không dám phê bình. Thành thử cấp trên với cấp dưới cách biệt nhau. Quần chúng với Đảng xa rời nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tối đẹp. Dưới thì có gì không dám nói ra.

"Họ không nói, không phải vì họ không có ý kiến, nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét có khi lại bị trù" là khác."

"Họ không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói "không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng". Trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm", sinh ra thói thậm thà thậm thụt" và những thói xấu khác..."[1]

Tác phẩm này Bác viết vào năm 1947, tính đến nay là ngót một nửa thế kỷ nhưng vẫn còn mang tính thời sự biết bao!

Thiên tài Hồ Chí Minh không những thể hiện ở những quyết sách lớn mang tầm chiến lược mà còn thể hiện ở những câu nói bình thường giản dị, mà sức sống của nó xuyên suốt cả chiều dài lịch sử. Ví như năm 1945, trong thư gửi các đồng chí tỉnh nhà (tỉnh Nghệ An) ngày 17-9, Bác đã khẳng định: Lực lượng toàn dân là vĩ đại hơn hết, không ai chiến thắng được lực lượng đó." Một tháng sau, cũng trong năm 1945, ngày 17 tháng 10, trong thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng, Bác lại căn dặn:

"Việc gì lợi cho dân ta phải hết sức làm, việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta..."

Hơn một nửa thế kỷ đã trôi qua, sau những chấn động của các sự kiện lịch sử trong thời gian gần đây, ta tưới thấm thía những lời cảnh cáo của Bác:

Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. không ai chiến thắng được lực lượng đó." "Chúng ta phải yêu dân, kính dân, thì dân mới yêu kính ta."

Suy ra, nếu không như thế thì ngược lại. Diễn biến tình hình Đông Âu, tình hình Liên xô vừa qua chứng minh rất rõ những dự báo của thiên tài Hồ Chí Minh.

\*\*\*

Tôi phải trăn trở nhiều đêm với một câu hỏi: Có nên nói hay không nên nói thực trạng xã hội miền Bắc và những nhận định của mình với các đồng chí lãnh đạo cao cấp Liệu các anh có cho mình là "hâm" không? Hoặc xấu hơn, các anh có quy kết mình thằng thế này, thế nọ hay không?

Tôi tin là không, và nghĩ các anh sẽ hiểu mình. Đặc biệt là đối với anh Trường Chinh, người mà tôi có vinh dự được làm người giúp việc từ năm 1944, sau khi vượt ngục từ Sơn La về. Dạo đó, tôi giống như là "Chánh văn phòng" của Tổng Bí Thư, được anh Trường Chinh yêu mến, giao nhiều việc quan trọng, và việc nào cũng hoàn thành tốt. Chính tôi được chứng kiến từ đầu sự ra đời của bản "Đề cương văn hóa" do anh Trường Chinh soạn thảo. Sau đó anh Trường Chinh đề cử tôi mang "Đề cương văn hóa" sang phổ biến cho anh Lê Quang Đạo, lúc bấy giờ là Bí thư thành ủy Hà Nội, phụ trách văn hóa cứu quốc.

Anh Đạo bố trí cho tôi gặp các văn nghệ sĩ trong nhóm để tôi trực tiếp phổ biến bản đề cương. (Cuộc họp diễn ra vào ngày mồng 2 Tết năm 1945, trong nhà anh Tô Hoài. Tôi còn nhớ đó là một căn buồng tối om, có một cái giường bằng gỗ, có một tấm ván kê làm bàn. Chúng tôi được mẹ Tô Hoài kiếm cho mấy cái bánh chưng, chấm nước mắm mà ăn vẫn rất ngon). ở đây lần đầu tiên tôi đã gặp các nhà văn, nhà thơ mà khi còn ngồi ghế nhà trường tôi rất ngưỡng mộ: Tô Hoài, Nguyên Hồng, Nguyễn Huy Tưởng... Trong lúc truyền đạt tôi đã cố gắng làm rõ những ý tưởng lớn mà tôi đã tiếp thu được qua những suy nghĩ mà anh Trường Chinh trao đổi với tôi trong quá trình chuẩn bị bản đề cương, đặc biệt là 3 nguyên tắc: Dân tộc, khoa học, đại chúng... Có lẽ bắt đầu từ đây, từ bản đề cương văn hóa này và từ cuộc tiếp xúc đầu tiên với các nhà văn nhà thơ trong thời kỳ hoạt động bí mật, mà tôi có duyên nợ với văn hóa văn nghệ, duyên nợ cho đến suốt đời.

Tháng 2 năm 1990, có chân trong ban dự thảo cương lĩnh đại hội VII, tôi đã đề xuất một số vấn đề văn hóa Việt Nam, với tên là "Một phác thảo cương lĩnh văn hóa Việt Nam những năm 1990". Rất tiếc là lúc này anh Trường Chinh vừa mới đi xa. Không biết nếu còn sống anh sẽ đánh giá thế nào về bản phác thảo đề cương của tôi, người học trò, người em của anh hôm nay, đặc biệt là các điểm 8 và 9:

Điểm 8: Phát triển nền văn hóa nghệ thuật Việt Nam xã hội chủ nghĩa dựa trên cơ sở quan niệm dúng đắn về bản chất và chức năng thực sự của nghệ thuật như một tiếng nói bồi đắp lương tri và đạo đức cho xã hội. Thực hiện đầy đủ chính sách tự do sáng tạo và tự do phê bình.

Điểm 9: Ra sức bảo tồn mọi di sản văn hóa của dân tộc bao gồm cả nền văn hóa của từng dân tộc ít người. Kết hợp kế thừa văn hóa cổ truyền với giao lưu văn hóa thế giới, làm cho văn hóa dân tộc ngày càng dày thêm, giàu thêm.

Đây chính là vấn đề mà nghị quyết Trung ương 9 khóa VII vừa rồi của Đảng nâng lên thành một trong số 6 quan điểm chủ yếu quán triệt trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để tiến tới Đại hội VII... Rõ ràng thực tiễn cuộc sống đã đi vào Nghị Quyết không cưỡng lại được, chứ không như ta thường nói đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Với chính sách mở cửa, kéo theo sự du nhập ồ ạt các nền văn hóa ngoại lai, đặc biệt là văn hóa phương Tây nếu không giữ gìn và phát triển nền văn hóa dân tộc thì không tránh khỏi nguy cơ xuống cấp đạo đức về nhiều mặt. Ngay từ tháng 2 năm 1990, tôi đã khẩn thiết đưa vấn đề này vào cương lĩnh, vào các nghị quyết, nhưng không được coi trọng đúng mức. Kể ra như thế đã là chậm. Năm 1995 mới có nghị quyết 9 về 6 quan điểm chủ yếu thì càng chậm hơn, nhưng người ta nói: chậm còn hơn không. Cũng giống như sự kiện khoán hộ của Kim Ngọc. Tỉnh ủy Vĩnh Phúc do Kim Ngọc làm bí thư đã đề ra khoán hộ từ tháng 9 năm 1966, nhưng liền sau đó bị kiểm điểm, bị cấm đoán. Đảng cấm, nhưng dân cứ làm, như một câu nói vui từng có thời lan truyền rộng rãi: đảng có sách, dân có cách", vì dân có thực tiễn cuộc sống của dân. Nhưng một Đảng luôn luôn tự cho mình là sáng suốt. Nghị quyết nào cũng là một nguồn ánh sáng rực rỡ" mà để dân phải làm chui một việc đúng thì thật là đau lòng.

Như ta biết, mãi hơn 20 năm sau, 1988, Đảng mới có Nghị quyết 10 cho phép nông dân thực hiện khoán hô. Và những gì xảy ra sau đó thì chúng ta đã biết. Chỉ hai năm Việt Nam đã từ một nước thiếu ăn triền miên trở thành một nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ 3 thế giới. Nhưng khi nói đến sự kiện này người ta chỉ nói đến "sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng" đến Nghị quyết 10, mà quên mất công lao hàng đầu chính là nhân dân, là sự năng động nhạy bén của cơ sở, tiêu biểu là sự năng động của đồng chí Bí thư tỉnh ủy Kim Ngọc. Sự kiện này đã gây thắc mắc kéo dài trong nhân dân ở miền Bắc trước đây và lan rộng ra cả miền Nam sau ngày giải phóng. Thử bình tĩnh nhìn lại mà xem, nếu các năm 89, 90, 91 cứ tiếp tục cái cảnh hàng nghìn người đói khát, rách rưới từ các miền quê Thanh Hóa, Nghệ An kéo từng đoàn dài ra Hà Nội như các năm 1977 thì tình hình sẽ ra sao?

Vấn đề lương thực không chỉ căng thẳng ở miền Bắc mà cả ở miền Nam, vựa lúa của Đông Dương, từ thời Pháp đã xuất cảng gạo, chỉ sau giải phóng miền Nam ít lâu, dân Sài Gòn đã phải ăn bo bo và cũng ăn cơm độn mì như đồng bào miền Bắc. Nguyên nhân chủ yếu là chúng ta đã sớm áp đặt mô hình hợp tác xã vào nông thôn miền Nam, khiến người nông dân tài hoa của đồng bằng sông Cửu Long khó có thể phát huy được tính tích cực năng động vốn có của mình mà phải "noi gương nông dân miền Bắc đi làm theo kẻng", "cấy chay, cày gãi, bừa chùi cho xong việc để về sớm, mặc dù có nơi thu hoạch chỉ có 3 lạng thóc một đầu người. Và kết quả tất nhiên là đói, đói từ miền Bắc đói vào, đói lan tràn khắp nước. Thật là đau lòng khi ở một đất nước nông dân thì cần cù, sáng tạo, đất đai thì màu mỡ phì nhiêu mà phải liên tục nhập khẩu gạo. Có thể nói sự kiện khoán hộ là một trong những sự kiện điển hình nhất để lại dấu ấn khá đậm trong sư lãnh đạo của chúng ta. Chúng ta đừng quên mất lời dạy của Bác Hồ:

"Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính..."[2] Tôi tìm đọc lại những trang này trong cuốn "Sửa đổi lối làm việc". Đọc đi, đọc lại, càng đọc càng thấy Bác Hồ thật vĩ dại. Người như thấu hiểu mọi lẽ trên đời, hiểu hiện tạ i và đoán biết cả tương lai. Nếu như ta không biết những dòng này Bác viết từ năm 1947 cứ ngỡ là Bác đang nói với chúng ta hôm nay. Tôi cảm thấy những dòng chữ của Bác như những cặp mắt đang nhìn thẳng vào tôi và nghiêm khắc hỏi: "Anh vào Đảng từ hồi bí mật, đã trải qua hai cuộc kháng chiến, đứng trước cái chết, trước kẻ thù anh không sợ, liệu anh có dám nói ra những điều anh nhìn thấy không?

Những lời dạy của Bác Hồ như khuyến khích tôi, và tôi hạ quyết tâm sẽ viết những điều tôi đang suy nghĩ lên Bộ Chính Trị bằng hình thức một lá thư để các anh tham khảo. Tôi sẽ viết một cách chân thật, thẳng thắn, với tất cả tinh thần trách nhiệm của một đảng viên cộng sản.

Tháng 3 năm 1974, tôi nhận quân hàm Trung tướng. Như vậy là từ ngày nhận quân hàm Thiếu tướng đến ngày nhận quân hàm Trung tướng, thời gian kéo dài 16 năm. Đối với tôi đó là một ngày vui đáng ghi nhớ. Bởi ra đi làm cách mạng, ngay từ đầu đã bị tù đày, tra tấn, tôi và những người cùng lứa với tôi, có ai nghĩ là mai sau sẽ trở thành tướng lĩnh hoặc ông này, ông nọ. Đánh đổ đế quốc phong kiến, giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa cộng sản, công nhân làm chủ nhà máy, nông dân làm chủ ruộng đồng, mọi người đều bình đẳng, ấm no, hạnh phúc... Đó là lý tưởng cao đẹp từng theo tôi suốt chặng đường hành quân đánh giặc 30 năm qua. Bây giờ được nhận quân hàm Trung tướng, đối với tôi là một vinh dự lớn. Đây là điều tôi ít khi nghĩ đến.

Cùng nhận quân hàm đợt này với tôi có các đồng chí Lê Trọng Tấn, Đàm Quang Trung ở Bộ tư lệnh Đại đoàn 312 cũ, các đồng chí Trần Văn Trà, Lê Đức Anh... ở Bộ tư lệnh B2 và nhiều đồng chí khác cùng đợt phong quân hàm năm 1958. Có những đồng chí tiến bộ vượt bực như đồng chí Lê Đức Anh, Đồng Sĩ Nguyên... Năm 1958 chỉ mới được phong Thượng tá, Đại tá, nay đều nhận quân hàm Trung tướng. Tôi chúc mừng tất cả. Điều này nói lên sự lớn mạnh vượt bực của Quân đội ta.

Tôi đang suy nghĩ về bức thư gửi Bộ Chính trị thì được tin Văn phòng Trung ương cho biết, Ban bí thư bố trí cho tôi đi tham quan Cộng hòa dân chủ Đức một thời gian. Tôi nghĩ cũng là một dịp tốt để có tầm nhìn bao quát hơn, giúp cho những nội dung tôi trình bày có thêm những căn cứ khoa học.

Rất may mắn là những điều tai nghe mắt thấy ở Cộng hòa dân chủ Đức càng thôi thúc tôi viết thư cho Bộ Chính trị. Những vấn đề nung nấu trong tôi từ ngày ra Bắc càng thêm chín mùi. Không viết được, chưa viết được, lòng dạ cứ không yên chút nào. Đêm nào nằm cũng suy nghĩ có đêm hầu như thức suốt, bất chợt nảy ra ý gì mới lại vội vàng trở dậy ghi chép, sợ sáng ra lại quên mất. Cứ như thế ròng rã hơn một tháng trời tôi mới viết xong bức thư 14 trang. Tôi không đề gửi Bộ Chính trị, sợ như thế nó to tát quá. Cân nhắc mãi tôi chỉ đề gửi các anh Lê Duẩn, Trường Chinh, Lê Đức Thọ, để vừa mang tính chất chung, gửi cho các anh ấy tức là gửi cho Bộ Chính trị rồi, nhưng cũng vừa mang tính chất cá nhân, thân tình bộc lộ những suy nghĩ của mình như lời tâm sự của một đứa em đối với các anh lớn...

Rất may là tôi còn giữ được bức thư cho đến ngày hôm nay. Do đó, để cho trung thực, khách quan, có tính lịch sử, tôi xin chép ra nguyên văn bức thư ấy. Mặc dầu hiện nay tình hình chung đã khác trước nhiều, Đảng ta đã qua 4 lần Đại hội, tới là Đại hội VIII. Những suy nghĩ của mình cách đây hơn 20 năm không tránh khỏi những ấu trĩ, ngây thơ nhưng tôi không sợ mọi người cười chê, bởi tôi tin ở tấm lòng chân thật của mình, mà chân thật chính là một trong những tiêu chuẩn của cái đẹp. Tôi không có tham vọng gì trong bức thư này. Có chăng là sự mong muốn cháy bỏng của một người lính từ chiến trường trở về, làm sao cho đất nước ngày càng phát triển, dời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, Đảng ta ngày càng trong sạch, chính quyền ta ngày càng vững mạnh...

Kính gửi: Anh Ba, anh Năm, anh Sáu[3]

Vừa qua trong mấy tháng, tôi đã được đọc Nghị quyết 22, nghe báo cáo một số tình hình, đi thăm các tỉnh ở Miền Bắc Nam Hà, Thái Bình, được nghe chuyện cụ thể của một số cán bộ kể có ý muốn phản ánh các khía cạnh của tình hình. Tôi được Trung ương cho đi thăm nước Cộng hòa Dân chủ Đức, lúc về tôi qua Moscow vài ngày, Bắc Kinh vài ngày.

Qua tất cả cả các sự quan sát, thấy và nghe được tôi chưa chú ý đi sâu nghiên cứu có hệ thống được một vấn đề nào nhưng tổng hợp những điều đã thấy và nghe được, tôi có một số cảm giác, ấn tượng. Tôi không muốn chờ đợi mà tôi muốn báo cáo với các anh những cảm giác, ấn tượng là có tôi chút suy nghĩ sơ bộ với các anh. Tôi không có tham vọng đề đạt một ý kiến to tát nào. Vì tôi chắc Bộ Chính trị đã nắm tình hình và đã suy nghĩ rất nhiều đã được nghe nhiều ý kiến, đã có nhiều dự án.

Tôi chỉ muốn để các anh thấy thêm một số khía cạnh, có tác dụng làm phong phú thêm cho sự suy nghĩ, nói cách khác là tôi cũng nêu lên những thắc mắc, những mong mỏi, những câu hỏi để các anh suy nghĩ giải đáp trong lúc các anh cũng đang giải đáp những vấn đề đã đặt ra.

I

ở miền Bắc đang có nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội và cả trong các tổ chức Đảng, trong bộ máy chính quyền. Và những hiện tượng tiêu cực trong tổ chức Đảng và chính quyền tác động nhiều trong xã hội. Điều đó ai cũng thấy. Thế nhưng vấn đề là tại sao nó lại biến chuyển chậm chạp? Sự biến chuyển chậm chạp này đã tạo nên một tình trạng giảm sút lòng tin trong cán bộ, trong đảng viên, trong nhân dân và đáng lo ngại hơn cả trong thanh niên. Tôi đã gặp một số thanh niên, họ nói thực lòng Họ tin và họ phục vào lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc. Nhưng đứng trước hiện tại và tương lai họ giảm sút lòng tin

Giảm lòng tin vào những mục tiêu cụ thể của các sự nghiệp, giảm lòng tin vào lý tưởng, vào đường lối.

Những hiện tượng tiêu cực của xã hội (và trong Đảng trong chính quyền) làm vẩn đục sự trong sáng và đẹp đẽ của những lý tưởng, đầu độc những lòng say mê hăng hái có tính chất lãng mạn cách mạng, tạo nên một triết lý "sống tiêu cực tạo nên "một thế lực xã hội bao vây và xô đẩy những tâm hồn trung thực.

Tình trạng trên có những nguyên nhân và khuyết điểm là sự kém cõi trong sự lãnh đạo quản lý xã hội. Nhưng có phải nó còn đang phản ánh một cái mâu thuẫn gay gắt giữa những nhu cầu ngày càng cao do được kích thích bởi sự phát triển văn hóa và tình hình phát triển của thế giới với sự thiếu thốn của cơ sở Vật Chất của ta? Tức là mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất phát triển nhanh mà sức sản xuất không theo kịp. Có phải một mặt ta phải khắc phục tình trạng quản lý kém và đồng thời phải tìm cách nhanh chóng nâng cao cơ sở vật chất của ta lên không?

Về mặt quản lý có nhiều vấn đề nhưng hình như ta đang có những hiện tượng:

- Đẻ ra nhiều tổ chức quá làm cho bộ máy ngày càng nặng nề cồng kềnh mà lại vướng víu lẫn nhau?

- Đã nhiều tổ chức mà ít luật pháp. ít điều lệ quy định cụ thể rõ ràng, để bắt buộc chức trách, để buộc mọi người phải tự giác tôn trọng.

- Tổ chức thiếu ổn định, thay đổi luôn tình trạng đó biểu hiện ở một vài hiện tượng cụ thể.

- Kỷ luật lao động lỏng lẻo.

- Tùy tiện, đẻ ra tình trạng mà ta gọi là "cửa quyền", bất cứ một nhân viên nhỏ nào cũng "sáng tác ra những quy tắc cụ thể của mình, gây rất nhiều chậm trễ rắc rối trong công việc.

- Mơ hồ, trống rỗng, không cụ thể, ví dụ về luật lệ giao thông: rất ít những biển có ký hiệu luật lệ cụ thể mà nhiều khẩu hiệu vớ vẩn:

"Cấm bóp còi inh ỏi".

"Cấm phóng nhanh vượt ẩu.

"An toàn là bạn, tai nạn là thù".

Thế nào là còi inh ỏi và không inh ỏi. Thế nào là phóng

nhanh? Trong khi đó có những ký hiệu cấm còi, cấm vượt, hạn chế tốc độ có tính chất quy ước quốc tế rồi?

Nhiều công việc chưa có nội dung, quy tắc cụ thể đã có nhiều tổ chức, nhiều hội đồng nên có thể nói hữu danh vô thực.

Nhiều phê phán, mà ít phạt nghiêm, thưởng phạt khen chê, không dứt khoát, không rõ ràng. Đãi ngộ vật chất người có công lẫn lộn với trao quyền chức cho những người không có năng lực.

Đội ngũ về hưu", về hưu về công tác lao động chức quyền xã hội lại vẫn là "vai vế trong Đảng thì có hợp lý hay không?

- Báo chí thường phản ảnh không thực chất tình trạng thực tế nhất là của các sinh hoạt đoàn thể (và đáng chú ý hơn là Đoàn thanh niên và đội Thiếu niên tiền phong).

Theo tôi thấy cần phải xác định và tuân thủ nghiêm ngặt những nguyên tắc, ví dụ:

- Khi nào có nội dung nhiệm vụ cụ thể xác định được các quy tắc quyền hạn quan hệ, có điều lệ cụ thể về hoạt động cụ thể hãy nên tổ chức.

- Phải làm thế nào có một sự tập trung có hiệu lực trong từng bộ phận và trong cái toàn thể để tránh tình trạng:

- Đường lối, nghị quyết hay nhưng tổ chức thực hiện (kế hoạch, chương trình) dở.

- Chủ trương cấp trên giải quyết nhanh linh hoạt dễ dàng, nhưg chuyển xuống đến bộ máy là cứ dằng dai kéo dài, thậm chí không giải quyết được. Cần phân biệt "cố vấn, nghiên cứu với chỉ đạo thực hiện.

Trước mắt tôi nghĩ không biết có nên giải quyết gấp, chấn chỉnh mấy mặt bằng luật pháp có hiệu lực.

Luật pháp về trật tự xã hội để củng cố trị an và củng cố quan hệ sản xuất.

- Trừng trị thật nặng những kẻ dựa vào chức quyền để làm giàu và những kẻ bất kể động cơ gì xâm phạm đến tự do thân thể danh dự và tài sản của người khác một cách bất hợp pháp.

- Tạo những điều quy chế có tính chất phổ cập thường xuyên ở các nơi công cộng và có lực lượng quần chúng tham gia tích cực xây dựng.

Nghiêm ngặt ban hành và tổ chức thực hiện, chấn chỉnh các phương tiện để duy trì tốt luật giao thông.

Tôi thắc mắc trong lịch sử, có những lúc những tên độc tài có thể biến chuyển tình hình xã hội trong một thời gian ngắn.

- Napôlêon trong mấy tháng chuyển một đội quân ô hợp thành một đội quân thiện chiến.

- Hitler trong mấy năm chuẩn bị nước Đức đi vào một cuộc chiến tranh lớn.

- Pierre đệ nhất của Nga cũng biến chuyển nước Nga lạc hậu trong vòng một số năm.

Tất nhiên ta không bắt chước bọn phát xít độc tài. Nhưng ta phải suy nghĩ xem bí quyết của chúng ở chỗ nào, mà có thể nhanh chóng thay đổi tình hình một xã hội?

Thông thường là ở thưởng phạt thật nghiêm khắc, có nhiều vụ thưởng phạt điển hình được truyền tụng, có những biện pháp mạnh, vừa có tính cổ vũ vừa có tinh cảnh cáo, tạo thành một sức mạnh "xã hội".

ở Đức hậu quả của các chếđộ Bismach, Friederich, Hitler còn lại phần tích cực là tính kỷ luật rất cao trong nhân dân Đức. Đó là một sự thật khách quan ta phải thừa nhận.

Cho nên ta cần có những luật pháp, những bộ luật và những lực lượng có hiệu quả thi hành những điều luật đó.

Đó là các cơ quan thanh tra kiểm soát, đó là các lực lượng Công đoàn, Thanh niên, Thiếu niên và cả Phụ nữ.

Muốn cho thật có hiệu lực, phải là một thanh Đảng nghiêm túc và có thể "công khai". Hiện ta đang có cuộc học tập vận động có tính chất thanh Đảng đấy! Nhưng tôi cảm thấy chưa đủ liều lượng. Cần tập trung:

- Đưa ra khỏi Đảng: những người lười biếng, những người lợi dụng chức quyền ăn cắp làm giàu, móc ngoặc với gian phi. Những người đã hết khả năng lãnh đạo.

- Cần có danh hiệu "Cựu Đảng viên cho những ai không có khuyết điểm nhưng hết khả năng công tác và lãnh đạo, đã về hưu... để có đãi ngộ mà không cần giao chức quyền, không cần tham gia sinh hoạt lãnh đạo để giảm bớt chất ì trong các tổ chức Đảng.

Nên thực hiện chế độ thẻ đảng viên. Cần có cuộc vận động tương tự trong Đoàn thanh niên và cũng nên có vận động phát huy đổi thẻ Đoàn viên với những nội dung có tác động tích cực thúc đẩy các yếu tố tích cực.

Tất nhiên có hàng loạt việc phải làm nhưng tôi "cảm thấy cần tập trung có trọng điểm, tập trung và biện pháp mạnh để thực hiện một sự kiên quyết nghiêm túc và có hiệu lực, có tác dụng cổ vũ nhân dân, củng cố lòng tin, nhằm biến chuyển nhanh chóng tình hình trong thời gian ngắn. Phải có những việc làm có tác động mạnh mẻ, sôi nổi về tinh thần và cổ vũ những yếu tích cực vừa ngăn chặn trấn áp mạnh mẽ những yếu tố tiêu cực. Nhưng dù sao đó cũng là một mặt có tính chất ở "thượng tầng kiến trúc. Còn vấn đề có ý nghĩa cơ bản ở "hạ tầng cơ sở" là vấn đề xây dựng kinh tế, vấn đề tạo cơ sở vật chất.

Tôi xin có mấy ý kiến như sau:

II

Về vấn đề này tôi không dám có những ý kiến gì nhiều. Vì thật ra là rất dốt, lại xa các công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội hàng mười năm nay. Nhưng cũng có những cảm giác và ấn tượng muôn trình bày với các anh.

Đi tham quan nước Đức, chỉ đi chơi có tính chất du lịch, chủ yếu là quan sát và đọc vài tài liệu giới thiệu đơn giản. Nhưng qua hệ thống đường xá qua cơ sở các thị xã, thị trấn, thành phố họ đã có và đang xây dựng, qua các di tích lịch sử về văn hóa và cả về công nghiệp của họ thì tôi có ấn tượng tương đối rõ ràng về cái gọi là:

Xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi đánh đổ chính quyền của tư bản chủ nghĩa và xây dựng xã hội không qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa.

Nó có hàng loạt vấn đề về quy luật đặt ra. Những quy luật cơ bản là những gì. Và những quy luật của công việc xây dựng xã hội chủ nghĩa là những gì.

Có lẽ khi Đảng ta đặt vấn đề "Bước đi ban đầu có lẽ đã phát biểu triển lên một quy luật rồi chăng?

Nếu chủ nghĩa tư bản có một thời kỳ tích lũy tư bản, hết sức tàn khốc mà cũng dài lâu mới có của cải vật chất để phát triển và mới có những cơ sở vật chất, những vấn đề tổ chức, về kỷ luật kỹ thuật cho tư bản chủ nghĩa phát triển và những cái đó lại là những vốn hết sức quan trọng tạo điều kiện cho việc xây dựng xã hội chủ nghĩa sau này, thì chủ nghĩa xã hội với những yêu cầu về phân phối của nó rõ đang đòi hỏi một cơ sờ vật chất thế nào đây.

Có phải nội dung của bước đi ban đầu là tạo một cơ sở vật chất tối thiểu, để làm đà cho sự phát triển xã hội chủ nghĩa không? Và yêu cầu của cái cơ sở vật chất tối thiểu ấy là gì?

Ví dụ lấy con số về yêu cầu điện đầu người và thép đầu người thì con số: 1500 kW/giờ đầu người/năm và 100 kg gang thép đầu người là con số yêu cầu tối thiểu hợp lý chăng?

Chủ nghĩa tư bản tạo cơ sở vật chất bằng tích lũy tư bản tàn khốc. Vậy chủ nghĩa xã hội không qua tư bản chủ nghĩa phải tạo cơ sở vật chất bằng gì? Có lẽ cơ bản bằng tích lũy lao động tập thể.

Thế nhưng đặc điểm cơ bản và cũng là điều kiện tiên quyết cốt tử cho các nước thuộc địa tiến lên xã hội chủ nghĩa là có phe xã hội chủ nghĩa, có Liên Xô. Ngoài ra còn có thế giới thứ ba, có cách mạng khoa học kỹ thuật thế giới. Và riêng Việt Nam mình lại có hai miền, nhiệm vụ giải phóng dân tộc và dân chủ nhân dân chưa hoàn toàn xong. Tác động của chủ nghĩa thực dân mới về kinh tế miền Nam thế nào ta đánh giá chưa rõ (sẽ phát biểu phần sau). Vậy thì ta làm gì?

Yêu cầu gay gắt là trong một số năm ta phải làm những việc mà tư bản chủ nghĩa làm hàng mấy trăm năm. Ta làm thế nào và khai thác đặc điểm của thời đại ra sao? Tôi cũng thấy rõ Trung ương ta đang đặt vấn đề như vậy:

- Dựa vào phe xã hội chủ nghĩa.

- Khai thác cách mạng khoa học kỹ thuật.

- Lợi dụng cả tham vọng của những nước tư bản tương đối tiến bộ hoặc cả những bọn tư bản đế quốc mà tạm thời chưa phải là kẻ thù trực tiếp.

Nhưng qua những tài liệu tôi được đọc và báo cáo tôi được nghe. Tôi có "Cảm giác ta chưa thật mạnh bạo tập trung và dứt khoát, linh hoạt.

1 Còn nhiều lúng túng trong việc xác định quy luật của kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Ví dụ: Quy luật của Stalin phát biểu thì có phải đấy là quy luật, hay đấy là yêu cầu của chủ nghĩa xã hội.

Lại ví dụ về quy luật giá trị thì trên thực tế thị trường thế giới chủ nghĩa tư bản dùng giá trị sử dụng làm phương tiện để thu lợi nhuận, thì giá trị sử dụng hàng hóa của tư bản lại cứ phát triển tiến bộ, còn ta giá trị sử dụng là mục đích trực tiếp của sản xuất thì giá trị sử dụng hàng hóa lại không cao, riêng Việt Nam thì cứ theo "quy luật" thụt lùi trước tốt sau xấu? Đó là hiện tượng gì?

Riêng tôi còn thấy lúng túng nhiều trong việc nhận thức những cái gọi là quy luật này. Có điều rõ ràng là tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa chỉ có thể phát huy nhiều, phát huy đầy đủ khi nào ta có một nền công nghiệp khá. Hiện nay ta vừa phải tạo cơ sở vật chất cho nền công nghiệp đó vừa phải rèn luyện con người và tổ chức xã hội chủ nghĩa cho phù hợp với nền công nghiệp đó

Cơ sở vật chất của chủ nghĩa tư bản nó buộc con người phải sống cho phù hợp và nó cuốn tổ chức xã hội phải phù hợp với cơ sở vật chất phát triển của nó. Nhưng chủ nghĩa xã hội ta lại chuẩn bị cho con người và tổ chức xã hội để đẩy mạnh công nghiệp hóa và có lẽ đó cũng là nhiệm vụ của vô sản chuyên chính chăng? Bây giờ yêu cầu cấp bách có nên đặt vấn đề ta cần phải có những chính sách hết sức táo bạo như kiểu Lênin định ra "Chính sách kinh tế mới, sau khi kết thúc nội chiến ở Nga với một nền kinh tế xơ xác tiêu điều không?

Tôi nói "như kiểu nghĩa là với một tinh thần mạnh dạn táo bạo và dứt khoát như vậy, chứ không phải theo nội dung của Lênin lúc đó, vì điều kiện lịch sử đã khác nhau hẳn. Ví dụ như thế này: Ta phát huy hết mức cái ưu thế về tài nguyên phong phú của ta, có những chính sách táo bạo mạnh dạn thu hút sự đầu tư của các nước anh em chủ yếu là các nước có kỹ thuật cao mà lại cần đến tài nguyên của ta. Thu hút mạnh dạn đầu tư của các nước tư bản chủ nghĩa chưa phải thù địch (như Thụy Điển, Pháp, Nhật). Có thể ta chịu thiệt đi một ít kể cả những thứ quý giá, kể cả một số mặt về lâu dài. Nhưng ta tập trung giải quyết mấy yêu cầu cốt tử của ta để đạt cho bằng được trong một thời gian ngắn, coi như ta phải bán tài nguyên quý đi để đạt được những yêu cầu cơ bản trước mắt là những yêu cầu cơ bản nền tảng cho lâu dài. Chứ nếu cái gì ta cũng muốn giữ cả vừa cứ nhập nhằng thì e rằng có khi thiệt (chứ không đến nỗi mất) cả chì lẫn chài. Tôi có những suy nghĩ đại khái như thế này.

Ta cần hết sức tập trung vào điện, thép, và dầu (Tôi chưa rõ ý nghĩa của cái "cơ khí là then chốt" lắm) bằng cách cho các nước đầu tư vào đứng ra làm, ta giữ vững chủ quyền về chính trị và kinh tế, làm sao sau một thời gian họ có lãi đến mức nào đó thì cái đó trở lại hoàn toàn thuộc (ta) về ta. Ví dụ như dầu có thể trao hẳn cho Nhật Bản làm cái gì đó với những điều kiện nào đó và đồng thời đòi Nhật phải giải quyết giúp ta những mặt khác. Còn những cái khác làm như đổi. Ví dụ nước anh em nào cần đồng, than... thì mời anh em đem kỹ thuật phương tiện và nhân viên đến xây dựng cơ sở khai thác và khai thác đi nhưng đổi lại, anh em làm cho tôi các cơ sở khai thác và chế biến quặng sắt, đúc thép, các cơ sở nhiệt điện, thủy điện... với yêu cầu ta đạt được mục tiêu của ta, bạn có lãi có lợi (và tất nhiên về chỗ đó: đồng, apatit, titan... ta chịu thiệt). Sau một thời gian bạn đã có lãi rồi thì tất cả vẫn là của ta. Ta còn có thêm Crom, chì, kẽm thậm chí cả cái thứ "đất nặng quý giá tôi nghĩ ta vẫn có thể đổi. Làm như vậy tôi tưởng tượng quang cảnh là tự các bạn mang xe cộ phương tiện vật liệu xây dựng, xây dựng nên những cơ sở hiện đại trên đất nước ta, có thể thu hút cả công nhân ta, huấn luyện cho công nhân ta. Sau 10, 15, 20 năm thì những thứ đó là của ta và trước mắt thì cũng là làm thay đổi quang cảnh của đất nước ta ngay.

Ta tập trung trí lực, tài lực lo những cái khác. Không sợ bị xâm phạm chủ quyền, ta được tập trung vào những yêu cầu chủ yêu của ta. Ta dám hy sinh cả những thị xã, thành phố để giữ gìn độc lập, thì ta cũng có thể chịu thiệt đi một số tài nguyên để mau chóng xây dựng đất nước.

\*\*\*

Lại một suy nghĩ nữa về ta khai thác lợi thiên nhiên của ta.

Ví dụ: ta mời nước nào giỏi về tổ chức du lịch (tôi thấy CHDC Đức cũng khá giỏi về cái này) ta trao cho tổ chức du lịch ở Vịnh Hạ Long, ở rừng Cúc Phương. Họ xây dựng tổ chức khách sạn và họ thu tiền ta chỉ lấy một tỉ lệ thuế đủ cho họ thu lãi và thu vốn của họ. Sau mấy chục năm ta cũng sẽ thu hồi cố nhiên việc này phức tạp và cũng không biết có nước nào họ thích thế không? Ví dụ ta dùng hình thức kết nghĩa giữa các tỉnh của hai nước, ta đưa công nhân của ta sang họ. Ví dụ đưa sang với thời gian 10, 15, 20 năm với những điều kiện:

- Họ phải để thời gian huấn luyện 2, 3 năm.

- Số người đưa sang có tỉ lệ nam, nữ là người yêu (thương binh còn khỏe) người lớn tuổi...

- Có những quy chế đi lại trong thời gian làm việc.

- Quy chế đối với những gia đình lập trong thời gian đó (việc học tập của các cháu...)

Tôi không biết vấn đề nào có liên quan gì đến quốc thể không? Và đúng là giữa các nước xã hội chủ nghĩa chưa bao giờ có vấn đề như thế này. Nhưng nếu ta không câu nệ, có thể đưa sang trên dưới độ 1, 2 triệu người thì ta phát huy được lực lượng ta, ta tích lũy vốn, người, kỹ thuật cho ta sau này. Tạo công ăn việc làm được cho số người càng đông của ta.

Đây có thể là một ý nghĩ ngây thơ, nhưng riêng chủ quan với cách suy nghĩ của tôi, tôi cũng thấy thiết thực và có thể là một hình thức rất mới mẻ, rất mới mẻ của sự hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa chăng?

\*\*\*

Tôi cứ tưởng tượng thế này. Hiện nay một số nước xã hội chủ nghĩa anh em khó có vẻ giúp ta như Cuba được, mà Cuba cũng lại nghèo và nước nhỏ. Cách giúp là "hai bên cùng có lợi mà bên bạn đã có lợi thì bên ta là phải thiệt.

Nhưng nếu thu hút được đầu tư của bạn vào thì có thể tạo nên nhiều cái lợi khác cho ta. Ví dụ nếu cùng một lúc có hàng chục, vài chục công trường lớn của bạn triển khai thì riêng những việc bạn phải làm đường, đem vật liệu vào xây dựng cũng là tăng thêm của cải cho ta.

Nếu trong vòng 5, 7 năm ta đưa sức điện của ta lên 10 tỷ kW-giờ và sau 10, 15 năm ta cố có lấy 50, 60 tỷ kW-giờ thì mới được. Trước mắt phải xây dựng thật nhiều điện chạy than và dầu, trong khi đó ta làm các công trình thủy điện và chạy nguyên tử. Nếu không có cách tập trung rất lớn thì không có cách nào giải quyết.

Tôi không biết hiện nay mỗi năm mình phải nhập bao nhiêu sắt thép nhưng nếu trong vòng 3, 5 năm mình có sắt thép không phải nhập. Sau đó lại có thể phát triển thêm việc xây dựng và đẩy mạnh chế tạo máy thì ta mới có đà để thúc đẩy các việc khác, nếu nói cơ khí là then chốt mà không có sắt thép thì có vẻ gay go.

Việc xây dựng cơ bản hiện nay đang phát triển rộng khắp mà thiếu sắt thép cũng gay go. Ngoài ra có thể thu xếp để đổi thế nào đó thu hút được việc chế tạo phân bón và phát triển công nghiệp hóa. Tôi nghĩ rằng khi ta đã có điện và thép đến một mức nào đó là ta có thể phát triển toàn diện sang các ngành khác và lúc ấy có thể có đà để có thể phát tiến nhanh chóng được.

Trên đây là nói về những vấn đề có liên quan đến những chính sách lớn có một tinh thần táo bạo và dứt khoát nhằm có cách để nhanh chóng đẩy mạnh mọi mặt khai thác và tạo ra những cơ sở vật chất cần thiết của thời kỳ bước đi ban đầu và tôi có thể quan niệm bước đi ban đầu có thể bao gồm một kế hoạch 5, 7 năm hoặc hai kế hoạch ngắn hơn.

Mặt khác cần có một chính sách cụ thể để sử dụng quy luật, quy luật giá trị, kết hợp với động viên tinh thần làm chủ của nhân dân để nâng cao chất lượng sản phẩm như:

- Chính sách khen thưởng rộng rãi và kỷ luật nghiêm ngặt đối với các hợp tác xã gia công.

- Chính sách thưởng phạt rộng rãi nghiêm minh với các xí nghiệp quốc doanh.

- Chính sách thu thập ý kiến người sử dụng (kiểu trưng cầu ý kiến) thường xuyên căn cứ vào đó mà xác định việc khen thưởng và kỷ luật.

Nói chung, trong bộ máy quản lý và điều khiển việc sản xuất cũng như trong bộ máy chính quyền của ta, việc thưởng và phạt có vẻ còn quá ít. Nên có những quy định về mặt này và có một thời gian thi hành rất kiên quyết dứt khoát. Dưới chính quyền vô sản chuyên chính phải quan niệm thưởng phạt là một biện pháp giáo dục quan trọng, sự thưởng phạt nghiêm tăng thêm tinh thần tự giác của nhân dân, cán bộ. ở nước cộng hòa dân chủ Đức, mọi người đều chấp hành khá nghiêm túc các quy định về trật tự vệ sinh công cộng và giao thông, trong đó có một tâm lý rõ rệt là ngại công an phạt, đồng thời với ý thức là cần tôn trọng tự do người khác. Thưởng phạt rõ rệt và quyết liệt mới là cách giáo dục tinh thần trách nhiệm, có hiệu lực nhất, mới góp phần hết sức quan trọng loại dần hiện tượng trì trệ, tùy tiện, làm ăn lơ mơ, đủng đỉnh. Đó là biện pháp quan trọng nhất để nâng cao kỷ luật lao động và từ đó nâng cao năng xuất lao động.

Có biện pháp thưởng phạt, mỗi khi thưởng và phạt có kèm vài câu nhắc nhờ thì sẽ có hiệu lực hơn 100 lần việc cứ họp suốt tuần, họp hết tài liệu nọ đến tài liệu kia. Tôi quan niệm giáo dục không phải chỉ là lên lớp học tập và có lẽ cũng không phải là chủ yếu là lên lớp và học tập.

Muốn tạo nên một tập quán xã hội, một tư tưởng xã hội thì phải tạo hành động quen thuộc thường xuyên hằng ngày, và muôn thế phải có quy tắc cụ thể và những quy tắc đó ai vi phạm nhất định phải trừng phạt.

Mọi người đi tàu hỏa hết sức "tự giác" đúng giờ đến ga khi làu chạy (mà không cần ai giáo dục mục đích ý nghĩa cả) là vì không đến đúng giờ thì bị "sự trừng phạt đau đớn ngay: lỡ tàu.

Phải làm cho bộ máy xã hội chạy một cách quyết liệt, lạnh lùng như đoàn tàu hỏa chạy vậy, buộc mọi người phải đúng giờ ra ga..

Tôi cảm thấy đây cũng là sự mong muốn của đa số đảng viên, cán bộ, thanh niên và nhân dân tôi gặp. Họ cũng muốn tôi phản ánh nhiều tình hình cụ thể với Bộ chính trị với ý định để Bộ chính trị nắm tình hình nhiều hơn.

Tuy các anh đã thấy được những tình hình cơ bản, nhưng hiện nay mọi người trung thực đều nóng lòng mong đón một cái gì đổi mới, chuyển biến gì mạnh mẽ, loại trừ mau chóng được một số mặt tiêu cực trong xã hội, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Tôi cũng muốn qua những ý kiến trên đây mà phản ánh với các anh một cách như vậy.

Chín Vinh

Tôi không hiểu lá thư tâm huyết của tôi có đến các anh không và nếu đến được thì các anh có bỏ ít thì giờ ra để đọc và suy nghĩ điều gì không. Nhưng tôi đã chờ đợi và chờ đợi. May sao sau đó luồng gió đổi mới từ Liên xô tới.

Đảng ta, đứng đầu là Tổng bí thư Trường Chinh, đã nhanh chóng tiếp nhận một cách sáng tạo, với quyết tâm lớn "Đổi mới hay là chết", đã vực dậy một đất nước hầu như đang lao xuống dốc không phanh...

Thực ra những vấn đề của đổi mới đã được nhiều cán bộ, đảng viên, các nhà trí thức, khoa học trong nước phát biểu nơi này nơi nọ, bằng các hình thức khác nhau, nhưng dường như nhiều đồng chí vẫn còn e ngại. Đây là một căn bệnh cực kỳ nguy hiểm, là nguyên nhân của nhiều sai lầm được lặp đi lặp lại, và tiếc thay, vẫn còn tồn tại cho đến hôm nay...

Nhớ năm 1946, khi chính quyền non trẻ mới thành lập, tài ba như Bác mà vẫn kêu gọi tìm người tài đức trong thiên hạ để giúp nước. Báo Cứu quốc ngày 20-11-1964 đã đăng thông cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với nhan đề: Tìm người tài đức.

Thông cáo viết:

"Nước nhà cần phải kiến thiết kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài đức.

E vì chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận. Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các đia phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân thì phải báo cáo ngay cho chính phủ Báo cáo phải nói rõ: Tên tuổi, nghề nghiệp, tài năng, nguyện vọng và chỗ ở của người đó.

Hạn trong một tháng, các cơ quan đia phương phải báo cho đầy đủ.

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam

Hồ Chí Minh[4]

Bác Hồ thì như thế, còn chúng ta ngày nay thì sao? Hơn lúc nào hết, muốn cho công cuộc đổi mới hiện nay giành được thắng lợi, ta cần nhớ và thực hiện đúng những lời dạy quý báu của Bác Hồ:

"Có nhiều đồng chí có bệnh tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác... Họ quên rằng, chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn phải đoàn kết nhân dân cả nước. Họ quên rằng, so với nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu... Nêu không có nhân dân giúp sức thì Đảng không làm được việc gì hết.

"Vì vậy ta cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng. Ta không được khinh rẻ họ, chê bai họ. Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng, xa rời dân chúng là cô độc, cô độc thì nhất định thất bại. "Cũng vì bệnh hẹp hòi mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết, ôm lấy dĩ nhiên là làm không nổi. "Cũng vì bệnh hẹp hòi mà không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào (như tôn giáo, quốc dân thiểu sô anh em tri thức, các quan lại cũ...) "Từ nay, mỗi cán bộ, đảng viên phải kiên quyết chữa cái bệnh hẹp hòi đó để thực hiện chính sách đại đoàn kết. "Bệnh chủ quan, bệnh ích kỷ, bệnh hẹp hòi... mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ, địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ bên trong phá ra[5]

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Tập II Chương 2

Đại hội năm

Đại hội IV của Đảng diễn ra suôn sẻ, tưng bừng như là một Đại hội mừng công. Những tràng vỗ tay dài như những đợt sóng liên tục vang lên trong hội trường Ba Đình. Hơn 1 nghìn đại biểu từ khắp các địa phương, các chiến trường tụ hội về đây, tay bắt mặt mừng. Những cuộc gặp gỡ cảm động, những vòng tay ôm nhau thân thiết. Nét mặt ai nấy rạng ngời một niềm vui, phơi phới tự hào. Không vui sao được, không tự hào sao được, bởi đây chính là ngày hội của những người chiến thắng. Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ: "Dân tộc ta sẽ có vinh dự là một dân tộc nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ" đã được thực hiện. Đây là chiến công chung cả toàn dân tộc nhưng lực lượng tiền phong đi đầu, vừa dẫn đường chỉ lối, vừa xông pha trận mạc chính là những người cộng sản mà tiêu biểu là những đại biểu đang có mặt trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV hôm nay.   
Đối với tôi, những ngày đại hội thực sự là những ngày vui Không khí tưng bừng của đại hội, những cuộc gặp gỡ thân tình với bạn bè, đồng chí. Có người từ Điện Biên Phủ nay mới gặp lại tính ra đã hơn 20 nam, có người suốt 16 năm từ Đại hội Đảng lần thứ III. Đặc biệt là các đồng chí ở 321 : Lê Trọng Tán, Đàm Quang Trung, Hoàng Cầm... Những tướng lĩnh từng xông pha trăm trận, gặp nhau đông đủ ở đây Đoàn đại biểu Quân đội trong Đại hội với tư thế hiên ngang, quân phục mùa đông thẳng nếp, trên ngực lấp lánh huân chương, tạo nên vẻ đẹp hào hùng cho Đại hội với đầy đủ ý nghĩa là một đại hội của những người chiến thắng.  
Trước đại hội, tôi có viết một bài tùy bút với tựa đề: "Sự nghiệp vẻ vang của nhiều thế hệ" nói lên những suy nghĩ của mình trước chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Nhân đang nói về Đại hội IV, tôi muốn trích vào đây một số đoạn Có thể nói đây là những suy nghĩ bước đầu của tôi về thời kỳ mới của dân tộc.  
Mùa xuân 1975 đến và qua đi để lại trong lịch sử của Việt Nam và của thế giới một mốc son chói lọi: ở Việt Nam, một thắng lợi trọn vẹn của độc lập, tự do, ở thế giới, một thắng lợi của chính nghĩa và nhân phẩm. Ngày tháng cứ qua đi, nhưng ý nghĩa của thắng lợi mùa xuân 1975 cứ còn vang mãi, vang xa mãi... Những nhiệm vụ mới, tình hình mới, những vấn đề mới cứ đặt ta dồn dập tới tấp, nhưng ý nghĩa của thắng lợi vẫn cứ như ánh sáng lấp lánh, chói lòa ngày càng rực rỡ.  
Lịch sử đã sang trang. Từ sau mùa xuân 1975, toàn bộ cuộc sống của mọi người dân Việt Nam đều gặp một sự đảo lộn sung sướng: bỏ lại sau một cuộc sống của tiền phương lớn, hậu phương lớn và bước vào một cuộc sống hòa bình vững chắc trong độc lập, tự do, cả nước sum họp một nhà, giang sơn liền một giải. Đất nước chuyển mình vào một thời kỳ lịch sử mới.  
Thời gian cứ qua đi. Có những sự việc đã quên đi, nhưng có những sự việc còn nhắc mãi, càng nhắc, sự việc càng lớn lên mãi. Ta quên đi những hận thù, những đau sót, những khổ nhục. Ta nhắc mãi những chiến công, những đóng góp, những hy sinh và những yêu thương. Thời gian cứ đi, nhưng những cảm xúc, những tình cảm, những suy tư cứ lớn lên mãi, dài mãi ra và dày dặn mãi lên, phong phú mãi lên.  
Những giọt nước mắt tức tưởi trước đây chỉ rơi dè dặt dưới bụi dừa nước, trong hầm bí mật, nay nó sẽ rơi trước lăng Bác và long lanh dưới ánh nắng của khoảng trời Ba Đình lồng lộng. Những niềm vui sướng trước đây thường tắc nghẹn ở từng nơi hoặc chỉ bừng nở vội vàng, thì nay có thể tràn ngập khắp không gian đất nước, khắp cả Hà Nội, đồng thời ngập cả Sài Gòn, dạt dào sông Hồng, đồng thời rộn rã khắp Cửu Long...  
Những xum họp trước đây ngắn ngủi, bất ngờ hoặc chỉ gián tiếp qua những tờ giấy mỏng, thì nay được hẹn trước, được thể hiện trong những vòng tay, những bông hoa, những kỷ vật, những buổi liên hoan và những cuộc kể lể tâm tình vô tận, nhắc đi nhắc lại nhiều lần về những dự kiến tương lai.  
Bao nhiêu việc cấp bách đã đặt ra: nào công ăn việc làm cho hàng triệu người, nào những hậu quả đau đớn và bẩn thỉu của bọn xâm lược để lại trong mỗi gia đình, mỗi tâm hồn con người, nào cải tạo những nếp sống, những nếp suy nghĩ không phù hợp nữa, nào tổ chức lại mọi việc theo quy mô nhà nước, nào những nhu cầu cấp bách: sách học, cơm ăn, vải mặc, củi đốt, phân bón, giống má nguyên liệu cho những công trình cấp bách...  
Nhưng lại còn phải nghĩ các bước đi cho 10 năm, 20 năm, cho 50 năm, cho 100 năm, bước đi của đất nước, của nền kinh tế, của những con người, những thế hệ. Muốn tính được bước đi đó, muốn giữ vững non sông đất nước, lại phải còn xem lại đất nước ta hơn 4000 năm qua ra sao, hơn 100 năm qua thế nào và nhất là hơn 30 năm qua ta đã làm những gì. Những điều đó tiếp tục trong tương lai ra sao? Hình thành trong đầu óc những lớp người hôm nay hai mươi tuổi, mười tuổi và cả những lớp người đến nay chưa ra đời nữa, ra sao? Tài nguyên đất nước có những gì? Trong thế giới hiện nay, đất nước ta đi lên ra sao? Kinh nghiệm nào hay, kinh nghiệm nào dở? Những thất bại và thành công? Phấn khởi, vui mừng, cảm động, náo nức và có những lo nghĩ, suy tư, những bực bội, những sốt ruột, vừa làm mở mang tâm trí, lại vừa quặn thắt nỗi lòng.  
Nhưng dù sao một suy nghĩ bao trùm vẫn là một suy nghĩ cho riêng ta, riêng dân tộc ta, riêng giai cấp công nhân cách mạng, cho hiện tại, cho tương lai và cho chung cả nhân dân thế giới: Đó là suy nghĩ về "Sức mạnh Việt Nam", sức mạnh của cách mạng và sức mạnh của phản cách mạng, sức mạnh Việt Nam và sức mạnh đế quốc Mỹ trong thời đại này.  
Có một điều cảm tưởng rõ rệt nhất và chung nhất là ta thấy được rõ hơn, cụ thể hơn, chi tiết hơn, sâu sắc hơn cái sức mạnh vật chất, tiền của đế quốc Mỹ, cái thâm độc, xảo quyệt của thực dân kiểu mới với các loại triết lý, học thuyết chống cộng phản động của nó. Nếu ta không phải là người đã trực tiếp tham gia cuộc chiến đấu và chiến thắng vĩ đại này, thì ắt là ta phải lóe mắt, ngợp đầu về những sức mạnh "không tưởng tượng được" của nền văn minh kỹ thuật của Hoa Kỳ, sẽ rùng mình kinh sợ trước những cái xảo quyệt, tàn bạo, và rồi tự hỏi "Làm thế nào để có thể sống sót, để có thể chống nổi những cái đó", chứ chưa kể đến đánh bại nó. Chính những bọn tay sai của Mỹ đã thật sự tin tưởng vào sức mạnh đó, chúng không giải thích nổi tại sao chúng lại thua và không giải thích nổi cái số phận "đuôi chó" của chúng. Rất nhiều người có lương tri sống trong những vùng địch chiếm và hoặc ở nơi này, nơi khác của thế giới đều chứng tỏ ra đồng tình với mục đích chiến đấu của chúng ta, cảm phục cuộc chiến đấu của ta, nhưng cũng đã từng "không tưởng tượng nổi" thắng lợi cuối cùng của ta. Thậm chí, có những người biết rõ Mỹ xâm lược và theo Mỹ là tay sai, là việt gian, nhưng cũng tự nhủ rằng: Mỹ nó mạnh thế, không thể không theo Mỹ và rồi tự an ủi bằng câu "gặp thời thế, thế thời phải thế với một tinh thần tiêu cực hoặc với một tiếng thở dài, xuôi tay cho "thế sự và "sức mạnh Hoa Kỳ".  
Thế đấy! Thế mà ngày nay cả 50 triệu người của cả dân tộc ta đang vượt lên trên những hình bóng của thứ sức mạnh ghê gớm ấy, đang ca hát, đang khôi phục, đang xây dựng, nhân dân lao động đã vào cái gọi là dinh Độc lập, để tận mắt xem bọn tay sai sống trên nhung lụa như thế nào? Trẻ em nhảy nhót trên những xác xe tăng gục đổ, la hét và đùa vui. Cả dân tộc ta vụt đứng lên y hệt như một người có phép thần và đã khuất phục được một loài quỷ khát máu và tàn bạo mà mọi người không ai không kinh sợ. Không những thế, ta còn đem cái thân xác thất bại của loài quỷ đó phơi bày cho cả thiên hạ xem. Và những người trung thực bỗng thấy thêm lòng can đảm, thêm niềm tin nụ cười hướng đến tương lai để gạt bỏ những sự hù đọa của bọn hung nô của thời đại.  
Quả thật, kẻ địch của ta đã có một sức mạnh ghê gớm. Nhưng nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam lại có sức mạnh lớn lao hơn, kỳ diệu hơn và đã thắng chúng một cách vẻ vang trọn vẹn, dứt khoát rõ rệt. Chúng cũng không thể cãi bài bây mà xí xóa thất bại của chúng được. Kể ra khó mà nói là kẻ địch yếu. Chúng có một loại sức mạnh của chúng. Nhưng Việt Nam lại có một loại sức mạnh của Việt Nam. Và, sức mạnh Việt Nam thắng sức mạnh của đế quốc Mỹ. Vậy sức mạnh Việt Nam phải cao siêu hơn, kỳ diệu hơn: đó là sức mạnh cách mạng, sức mạnh của thời đại, sức mạnh của chủ nghĩa Mác Lênin, sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn, của tinh thần đoàn kết sâu sắc. Sức mạnh đó biểu hiện tập trung vào sự lãnh đạo tài tình và niềm tin sâu sắc mạnh mẽ. Sức mạnh đó được tích lũy từ thế hệ này qua thế hệ khác.  
Trong những ngày hội của non sông, trên khắp nẻo đường của đất nước, trong các phòng họp, trên các công trường, đồng ruộng... Chúng ta đã gặp bao nhiêu gương mặt khác nhau. Có những gương mặt của niềm hân hoan trọn vẹn: Thắng lợi, sum họp, chung thủy, có những gương mặt của niềm vui chung và nỗi đau riêng.  
Ta hãy đi tìm những gương mặt của nhiều thế hệ. Đây là những gương mặt của các đồng chí của "thời dựng Đảng" những người học trò và đồng chí đầu tiên của Bác Hồ. Hiện nay, đó là những gương mặt của các đồng chí lãnh đạo tuổi đã suýt soát bảy mươi. Những cụ già khác vào tuổi đó đều đã trải qua dưới nhiều chế độ áp bức và khủng bố, ngày nay được nhìn thấy độc lập, tự do, trông thấy con cháu đều thật sự "đã nên người" có kiến thức, có việc làm, biết tự hào, thì các cụ vẫn tự nhủ lòng "bây giờ nhắm mắt cũng yên tâm, vui lòng, hả dạ". Nhưng còn các đồng chí lãnh đạo của chúng ta thì ba bốn chục năm tranh đấu đã qua lại chỉ chứa chất thêm trong đầu bao nhiêu dự tính ngày càng phong phú, càng tha thiết cho những năm sấp tới Những dự tính đầy ứ và nóng bỏng, mà sức lực không còn như xưa, thời gian để thực hiện những dự tính thì còn quá ngắn. Phấn khởi và tự hào về thắng lợi càng dạt dào, tin tưởng vào tương lai càng vững chắc, thì những lo âu về vạch ra những dự tính, tìm những phương pháp và những con người đủ khả năng và tin cậy để thực hiện các dự tính đó lại càng nặng trĩu, càng gay gắt và càng sôi bỏng. Những gì các đồng chí đã cảm thụ và nhận thức được trong gông cùm, trong máu lửa vẫn cứ như những giọt thép chảy đốt cháy tâm can. Những người kế thừa cảm thụ nhận thức ra sao đây? những chân lý đơn giản: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!", xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa, đạo đức "Mình vì mọi người, mọi người vì mình", "đoàn kết là sức mạnh", lại cũng là những chân lý vĩ đại. Nói đơn giản vì ai cũng nói được. Nhưng nó vĩ đại bởi vì muốn thực sự nhận thức được nó và toàn tâm thực hiện nó, lại phải có phẩm chất, nghị lực phi thường.  
Lịch sử bốn ngàn năm của dân tộc đã được 50 năm qua làm cho rạng rỡ như bây giờ. Nhưng không phải và không thể cứ sống như bây giờ: hằng năm, vẫn còn những ngày tháng giáp hạt thiếu ăn, nhà ở của nhân dân còn thiếu thốn, chật chội, còn có chỗ tối tăm, bữa ăn chưa đủ định lượng, chưa ngon, đa số trẻ em còn chưa có chỗ học đàng hoàng và chỗ chơi tử tế, trong cuộc sống người ta còn ganh tỵ, hách dịch, việc làm còn trì trệ, thậm chí còn có người ăn cắp, hối lộ,. trốn việc, có người trù móc nhau, lừa lọc, tranh giành, bất mãn... nhìn rộng ra thì cả thế giới cũng đang tiến lên những con đường phong phú và phức tạp Xã hội chủ nghĩa trở thành một xu thế của lịch sử, đồng thời là ước mơ, khát vọng của loài người. Nhưng con đường đi lên xã hội chủ nghĩa lại không thể không trải qua những bước đi khác nhau: nhanh hay chậm, thành công hay thất bại, thậm chí cả việc vừa xã hội chủ nghĩa vừa lại là không phải xã hội chủ nghĩa, hoặc xã hội chủ nghĩa thật, cũng có xã hội chủ nghĩa giả. Kẻ thù của xã hội chủ nghĩa ra sức xuyên tạc, bịa đặt, vu khống, chê bai, khoét sâu khuyết, nhược điểm, lợi dụng mâu thuẫn "Đâm bị thóc, chọc bị gạo" luôn tìm sơ hở để phản kích ác liệt.  
Bác Hồ nói: "Các vua Hùng có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước". Ngày nay, non nước ta đã được giữ vững, ta lại phải nhớ câu Bác Hồ dặn lại trước lúc Bác đi xa: "Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!" và "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết".  
Lớp trẻ ta, bây giờ bắt đầu phải bảo nhau: Bác Hồ và các Bác đi trước đã có công giữ nước, nay chúng ta phải cùng nhau dựng nước to đẹp hơn mười lần xưa để Bác được vui lòng. Bác Hồ vẫn yên nghỉ nơi quảng trường Ba Đình theo dõi các bước đi của con cháu.  
Chúng ta phải cùng nhau, nghĩa là phải là một khối đoàn kết nhất trí góp sức mỗi người một phần, cái phần đó mỗi người ta cố gắng cho nó được nhiều, được to, dù rằng so với lịch sử từ trước đến nay cũng như so với không gian của Tổ quốc, chỉ là phần rất nhỏ bé. Nhưng, chúng ta phải cùng nhau?  
Trong sự quan hệ cùng nhau của nhiều thế hệ này, không khỏi không nảy sinh những mâu thuẫn. Những ưu tư và kinh nghiệm và những mong ước sâu xa của những lớp người đi trước, thì lớp đi sau cũng khó mà hiểu được cho hết ngay một lúc, còn những ước mơ táo bạo, những kiến thức mới mẻ, những sức lực dồi dào và những mong muốn phong phú của lớp người đi sau, thì lớp người đi trước cũng không thể nào hiểu hết được và cũng không thể nào hiểu được sâu sắc.  
Nhưng đã là quan hệ cùng nhau thì chỉ có quyền cùng nhau bổ sung, cùng nhau bồi đắp cho nhau, chứ tuyệt nhiên không có sự chê bai và phủ nhận.  
Ta thường nghe những dư luận:  
- Đảng lãnh đạo chiến tranh giỏi, lãnh đạo kinh tế, văn hóa không giỏi.  
Đảng lãnh đạo chính trị giỏi, chứ lãnh đạo khoa học kỹ thuật, chuyên môn không giỏi.  
Phải trên một chân lý hiển nhiên là có Đảng lãnh đạo mới có nền kinh tế và văn hóa như ngày nay. Có Đảng lãnh đạo nước ta mới có một trình độ khoa học và kỹ thuật như ngày nay. Và trên cơ sở chân lý đó, có những yêu cầu nâng cao sức lãnh đạo của Đảng về các mặt kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật thì tạm coi là một ý kiến tích cực. Nhưng, từ những ý kiến đó mà đi tới một sự chê bai, châm chọc, thậm chí phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng thì là những ý kiến phản động mà kẻ thù của ta mong muốn gợi lên.  
"Những luận điệu cứ muốn gạt bỏ những người già (mà thực tế không thể gạt được) là một luận điệu sai lầm. Nhưng những luận điệu cứ cho là trẻ con, non nớt, chưa làm được việc thì cũng quá cũ kỹ và trì trệ. Trong cuộc sống luôn có lớp người trẻ, lớp người già, có lớp người đi sau, lớp người đi trước. Và điều đó cứ làm bản thân tôi luôn luôn suy nghĩ. Đó cũng vì tôi thuộc loại người vừa đi trước vừa đi sau, già thì chưa quá già, mà trẻ thì cũng không còn trẻ nữa. Đã từ lâu không có cái thú làm cha, mà cũng đã từ lâu đã có cái thú làm ông. Các anh lớn gặp tôi thì nói "mày còn trẻ lắm" nhưng các thanh niên gặp tôi đã từ lâu, không gọi là chú nữa mà kêu là thưa bác, cả chung quanh họ hàng tôi đã là một đội ngũ cháu gọi bằng ông không đếm xuể nữa. Các cháu nhỏ nhìn tôi bằng con mắt tò mò như muốn tìm những gì thần bí cổ xưa trong các câu chuyện xảy ra từ lúc chúng chưa ra đời. Nhiều chuyện chúng nó nghe mà không hiểu. Cũng có nhiều chuyện các cháu làm bây giờ tôi cũng cứ băn khoăn "Không hiểu tại sao nó làm thế?"  
Lớp người lớn tuổi đi trước thì nhìn vào cơ đồ sự nghiệp của nước nhà gây dựng được đến ngày nay, thấy ở đó biết bao xương máu, bao đắng cay, bao tâm huyết của bao nhiêu lớp người... mà tâm tư suy nghĩ không biết rằng những người kế thừa có tiếp tục phát triển được sự nghiệp như ý Bác Hồ mong muốn, xứng đáng với những vinh dự, vẻ vang đã đạt được hay không?  
Lớp người mới lớn lên, có hoài bão có chí khí nhìn vào những cục diện lớn thì hoặc thiếu tự tin ở kinh nghiệm tài năng của mình, hoặc quá tự tin vào kiến thức và sức bật mạnh mẽ của mình mà tâm tư lo ngoại những "ông già" ngày càng chậm chạp, bảo thủ, không đưa được đất nước bay bổng trên những đôi cánh ước mơ vĩ đại.  
Thường thường những người trẻ tuổi ít tự tin ở tài năng và kinh nghiệm quán xuyến toàn diện, nhưng lại nhiều tự tin vào lãnh vực cụ thể mà mình được học tập, nghiên cứu và hoạt động. Và trong mỗi lĩnh vực, những người trẻ tuổi đều có cảm giác bức bối chật hẹp chưa thỏa được lòng vùng vẫy: chật hẹp về đời sống, chật hẹp về điều kiện làm việc, chật hẹp về sự chỉ đạo cụ thể, vướng víu trong các mối quan hệ hiệp đồng... Vì vậy một tâm trạng chờ mong ao ước ở sự lãnh đạo chung, có được những bí quyết thần tình gì, hoặc có một cái gì mới mẻ hơn, gỡ được nhiều gút mắc vướng víu để tất cả được thoải mái vùng vẫy bay xa.  
Không thể lấy những ngày tuổi trẻ của những năm cách đây 20 - 30 năm để hiểu được những ngày tuổi trẻ hiện nay, nhưng những người lớn tuổi lại có thể đo kinh nghiệm dày dạn của mình, hiểu được những tác động khác nhau đến tuổi trẻ, mà bản thân tuổi trẻ ngày nay khó nhận ra. Tuổi trẻ ngày nay đang lớn lên trong một hoàn cảnh lịch sử rất phong phú mà cũng rất phức tạp.  
Tuổi trẻ nước ta sinh ra trong một nước mà nền sản xuất còn thấp, kinh tế còn nghèo, nhưng lại được tiếp thu những kiến thức khoa học rộng rãi, thật mới mẻ, được tiếp xúc hằng ngày với bao nhiêu lý thuyết khoa học thật và giả, bao nhiêu quan hệ rối rắm mới lạ. Đời sống vật chất và những điều kiện và đời sống tinh thần trước mắt không phù hợp chút nào với những kiến thức và những nhu cầu ngày càng cao càng nhiều về cả vật chất lẫn tinh thần, và cả những quan hệ ngày càng nhiều nội dung tế nhị và phong phú. Vì vậy trong các loại tâm tư, có cả những tâm tư về đời sống, về điều kiện làm việc và về quan hệ xã hội. Nhưng tất cả các loại tâm tư thì lại đều nhân danh lý tưởng, nhân danh sự nghiệp, cho nên nhiều khi những tâm tư đó cũng mâu thuẫn đối chọi nhau, vướng mắc nhau, không thoát ra được.  
Ngay cả trong những lớp người lớn tuổi nhưng tâm tư cũng đủ loại, đủ kiểu như vậy. Những yếu tố tiêu cực như nấm độc cứ len lõi khắp nơi. Chỉ những chỗ nào, lúc nào ánh sáng của lý tưởng, của sự nghiệp chân chính chiếu rọi vào thì mới hạn chế được những nấm độc chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, của những thói tự cao tự đại và bảo thủ lạc hậu -ánh sáng đó là mặt trời, mặt trời chân lý, mặt trời của lý tưởng, của sự nghiệp. Dù sao nó cũng cứ vằng vặc sáng soi khắp chỗ, dù sao cũng có đội ngũ những con người chân chính giương cao, mây mù che lấp nó chỉ là những đám mây tạm thời giao động, không bền vững, luôn luôn bị ánh sáng chói lọi xé tan ra và những làn gió đấu tranh quét sạch đi, mây mù tan ra rồi lại tụ lại, bị gió quét đi rồi lại bay quẩn. Nhưng nó cũng chỉ là những đám mây, và mặt trời vẫn cứ là mặt trời".  
Trong Đại Hội IV hầu như ai cũng thấy rõ một nỗi buồn vắng Bác, nhất là những đồng chí có mặt từ đại hội III. Dạo đó Bác đã 70 tuổi, nhưng còn khỏe mạnh và nhanh nhẹn lắm. Bác ngồi ghế Chủ tịch đoàn, một bên là đồng chí Trường Chinh, một bên là đồng chí Lê Duẩn. Trong không khí tưng bừng của Đại hội IV hôm nay, tôi càng nhớ một đoạn trong diễn văn khai mạc Đại hội III của Bác:  
"Đảng ta có thể tự hào là người kế tục những truyền thống vẻ vang của dân tộc ta, là người mờ đường cho nhân dân ta tiến lên một tương lai rực rỡ". Và Bác nhấn mạnh:  
"Tất cả những thắng lợi đó không phải là công lao riêng của Đảng ta. Đó là công lao chung của toàn thê đồng bào trong cả nước. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào."  
Rất tiếc là người ta không hiểu hoặc cố tình không hiểu hết ý nghĩa những lời nói quan trọng có chủ ý giáo dục đó của Bác. Chính vì vậy, mà sau này có người nói không khí của đại hội 4 là không khí say sưa chứa đầy những chất men chiến thắng, ý nghĩ cho mình là những người "Khai quốc công thần" bộc lộ khá rõ ở một số người và tác hại của ý nghĩ ấy rất lớn ở vào những năm sau đó. Mặt khác, sự say sưa chiến thắng đã làm cho một số người nào đó vừa trải qua cuộc chiến tranh khốc liệt mang vào đại hội tinh thần tự mãn, duy ý chí và phải đúng mười năm sau, đến Đại hội VI mới bắt đầu khắc phục được. Bản thân tôi cũng chịu một phần trách nhiệm đó. Rất tiếc là không còn Bác cho đến hôm nay. Nếu còn thì trong Đại hội này, Bác lại sẽ nói: "Đây chỉ là thắng lợi bước đầu... như sau thắng lợi ở Điện Biên Phủ năm 1954. Sau này khi đi chúc của Bác được công bố toàn văn, chúng ta mới biết, Bác đã dặn dò rất kỹ những công việc phải làm sau chiến tranh:  
"Ngay sau khi cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man."  
Và Bác nhắc nhở dặn dò:  
"Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm." Thực là những lời Bác dạy sáng suốt biết bao, nếu không nói đó là một nhà tiên tri vĩ đại. Trong đi chúc Bác còn dặn một điều cực kỳ quan trọng:  
"Theo ý tôi việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng".  
Tại Đại hội IV, tôi trúng cử ủy viên Trung ương. Lúc này tôi bước vào tuổi 53. Như người ta nói: "49 chưa qua, 53 đã tới" lẽ ra là năm hạn, nhưng tôi đã thấy có điều gì không xảy ra trong cuộc sống của mình. Cũng như cả cuộc đời tôi, từ năm 17 tuổi tham gia hoạt động cách mạng cho đến nay nói chung là suôn sẻ, thuận lợi. Có bị bắt vào tù, bị tra tấn dã man, nhưng đã dũng cảm vượt qua, chiến thắng trở về đội ngũ. Cuộc đời tôi hơn 35 năm qua là những năm tháng đẹp đẽ, thật sự đáng tự hào: 18 tuổi vào Đảng, 19 tuổi đã là tỉnh ủy viên dự khuyết Thái Bình, 23 tuổi là Chính ủy Mặt trận Hà Nội, 27 tuổi là Chính ủy Đại đoàn, 32 tuổi là Chính ủy quân khu, 35 tuổi dược phong hàm Thiếu tướng. Như vậy là vào quân đội, tôi không qua binh nhất, binh nhì, không qua cấp úy, cấp tá mà khi Quân đội có chế độ quân hàm năm 1958, tôi được nhận ngay quân hàm tướng.  
Sau Đại hội IV, tôi chính thức được chuyển ngành sang làm Thứ trưởng Bộ Văn hóa, phụ trách bí thư Ban cán sự đồng thời kiêm nhiệm chức phó Ban Tuyên huấn Trung ương phụ trách văn hóa văn nghệ. Đây chủ yếu là do nguyện vọng của tôi. Còn một số đồng chí quen thân thì thành thật khuyên tôi nên ở lại tiếp tục phục vụ trong Quân đội. Nhưng cái duyên nợ với văn hóa văn nghệ đã lôi kéo tôi vào con đường mà sau này tôi mới nhận ra lắm chông gai.  
Những ngày đầu mới ra cơ quan dân sự tôi cảm thấy thật bỡ ngỡ. Đặc biệt là đi đến đâu cũng nghe nói đến những hiện tượng tiêu cực, nào là lên án nhau, nặng lời với nhau, rồi thì hiện tượng bè phái, ê kíp... nghe nó lạ tai lắm. Lúc đầu tôi không tin đó là sự thật, bởi làm sao cùng làm cách mạng, cùng đồng chí với nhau, lại có thể xảy ra những chuyện như thế. Nhưng đến khi chuẩn bị cho đại hội V thì những điều ấy đã bộc lộ một cách rõ ràng ngay trước mắt tôi mà thể hiện tập trung nhất là vấn đề nhân sự  
Lúc bấy giờ vào cuối năm 1981, Ban văn hóa văn nghệ Trung ương vừa thành lập, tôi được bổ nhiệm làm trưởng ban, trong lúc vẫn là Bí thư ban cán sự kiêm Thứ trưởng bộ văn hóa.  
Từ lâu rồi, có lẽ từ khi sinh ra chủ nghĩa xã hội, cứ mỗi lần đại hội Đảng cầm quyền là mỗi lần vấn đề nhân sự lại nổi lên hàng đầu. Đây là dịp để sắp xếp lại bộ máy trên tất cả các ngành, các cấp, các địa phương.  
Riêng về lĩnh vực Văn hóa - Văn nghệ thì ngay từ đầu tôi đã được ban tổ chức Trung ương mời sang trao đổi về việc sắp xếp ở Bộ Văn hóa, ở Ban Văn hóa văn nghệ, ở các hội văn học nghệ thuật. Ngoài ra, Ban văn hóa văn nghệ còn góp người cùng các Ban khác, dưới sự điều hành của Ban tổ chức Trung ương làm nhiệm vụ thẩm tra các vụ việc dính líu đến các Trung ương ủy viên hoặc những đồng chí dự kiến sẽ vào Trung ương khóa V.  
Trước hội nghị Trung ương chính thức bàn về nhân sự, anh Nguyễn Đức Tâm có nói riêng với tôi là khối văn hóa văn nghệ, vấn đề nhân sự không có gì thay đổi. Tôi cũng tin là như thế. Vì tôi mới nhận nhiệm vụ Trưởng ban văn hóa văn nghệ chưa được một năm đang còn triển khai ổn định tố chức, biên soạn chức danh. Nguyễn Đức Tâm là bạn cùng thời học sinh với tôi hồi nhỏ, rất biết tôi mê văn học từ ngày còn trên ghế nhà trường, bây giờ ở cương vị Phó ban Tổ chức Trung ương nói như thế nên tôi rất tin. Vả lại, hồi đó, tôi vừa đi học một lớp nghiên cứu về văn hóa văn nghệ ở Liên xô về nên đang tập trung thời gian vào việc triển khai những điều thu hoạch được mà sau này nó là một trong những tiền đề của Nghị Quyết 05. Do đó, vấn đề nhân sự đối với tôi, đối với ban văn hóa văn nghệ, đối với Bộ văn hóa, tôi cứ nghĩ không có vấn đề gì.   
Thế mà một hôm, đang ngồi làm việc thì tôi nhận được giấy mời họp của Tiểu ban nhân sự Đại hội 5. Địa điểm: 4 Nguyễn Cảnh Chân. Tôi tự hỏi: "Quái! Không biết còn vấn đề gì nữa?" Tôi có trao đổi với một số đồng chí xung quanh thì có đồng chí nói ngay: Sao anh đơn giản thế. Những việc làm vừa qua chỉ là những động tác thăm dò, còn bây giờ mới thực sự đi vào "giai đoạn quyết đấu, anh phải suy nghĩ thật kỹ, chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mọi tình huống.  
Thế là tôi lần lượt điểm lại những sự việc đã diễn ra vừa qua. Nổi lên là hình ảnh một người có tên Chú, cán bộ của Ban tổ chức Trung ương, phụ trách khu vực Văn hóa văn nghệ, có chân trong bộ phận giúp việc Ban nhân sự đại hội.  
Đúng là thời gian qua, đồng chí này có đến làm việc với tôi nhiều lần trong đó có việc phải hoàn thành một bản nhận xét về tôi để trình bày ban nhân sự Đại hội. Mà không chỉ riêng tôi, nhiệm vụ của đồng chí này còn phải làm bản nhận xét đối với từng đồng chí trong ban lãnh đạo Bộ Văn Hóa như Nguyễn Văn Hiếu, Hà Xuân Trường, Nông Quốc Chấn... và một số đồng chí thứ trưởng khác. Riêng về tôi, trong quá trình làm việc, quan hệ giữa tôi và đồng chí Chú đã đến chỗ thân tình, đôi khi đến mức rủ rỉ với nhau như là tâm sự. Tôi không chủ quan khi nói rằng, đồng chí Chú rất mến và quý tôi. Nhưng quá trình đi tìm hiểu dư luận về tôi thì lại có ý kiến không giống như sự hiểu biết của đồng chí ấy về tôi. Do đó tôi cảm thấy đồng chí Chú có nhiều băn khoăn khi phải làm bản nhận xét về tôi.  
Biết vậy tôi nói với đồng chí Chú : Anh cứ khách quan mà làm theo chức trách của mình, dư luận xung quanh thế nào về tôi anh cứ phản ánh với cấp trên đúng như thế. Không hiểu đối với những người khác, đồng chí Chú làm thế nào còn riêng đối với tôi, đồng chí làm "Rất dân chủ. Trước hết đồng chí ấy đến trao đổi thẳng thắn những điểm mà đồng chí dự kiến sẽ nhận xét về tôi rồi nghe tôi trao đổi lại một số ý, sau đó đồng chí Chú mới thảo bản nhận xét chính thức và đem đến đọc cho tôi nghe, hỏi xem tôi có ý kiến gì không? Do đã có trao đổi trước nên tôi hoàn toàn nhất trí. Tôi thấy đồng chí Chú tỏ ra rất băn khoăn trong quá trình làm bản nhận xét này. Nguyên do là khi đi nắm tình hình, có hai luồng dư luận khác nhau, thậm chí là trái ngược nhau về tôi. Luồng thứ nhất là : Trần Độ lỏng lẻo về quan điểm trong lãnh đạo Văn hóa văn nghệ, cho nên không thể tiếp tục lãnh đạo văn hóa văn nghệ được. Luồng dư luận thứ hai thì lại đánh giá rất cao, về khả năng lãnh đạo văn hóa văn nghệ của Trần Độ: Nào là sắc bén, đúng đắn, được lòng nhiều anh em trong giới văn nghệ; Nào là chịu khó học tập, nghiên cứu, tìm tòi nên thường đề xuất được nhiều ý kiến mới mẻ.  
Cả hai luồng ý kiến đó dẫn đến hai kết luận khác nhau: Một là đồng chí Trần Độ không thể lãnh đạo được Văn hóa văn nghệ, hai là đồng chí Trần Độ lãnh đạo văn hóa văn nghệ tốt. Điều đáng chú ý là người làm báo cáo không dứt khoát đứng về nhận định nào cả, mà chỉ nêu hai nhận định như vậy một cách khách quan...  
Sau khi hoàn thành bản nhận xét, một hôm đồng chí Chú đến thăm tôi. Anh ngồi trầm ngâm một lúc rồi tâm sự:   
- Tình hình nhân sự của đại hội V sắp tới rất phức tạp. Có những chuyện lớn lắm.  
Đồng chí Chú nói:  
- Riêng cái việc của anh thì xin trình bày thật với anh như thế này. Rõ ràng hai luồng dư luận về anh nói lên hai quan điểm khác nhau về văn hóa văn nghệ. Do đó, việc Trung ương có tiếp tục dùng anh hay không nói lên sự thắng bại của hai quan điểm đó... Nếu Trung ương chấp thuận những ý kiến của anh, chấp thuận phong cách lãnh đạo của anh thì chứng tỏ khuynh hướng lãnh đạo văn nghệ sắp tới sẽ có những biến chuyển mới.  
Phải chăng cái giấy mời lên Nguyễn Cảnh Chân lần này là để biết rõ Trung ương còn tin dùng tôi hay không. Thú thật là đêm trước ngày đến dự cuộc họp về nhân sự ở Ban tổ chức Trung ương, tôi có thao thức suy nghĩ nhiều. Tôi mới 58 tuổi, đã ở Trung ương hai khóa liền tổng cộng 21 năm. Tôi lại vừa đi học ở Liên xô về, vừa mới nhận chức Trưởng ban văn hóa văn nghệ Trung ương với bao nhiêu dự định sẽ triển khai thực hiện. Tôi đang muốn có điều kiện đóng góp nhiều hơn cho Đảng trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ, cũng như trong chiến tranh tôi đã đóng góp hết sức mình cho thắng lợi của toàn dân, trên cương vị người lính. Tôi không có tham vọng gì lớn.  
Tôi say mê văn hóa văn nghệ vì tự nhận mình có ít nhiều khả năng về mặt này. Tuy chẳng tài ba gì cho lắm nhưng dù sao cũng đã được mọi người, kể cả tổ chức thừa nhận. Do đó thực sự là tôi chưa muốn nghỉ. Mới 58 tuổi, còn sức khỏe, còn khả năng mà lại nghỉ hưu trong lúc cuộc chiến đấu của toàn dân tộc đang còn tiếp diễn thì vô lý quá  
Tôi bước chân đến cổng 4 Nguyễn Cảnh Chân, đồng chí thường trực quen biết tôi chạy ra mời đon đả:  
- Các anh đến đủ cả rồi, mời anh vào?  
Các anh nào nhỉ?  
Tôi bước vào thì ồ, lạ chưa? Toàn là các khuôn mặt quen thuộc cả, đầy đủ toàn bộ các vị trong ban cán sự Bộ văn hóa mà tôi là Bí thư: Nguyễn Văn Hiếu, Hà Xuân Trường, Cù Huy Cận, Lê Thành Công, Nông Quốc Chấn, Mai Vi... Rõ ràng đây là một cuộc họp Ban cán sự mà tôi không hề biết...  
Tôi im lặng bước vào phòng, không chào hỏi ai, không bắt tay ai, cố gắng giữ vẻ bình tĩnh, tìm một chỗ ngồi ở cạnh cửa sổ. ở Bộ văn hóa, mỗi lần có những cuộc họp gồm những nhân vật này, bao giờ tôi cũng ngồi ghế chủ trì, và những người vây quanh tôi bao giờ cũng vui vẻ, niềm nở.  
Còn bây giờ mọi người nhìn tôi bằng những cặp mắt khác. Thì ra thời thế đổi thay thì nhân tình thế thái cũng đổi thay. Trong lúc tôi đang cố đoán xem ai đứng ra triệu tập cuộc họp này và mục đích cuộc họp là gì thì một cán bộ trong Ban tổ chức từ phòng bên bước ra vui vẻ nói:  
- Xin các anh chờ cho ít phút nữa, anh Thọ đang có tý việc mắc bận.  
Thì ra người chủ trì cuộc họp hôm nay là ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban tổ chức - Lê Đức Thọ. Té ra người triệu tập một cuộc họp Ban cán sự của một Bộ mà Bí thư của Ban cán sự ấy không được biết.  
Nói là chờ ít phút nhưng cũng phải đến nửa tiếng. Mỗi người cầm trong tay một chén nước để trước mặt nhưng hầu như không ai uống. Họ ngồi gần nhau, thỉnh thoảng rỉ tai nhau một chuyện gì đó, cặp mắt hướng về chiếc cửa thông sang buồng bên, nơi trưởng ban tổ chức xuất hiện. Hầu như ai cũng muốn mình là người đầu tiên được nhìn thấy Trưởng ban tổ chức Trung ương bước vào phòng.  
Và cuối cùng thì Lê Đức Thọ bước vào phòng họp, dáng đi nhanh nhẹn, nụ cười mở rộng trên môi. Phải nói là anh Thọ có nụ cười khá hiền hậu cộng với cách ăn mặc giản dị làm cho người ta ngay cái phút đầu tiên cảm thấy dễ gần gũi. Không ai nghĩ rằng, đằng sau nụ cười ấy, bên trong sự giản dị ấy là một con người quyền uy, nắm trong tay sinh mệnh chính trị của hàng triệu cán bộ đảng viên.  
Khi anh Thọ bước vào, tất cả đều đứng dậy. Riêng tôi vẫn ngồi yên. Làm sao mà phải thế. Động tác này chỉ có thể dành cho Bác Hồ, hoặc chí ít là Tổng Bí thư. Hà Xuân Trường chạy đến bắt tay trước, rồi dẫn anh Thọ đi một vòng bắt tay từng người.  
Khi đến gần tôi, tôi mới đứng dậy, anh Thọ bắt tay tôi và hỏi vui:  
- Thế nào, người bạn tù Sơn La của tôi dạo này có khỏe không?  
Tôi vui vẻ đáp lại:  
- Khỏe lắm!  
Đối với tôi, anh Thọ là một người có nhiều kỷ niệm tốt đẹp nhưng cũng có những tình cảm trái ngược nhau mà bản thân tôi chưa phân tích một cách rõ ràng được. Về cơ bản mà nói, tôi phục và quý mến anh Thọ. Cho đến nay, khi tôi viết những dòng này, tình cảm quý mến vẫn hầu như nguyên vẹn, mặc dầu ở phần dưới đây, tôi sẽ kể lại toàn bộ sự việc Trưởng ban tổ chức Trung ương Lê Đức Thọ không muốn tôi tiếp tục ở Trung ương khóa V như thế nào.  
Thực ra ngay trước Đại hội V tôi đã nghe nói nhiều về quyền hành của Lê Đức Thọ, về sự bất bình của người này người khác khi bị Lê Đức Thọ đối xử thế này thế khác, nhưng tôi thì vẫn giữ nguyên những tình cảm quý mến anh, bởi tôi cho rằng những điều tiếng này nọ đối với anh Thọ là khó tránh khỏi khi anh ở cương vị một người phụ trách công tác tổ chức - một công tác cực kỳ phức tạp, liên quan đến sự tồn vong của một Đảng, động chạm đến quyền lợi sống còn đối với nhiều người. Nếu không có quan điểm toàn Cục, khách quan thì sẽ sinh ra oán trách khi sự phân công bổ nhiệm không vừa ý mình. Mà việc này thì làm sao tránh được.  
Tôi biết anh Thọ vẫn thường quan tâm đến tôi. Gần đây khi nằm điều trị ở bệnh viện Chợ Rẫy, có cô cháu gái về đằng vợ anh Thọ là bác sĩ ở đó, kể cho tôi nghe câu chuyện chiếc áo anh Thọ mang từ Pa-ri về, một số người trong gia đình muốn xin anh cũng không cho. Anh bảo: Cái này để làm quà cho thằng Độ. Cô bác sĩ ấy nói: Cháu không hiểu do đâu mà Bác Thọ cưng chú đến thế. Tôi kể cho cô bác sĩ ấy biết rằng tôi và anh Thọ quen nhau ở nhà tù Sơn La từ năm 1942, đã trải qua những ngày gian khổ sống chết có nhau: Dạo đó, tôi là một thanh niên hăng hái, mới 18 tuổi, trẻ đẹp có học thức. Anh Thọ là người kết nạp tôi vào Đảng...  
Cũng như năm 1945, sau Cách Mạng tháng 8, anh Thọ gọi tôi lên bảo:  
- Bây giờ có hai việc, cậu tự chọn lấy, một là làm Chủ tịch tỉnh Phúc Yên. Hai là về Hà Nội làm lính chiến đấu.  
Và tôi đã chọn cuộc đời làm lính, rồi sau đó trở thành Chính ủy đầu tiện của Mặt trận Hà Nội. Tiếp đó làm lính suốt 30 năm trời.  
Cuộc họp hôm nay, chính người kết nạp tôi vào Đảng cách đây 35 năm, chủ trì kiểm điểm tôi, một cách làm đã trở thành quen thuộc của cơ quan tổ chức, nhằm mục đích hợp lý hóa một vấn đề nhân sự.  
Khi mọi người đã ngồi yên chỗ, anh Thọ tuyên bố lý do cuộc họp ngay, không rào đón gì cả:  
- Hôm nay tôi mời các đồng chí trong Ban cán sự Bộ Văn hóa lên để tiến hành việc kiểm điểm đồng chí Trần Độ.  
Trong lúc tôi đang bị bất ngờ trước lời tuyên bố của anh Thọ thì anh Thọ vẫn tiếp tục bằng cái giọng đều đều:  
- Tôi biết các đồng chí trong ban cán sự cũng đã họp, đã kiểm điểm đồng chí Độ rồi, nhưng gần đây có nhiều dư luận về đồng chí Độ, trong đó có những vấn đề thuộc về quan điểm, phong cách nên tôi mời các đồng chí lên đây tôi sẽ trực tiếp chủ trì để cuộc kiểm điểm đạt kết quả.  
ông Lê Đức Thọ vừa dứt lời thì Hà Xuân Trường với quyển sổ đã cầm sẵn trên tay từ bao giờ:  
- Tôi xin có ý kiến?  
Thế là ông ta mở sổ ra, mắt thì nhìn vào sổ, tay thì vung lên nói luôn. Xem ra Hà Xuân Trường đã chuẩn bị rất kỹ và chờ đợi từ lâu cái giờ phút này.  
Tôi nhớ hôm đó Hà Xuân Trường phát biểu khá dài, nhưng mạch lạc, từng điểm rõ ràng, có phân tích... Chứng tỏ bài phát biểu chuẩn bị khá công phu. Đặc biệt phần lên án khá nặng nề, nâng lên thành quan điểm hẳn hoi, cùng với những dẫn chứng rất cụ thể. Ví dụ : khi lên án Trần Độ có quan điểm sai lầm nghiêm trọng, nhất là muốn tách văn nghệ khỏi chính trị. Ông ấy dẫn chứng những câu tôi viết trong bài nào, những lời tôi nói trong cuộc nói chuyện hay hội nghị nào. Thậm chí có những câu, những lời bản thân tôi không còn nhớ tôi đã viết ở đâu, đã nói ở chỗ nào. Vì tôi viết khá nhiều, đi nói chuyện cũng khá nhiều và đọc diễn văn cũng khá nhiều. Chỉ biết rằng nói chuyện ở đâu, đọc diễn văn ở đâu tôi cũng đều được hoan nghênh. Bây giờ Hà Xuân Trường đem trích ra từng câu, từng chữ ở nơi này, nơi khác trong một mạch văn có trước có sau có thuận có nghịch... để đi đến kết luận: Là người lãnh đạo văn nghệ mà không giữ vững lập trường quan điểm của Đảng như đồng chí Trần Độ thì sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.  
Tôi nhớ Hà Xuân Trường còn cho những lời phát biểu của tôi về vấn đề tự do sáng tác trong văn nghệ rất gần với quan điểm của Garôđi, người đang bị Đảng Cộng sản Pháp và các nước xã hội chủ nghĩa lên án.  
Hà Xuân Trường vẫn tiếp tục phát biểu say sưa, hết quan điểm thứ nhất đến quan điểm thứ hai, thứ ba, quan điểm nào cũng đi đến kết luận là Trần Độ thường có những biểu hiện xa rời sự lãnh đạo của Đảng, thậm chí có đôi lúc chế giễu sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa văn nghệ, như cho Ban Tuyên huấn của Đảng chỉ thích làm nhiệm vụ một người lính gác cần mẫn, chỉ nhăm nhăm gọt đầu cắt đuôi các tác phẩm văn nghệ, để cuối cùng còn hai chữ lập trường rồi hoan hỷ coi như hoàn thành nhiệm vụ...   
Chưa hết, bản "tham luận" của Hà Xuân Trường còn phê phán Trần Độ về chuyện tóc tai, quần áo, nếp sống, thẩm mỹ. Chẳng là vừa qua tôi cũng thường hay phát biểu các vấn đề này và rõ ràng là tôi không tán thành việc phê phán quần loe, tóc dài là mất lập trường, là kém đạo đức. Tôi nói: Bác sĩ Tôn Thất Tùng có bộ tóc rất dài, nhưng ai dám bảo Tôn Thất Tùng là kém đạo đức. Mà ngược lại đó là một con người làm việc rất giỏi, được phong là anh hùng lao động. Nhưng có những tên tướng cướp hẳn hoi tóc lại cắt rất ngắn, thậm chí có đứa để đầu trọc, thì lại là thằng có đạo đức hay sao...   
Vấn đề quần loe, tóc dài một thời đã sôi nổi trong cuộc sống đời thường của đất nước và tốn biết bao thời gian để xử lý nó. Người ta không những lên án nó trong các cuộc họp, trong Nghị quyết, mà còn tổ chức những đội thanh niên cờ đỏ chân đường cắt tóc, cắt quần khách qua đường... Cho đến hôm nay, nhìn lại, ta cảm thấy buồn và có pha phút thương hại cho một thời ấu trĩ. Đau lòng hơn khi ta nghĩ đến việc một số người nào đó tưởng mình có quyền lực trong tay, muốn cả một cộng đồng phải sống theo một khuôn mẫu theo ý riêng mình.  
Bây giờ ai muốn mặc quần loe, loe mười lăm, hai mươi phân chứ loe ba mươi phân, bốn mươi phân cũng mặc, nếu anh muốn, và cho như thế là đẹp. Tóc cũng vậy, nếu anh muốn thì cứ để quá gáy, hoặc dài hơn cũng tùy anh. Điều quan trọng là anh có được xã hội công nhận hay không.  
Người phát biểu thứ hai là anh Nguyễn Văn Hiếu. Từ ngày về Bộ văn hóa, tôi và anh Hiếu luôn có mối quan hệ thân tình và hiểu biết lẫn nhau. Anh Hiếu là Bộ trưởng, tôi là Thứ trưởng. Về chính quyền tôi là cấp dưới của anh nhưng là Bí thư Ban cán sự, nên tôi được anh Hiếu luôn tỏ ra tôn trọng. Tôi biết đây trước hết là sự tôn trọng đối với sự lãnh đạo của Đảng. Để đáp ứng lại, tôi cũng luôn luôn tôn trọng những ý kiến của Bộ trưởng, không bao giờ áp đặt, kể cả trong công tác cán bộ. Vì vậy mà khi thấy anh Hiếu giơ tay phát biểu trong một cuộc họp mà chủ đề là để kiểm điểm tôi, thực lòng tôi không thể đoán biết được anh Hiếu sẽ phát biểu như thế nào. Phải chăng đây là lúc có thể nói thẳng ra nhiều điều cần nói.  
Khác với của anh Hà Xuân Trường, anh Hiếu nói từ tốn, điềm đạm, nhưng rất chân thành. Anh nói: "Ban cán sự chúng tôi cũng thường họp để kiểm điểm lẫn nhau. Nhưng cũng xin nói thật là những cuộc họp như thế chúng tôi chưa nói hết được những ý kiến của mình, tuy đôi lúc cũng muốn góp ý với anh Độ ý này ý khác, nhưng vì anh Độ là Bí thư, thường chủ trì các cuộc họp nên chúng tôi cũng ngại nói. Vả lại thực ra anh Độ sống với chúng tôi, làm việc với chúng tôi rất tốt, rất chân thành và biết tôn trọng lẫn nhau. Anh am hiểu sâu sắc nhiều vấn đề văn hóa và thường có những ý kiến sắc sảo, có những chủ trương sáng tạo, mạnh đạn, được nhiều người, nhất là lớp trẻ trong các giới văn học nghệ thuật hoan nghênh, ủng hộ. Cho nên có thể nói trong Ban cán sự, trong lãnh đạo Bộ không có vấn đề gì căng thẳng và nghiêm trọng cả." Giọng anh Hiếu toát lên một vẻ rất chân thành. Mắt anh nhìn bao quát cả phòng họp. Tôi ngồi nghe và cảm thấy càng quý mến anh nhiều hơn.  
Tuy nhiên, do đây là một cuộc họp kiểm điểm có mục đích cụ thể, mà lại do người có uy quyền nhất trong Đảng chủ trì, nên anh cũng không thể không có một số ý kiến tỏ ra nghiêm khắc đối với người bị kiểm điểm. Tôi nghĩ như thế nên không hề ngạc nhiên hoặc phật lòng khi nghe anh nói: "Anh Độ có nhược điểm là hơi thiên về cảm tình, rộng rãi, độ lượng, đôi khi quá thoải mái làm cho công tác lãnh đạo có lúc chưa được nghiêm".  
Sau anh Hiếu là anh Nông Quốc Chấn, thứ trưởng Bộ văn hóa. Tôi nhớ anh Chấn phát biểu có hai ý: "Thứ nhất là đối với anh Độ thì chúng tôi rất kính trọng vì quá trình tham gia cách mạng lâu, có nhiều cống hiến trước cách mạng cũng như trong Quân đội". Nhưng lại có ý kiến thứ hai là: "Chúng tôi chỉ phục thôi chứ chưa thật mến, vì phong cách của anh quá rộng rãi, khoan dung làm cho chúng tôi gặp khó khăn trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình...  
Như vậy là cả anh Hiếu- Bộ trưởng, lẫn anh Chấn- Thứ trưởng không có phê phán về quan điểm, đường lối như Hà Xuân Trường.  
Không khí đang hơi chùng lại thì đến lượt anh Cù Huy Cận, cũng là Thứ trưởng phát biểu ý kiến. Anh nói giọng khu bốn, sôi nổi, rất tự nhiên. Cũng như anh Hiếu và anh Chấn, anh Cận không có sổ tay chuẩn bị trước gì cả mà chỉ nói vo như trong một buổi gặp mặt nói chuyện bình thường. Anh nói: "Anh Độ mới về lĩnh vực văn hóa văn nghệ nhưng nắm bắt vấn đề rất nhanh, rất sâu do anh rất chịu khó học tập, nghiên cứu đặc biệt là rất say mê. Tôi thấy là người lãnh đạo phải như thế, chứ không thể cứ chung chung lĩnh vực nào cũng phán được nhưng lĩnh vực nào cũng chỉ lướt qua dăm câu, ba điều. Tôi đã nhiều lần nghe anh Độ phát biểu và lần nào tôi cũng học thêm được một điều gì mới mẻ. Điều này làm cho tôi vừa ngạc nhiên, vừa thú vị, bởi lúc đầu được tin anh Độ sẽ sang lãnh đạo văn hóa văn nghệ tôi đã nghĩ bụng: Không hiểu rồi ông Trung tướng từng xông pha trăm trận này sẽ làm ăn ra sao trong cái lĩnh vực này. Cho đến bây giờ thì điều hồ nghi ấy không còn trong tôi nữa". Cuối cùng anh Cận kết luận: "Tôi không nói anh Độ là người lãnh đạo văn hóa, văn nghệ tốt, nhưng có thể khẳng định rằng, anh Độ đang trên đường trở thành người lãnh đạo văn hóa văn nghệ tốt".  
Kể từ khi nhận được giấy triệu tập lên Nguyễn Cảnh Chân, mà không biết lên để làm gì, rồi khi biết có cuộc họp ban cán sự Bộ văn hóa mà chính mình là Bí thư cũng không biết và cuối cùng nghe đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương tuyên bố mục đích cuộc họp là để kiểm điểm Trần Độ, tôi thấy một nỗi phiền muộn dâng đầy trong tâm hồn.  
Sau 30 năm phục vụ trong Quân đội, tôi tự nguyện chuyển sang môi trường mới với hy vọng phục vụ Đảng được nhiều hơn trong một lĩnh vực mà tôi ưa thích. Hơn 4 năm qua, tôi đã đưa hết sức mình ra làm việc, tất nhiên không tránh khỏi vấp váp, thiếu sót mặt này mặt khác, nhưng nói chung là tôi đã toàn tâm toàn ý phục vụ hết mình.  
Tôi còn nhớ trong phát biểu của mình, Cù Huy Cận còn nói đùa là: "Không biết có phải do tên anh là Độ hay không mà trong cuộc sống đời thường anh tỏ ra rất độ lượng, đầy lòng nhân ái, giải quyết việc gì cũng vừa có tình, có lý, mà chủ yếu là thuyết phục bằng tình cảm. Có lẽ vì thế mà một số người cho anh Độ là lỏng lẻo. Theo tôi thì đây là một đức tính cần có của một người lãnh đạo văn hóa văn nghệ. Thuyết phục con người bằng tình cảm chứ không phải bằng mệnh lệnh".  
Lúc này tôi thấy cả Lê Đức Thọ và Hà Xuân Trường đều nhìn về phía Lê Thành Công. Và tôi thấy Lê Thành Công đứng dậy mở sổ ra phát biểu ngay: "Thời gian qua đồng chí Trần Độ có nhiều sai lầm thuộc về quan điểm..." Thế rồi Lê Thành Công nêu lên một loạt vấn đề mà ông cho là những sai lầm thuộc về quan điểm của tôi mà không thể nào nhớ hết.  
Chỉ nhớ là ông ta nhắc lại vấn đề quần loe, tóc dài và quy cho tôi là tách rời thẩm mỹ với đạo đức. Còn những câu nói rất nghiêm túc của tôi, thì ông ta không nêu ra, chẳng hạn tôi thường dẫn một câu nói rất hay của Gocki là: "Đạo đức học tương lai chính là mỹ học". Tức là loài người bao giờ cũng có xu hướng vươn tới cái đẹp, đến một lúc nào đó, cái đẹp được thể hiện chính trong đạo đức của con người, hoặc nói như Sôlôkhốp "Đôi khi một cô gái mặt rỗ mà vẫn có sức hấp dẫn bởi cái đẹp bên trong của tâm hồn và trí tuệ". Cũng như thế đừng nên nhìn một người quần loe, tóc dài là một người xấu. Nhưng tôi nhớ nhất trong bài phát biểu của Lê Thành Công quy kết tôi có hai quan điểm sai lầm, mà có lẽ cho đến suốt đời tôi không thể nào quên được:  
Quan điểm sai lầm thứ nhất là quan điểm "Văn hóa xóa thông tin". Ông ta phân tích là từ khi Tổng cục Thông tin sát nhập vào Bộ văn hóa thì đồng chí Trần Độ để cho văn hóa lấn át thông tin, bớt cả quyền hạn, bớt cả điều kiện làm việc, làm cho Thông tin chỉ là cái bóng mờ của Văn hóa, làm cho anh em thông tin rất bất bình.  
- Quan điểm sai lầm thứ hai Lê Thành Công quy kết là quan điểm tách rời thẩm mỹ với đạo đức, cho rằng thẩm mỹ không dính dáng gì đến đạo đức và lại xoay quanh vấn đề quần loe, tóc dài...  
Lê Thành Công phát biểu xong thì hội nghị giải lao. Tôi đến gần Nguyễn Văn Hiếu, kéo anh ra một góc hỏi nhỏ : "Anh nhận được giấy mời như thế nào?" Thế là anh Hiếu rút trong túi ra cái giấy mời đúng như là giấy mời của tôi: Ngày ấy, giờ ấy, đến 4 Nguyễn Cảnh Chân họp với Ban nhân sự. Tôi lại hỏi: "Thế anh có biết là mời tất cả ban cán sự không?" Anh Hiếu lại đáp: "Không hề biết một tý gì, chỉ khi lên đây mới té ra là họp Ban cán sự. Sau đó anh Hiếu rỉ tai tôi, nói rất khẽ: "Chắc chắn là Hà Xuân Trường và Lê Thành Công biết việc này, vì cách đây ba hôm, Hà Xuân Trường có nói riêng với tôi là sắp có cuộc họp kiểm điểm Trần Độ".  
Thế là đã rõ như hai với hai là bốn. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là cuộc họp nhằm chuẩn bị nhân sự mới mà người phải thay là tôi.  
Giờ giải lao kết thúc. Cuộc họp lại tiếp tục. Khi mọi người đã trở lại chỗ ngồi đông đủ, anh Thọ nói:   
- Như vậy là các đồng chí trong ban cán sự đã phát biểu nhiều ý kiến, ưu điểm có, khuyết điểm có, bây giờ đề nghị anh Độ phát biểu ý kiến của mình, chủ yếu là xoay quanh những khuyết điểm thuộc về quan điểm, lập trường...  
Quả thực lúc này tôi ở trong trường hợp khó nói, nhìn chung thì toàn bộ những ý kiến phê phán tôi trong hội nghị đều chưa đủ thuyết phục. Chính vì vậy mà tôi không muốn tranh luận. Vì một cuộc họp đã có sẵn mục đích, đã có chuẩn bị, lại do một người có quyền lực nhất nhì đất nước chủ trì thì dù tranh luận cũng vô ích. Cho nên khi nghe Lê Đức Thọ hỏi, tôi chỉ phát biểu rằng những vấn đề các đồng chí nêu ra còn phải tiếp tục có thời gian trao đổi mới đi đến kết luận ai đúng, ai sai dược.  
Đặc biệt có một vấn đề rất đáng được bàn cãi cho ra môn, ra khoai, một vấn đề mà bấy lâu nay tôi suy nghĩ rất nhiều, có liên quan đến khuynh hướng lãnh đạo văn hóa văn nghệ sắp tới. Đó cũng là một ý kiến nữa Lê Thành Công phê phán tôi mà trên kia tôi chưa đề cập đến. Lê Thành Công nói: "Đồng chí Trần Độ thường bộc lộ một quan điểm hết sức sai lầm rằng tình hình đã hoàn toàn mới cho nên phải thay đổi cách lãnh đạo. Nếu nói hoàn toàn mới thì tức là đã phủ nhận tất cả những gì đã làm được lừ trước tới nay. Cũng do quan điểm sai lầm này mà đồng chí Trần Độ thường không chấp nhận những cái đã có, muốn tìm tòi những cái mới hẳn mà anh ấy gọi là tư duy mới, phong cách mới trong lãnh đạo văn hóa văn nghệ."  
Riêng vấn đề này thì ngày hôm ấy tôi đã nói thẳng giữa hội nghị, cũng tức là nói thẳng với đồng chí Lê Đức Thọ là : đúng, tôi đang có suy nghĩ như thế và đang trong quá trình tìm tòi, phát hiện để trình bày với Đảng một quan điểm mới về lãnh đạo văn nghệ, chứ không thể cứ giữ cái cung cách làm ăn như trước đây được. Nếu cứ giữ cái cung cách như hiện nay thì nhiều tài năng sẽ bị thui chột, văn nghệ sẽ chỉ là sự minh họa đơn điệu, buồn tẻ, sẽ không có những tác phẩm hay, xứng đáng với tầm vóc vĩ đại của cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.  
Nhưng đây là một vấn đề lớn tôi đang tập trung suy nghĩ, mà trong phạm vi cuộc họp hôm nay không cho phép tôi nói hết được. Chỉ có điều tôi có thể nói ngay ở đây rằng tôi hoàn toàn không thể chấp nhận những ý kiến của đồng chí Hà Xuân Trường và Lê Thành Công. Đó là những ý kiến vừa không có sức thuyết phục về lý luận vừa không lành mạnh, biểu hiện rõ ràng nhất là những dẫn chứng chắp vá, trích dẫn cắt xén, không đúng với bối cảnh thực tế. Tóm lại đây là những vấn đề còn phải tiếp tục tranh luận mới có thể phân rõ đúng sai. Do đó, tôi đề nghị cần có một cuộc tranh luận hẳn hoi, mang tính khoa học, khách quan, chứ không thể nằm trong bối cảnh một cuộc kiểm điểm như hôm nay.  
Còn những ý kiến của các đồng chí khác thì tôi xin tiếp thu để nghiên cứu, suy nghĩ. Với tư cách là người bị kiểm điểm, tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí. Riêng về vấn đề lỏng lẻo thì thực tình là cả về tình cảm và lý trí đối với anh chị em văn nghệ sĩ tôi có một sự quý mến đặc biệt, bởi lao động của họ là một loại lao động đặc biệt và tôi luôn cho rằng họ là vốn quý của dân tộc, riêng những người có tài năng còn là niềm tự hào của dân tộc. Ta thường nói, cách mạng tháng Tám của Việt Nam là một sự thần kỳ, cuộc chống Mỹ cứu nước của chúng ta là vĩ đại, đần tộc ta là một dân tộc anh hùng, nhưng ai là người nói lên những điều đó nếu không có "Vùng mỏ" của Võ Huy Tâm; "Xung kích" của Nguyễn Đình Thi; "Con trâu của Nguyễn Văn Bổng, "Đất nước đứng lên" của Nguyên Ngọc; "Trước giờ nổ súng" của Lê Khâm, "Vượt Côn đảo" của Phùng Quán, "Dáng đứng Việt Nam" của Lê Anh Xuân; "Mẹ đào hầm" của Bùi Minh Quốc... Chúng ta có thể có rất nhiều Bộ trưởng, Thứ trưởng thậm chí có thể có nhiều thủ tướng và phó thủ tướng, nhưng chúng ta chỉ có mỗi một Xuân Diệu, một Nguyễn Tuân, một Chế Lan Viên... Không ai có thể thay thế được. Đó là nói trong lãnh vực văn học, còn trong các lãnh vực khác cũng thế, chúng ta có những nhân vật nổi tiếng như Văn Cao, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái... Có một hiện tượng rất đáng để chúng ta quan tâm là một số chính khách nước ngoài, một số nhân vật tầm cỡ thế giới khi sang đến Việt Nam là đòi gặp cho bằng được Nguyễn Tuân, Nguyễn Khắc viện, Xuân Diệu... Đó chính là họ muốn gặp nền văn hóa Việt Nam, gặp gương mặt Việt Nam trong chiến đấu và xây dựng.  
Chính xuất phát lừ những suy nghĩ đó mà đối với giới văn nghệ sĩ tôi thường có sự khoan dung rộng rãi, tôn trọng nghề nghiệp của họ, không khe khắt xét nét họ về tác phong, cách sống và sẵn sàng tạo điều kiện tốt nhất để họ phát huy hết tài năng của mình, phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước, cũng tức là phục vụ Đảng. Nếu như vậy mà các anh cho tôi là lỏng lẻo thì tôi xin nhận khuyết điểm. Còn khuyết điểm đến mức nào thì thú thật đến bây giờ tôi cũng chưa đánh giá được.  
Sau khi tôi phát biểu xong thì anh Thọ kết luận. Đại ý là trong lãnh vực lãnh đạo văn hóa văn nghệ có nhiều vấn đề mới đặt ra. Anh Độ chịu khó phát hiện, tìm tòi như vậy là tốt. Riêng vấn đề quan điểm này, quan điểm nọ thì không phải một cuộc họp hôm nay mà kết luận được, đúng như anh Độ nói là còn phải có quá trình tiếp tục trao đổi Thế nhưng rõ ràng anh Độ cũng tự nhận là có lỏng lẻo lỏng lẻo trong lãnh đạo sẽ dẫn đến đến lỏng lẻo về tổ chức, về sinh hoạt.  
Và cái kết luận thứ hai của anh Thọ mới thực sự là vấn đề quan điểm; quan điểm sai lầm của Trần Độ về lãnh đạo văn nghệ. Anh nói:  
- Tôi tán thành ý kiến của đồng chí Lê Thành Công là anh Độ nói tình hình đã hoàn toàn mới là không nên. Lịch sử phát triển của sự vật bao giờ cũng có sự kế thừa, dù mới đến đâu cũng phải dựa trên cái cũ. Nếu nói tình hình mới và cắt đứt hoàn toàn cái cũ là không đúng.  
Anh Thọ vừa phát biểu xong thì Hà Xuân Trường giơ tay phát biểu: "Vâng! Vấn đề quan điểm này nọ thì phải tiếp tục trao đổi nhưng tôi muốn lưu ý anh Độ đến mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị. Đây là vấn đề cốt lõi trong lãnh đạo văn hóa văn nghệ của Đảng ta. Vấn đề này đã được Đảng xác định từ lâu là chính trị phải lãnh đạo văn nghệ phải phục vụ chính trị không thể mập mờ trong vấn đề này được".   
Tất nhiên là với thái độ như vậy tôi không thể kìm giữ được mình. Tôi đứng dậy nhìn thẳng anh Hà Xuân Trường nói:   
- Này! Tôi nói cho anh biết là tôi không đồng ý cách quy kết của anh đối với tôi như vậy đâu. Nhưng tôi sẽ trở lại vấn đề này với anh trong một cuộc thảo luận khoa học chứ không phải trong một cuộc họp như thế này.  
Đây cũng là câu kết thúc cuối cùng của cuộc họp. Anh Thọ không nói thêm gì, hội nghị cũng không ai phát biểu gì thêm.  
Nhưng ai cũng cho rằng, sau cuộc họp ấy, vấn đề ai sẽ là Trưởng ban văn hóa văn nghệ đã rõ ràng. Khoảng một tháng sau cuộc họp ấy, anh Thọ gọi tôi lên gặp riêng tại văn phòng Trung ương số 4 Nguyễn Cảnh Chân.  
Trước đây khi chuẩn bị đi B, ngoài việc được ăn cơm với Bác Hồ, được các đồng chí trong thường trực Quân ủy, các đồng chí Thủ tướng Tổng cục Chính trị chiêu đãi chia tay, tôi cũng được anh Thọ mời cơm riêng trong không khí gia đình. Có thể nói anh Thọ thật sự quan tâm và thương yêu tôi. Anh hỏi thăm tình hình gia đình, vợ con, có gì cần đề đạt... Nhưng tôi nói với anh Thọ là tôi ra đi rất yên tâm và phấn khởi, mọi việc về chính sách đã được các anh bên Tổng cục lo cho chu đáo. Là người đã từng nhiều năm ở chiến trường miền Nam trong kháng chiến chống Pháp nên hôm ấy anh dành thời gian nói cho tôi khá nhiều kinh nghiệm trong sinh hoạt và chiến đấu... Hôm nay anh lại gọi tôi lên sau cuộc kiểm điểm và tôi biết rõ cuộc gặp này chắc không ngoài mục đích báo cho tôi biết là tôi sẽ không còn ở trong Trung ương nữa và tất nhiên cũng sẽ thôi giữ chức Trưởng ban văn hóa văn nghệ, theo cách thức mà cơ quan Tổ chức từ trên xuống dưới thường hay làm trước đại hội.  
Hôm ấy tôi lên vẫn thấy anh Thọ niềm nỡ, thân mật. Sau vài câu hỏi thường tình về gia đình, sức khỏe, anh vào câu chuyện chính một cách rất tự nhiên.  
- Cậu như thế là lỏng lẻo quá. Anh em người ta nói như vậy mà tớ cũng nhận thấy như vậy. Do đó nên không thể tiếp tục lãnh đạo văn hóa văn nghệ được. Mà không là Trưởng ban văn hóa văn nghệ thì cũng không có cơ cấu vào Trung ương. Hôm nay tớ thông báo cho cậu biết Bộ Chính trị không dự kiến giới thiệu cậu.  
Anh Thọ vừa nói vừa nhìn thẳng vào mặt tôi và hỏi:  
- ý cậu thế nào?  
Tuy đã biết cái kết cục của cuộc kiểm điểm sẽ dẫn đến kết quả hôm nay, nhưng một lần nữa tôi bỗng cảm thấy hụt hẫng. Con người ta thường có tâm lý như thế. Tuy biết chắc một chuyện không may nào đó sẽ đến, nhưng vẫn hy vọng là có thể nó không đến. Trong trường hợp này hy vọng của tôi là có thể không còn giữ chức Trưởng ban văn hóa văn nghệ nhưng vẫn là ủy viên Trung ương và sẽ được chuyển sang phụ trách một lĩnh vực khác. Nhưng qua anh Thọ thì cùng một lúc tôi phải rút lui cả hai cương vị, có nghĩa là nghỉ hưu... Và đây quả là một điều tôi chưa từng nghĩ đến. Năm đó tôi chưa đến tuổi 60, sức khỏe đang hồi phục tốt, đang rất muốn làm việc, cống hiến, đặc biệt là trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ.  
Tôi nói với anh Thọ:  
- Tính đến nay, tôi đã 21 năm ở Trung ương, cũng có thể nghỉ để cho lớp trẻ hơn thay thế. Tôi không phải là con người tham quyền cố vị. Đã 40 tuổi Đảng, 30 năm tuổi quân, hai cuộc kháng chiến tham gia trọn vẹn, nghỉ cũng được rồi. Nhưng như anh phát biểu hôm kiểm điểm tôi là hiện nay đang có nhiều vấn đề mới đặt ra đối với sự lãnh đạo văn hóa văn nghệ và tôi đang cố gắng tìm tòi phát hiện những vấn đề mới ấy về đề xuất của Đảng... Vì vậy, tôi xin thẳng thắn phát biểu với anh, người làm công tác tổ chức của Đảng, nguyện vọng của tôi là còn muốn làm việc. Tuy nhiên quyền quyết định là ở các anh, tôi sẵn sàng chấp nhận ý kiến của tổ chức.  
Mặc dù nghe tôi phát biểu một cách chân thành tha thiết như vậy, nhưng nét mặt anh Thọ vẫn không có một chút thay đổi. Xem ra việc đã được phán quyết rồi...   
Cũng như chỉ mới cách đây một tuần, Trưởng ban Tổ chức Lê Đức Thọ đã gặp Bí thư Trung ương Đảng, chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Song Hào. Kết quả là Song Hào thôi giữ chức Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị để ra làm Bộ trưởng Bộ thương binh xã hội, lý do là vì có một số "sai lầm về quan điểm".  
Sau lần gặp đó, ở Hội nghị Trung ương về công tác nhân sự để trực tiếp chuẩn bị cho Đại hội V, trong danh sách dự kiến của Bộ Chính trị về Trung ương mới không có tên tôi mà có tên Hà Xuân Trường. Nhưng có một điều bất ngờ đã xảy ra: Các tổ vẫn đề nghị tôi vào danh sách, đặc biệt là các đồng chí ủy viên Trung ương khóa IV thì rất nhiều đồng chí nhất trí ủng hộ tôi. Họ nói thẳng: "Tại sao lại rút tên Trần Độ - Trần Độ đang có sức khỏe, có năng lực - Nếu nói tiêu chuẩn của một ủy viên Trung ương là lòng trung thành với sự nghiệp của Đảng, là trình độ hiểu biết, là năng lực hành động thì Trần Độ rất xứng đáng". Đứng trước tình hình nhiều tổ, bất chấp dự kiến của Ban nhân sự, nhưng được núp danh nghĩa là dự kiến của Bộ Chính trị, cán bộ của Ban Tổ chức Trung ương được chia nhau đi các tổ để giải thích vì sao Bộ Chính trị lần này không đề cử Trần Độ. Mặc dầu vậy, nhiều tổ vẫn giữ ý kiến đề cử Trần Độ vào danh sách.  
Và thế là đích thân ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban tổ chức Trung ương Đảng, phải đến từng tổ để giải thích trường hợp này. Vẫn là cái lý do Trần Độ lỏng lẻo, không lãnh đạo Vãn hóa Văn nghệ được nên không thể có trong cơ cấu, nhưng đặc biệt lần này anh Thọ có nói thêm một chi tiết liên quan đến một câu phát biểu của Hoàng Ngọc Hiến mà chính bản thân tôi cũng không biết. Tôi còn nhớ rất rõ ý kiến của anh Thọ nói ở tổ tôi như sau: "Đúng, anh Độ là người có năng lực, tuổi còn ít, có sức khỏe, làm việc tốt, có nhiều cống hiến. Thế nhưng anh Độ đã bị kiểm điểm về lỏng lẻo trong lãnh đạo văn hóa văn nghệ, gần đây có người phát hiện ra một sai lầm còn lớn hơn: Cụ thể là ở một hội nghị, có một văn nghệ sĩ phát biểu công khai rằng thần tượng Đảng đã đổ rồi, thần tượng Bác Hồ đã đổ rồi, thế mà anh Độ có mặt ở đấy vẫn cứ cho qua không nói gì. Đến mức như vậy thì làm sao để anh Độ tiếp tục lãnh đạo văn hóa văn nghệ được".   
Câu nói của anh Thọ có sức nặng đến mức như bà Định, xưa nay vẫn rất ủng hộ tôi, phải thốt lên "Chu cha? Thế thì hết biết", sau đó, bà Định còn láy đi, láy lại: Thật quá lắm, quá lắm..."  
Riêng đối với tôi thì đây đúng là "Oan Thị Kính" vì Hoàng Ngọc Hiến phát biểu câu nói trên ở đâu, vào lúc nào tôi đâu có biết...   
Mãi sau này tôi đi hỏi Hoàng Ngọc Hiến, hỏi lại chị Lê Minh và một vài người khác thì thực chất việc đâu có phải như thế... Mà ý của Hoàng Ngọc Hiến là ta không nên thần thánh hóa Bác Hồ, thần thánh hóa Đảng, bởi vì không làm như thế thì uy tín của Đảng vẫn còn đó, uy tín của Bác Hồ vẫn còn đó... Nếu cứ tìm cách thần thánh, linh thiêng hóa Đảng và Bác Hồ thì lợi bất cập hại.  
Trong nội dung phát biểu này không hề có ý gì xúc phạm đến Đảng, xúc phạm đến Bác Hồ. Thế mà đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, trưởng ban Tổ chức Trung ương lại dựa vào cái câu nói đó để phê phán tôi và đưa tôi ra khỏi danh sách dự kiến vào Trung ương khóa V thì thực là một việc đau lòng. Đau lòng không phải là việc tôi sắp bị mất chức ủy viên Trung ương, mà đau lòng do cái cách làm việc của cơ quan tổ chức, quy kết, bất chấp sự thật, chỉ nhằm mục đích đạt cho bằng được ý của mình. Như vậy là trong Đảng ta còn có một quyền lực tối thượng nào đó, nhưng lại nhân danh Bộ Chính trị, nhân danh Đảng quyết định tất cả...  
Trong lúc đa số Trung ương ủy viên đều yêu cầu đưa Trần Độ vào danh sách ủy viên Trung ương khóa V thì Trưởng ban Tổ chức Trung ương Lê Đức Thọ vẫn tìm mọi cách kiên quyết gạt ra.  
Nhưng do ý kiến đa số Trần Độ vẫn có tên trong danh sách và Trần Độ vẫn trúng cử ủy viên Trung ương chính thức.  
Nhưng, như trên tôi có nói, Lê Đức Thọ là một con người quyết đoán không bao giờ chịu thua hoàn toàn. Không đưa được tôi ra khỏi Trung ương vì đây là thuộc quyền của Đại hội, thì Lê Đức Thọ dùng quyền của cơ quan tổ chức.  
Sau Đại Hội V, chỉ chưa đầy một tuần, bổ nhiệm ngay Hà Xuân Trường - ủy viên Trung ương dự khuyết vào chức vụ Trưởng Ban văn hóa - văn nghệ Trung ương. Và kể từ đó, tuy trúng cử ủy viên Trung ương chính thức, nhưng tôi "bị treo giò", nghĩa là không được trao nhiệm vụ gì cả. Đây cũng là một trường hợp hiếm có...   
Sau này có dịp đi các địa phương, gặp lại những bạn bè thân thiết cũ từng tham gia Đại hội V, họ kể lại cho tôi nghe là hồi đó chính họ cũng được một nhóm người đi vận động không bỏ phiếu cho tôi. Vận động một cách khá trắng trợn. Kể xong họ cười mỉa và nói: "Nhưng chúng tôi có chính kiến của chúng tôi chứ. Cái gậy chỉ huy mà không trung thực thì chỉ huy được một số người thôi, chứ không thể chỉ huy được tất cả".  
ở Đại hội V còn có chuyện to hơn chuyện của tôi, có thể nói là chuyện "tầy đình", so với chuyện của tôi thì đúng như trên tôi đã nói "chẳng là cái đinh gì". Đó là chuyện anh Giáp và anh Linh ra khỏi Bộ Chính trị... Như trên tôi đã nói, vụ việc của tôi ở đại hội V thì tôi đã rõ ràng, còn việc của anh Giáp thì vẫn cứ bị cái án lơ lửng treo giò, bởi kết luận của Bộ Chính trị cuối cùng vẫn là chưa kết luận được.  
Sau 30 năm chiến tranh, toàn dân tộc vẫn tiếp tục sống trong nghèo khổ, thiếu thốn. Tiềm lực thì lớn lao mà trí tuệ thì. hạn hẹp. Những người lãnh đạo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong chiến tranh tưởng rằng vấn đề có thể tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ trong xây dựng hòa bình. Nhưng quy luật của cuộc sống là khắc nghiệt, nó có con đường đi của nó, loại ra ngoài mọi thứ duy ý chí.  
Có người nói, nếu như Bác còn sống đến ngày giải phóng miền Nam thì tất nhiên là tốt đẹp rồi. Lòng nhân ái bao la của Bác, tầm mắt nhìn xa trông rộng của Bác (như ngay từ năm 1945, 1946 Bác đã chính thức mời Mỹ, Pháp đầu tư vào Việt Nam. Mời các cụ Bùi Bằng Đoàn, Huỳnh Thúc Kháng tham gia việc nước...) thì nhất định, sau giải phóng miền Nam sẽ không có những cảnh tượng đau lòng như ta đã thấy.   
Sau này vào khoảng năm 1984, 1985 nhân dịp vào Sài Gòn công tác, anh Nguyễn Văn Linh lúc bấy giờ là ủy viên Trung ương Đảng, bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh có nhắn mời tôi đến chơi.  
Từng làm việc với nhau suốt mười năm ở chiến trường, anh là Phó Bí thư Trung ương Cục, tôi là ủy viên, chúng tôi có nhiều kỷ niệm gắn bó thân thiết. Anh Linh hơn tôi gần chục tuổi, tham gia cách mạng trước tôi, nên bao giờ tôi cũng coi anh là người đi trước. Anh là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn, luôn quan tâm đến mọi người, chín chắn trong tác phong công tác. Nhưng bao trùm lên tất cả là tấm lòng nhân ái, tình thương yêu đồng chỉ, đồng đội...  
Trong buổi tối hôm ấy, khi nhắc đến Đại hội V, anh cười hỏi tôi:  
- Làm sao mà lúc đầu không có tên anh trong danh sách vào Trung ương?   
Tôi kể cho anh nghe toàn bộ sự việc xảy ra đặc biệt nói kỹ về quan điểm lãnh đạo văn nghệ không được anh Thọ chấp nhận nên đưa Hà Xuân Trường lên thay...  
Anh Linh lắng nghe một cách chăm chú, ra chiều suy nghĩ, cuối cùng khi tiễn tôi ra về, anh mới thốt lên không ra vui cũng không ra buồn:  
- Thì cả hai chúng ta đều bị phê phán là tự do. Anh thì tự do trong văn nghệ, còn tôi thì tự do trong kinh tế... Cả hai chúng tôi cùng cười.  
Lúc này tôi và anh Linh đều là ủy viên Trung ương khóa V nhưng anh Linh vẫn được nhận trọng trách là Bí thư thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, còn tôi thì vẫn chưa có một công việc nào rõ rệt.  
Trước khi chia tay về nghỉ ở T78, tôi có nói với anh Linh:  
- Hồi ở rừng, chúng ta sống dẹp biết bao nhiêu. Sống chết có nhau, yêu nhau như ruột thịt. Thế mà mới có hơn 5 năm sau hòa bình, có biết bao nhiêu là chuyện...  
Anh Linh cười:  
- Rồi mọi chuyện lại tốt đẹp thôi.  
ít lâu sau, anh được bổ sung vào Bộ Chính trị. Đại hội VI anh được bầu làm Tổng bí thư; tôi lại trúng cử ủy viên Trung ương chính thức và trở lại phụ trách Trưởng ban Văn hóa văn nghệ.  
Hai khóa Trung ương trước tôi rất ít phát biểu. Nhưng trong khóa V, tôi phát biểu khá nhiều, hầu như phiên họp nào tôi cũng chuẩn bị một bản tham luận. Trong bài phát biểu nhan đề: "Một vài ý kiến về những vấn đề chung của công tác tư tưởng và tổ chức" tại phiên họp Trung ương khóa IV, khóa V tuy còn mang nặng tính giáo điều và tư duy cứng nhắc, nhưng cũng có một số ý kiến về dân chủ tập trung và tổ chức cán bộ, cho đến nay tôi thấy vẫn còn có giá trị, xin trích lại dây để nhớ về một đại hội V buồn vui lẫn lộn:  
"Ta đang ở trong một quá trình cách mạng sôi nổi, cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, mà nội dung của nó là một sự chuyển biến sâu sắc, toàn diện triệt để mọi mặt trong xã hội như Nghị quyết Đại hội Đảng IV và V đã chỉ rõ, đồng thời phải làm nhiều việc để bảo vệ Tổ quốc  
Vì vậy, những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức của ta hiện nay cũng là những vấn đề cơ bản, những vấn đề then chốt trong quá trình cách mạng đó, nó vừa cấp bách vừa lâu dài vì nó cần tác động trong tất cả các mặt và trong suốt thời gian lâu dài của quá trình cách mạng.  
Ta cần đề phòng một tình hình là điều đó sẽ dẫn đến sự đơn giản trong công tác tư tưởng, bất cứ một biểu hiện nào cũng quy về hữu khuynh, mỗi chỗ người ta cố tìm ra một khía cạnh của hữu khuynh. Như thế liệu có thể có hiệu quả trong tình hình cách mạng lúc này không? 1954 ở Điện Biên Phủ có cuộc vận động chống hữu khuynh, có hiệu quả lớn, nhưng lúc ấy mục tiêu nhiệm vụ rõ rệt, cụ thể, phạm vị có hạn. Nay không thể như vậy.  
Đồng thời có sự hiểu phương hướng tăng cường, chuyên chinh vô sản thì chỉ là tăng cường kiểm soát, tăng cường nghiêm trị và tăng cường xử phạt như vậy cũng không đúng với tinh thần của học thuyết Lê-nin về chuyên chính vô sản.  
Trong quá trình cách mạng hiện nay, luôn luôn có những hiện tượng mới mẻ xuất hiện và phát triển và có những cái gì cũ lạc hậu bị đào thải, những cái gì mới xuất hiện thì gặp khó khăn, có khi còn phải xuất hiện chui, hoặc bị coi là bất hợp pháp bị lên án.  
Thí dụ rõ rệt nhất là xí nghiệp đánh cá Côn Đảo và việc khoán trong nông nghiệp. Hiện nay ở một số địa phương và đơn vị cơ sở, có những đồng chí phụ trách đứng trước tình hình làm những việc mà có thể trờ thành anh hùng hoặc vào tù.  
Thứ hai là vấn đề dân chủ tập trung, tôi thấy không phải chỉ là ý thức mà là cơ chế. Cơ chế phải bảo đảm các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước nắm chắc được bản chất tình hình xã hội (thông tin) về các mặt, đồng thời bảo đảm sự huy động các nguồn trí tuệ trong xã hội để giải quyết các vấn đề do xã hội đặt ra. Không nên quan niệm dân chủ chỉ là nghe ý kiến của người trực tiếp sản xuất (nông dân và công nhân) mà phải là vấn đề phát huy các nguồn trí tuệ, trong đó có một nguồn trí tuệ quan trọng là các cơ quan khoa học, cán bộ khoa học, cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp các ngành. Các cấp khoa học vốn là của Đảng, do Đảng tạo ra, cán bộ khoa học cũng thế, phải có cơ chế làm việc thu hút các cơ quan này châu tuần chung quanh các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Các cấp của Đảng phải coi các cơ quan khoa học có liên quan là trợ thủ của mình. Phải tăng cường việc xây dựng nhiều cơ quan thông tin phục vụ cho công tác nghiên cứu.  
Không thể có một cấp nào hay một người nào hiện nay có thể biết hết mọi vấn đề, phải có sự phối hợp và liên kết các cơ quan khoa học.  
Về mặt khác, phải thúc đẩy tốc độ việc xây dựng pháp luật thể chế các mặt cho kịp với yêu cầu quản lý và đổi mới quản lý, phải nâng cao trình độ "lập pháp" ở tất cả các cơ quan nhà nước.  
Đó là những nội dung quan trọng trong toàn bộ nội dung của vấn đề dân chủ kỷ luật.  
Nên quan niệm tăng cường chuyên chính vô sản không phải chỉ là tăng cường kiểm soát, tăng cường nghiêm trị, tăng cường xử phạt. Đó là mặt cần thiết, nhưng không phải chỉ có thế. Tăng cường chuyên chính vô sản còn phải là "nâng cao kiến thức, bản lĩnh và năng lực lãnh đạo của Đảng, nâng cao trình độ tổ chức, năng lực tổ chức và hiệu quả của tổ chức, bao gồm việc định ra các loại chính sách, các thể lệ quy chế quản lý có hiệu lực, bảo đảm phát huy mọi tiềm năng ở mọi lĩnh vực để tăng hiệu quả rõ rệt ở các mặt kinh tế, quốc phòng, văn hóa, xã hội, khoa học giáo dục, tạo nên thành quả mới, lực lượng mới cho cách mạng. Như vậy, cũng cần quan niệm đúng đắn "chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch", thực chất là phải đẩy mạnh ba cuộc cách mạng như ý kiến đồng chí Tổng Bí thư phát biểu. Nhiều đồng chí phát biểu đã nêu lên những dẫn chứng về vấn đề này:  
Thứ ba là tổ chức và về cán bộ: Nhất thiết cần nghiêm khắc phê phán và xử trí nghiêm minh những cán bộ, đảng viên hư hỏng thoái hóa biến chất. Đồng thời cũng cần có thái độ như vậy với một loại cán bộ cơ hội bất tài, bảo thủ và vô vị, có khi không có một khuyết điểm nào nhưng chỉ có một khuyết điểm là chỉ biết nhắc lại chỉ thị nghị quyết như con vẹt và không hề làm được việc gì có ích cho xã hội, đã như thế lại còn chiếm chỗ quan trọng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, và có lúc là đầu mối cho mọi sự bất hòa xích mích của tổ chức.  
Loại cán bộ đảng viên này tai hại cho sự nghiệp cách mạng không kém loại cán bộ đảng viên hư hỏng thoái hóa biến chất chút nào.  
Mặt khác cần khẳng định mạnh mẽ một phương hướng tuyển chọn và bố trí cán bộ: Khuyến khích những người có kiến thức, trung thực, năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm, đạt tới những hiệu quả cụ thể trong phạm vi công tác phụ trách. Thực tế trong xã hội cũng đang xuất hiện các loại cán bộ có những phẩm chất như vậy. Có thể nói chắc chắn rằng trong xã hội ta về tất cả mọi mặt, không thiếu nhân tài, nhân tài kinh tế, nhân tài quản lý, nhân tài quân sự, nhân tài sáng tạo khoa học và văn học.  
Cần có những chính sách khuyến khích nhân tài, chiêu hiền đãi sĩ, dám nghe những điều nói ngược tai mới lạ để cho sĩ tử xa gần nô nức đem tài năng ra thi thố, giúp ích cho dân, cho nước. Cần có những chính sách thi cử, tuyển cử, ứng cử để thực hiện được việc phát hiện nhân tài và sử dụng nhân tài.  
Đối với loại cán bộ mới, có tài, nên có thái độ độ lượng với điểm gọi là khiêm tốn. Thật ra, ai là có tài và khiêm tốn thì thật là tốt và hoàn toàn. Nhưng thông thường những người có tài năng cũng kèm theo một cá tính là tự tin một cách mạnh mẽ. Do tự tin mạnh, nên có những biểu hiện thiếu khiêm tốn, nhưng lòng tự tin lại là một đức tính nên khuyến khích, vì đó cũng là một mặt của tinh thần dám chịu trách nhiệm, không nên chỉ vì đi tìm cán bộ bằng cách cơ quan tổ chức nắm lý lịch rồi đi thăm hỏi và dò tìm.   
Cần mau chóng có một đội ngũ cán bộ có năng lực thích hợp với tình hình cách mạng mới, chính sách đó được khẳng định sẽ tác động mạnh mẽ vào tâm lý thanh niên và là một việc góp phần rất hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa và một chính sách cán bộ đúng sẽ đập tan một tâm lý "chỉ cần biết sống" nghĩa là biết ngậm miệng, ăn tiền, biết tìm ghế, nịnh nọt để giữ ghế và chính sách đúng cũng tạo nên một tâm lý hăng hái trau dồi kiến thức, hăng hái sáng tạo, hăng hái cống hiến".  
Đại hội V đối với tôi là một kỷ niệm không vui, nhưng rồi thời gian qua đi thì những sự việc nó cũng nhạt dần. Tôi cũng không mấy quan tâm đến nữa.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 3

Nghị quyết 05

I  
Ngẫm lại cuộc đời hoạt động cách mạng gần 60 năm của mình tôi có khá nhiều niềm vui lớn. Đầu tiên là niềm vui chiến thắng được những đòn tra tấn dã man của kẻ thù ở nhà lao Thái Bình lúc tôi vừa tròn 18 tuổi. Năm 1943, trong đoàn tù từ Sơn La về Hà Nội để lên tàu ra Côn Đảo, đến Hòa Bình tôi đã vượt ngục thành công và một hạnh phúc lớn bất ngờ đến với tôi, được Đảng phân công làm người giúp việc cho đồng chí Tổng bí thư Trường Chinh và trong đó được là người thay mặt Đảng phổ biến "Đề cương văn hóa" cho nhóm văn hóa cứu quốc. Đối với tôi đây là một hạnh phúc kép. Ngày 7 tháng 5 năm 1954, trong chiến hào Điện Biên phủ, tôi và anh Lê Trọng Tấn đã ôm chặt nhau, sung sướng nghẹn ngào khi được tin chính các chiến sĩ Đại đoàn 312 của mình đã bắt sống tướng Đờ Cát ngay trong hầm chỉ huy của nó.  
Hơn mười năm sau, với cương vị Phó chính ủy Quân giải phóng miền Nam, tôi lại được hưởng niềm vui lớn khác của chiến thắng, lần trước là thắng Pháp, bây giờ là thắng Mỹ.  
Rồi đến những ngày tưng bừng của Đại hội VI và sau đó là Nghị quyết 05.  
Đã trên 60 tuổi rồi mà trong những ngày này tôi cảm thấy như mình đang được sống lại thời trai trẻ của những ngày đầu cách mạng lãnh đạo cướp chính quyền thắng lợi ở Phúc Yên, những ngày chiến đấu bảo vệ Hà Nội cuối năm 1946 và những ngày Điện Biên phủ anh hùng. Những ngày đó niềm vui, niềm hạnh phúc được làm việc, được cống hiến khiến tôi như trẻ lại chục tuổi. Đến bữa ăn bụng không thấy đói, đến giờ ngủ còn muốn thức mãi để viết, để làm việc, chuẩn bị cho công việc ngày mai, công việc cứ dồn dập đến, với những niềm vui tường như vô tận.  
Trong những ngày này thỉnh thoảng tôi lại bắt gặp Nghiêm Hà, thư ký của tôi, nhìn tôi tủm tỉm cười - Tôi cũng cười hỏi: Cậu cười cái gì? Hà trả lời tôi bằng một câu hỏi có vẻ khiêu khích - Sao dạo này anh vui thế? Chính vì có nhiều cuộc gặp mặt giữa các nhà văn, nhà viết kịch, các nghệ sĩ... Trụ sở Ban văn hóa văn nghệ Trung ương như một câu lạc bộ, thường xuyên mở rộng cửa đón tiếp các văn nghệ sĩ đến trao đổi ý kiến, bàn bạc mọi vấn đề liên quan đến công cuộc đổi mới của đất nước, tất nhiên là tập trung vào chủ đề đổi mới văn nghệ theo tinh thần nghị quyết của Đại hội VI.  
Là người đã tham gia các chiến dịch lớn trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, được tận mắt chứng kiến không khí sôi động của hàng vạn cán bộ chiến sĩ trước khi bước vào trận đánh mới, tôi bỗng có sự liên tưởng đến không khí của đời sống văn hóa văn nghệ của đất nước trong những ngày này, thực chẳng khác gì không khí chuẩn bị bước vào một chiến dịch lớn mà mục tiêu phía trước cần vươn tới là nghị quyết chuyên đề của Đảng về Văn hóa Văn nghệ.  
Từ giữa tháng 6 năm 1987, hầu như toàn bộ tâm tư, tình cảm của những người làm công tác văn hóa nghệ thuật Việt Nam đều hướng tới mục tiêu đó cả guồng máy của Ban văn hóa văn nghệ Trung ương hầu như mở hết công suất để hướng mọi người vững bước đi lên đạt tới mục tiêu đó. May mà Ban văn hóa văn nghệ lúc này đã có sự đổi mới về cơ chế tổ chức, tuy chỉ mới là bước đầu nhưng thực sự đã phát huy tác dụng là một cơ quan tham mưu của Đảng về văn hóa văn nghệ -Toàn ban chỉ có trên dưới 30 người, gồm các chuyên viên trực tiếp với Trưởng ban, chỉ tập trung vào làm công tác nghiên cứu lý luận chứ không làm công tác quản lý sự vụ. Có lẽ hồi ấy đây là Ban duy nhất của Đảng không có các Vụ, các Phòng. Do cơ chế mới nên đã bắt đầu chấm dứt cái cảnh cứ động một tý là có cú điện thoại gọi đến bảo ban văn hóa văn nghệ cử cán bộ đến chỗ này chỗ khác xem tác giả bài báo vừa đăng có một vài ý "trái với đường lối quan điểm của Đảng" là ai? Lý lịch như thế nào? Hoặc một cuốn sách vừa xuất bản có vấn đề, Ban lại phải cử cán bộ đến điều tra xem tác giả là ai? Trách nhiệm của nhà xuất bản như thế nào? hoặc ở Hội nọ có tin ông A tằng tịu với bà B, Ban cũng phải cử người đi thẩm tra để làm rõ... Cứ suốt ngày chạy theo công tác sự vụ như thế thì chẳng còn thời gian đâu mà nghiên cứu lý luận nữa. Mà đối với văn hóa văn nghệ trước hết phải là đổi mới tư duy, đòi hỏi phải nghiên cứu thật sâu các mặt, các tác phẩm kinh điển, các bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo... làm cơ sở cho lý luận về đổi mới, trước hết có những căn cứ thật vững chắc để báo cáo có sức thuyết phục đối với Bộ chính trị, Ban bí thư. May sao cơ chế vừa mới hình thành đã kịp góp phần phục vụ cho việc chuẩn bị Nghị quyết 05 - Điều đáng mừng là các đồng chí trong Ban văn hóa văn nghệ của Đảng hồi đó đều vui vẻ từ bỏ các danh hiệu Vụ trưởng, Trường phòng để có thời gian làm tròn nhiệm vụ một chuyên viên giỏi có ích cho Đảng nhiều hơn. Có thể coi đây là một kinh nghiệm về đổi mới, phải đổi mới từ gốc, từ cơ chế, đổi mới từ trên xuống.  
Về vấn đề này, ngày 26/2/1987, nhân danh trưởng ban văn hóa văn nghệ Trung ương tôi đã chính thức có công văn gởi lên Ban bí thư Trung ương, Ban tổ chức Trung ương trình bày chính kiến của mình.  
1 - Ban văn hóa văn nghệ Trung ương là cơ quan chuyên môn giúp việc Ban bí thư thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ, chứ không phải là một cấp trung gian.  
2- Chức năng chủ yếu của Ban là tham mưu, nghiên cứu chứ không phải là chức năng quản lý. Ban hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện đường lối, quan điểm về văn hóa văn nghệ của Đảng chủ yếu bằng phương thức nghiên cứu kiểm tra, thu thập thông tin, phân tích tình hình nhằm phát hiện các vấn đề về quan điểm, đường lối, chính sách, chứ không kiểm tra, điều tra vụ việc, giải quyết những vấn đề cụ thể về hành chính tổ chức.  
3- Ban không chỉ đạo như một cấp đối với Bộ văn hóa, các Hội văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, các Ban tuyên huấn và văn hóa văn nghệ các Tỉnh ủy Thành ủy mà chỉ có trách nhiệm giúp đỡ các Ban này thực hiện tốt đường lối chính sách, phương hướng công tác và các chỉ thị của Trung ương Đảng.  
Tôi thường tâm sự với anh em: Mình đã quyết xả thân làm một nhà nghiên cứu văn hóa văn nghệ thì phải từ bỏ tham vọng làm một "ông quan cách mạng". Hai cái này không hề song song tồn tại trong một con người. Chính vì vậy mà tôi kiên quyết theo đuổi đến cùng chủ trương làm cuộc cách mạng về cơ chế tổ chức Ban văn hóa văn nghệ nhưng khi lên thay tôi sau Đại hội V, anh Hà Xuân Trường đã bỏ giở. Lý do chính để anh Hà Xuân Trường không thực hiện là "lo cho quyền lợi" của anh em. Bởi vì chức vụ nó liên quan đến hàng loạt chế độ như nhà cửa, tem phiếu, đi viện, đi công tác... Ví dụ đi công tác miền Nam, phải là Vụ trưởng mới có tiêu chuẩn đi máy bay, hoặc khi phân phối nhà, phải là Vụ trưởng mới có tiêu chuẩn 2, 3 phòng. Khi xuống công tác địa phương giấy giới thiệu phải là Vụ trưởng mới được đón tiếp chu đáo, còn nếu chỉ là chuyên viên thì thái độ sẽ khác đi, từ phòng nghỉ cho tới tiêu chuẩn phục vụ ăn uống...   
Tôi cho rằng cái kiểu cơ chế đó đã góp phần làm hỏng con người, đánh giá không đúng con người. Thực tế chưa chắc một Vụ trưởng đã làm việc có hiệu quả, có chất lượng như một chuyên viên giỏi. Có lần tôi đã phát biểu công khai trước Ban bí thư: Các Ban của Đảng phải có những cán bộ nếu không phải là chuyên gia thì cũng phải thông thạo ở lĩnh vực mình phụ trách, có trình độ làm việc được với các chuyên gia để khi nghe người ta nói phải hiểu được người ta nói cái gì và khi nói thì người nghe cũng hiểu được anh nói cái gì. Điều đáng buồn là hiện nay đang có tình trạng có những cán bộ, nói không ai hiểu mình nói gì mà nghe cũng không hiểu được người ta nói gì. Như vậy thì làm sao nói Đảng có trí tuệ được. Đã mang danh là Đảng lãnh đạo thì dứt khoát phải có trình độ cao hơn, chứ không chỉ là chức vụ, cấp bậc. Những cán bộ như thế chỉ làm mất uy tín của Đảng.  
Rất may là ý kiến đề xuất của tôi được anh Đỗ Mười và các anh bên Ban tổ chức ủng hộ, nhưng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho anh em thì tôi thống nhất với anh Nguyễn Văn Hạnh là khi việc gì liên quan đến hưởng thụ vật chất đối với ngành tài chánh quản trị cứ để anh em mang danh hiệu trưởng phòng, Vụ trưởng. Còn chế độ làm việc thì dứt khoát là chế độ chuyên viên. Chế độ này đòi hỏi mỗi người phải tăng cường học tập để nâng cao trình độ, phải đọc nhiều. Bởi đọc nhiều mới có thông tin làm tham mưu cho Đảng. Muốn vậy, tôi chủ trương giảm bớt những cuộc họp không cần thiết. Thời gian làm việc cũng không phải là "8 giờ vàng ngọc" ngồi lỳ ở cơ quan, có buổi chỉ tán gẫu rất lãng phí, mà đề ra mỗi tuần chỉ cần gặp nhau vài lần. Tôi nhớ hồi đó quy định là vào sáng thứ hai, thứ tư và thứ bảy. Các buổi sáng đó, anh em trong Ban gặp nhau trao đổi những vấn đề mới phát hiện được, những thông tin mới nắm được, những đề xuất với Ban trong phạm vi chức trách của mình...  
Đúng vào dịp này, toàn Ban lao vào nhiệm vụ chuẩn bị nghị quyết 05 như trên tôi đã nói. Mỗi đồng chí từ các hội thảo mang theo những ý kiến mới mẻ trở về, biến các buổi sáng gặp nhau trở thành những buổi trao đổi sôi nổi chưa từng có ở Ban văn hóa văn nghệ. Tôi phấn khởi lắng nghe ý kiến của anh em và nói với anh em là bây giờ trách nhiệm của chúng ta, là những chuyên viên làm tham mưu cho Đảng, đặc biệt trách nhiệm của mình là chưng cất ý kiến của hàng trăm anh em văn nghệ sĩ thành trí tuệ của Đảng, để Đảng đưa vào nghị quyết chỉ đường cho nền văn hóa văn nghệ đất nước bước sang một bước ngoặt mới.  
Chính vì xác định tầm quan trọng đó mà chúng tôi chủ trương mở rộng các thành phần càng nhiều càng tốt, lắng nghe mọi ý kiến khác nhau, không chỉ riêng văn nghệ sĩ mà cả các nhà khoa học như Phan Đình Diệu, Hồ Ngọc Đại, Nguyễn Khắc Viện... Tính ra hơn 200 văn nghệ sĩ có mặt ở Hà Nội trong thời gian này đều như bị cuốn hút vào phong trào sôi nổi, rộng lớn nhằm góp ý cho Đảng những ý kiến tâm huyết nhất của mình, với niềm mong ước sâu xa nung nấu từ lâu là sự lãnh đạo của Đảng có sự đổi mới phù hợp với trào lưu đổi mới của Đảng trên tất cả các anh vực, dưới ánh sáng của nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI chính Đại hội VI là bà đỡ có tác dụng quyết định cho nghị quyết 05 ra đời.  
Có thể nói, trong lịch sử văn học hiện đại Việt Nam, chưa có giai đoạn nào mà đời sống văn hóa văn nghệ của dân tộc lại sôi động, phong phú như những ngày chuẩn bị tiến tới nghị quyết 05, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI lịch sử. Không phải chỉ riêng chúng tôi, những "quan chức văn nghệ" phải ngày đêm lăn xả vào công việc như trên tôi đã nói, mà trong những ngày này, hàng trăm văn nghệ sĩ cũng "lăn xả" vào sự nghiệp đổi mới nền văn hóa văn nghệ nước nhà, sự nghiệp mà mấy chục năm qua họ đã em hết sức mình, kể cả xương máu để cống hiến, xây dựng. Có dự những cuộc hội thảo, những cuộc trao đổi của các anh chị em văn nghệ sĩ, được tận mắt nhìn những gương mặt của họ, nghe giọng nói chân thành của họ mới cảm nhận hết sự lo toan đáng trân trọng của họ đối với những bức xúc đang đặt ra đối với sự phát triển của nền văn nghệ. Trong các cuộc họp, Ban chúng tôi thường nói với nhau, chúng ta là những người làm tham mưu cho Đảng về công tác văn hóa văn nghệ phải tự nâng mình lên để xứng đáng với anh chị em văn nghệ sĩ, những người đã từng lao động gian khổ, sáng tạo nên những giá trị tinh thần cho đất nước và hiện đang trăn trở tìm một hướng đi đúng đắn trong giai đoạn phát triển mới của dân tộc.  
\*\*\*  
Tuy nhiên một số đông anh em văn nghệ sĩ, kể cả anh Nguyễn Văn Hạnh không tin lắm là Bộ chính trị sẽ có riêng một nghị quyết cho sự đổi mới văn nghệ, hoặc nếu có thì cũng khó nói đúng được những vấn đề bức xúc gây cấn mà ý kiến của anh em nêu ra trong các cuộc thảo luận.  
Trách nhiệm này thuộc Ban văn hóa văn nghệ của Đảng, mà tôi là Trưởng ban... Chưa bao giờ chức năng tham mưu được thể hiện một cách thiết thực quyết định như thời điểm này. Nghị quyết này rõ ràng không thể ra đời sớm hơn, nhưng không thể để chậm hơn.  
Do đó thực sự chúng tôi đã có sự chạy đua với thời gian. Rất may mắn là dạo đó, tôi đang có mối quan hệ rất tốt đẹp với anh cả Trường Chinh và Nguyễn Văn Linh - một người được coi là tác giả của sự nghiệp đổi mới, là Tổng bí thư chuẩn bị cho Đại hội VI- một người được coi là tiếp tục giương cao ngọn cờ đổi mới với những bài viết "Những việc cần làm ngay" làm chấn động dư luận xã hội một thời.  
Do có mối quan hệ thân tình với nhau hồi ở B2, nên sau Đại hội VI, hầu như không tuần nào tôi không lên gặp anh Linh -khi thì anh chủ động gọi tôi lên, khi tôi tự tìm đến- Bởi cả hai chúng tôi đều có điểm chung là sự nghiệp đổi mới của Đảng, của đất nước.   
Trong một buổi làm việc, chọn đúng thời cơ thuận lợi, tôi nêu vấn đề cần có một nghị quyết của Bộ chính trị về văn hóa văn nghệ và được anh Linh chấp nhận ngay. Anh bảo Ban văn hóa văn nghệ phải chuẩn bị thật chu đáo các mặt, đặc biệt là dự thảo nghị quyết đưa ra lấy ý kiến rộng rãi của các giới văn học nghệ thuật. Tôi báo cáo với anh Linh những việc đã làm trong thời gian qua và nguyện vọng tha thiết của anh chị em văn nghệ sĩ, là Đảng cần có một nghị quyết để định hướng cho hoạt động văn hóa văn nghệ trong giai đoạn mới của cách mạng.  
Trở về Ban, tôi báo tin vui là Tổng bí thư đã chấp thuận đề xuất của chúng ta, sẽ có nghị quyết chuyên đề và lên kế hoạch chuẩn bị gấp cho sự kiện trọng đại này. Có hai việc lớn phải tập trung vào làm cho tốt là chuẩn bị một báo cáo đánh giá đúng thực trạng tình hình văn nghệ trong thời gian qua, cả ưu điểm và tồn tại, cả về sáng tác và quản lý, phương châm là nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, nếu cần thì coi như là một bản báo cáo nội bộ và đề xuất phương hướng hoạt động trong thời gian tới - báo cáo này mang tính chất một tờ trình đối với Bộ chính trị và Ban bí thư để các anh nắm được vấn đề và suy nghĩ trước.  
Việc lớn thứ hai là trên cơ sở báo cáo đó, chuẩn bị dự thảo nghị quyết, thật súc tích, cô đọng sao cho mọi ý kiến, mọi nguyện vọng của anh em văn nghệ sĩ thuộc các giới văn học nghệ thuật, sau khi đã "chưng cất" đều sẽ được đưa đầy đủ vào Nghị quyết.  
Guồng máy của Ban văn hóa văn nghệ lại được tăng tốc Mệt nhưng vui - tôi như thấy khỏe hẳn lên. Nguyễn Văn Hạnh và tôi phân công nhau, Nguyễn Văn Hạnh ở lại Hà Nội tiếp tục theo dõi các cuộc hội thảo ở ngoài này, tổng hợp "chưng cất", trên cơ sở đó dự thảo tờ trình lên Bộ chính trị và Ban bí thư. Tôi bay vào thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các buổi hội thảo ở miền Nam, và sơ bộ chuẩn bị dự thảo Nghị quyết.  
Vào tuổi 40 tôi được tham gia vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc. Vào tuổi 60 tôi được tham gia vào sự nghiệp đổi mới của đất nước, sự nghiệp đã đưa dân tộc ta bước sang một bước ngoặt mới, đến hạnh phúc và ấm no. Hai mươi năm trước tôi là một vị tướng, là một nhà quân sự, một nhà chính trị còn hôm nay tôi vẫn là một chiến sĩ của Đảng nhưng là chiến sĩ trên mặt văn hóa, như lời Bác Hồ đã dạy. Qua gần mười năm bước vào lĩnh vực mới này, tôi càng thấy ý nghĩa sâu sắc lời dạy của Bác. Không phải chỉ nơi chiến trường bom đạn mới gay go, gian khổ, mới cần sự dũng cảm của người lính, mà ở lĩnh vực mới này, sự gian khổ gay go cũng không kém, mà xét về mặt nào đó còn phức tạp hơn nhiều, cần có bản lĩnh của người chiến sĩ. Tôi tự thấy tôi là người không thiếu bản lĩnh, nhưng do tính phức tạp của môi trường mới mà chất lính trong tôi chưa hòa nhập được, nên tôi bị vấp ngã giữa đường. Chính vì vậy, mà tập hồi ký này có tên: "Đổi mới, niềm vui chưa trọn."  
Nhưng đã là chuyện của 2 năm sau tôi sẽ kể lại với bạn đọc, còn bây giờ thì tôi đang vui. Vừa xuống sân bay đến chỗ Lê Ca Thuần ở 62 Trần Quốc Thảo tôi lại bắt gặp ngay cái không khí sôi nổi ở Hà Nội. Trong những ngày qua, anh em trong này thường xuyên nhận được thông tin từ Hà Nội, đang nóng lòng chờ đợi Ban Văn hóa Văn nghệ vào để được phát biểu ý kiến cửa mình. Và cũng như ở Hà Nội, các anh chị em văn nghệ sĩ ở thành phố Hồ Chí Minh đã biểu lộ tình cảm tha thiết của mình đối với sự nghiệp đổi mới nền văn nghệ nước nhà. Thật là phong phú và đa dạng. Cùng một chủ đề thôi: Tự do sáng tác, quan hệ giữa văn nghệ và chính trị, vấn đề quản lý, xuất bản, phát hành... nhưng mỗi ngành có những ý kiến khác nhau, mỗi tuần có những ý kiến khác nhau, mỗi người có những ý kiến khác nhau. Tôi thấy ý kiến nào cũng đáng trân trọng, mà điều trân trọng trước hết là tấm lòng của anh em. Trong những ngày này, tôi lại càng không thể nào quên sự kiện đề dẫn của Nguyên Ngọc năm 1979. Tôi muốn nhắc lại để khẳng định rằng, sự nghiệp đổi mới văn nghệ không chỉ có từ sau Đại hội VI, từ Nghị quyết 05 mà đã có từ mười năm trước đó với ngọn cờ đầu Nguyên Ngọc. Dạo đó, với cương vị là Phó ban Tuyên huấn Trung ương, phụ trách văn hóa văn nghệ, tôi có được chứng kiến và tham gia vào sự kiện này, nhưng tôi chỉ đóng vai trò một anh lính mới, còn rụt rè, ngập ngừng.  
Vào một ngày tháng 6 năm 1979, tôi không nhớ rõ là ngày nào, đang ngồi làm việc ở số 10 Nguyễn Cảnh Chân thì Nguyên Ngọc đến. Tác giả "Đất nước đứng lên", niềm tự hào của nền văn nghệ kháng chiến, đang có vẻ ốm, vẫn gầy gò với cái đầu to, vầng trán rộng- Hình như anh chưa kịp phục hồi sức khỏe sau nhiều năm ở chiến trường gian khổ - Anh đi B trước tôi 2 năm và kiên cường trụ vững hơn mười năm ở núi rừng Tây nguyên. Anh vừa được Ban bí thư chỉ định làm Bí thư Đảng Đoàn Hội nhà văn năm 1978. Hôm nay, anh đến với cương vị là cấp dưới lên báo cáo với cấp trên. (Theo quy định, Ban tuyên huấn của Đảng lãnh đạo cả các Hội văn học nghệ thuật, trong đó Hội nhà văn là một đầu mối quan trọng). Như vậy là ở chiến trường anh là cấp dưới của tôi, anh phụ trách văn nghệ Quân khu 5, còn tôi là Phó chánh ủy các lực lượng vũ trang giải phóng. Bây giờ anh vẫn là cấp dưới của tôi cũng theo ngành dọc. Nói thế thôi chứ trong tình cảm của tôi đối với Nguyên Ngọc chẳng hề có cấp trên cấp dưới gì cả Tôi quý trọng anh cả về tài năng và nhân cách. Điểm lại, trong giới văn học nghệ thuật, một con người trọn vẹn cả đức cả tài như anh không nhiều. Bởi vậy khi anh chính thức được bổ nhiệm cương vị Bí thư Đảng Đoàn Hội nhà văn tôi rất mừng - Đây là một trong những trường hợp "đặt người đúng chỗ" hiếm hoi trong cơ chế của chúng ta.  
Tôi biết các anh bên Đảng Đoàn đang có những trăn trở về thực trạng văn học vốn nhiều vấn đề cần phải có sự thay đổi (dạo đó chưa có danh từ đổi mới) để tiếp tục đưa nền văn học tiến lên. Các anh đang có kế hoạch tổ chức một hội nghị nhà văn gồm các hội viên là các đảng viên, có tính chất nội bộ, để thông qua trước một văn kiện mang tên là bản "đề dẫn", trước khi tiến tới một hội nghị rộng rãi toàn thể hội viên. Tôi ủng hộ cách làm đó. Không hề ngại ngùng rào đón, Nguyên Ngọc thẳng thắn nói với tôi, chính Nguyên Ngọc là người trực tiếp soạn thảo bản "đề dẫn" đó. Sở dĩ anh nói như vậy là do anh đã lường trước được hậu quả có thể không suông sẻ sau khi đề dẫn được công bố, nếu có vấn đề gì thì anh sẽ tự mình đứng ra chịu trách nhiệm. Đó là một hành động dũng cảm và trung thực. Anh cho biết bản đề dẫn cũng có sự đóng góp hào hứng của các ủy viên Đảng đoàn: Chế Lan Viên, Nguyễn Khải...  
Rất sòng phẳng, bản đề dẫn không phủ nhận những kết quả đáng khích lệ của tình hình văn học trong kháng chiến và mấy năm gần đây sau chiến tranh. Nhưng đồng thời cũng lên tiếng báo động về tình trạng trì trệ đã bắt đầu xuất hiện trong nền văn học nước nhà. Cuộc sống thì ngày càng phức tạp mà văn chương thì ngày càng nhạt nhẽo: "người viết vẫn cứ viết mà không thật tin ở chính điều mình viết ra". Bản đề dẫn đã thẳng thắn chỉ ra nguyên nhân của tình trạng này là có những kẻ trung gian quan chức văn học và một số kẻ đầu cơ xu nịnh thỉnh thoảng lại cố tạo ra không khí căng thẳng và hô hoán lên: nào là có tà khí nào là "phản động", nào là có "chống Đảng" trong văn học.  
"Đề dẫn" còn nêu thêm một nguyên nhân nữa, mà có lẽ đây mới là nguyên nhân căn bản: "Đó là sự thô thiển kéo dài trong công tác lý luận và phê bình văn học. Sự thô thiển trước hết ở một điểm rất căn bản: Quan niệm về chức năng của văn học".  
Sự thô thiển ấy biểu hiện cụ thể ở hai vấn đề sinh tử đối với nhà văn, đối với sự phát triển của văn học:   
Một là dung tục mối quan hệ giữa hiện thực và văn học - Nó tuyệt đối hóa hiện thực. Nó hạ thấp văn học xuống thành một thứ sao chép hiện thực, cái giá trị văn học cao nhất là làm sao cố sao chép cho đúng nguyên hiện thực. "Bởi vì hiện thực đó đã tốt đẹp đến mức không còn gì có thể tôi hơn, đẹp hơn. Quan niệm không Mác xít đó đã từng biểu hiện ở chủ trương tuyệt đối hóa thể người thật việc thật trong văn học, muốn lấy đó làm dòng chủ đạo, thậm chí dòng duy nhất của văn học ta."  
Hai là: "Quan niệm thô thiển về chức năng của văn học cũng dung tục hóa mối quan hệ giữa văn học và chính trị, tuyệt đối hóa sự chi phối tất yếu của chính trị với văn học".  
Bản "đề dẫn" đã thẳng thắn với thái độ khoa học, phê phán sự thô thiển đó và đã nêu cao vai trò sáng tạo của văn học, của chủ thể sáng tạo đối với hiện thực:  
"Văn hóa bắt nguồn từ cuộc sống, thu hút không những nguyên liệu mà cả linh hồn các tác phẩm của mình từ đấy, nhưng đến lượt nó, nếu như nó muốn có ích, muốn phục vụ trở lại cuộc sống, thì ai phải sáng tạo ra một cái gì đó khác, mới mẻ, chưa từng có, cao hơn về chất so với cái nguyên liệu cuộc sống đã cung cấp cho nó. Âu cũng như con tằm ăn dâu phải đẻ ra tơ -nếu ăn lại nhả ra những cái lá dâu thì bản thân sự có mặt của nó là vô nghĩa ".  
Đây thực sự là những ý tưởng mới mẻ, mạnh dạn, mà chính bản thân tôi hồi đó cũng chưa cảm nhận hết được. Tôi nghĩ bụng, có thể đây lại là trường hợp cấp dưới phải hơn cấp trên. Những vấn đề mà anh em đã nhìn ra, đầy trăn trở thì bản thân mình vẫn còn chưa thoát ra những quan niệm cũ được nhồi nhét từ mấy chục năm trước. Chính vì xuất phát từ suy nghĩ đó mà tôi nhất trí cứ để Đảng Đoàn Hội nhà văn tổ chức hội nghị, không phê phán góp ý gì vào bản đề cương. Chủ trương của tôi là cứ để anh em phát biểu, qua trao đổi vấn đề sẽ sáng ra, sẽ đi đến chân lý, đúng sai sẽ rõ ràng.  
Có lẽ tôi rút được kinh nghiệm hồi Nhân Văn Giai Phẩm. Dạo đó tôi là một trong những chiến sĩ tiên phong đi hàng đầu trong việc phê phán Nhân Văn Giai Phẩm. ở vụ đề dẫn này, tuy ở góc độ có khác, nhưng cũng diễn ra gần giống như thế. Đó là sự quy chụp, một mệnh lệnh phát ra, tất cả im như thóc, Nguyên Ngọc bị xử trí, bị ép thôi chức Bí thư Đảng Đoàn...  
Tôi có tham gia cuộc họp các nhà văn Đảng viên này từ đầu chí cuối và được tận mắt chứng kiến những con người cơ hội.  
Hôm đó, sau khi Nguyên Ngọc giới thiệu xong bản đề dẫn mà những nội dung chủ yếu đều có chứa đựng trong dự thảo báo cáo nghị quyết mà tôi đang chuẩn bị (rõ ràng chúng tôi đang tiến hành một công việc mà cách đây mười năm nhóm Nguyên Ngọc, có cả Chế Lan Viên, Nguyễn Khải đã làm).  
Về Chế Lan Viên riêng tôi cũng có một kỷ niệm. Đó là việc Bùi Minh Quốc đăng toàn văn bản đề dẫn trên báo văn nghệ Lâm Đồng, Chế Lan Viên đã nói móc là có một vị Trung tướng đã chuyển bản đề dẫn cho Bùi Minh Quốc. Bây giờ, trước hương hồn anh, tôi xin đính chính lại rằng: Tôi, Trần Độ không làm việc ấy. Ngoài những chuyện đó ra, nói chung tôi rất có cảm tình với Chế Lan Viên, một tài năng thơ rất sâu sắc thông minh và rất dí dỏm trong cuộc sống đời thường. Hai chúng tôi làm việc bên nhau suốt 8 năm trời trong ủy ban văn hóa giáo dục của Quốc hội và có nhiều điều rất tâm đắc với nhau.  
Trong thời gian ở thành phố Hồ Chí Minh, tôi đã tranh thủ vào các buổi tối nghỉ ở T78, sơ bộ chuẩn bị xong dự thảo Nghị quyết - không hẹn mà gặp, khi anh Nguyễn Văn Hạnh vào thành phố Hồ Chí Minh, thấy tôi khoe đã thảo xong Nghị quyết thì anh Hạnh cũng rút trong cặp ra, vui vẻ nói với tôi là anh đã chuẩn bị xong bản báo cáo. Thế là chúng tôi say sưa đọc cho nhau nghe, góp ý bổ sung cho nhau, sau đó cứ rì rầm trao đổi mãi.  
Trong những năm tháng này, ngoài niềm hạnh phúc lớn phấn đấu cho sự nghiệp đổi mới của văn nghệ như trên tôi đã nói, tôi còn được niềm hạnh phúc riêng là được làm việc với Nguyễn Văn Hạnh. Có thể nói cuộc đời đã ưu ái dành cho tôi những người bạn, người đồng chí tuyệt vời hay như người ta nói: "ở hiền gặp lành". Trong chiến tranh tôi có Lê Trọng Tấn như trên tôi đã nói, còn trong những ngày này tôi có Nguyễn Văn Hạnh, chưa nói đến tình cảm, tư tưởng hai đứa như đồng nhất là một, chỉ riêng công việc thôi, có thể nói nếu không có Nguyễn Văn Hạnh thì tôi không thể nào hoàn thành được một khối lượng công việc khổng lồ để kịp Nghị quyết 05 ra đời vào tháng 12 năm 1987.  
Tôi chỉ mới quen anh Hạnh từ năm 1981, trong dịp cùng sang Liên xô dự một lớp nghiên cứu về văn hóa văn nghệ. Tôi là đoàn trưởng còn anh Hạnh phụ trách Bí thư chi bộ. Chính thu hoạch của lớp học này cũng là một tiền đề quan trọng của nghị quyết 05 mà tôi sẽ kể tiếp ở phần dưới.  
Khi thành lập Ban văn hóa văn nghệ tôi là Trưởng ban, còn anh làm phó cho tôi. Năm 1983 tôi bị cách chức Trưởng ban, Nguyễn Văn Hạnh còn ở lại một thời gian làm phó cho Hà Xuân Trường, nhưng sau thấy khó làm việc với Hà Xuân Trường, anh chuyển sang làm Thứ trưởng giáo dục.  
Sau Đại hội 6, tôi lại trở về làm Trưởng ban thì người đầu tiên tôi nghĩ đến là anh Hạnh. Tôi báo cáo với anh Linh và trao đổi với Nguyễn Đức Tâm xin anh Hạnh về. Lúc đầu anh Hạnh có phân vân. Công tác bên giáo dục tuy là tay trái, nhưng dù sao cũng đã ổn định, cũng đã cuối đời rồi. Trở lại văn nghệ không hiểu rồi sẽ ra sao ở các lĩnh vực có nhiều gai góc này. Về sau tôi nài mãi, thuyết phục mãi, cuối cùng vì nể tôi, Nguyễn Văn Hạnh đã nhận lời - tôi mừng quá - thật như vớ được vàng khi nhận lời. Nguyễn Văn Hạnh tâm sự với tôi: Thật ra văn hóa văn nghệ mới là sở trường của tôi, mới là tay phải của tôi, nhưng cứ nghĩ đến cái hồi đại hội V mà khiếp - đấm đá nhau đến thế là cùng. Cho nên quả thật tôi rất ngại - nhưng vì tôi quý anh, thích phong cách làm việc của anh và cuối cùng cái quan trọng nhất là anh và tôi cùng chung một quan điểm, cùng chung một tư tưởng mà cả hai đều tin rằng chúng ta đúng - cuối cùng anh Hạnh cười: Về với anh cũng có nghĩa là xả thân vì sự nghiệp -ai ngờ lời dự đoán của Nguyễn Văn Hạnh lại nghiệm đến thế. Chỉ hơn hai năm sau, năm 1989, sóng gió đã ào ào dội xuống trên đầu hai chúng tôi. Lần thứ hai tôi bị cách chức Trưởng ban văn hóa văn nghệ, còn Nguyễn Văn Hạnh sau một thời gian miễn cưỡng với chức Phó ban tư tưởng văn hóa Trung ương rồi cũng chuyển công tác.  
\*\*\*  
Để chuẩn bị cho Nghị quyết 05, với cương vị là ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương, tôi đã có nhiều buổi làm việc với Ban Bí thư Trung ương để phản ảnh những vấn đề mà chúng tôi đã "chưng cất" được qua hàng trăm ý kiến của anh chị em văn nghệ sĩ. Đồng thời, chúng tôi cũng nêu những chính kiến của mình và nói rõ đây là những vấn đề cốt lõi làm cơ sở cho dự thảo Nghị quyết của Bộ chính trị sắp tới.  
Trước hết là nhận định tình hình văn nghệ hiện nay và sự đánh giá đội ngũ văn nghệ sĩ. Tâm trạng phổ biến của văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa là thấy mình vẫn hết lòng hết sức dùng văn nghệ làm vũ khí cách mạng sao cho có hiệu quả nhất vì lợi ích của cách mạng. Nhiều người với tâm hồn nghệ sĩ sâu sắc cảm thấy thật sự hiến thân cho sự nghiệp. Ngay ở một số người có nhiều tính toán thiệt hơn trong thu nhập, nhưng trong chiều sâu của tâm hồn có một cái gì rất thiết tha vì sự nghiệp. Đó là điểm đẹp, điểm sáng trong tâm hồn nghệ sĩ, chính vì vậy họ vẫn cảm thấy không được hiểu biết niềm tâm sự ấy và vẫn bị coi như mình ở trong một anh vực bạc bẽo, một lĩnh vực thấp kém hơn các lĩnh vực khác. Trong khi họ thấy họ đang cố gắng sáng tạo ra những giá trị tinh thần có thể trở thành những tài sản quý giá cho dân tộc, cho lịch sử, họ thấy rõ ý nghĩa vẻ vang của công việc của họ. Nhưng hình như xã hội chưa chấp nhận điều đó, tâm lý của nhiều người trong xã hội (kể cả trong cán bộ lãnh đạo) đều thấy văn nghệ là một lĩnh vực phức tạp, đều thấy mặt tiêu cực, ý nghĩa xấu (pejoratif) của khái niệm phức tạp. Trong những câu chuyện thân tình bộc lộ suy nghĩ thực chất của một số người thường chỉ thấy văn nghệ là xỏ xiên, là nguy hiểm, coi văn nghệ sĩ hầu như là một lớp người phức tạp, mà không coi văn nghệ sĩ là những chiến sĩ của Đảng, của ta.  
Có nhắc đến tâm trạng của văn nghệ sĩ thì thường cho là "biết rồi khổ lắm nói mãi", là những "đòi hỏi tiểu tư sản" và vì vậy chả đáng quan tâm. Nhất là đa số cán bộ chính trị ít hiểu biết về đặc trưng đặc thù của văn nghệ sĩ, về hiệu quả tinh thần cao cả kỳ diệu của văn nghệ sĩ thì thấy hình như văn nghệ luôn luôn có thể phát huy tác dụng phá hoại. Tôi cho điều này không đúng với tinh thần chủ nghĩa Mác Lênin và trái với tinh thần nghị quyết của Đảng.  
Từ đó có vấn đề thời sự đặt ra là việc đánh giá tình hình văn nghệ thời gian vừa qua (và đi liền đó là đánh giá văn nghệ sĩ trên thực tế). Tôi nghĩ rằng: văn nghệ vừa qua nói chung là tốt và lành mạnh, có một số biểu hiện lệch lạc và không lành mạnh, nhưng những biểu hiện đó đã được phê phán và vẫn đang bị phê phán trong một khung cảnh đấu tranh gay gắt và lâu dài. Đã là đấu tranh lâu dài thì không thể một vài cuộc phê phán mà xong ngay được. Còn phải đấu tranh bằng tác phẩm, bằng tiết mục, bằng lý luận phê bình và bằng nhiều phương pháp khác nữa. Vì vậy tôi không tán thành cách đánh giá cho rằng tình hình văn nghệ vừa qua là "bất trị là có cái gì như là chống đối dai dẳng, có cái gì như là hỗn loạn và cho là phải "lập lại trật tự trong văn nghệ".  
Từ đó thì nhìn đội ngũ văn nghệ sĩ không thấy hết tấm lòng của anh em, ý thức của anh em đã được rèn luyện hàng chục năm, mà chỉ thấy như là một đám người lăm le phá hoại, lăm le làm rối trật tự, lăm le chống đối. Họ buồn ở chỗ họ không được coi là những người lao động. Tất nhiên, trình độ nhận thức hiện thực của văn nghệ sĩ là chưa kịp với yêu cầu của cách mạng, nhưng thực trong bản thân văn nghệ sĩ cũng đang có những yêu cầu phát triển khác trước và anh em muốn vươn lên mà còn bối rối. Sự lãnh đạo và quản lý của các cơ quan Đảng và Nhà nước chưa giúp được văn nghệ sĩ vượt qua được sự bối rối đó, không nên chỉ thấy trách nhiệm của văn nghệ sĩ trong tình trạng bối rối đó. Không phải là một số anh em ngoan cố không chịu thông suốt mà chính vì những bối rối trong lòng anh em chưa đạt được tháo gỡ sự phê phán, sự uốn nắn của ta chưa đạt được tính thuyết phục cao, chưa thuyết phục được hoàn toàn anh em.  
Đặc biệt phải quan tâm thấy tình hình phát triển của đội ngũ văn nghệ sĩ, số văn nghệ sĩ do Đảng đào tạo rèn luyện hiện nay đã chiếm đa số tuyệt đối. Số anh em trước cách mạng Tháng Tám đã được rèn luyện thử thách đủ cho ta tin cậy.  
Đây là điểm hết sức quan trọng cần làm rõ. Chính điều này là tư tưởng chỉ đạo cho việc định ra các chính sách và thái độ đối với văn nghệ.  
Xin lưu ý các Đảng anh em Tiệp Khắc và Hungari có những kinh nghiệm quý báu sau những sự kiện đau xót trong lịch sử xây dựng chủ nghĩa xã hội của họ. Ta chưa chú ý đúng mức đến việc tổng kết kinh nghiệm của họ, mà ta chỉ hiểu kinh nghiệm của họ theo cách chủ quan của ta (sẽ xin nói rõ ở phần sau). Chính văn nghệ sĩ có kêu ca phàn nàn nhiều về đời sống và điều kiện làm việc, nhưng điều họ quan tâm hơn cả và họ mong chờ sâu sắc hơn cả là chính sách tinh thần và thái độ tinh thần của Đảng đối với họ và với sự lao động của họ.  
Vấn đề thứ hai là đánh giá về sự lãnh đạo của Đảng về văn nghệ và một số đề xuất phương hướng sắp tới cần phải như thế nào. Trong tác phẩm này tôi có nêu lên một số kinh nghiệm của nước ngoài để các anh tham khảo: Trước hết cần phải làm sáng tỏ khái niệm "buông lỏng và "nắm chặt".  
Phải xác định quan điểm về mục đích và yêu cầu của sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa văn nghệ. Sự lãnh đạo của Đảng bảo đảm cho văn nghệ sĩ phát triển, phục vụ lợi ích của cách mạng, của nhân dân, và đồng thời phải bảo đảm cho văn nghệ phát triển mạnh mẽ, tạo các điều kiện thuận lợi về vật chất và về tinh thần cho sự phát triển đó.  
Đảng đã nói "khuyến khích sự tìm tòi sáng tạo", như vậy tăng cường và cải tiến không chỉ là chỗ "không buông lỏng và phải nắm chặt hơn" với ý nghĩa là phải kiểm soát chặt hơn, kỹ hơn.  
Lãnh đạo văn nghệ muốn nó phát triển mạnh mẽ, phải có sự khoan dung, độ lượng để khuyến khích sự tìm tòi sáng tạo, phải nâng cao tính thuyết phục, thu được tâm hồn người nghệ sĩ giúp họ hiểu thấu hiện thực cách mạng, hiểu thấu đường lối chủ trương của Đảng. Nắm chặt, không phải là "bịt miệng", không phải là cấm đoán, tất nhiên ta phải có sự kiểm soát cần thiết. Nhưng nắm chặt là phải nâng cao trình độ lãnh đạo có thái độ đúng đầy tính thuyết phục và thu hút, để thu hút tất cả văn nghệ sĩ chung quanh đường lối của Đảng. Muốn thế phải nâng cao trình độ hiểu biết của cơ quan lãnh đạo và quản lý. Những người và cơ quan lãnh đạo phải là niềm tin tưởng của văn nghệ sĩ, phải là nơi người ta đặt lòng yêu mến mong đợi, không phải là nơi để người ta sợ, người ta tránh.  
Trong cuộc đấu tranh gay gắt giữa ta và địch, ở mỗi mặt trận khác nhau, phương thức đấu tranh diễn ra một cách khác nhau. ở quân sự là tấn công, phòng ngự, tiêu diệt địch. ở kinh tế, là phải kết hợp cả các biện pháp hành chính và biện pháp kinh tế, phải có sự ganh đua về kinh tế làm cho kinh tế xã hội chủ nghĩa phát triển lớn mạnh, đẩy lùi đi tới thủ tiêu các yếu tố kinh tế không xã hội chủ nghĩa.  
Trên mặt trận văn hóa tư tưởng cũng có biện pháp hành chính, dùng luật pháp để ngăn cấm và thủ tiêu các loại văn hóa tư tưởng phản động. Nhưng phương thức chủ yếu có tính chất quyết định phải là phương thức ganh đua có tính thuyết phục. Phải thu phục được cả về trí tuệ và tình cảm các tầng lớp trí thức một cách sâu sắc, làm họ trở thành những chiến sĩ thực sự trên mặt trận này, kể cả những người là đảng viên và những người ngoài Đảng.  
Nếu không có chính sách và thái độ đúng đắn để thu phục được họ, mà chỉ có đe nẹt, cấm đoán, và ngăn chặn thì không thể có thắng lợi được. Một điểm thuận lợi cơ bản là các lớp trí thức của ta đều rất yêu nước, họ có thể có lúc bị mơ hồ về chính trị ở nhiều mặt, nhưng ta có thể tin cậy lớn vào lòng yêu nước thực sự của họ, từ lòng yêu nước đó họ sẵn sàng nghe theo tiếng gọi của Đảng và họ cũng tin Đảng ta là Đảng có tinh thần yêu nước cao nhất, thật nhất.  
Họ có nhiều băn khoăn, nhưng điều băn khoăn lớn nhất và cơ bản nhất là họ muốn làm được cái gì có thể có ích cho dân tộc, cho xã hội chủ nghĩa, ta phải khích lệ mạnh mẽ mặt tích cực ấy của họ. Trong cuộc đấu tranh trên mặt trận này, kẻ địch xảo quyệt và có nhiều kinh nghiệm, biết rõ được tâm lý của trí thức, biết được chỗ yếu của trí thức là dễ giao động và mơ hồ. Chúng thường khoét sâu vào những lý tưởng nhân đạo chung chung, vào tự do dân chủ chung chung, tự do sáng tạo, vào vấn đề nhân tài và tài năng. Chúng thường xoáy vào chỗ cộng sản là khô khan, là kỷ luật sắt, bóp nghẹt mọi sáng tạo của trí thức làm tổn thương đến tinh thần tự do sáng tạo vào nhân cách của trí thức.  
Chính vì vậy Đảng ta phải là Đảng vô địch về tự do dân chủ, về sự tôn trọng nhân cách và tài năng mọi người. Không nên để kẻ địch các loại tranh lấy những ngọn cờ về tự do, dân chủ, tôn trọng nhân cách và tài năng. Điều này không thể chỉ biểu hiện bằng những lời nói tốt đẹp trong những dịp long trọng, và những cử chỉ tốt đẹp trong những trường hợp có tính chất đột xuất. Nó phải được thể hiện bằng một chính sách tốt đẹp được bảo đảm bằng một cơ chế làm việc thích hợp để thực hiện sự lãnh đạo và quản lý.  
Phải nói thực rằng tình hình thực tế hiện nay là ý thức và tác phong lãnh đạo, phong cách làm việc của ta chưa biểu hiện được điều này. Và tình hình này đang tác động tiêu cực tới nhiệt tình của văn nghệ sĩ và của cả giới trí thức nói chung. Cần phải xem xét thực chất của vấn đề giải quyết cho thật chính xác. Không nên quá coi thường ý thức chính trị, ý thức trách nhiệm của văn nghệ sĩ và trí thức. Đối với văn nghệ sĩ mà ta không thu phục được tâm hồn họ, chỉ dựa vào biện pháp tổ chức và hành chính thì hiệu quả chỉ có hại. Lãnh đạo văn nghệ về cơ bản phải là một sự thuyết phục có chất lượng cao và một sự giúp đỡ có hiệu quả (nhất là về mặt tinh thần) không phải chỉ có "dạy dỗ", "răn đe", "uốn nắn". Muốn thuyết phục được phải có sự hiểu biết sâu sắc, phải biết nghe nhiều ý kiến và phải biết chấp nhận và đồng ý với những ý kiến có cơ sở của họ.  
Nói cách khác, lãnh đạo văn nghệ phải có thái độ cởi mở. "Cởi mở khác với buông lỏng" và không thể xem tất cả cử chỉ thái độ cởi mở đối với văn nghệ sĩ đều là buông lỏng. Chỉ có "cởi mở" mới "nắm chặt" được mặt trận văn nghệ, mới làm cho các văn nghệ sĩ thật sự hào hứng và hăng hái với các mục tiêu của Đảng. Nếu "nắm chặt" chỉ bằng cách dạy dỗ răn đe, uốn nấn thì thực ra lại là "buông lỏng mặt trận văn nghệ. Vì người ta sẽ quay mặt đi. Tôi biết có những văn nghệ sĩ Đảng viên vẫn hùng hồn nói "chặt trước lỏng sau có nắm chặt mới mở rộng được Thực chất là cũng muốn Đảng chặt với người này chặt với người. khác, rộng với đồng chí ấy.  
Về những kinh nghiệm của các nước bạn, chúng ta thường nhắc nhau kinh nghiệm của Tiệp Khắc và Hungari với ý nghĩa là: Mọi sự lộn xộn chính trị thường bắt đầu từ văn nghệ vì vậy phải nắm thật chặt, kiểm soát thật chặt văn nghệ. Nhưng tôi xin giới thiệu một vài tài liệu như sau:  
Tôi thấy được một tài liệu lược dịch một cuốn sách của đồng chí Gyogy Aczel ủy viên Bộ Chính trị Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hungary là phó chủ tịch hội đồng Bộ trưởng, nhan đề cuốn sách là "văn hóa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa", nội dung có tính chất tổng kết chính sách văn hóa mấy chục năm qua. Trong tài liệu lược dịch có những đoạn nhận định những kinh nghiệm của thời kỳ trước và trong năm 1956 như sau:  
"Một số người lại muốn địa vị độc tôn, muốn khôi phục lại cái thời mà người ta có thể dùng quyền hành của Nhà Nước để bảo vệ uy tín của một tác phẩm nào đó, cả trong trường hợp mà chính tác giả lại chẳng có chút tài cán gì". "Điều này thường xảy ra ở thời trước là địa vị độc tôn của chủ nghĩa Mác được tuyên bố, nhưng không có trong thực tế và thường được "thiết lập" bằng cách dùng biện pháp hành chính để bịt miệng quần chúng. Và điều không thể tránh khỏi của tình hình trên là một thứ chủ nghĩa Mác giả hiệu ra đời, thứ chủ nghĩa Mác bằng trích dẫn, bằng lời nói xuông, và mọi tư tưởng tư sản, tiểu tư sản đều thấy cần núp sau các thuật ngữ, các trích dẫn Mác xít. Do đó, có sự rối loạn về tư tưởng, cũng cần nói thêm là nhiều nhóm muốn giành địa vị độc tôn không chịu lùi bước trong việc đàn áp các khuynh hướng mà họ không ưa... "Sự độc quyền này còn đưa đến kết quả là cổ vũ tính tự mãn trong nhiều trường hợp. Trong sinh hoạt chung về tinh thần và học thuật đã lan tràn phương pháp lấy trích dẫn thay thế cho lý lẽ thực tế. Đáng lẽ phải thảo luận xem xét kỹ càng và do đó mà phê phán các quan niệm tư sản phi Mác xít, thì người ta lại dùng phương pháp quen thuộc lúc đó chỉ việc "chụp mũ cho các quan niệm đó".  
Qua những kinh nghiệm trên, Đảng Hungari đã đi tới những ý kiến có tính kinh nghiệm và cũng là những nguyên lý như sau.  
"Năm 1958, trong khi thảo luận "các nguyên tắc chính sách văn hóa", Ban chấp hành Trung ương đã chấp nhận quan điểm: không lấy nghị quyết của Đảng và Nhà nước quyết định các vấn đề thị hiếu và phong cách. Nguyên tắc về tính phong phú, về nền nghệ thuật xã hội chủ nghĩa có thể có nhiều phong cách, nhiều dạng biểu hiện khác nhau, cần phải được coi trọng". "Rõ ràng trong công việc nâng cao ý thức, trình độ nhận thức và thị hiếu thẩm mỹ của nhân dân và trong cuộc cạnh tranh về văn hóa trên thế giới, chỉ có những tác phẩm nghệ thuật ở trình độ cao mới đạt được thắng lợi... đồng thời, điều kiện để có tác phẩm nghệ thuật có trình độ cao có thể xuất hiện lại chính là một nền dân chủ lành mạnh."  
"Tự do của văn hóa còn có nghĩa là mọi tài năng, mọi giá trị thực sự về nghệ thuật đều có chỗ đứng trong nền văn hóa xã hội chủ nghĩa chúng ta. Hiện nay ở Hungari không một tác phẩm có giá trị nghệ thuật nào lại bị giấu trong ngăn kéo. Chúng ta xuất bản, giới thiệu cho đưa lên sân khấu... mọi tác phẩm có giá trị nói về chủ nghĩa xã hội, thậm chí cả dưới dạng trừu tượng hơn, là nói về chủ nghĩa nhân đạo, những tác phẩm mang niềm tin đối với nhân loại".  
ở Tiệp Khắc, qua bài nói của đồng chí M. Muller, Trưởng ban văn hóa của Trung ương Đảng có những ý đáng chú ý như sau:  
- Cách nhìn đối với cán bộ nghệ thuật: kết hợp quan điểm không khoan nhượng trong đấu tranh tư tưởng với thái độ tôn trọng ân cần đối với những tài năng và lao động sáng tạo.  
- Có những tác phẩm chỉ có nội dung nhân đạo, hoặc chỉ để giải trí, không có chiều sâu xã hội. Đối với những tác phẩm này, ta phải hài lòng, nhưng không cần bác bỏ.   
- Các Hội nghệ thuật có vai trò quan trọng trên mặt trận sáng tác, là chỗ dựa của Đảng.  
Các đồng chí Tiệp Khắc đánh giá rất cao thắng lợi sau năm 1968 trên mặt trận văn hóa ở chỗ đã thu phục lại được rất nhiều nghệ sĩ, và kết quả sáng tác mấy năm qua là hết sức rực rỡ.  
Kinh nghiệm của Liên xô là loại kinh nghiệm già dặn và sâu sắc nó đã được thể hiện ở loạt bài của một giáo sư già lâu năm, có tuổi Đảng cao là giáo sư Nôvicốp thuộc viện hàn lâm khoa học xã hội của Trung ương Đảng (A.O.N).  
ở Cộng hòa dân chủ Đức, ở Bungari tinh thần chính sách văn hóa cũng tương tự, đó là tinh thần cởi mở, quan niệm đấu tranh trên mặt tư tưởng văn hóa là thuyết phục, thu phục các trí thức văn nghệ.  
Qua thực tế tình hình cụ thể trong nước và tham khảo kinh nghiệm nước ngoài, tôi nêu ý kiến cần phải có những chính sách, thể chế, cụ thể hóa tinh thần chính sách đó và nhất là phải "nâng cao năng lực, kiến thức và bản lĩnh lãnh đạo". Nói chung các anh chăm chú lắng nghe ý kiến của tôi. Cuối cùng, các anh yêu cầu về soạn thảo thành một bản văn hẳn hoi, coi như một báo cáo của Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương về thực trạng nền Văn hóa Văn nghệ hiện nay và những đề xuất đổi mới hòa nhịp với sự nghiệp đổi mới chung của đất nước theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.   
Trong quá trình chuẩn bị nghị quyết 05, chúng tôi được anh Đỗ Mười, lúc bấy giờ là Thường trực Ban bí thư hết sức ủng hộ. Sau Đại hội VI, anh Trường Chinh được cử làm Cố vấn và vẫn rất quan tâm đến Văn hóa Văn nghệ, thỉnh thoảng tôi vẫn đến thăm anh vừa để báo cáo với anh tình hình Văn hóa Văn nghệ vừa tranh thủ xin ý kiến của anh về phương hướng công tác sắp tới. Anh tỏ ra rất vui khi được biết tình hình Văn hóa Văn nghệ đang có những khởi sắc mới.  
Nhớ một hôm, anh nhắn tôi lên chơi thăm anh ở Hồ Tây, trong câu chuyện, tôi có nhắc đến những bài phát biểu của anh trong quá trình chuẩn bị Đại hội VI, rất được mọi người tán thưởng, anh đã ghé vào tai tôi nói nhỏ: "Thế mà bọn nó bảo mình là mị dân đấy, ví dụ như như câu "Lấy dân làm gốc". Đi dạo một đoạn quanh hồ, anh dừng lại, kéo tay ngồi xuống ghế đá, tiếp tục nói theo dòng tư tưởng: "Lấy dân làm gốc" chính là tư tưởng của Bác Hồ, quán xuyến trong toàn bộ lời nói việc làm của Bác Hồ và đã trở thành một chân lý vĩnh cửu rồi, chớ có phải tớ nghĩ ra đâu, xa hơn nữa, đây chính là tư tưởng của Mạnh Tử, được Bác Hồ tiếp thu, phát biểu trong những hoàn cảnh thích hợp để giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ.  
Được vinh dự làm người giúp việc anh Trường Chinh từ hơn 40 năm trước, hơn ai hết, tôi hiểu anh là một lãnh tụ của cách mạng Việt Nam với trí thức uyên bác nhiều mặt, có nhân cách lớn - Nói đến đổi mới ở Việt Nam phải kể đến công đầu là anh, với khẩu hiệu đã đi vào lịch sử: "Đổi mới hay là chết". (Đúng ra là: Khi nào chết thì hãy đổi mới- Lời bình của người viết)   
Chính nhờ tư tưởng đổi mới của anh mà Văn hóa Văn nghệ Việt Nam cũng đang trên đà đổi mới. Không có Nghị quyết Đại hội VI, không có Nghị quyết 05. Giữa tháng 9 năm 1987, sau khi làm xong nhiệm vụ lắng nghe, sàng lọc và "chưng cất" những ý kiến các anh chị em ở thành phố Hồ Chí Minh, tôi và Nguyễn Văn Hạnh bay ra Hà Nội, mang theo 2 văn kiện đã được đánh máy sạch sẽ.  
Ngay tối hôm đó, tôi đến thăm và làm việc với anh Nguyễn Văn Linh, báo cáo với các anh tình hình chuẩn bị các mặt cho hội nghị Bộ chính trị về văn hóa văn nghệ. Anh Linh tỏ ra rất vui khi nghe tôi báo cáo về các cuộc hội thảo trong Nam, ngoài Bắc, đóng góp nhiệt tình của anh chị em văn nghệ sĩ. Không kể những buổi trao đổi nhỏ của từng ngành, từng bộ phận, tính ra có đến hàng chục cuộc hội thảo chính thức, có hình thức tổ chức khá quy mô. Hơn 200 nhà hoạt động văn hóa và văn nghệ tiêu biểu, trong đó có nhiều giáo sư, tiến sĩ, phó tiến sĩ, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, nhiều đồng chí làm công tác quản lý chủ chốt trong các ngành, nhiều người làm công tác nghiên cứu lý luận, phê bình giảng dạy có uy tín và nhiều kinh nghiệm, đã hào hứng tham dự và phát biểu trong các cuộc hội thảo...  
Một số người không có điều kiện tham dự hội thảo đã viết ý kiến gửi đến Ban Văn Hóa Văn Nghệ, hoặc gặp các đồng chí có trách nhiệm để phát biểu: Thấm nhuần tinh thần Nghị quyết Đại hội VI, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, anh chị em đã mạnh dạn thẳng thắn phát biểu những suy nghĩ rất trung thực, xây dựng và tâm huyết - Các chuyên viên của Ban Văn hóa Văn nghệ đã tập trung sức lực làm việc ngày đêm chuẩn bị cho bản dự thảo Nghị quyết. Sau khi có dự thảo nghị quyết Ban lại tổ chức trình bày trong một số đồng chí có trách nhiệm quản lý, một số nhà văn hóa và văn nghệ để các đồng chí đóng góp cho bản dự thảo. Sau đó lại thảo luận, rà soát, sửa sang.  
Anh Linh tỏ ý hài lòng về phong cách làm việc đó của Ban Văn hóa Văn nghệ, rồi cuối cùng anh nói một câu làm tôi hết sức vui mừng:  
- Anh về nghiên cứu tổ chức cho tôi một cuộc gặp mặt các tầng lớp văn nghệ sĩ, để tôi có điều kiện trực tiếp nghe tiếng nói của anh em. Sau đó ta sẽ bàn các bước tiếp theo. Anh thấy có nên không?  
Được lời như cởi tấm lòng, tôi nói với anh Linh. - Được như thế thì tốt quá anh ạ! Đây cũng là mong muốn của nhiều người. Có đồng chí sau khi phát biểu ở các cuộc hội thảo xong đều có vẻ băn khoăn là không hiểu những suy nghĩ của mình có đến được tai lãnh đạo không? Có đến được tai Tổng bí thư không?  
Anh Linh nói:  
- Thế thì Ban Văn hóa Văn nghệ khẩn trương về làm kế hoạch đi, còn bên này tôi sẽ báo cho Ban Bí thư và Văn phòng chuẩn bị.  
Tin vui đồng chí Tổng Bí thư sẽ trực tiếp gặp mặt đối thoại với các Văn nghệ sĩ như một luồng gió mát thổi từ Nam chí Bắc làm phong trào văn hóa văn nghệ sau đại hội VI đang sôi nổi, càng thêm háo hức, có thể dùng một câu ví văn hoa là như diều gặp gió. Kể từ đây Trung tâm của phong trào lại hướng về cuộc gặp mặt này. Tuy chưa diễn ra như tôi dự đoán, cuộc gặp sẽ là một sự kiện lịch sử Một là từ trước tới nay chưa từng bao giờ có một cuộc gặp như thế. Hai là cuộc gặp có mục đích là trực tiếp chuẩn bị nghị quyết 05, cũng sẽ là nghị quyết lịch sử chưa từng bao giờ có. Một nghị quyết chuyên đề về văn hóa văn nghệ của Bộ chính trị.  
Lại thêm một niềm vui nữa đến với tôi. Thực ra, ý định tổ chức một cuộc gặp gỡ giữa Tổng Bí thư và các văn nghệ sĩ chúng tôi cũng đã có ý nghĩ đến nhiều anh em và văn nghệ sĩ đã kêu gọi bảo tôi tận dụng lợi thế quen biết anh Linh rỉ rả với anh về cuộc gặp. Nhưng tôi phân vân là liệu có được chấp thuận không? Tính tôi luôn luôn biết tự kìm chế, lượng sức mình không muốn làm cái gì thái quá nhất là đối với cấp trên. Nhưng trước sự thôi thúc của nhiều người, tôi và anh Hạnh bàn nhau cứ mạnh dạn đề xuất xem sao. Và một trong những mục đích là làm việc với anh Linh lần này có mục đích đó. Nhưng may sao tôi đang định chọn thời cơ, lựa lời đặt vấn đề, thì chính anh Linh lại nói trước. Tôi cho đây là một sự kỳ diệu. Một sự gặp gỡ giữa lãnh đạo và quần chúng, giữa cấp trên và cấp dưới. Và tôi nghĩ, nếu như trong xã hội ta, trong Đảng ta, luôn luôn là sự gặp nhau như thế này thì mọi điều sẽ tốt đẹp biết bao.   
Tôi bỗng nghĩ đến cơ quan của Đảng hai đầu đứng hai rào chắn, thường xuyên có lính gác. Ai muốn vào cổng lại phải qua một lần gác nữa. Nó thâm nghiêm quá. Còn đâu là ý nghĩ của những câu nói cửa miệng, trong các bài diễn văn, trong sách giáo khoa: Đảng sinh ra từ nhân dân - Đảng luôn gắn bó máu thịt với dân. Đảng sống trong lòng nhân dân... Tôi cũng nghĩ đến trụ sở các Huyện ủy, Tỉnh ủy, Thành ủy... đâu dâu cũng như những ốc đảo giữa đời thường, rất xa lạ với quần chúng nhân dân, người mẹ vĩ đại mà chính nhờ nó mà Đảng sinh ra, Đảng tồn tại...  
Chính vì vậy mà khi lên làm Trưởng ban Văn hóa Văn nghệ, sau việc thay đổi cơ chế làm việc thì điều đầu tiên tôi nghĩ đến là đưa trụ sở Ban khỏi khu "Trung Nam Hải" Nguyễn Cảnh Chân. Từ đó có thể nói, ngôi nhà xinh xắn 49 Phan Đình Phùng trở thành một địa chỉ thân thiết của các văn nghệ sĩ. Và từ ngôi nhà này nghị quyết lịch sử 05 của Bộ Chính trị khóa 6 đã ra đời.  
Đêm đó, ở chỗ anh Nguyễn Văn Linh ra về, tôi đến thẳng nhà Nguyễn Văn Hạnh báo tin vui. Bởi vì một tin vui như thế này không thể không có người chia sẻ và người đó không ai khác phải là Nguyễn Văn Hạnh. Niềm vui của Nguyễn Văn Hạnh chẳng kém gì tôi. Bởi đây chính là điều mà hai chúng tôi đã từng bàn với nhau trong lớp nghiên cứu ở Liên xô năm 1981 mà trên kia tôi đã có nói. Dạo đó những bài giảng của các giáo sư Liên xô về văn hóa văn nghệ đối với chúng tôi thực sự là mới mẻ và hấp dẫn. Nó hấp dẫn vì sự mới mẻ nhưng điều chủ yếu là sự hấp dẫn về nội dung của nó, những điều mà khi ở trong nước chính tôi cũng đã lơ mơ cảm thấy, nhưng chưa đủ trình độ, cả về lý luận và thực tiễn, để phân rõ đúng sai chỗ nào. Thì đây, ở một đất nước đã gần 70 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, có một nền văn học vĩ đại có những tác giả nổi tiếng như Phéđêép, Pas-ter-nác, Erenbua, Sôlôkhốp, Akhimatwa, Ximônốp... có những tác phẩm từng làm say sưa chúng tôi một thời như "Thép đã tôi thế đấy", "Sông Đông êm đềm", "Đất vỡ hoang", "Những người Xô-viết chúng tôi", "Đợi anh về".  
Chúng tôi không ngờ một đất nước như vậy một nền văn học như vậy lại có những vấn đề gai góc nảy sinh như trong các bài giảng do các giáo sư tài năng của Viện hàn lâm khoa học Liên xô trình bày. Nhưng khi ngồi lại với nhau để ôn tập các bài học, liên hệ với tình hình văn học ở đất nước, thì tất cả bỗng giật mình, là cũng đều có những hiện tượng như thế. Chỉ có điều là chưa nhìn ra được hay nói một cách khác, chưa ai trang bị cho mình có đủ trình độ, nhận thức để nhìn nhận ra vấn đề. Lần đầu tiên chúng tôi nghe chính thức trên giảng đường, các giáo sư Liên xô nêu ra những khuyết điểm trong lãnh đạo Vãn hóa Văn nghệ của Đảng Cộng sản Liên xô phê phán các quan điểm sai lầm của Jêđanốp, một trong những lãnh tụ của Liên xô hồi bấy giờ. Ai đời, đường đường là một nhà lãnh đạo lại nói công khai trước mọi người về một nhà thơ lớn như Akhơmatôva "vừa là một tu sĩ, vừa một con đĩ. Rồi cái chết của Fađêép, sự dối trá của Erenbua, với Ximônốp... Khiến cho bà Lê Minh ngồi ở dưới cứ khóc rưng rức. Lê Minh tâm sự, lúc đó bà nghĩ đến bố mình, Nguyễn Công Hoan, một nhà văn lớn Việt Nam, cũng từng bị đối xử chẳng ra gì. Rồi Nguyên Hồng, Nguyễn Bính, Văn Cao, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo... Những nhà văn hóa lớn của Việt Nam cũng cùng chung số phận như thế...  
Chúng tôi nhớ nhất một nhà văn già, lúc đó cũng gần 70 tuổi, giảng rất nhiều bài, bài nào cũng hay, tâm sự với chúng tôi: "Các đồng chí là những người cộng sản; chúng tôi cũng là những người cộng sản, các đồng chí cất công sang dây nghiên cứu, chúng tôi sẽ không giấu giếm các đồng chí một điều gì về những khuyết điểm mà Đảng chúng tôi đã mắc phải; những kinh nghiệm mà chúng tôi trải qua, những thành công và những thất bại, chủ yếu là những thất bại do những sai lầm trong lãnh đạo gây ra, để các đồng chí đừng mắc lại những sai lầm như của chúng tôi, Nghe đến đây, Nguyên Ngọc ghé vào tai tôi nói nhỏ "Chúng tôi cũng đã mắc rồi, có thể là nặng hơn..."   
Sớm thấy rõ giá trị của những bài giảng, tôi bàn với Nguyễn Văn Hạnh, Bí thư chi bộ lớp học, phải tổ chức phân công nhau ghi chép thật đầy đủ để có tài liệu về truyền đạt lại cho các đồng chí ở nhà. Những bài giảng về đặc trưng của Văn nghệ, trong đó nêu rõ một quan điểm rất hay về tài năng mà tôi còn tâm đắc mãi cho đến hôm nay. "Tài năng là của hiếm, tài năng là của chung mọi người. Vì là của hiếm, nên phải trân trọng nó. Vì là của chung của mọi người, chứ không phải của riêng ai nên phải quan tâm giải quyết cho tốt mối quan hệ giữa tài năng với nhân dân". Hoặc, quan điểm về đánh giá một tác phẩm, nghệ thuật không thể tùy tiện do một cá nhân nào, dù cá nhân đó là người có quyền cao nhất. Chỉ có hai yếu tố quyết định hàng đầu để đánh giá một tác phẩm đó là công chúng và thời gian.  
Quả thật, lớp nghiên cứu này đã đem lại cho chúng tôi rất nhiều điều bổ ích và hứng thú. Bởi vì có những vấn đề nó đúng với mình quá. Đã diễn ra, đang diễn ra, và sẽ tiếp tục diễn ra những sai lầm thô thiển nếu không kịp thời có biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên không phải toàn lớp đều đồng nhất trong nhận thức. Tôi thấy Nguyên Ngọc thu hoạch rất nghiêm túc vì chính sự kiện "Đề dẫn" năm 1979 là một ví dụ sâu sắc về sự áp đặt một cách thô bạo đối với văn nghệ. Vì vậy, trong phát biểu ở tổ Nguyên Ngọc rất gay gắt, phê phán rất mạnh, và mong muốn khi trở về, phải làm sao có sự thay đổi trong lãnh đạo. Trong lúc đó có người lại có vẻ khó chịu, nói riêng với tôi là Nguyên Ngọc lệch lạc, phiến diện, thiếu khách quan, không nhìn thấy toàn cục... Riêng anh Phong Châu thì rất nhiều lần đến gặp tôi tha thiết đề nghị khi về nước phải làm sao những nhận thức thu hoạch được phải biến thành nhận thức của cơ quan lãnh đạo của các đồng chí lãnh đạo thì mới phát huy được tác dụng. Phong Châu còn nói "nếu có một nghị quyết của Bộ Chính trị chứa đựng được những quan điểm về văn hóa văn nghệ như chúng ta thu hoạch được ở đây thì quý vô cùng".  
Tôi trao đổi với Nguyễn Văn Hạnh và Nguyễn Văn Hạnh hoàn toàn ủng hộ ý kiến Phong Châu.  
Như vậy là ý định có một nghị quyết chuyên đề về công tác Văn hóa Văn nghệ và những quan điểm cơ bản về nghị quyết đó đã được manh nha từ lớp nghiên cứu của đoàn cán bộ của Đảng ta tại Liên xô năm 1981. Thế nhưng, như trên tôi đã nói, năm 1982, tôi bị mất chức Trưởng Ban nên chưa thực hiện được. Rồi cho đến hôm nay thì tất cả những nung nấu, hy vọng của số anh em dạo đó, đặc biệt là Nguyên Ngọc, Phong Châu đang trở thành hiện thực, sắp trở thành hiện thực, nhờ có không khí Đại hội VI của Đảng, nhờ có Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.   
Chỉ mấy hôm sau, các đồng chí bên văn phòng sang chỗ chúng tôi làm việc tổ chức cuộc gặp mặt giữa Tổng Bí thư và các văn nghệ sĩ. Như thế đấy, vai trò của chức quyền quan trọng biếy chừng nào. Cũng vấn đề này thôi, nếu cứ theo thông lệ đề đạt từ dưới lên thì có khi hàng năm chưa chắc thực hiện được.  
Nhưng điều quan trọng nhất là Tổng Bí thư đã nghe rõ được, đã cảm nhận được tiếng dội từ quần chúng, thấy rõ được tình hình bức xúc không thể chậm trễ. Tôi chắc là anh Linh đã đọc xong bản báo cáo nội bộ, tức là tờ trình, chuẩn bị cho nghị quyết Bộ Chính trị do anh Hạnh soạn thảo, và qua đó, anh thấy rõ tấm lòng tha thiết của anh chị em văn nghệ sĩ thế nào đối với nền văn học nước nhà... Các anh bên Ban Bí thư và Văn phòng đặt vấn đề là cuộc gặp chỉ nên gọn vài chục người. Tôi nói ngay là không được. Nếu như thế thì vẫn chỉ là gặp mặt mấy quan chức quen thuộc. Lúc bấy giờ có 7 hội. Mỗi hội ít ra là 2 người, một tổng thư ký, một phó tổng thư ký, vị chi là 14 người rồi. ở Bộ văn hóa, lãnh đạo Bộ 5, 6 người, các Cục Vụ nữa, ít nhất là trên dưới hai chục rồi, rồi các Bộ, Ban văn hóa Văn nghệ. Tôi nói: Tổng bí thư cần gặp nhất là những người đang trực tiếp lao động, sáng tạo, để nghe tâm tư, nguyện vọng của họ, những khó khăn và những đề nghị, đặc biệt là những người đang viết khỏe như Dương Thu Hương, Lưu Quang Vũ... lại đang có những tác phẩm làm sôi nổi trong dư luận...  
Sau khi thống nhất với văn phòng như thế, rà soát lại các thành phần, đã có con số hợp lý khoảng 100. Đặc biệt tôi còn mở rộng thành phần ra một số nhà khoa học, nhà văn hóa như Phan Đình Diệu, Nguyễn Khắc Viện, Hồ Ngọc Đại... Nhưng chủ yếu vẫn là ưu tiên cho lực lượng đang hoạt động sáng tạo. Do đó, sau cuộc gặp xảy ra vấn đề tế nhị là các vị lão thành đến 49 Phan Đình Phùng kêu Ban Văn hóa Văn nghệ là tại sao lại không mời họ. Thậm chí Lưu Trọng Lư còn hét toáng lên: "Thành phần cuộc họp vừa rồi là không đáng. Phải tổ chức cuộc gặp khác nữa". Kể ra cũng hay hay thú vị.  
Con đường dẫn đến nghị quyết 05, nếu có thời gian có thể viết thành cuốn sách dày vài trăm trang, nếu kể cả phần hậu nghị quyết 05 thì có thể lên đến hàng nghìn trang, mà có lẽ phần "Hậu nghị quyết 05" còn dài hơn nhiều. Dưới đây tôi chỉ chọn lọc những sự kiện điển hình nhất để thêm vào phần "Hậu nghị quyết 05" bằng chương V có tên là "Từ Đại hội nhà văn lần thứ 4 đến vụ án Cửa Việt  
Xin trở lại cuộc gặp mặt lịch sử đối thoại hiếm có giữa Tổng bí thư với gần 100 văn nghệ sĩ và các nhà hoạt động văn hóa, trong suốt 2 ngày liền 6 và 7 tháng 10 năm 1987.  
Mặc dầu vì điều kiện xa xôi, các anh chị ở miền Nam không ra dự được nhiều song trong một chừng mực nhất định, có thể nói là quây quần trong cuộc trò chuyện thân mật mà nghiêm trang với người lãnh đạo cao nhất của Đảng hôm nay, là một phần tinh hoa giới trí thức văn hóa nghệ thuật của đất nước. Các nhà văn có Nguyễn Khải, Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Kiên, Nguyễn Đình Thi, Tế Hanh, Nguyên Ngọc, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Trọng Oánh, Bằng Việt, Chính Hữu và Chu Văn, Dương Thu Hương... các nhà hoạt động sân khấu có Dương Ngọc Đức, Tất Đạt, Lưu Quang Vũ, Tào Mạt, Phạm Thị Thành, Hồ Ngọc, Thanh Hương, Nguyễn Đình Thi..., các nhà hoạt động âm nhạc có Huy Du, Phạm Tuyên, ái Vân, Xuân Thanh, Hoàng Văn, Đàm Linh, Trung Kiên, Vũ Tự Lân... Các nghệ sĩ tạo hình Nguyễn Tư Nghiêm, Phan Kế An, Đặng Thị Khuê, Dương Viên, Nguyễn Quân, Nguyễn Thụ, Thái Bá Vân, Phạm Viết Hồng Lam... Các kiến trúc sư có Tạ Mỹ Duật và Trọng Chi, Hoàng Nghĩa Sang, Ngô Hoàng Thúc... Các nhà hoạt động điện ảnh Trần Đắc, Hải Ninh, Trần Văn Thủy, Bùi Đình Hạc, Đoàn Lê và Lý Thái Bảo, Như Quỳnh và Đặng Nhật Minh... Các nhà nhiếp ảnh có Hoàng Tư Trai, Hoàng Kim Đáng, Đinh Ngọc Thông... Ngoài ra còn có các nhà hoạt động văn hóa nổi tiếng Nguyễn Khấc Viện, Phan Huy Lê, Nguyễn Hồng Phong, Vũ Khiêu, Nông Quốc Chấn, Phan Hữu Dật, Phan Đình Diệu... những tên tuổi gắn liền với những công trình sáng tạo văn hóa, nghệ thuật và khoa học đã đành. Những tên tuổi ấy cũng gắn liền với những tìm tòi, trăn trở trong nhiều năm qua về những vấn đề lớn, nóng bỏng của đất nước, của xã hội, của thời đại. Vâng, không phải chỉ của nghệ thuật. Bởi suy cho cùng, những trăn trở sâu xa nhất về nghệ thuật bao giờ cũng bắt nguồn từ những suy tư về xã hội, về dân tộc và thời đại. Và cuối cùng, cũng lại để hướng về đó. Chính vì thế mà cuộc đối thoại hôm nay giữa đồng chí Tổng bí thư của Đảng và các văn nghệ của Đảng về những vấn đề cấp thiết của văn hóa nghệ thuật, lại mang đậm những biến đổi rộng lớn đang diễn ra trong xã hội, những biến đổi mà sự khởi đầu được đánh dấu bằng Đại hội lần thử 27 Đảng cộng sản Liên xô và Đại hội lần VI Đảng cộng sản Việt Nam. Cuộc đối thoại hôm nay là nằm trong và là một bộ phận của tiến trình rộng lớn đó.  
Có một con số có lẽ cũng rất đáng chú ý: Hai ngày làm việc, tổng cộng khoảng 15 tiếng đồng hồ, thì sau vài lời giới thiệu của Trưởng ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương, đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh chỉ nói mấy lời mở đầu trong chừng 5 phút và trước khi kết thúc cuộc họp, đồng chí phát biểu đúng 50 phút. Còn thì, suốt hai ngày, đồng chí Tổng bí thư chăm chú lắng nghe ý kiến của anh chị em.   
Nhà phê bình văn học Nguyễn Đăng Mạnh hồi tưởng và nhận xét: Những lần trước đây gặp các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, thường các đồng chí ấy nói từ đầu đến cuối, hoặc gần như thế, còn chúng tôi thì nghe, rồi về. Lần này, ngược lại... chỉ riêng điều này thôi cũng đã là dấu hiệu của một sự đổi mới rồi... Lời mở đầu của đồng chí Tổng bí thư là một câu hỏi nhìn ngay thẳng vào sự thật. Đồng chí nói:  
- Tôi có một băn khoăn: Hình như từ sau ngày giải phóng đất nước đến nay, có những thành tựu văn học nghệ thuật của chúng ta nghèo hơn trước, không biết có đúng thế không? Nếu không đúng như thế, thì tôi mừng. Còn nếu đúng như thế thì tại sao? Hay do lãnh đạo có sự kiểm duyệt, sự hạn chế gì? Nếu có tình hình ấy, tôi đề nghị đó là một chủ đề để chúng ta trao đổi. Tôi mong được nghe ý kiến của các đồng chí...  
Nhà thơ Huy Cận nói về sự trưởng thành đội ngũ về những cản trở do sự thiếu hiểu biết của các cấp ủy địa phương đối với văn học nghệ thuật, về chức năng của nghệ thuật mà theo anh là "đưa con người trở về với cộng đồng", về vấn đề những vốn văn hóa nghệ thuật dân tộc bị mất mát v.v... Có lẽ vì anh đề cập cùng một lúc đến nhiều vấn đề quá, nên khó có vấn đề nào nói được thẳng và sâu. Nhà thơ Tế Hanh nói đôi ý nghĩ về con đường thơ ba mươi năm của ta...  
Cuộc thảo luận sôi nổi hẳn lên với tham luận của nhà lý luận Hồ Ngọc khi anh trả lời thẳng câu hỏi của đồng chí Tổng bí thư, anh nói: "Vâng, văn nghệ ta Nghèo, vừa nghèo, vừa lạc hậu như đất nước ta hiện nay vậy". Đi tìm nguyên nhân cho tình hình đó, anh đề cập thẳng đến một vấn đề nóng bỏng và thật là rất "khó", khó bởi vì lâu nay ta vẫn thường né tránh nó như một thứ "húy kỵ", mặc dù dường như người làm văn nghệ nào cũng thấy có cấn cái, có chuyện không ổn ở đây: vấn đề mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị, Hồ Ngọc cho rằng "vấn đề này ở ta chưa bao giờ được đề cập một cách công khai và được giải quyết một cách đầy đủ, đến nơi đến chốn... do đó, trong thực tiễn của đời sống văn học nghệ thuật đã đẻ ra biết bao nhiêu chuyện rắc rối, thậm chí đau lòng..." Anh nêu luận điểm: "Văn nghệ và chính trị là hai hình thái ý thức nằm chung trong một thượng tầng kiến trúc...", có mối "quan hệ biện chứng" với nhau, "rất phức tạp" là "mối quan hệ thống nhất nhưng không đồng nhất". Vậy mà, theo anh, chúng ta đã "đồng nhất", thậm chí đồng hóa văn nghệ với chính trị, coi văn nghệ là công cụ cửa chính trị, phục vụ chính trị một cách thô thiển, đơn giản, biến văn nghệ thành vũ khí tuyên truyền... "Anh cho rằng mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị cho đến nay "vẫn vướng mắc, cần được tháo gỡ không chỉ về mặt quan niệm, nhận thức... mà ở các khâu tổ chức: cán bộ Đảng hiện đang làm nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý văn nghệ..."  
Những ý kiến của Hồ Ngọc có thể cần được thảo luận về nhiều mặt, nhưng rõ ràng anh đã đưa cuộc nói chuyện hôm nay vào trung tâm của vấn đề. Để đi đến chỗ đạt được điều đó hôm nay, không dễ. Có lúc, ngay hôm nay, khi đang trình bày ý kiến của mình, Hồ Ngọc thấy phải rào đón cẩn thận trước sau để tránh những sự "hiểu lầm" lắm khi cho là cố ý. Thấy rõ sự ngập ngừng của Hồ Ngọc, đồng chí Tổng bí thư nói:  
- Còn rào đón thì chưa chuyển biến được đâu!  
Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện không rào đón. Bản tham luận của anh ngắn gọn, súc tích, vì nó đi thẳng ngay vào thực chất của tình hình và chỉ thẳng ngay nguyên nhân của nguồn gốc. Anh cho rằng văn nghệ sĩ là những người "nhạy cảm với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, với những gì mới chớm, họ nuôi dưỡng ước mơ cao hơn những người khác trước những điều tiêu cực, và tất cả những buồn vui hào hứng hay căm giận, tủi nhục của mọi người được họ đúc kết lại, diễn đạt ra những bài thơ, quyển truyện, vở kịch, cuốn phim, hay bức tranh, pho tượng..." Anh nói thẳng: "Trong những năm qua văn học nghệ thuật của ta chưa đóng được đầy đủ vai trò của nó. Vì bị trói buộc. Sự lãnh đạo văn nghệ trong mấy năm qua nhiều lúc còn thô sơ, tỉa cành bắt sâu trong một vườn hoa quý lại dùng dao búa làm rừng khai hoang... Những người làm báo, viết văn, làm phim thường xuyên được nhắc nhở: phải làm như thế này, không được làm như thế kia! Bị trói buộc bởi một loạt húy kỵ... Lâu lâu lại nổ ra một vụ án: bài báo này, quyển sách kia, cuốn phim nọ bị kết án là xét lại, là "chống Đảng", là "có tính kích động"... Mà "thông thường bản án nào cũng có kỳ hạn, mãn hạn tù, còn bản án văn học thì cứ mãi mãi treo lơ lửng trên đầu... một bản án chung thân, có khi còn hại đến cả con cháu...." Từ những nhận định thẳng thắn, nghiêm trang, anh đi đến một số những ý kiến cụ thể về những việc cần làm ngay" trong lĩnh vực lãnh đạo văn nghệ.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 3

Nghị quyết 05

Nguyễn Khắc Viện vừa phát biểu xong đồng chí Tổng bí thư đã đứng dậy bắt tay thân thiết và đón nhận bản tham luận của anh.   
Cũng như thế, sau khi Dương Thu Hương phát biểu những ý kiến thẳng có lúc như gay gắt, cũng được đồng chí Tổng bí thư đứng dậy và đón nhận bản tham luận của chị. Nhà văn Anh Đức, nhà viết kịch Tào Mạt không tự đóng khung ý kiến của mình trong những vấn đề "nghề nghiệp" của văn học nghệ thuật. Các anh nói nhiều và sâu về một yêu cầu lớn của nhân dân, của xã hội ta hiện nay, "yêu cầu dân chủ hóa". "Dân chủ là lời hứa của Đảng ta với nhân dân từ những ngày chống ngoại xâm. Đảng phải giữ lời hứa với dân". Cũng phải thấy rằng "chúng ta chưa có truyền thống dân chủ. Yêu nước, phải biết tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhưng không cần làm một cuộc tự phê bình của toàn Đảng mà còn phải làm cuộc tự phê bình của toàn dân tộc thì chúng ta mới tiến lên được..." Chính trên cơ sở một nhận thức như vậy, mà các anh suy nghĩ về nhiệm vụ của văn học nghệ thuật hôm nay.  
Họa sĩ Phan Kế An nói về những sai lầm hẹp hòi, thiển cận, cứng nhắc, đối với văn học nghệ thuật trong một thời kỳ bị ảnh hưởng nặng nề của những quan điểm "Mao ít" mà theo anh cho đến nay chúng ta vẫn còn chưa thật dũng cảm tự phê bình.  
Nhà viết kịch Lưu Quang Vũ đặc biệt nhấn mạnh đến điều anh gọi là "sự bao cấp về tư tưởng" từng phổ biến suốt một thời. Đó là tình trạng "chỉ cần một người suy nghĩ cho mọi người, một cái đầu tối cao suy nghĩ cho mọi cái đầu. Một tình trạng độc đoán về tư tưởng như vậy tất yếu bóp chết mọi sáng tạo, làm khô kiệt văn học nghệ thuật.  
Cùng diễn đạt ý đó, từ một góc độ khác nhà phê bình văn học Nguyễn Đăng Mạnh nói : "Vấn đề sinh tử của văn nghệ là tự do. Văn nghệ cũng như con chim, trói nó lại thì nó không hót. Hoặc nó hót vớ vẩn? Mà thả ra thì sợ nó bay mất. Lãnh đạo giỏi thì làm sao cho con chim văn nghệ bay bổng và hót vang trên bầu trời tự do của chúng ta..." Anh cũng nói đến một vấn đề sinh tử khác của văn nghệ: vấn đề nhân phẩm của người nghệ sĩ. Theo anh, có thời "lãnh đạo khinh bỉ sâu sắc văn nghệ sĩ. Mà con người bị coi thường, khinh bỉ thì tự nhiên thấy mình như cũng hèn kém, nhỏ lại. Biết tôn trọng con người thì con người lại tự thấy mình cao lớn lên..."  
Nhà thơ Bằng Việt tập trung nói một vấn đề lớn, theo anh, trong sự lãnh đạo văn học nghệ thuật: vấn đề chăm sóc rèn luyện để tạo nên những tài năng, những đỉnh cao. Anh nói: "Chúng ta mắc một chủ nghĩa bình quân hết sức nặng trong những năm qua. Chủ nghĩa bình quân vô hình chung khuyến khích cái trung bình, cái dễ dãi nhưng hợp thời, cái sơ lược nhưng mà vừa ý lãnh đạo. Hơi khúc mắc một tý là ta ngại "có vấn đề". Nếu văn học nghệ thuật không khơi dậy những "vấn đề" thì có nó làm gì?..."  
Kiến trúc sư Tạ Mỹ Duật nói về ý nghĩa của kiến trúc mà ta thường lầm lẫn đánh đồng với xây dựng. Chúng ta đã "rất cẩu thả về cảnh quan", xây dựng nhiều, tốn kém mà ít hiệu quả và đơn điệu. Anh cũng lên tiếng báo động về tình hình các di tích lịch sử bị phá hoại nghiêm trọng. Đạo diễn Trần Đắc và đạo diễn Hải Ninh nói đến những quan niệm hẹp hòi, thiển cận đang hạn chế những khả năng lớn của ngành điện ảnh chúng ta. Anh Trần Đắc đề nghị "Trung ương lãnh đạo cho văn nghệ đổi mới" để phá vỡ những nề nếp hạn chế cũ, định kiến, cản trở một cách vô lý những tiềm năng của văn nghệ... Đồng chí Tổng bí thư nhắc anh Trần Đắc, mà cũng là nhắc tất cả anh chị em: Trong cuộc đấu tranh còn rất quyết liệt, gian khó hiện nay cho sự đổi mới : "Mình hãy tự cứu lấy mình đi, rồi trời sẽ giúp mình".  
Nhà biên kịch Tất Đạt, nữ đạo diễn Phạm Thị Thành, hai nữ nghệ sĩ ái Vân và Xuân Thanh, thông qua thực tế sinh động của ngành sân khấu, mà cũng nói đến những vấn đề chung của văn học nghệ thuật ta hiện nay : Vấn đề tự do sáng tạo bị cản trở thậm chí có khi bị "chà đạp" vì những quan niệm ấu trĩ, thô bạo, sai trái; vấn đề một thứ chế độ kiểm duyệt" vô hình mà không có pháp luật; vấn đề đời sống và điều kiện lao động nghệ thuật của người diễn viên sân khấu bị bỏ bê đến tồi tệ...  
Từ góc độ lý luận, nhà sử học Nguyễn Hồng Phong đề cập đến ba vấn đề thuộc số những vấn đề vừa là cơ bản, vừa là cấp thiết của văn học nghệ thuật: vấn đề Đảng lãnh đạo văn nghệ, vấn đề công chúng của văn nghệ; vấn đề giao lưu văn hóa nghệ thuật.  
Đảng dứt khoát phải lãnh đạo văn nghệ. Nhưng Đảng là ai? Và lãnh đạo như thế nào?... Đảng lãnh đạo phương hướng, không nên đi quá sâu vào chuyên môn. Chúng ta nói văn nghệ phục vụ đại chúng. Nhưng nếu từ đó mà chủ trương văn nghệ phải lấy tiêu chuẩn là làm cho đa số quần chúng hiểu, đại đa số thích, thì ta chỉ có văn nghệ trung bình. Văn nghệ phục vụ đại chúng, nhưng là đại chúng phải có văn hóa, do đó phải là quần chúng tiên tiến. Có hai cái phục vụ: phục vụ trực tiếp và phục vụ gián tiếp.  
Trong lịch sử, có hai cái chất về văn hóa: đóng cửa lùi về cổ sơ, và tha hóa, không giữ được bản sắc của mình. Trong thế giới này, phải có trao đổi với những nền văn hóa khác mình thì mới đổi mới được. Giao lưu văn hóa cũng là nhu cầu sống còn. Trong những khâu quan trọng nhất cần tháo gỡ để "giải phóng tiềm năng sáng tạo" của văn học nghệ thuật, nhà văn Nguyên Ngọc tập trung nói về chức năng, hay là vai trò xã hội của nền văn học nghệ thuật, mà theo anh là vấn đề then chốt hiện nay.  
Nhà văn Nguyễn Đình Thi trình bày một số suy nghĩ của anh về vấn đề dân chủ, đặc biệt ở các nước Xã Hội Chủ Nghĩa và ở ta; anh cũng nói về sự đánh giá những thành tựu văn học của chúng ta, mà theo anh là "một nền văn học lớn"...  
  
Tính chung, trong hai ngày có tất cả 26 người phát biểu ý kiến. ý kiến nào cũng tâm huyết, sâu sắc, có giá trị. Ngay hồi đó, tôi cũng đã nghĩ đến việc tập hợp trí cả lại để xuất bản thành một tập sách, đánh dâu một sự kiện lịch sử độc đáo của Đảng ta. Một sự kiện đẹp, vừa mang giá trị khoa học, vừa mang giá trị nhân văn cao cả mà sau này nhất định sẽ được nhắc đến như một "Diên Hồng văn nghệ. Trong lúc việc đó chưa làm được tôi muốn đưa vào tập hồi ký này hai bài phát biểu, một của Nguyên Ngọc, đại diện cho anh chị em phía Bắc, một của Nguyễn Quang Sáng, đại diện cho anh chị em phía Nam.  
Nguyên Ngọc phát biểu: Từ sáng hôm qua đến giờ, nhiều đồng chí đã phát biểu rất sâu sắc về những vấn đề quan trọng. Tôi nhất trí với nhiều ý kiến trong số đó. Vì thời gian có hạn, tôi xin không nhắc lại những ý kiến đã nhất trí, chỉ nói thêm về một số vấn đề các đồng chí trước chưa nói, hoặc một số khía cạnh chưa được nói tới trong các vấn đề các đồng chí trước đã nêu ra.  
Tôi nghĩ trong hai cuộc kháng chiến vừa qua, văn học nghệ thuật ta đã làm tròn xuất sắc nhiệm vụ của mình. Cùng với các ngành khác, văn học nghệ thuật đã góp phần xứng đáng tạo nên sức mạnh tổng hợp của dân tộc, của Đảng để đánh thắng kẻ thù. Từ đó, cùng góp phần quan trọng xây dựng, phát triển và khẳng định những giá trị tinh thần và đạo đức mới tốt đẹp cho con người, cho xã hội. Về phần bản thân mình, văn học nghệ thuật ta cũng đã có một bước trưởng thành lớn về nhiều mặt, trong đó có lẽ đáng chú ý hơn cả là sự trưởng thành về đội ngũ... Những điều này không còn gì phải bàn cãi nhiều. Tuy nhiên, mặt khác cũng cần thấy rõ ràng trong suốt thời kỳ kéo dài hơn 30 năm ấy, văn học nghệ thuật ta đã phát triển trong những điều kiện rất đặc biệt, đó là những điều kiện hết sức khắc nghiệt của chiến tranh cho nên tất yếu nó có những hạn chế không thể tránh khỏi: những hạn chế ấy đã để lại những dấu vết hằn sâu. Ví dụ: "Do điều kiện chiến tranh, trong văn học nghệ thuật ta đã thường quen chỉ nói một chiều. Chỉ nói thắng lợi, không nói thất bại; chỉ nói thành tích không nói thất bại; chỉ nói sự đúng đắn không nói sự sai lầm... Tuy ai cũng biết rằng mỗi thắng lợi trong cuộc chiến đều đã phải trả bằng biết bao nhiêu tổn thất hy sinh, thất bại và cả sai lầm cay đắng... Sau Cách mạng tháng Tám 1945, lật đổ một chế độ xã hội cũ, chúng ta mong muốn bắt tay xây dựng một xã hội mới tốt đẹp. Nhưng lập tức chúng ta phải bước ngay vào chiến tranh chống ngoại xâm, cuộc chiến ấy cực kỳ ác liệt và kéo dài. Điều kiện chiến tranh buộc chúng ta hầu như lúc nào cũng phải giải quyết ngay những việc cấp bách nhất, còn những việc lâu dài, cơ bản thì cứ phải gác lại Trong công tác tư tưởng cũng vậy. Trong văn học nghệ thuật cũng vậy. Ví dụ như, trong giáo dục văn học nghệ thuật, suốt mấy mươi năm chúng ta đã nói rất nhiều, rất đậm về tình đồng chí, quan hệ đồng chí, điều đó là đúng và tốt quá. Song ta lại chưa kịp, chưa có thời gian... và cũng quên không nói về một cái sơ đẳng hơn, nhưng cũng gốc gác hơn của con người là tình bạn... Hoặc chúng ta đã nói quá nhiều, sâu về đất nước, về Tổ quốc, về Đảng, về nhân dân, về kẻ thù... nhưng gần như chúng ta quên hẳn một thời gian rất dài không nói gì với các cháu bé của chúng ta về cha mẹ, về gia đình... Trong việc xây dựng tư tưởng, tình cảm, nhân cách cho con người, chúng ta vừa đạt được những tầm rất cao, lại vừa có sự hụt hẫng ở một số mặt gốc rễ, cơ bản, lâu bền. Có thể nói chừng nào đã có xu hướng "thực dụng" ở đây. Đó là một sự phiến diện không nhỏ.  
Điều kiện khắc nghiệt của chiến tranh cũng dễ dẫn đến khuynh hướng đồng nhất tất cả với chính trị. Cả giáo dục, cả văn học nghệ thuật, thậm chí cả những phạm trù khoa học như sử học, đạo đức học, tâm lý học... đều nhất loạt bị đồng nhất với chính trị. Cuộc chiến tranh giải phóng ác liệt đặt lên hàng đầu sự mất còn của dân tộc lấn át hết mọi quan hệ khác. Trong văn học nghệ thuật điều ấy cũng in dấu rõ: Cái chung của cộng đồng, cái toàn dân tộc là quan trọng nhất; cái riêng hầu như chưa được biết đến, nói đến, chưa có quyền của cái riêng...  
Tất cả những điều trên đây là dễ hiểu, có tính lịch sử, là đương nhiên của một "thời kỳ văn học nghệ thuật chiến tranh". Chỉ có điều, khi chuyển sang thời kỳ khác, thời kỳ xây dựng đất nước trong hòa bình, tức là trở lại cuộc sống bình thường, lâu dài, hằng ngày... của một đất nước, một xã hội, nếu chúng ta không kịp nhận ra và kịp thời khắc phục những hạn chế có tính lịch sử trước đây, thì những hạn chế đó sẽ trở thành những nhược điểm, thậm chí những khuyết điểm sai lầm, cản trở sự phát triển của văn học nghệ thuật.  
Tiếc thay, vừa qua chúng ta đã phạm đúng điều này trong sự lãnh đạo văn học nghệ thuật. Thật ra, từ gần mười năm trước đây, có người cũng đã thấy và chỉ ra. Nhưng liền bị quy chụp là "phủ nhận thành tựu, là ảnh hưởng đủ thứ quan điểm tư tưởng sai trái này nọ. Và những ý kiến trăn trở ấy bị dập đi...  
Theo tôi, chúng ta đã chậm trễ mất khoảng mươi năm. Trong văn học nghệ thuật mươi năm có thể là cả một thế hệ? Thế mới biết, lỗi ở chỗ này không nhỏ. Một nguyên nhân khác, theo tôi, là đẻ ra hệ tư tưởng bao cấp nặng nề thống trị trong suốt thời gian dài, kể cả "bao cấp về tư tưởng". Có những thời kỳ dài, tôi xin nói một cách hình ảnh, cứ hàng quý đến kỳ anh tuyên huấn cấp dưới lại khăn gói lên tuyên huấn cấp trên, anh một ít tư tưởng do cấp trên cấp phát cho, về để tiêu dùng cho mình và cho đơn vị mình trong suốt quý. Hết quý lại đi lĩnh suất khác. Nếu chẳng may đến kỳ rồi mà giao thông trắc trở chưa đi lĩnh được suất tư tưởng mới, thì đành lúng túng ngồi chờ vậy, chẳng thể tự mình nghĩ ra được và dám nghĩ ra cái gì khác. Bởi đã quen: quyền suy nghĩ là quyền của cấp trên?  
Tôi e rằng tình trạng này đến nay vẫn cũng chưa hết hẳn đâu!  
Trong văn học nghệ thuật, tình trạng này cũng nặng nề. Mãi gần đây, một hôm tôi được chứng kiến một nhà văn có tên tuổi hẳn hoi và đang giữ một cương vị khá quan trọng trong bộ máy lãnh đạo văn học ta, lên chỗ Ban văn hóa văn nghệ Trung ương của đồng chí Trần Độ, nằng nặc đòi: "Trung ương phải chỉ đạo cho chúng tôi nên xây là chính hay chống là chính chứ! Lúc này văn học nên ca ngợi cái tốt là chính, hay đấu tranh chống tiêu cực là chính? Phê bình đấu tranh đến mức nào? Tỷ lệ như thế nào?... Yêu cầu Ban của Đảng phải chỉ đạo cho chúng tôi?..."   
Riêng tôi, hôm ấy, tôi nghĩ: nếu tự anh không biết được trước cuộc đời hôm nay anh cần ca ngợi cái gì, đấu tranh chống cái gì, anh yêu ai ghét ai, anh phải yêu như thế nào và ghét như thế nào... thì anh còn là nhà văn cái nỗi gì?" Quả thật thói quen chỉ có thể, chỉ được phép suy nghĩ điều cấp trên đã suy nghĩ; thói quen chỉ được, chỉ dám và chỉ biết suy nghĩ theo phép cấp trên đã thống trị lâu dài trong xã hội ta. Mọi cái "lạ" đều phải kiêng kỵ. Tình trạng đó tất nhiên làm khô cằn mọi sự sáng tạo, trước hết là sáng tạo văn học nghệ thuật.  
Anh Huy Cận có nói những quan niệm thô thiển, hẹp hòi, cứng nhắc trong lãnh đạo, theo anh, ở các cấp ủy địa phương đã cản trở nhiều sự sáng tạo văn học nghệ thuật. Tôi nghĩ khác. ở nước ta hiện nay, số lượng văn nghệ sĩ làm việc ở Trung ương đông hơn ở các địa phương nhiều. Nếu sự thô thiển, hẹp hòi, cứng nhắc chỉ có ở các cấp ủy địa phương như anh Huy Cận nói, thì làm sao giải thích tình trạng nghèo nàn hiện nay của văn học nghệ thuật ta, không chỉ nghèo "ở các địa phương"? Phải tìm chỗ khác. Tôi nghĩ rằng trong sự lãnh đạo văn học nghệ thuật, chúng ta có sai ở một số vấn đề quan trọng cơ bản và sai ở ngay trong "hệ chính thống", chứ không phải ở bộ phận, ở cục bộ, ở địa phương. Tôi chỉ xin tập trung nói về một vấn đề theo tôi là nóng bỏng nhất và cũng là vấn đề cơ bản, lâu dài: vấn đề chức năng xã hội, hay là vai trò vị trí xã hội của văn học nghệ thuật.  
Nhiều đồng chí đã nói về các vấn đề cơ chế, chế độ, chính sách, về sự đối xử với các văn nghệ sĩ v.v... tôi nghĩ những điều đó đúng, cần nói, cần giải quyết. Nhưng có lẽ dẫu sao những cái đó cũng chỉ là hệ quả tất yếu của những cái quan trọng hơn: ấy là quan niệm về chức năng xã hội và văn học nghệ thuật.  
ở ta cho đến nay vẫn thống trị hai quan niệm phổ biến về chức năng xã hội của văn nghệ. Một là văn nghệ minh họa. Chức năng phản ánh của văn nghệ bị hiểu một cách thô thiển. Đại thể là: Đảng và nhân dân sẽ làm nên sự nghiệp anh hùng, văn nghệ hãy ghi chép lại đi, để ca ngợi, để cho mọi người biết, để cho con cháu mai sau hiểu. Hoặc cao hơn một chút nữa, thì: cuộc đấu tranh xã hội diễn ra phức tạp như thế đấy. Đảng, Nhà nước ta đã giải quyết như thế này, thế này... văn nghệ sĩ hãy theo sát, tìm hiểu và ghi chép lại, trình bày những bài học Đảng đã rút ra được ở đó, một cách văn chương, để mọi người dễ tiếp thu, thấm thía... Văn nghệ là đi sau chính trị. Chính trị giải quyết. Văn nghệ phản ánh...  
Quan niệm thứ hai là : "Văn nghệ xướng ca" (và đương nhiên dẫn đến: "xướng ca vô loài!"). Đại thể văn nghệ là một thứ trang trí của xã hội. Khi no đủ, vui vẻ, gọi văn nghệ đến giải quyết, mua vui. Còn khi mệt, bận, cáu thì văn nghệ liệu mà tránh xa ra, đừng có quấy rầy!... Vai trò xã hội của văn học nghệ thuật bị hạ thấp. Mọi thái độ đối xử không đúng với nó bắt nguồn từ đó. Anh Nguyễn Đăng Mạnh có nói đến sự "bí mật", sự khó định nghĩa của văn học nghệ thuật. Quả có thế thật. Cho đến nay có lẽ vẫn chưa hoàn toàn giải thích sáng rõ được hết tại sao văn học nghệ thuật lại cần thiết đến thế cho con người, đã có mặt từ khi loài người là loài người, và tồn tại mãi với nhân loại như một điều kiện của chính sự tồn tại của loài người. Và hình như xã hội càng tiến lên, đặc biệt ngày nay khi nền văn minh cơ khí càng phát triển thì nhu cầu nghệ thuật của xã hội, của con người lại càng cấp thiết, bức bách hơn.  
Phải chăng, trong rất nhiều lý đo, có một lý do sâu xa này: nghệ thuật là một phương thức tồn tại của con người, giữ cho con người mãi mãi là con người, không sa xuống thành con vật mà cũng không thành những ông thánh vô bổ và vô duyên. Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người. Cái cốt lõi của văn nghệ là tính nhân đạo.  
Có một thời chúng ta sợ, coi việc nói đến những điều gọi là những "đề tài vĩnh cửu của văn học nghệ thuật là "tối kiêng kỵ", là "phi giai cấp", là "tư sản", "xét lại"... Song, mặc chúng ta kiêng kỵ và lo sợ, những đề tài như vậy vẫn cứ tồn tại. Có những câu hỏi cứ còn mãi, lặp đi lặp lại mãi, suốt đường dài của lịch sử con người, như những câu hỏi về sống và chết, tốt và xấu, thiện và ác, thật và giả, hạnh phúc và đau khổ... Đó là những câu hỏi quằn quại còn mãi. Chỉ có điều mỗi thời đại, mỗi giai cấp, đến lượt mình phải có câu trả lời riêng của mình cho những câu hỏi đó. Giai cấp vô sản và xã hội chủ nghĩa chúng ta cũng phải trả lời những câu hỏi đó, theo cách của ta. Và con cháu ta mai sau, đến lượt chúng cũng vậy.  
Sau năm 1975, có lúc chúng ta đã ngây thơ tưởng rằng đánh giặc xong, chỉ còn nội bộ, nhân dân, đồng chí với nhau, mọi quan hệ sẽ dễ dàng tốt đẹp ngay... Mười năm qua, có lẽ một trong những sự giác ngộ quan trọng nhất của chúng ta là thấm thía hiểu ra rằng xã hội càng tiến lên thì cuộc đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu, cái thật và cái giả, cái thiện và cái ác... không giảm, không mất đi, trái lại càng phức tạp, tinh vi, ác liệt hơn. Cái ác dường như cứ càng dữ dội, xảo quyệt... hơn mãi, và không những không biến đi, mà chừng như ngày càng mạnh hơn. Trong cuộc vận động quyết liệt đó, cái thiện vươn lên, thắng lợi một keo. Một bộ phận của cái thiện lại chuyển biến sang phía cái ác Cái ác lại mạnh hơn. Và cuộc đấu tranh lại bắt đầu... Mãi mãi... Ngẫm cho cùng, văn nghệ xưa nay chính là nói về cuộc đấu tranh đó.  
Trong cuộc đấu tranh ấy, văn nghệ đặc biệt làm một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng: nhiệm vụ dự báo xã hội. Có thể coi văn học nghệ thuật như là một thứ giác quan đặc biệt, là cái ăng-ten nhạy cảm đặc biệt của xã hội. Có những ngày đang nắng chang chang, vậy mà mở cái radio ra cứ nghe rét rét trên các làn sóng, thì ra gió mùa đông bắc đã ở bên kia biên giới, cơn dông sắp đến. Văn nghệ là cái ăng-ten ấy, Pu-skin gọi thi sĩ là nhà tiên tri. Goóc-ki thì nói đến "chim báo bão". Còn Nguyễn Du của ta thì viết: "Bất tri tam bách dư niên hậu..."  
Dự báo nghĩa là nói cái chưa có, mắt thường chưa thấy, tai thường chưa nghe... Người nghệ sĩ lớn là người có con mắt tinh đời, nhìn những thế lực đang hùng hùng hổ hổ thống trị xã hội mà đã sớm đoán ra và tiên báo sự tàn lụi của nó; nghe những mầm non của cái mới còn rất cô đơn, rất mơ hồ mà dám khẳng định nó sẽ làm chủ tương lai... Nhà văn càng lớn thì khả năng dự báo của họ càng xa, càng dài, càng chính xác.  
Tôi nghĩ cũng nên nói rõ thêm rằng ngay chính bản thân người nghệ sĩ nhiều khi cũng không tự mình cắt nghĩa rõ được, trình bày rõ được sự "tiên tri" của mình dâu. Nhiều khi đó là một thứ dự cảm. Tâm hồn đặc biệt nhạy cảm của họ rung lên vì những chấn động nào đó mà chính họ cũng chưa hiểu được hết ý nghĩa... Nhà văn nổi tiếng G.G. Mác-két có nói rằng không nên đánh giá quá thấp vai trò của nghệ thuật, nhưng cũng không nên đề cao quá đáng vai trò đó. "Xưa nay nói cho cùng nghệ thuật cũng chưa bao giờ lật đổ được một chế độ chính trị nào". Quả là ở Châu Mỹ La Tinh đau khổ và sôi sục của ông, cho đến nay chưa có chế độ độc tài nào bị văn nghệ lật đổ! Nhưng ông nói văn nghệ lại làm một việc rất quan trọng; nó báo hiệu, nó gây men, nó chuẩn bị tư tưởng cho những biến đổi xã hội rộng lớn, những cuộc cách mạng. Trong ý nghĩ đó, nó đi trước. Tôi nghĩ khi nói chức năng phản ánh của văn nghệ là phải nghĩ như vậy. Phản ánh nhưng là báo trước, chuẩn bị tư tưởng trước, chuẩn bị tư duy mới cho xã hội, chứ không phải đi sau, ghi chép, minh họa. Anh Nguyễn Khắc Viện có lần nói: "Nhiệm vụ của kẻ sĩ trong mọi thời là gây dư luận", có lẽ cũng là trong ý này. Nguyễn Quang Sáng phát biểu ngắn hơn nhưng mỗi câu, mỗi chữ hàm chứa những vấn đề lớn, những vấn đề cốt lõi mà tất cả mọi người trong giới văn hóa nghệ thuật từng trăn trở mấy lâu nay. Cách nói của anh, giọng của anh đầy chất hóm hỉnh nhưng vô cùng thẳng thắn và bộc trực của người Nam Bộ.  
" ở thành phố Hồ Chí Minh, tôi có dịp gặp và làm việc với anh Mười. (Tên gọi thân mật của đồng chí Nguyễn Văn Linh trong thời hoạt động ở chiến trường miền Nam) Cho nên, hôm nay những điều tôi nói, đối với anh Mười không có gì mới (muốn có cái mới đâu có dễ), nhưng vẫn nói lại vì những điều ấy chưa thực hiện được, còn cay cú. Và đối với anh chị em ở đây cũng không có gì là lạ, nhưng vẫn nói để thấy, suy nghĩ của chúng ta giống nhau, chúng ta không cô đơn.  
Như nhận xét của đồng chí Tổng bí thư, văn học nghệ thuật của chúng ta mấy năm qua vẫn còn nghèo. Đúng như vậy. Vốn đã nghèo lại càng nghèo, ở chỗ ta có tác phẩm hay mà không thấy (có vàng mà tưởng thau). Cái không hay lại khen bốc lên (thấy thau lại tưởng là vàng). Có anh nói: "Viết không biết, vẽ không vẽ, chỉ có khen với chê cũng không làm đúng". Chưa đánh giá đúng giá trị của những tác phẩm đã có, do đó thấy nghèo hơn. Tôi nghĩ, muốn có tác phẩm hay phải có ba điều kiện: một là tài năng, hai là tiền, ba là tự do. (Tôi nói đùa là phải có ba chữ T).  
Những anh chị em đang ngồi ở đây và không có mặt ở đây là những người có tài năng, tài năng cộng với một cuộc sống của hai cuộc chiến tranh. Có một nhà văn nước ngoài tự hào đã có ba năm làm lính trong chiến tranh chống phát xít bảo vệ tổ quốc. Với nhà văn ấy, cái vốn ba năm chiến tranh của anh là ngôi sao của văn học, anh sẽ viết suốt đời. Anh hỏi tôi có bao nhiêu năm tham gia chiến tranh. Tôi đáp: Tôi hơn anh con số không ở sau, nghĩa là có ba mươi năm. Anh cười và bảo tôi có thể viết đến kiếp sau. Chúng ta có một cái vốn lớn và quý không phải người nghệ sĩ nào cũng có, nhưng tại sao chúng ta có ít tác phẩm hay?  
Điều thứ hai tôi nói đến tiền là muốn nói đến phương tiện làm việc, muốn nói đến chế độ nhuận bút. Chế độ nhuận bút của ta vừa thấp đến vô lý, vừa bất hợp lý ở chỗ những tác phẩm được viết bằng tâm huyết, có khi viết bằng cả một cuộc đời thì tiền nhuận bút lại quá ít (ít đến nỗi không dám mua sách tặng cho bạn bè) còn cái dễ hơn, làm dễ dãi thì tiền được khá hơn. Tiền nhuận bút thấp kém đã ảnh hưởng đến sức sáng tạo và sức viết. Đó là một nguyên nhân.  
Điều thứ ba quan trọng hơn, là tự do cho sáng tác. Khi đặt vấn đề tự do cho sáng tác mà có đồng chí hỏi gặng lại: "Chế độ ta không có tự do à?" thì rất khó trao đổi. Từ hôm qua đến nay, các đồng chí nói rất nhiều đến tự do sáng tác, chứng tỏ là tự do cho sáng tác có bị hạn chế.  
Rõ ràng là người viết luôn luôn có một mối lo, nói là sợ thì quá đáng, nói sờ sợ thì đúng hơn. Sợ trên, sợ xung quanh và nỗi sợ ấy ở ngay trong bản thân mình. Trước khi đưa ra, tự mình đã cắt gọn cho trơn tru rồi. Có gì gai góc thì sợ "có vấn đề". Như tôi chẳng hạn, khi tin bộ phim "cánh đồng hoang" bị cấm trong quân đội, lập tức tôi nghĩ ngay lý lịch của mình (lý lịch của tôi không ngon lắm, nhưng không đến nỗi nào). Cái sợ ấy như là sợ ma vậy. Trong số bạn bè của tôi (một số thôi) tôi nghiệm thấy: người nào được cho là ngoan ngoãn, được xuôi chèo mát mái, thuận buồm xuôi gió thường không có cái gì hay, còn người gặp khó khăn, bị "để ý", bị coi như "có vấn đề, thì thường có cái hay.  
Tự do cho sáng tạo phải như không khí dễ thở. Ta luôn luôn thở, thở một cách tự nhiên, thở mà không hay biết - Thở mà nghĩ là đang thở, phải thở thì tức là bệnh rồi, như bị hen vậy - Tự do sáng tác phải được thoải mái tự nhiên như thở.  
Lúc ở thành phố Hồ Chí Minh, có lần tôi phát biểu với anh Mười, nói về sự quan tâm của cấp ủy đối với anh vực văn học nghệ thuật, tôi có nói: "Đối với văn nghệ, lâu lâu cấp ủy mới liếc qua một cái". Tôi nghĩ là anh Mười giận. Nhưng sau đó, trong một cuộc gặp gỡ với anh chị em văn nghệ sĩ thành phố, anh Mười có nhắc lại và nói: "Lần này thì tôi liếc tình". Và lần này, xa hơn cái "liếc tình" ấy, hôm nay như buổi kết hôn giữa anh với lãnh vực của chúng ta? "  
Nhiều hy vọng!  
Cuộc gặp gỡ giữa đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, với các văn nghệ sĩ trong hai ngày 6 và 7 tháng mười là một cuộc gặp gỡ lý thú. Có thể nói, đây là một cuộc gặp có tính chất lịch sử. Cuộc gặp được tổ chức theo chính sáng kiến của Tổng bí thư.  
Không khí cuộc gặp là đặc biệt chân thành, cởi mở và tâm huyết. Mỗi người phát biểu đều như muốn dốc hết bầu tâm sự với đồng chí Tổng bí thư, với biết bao điều day dứt từ lâu muốn bày tỏ mà chưa biết bày tỏ cùng ai. Thực ra cũng đã có nói nơi khác, nhưng nói chỉ để mà nói chứ có ai nghe đâu, hoặc nghe để mà nghe chứ với cơ chế cũ thì liệu có làm được gì...  
Còn trong cuộc gặp này, tiếng nói của họ được đồng chí Tỏng bí thư nghe chăm chú hầu như không bỏ sót một ý nào. Có thể, đây là lần đầu tiên giới văn hóa nghệ thuật cảm thấy tiếng nói của mình được Đảng đánh giá cao và tiếp nhận một cách trân trọng.  
Do đó, khi đồng chí Tổng bí thư phát biểu kết thúc cuộc gặp, đã nói lên đầy đủ những điều then chốt và bản chất nhất làm cho anh chị em hết sức xúc động. Theo tôi, bài phát biểu ấy đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị, nên tôi đưa toàn văn vào tập hồi ký này để mọi người nhớ lại một thời của văn nghệ đổi mới.  
"Thưa các đồng chí,  
Trong hai ngày qua, tôi được may mắn dự cuộc hội thảo này, được nghe nhiều đồng chí phát biểu. Tôi rất hoan nghênh ý kiến của tất cả các đồng chí vì các ý kiến ấy đều thẳng thắn, đa dạng, phong phú và sâu sắc. Có lẽ những điều các đồng chí nói ra đã được ấp ủ từ lâu, rất tâm huyết. Có thể nói, hai ngày vừa qua, các đồng chí đã thổ lộ can tràng.  
Nhiều đồng chí đã phát biểu. Nhiều cách nói khác nhau. Nhưng xét cho cùng, nội dung các ý kiến đều giống nhau, thống nhất với nhau về những điểm sau:  
Thứ nhất, là về vai trò của văn hóa văn nghệ. Sự lãnh đạo của Đảng trong nhiều năm qua còn xem nhẹ, đánh giá thấp vai trò của công tác văn hóa văn nghệ và vị trí của các văn nghệ sĩ, các nhà hoạt động văn hóa trong đời sống xã hội. Đây là vấn đề nhiều đồng chí, bằng cách này hoặc cách khác, đã nói khá tập trung và đã đưa ra nhiều dẫn chứng cụ thể, sinh động.  
Thứ hai, là các đồng chí đều nhận xét rằng sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ còn có tình trạng thiếu dân chủ, còn độc đoán, áp đặt.  
Thứ ba là cơ chế tổ chức, quản lý và các chế độ, chính sách đối với văn hóa và văn học nghệ thuật còn nhiều điểm chưa đúng, còn nhiều điều bất công... Sự thiếu sót này là một trong những nguyên nhân làm cho dời sống của các đồng chí gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Những người làm công tác văn hóa, văn nghệ cũng là những người sản xuất, lại là những người sản xuất ra sản phẩm cao cấp cho xã hội. Trong thời gian qua, sự đầu tư cho lao động trí óc, lao động sáng tạo không đủ để các đồng chí tái tạo lại sức sản xuất.  
Đó là mấy điểm lớn qua phát biểu của các đồng chí.  
Có thể nói, các điểm ấy cũng là những nguyên nhân chính làm cho chưa phát huy tốt được khả năng của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức. Có lẽ, cho tôi tạm dùng một từ, tôi có cảm xúc trong hơn mười năm qua (từ khi nước nhà thống nhất, cả nước đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội), so với hai cuộc kháng chiến trước đó, thành tựu của văn học nghệ thuật của chúng ta còn nghèo. Trong hai cuộc kháng chiến, các đồng chí đã đóng góp rất nhiều, có công rất nhiều, có tài rất nhiều. Nhưng mười năm qua thì không được như thế. Tôi nói nghèo là vì như vậy.  
Qua phát biểu của các đồng chí, tôi thấy rõ thêm nguyên nhân vì sao sang giai đoạn cách mạng này, sự đóng góp của các đồng chí còn ít. Gần đây, có một số tác phẩm tốt được sự hường ứng trong công chúng, nhưng còn ít quá. Đáng lẽ những tác phẩm như vậy phải có nhiều hơn. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là : với tinh thần đổi mới của Đại hội VI, ta phải truy cho ra vì nguyên nhân gì làm cho văn học nghệ thuật của chúng ta nghèo đi.  
Trong lĩnh vực kinh tế xã hội, chúng ta không phủ nhận rằng chúng ta đã làm một sự việc tốt. Nhưng bên cạnh đó, chúng ta mắc rất nhiều cái sai. Đáng lẽ đời sống nhân dân, đời sống người lao động chân chính không đến nỗi khổ như hiện nay nếu không có những sai lầm mắc phải. Như các đồng chí đã biết, Trung ương đang cố gắng sửa chữa các sai lầm. Muốn sửa sai thì phải tìm nguyên nhân. Có giải quyết, sửa chữa các sai lầm mới đổi mới được, đổi mới là một cuộc cách mạng sâu sắc, triệt để: đổi mới tư duy, đổi mới chính sách, đổi mới tổ chức, đổi mới cán bộ... Người lãnh đạo mà bảo thủ, sai lầm, không chấp nhận đổi mới thực sự thì không thể lãnh đạo được. Các đồng chí có nói nhiều đến sự "cởi trói". Có như vậy mới phát huy hết khả năng trong lĩnh vực của các đồng chí. "Cởi trói" như thế nào? "Cởi trói" nói ở đây trước hết tôi nghĩ rằng Đảng phải cởi trói. Cởi trói trong lĩnh vực tổ chức, chính sách trong các quy chế, chế độ... Nghe các đồng chí phát biểu, tôi cũng không ngờ trong lĩnh vực này cũng có kiểu quản lý hành chính bao cấp, tới đây phải sửa và phải xây dựng những văn bản pháp quy nhằm bảo đảm sự phát triển cho ngành các đồng chí. Đảng và Nhà nước phải bắt tay mau lẹ vào công việc này. Một mặt khác, tôi nghĩ trong lãnh vực của các đồng chí, không thể có ai khác hơn là các đồng chí phải tự làm. Hồi sáng, nhân có ý kiến đồng chí nào đó phát biểu, tôi có nói chen vào "Hãy tự cứu lấy mình trước khi trời cứu là trên ý nghĩa như vậy. Chính các đồng chí cũng đòi hỏi rằng trong lĩnh vực của các đồng chí, không được áp đặt mọi công việc như đặt con tàu chạy trên đường rầy, các đồng chí.cần được tự do lo liệu cho các công việc của mình. Nếu như trong lĩnh vực kinh tế hiện nay cần phát huy dân chủ cho người sản xuất thì ở lĩnh vực của các đồng chí, các đồng chí cũng phải làm chủ.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 3

Nghị quyết 05

Tôi nghe nhiều đồng chí nói văn nghệ còn bị cấm đoán, sát phạt... Và, cái các đồng chí sợ nhất là cái thường lơ lửng đâu đó trong không trung. Các đồng chí sợ nó hơn sợ sự kiểm duyệt. Đó là nỗi sợ hãi những thứ dư luận nào đó kết tội các đồng chí viết không đúng lập trường, chống lại đường lối, chủ trương của Đảng v.v... Nghe các đồng chí nói lên điều lo ngại này, tôi rất thông cảm. Chính vì thông cảm mà sáng nay khi nghe các đồng chí phát biểu, tôi đã "ngứa miệng" kêu: "Hãy tự cứu lấy mình trước khi trời cứu. Mình phải chặt chẽ với mình. Khi thấy mình là đúng, có ý thức xây dựng thì phải kiên quyết bảo vệ chân lý phải dũng cảm.

Tôi nghĩ, dù thế nào, các đồng chí cũng không nên uốn cong ngòi bút của mình. Thà rằng chưa viết được thì cứ đi vào thực tế đời sống tích lũy thêm vốn hiểu biết, chứ không viết theo kiểu tùy thời. Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, người nghệ sĩ phải dũng cảm, có tấm lòng trong sáng, đừng chùn bước. Cần luôn luôn ghi nhớ câu của Bác Hồ: "Nay ở trong thơ nên có thép". Có thép, tôi hiểu là phải có tinh thần cách mạng.

Tôi có mấy đề nghị:

Các đồng chí dũng cảm vượt khó khăn. Trước đây văn học nghệ thuật cách mạng phải vượt qua nhiều khó khăn, nguy hiểm trong điều kiện hoạt động bí mật. Trong hai cuộc kháng chiến, văn học nghệ thuật của chúng ta có tinh thần chiến đấu cao, được xây dựng và phát triển phục vụ đắc lực cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Lúc bấy giờ các đồng chí gặp không khí thuận lợi cho lao động sáng tạo nghệ thuật. Lãnh đạo của Đảng cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng chí đóng góp tài năng của mình. Trong kháng chiến, chống lại bọn địch, chống bọn "sọc dưa" hèn nhát thì chả ai cấm, chả ai bắt tội. Khen ai, ca ngợi ai lúc đó cũng rõ ràng: chiến sĩ anh hùng, nhân dân anh hùng.

Ngày nay khen, chê như thế nào là rất khó. Cái xấu, cái tiêu cực lại nằm ngay trong nội bộ nhân dân, trong những kẻ có chức, có quyền trong bộ máy của Đảng, của Nhà nước.

Trước đây ta thường có quan niệm đơn giản: hễ đã nói tới xã hội chủ nghĩa là chỉ có những điều tốt đẹp. Quan niệm như vậy rõ ràng là ảo tưởng, ngây thơ. Trước đây có lúc tôi cũng đã từng nghĩ như vậy. Nhưng khi chạm vào thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ với những con người từ chế độ cũ chuyển qua, mang theo bao tàn dư, thói hư tật xấu của chế độ cũ. Với năng lực còn nhiều thiếu sót, kém cỏi v.v... nên nhìn nhận như thế nào thật là khó. Ranh giới giữa cái đúng với cái không đúng nhiều khi không rõ ràng.

Vấn đề là phải có cách nhìn nhạy bén và có cơ sở khoa học. Trong sáng tác văn học nghệ thuật cũng phải dũng cảm nêu ra những vấn đề của đời sống, của xã hội. Lịch sử phán xét những vấn đề anh nêu ra là đúng hay sai.

Nếu là sai thì phải sửa.

Một cái khó nữa mà tôi có cảm giác là khi có chính quyền rồi bất tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội thì có tư tưởng cho rằng mọi việc đều tốt đẹp cả. Vì vậy, trong sáng tác thường thiên về hướng ca ngợi một chiều, "tô hồng". Người ta dễ chấp nhận lối viết "tô hồng". Ai viết về người không tốt, việc không tốt thường bị mang tiếng là "bôi đen". Theo tôi, trong lĩnh vực của các đồng chí ngoài việc thể hiện những người tốt, việc tốt thì cũng phải nêu lên, phải vẽ ra những con người xấu, việc xấu để mọi người khinh ghét, tránh xa những cái xấu, làm như vậy không phải để lên án chế độ mà để chống lại những con người, những sự việc làm trái với lý tường cao đẹp của chủ nghĩa xã hội.

Bệnh quan liêu, ức hiếp quần chúng, thói ăn cắp của công, đầu cơ tích trữ, ăn bám, sống phè phỡn trên lưng những người lao động chân tay và trí óc, những hủ tục như mê tín, dị đoan, sự suy đồi thoái hóa về đạo đức v.v... cần được ngòi bút của các đồng chí mô tả sắc sảo và lên án mạnh mẽ. Phải làm sao cho toàn xã hội căm ghét cái xấu, đẩy lùi và tránh xa cái xấu. Bên cạnh công việc này, các đồng chí cũng cần chú ý xây dựng trong tác phẩm của mình những hình tượng chân thật, truyền cảm có sức thuyết phục cao về những người lao động chân chính đang lao động chân tay và trí óc quên mình, dũng cảm, vượt qua mọi thiếu thốn, khó khăn, vượt qua sự cám dỗ ma quỷ để xây dựng xã hội và bảo vệ Tổ Quốc, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới mà Đảng ta đã đề ra.

Đảng ta là Đảng cầm quyền. Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng là phải dựa vào dân, "lấy dân làm gốc". Khi chưa có chính quyền, Đảng ta đã bám vào quần chúng, sống nhờ vào quần chúng. Nhưng khi nắm được chính quyền rồi, dễ sa vào khuyết điểm bỏ rơi quần chúng, ức hiếp quần chúng, ăn cắp của quần chúng: dễ phát sinh ra bệnh quan liêu, mệnh lệnh trong lãnh đạo kinh tế và tư tưởng. Những khuyết điểm này cần phải bị phê phán và lên án sâu sắc. Sáng tác tác phẩm đụng chạm đến "nhà" quan liêu mệnh lệnh nào đó đương chức, đương quyền là điều khó nhưng phải dũng cảm bằng cách này, cách khác mà viết. Có khi phải mượn chuyện đời xưa để nói làm cho ai có tật giật mình, phải thấy nhột. Trước đây có những tác phẩm vì thế mà bị sổ toẹt. Tác giả phải hứng chịu nhiều sự phiền toái, thậm chí lao đao. Nhưng có phải vì thế mà ta phải uốn cong ngòi bút cho "hợp khẩu vị" những con người xấu ấy không? Tôi cho rằng nếu phải làm như vậy thì người nghệ sĩ bị mất hết chất cách mạng rồi! Phải đứng vững trong trường phái tả chân xã hội chủ nghĩa. Cũng có những người tự xưng là ở trường phái tả chân xã hội chủ nghĩa nhưng họ không dám viết sự thật, không dám lên án phê phán cái xấu để xây dựng con người mới. Là những văn nghệ sĩ chân chính, các đồng chí phải giữ gìn sự trung thực của ngòi bút, giữ gìn tư duy trong sáng của mình.

Tôi không phải là một nhà chuyên môn về văn học nghệ thuật nên không thể bàn sâu vào những vấn đề trong lĩnh vực của các đồng chí. Tôi chỉ là một người yêu thích văn học nghệ thuật. Tôi rất đồng ý rằng người chiến sĩ văn nghệ cần có con dao thật sắc để gọt sửa những cái xấu, và còn cần phải có chất "gây men" để hình thành những cái mới trong đời sống xã hội. Người nghệ sĩ phải có con mắt tinh tường để phát hiện những cái mới mẻ. Như vậy, văn học nghệ thuật mới đóng được vai trò đi trước (devancer) trong đời sống tinh thần của đời sống xã hội. Trong cuộc gặp gỡ này, nhiều đồng chí đã nói về tính dự báo của văn học nghệ thuật. Bằng sự nhạy cảm của mình, thông qua tác phẩm, văn nghệ sĩ tiên đoán về những điều tốt hoặc xấu sẽ xảy đến, về cái cũ sẽ tàn lụi, dù cho hôm nay nó còn đầy sức mạnh, về cái mới sẽ nây sinh mạnh mẽ dù cho hôm nay nó mang một dáng vẻ mơ hồ. Sự dự báo ấy là rất cần thiết.

Các đồng chí là những kỹ sư tâm hồn, phải góp phần xây dựng con người mới từ những con người cũ còn mang nhiều thiếu sót, thậm chí còn mang nhiều cái xấu. Đừng rơi vào khuynh hướng duy tâm, duy ý chí mô tả con người mới luôn luôn toàn vẹn như ông Thánh. Phải thấy rõ cả nhược điểm mới xây dựng được con người mới. Tả chân xã hội chủ nghĩa nếu không làm cho con người hướng về tương lai tốt đẹp với một niềm tin lớn để vượt qua những khó khăn trong hiện tại thì không đúng với lòng mong muốn của chúng ta. Công chúng khi thưởng thức tác phẩm của chúng ta không thể chỉ thấy tối sầm mà phải thấy được ánh sáng để nhảy qua bóng tối.

Qua phát biểu của các đồng chí, tôi thấy các đồng chí đã có đầy đủ các quan điểm tôi vừa nói trên rồi. Nhưng các đồng chí còn sợ những "bóng ma". Với sự đổi mới từ Đại hội VI, Nghị quyết của Đại hội đã "mở cửa" cho các đồng chí. Tuy "mở cửa" rồi nhưng không phải từ nay mọi sự đều dễ dàng. Không phải chúng ta đang đi trên con đường nhựa bằng phẳng mà là con đường còn khúc khuỷu, gập ghềnh. Tôi không phải là nhà văn nghệ, nhà báo nhưng "ngứa ngáy" quá nên vừa rồi mới viết "Những việc cần làm ngay". Nhiều người hoan nghênh, hưởng ứng nhưng không phải không có những người cho rằng: "Sao lại bôi đen chế độ", không khéo đây là một kiểu phát động "cách mạng văn hóa" v.v... Tôi nghĩ cần phải đẩy lùi bóng tối như làm ruộng phải nhổ cỏ cho lúa có sức mọc lên. Người tốt, việc tốt sẽ nảy nở nếu đẩy lùi được người xấu, việc xấu cái khó bây giờ là dám nêu ra cái xấu. Chính vì thế mà tôi thông cảm với các đồng chí.

Cuối cùng, tôi xin nhắc lại: cửa Đại hội VI đã mở ra cho các đồng chí. Rồi đây, căn cứ vào đề cương dự thảo của Ban Văn hóa văn nghệ, Bộ Chính trị và Ban bí thư sẽ thảo ra Nghị quyết về văn hóa văn nghệ.

Ta có câu: "Có thực mới vực được đạo". Tôi thấy cần giải quyết những vấn đề thuộc về đời sống, về quản lý để ngành của các đồng chí tiến lên.

Chúng ta tin chắc rằng sắp tới Đảng và Nhà nước sẽ có thêm những chủ trương đúng đắn, thích hợp đối với ngành của chúng ta. Tôi tin rằng những sợi dây ràng buộc sẽ được cắt đi sẽ làm cho ngành chúng ta như con chim được tung cánh bay lên mây xanh. Văn học nghệ thuật nước nhà sẽ đạt thêm nhiều thành tựu phong phú và tốt đẹp. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, kiên trì, dũng cảm trong công tác. Tôi mong được hưởng những tác phẩm hay của các đồng chí sát hợp với giai đoạn mới của cách mạng nước ta."

Cuộc gặp giữa đồng chí Tổng bí thư với anh chị em văn nghệ sĩ và một số nhà hoạt động văn hóa có thể nói là đỉnh cao của một phong trào sôi nổi của giới văn hóa nghệ thuật kéo dài gần một năm trời nhằm góp ý với Đảng về công cuộc đổi mới trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ. Người lãnh đạo cao nhất của Đảng đã lắng nghe và thấu hiểu những vấn đề căn bản nhất, nóng bỏng nhất của tình hình văn nghệ nước nhà. Trực tiếp nghe tiếng nói tâm huyết của anh chị em, đồng chí Tổng bí thư càng thấy rõ cần phải nhanh chóng triệu tập cuộc họp Bộ chính trị để có nghị quyết càng sớm càng tốt. Đây chính là đòi hỏi của cuộc sống ngày sau cuộc gặp của Tổng bí thư, Hội nghị Bộ chính trị trung ương Đảng khóa VI đã họp để thông qua dự thảo Nghị quyết về Văn hóa Văn nghệ. Dự họp ngoài các thành viên Bộ chính trị, cả ba đồng chí cố vấn Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ đều có mặt đầy đủ Trước đó, chúng tôi đã gửi toàn văn bản dự thảo Nghị quyết đến từng đồng chí. Điều không ngờ là Nghị quyết được thông qua rất nhanh, hầu như không có tranh luận gì. Có lẽ vì nó đã quá chín mùi, không thể để chậm hơn nữa. Hai là, vì công tác chuẩn bị được tiến hành kỹ càng, chu đáo, có tiếng vang gần suốt nửa năm trời. Cơ quan của Đảng, từ Văn phòng, tổ chức, tuyên huấn đến Ban bí thư đều ít nhiều có tham gia vào sự kiện này, một sự kiện mà vào giai đoạn cuối, đích danh Tổng bí thư đứng ra điều hành, chỉ đạo.

Tuy nhiên, là một thành viên dự họp, tôi quan sát thấy có số hiện tượng hơi khó hiểu. Đó là anh Trường Chinh hình như có một vấn đề nào đó chưa thật thỏa mãn. Anh phát biểu một cách chừng mực, không có cái nhiệt tình như trong những buổi trao đổi riêng với tôi ở Hồ Tây. Anh Phạm Văn Đồng cũng gần giống như thế. Chỉ có những ý nào giữ vững nguyên tắc như tự do sáng tác phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị thì anh rất tán thường. Còn những ý mới mẻ như tiếng nói của văn nghệ sĩ là tiếng nói của lương tri, là tiếng nói của sự thật, thì anh có vẻ miễn cưỡng chấp nhận. Riêng anh Lê Đức Thọ thì phát biểu rất nồng nhiệt, ủng hộ hoàn toàn những quan điểm chủ yếu của nghị quyết. Khi tan họp bước ra sân, anh Thọ còn ôm lấy cổ tôi và nói:

- Nghị quyết hay lắm. Mày làm tốt lắm.

Nghị quyết đã được nhất trí hoàn toàn. Có lẽ đây là một trong những hạnh phúc lớn nhất của đời tôi.

Toàn văn Nghị quyết 05 do đồng chí Tổng bí thư ký ngày 28/11/1987 như sau:

"Từ khi Đảng ta ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất từ sau cách mạng tháng Tám thành công, văn hóa, văn nghệ Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, xây dựng cuộc sống mới cho nhân dân. Văn hóa văn nghệ đã phát triển mạnh mẽ. Các văn nghệ sĩ, các nhà hoạt động văn hóa trở thành những chiến sĩ của Đảng trên mặt trận văn hóa, văn nghệ, sáng tạo được nhiều tác phẩm có giá trị, có sức động viên cổ vũ to lớn đối với nhân dân ta trong hai cuộc kháng chiến vừa qua. Văn học nghệ thuật nước ta "xứng đáng" đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học, nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay".

Sau thắng lợi vĩ đại năm 1975, cách mạng nước ta bước vào một thời kỳ mới là xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước, giành độc lập và thống nhất đất nước, nhân dân ta phải tập trung sức khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, trong lúc phải tiếp tục cuộc chiến đấu gian khổ để bảo vệ Tổ quốc.

Trong hoàn cảnh mới, có nhiều thuận lợi nhưng cũng có nhiều khó khăn, thử thách, hoạt động văn hóa, văn nghệ mười hai năm qua đã thu được nhiều thành tựu và những kinh nghiệm quý, đồng thời cũng bộc lộ không ít nhược điểm, khuyết điểm.

Chúng ta đã nhanh chóng xóa bỏ các tổ chức, thể chế phản động của chế độ cũ trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, đấu tranh chống âm mưu và hành động phá hoại của địch, chống những quan điểm, khuynh hướng, tàn dư của văn hóa, văn nghệ phản động và đồi trụy, xây dựng và phát triển rộng khắp nền văn hóa, văn nghệ cách mạng thảo đường lối, quan điểm của Đảng.

Chúng ta đã triển khai một cách đồng bộ và cân đối hơn công tác văn hóa, văn nghệ (cả chuyên nghiệp và nghiệp dư, cả ở Trung ương và địa phương), từng bước mở rộng, đa dạng hóa các hoạt động, đáp ứng một phần nhu cầu văn hóa, văn nghệ ngày càng cao và phong phú của các tầng lớp nhân dân, các lứa tuổi. Đã xuất hiện một số tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng tốt, đề cập một cách chân thật và mạnh dạn những vấn đề nóng bỏng của cuộc sống hiện nay, thu hút được sự chú ý của dân chúng.

Đáng lưu ý là trong tình hình kinh tế - xã hội chưa ổn định, có nhiều khó khăn, phức tạp, những nhà hoạt động văn hóa văn nghệ có tâm huyết, mẫn cảm đã cùng với Đảng và nhân dân kiên trì tháo gỡ khó khăn, cố gắng nhận thức ngày càng sâu hơn nội dung và ý nghĩa những chuyển động lớn đang diễn ra ở nước ta cả về chính trị và kinh tế, xã hội và văn hóa, đạo đức và tâm lý, tư duy và sinh hoạt, gắn với những vấn đề chung của chủ nghĩa xã hội và của thế giới trong thời đại ngày nay, không ngừng tìm tòi, phát hiện những khả năng mới trong sự nghiệp cách mạng để tiến lên, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới của nhân dân ta.

Chúng ta chưa thể bằng lòng với những việc đã làm được. Với thái độ nhìn thẳng vào sự thật, cần nhận rõ chất lượng và hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ nói chung còn thấp, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị còn ít, tiềm năng sáng tạo chưa được phát huy đầy đủ, bệnh phô trương hình thức, công thức, sơ lược còn nặng. Nhiều hiện tượng tiêu cực như chạy theo tiền và tình trạng hỗn loạn kéo dài về dùng băng ghi hình có nội dung xấu chưa được ngăn chập kịp thời. Cuộc đấu tranh chống sự xâm nhập của văn hóa phản động, đồi trụy chưa tốt. Những thành tựu và những thiếu sót nói trên gắn liền với những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, công tác quản lý, công tác xây dựng đội ngũ và cả những nhận thức lý luận trong điều kiện mới.

Đội ngũ những người làm công tác văn hóa, văn nghệ nước ta sau năm 1975 được bổ sung thêm nhiều lực lượng trẻ có triển vọng là một đội ngũ đáng tin cậy, phần lớn được rèn luyện và thử thách trong đấu tranh cách mạng, có vốn sống, giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Trước những khó khăn gay gắt về đời sống, đại bộ phận anh chị em cố gắng giữ gìn phẩm chất, kiên định quan điếm sáng tạo và hoạt động phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Tuy nhiên, một bộ phận chưa tích cực phấn đấu tu dưỡng, nâng cao trình dộ chính trị, nghệ thuật, chưa đi sâu vào thực tế, chưa đủ bản lĩnh vượt qua khó khăn, ràng buộc để sáng tác tốt hơn; một số người giảm sút ý chí chiến đấu, sống buông thả, chạy theo các khuynh hướng không lành mạnh trong hoạt động văn học, nghệ thuật.

Đảng ta luôn coi trọng vai trò của văn hóa, văn nghệ đã tích lũy được một số kinh nghiệm trong lãnh đạo công tác này. Nghị quyết các đại hội lần thứ IV, V, VI của Đảng đã đề ra những chủ trương, nhiệm vụ dúng đắn để chỉ đạo hoạt động văn hóa, văn nghệ. Dựa vào các nghị quyết đó Bộ chính trị và Ban bí thư thường xuyên chỉ đạo công tác văn hóa, văn nghệ, nhưng có khuyết điểm là trong nhiều năm, chưa có lần nào bàn kỹ và ra nghị quyết về văn hóa, văn nghệ, chưa chú ý cải tiến phương thức lãnh đạo văn hóa, văn nghệ cho phù hợp với tình hình mới. Nhiều cấp ủy đảng chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo và ít được bồi dưỡng kiến thức về lĩnh vực quan trọng nhưng phức tạp này. Công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa, văn nghệ có nhiều biểu hiện giản đơn, thô thiển, thiếu dân chủ. Cơ chế và chính sách quản lý, việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý sự nghiệp văn hóa văn nghệ có trình độ ngang tầm với nhiệm vụ chưa được coi trọng cũng là nguyên nhân quan trọng hạn chế việc phát huy tiềm năng sáng tạo trong văn hóa, văn nghệ.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 3

Nghị quyết 05

II

Văn hóa là nhu cầu cần thiết trong đời sống tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của một đất nước, một thời đại, là lĩnh vực sản xuất tinh thần tạo ra những giá trị văn hóa, những công trình nghệ thuật được lưu truyền từ đời này sang đời khác, làm giàu đẹp thêm cuộc sống con người.

Văn hóa Việt Nam kết tinh tâm hồn, trí tuệ, tài năng và đạo đức làm người của nhân dân ta, là sức mạnh tinh thần của dân tộc ta trong lịch sử hàng nghìn năm giữ nước và dựng nước.

Hiện nay, văn hóa là một bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hóa, là một động lực mạnh mẽ, đồng thời là một mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Văn hóa và văn học, nghệ thuật có tác dụng to lớn trong việc góp phần thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, có chức năng bồi dưỡng đạo đức, tình cảm và năng lực thẩm mỹ cho con người, thỏa mãn những nhu cầu văn hóa ngày càng tăng của nhân dân. Giai đoạn mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đặc biệt là công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện hiện nay đòi hỏi văn hóa, văn nghệ nước ta phải vươn lên đáp ứng tốt nhất yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mới.

Thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng trong hoàn cảnh cách mạng khoa học, kỹ thuật đang diễn ra với quy mô và tốc độ chưa từng có trên thế giới và việc giao lưu giữa các nước và các nền văn học ngày càng mở rộng, văn hóa, văn nghệ nước ta càng phải đổi mới, đổi mới tư duy, đổi mới cách nghĩ, cách làm.

Với tinh thần cách mạng và khoa học, cần nhận thức rõ sự đa dạng, phức tạp và xu thế phát triển của tình hình trong thế giới ngày nay để giải quyết một cách đúng đắn các vấn đề dân tộc và quốc tế, truyền thống và hiện đại, tư tưởng và học thuật, trước mắt và lâu dài trong công tác văn hóa, văn nghệ. Chú trọng phát huy bản sắc của nền văn hóa dân tộc và xây dựng bản lĩnh của con người mới Việt Nam để có thể tiếp thu những yếu tố văn hóa tốt đẹp từ bên ngoài vào và chủ động, vững vàng trước mọi thử thách.

Nền văn hóa mới Việt Nam xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin là một nền văn hóa xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc. Nó kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp như tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đồng thời có ý thức tự bồi đắp thêm những phẩm chất đã có tiền đề trong lịch sử và đang hình thành trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta như ý thức dân chủ, tinh thần quốc tế và tinh thần khoa học. Cần kết hợp hài hòa và nâng cao tinh hoa văn hóa đặc sắc của các dân tộc anh em trên đất nước ta, tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hoá, khoa học, kỹ thuật hiện đại của thế giới. Có như thế văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới phát triển rực rỡ và đóng góp xứng đáng vào nền văn hóa chung của nhân loại.

Văn học, nghệ thuật là bộ phận đặc biệt nhạy cảm của văn hóa, thể hiện khát vọng của con người về chân, thiện, mỹ có tác dụng bồi dưỡng tình cảm, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh của các thế hệ công dân, xây dựng môi trường đạo đức trong xã hội, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Văn học, nghệ thuật góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh để mở rộng và làm sâu sắc thêm quá trình dân chủ hóa mọi mặt của đời sống đất nước, cổ vũ nhiệt tình cho công cuộc đổi mới, tích cực tham gia giải quyết việc giải phóng những tiềm năng của đất nước, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế, xã hội do Nghị quyết Đại hội VI của Đảng đề ra.

Văn học, nghệ thuật phải không ngừng nâng cao tính đảng và tính nhân dân, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phát huy chức năng hiểu biết, khám phá, dự báo, sáng tạo, nắm bắt nhạy bén hiện thực đang diễn biến, phát hiện và biểu dương cái mới, khẳng định những mầm non đang nảy sinh trong cuộc sống, phê phán không khoan nhượng những hiện tượng tiêu cực, bảo thủ, trì trệ, tạo nên những điển hình sống động về những con người mới trung thực, dũng cảm, năng động, sáng tạo trong chiến đấu và xây dựng, những chiến sĩ của công cuộc đổi mới, xây dựng được những tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, tác động sâu sắc đến việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ thẩm mỹ của nhân dân, góp phần làm cho đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng lành mạnh và phong phú. Tiếng nói của văn nghệ hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là tiếng nói đầy trách nhiệm, trung thực, tự do, tiếng nói của sự thật, của lương tri, của tinh thần nhân đạo cộng sản chủ nghĩa, phản ánh được nguyện vọng sâu xa của nhân dân và quyết tâm của Đảng đưa công cuộc đổi mới đến thắng lợi.

Để văn hóa, văn nghệ có thể làm tròn được chức năng cao cả của mình, các nhà hoạt động văn học và nghệ thuật phải là những chiến sĩ của Đảng trên mặt trận văn hóa, văn nghệ, chăm lo bồi dưỡng thế giới quan Mác- Lênin và nhân sinh quan cách mạng, đề cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với nhân dân, xây dựng tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, đoàn kết với nhau chân thành, sâu sắc, tôn trọng tài năng và sự cống hiến của nhau, lên án và khắc phục những biểu hiện cơ hội, bè phái, lối sống buông thả, đi sâu vào cuộc sống, không ngừng nâng cao trình độ văn hóa và nghề nghiệp, mạnh dạn đổi mới trong tư duy và hoạt động sáng tạo.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 3

Nghị quyết 05

III

Khai thác mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo là tư tưởng chỉ đạo bao trùm để phát triển văn hóa, văn nghệ hiện nay. Đây là công việc của các cơ quan lãnh đạo. quản lý, của công chúng và của bản thân văn nghệ sĩ và các nhà hoạt động văn hóa, liên quan đến cả quan điểm, lý luận và công tác tổ chức thực hiện được thể hiện trong các chính sách, biện pháp lớn về kinh tế, xã hội, văn hóa. Tinh thần chung của các chính sách, biện pháp là phải bảo đảm những điều kiện để văn hóa, văn nghệ làm tốt vai trò xã hội với chức năng cao cả của nó. Phải quán triệt sâu sắc quan điểm cơ bản của Đảng là coi trọng con người, coi con người là động lực quan trọng nhất và là mục tiêu phục vụ và xây dựng cao nhất của mọi hoạt động kinh tế, xã hội.

Phải xem việc đầu tư cho sự nghiệp văn hóa để phục vụ con người, xây dựng con người mới. -con người xã hội chủ nghĩa- theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một sự đầu tư không chỉ nhằm giải quyết những nhu cầu cấp bách, trước mắt, mà còn có ý nghĩa cơ bản, lâu dài nhằm thỏa mãn một cách hợp lý nhu cầu văn hóa của nhân dân mang lại niềm vui và hạnh phúc cho từng người, và để tích lũy "vốn quý nhất" cho xã hội. Cần quan niệm lại cấu kết kế hoạch Nhà nước và ngân sách "thể hiện đầy đủ trong thực tế quan điểm của Đảng và Nhà nước về sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội, khắc phục thái độ coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội" (Báo cáo chính trị Đại hội VI của Đảng).

Sớm ban hành các chính sách nhằm khuyến khích các tổ chức văn hóa, văn nghệ khai thác các tiềm năng về kinh tế, tài chính trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tạo được những vốn tự có để có thêm điều kiện phát triển sự nghiệp văn hóa, văn nghệ. Tiến tới thành lập quĩ văn hóa Việt Nam theo hướng huy động mọi lực lượng, mọi khả năng cả ở trong và ngoài nước. Các tổ chức văn hóa, văn nghệ được quyền tự chủ xây dựng quỹ, vốn và sử dụng quỹ, vốn đó trong hoạt động của mình. Ngoài sự tài trợ thích đáng của Nhà nước về vật tư, kinh phí, các hội ở trung ương cũng như các hội ở địa phương có quyền lập quỹ, phát triển quỹ bằng những hoạt động nghề nghiệp, được hường chính sách ưu đãi về kinh tế tài chính để tự trang trải các kinh phí hoạt động, bảo đảm và cải thiện điều kiện sáng tạo và đời sống của các hội viên, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển văn hóa nghệ thuật của đất nước. Các chính sách kinh tế, tài chính này phải phù hợp với từng ngành, từng loại hoạt động văn hóa, văn nghệ.

Bảo đảm các điều kiện tinh thần, cố gắng tạo điều kiện thuận lợi về vật chất cho các nhà hoạt động văn học và nghệ thuật yên tâm, phấn khởi làm việc. "Cải tiến chính sách đối với người làm công tác nghệ thuật chuyên nghiệp, đãi ngộ xứng đáng lao động nghệ thuật, động viên sáng tạo khuyến khích tài năng" (Báo cáo chính trị tại Đại hội VI của Đảng).

Thực hiện đầy đủ quyền tác giả, khẩn trương nghiên cứu để sớm ban hành các chế độ thù lao nghệ thuật, bảo đảm cho nghệ sĩ chuyên nghiệp có thể sống và tiếp tục sáng tạo chủ yếu bằng nhuận bút. Chế độ thù lao phải đặc biệt tính đến giá trị chất lượng các tác phẩm.

Tự do sáng tác là điều kiện sống còn để tạo nên giá trị đích thực trong văn hóa, văn nghệ, để phát triển tài năng. Trong lịch sử Đảng đã lãnh đạo toàn dân tộc giành được độc lập, tự do và đã mang lại quyền tự do sáng tác chân chính cho văn nghệ sĩ. Bản chất quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ nằm trong sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo và được quy định bởi trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người đối với tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

Tác phẩm văn nghệ không vi phạm pháp luật, không phản động (chống lại dân tộc, chống lại chủ nghĩa xã hội, phá hoại hòa bình), và không đồi trụy (truyền bá tội ác, sự sa đọa, phá hoại nhân phẩm) đều có quyền được lưu hành và đặt dưới sự đánh giá, phán xét của công luận và sự phê bình. Đảng và Nhà nước khuyến khích thảo luận, tranh luận công khai để tìm ra chân lý. Cần tạo một không khí hồ hởi trong sáng tác, khêu gợi nhiều cảm hứng sáng tạo cao đẹp trong các văn nghệ sĩ.

Đảng khuyến khích văn nghệ sĩ tìm tòi sáng tạo, khuyến khích và yêu cầu có những thể nghiệm mạnh bạo và rộng rãi trong sáng tạo nghệ thuật, trong việc phát triển các loại hình và thể loại nghệ thuật, các hình thức biểu hiện. Tự do sáng tác đi đôi với tự do phê bình. Người sáng tác và người phê bình phải làm chủ ngòi bút của mình, không ngừng rèn luyện bản lĩnh, nâng cao trình độ, chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân về công việc của mình.

Nâng cao tính lý luận, trình độ khoa học, trình độ thẩm mỹ, hiểu biết thực tế sáng tác và thực tế cuộc sống sâu sắc hơn nữa trong công tác phê bình văn học nghệ thuật. Các nhà nghiên cứu, phê bình cần lắng nghe và coi trọng dư luận của quần chúng rộng rãi. Phê bình phải khách quan, trong sáng, nghiêm túc và có tính chiến đấu cao, khắc phục thói nể nang hoặc thô bạo, lối phê bình một chiều, hời hợt, hình thức, sách vở.

Đảng và Nhà nước coi trọng cả hoạt động văn nghệ chuyên nghiệp, phong trào văn nghệ quần chúng và hoạt động văn nghệ nghiệp dư. Các cơ quan văn hóa, văn nghệ cần nhận thức rõ vị trí, mục tiêu phương thức hoạt động thích hợp của mỗi loại hình, tránh tình trạng chuyên nghiệp hóa văn nghệ quần chúng và văn nghệ nghiệp dư, cũng như hạ thấp yêu cầu đối với văn nghệ chuyên nghiệp; hết sức tạo điều kiện để văn nghệ chuyên nghiệp đạt được những đỉnh cao về nghệ thuật.

Phải coi các di tích lịch sử, các tác phẩm, công trình văn hóa, nghệ thuật, các tài năng và danh nhân là tài sản quý của quốc gia; có những chủ trương và biện pháp có hiệu lực bảo tồn lâu dài các di tích lịch sử và các giá trị văn hóa để giáo dục nhân dân về lòng yêu nước và tự hào dân tộc, về truyền thống lịch sử và văn hóa, tạo điều kiện cho nhiều thế hệ có thể thưởng thức, tiếp thu, nghiên cứu các giá trị văn hóa cổ truyền, tiếp tục sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới thể hiện được tầm cao của thời đại và chiều sâu của truyền thống, vừa dân tộc, vừa hiện đại. Đấu tranh chống xu hướng nệ cổ, bảo thủ và cả xu hướng mất gốc, hư vô chủ nghĩa.

Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, đưa Văn hóa Văn nghệ đến các vùng kinh tế mới, vùng căn cứ cách mạng cũ, vùng dân tộc thiểu số và các vùng xa xôi, hẻo lánh, quan tâm các tầng lớp xã hội và các lứa tuổi khác nhau. Xây dựng và củng cố các nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, nhà bảo tàng, công viên văn hóa... nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động văn hóa quần chúng, đưa việc xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa mới thành công việc của toàn xã hội, tiến hành trên cơ sở những nguyên tắc khoa học và căn cứ thực tiễn được nghiên cứu và tổng kết chu đáo.

Kiên quyết đấu tranh chống những tàn dư văn hóa phong kiến, thực dân, tư sản. Ngăn chặn khuynh hướng thương mại trong hoạt động văn hóa văn nghệ, đấu tranh với các loại văn nghệ dâm ô, khích động tội ác. Làm thất bại âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch và phản động hòng biến văn hóa, văn nghệ thành phương tiện gieo rắc tâm lý bi quan và lối sống sa đọa. Bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục.

Phát triển quan hệ quốc tế về văn hóa nhằm tăng cường hiểu biết và làm phong phú lẫn nhau giữa các nền văn hóa, tạo điều kiện cho văn hóa, văn nghệ nước ta có điều kiện phát triển thuận lợi hơn. Hợp tác toàn diện về văn hóa, văn nghệ với Liên Xô, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, mở rộng sự giao lưu văn hóa mật thiết với ân Độ và các nước khu vực Đông Nam á, mở rộng sự giao lưu văn hóa với các nước đang phát triển và các nước phương Tây, làm cho nhân dân ta được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa trên thế giới. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa của Việt Nam trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài, thông qua các mối quan hệ nhà nước, các tổ chức văn hóa, văn nghệ nước ta cần quan tâm hơn nữa đến sinh hoạt quốc tế, tham gia tích cực hơn vào cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình vì quyền lợi của dân tộc, của nhân dân lao động và cuộc sống của loài người.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 3

Nghị quyết 05

IV

Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn nghệ là yếu tố có ý nghĩa quyết định để khai thác mọi tiềm năng sáng tạo, phát triển sự nghiệp văn hóa, văn nghệ một cách thuận lợi.

Thông qua nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, cần khẩn trương nâng cao nhận thức lý luận về văn hóa, văn nghệ, hoàn thiện và cụ thể đường lối xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xây dựng một cơ chế lãnh đạo và quản lý phù hợp. Lập các hội đồng nghệ thuật quốc gia, hội đồng nghệ thuật địa phương và hội đồng nghệ thuật cơ sở theo kiểu các hội đồng khoa học ở các ngành khoa học. Các hội đồng nghệ thuật do cấp ủy đảng và cấp chính quyền thành lập bao gồm những người có uy tín và am hiểu nhất về một ngành nghệ thuật hoặc một số ngành nghệ thuật gần nhau. Các hội đồng có nhiệm vụ và quyền hạn đầy đủ để quyết định những vấn đề nghệ thuật thuộc phạm vi xem xét của mình, và chịu trách nhiệm về những quyết định đó Trường hợp cần thiết, có thể thành lập các hội đồng tư vấn hội đồng lâm thời để giúp các cơ quan lãnh đạo, quản lý xử lý các vấn đề văn hóa, văn nghệ trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng và những hiểu biết khoa học đáng tin cậy. Tổ chức tốt và tạo điều kiện hoạt động thuận lợi cho các hội đồng nghệ thuật là phương thức lãnh đạo rất quan trọng để nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với văn hóa nghệ thuật, khắc phục và ngăn ngừa những hiện tượng cấp ủy đảng và chính quyền can thiệp thô bạo vào các vấn đề văn hóa, nghệ thuật, và từng cá nhân tùy tiện quyết định số phận một tác phẩm hoặc một tiết mục, trừ trường hợp những vấn đề nghệ thuật trở thành vấn đề chính trị có phương hại chung đến quyền lợi của Tổ quốc, của nhân dân.

Cải tiến phương thức lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn nghệ phải quán triệt quan điểm của Đảng đối với trí thức xã hội chủ nghĩa và phù hợp với tính đặc thù của văn hóa, văn nghệ. "Đối với trí thức, điều quan trọng nhất là đảm bảo quyền tự do sáng tạo, đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho năng lực được sử dụng đúng và phát triển. Phá bỏ những quan niệm hẹp hòi, không thấy tầng lớp trí thức ngày nay là những người lao động xã hội chủ nghĩa, được Đảng giáo dục và lãnh đạo, ngày càng gắn bó chặt chẽ với công nhân, nông dân" (Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ VI của Đảng).

Trân trọng nhân cách, tài năng và sự độc đáo của văn nghệ sĩ, chu đáo, tế nhị, chân tình trong quan hệ, đối xử, có cách làm việc thích hợp với từng cá tính sáng tạo. Các nhà hoạt động văn học và nghệ thuật có tài năng, được nhân dân quý trọng và có uy tín quốc tế là vốn quý của đất nước, của nhân dân, là lực lượng chủ yếu để xây dựng một nền văn hóa, văn nghệ xứng đáng của dân tộc. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ văn hóa, văn nghệ, chú ý cán bộ lãnh đạo và quản lý, văn nghệ sĩ, cán bộ chuyên trách quan hệ quốc tế và văn hóa. Kết hợp nghiên cứu cơ bản và tổng kết thực tiễn, kết hợp nghiên cứu và đào tạo, bồi dưỡng.

Các trường đảng xây dựng văn hóa xã hội chủ nghĩa và có chương trình giảng dạy cơ bản về văn hóa, văn nghệ. Các trường đại học và cao đẳng, các trường quản lý cần có môn văn hóa xã hội chủ nghĩa với chương trình phù hợp. Ban văn hóa văn nghệ Trung ương phối hợp với Học viện Nguyễn ái Quốc cùng các cơ quan, đơn vị nghiên cứu văn hóa, văn nghệ xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình môn học này, có kế hoạch bồi dưỡng lý luận và đường lối văn hóa, văn nghệ cho cán bộ lãnh đạo chủ chết và cán bộ phụ trách văn hóa, văn nghệ các cấp.

Các ngành văn hóa, văn nghệ, giáo dục, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các ngành liên quan cần phối hợp chặt chẽ để đẩy mạnh vấn đề giáo dục thẩm mỹ, giáo dục văn hóa, nghệ thuật cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và học sinh trong các trường học.

Củng cố tổ chức đảng trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, xây dựng và kiện toàn các cơ quan chuyên môn làm tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo văn hóa, văn nghệ từ Trung ương đến địa phương.

Bộ văn hóa cần đổi mới tổ chức và cán bộ, phong cách công tác cho phù hợp với yêu cầu phát triển của văn hóa, văn nghệ, làm tròn chức năng một cơ quan quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

Đảng và Nhà nước coi trọng vai trò và vị trí chính trị, xã hội của các hội sáng tác, bảo đảm cho các hội sáng tác, với tính chất là những tổ chức xã hội nghề nghiệp độc lập hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cần kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội nhà văn Việt Nam, Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, Hội nhạc sĩ Việt Nam, Hội nghệ sĩ điện ảnh Việt Nam, Hội nghệ sĩ tạo hình Việt Nam, Hội kiến trúc sư Việt Nam, Hội nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam và các hội văn nghệ ở địa phương. Xác định hệ thống, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các hội sáng tác chuyên ngành và các hội văn nghệ ở địa phương. Nói chung, ở địa phương nên tổ chức hội văn nghệ có tính chất tổng hợp, tùy trình độ phát triển của từng nơi mà có sự phân ngành hợp lý. Chi hội là đơn vị cơ sở có đông hội viên, có quan hệ tốt về tổ chức và hoạt động với hội ở Trung ương và Hội văn nghệ địa phương, bảo đảm tính thống nhất chung cả nước và bảo đảm điều kiện hoạt động thuận lợi ở các địa phương. về Nghị quyết của Bộ Chính Trị

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 3

"ĐổI MớI Và NÂNG CAO TRìNH Độ LãNH ĐạO QUảN Lý VĂN HọC, NGHệ THUậT Và VĂN HóA..."

(Bài trả lời phỏng vấn văn hóa - thể thao của Trần Độ)

Phóng viên:

Thưa đồng chí Trưởng ban, xin đồng chí cho biết vị trí, ý nghĩa của Nghị quyết của Bộ Chính trị về văn học nghệ thuật và văn hóa vừa được công bố.

Đồng chí Trần Độ :

Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng luôn luôn phát triển, ngày một có hệ thống toàn diện và hoàn thiện hơn, thể hiện trong các văn kiện chính thức của Đảng, các chỉ thị, Nghị quyết, các bức thư của Ban chấp hành Trung ương gửi đến Đại hội Văn nghệ. Gần 60 năm qua, các Nghị quyết về văn hóa, văn nghệ của các Đại hội của Ban chấp hành Trung ương, của Bộ chính trị phần lớn đều nằm trong các văn kiện chỉ đạo công tác văn hóa, văn nghệ. Nhưng nghị quyết này là Nghị quyết riêng đầu tiên của Bộ chính trị về văn hóa văn nghệ..

Trong Nghị quyết chuyên đề này, Bộ chính trị có điều kiện tập trung xem xét đánh giá tình hình, định hướng cho hoạt động văn học nghệ thuật và văn hóa một cách cơ bản, toàn diện, sâu sắc và cụ thể.

Xác định một loạt quan điểm then chết của Đảng trên lĩnh vực tinh thần, về cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, về đường lối, về chính sách văn hóa, văn nghệ. Nghị quyết có giá trị đề ra phương hướng chỉ đạo chiến lược, lâu đài đồng thời đặt ra yêu cầu cấp bách phải đổi mới theo tinh thần cách mạng, khoa học, chỉ dẫn những vấn đề cần kíp trong những năm trước mất nhằm giải phóng tiềm năng sáng tạo của văn học, nghệ thuật và văn hóa, đáp ứng những yêu cầu của xã hội, của nhân dân, lòng mong muốn nóng bỏng và sâu sắc của giới trí thức văn hóa văn nghệ. Nghị quyết ghi một cái mốc quan trọng về sự phát triển và hoàn thiện đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng ta, thể hiện, đầy đủ ý chí quyết tâm đổi mới tư duy, đổi mới cách nghĩ, cách làm của Đảng, của giới trí thức văn hóa, văn nghệ và nhân dân ta trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ dưới ánh sáng của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI

Nghị quyết là thành quả tổng kết kinh nghiệm về lãnh đạo văn hóa, văn nghệ của Đảng nhiều năm qua, biểu hiện bước trưởng thành về trình độ lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ -một lĩnh vực quan trọng, phức tạp và tế nhị.

Nỗ lực phấn đấu đưa Nghị quyết của Đảng vào đời sống chắc chắn những tiềm năng sáng tạo dồi dào, đa dạng của giới trí thức văn hóa văn nghệ và đồng bào ta sẽ được khơi dậy mạnh mẽ, đời sống văn hóa tinh thần sẽ được nâng cao, nền văn nghệ Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa sẽ được phát triển lên một bước mới.

Phóng viên:

Xin đồng chí cho biết sự đóng góp của giới trí thức văn hóa trong quá trình xây dựng Nghị quyết?

Đồng chí Trần Độ:

Một trong những công việc lớn mà Ban Văn hóa văn nghệ Trung ương đã làm để chuẩn bị dự thảo Nghị quyết này của Bộ chính trị là thu hút trí tuệ của giới trí thức văn hóa, văn nghệ qua tổ chức mười cuộc hội thảo khoa học về các vấn đề văn hóa chung, các vấn đề văn học và nghệ thuật sân khấu, âm nhạc, điện ảnh, tạo hình, kiến trúc, nhiếp ảnh ở thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Hơn 200 nhà hoạt động văn hóa và văn nghệ sĩ tiêu biểu (có nhiều giáo sư, tiến sĩ, phó tiến sĩ, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú), nhiều người quản lý chủ chốt, sáng tác, nghiên cứu lý luận, phê bình, giảng dạy có uy tín và kinh nghiệm đã hào hứng tham dự các cuộc Hội thảo. Một số người không có điều kiện tham dự Hội thảo đã viết ý kiến gởi đến Ban hoặc gặp gỡ các đồng chí có trách nhiệm để phát biểu. Thấm nhuần tinh thần Nghị quyết Đại hội VI, Ban khuyến khích những người tham dự Hội thảo nhìn thẳng vào sự thật, mạnh dạn, thẳng thắn nêu hết những suy nghĩ, kiến nghị của mình. Những người dự Hội thảo đã phát biểu ý kiến rất trung thực, xây dựng và tâm huyết, nêu lên những suy nghĩ nguyện vọng đã nảy sinh, nung nấu và tích tụ từ hàng chục năm nay.

Cán bộ chuyên viên Ban văn hóa văn nghệ Trung ương tổ chức thảo luận nhiều lần, tổng hợp "chưng cất" những ý kiến đó lại thành nội dung Dự thảo.

Sau khi có Dự thảo, Ban lại tổ chức trình bày trong một số đồng chí có trách nhiệm quản lý, một số nhà văn hóa và văn nghệ sĩ để các đồng chí góp ý kiến cho Dự thảo. Rồi lại thảo luận, rà soát sửa sang.

Đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã gặp gỡ gần 100 nhà văn hóa, văn nghệ sĩ trực tiếp lắng nghe ý kiến phản ánh tình hình, ý kiến đề nghị, đề xuất với Đảng. Đồng chí Tổng bí thư, nhiều đồng chí có trách nhiệm lãnh đạo trung ương Đảng, các cơ quan Đảng đã lắng nghe ý kiến và tập hợp được nhiều ý kiến quan trọng của một bộ phận lớn giới trí thức văn hóa văn nghệ, cả những người là đảng viên cũng như những người chưa là đảng viên. Như vậy, giới trí thức văn hóa văn nghệ đã có đóng góp rất quan trọng xây dựng nên Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết là trí tuệ của Bộ chính trị, của Ban bí thư, của Đảng, đồng thời cũng là trí tuệ của đông đảo các nhà văn hóa văn nghệ sĩ trong cả nước.

Do thế mà Nghị quyết nâng cao được tính cách mạng và khoa học, đáp ứng được những điều mà anh chị em trong giới và đồng bào ta mong muốn chờ đợi.

Phóng viên:

Đề nghị đồng chí Trưởng ban cho biết những nét nổi bật của Nghị quyết.

Đồng chí Trần Độ :

Nét bao quát nhất của Nghị quyết là sự cụ thể hóa những tư tưởng của Đại hội VI. Đó là tư tưởng đổi mới, tư tưởng dân chủ hóa. Điểm nổi bật trước hết là những vấn đề lý luận nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng của văn học nghệ thuật và văn hóa.

Văn học nghệ thuật và văn hóa là nhu cầu cần thiết chủ yếu của đời sống tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của đất nước, là lĩnh vực sản xuất tinh thần. Nó gắn bó với nhiệm vụ chính trị và giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng con người mới, bồi dưỡng đạo đức, tình cảm và năng lực thẩm mỹ cho con người, thỏa mãn những nhu cầu văn hóa ngày càng tăng của nhân dân.

Nghị quyết đã được đặt ra cho công tác văn hóa, văn nghệ cần giải quyết một cách đúng đắn những mối quan hệ dân tộc và quốc tế, truyền thống và hiện đại, tư tưởng và kỹ thuật, trước mắt và lâu dài...

Nét nổi bật thứ hai là những chính sách văn hóa (là chính sách đồng thời cũng là quan điểm) - Đó là hai loại chính sách lớn: chính sách kinh tế trong văn hóa và chính sách trong tự do sáng tạo.

Nét nổi bật thứ ba là vấn đề đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo và quản lý văn học nghệ thuật và văn hóa với một loạt biện pháp tương đối cụ thể.

Tất cả những cái đó chứa đựng tư tưởng chủ đạo bao trùm là nhằm khai thác mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa đất nước ta phát triển lên một bước mới.

Phóng viên:

ý kiến của đồng chí Trưởng ban về vấn đề tổ chức thực hiện "Nghị quyết?"

Đồng chí Trần Độ :

Nghị quyết về văn học nghệ thuật và văn hóa của Bộ chính trị, cùng với việc xác định một loạt lý luận, quan điểm, và tư tưởng, đã nêu khá rõ một số chủ trương chính sách, biện pháp lớn nhưng lại tương đối cụ thể. Những chủ trương chính sách này là sự cụ thể hóa lý luận, quan điểm tư tưởng và là cơ sở khoa học, pháp lý, chính trị cho các cấp ủy Đảng, các cơ quan quản lý Nhà nước, dựa vào đó mà đề ra những quy định thể chế pháp luật bảo đảm thực hiện được quan điểm đường lối.

Xin nêu một ví dụ: Nghị quyết nêu lên một quan điểm lớn và rất quan trọng "Tự do sáng tác và điều kiện sống còn để tạo nên một giá trị đích thực trong văn hóa văn nghệ để phát triển tài năng". Tiếp đó, Nghị quyết nêu lên một chủ trương để bảo đảm thực hiện quan niệm lớn ấy: "Tác phẩm văn nghệ không vi phạm pháp luật, không phản động (chống lại dân tộc, chống lại chủ nghĩa xã hội, phá hoại hòa bình), không đồi trụy, (truyền bá tội ác, sự sa đọa, phá hoại nhân phẩm) đều có quyền lưu hành và đặt dưới sự đánh giá phán xét của công luận và sự phê

Tuy cùng đứng trên quan điểm chủ trương trên đây, nhưng khi vận dụng xem xét vào những tác phẩm cụ thể lại có thể sẽ nảy sinh những quan niệm và sự đánh giá khác nhau. Tác phẩm như thế có người cho là đồi trụy, không được phép lưu hành, số người lại cho là không đồi trụy phải được phép lưu hành. Mà ý kiến của người có quyền lực kết luận là đồi trụy (nếu chưa phải là chân lý) thì sẽ gây tình.trạng khó khăn trong tự do sáng tác. Cho nên Nghị quyết nêu lên biện pháp tổ chức các hội đồng nghệ thuật bao gồm những người có uy tín và am hiểu nhất để đánh giá chính xác tác phẩm văn học nghệ thuật. Như vậy thì kết luận về tác phẩm có nhiều khả năng khách quan đúng đắn hơn, quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ được đảm bảo đúng như quan điểm lớn của Nghị quyết đã nêu ra.

Đương nhiên, Nghị quyết của Bộ chính trị không thể cụ thể hóa được tất cả các vấn đề, và cụ thể hóa đến chi tiết Công việc này Ban bí thư sẽ làm tiếp. Ban văn hóa, văn nghệ trung ương đã đặt chương trình cụ thể hóa các vấn đề lớn trong Nghị quyết thành 20 đề án có tính thể chế, báo cáo Ban bí thư để Ban bí thư ra chỉ thị. Các chỉ thị này sẽ có hướng dẫn thực hiện cho rõ hơn của Ban văn hóa, văn nghệ trung ương.

Đó chính là công việc không thể thiếu, cực kỳ cần thiết, tạo ra một điều kiện để đảm bảo thắng lợi việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Bộ chính trị, đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

Việc đưa Nghị quyết này vào cuộc sống sẽ không đơn giản, không dễ dàng, cần phải thay đổi nhiều nếp nghĩ thô thiển đã hằn sâu từ lâu đời trong đầu óc nhiều người. Phải khắc phục một cách vất vả những sức mạnh của sự bảo thủ, trì trệ. Phải khắc phục những lệch lạc có thể xảy ra.

Phải xây dựng nhiều quan niệm mới trong cả các hoạt động sáng tạo và cả trong sự hưởng thụ, thưởng thức của công chúng rộng rãi. Phải xây dựng được nhiều thể chế mới hợp lý và đúng đắn. Nâng cao trình độ ở mọi mặt không phải là một việc làm đơn giản. Phải tính đến tất cả những điều đó. Đó là hàng loạt công việc nặng nề để thực hiện Nghị quyết này.

Phóng viên:

Với cương vị là một nhà văn, xin đồng chí cho biết một số cảm nghĩ của mình trước sự ra đời của Nghị quyết quan trọng này?

Đồng chí Trần Độ:

Cũng như nhiều anh chị em sáng tác nghiên cứu, lý luận phê bình, tôi đón chào Nghị quyết với một niềm tin, vui lớn, bởi vì Nghị quyết đã đem đến những cơ sở pháp lý đúng và tốt bảo đảm những điều kiện thuận lợi hơn về tinh thần và hứa hẹn sẽ tạo điều kiện thuận lợi về vật chất cho công việc của mình.

Đảng và Nhà nước đã khẳng định quyết tâm "đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa", để phát huy khả năng sáng tạo của các nhà văn hóa, các văn nghệ sĩ thì đến lượt mình những nhà văn hóa, những văn nghệ sĩ cũng phải chăm lo tự đổi mới và nâng cao trình độ "trong công việc sáng tạo" để tự phát huy hết tiềm năng của mình, sản xuất ra nhiều sản phẩm có giá trị, có chất lượng và hiệu quả cao, đem lại món ăn tinh thần vừa ngon, vừa bổ hơn cho nhân dân. Yêu cầu về sự rèn luyện bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm của văn nghệ sĩ ghi trong Nghị quyết là rất cần thiết, rất cao. Mỗi văn nghệ sĩ có một trách nhiệm lớn lao trước nhân dân và nhất thiết phải làm tròn. Nghề nhà văn của tôi là "nghề phụ nên cảm nghĩ cũng mới chỉ vậy. Xin mời nhà báo đến phỏng vấn những văn nghệ sĩ tiêu biểu hơn trong sáng tác.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 4

Hậu nghị quyết 5

Văn nghệ sau nghị quyết 05 có lệch lạc không? Lại bàn về mối quan hệ giữa chính trị và văn nghệ. Phê bình và cấm đoán. "Em đẹp dần trong mắt anh" và "Sự kiện công chúng bình thường". "Nghĩ về hạnh phúc của cuộc dời. Kiến nghị về "Bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc". Tôi là cầu thủ số 12... Một ngày với Tổng bí thư Lê Duẩn. Bản cương lĩnh 1000 từ.

Suy nghĩ mãi tôi mới quyết định đặt cho chương 4 của tập sách này cái tên "Hậu 05". Nó vừa hài hước, vừa dí dỏm lại vừa đúng với nghĩa đen: Những sự kiện xảy ra sau khi có Nghị quyết 05. Hài hước ở chỗ người ta vừa thông qua xong Nghị quyết, các cấp các ngành theo thông lệ đang tổ chức quán triệt nghị quyết, thậm chí có nơi nghị quyết chưa tới thì đã có những ý kiến (rất đáng buồn là có cả ý kiến của các cơ quan, các cá nhân có trách nhiệm) muốn phủ nhận những quan điểm cơ bản của Nghị quyết. Thậm chí có người còn dám đổ thừa: Sau Nghị quyết 05 văn nghệ có những biểu hiện lệch lạc.

Sự thật là như thế nào?

Sự thật là giới văn hóa văn nghệ hết sức tán thành "đổi mới" chờ đợi "đổi mới", coi "đổi mới" như một cái gì của chính bản thân mình. Chính vì nhận "đổi mới" là của mình, cho nên khi thấy xuất hiện những khó khăn thì nhiều anh chị em văn nghệ lo ngại, sợ phong trào "đổi mới" vừa khơi lên đã bị chặn lại. Do đó xuất hiện một tâm trạng e dè, ngần ngại, lan rộng trong anh em là một tình hình rất đáng quan tâm.

Ban Văn hóa Văn nghệ phải đi sâu để làm rõ thực chất vấn đề. Không cần khó khăn lắm cũng có thể nhận biết trong quá trình đổi mới xuất hiện không ít những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, gây nhiễu tình hình. Có một số ý kiến cho rằng dường như một số sai sót trong hoạt động văn nghệ vừa qua là sự cản trở "đổi mới", phá hoại "đổi mới". Tôi thấy cần nhấn mạnh và khẳng định: lực cản chính của phong trào "đổi mới", không phải là tranh "cóc bắn mạng nhện", là truyện ngắn "Phẩm tiết", càng không phải là báo "Văn nghệ"... Sự cản trở lớn đối với đổi mới chính là tư tưởng bảo thủ, trì trệ và chủ nghĩa cơ hội. Đánh giá những thành tựu của văn hóa, văn nghệ trong hai năm 1987, 1988, phải đặt trong khung cảnh "đổi mới" theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI và nghị quyết 05 của Bộ Chính trị về văn hóa văn nghệ.

Bình tĩnh xem xét một cách sòng phẳng và công tâm, ta nhận thấy phong trào văn nghệ đã xuất hiện nhiều hiện tượng mới rất đáng phấn khởi.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ đang trở về với đời sống đích thực của nó, nó đi vào cuộc sống bình thường, nó đi vào các tâm tư, số phận từng người, xúc động đến mọi người. Nhiều văn nghệ sĩ có ý thức sâu sắc đối với lương tri con người, đến đạo đức xã hội. Có điều đáng vui là nhân dân ta rất chờ đón văn nghệ, các đồng chí lãnh đạo cũng hết sức quan tâm đến văn nghệ. Khen hay chê cũng đều do quan tâm cả. Điều đó là đáng phấn khởi vì nó khác trạng thái văn nghệ bị thờ ơ trước đây. Đó là dấu hiệu nói lên văn nghệ gắn bó với xã hội và được xã hội đón nhận như người bạn tâm tình của mình. Đây là nhân tố để thúc đẩy văn nghệ tiến lên trên con đường đổi mới. Về mặt lý luận phê bình, văn nghệ cũng xuất hiện rõ xu thế dân chủ hóa, phê bình, lý luận cũng gắn bó với đời sống, với công chúng, và công chúng quan tâm hơn tới phê bình, lý luận. Có tranh luận, có đối thoại, không phải chỉ một chiều. Tuy trong từng bài có thể có vài chữ, vài câu ý kiến chưa chỉnh, nhưng nói chung cũng có khởi sắc Xuất hiện nhiều ý kiến mới mẻ trong khi lý giải các hiện tượng nghệ thuật. Đáng tiếc là cái đà này sớm bị chắn lại, để hiện tượng lý luận phê bình công thức và quy chụp lại bao trùm không khí văn nghệ.

Theo hướng ấy, hoạt động văn nghệ có tác động chung đến đời sống xã hội và như vậy là hoạt động văn nghệ góp phần tạo ra không khí dân chủ trong xã hội, có tác dụng thức tỉnh và nhắc nhở lương tri của xã hội. Đấy cũng là trách nhiệm của văn nghệ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI.

Đi sâu hơn, chúng ta thấy đã xuất hiện những hiện tượng mới mẻ: tác phẩm mới, tác giả mới, phong cách mới, ngôn ngữ mới, hoạt động mới sôi nổi. Ngoài Báo văn nghệ ở Trung ương, báo văn nghệ ở địa phương cũng có nhiều cái mới. Các nhà xuất bản cũng xuất bản nhiều tác phẩm mới, đành rằng chưa có tác phẩm kiệt xuất, nhưng rõ ràng văn nghệ có "ngôn ngữ mới", gọi "khởi sắc" là rất đúng. Đây là mặt chủ yếu trong đời sống văn hóa, văn nghệ, nét chủ yếu của diện mạo văn nghệ trong hai năm qua. Cần khẳng định và làm rõ hơn nữa nhận định này. Nhưng cũng có một cách nhận định khác, tuy là buộc phải thừa nhận vừa qua văn nghệ có khởi sắc, nhưng tiếp đó lại liệt kê các thứ khuyết điểm lệch lạc, tô đậm thêm, đầy những lệch lạc ấy đến mức nghiêm trọng "chết người" như là: bôi đen, kích động làm mất lòng tin, kêu gọi chống đối và nổi dậy, nghĩa là dùng một loạt khái niệm đã quen dùng trước đây để báo động văn nghệ đang phát triển "nguy hiểm". Nhận định như vậy là sai lạc hẳn diện mạo thực của văn nghệ và muốn trở lại như cũ. Hoạt động văn hóa văn nghệ có thiếu sót, đương nhiên, nhưng mặt chủ yếu là thành tựu, là có đổi mới, là văn nghệ tích cực thực hiện tinh thần Nghị quyết Đại hội VI.

Vậy văn nghệ có khuyết điểm lệch lạc không?

Có những thiếu sót và lệch lạc thật, nhưng cần phân tích cho rõ nhẽ. Điều đáng chú ý là, hiện nay đứng trước bất cứ hiện tượng nào mới xuất hiện cũng đều có ít nhất là hai cách đánh giá. Đó là sự phân cực ra hai loại ý kiến, xuất phát từ hai quan điểm đánh giá khác nhau. Ví dụ, có người nói: xem báo Văn nghệ ngày nay thì đám "nhân văn" xưa phải gọi bằng cụ. Đây cũng là một loại ý kiến cực đoan, theo họ, thì dường như mấy bài văn nghệ có thể gây nguy cơ cho đất nước. Hội đồng tư tưởng khi họp đã bác bỏ ý kiến này.

Đúng là trong văn nghệ, tức là nói trong sáng tác và lý luận, phê bình, thời gian qua có những khuyết điểm và lệch lạc. Nhưng cũng còn nhiều điều cần làm cho sáng rõ. Không thể hồ đồ lấy tất cả các ý kiến nhận xét những khuyết điểm và lệch lạc khác nhau cộng lại thì sẽ đi tới một bức tranh sổ toẹt tất cả những gì có trong văn nghệ thời gian qua. Và như thế không có gì là đổi mới, và tất cả dấu hiệu về sự đổi mới đều là hư hỏng hết. Thực chất đó là sự bóp méo và xuyên tạc sự thật. Vì vậy vẫn phải tiếp tục làm rõ cái gì là khuyết điểm và lệch lạc. Mọi người đều nói có khuyết điểm và lệch lạc. Nhưng một sự kiện, một tác phẩm, một chi tiết trong tác phẩm, có người cho là lệch lạc, có người cho là không, mà lại là một giá trị, có người khác lại cho là còn tiếp tục thảo luận. Vân cần lắng nghe nhiều ý kiến khác nhau. Quan điểm của tôi là cần tôn trọng những ý kiến của nhiều người, nhưng như nhiều đồng chí đã nói có khi ý kiến đông người chưa phải là chân lý. Có một số vấn đề cần tiếp tục làm cho sáng rõ. Chưa làm sáng rõ được là một khuyết điểm. Cần làm sáng rõ là làm sáng rõ thực chất vấn đề đó là gì. Bản chất của sự thảo luận vấn đề đó là cái gì.

Đó là vấn đề mối quan hệ chính trị - văn nghệ. Ngày nay không còn ai phân vân gì về mối quan hệ này. Ai cũng thừa nhận: chính trị là giường cột của đất nước, văn nghệ cũng như các lĩnh vực khác đều phải hoạt động phù hợp với đường lối chính trị của Đảng, đội ngũ tiên phong lãnh đạo đất nước đi lên. Trên báo có bàn về vấn đề này là cốt làm cho rõ thêm, sáng thêm thôi. Ngay đồng chí Nguyễn Đình Thi cũng đã nghĩ không nên nói "văn nghệ phục vụ chính trị" mà nói văn nghệ phục vụ cách mạng. Hoặc đồng chí Huy Du nói: "Không nên nói Đảng lãnh đạo văn nghệ, mà nói văn nghệ dưới sự lãnh đạo của Đảng để tránh những hiểu lầm không cần thiết". Bản chất vấn đề ở đây không phải là công nhận sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa văn nghệ, mà tìm cách phân tích để chỉ rõ mối quan hệ chức năng giữa Đảng và văn nghệ mà thôi.

Cũng nên tránh lối đọc sách kiểu suy diễn như xem Ngô Thị Vinh Hoa là văn nghệ, còn Quang Trung và Nguyễn ánh là quyền lực, để đi tới chỗ quy kết là truyện "Phẩm tiết" nói "Quyền lực bị khuất phục trước văn nghệ". Câu chuyện này làm ta nhớ đến vụ án "Hắc mẫu đơn thi" đời vua Càn Long nhà Thanh. Càn Long là ông vua kém văn chương nhưng lại rất thích cho mọi người biết mình không những là đấng minh quân mà còn là người có tài thơ phú - Thẩm Đức Tiềm là một vị đại thần, vốn là một nhà thơ lớn đương thời, thường được Càn Long nhờ làm thơ hộ. Khi đã 80 tuổi, về hưu Thẩm Đức Tiềm vẫn được Càn Long nhờ làm thơ giúp để khoe với mọi người. Một lần Càn Long tuần du phương Nam, nhớ đến Thẩm Đức Tiềm liền ghé vào thăm nhà và viếng mộ viên Đại thần cũ. Tình cờ Càn Long tìm thấy một tập thơ của Thẩm Đức Tiềm, mở ra xem thấy còn nhiều bài thơ chưa công bố. Đặc biệt có những bài thơ Thẩm Đức Tiềm làm thay cho Càn Long trước đây cũng được chép trong tập thơ này, phía dưới còn chú thêm ba chữ "Đại đế tác" (làm thay vua). Xem xong Càn Long thẹn quá hóa giận, căm ghét Thẩm Đức Tiềm biết những bài thơ này của nhà vua đã in và phát hành mà vẫn ghi lại trong thi tập của mình, lại còn đề "làm thay vua".

Đang lúc căm giận trong lòng nhưng phải lặng yên, chưa tìm được cách xử trí, Càn Long thấy bài thơ "Hắc mẫu đơn thi" với hai câu:

"Đoạn chu phi chính sắc

Dị chủng diệc xưng vương".

Ngài bèn nổi giận đùng đùng quát lớn: "Tên đại nghịch bất đạo này giỏi thật. Hắn dám nói trẫm đã cướp ngôi Thiên tử của họ Chu lại còn chửi trẫm là dị chủng nữa". Từ xưa hoa mẫu đơn vẫn được coi là vua các loại hoa và có mầu đỏ. Hoa mẫu đơn mầu đen là đã bị mất đi màu đỏ, coi như là dị chủng. Nhưng Càn Long lại cho chữ Chu ở đây là chỉ nhà Minh vì thủy tổ triều Minh là Chu Nguyên Chương, tức Minh Thái Tổ thì không phải là chính thống. Còn câu thứ hai chữ "dị chủng" đã ám chỉ nhà Thanh, coi khinh người Mãn Châu là giống man rợ.

Càn Long tức giận hạ chỉ quật mồ, phá bia của Thẩm Đức Tiềm, kéo xác chết ra khỏi quan tài. Con cháu họ Thẩm đều phải đày đến Hắc Long Giang để xung quân, chỉ giữ lại một đứa cháu nội 5 tuổi để nối dõi tông đường. Hiểu văn chương chữ nghĩa như vậy quả là nguy hiểm, nhất là thơ chữ Hán, một thứ chữ có nhiều ý nghĩa, phán theo nghĩa nào cũng được.

Chẳng riêng thơ chữ Hán, văn chương Việt ta ngày nay tuy đơn giản hơn nhưng qua sự suy diễn của một vài vị quan có chức, có quyền thì cũng có nhiều nghĩa không kém, đôi khi trở thành những nghĩa chết người. Bản thân tôi đã từng thấy không ít trường hợp chỉ căn cứ từ những câu những chữ, những hình vẽ, những nết nhạc nào đó trong tác phẩm để biến thành những cái gì đó có tính chất chống đối. Vì như cái vỏ bao thuốc lá Tam Thanh chẳng hạn, người ta vẽ cái cửa động hẳn hoi, việc rõ ràng là đơn giản thế, vậy mà cũng có người thì thầm là vẽ ông nọ, ông kia, ám chỉ thế này thế khác, thì có khổ cho người ta không. Tuy nhiên cũng có những tác giả tỏ ra sơ hở khi dùng ngôn từ, ví dụ nói: Bá quyền chính trị so với bá quyền văn nghệ, khiến người ta hiểu lầm có sự tranh chấp quyền lực ở đây. Đó là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Vấn đề thứ hai là phủ định quá khứ

Không ai phủ định quá khứ cả. Tôi đã đọc kỹ các tác phẩm nhưng không hề thấy tác phẩm nào gợi lên ý này. Rõ ràng văn nghệ trong 40 năm qua đã được Đảng đánh giá cao với những giá trị không ai có thể chối cãi. Nhưng cũng rất rõ ràng là văn nghệ trong 40 năm qua cũng có chỗ yếu kém, cũng có nhược điểm khuyết điểm. Vậy xem lại những yếu kém và khuyết điểm là một việc cần thiết. Chỉ có sự phê bình, tự phê phán mới có thể có sự đổi mới. Tại sao lại có ý kiến báo động ầm ĩ lên rằng phủ định quá khứ, phủ định sạch trơn, phủ định văn nghệ để phủ định cách mạng, phủ định sự lãnh đạo của Đảng. Đó là sự cố ý không đi vào thực chất của vấn đề, không phải là nhiệt huyết đòi đổi mới mà là một sự cố ý không tốt đẹp. Các nhà văn có những ý kiến xúc động, tự kiểm tra lại mình để đổi mới được mạnh hơn tốt hơn. Đó là những cảm xúc đáng hoan nghênh. Nó không hề mảy may có tác dụng phủ định bất cứ một cái gì. Tuy nhiên, ở đây cũng lại có sơ hở như anh Nguyễn Minh Châu viết: "Lời ai điếu cho thời kỳ văn nghệ minh họa". Tôi nói rõ là sơ hở về ngôn từ, chứ không phải chủ ý.

Tóm lại, hoạt động văn nghệ vừa qua có lệch lạc do quá trớn chứ không phải kích động chống lãnh đạo để làm giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Và cần nhấn mạnh lần nữa là: không phải có những lệch lạc trong văn nghệ đã cản trở "đổi mới", mà "bảo thủ, trì trệ và cơ hội chủ nghĩa" mới là lực cản "đổi mới" hiện thời. Vấn đề là có thực tâm thúc đẩy tiếp tục đổi mới hay không.

Tháng 12 năm 1988, trong một cuộc thảo luận nhân một năm ra đời nghị quyết 05, tôi đã phát biểu:

Một xã hội phải có kỷ cương, trật tự. Mỗi lĩnh vực trong cuộc sống xã hội cũng phải có kỷ cương, trật tự. Dân chủ cũng phải có kỷ cương, trật tự. Nhưng lại phải nói thêm: đó là kỷ cương dân chủ chứ không phải kỷ cương thiếu dân chủ hay kỷ cương mất dân chủ. Chỉ có một kỷ cương dân chủ mới đảm bảo được kỷ cương chặt chẽ, mới có kỷ cương tự giác và bền vững. Điều này trùng hợp với những lý lẽ về "ý Đảng lòng dân". ý Đảng có hợp lòng dân, dân mới gần Đảng, nghe Đảng. Và nếu mọi ý Đảng đều thấy lòng dân trong đó thì dân mới tích cực thực hiện ý Đảng, mới có kỷ cương tốt đẹp. Cũng như dân chủ và sự tập trung, chỉ có một sự tập trung trên cơ sở dân chủ, sự tập trung ấy mới mạnh mẽ và hiệu quả và tự nhiên là sự dân chủ có tập trung. Không bao giờ nên tách ra và đối lập dân chủ và kỷ luật, dân chủ và tập trung.

Có người chỉ thích bất cứ ở đâu cũng có trạng thái yên ổn, êm ả, và coi như thế là tốt đẹp, là ổn định. Họ không thích bất cứ một sự bàn bạc có ý kiến khác nhau, bất cứ một sự bàn bạc có tranh cãi, bất cứ một sự chất vấn nào, một sự nói khác nào, nhất là đối với cấp dưới. Họ không chịu được bất cứ một sự "phạm thượng" nào. Họ khăng khăng cho rằng: đã là cấp trên thì bao giờ cũng đúng, bao giờ cũng phải (!). Đó không phải là trạng thái dân chủ. Có dân chủ mới có tự do và bình đẳng, và có bình đẳng mới có dân chủ.

Vì vậy muốn có tự do sáng tác phải có dân chủ và phải có sự dân chủ hóa sâu sắc và hoàn toàn.

Trước đó, để bảo đảm thực hiện chính sách tự do sáng tác, có lần tôi nêu van đề định hướng rộng. Sau đó có nhiều ý kiến bàn bạc, có ý kiến cho rằng đề ra "định hướng rộng" là một sai lầm, là vẽ đường cho hươu chạy, là khuyến khích những người viết và nói ba láp, là tạo ra những hậu quả lộn xộn v.v... Lại có ý kiến cho là chỉ nói định hướng rộng không thì không đủ, cần phân tích sâu hơn. Có thể trong sáng tác thì phải định hướng rộng, nhưng trong sự phổ biến truyền bá tác phẩm, trong điều hành hoạt động văn hóa văn nghệ phải có những xử lý cụ thể, nghĩa là cũng phải có định hướng hẹp nữa, định hướng cụ thể, thậm chí cho một hành vi, một sự việc phải kết hợp định hướng rộng và định hướng hẹp.

Tôi nghĩ ý kiến sau là ý kiến bổ sung đúng và hợp lý. Khi tôi nói định hướng là tôi muốn nói lên một tư tưởng, đó là tư tưởng của chính sách tự do sáng tác. Tư tưởng đó muốn nói lên lãnh đạo văn nghệ thì cần phải dành phạm vi rộng cho sự sáng tạo, dành chỗ rộng để phát huy sức tường tượng, để phát huy sự đa dạng về phong cách, và như vậy cũng là phù hợp với tư tưởng của Lênin. Lênin nói: "Không thể chối cãi rằng trong sự nghiệp này tuyệt đối cần phải đảm bảo một phạm vi hết sức rộng rãi cho sáng kiên riêng, cho những thiên hướng cá nhân, cho suy nghĩ và tư tưởng, cho hình thức và nội dung". (Lênin "Tổ chức Đảng và văn học Đảng ") Định hướng rộng chưa phải là một ý kiến về thể lệ, quy định. Tôi vẫn cho rằng để thực hiện chính sách tự do sáng tác phải có tư tưởng "định hướng rộng". Khi ta nói "định hướng" là ta nói về sự lãnh đạo. Chúng ta đã chứng kiến, mỗi kỳ cách mạng, sự định hướng của Đảng vừa chỉ phương hướng, vừa khơi nguồn cho sức sáng tạo của văn nghệ. Và như vậy rõ ràng là văn nghệ không thể không có sự lãnh đạo của Đảng.

Tôi cho rằng có một vài sự lầm lẫn như sau: Có đồng chí quan niệm là Đảng lãnh đạo văn nghệ là Đảng phải luôn luôn có ý kiến chỉ dẫn, góp ý kiến với văn nghệ sĩ. Không luôn phát hiện sai lầm, khuyết điểm để lập tức có ý kiến "giúp đỡ" văn nghệ thì không phải là lãnh đạo văn nghệ. Có người cho rằng phát hiện càng nhiều vấn đề về quan điểm, chỉ ra cho hết "nguy cơ" của các quan điểm, thì càng có chính trị cao, càng có khả năng lãnh đạo sâu sắc và nhạy bén. Mà Đảng ở đây có khi là những đảng viên không hiểu hoặc hiểu rất ít về nghệ thuật nhưng lại buộc phải có ý kiến về bất cứ tác phẩm nào, thuộc loại hình nghệ thuật nào.

Trước đây đã có lúc tình trạng một cá nhân nào đó phát biểu ý kiến nào đó và cứ tự nhân danh đường lối của Đảng hoặc nhân danh Đảng. Tiếc thay có khi ý kiến đó không đúng mà cũng khó có người, có tổ chức Đảng dám đính chính lại.

Ngày nay trong không khí tự do dân chủ và công khai, những ý kiến "nhân danh Đảng" sẽ dễ dàng được công nhận của nhân dân kiểm tra. Điều này có thể hạn chế bớt những sự lạm dụng. Sự công khai có triển khai làm rõ trắng đen nhiều việc và ngăn ngừa được những người cơ hội hay lợi dụng "không khí bí mật" để truyền đạt những cái gọi là "tin tức nội bộ", "chỉ thị nội bộ" để hù dọa mọi người. cũng trong buổi nói chuyện này, tôi phát biểu cả vấn đề phê bình, cũng là vấn đề nổi cộm lên sau Nghị quyết 05. Khi tác phẩm ra đời, thì ai cũng có quyền thích hoặc không thích toàn bộ tác phẩm, thích hoặc không thích một vài đoạn, một vài bộ phận. Mà có ý kiến phê bình thì có quyền phát biểu trên báo chí, trong các cuộc hội thảo, thậm chí cả trong lúc "trà dư, tửu hậu, nhưng ai đó đừng nên nghĩ rằng ý kiến mình là "đúng nhất thế giới" và không chịu lắng nghe người có ý kiến khác mình. Không bao giờ nên cho là tác giả kém hơn mình và có động cơ xấu Nếu tác giả hoặc bất cứ ai có hành vi xấu, đã có cơ quan an ninh công an. Do đó phải có quan điểm của chính sách tự do sáng tác, nghĩa là phải chấp nhận sự phong phú, đa dạng trong văn nghệ. Phong phú đa dạng thì có sự khác nhau, thậm chí có khi nghịch nhau. Tuyệt đối không bao giờ nêu ý liến phê bình trở thành ý kiến cấm đoán, thậm chí trở thành chỉ thị cấm đoán. Ta đã từng có những trường hợp một tác phẩm nào đó chỉ vì có một đồng chí lãnh đạo quan trọng nào đó không thích và có vài ý kiến phân tích chê trách thế là lập tức tác phẩm đó không được tồn tại dưới ánh sáng mặt trời nữa. Muốn có tự do phê bình thì tác phẩm phải được tự do tiếp xúc với công chúng. Nếu không có tiếp xúc thì ai biết đâu mà phê bình! Không bao giờ nên có sự phê bình "bắc nồi chõ nghe hơi", tức là người không được đọc, không xem tác phẩm cũng cứ phê bình vì "nghe nói có vấn đề". Phê bình là một bộ phận của bản thân đời sống văn nghệ. Các nghệ sĩ và các đơn vị nghệ thuật, không bao giờ nên giận và ác cảm với các lời chê, khen khác nhau. Tất nhiên là phải có những trường hợp cấm đoán. Nhưng cấm là cấm những tác phẩm phạm luật. Sự cấm đoán đó phải có lý do buộc tội, có cáo trạng: tác phẩm phạm điều khoản nào của luật nào? Và tác giả hoặc nhóm tác giả có quyền bào chữa, trình bày. Sự cấm đoán phải được công khai, phải do cơ quan có chức năng pháp lý ra lệnh cấm. Lệnh cấm phải có văn bản và người ký văn bản phải chịu trách nhiệm về lệnh của mình trước công chúng và trước cả lịch sử. Khi lệnh bị chứng minh là sai, thì phải có sự sửa đổi. Thực hiện pháp luật là phải theo luật và lệ, thủ tục tố tụng. Vì luật còn phải ngăn ngừa và cấm đoán những hành vi phạm luật có hại cho xã hội, cho quyền công dân và quyền của nghệ sĩ.

Không bao giờ lầm lẫn giữa phê bình và luật pháp. Chỗ nào chưa có luật ta phải tích cực xây dựng luật. Trong khi chưa có luật, xin thử nêu mấy nguyên tắc:

- Cấm phải có lý do.

- Cấm phải có văn bản.

- Người cấm phải chịu trách nhiệm về lệnh cấm của mình bằng chữ ký.

- Lệnh cấm phải công khai, phải do các cơ quan có chức năng pháp lý thực hiện.

Ta thường thấy là trong văn hóa văn nghệ có cái công chúng thích thì một bộ phận lãnh đạo không thích, ngược lại một bộ phận lãnh đạo thích thì công chúng lại thờ ơ. Tất nhiên cũng đã có những tác phẩm được công nhận cả trong cán bộ lãnh đạo cũng như trong công chúng rộng rãi. Nhưng hình như những tác phẩm như vậy chưa có nhiều.

Có lẽ sự kiện đáng ghi nhớ nhất sau: Nghị quyết 05 là sự rạn nứt mối quan hệ giữa tôi và đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh. Có thể nói, trước Nghị quyết 05 mối quan hệ này ấm cúng bao nhiêu thì sau Nghị quyết giá lạnh bấy nhiêu. Đối với tôi đây là một điều đau xót, không chỉ trong việc chung mà cả tình cảm riêng tư.

Như các chương trên tôi đã nói, tình cảm giữa tôi với anh Nguyễn Văn Linh được xây đắp và gắn bó trong suốt mười năm ở chiến trường. Mười năm sau ngày giải phóng, hai chúng tôi lại cùng gặp nhau trên con đường đổi mới đất nước. Sự gặp nhau đó thực sự đã làm cho tôi vợi đi được một phần những phiền muộn sau Đại hội V của Đảng.

Đặc biệt, tình cảm giữa tôi và anh Linh càng gắn bó hơn trong quá trình chuẩn bị cho Nghị quyết 05. Có thể nói, ngoài những nguyên nhân khác thì hồi đó nếu không có Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh "đỡ đầu, Nghị quyết 05 không thể ra đời một cách suôn sẻ như thế.

Hình ảnh Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh sau Đại hội VI đối với văn nghệ sĩ và với cả toàn thể nhân dân ta sao mà đẹp thế. Chỉ riêng "Những việc cần làm ngay" anh đã để lại một dấu ấn sâu đậm không thể nào quên trong tình cảm biết bao nhiêu người. Đất nước như bước vào một thời kỳ mới sau hàng chục năm trời chìm trong không khí "im lặng đáng sợ".

Còn đối với nền văn hóa văn nghệ nước nhà thì chỉ riêng cuộc gặp gỡ với hơn 100 văn nghệ sĩ trong hai ngày 6 và 7/10/1987 thì Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh xứng đáng được suy tôn như một người anh hùng, ít nhất là trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ. Tôi không đại ngôn đâu, không cường điệu đâu và càng không phải là nịnh hót đâu, khi tôi viết những dòng này. Ngày 28 tháng 11 năm 1997 tới là kỷ niệm tròn mười năm Nghị quyết 05 lịch sử. Nhớ lại những ngày đó tôi vừa cảm thấy hạnh phúc, vừa cảm thấy mênh mông một nỗi buồn...

Rất tiếc là ngày đó tôi không nghĩ đến việc cho quay một cuốn phim thời sự để ghi lại những giây phút không thể nào quên khi Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đứng dậy rời chỗ ngồi bước đến đón nhận bản tham luận của nhà văn hóa nổi tiếng Nguyễn Khắc Viện, mặc dầu trong bản tham luận đó ông đã thẳng thắn nói lên những suy nghĩ của mình.

- Vì bị trói buộc, sự chỉ đạo trong lĩnh vực này thường là sơ khai, người ta dùng rìu khai phá đừng rú để làm vườn trên một thảm hoa. Các nhà báo, các văn nghệ sĩ đều được nhắc nhờ quan lại trật tự, kỷ cương: phải làm thế này, phải làm thế kia. Họ đã bị trói tay chân bởi vô số cấm đoán. Đôi lúc lại nổ ra một vụ việc: Một bài báo, một quyển sách, một bộ phim bị quy là "xét lại " "có tư tưởng chống Đảng", "mang tính lật đổ"... Nhưng nếu như mọi sự phạm tội đều có thời hạn thi hành án theo đó khi người ta ta khỏi nhà tù thì hết tội, còn những "bản án văn chương" này thì cứ treo lơ lửng trên đầu tù nhân, trở thành một thứ tội vĩnh viễn, đến nỗi còn chi phối tận đời con cháu họ..."

Với những lời lẽ như vậy mà khi ông rời diễn đàn, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh lại xiết chặt tay ông giữa tiếng hoan hô vang dậy cả hội trường.

Đến lượt Dương Thu Hương, với bản tính bộc trực, thích nói thẳng những suy nghĩ của mình, không vòng vo tam quốc, cô đã tới tấp lên ánh lãnh đạo văn hóa văn nghệ của Đảng trong thời gian qua. Nghe Dương Thu Hương nói quá mạnh, tôi liếc sang Tổng bí thư và cảm thấy hơi lo. Nhưng Tổng bí thư vẫn nghe một cách chăm chú, không những thế lại ra chiều khuyến khích. Và cũng như đối với Nguyễn Khắc Viện, khi Dương Thu Hương rời micro, Tổng bí thư đã đứng dậy nhanh nhẹn bước đến bắt tay cô, vui vẻ đón nhận bản tham luận của cô.

Trong buổi gặp mặt hôm đó, không chỉ có Nguyễn Khắc Viện, Dương Thu Hương phát biểu những lời "búa bổ". Còn có rất nhiều tiếng nói khác, cũng hết sức gai góc, sắc sảo đã phát biểu công khai giữa hội trường, những lời nói mà trước đó, người ta chỉ dám nói nhỏ với nhau trong các quán cà phê, hoặc rì rầm với nhau bên hành lang của một cuộc họp.

Nhà viết kịch Lưu Quang Vũ phê phán "hệ tư tưởng độc quyền":

"Chỉ một người đủ cung cấp tư duy cho mọi người và cứ một cái đầu lớn của lãnh đạo là nghĩ thay được cho mọi người."

Nhà thơ Bằng Việt phê phán chủ nghĩa bình quân đang phá phách các tài năng, đề cao cái tầm thường, sự dễ dãi và ton hót cấp trên.

Cứ như thế suốt hai ngày ròng rã, các nhà văn, các nghệ sĩ, các nhà hoạt động văn hóa có tên tuổi hào hứng thay nhau nói lên những bức xúc của bao nhiêu năm tồn đọng lại, nói một cách thoải mái, tự do, và người đứng đầu của Đảng cũng lắng nghe một cách chăm chú, thoải mái, hơn thế, nhiều lúc còn tỏ ra khuyến khích. Nếu như Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị khóa VI là một sự kiện lịch sử trong đời sống văn hóa văn nghệ của nước ta thì việc cả bộ máy Đảng và Nhà nước nhanh chóng cảm thấy cái gì đó chưa ổn của nghị quyết 05 là điều bất ngờ và gây cho tôi cú "sốc". Nguyên nhân vì đâu? Lực lượng nào đó tác động nên làn gió ngược.

Có lẽ (tôi chưa dám khẳng định) nó được bắt đầu từ Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa VI, tháng 6/1988, nghĩa là chưa đầy một năm sau khi có Nghị quyết 05. Nói cụ thể là chưa đầy 7 tháng. Lần đó, trong bài phát biểu của mình, anh Linh có kết hợp phê phán một số tác phẩm văn nghệ, trong đó có vở kịch "Em đẹp dần trong mắt anh" của đoàn kịch Hà Nội. Cuối cùng anh Linh kết luận "Dân chủ phải có lãnh đạo, tự do không phải là vô bờ bến". Trong ý kiến của anh Linh có toát lên một điều là sự lãnh đạo của Ban văn hóa văn nghệ có biểu hiện lỏng lẻo

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 4

Hậu nghị quyết 5

Tôi thấy cần thiết phải nhắc lại ở đây sự kiện vở kịch "Em đẹp dần trong mắt anh" để có thêm chứng cớ về sự lãnh đạo, quản lý văn nghệ hết sức tùy tiện của các cấp Đảng và chính quyền của ta.

Câu chuyện bắt đầu từ một cái giấy mời của Ban tuyên huấn Thành ủy Hà Nội do đồng chí Trưởng ban Vũ Hữu Ngoạn ký, mời tôi đến xem một vở kịch do đoàn kịch Hà Nội mới dựng. Tôi thấy lạ. Mọi lần giấy mời thường là do đoàn kịch, sao lần này lại là Ban tuyên huấn. Mặc dù vậy tôi vẫn vui vẻ nhận lời. Hôm ấy, buổi trình diễn được tổ chức ở Cung văn hóa Hữu Nghị Việt Xô, rất gần nhà tôi nên cơm nước xong tôi thủng thẳng đi bộ đến. Vũ Hữu Ngoạn ra tận ngoài thềm đón tôi dẫn vào phòng khách. Rất lạ nữa, là khi bước vào tôi đã thấy anh Nguyễn Thanh Bình, ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội ngồi sẵn đợi ở đấy rồi. Tôi nghĩ bụng hôm nay chắc là buổi duyệt chương trình, và sao họ mời mình chắc không ngoài mục đích xin ý kiến của Trưởng ban văn hóa văn nghệ Trung ương, để khi đã quyết thì không bắt bẻ vào đâu được Từ lâu tôi vốn không đồng tình với cách làm này. Tôi phản đối việc một quan chức cấp trên, có khi là người không am hiểu mấy về văn hóa văn nghệ lại quyết định số phận những tác phẩm mà tác giả của nó phải tốn bao nhiêu công sức mới có được. Vì vậy, khi nghe Vũ Hữu Ngoạn nói:

- Đoàn kịch Hà Nội có một vở kịch mới dựng, mời các anh đến xem và cho ý kiến.

Tôi nói ngay:

- Mời đi xem thì tôi đi chứ ý kiến thì chưa có đâu. Cứ diễn đi rồi lắng nghe ý kiến của quần chúng trước đã.

Theo tôi ý kiến quần chúng là quan trọng nhất. Nghe tôi nói, Nguyễn Thanh Bình chỉ cười, không ra nhất trí cũng không phản đối, nói với Vũ Hữu Ngoạn:

- Cứ cho diễn đi rồi chúng ta sẽ có ý kiến sau.

Tôi quen biết Nguyễn Thanh Bình từ khi bị tù Sơn La, và từ hồi kháng chiến chống Pháp ở Điện Biên Phủ anh là Cục trưởng Cục quân lương, còn tôi là Chính ủy Đại đoàn 312. Sau Điện Biên Phủ tôi là Chính ủy Quân khu còn anh là Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, có thời gian là Bộ trưởng Bộ Thủy lợi. Kể cuộc đời cũng lắm chuyện lạ : Một người chuyên lo việc cơm áo cho quân đội về sau trở thành một quan chức cao nhất của thành phố lớn, thủ đô Hà Nội, với bao nhiêu công việc phức tạp phải lo toan hằng ngày, trong đó có mảng văn hóa văn nghệ mà một Bí thư Thành ủy không thể không quan tâm và đòi hỏi phải có một sự hiểu biết nhất định. Nhưng rất tiếc về mặt này anh lại rất thiếu hụt. Nói chung chức trách một Bí thư Thành ủy, nhất là Bí thư thành ủy Hà Nội, là một cái gánh quá nặng đối với anh.

Trở lại với vở kịch "Em đẹp dần trong mắt anh". Sau khi xem xong tôi thấy vở kịch chẳng có gì là hay, nếu không nói là có nhiều chỗ dở. Nhưng quan điểm của tôi dù hay hoặc dở sẽ do công chúng phán xét. Nguyễn Thanh Bình ngồi cạnh tôi, thấy tôi không nói gì cũng im lặng. Còn Vũ Hữu Ngoạn thỉnh thoảng có gợi ý để tôi phát biểu nhưng tôi đều lảng tránh. Qua ý tứ của Vũ Hữu Ngoạn tôi biết Ban tuyên huấn Hà Nội muốn "đánh chết" vở kịch này ngay từ đầu, nhưng vì lý do nào đó không dám trực diện nói thẳng với đoàn kịch, mà tổ chức một buổi trình diễn hôm nay có cả Bí thư Thành ủy, cả Trưởng ban Văn hóa văn nghệ Trung ương dự để rồi ngày mai sẽ nói: Ông Độ, ông Bình chê nhiều lấm, theo kiểu "cáo mượn oai hùm". Thế là kết liễu đời một tác phẩm.

Xong buổi diễn, Vũ Hữu Ngoạn tiễn tôi ra tận cổng, cố moi cho được ý kiến của tôi về vở kịch, với hy vọng ý kiến của tôi phù hợp với ý kiến của Ban Tuyên huấn Hà Nội để sau đó dễ dàng ra lệnh cấm. Một lần nữa tôi lại thẳng thắn trả lời.

- Tôi không bao giờ đặt vấn đề diễn hay không diễn. Tôi đề nghị anh cũng nên đặt vấn đề như thế. Để có vở kịch này anh chị em đã phải lao động công phu vất vả, mình phải trân trọng biểu dương.

Tôi cũng nói với Vũ Hữu Ngoạn là vở kịch có đôi chỗ tôi không thích, nhưng đây mới chỉ là cảm giác ban đầu của một khán giả như bao nhiêu khán giả khác. Còn nếu là nhận xét với tư cách là cán bộ cấp trên để quyết định số phận của vở diễn thì cần phải suy nghĩ cân nhấc, chứ không phải chỉ trong một lúc, phán một câu là xong...

Sở dĩ tôi phải trân trọng như vậy vì có biết bao tác phẩm đã phải chịu oan bởi cách làm nông nổi tùy tiện đó. Cùng một vở diễn, ông lãnh đạo này không thích, thế là cấm. Đến khi ông lãnh đạo khác xem thấy không có vấn đề gì, thậm chí cho là hay thế là được "cởi trói". Bộ ba vở chèo "Bài ca giữ nước" của Tào Mạt, phim "Hà Nội trong mắt ai" của Trần Văn Thủy cũng cùng chung số phận như thế. Thật là một sự tùy tiện vô nguyên tắc. Chính vì vậy mà Nghị quyết 05 đã chỉ rõ:

"Tác phẩm văn nghệ không vi phạm pháp luật, không phản động (chống lại dân tộc, chống lại chủ nghĩa xã hội, chống lại hòa bình) và không đồi trụy (truyền bá tội ác, sự sa đọa, phá hoại nhân phẩm) đều có quyền lưu hành và đặt dưới sự đánh giá phán xét của công luận và sự phê bình..."

Hôm ấy, tôi đã nói với Vũ Hữu Ngoạn:

"Đề nghị anh cứ để cho anh em diễn vài lần. Nếu không hay sẽ không có người xem rồi tự nó sẽ chết, chứ không cần lệnh cấm của chúng ta".

Việc này tôi cho như thế là xong, còn việc Ban Tuyên huấn Hà Nội xử lý tiếp theo với đoàn văn công như thế nào thì tùy họ, tôi không quan tâm nữa, vì tôi cho dây là thuộc phạm vi của Hà Nội, mình không nên lấn sân. Nhưng sau đó, tôi lại được thông tin là Tổng bí thư có chỉ thị cấm. Tôi ngạc nhiên vô cùng. Một vở kịch có chủ đề đơn giản là kêu gọi xã hội quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, trong đó có đời sống giáo viên, chứ có vấn đề gì lớn lắm đâu mà đến mức Tổng bí thư của Đảng phải can thiệp.

Đây không chỉ là vấn đề nội dung mà cả cung cách quản lý của một Nhà nước đang dần hoàn thiện theo hướng một Nhà nước dân chủ pháp quyền, không thể để tồn tại mãi việc một Tổng bí thư ra lệnh cấm vở kịch này, bộ phim kia... Việc này trước kia có thể hiểu được chứ sau Đại hội VI, đặc biệt là sau Nghị quyết 05 thì không thể chấp nhận.

Ngay hôm sau tôi lên gặp anh Linh để hỏi cho ra nhẽ chuyện này:

- Tôi nghe nói anh vừa chỉ thị cấm đoàn kịch Hà Nội diễn vở "Em đẹp dần trong mắt anh" phải không?

Lập tức anh Linh phản ứng một cách bực dọc:

- Nói láo? Làm gì có chuyện ấy! Tôi đã xem đâu mà có ý kiến cho diễn hay không cho diễn.

Tôi nói:

- Đấy là tôi thông tin lại cho anh biết là có chuyện như thế. Đồng thời cũng là để hỏi lại anh luôn cho chính xác bởi vì bản thân tôi cũng không tin là có chuyện đó. Bây giờ nghe anh nói thì tôi rõ rồi, tôi yên tâm, đó là tin thất thiệt

Nhưng liền sau đó, tôi thấy anh Linh suy nghĩ một lúc như chợt nhớ ra điều gì rồi nói với tôi:

- Thực ra thì cách đây mấy hôm anh Bình có đến làm việc với tôi, nhưng là nội dung khác chứ không phải là về vở kịch. Trong lúc giải lao anh Bình có nói với tôi là Đoàn kịch Hà Nội vừa mới có vở bố láo lắm. Rồi anh thuật qua nội dung, tôi vừa nghe vừa ừ ào cho qua chuyện vì đang mải tập trung vào một nội dung công việc đang bàn, nghe anh ấy nói xong, tôi có bảo: "Nếu thế thì chưa nên cho diễn vội". Sự việc chỉ có thế chứ có phải là chỉ thị cấm đoán gì đâu!

Thế thì chết rồi! Họ chỉ chờ có thế thôi, mặc dầu Tổng bí thư chỉ nói ở hành lang cuộc họp, nói không chính thức, nhưng lập tức trở thành chỉ thị của Đảng.

Và thế là vở "Em đẹp dần trong mắt anh" của đoàn kịch Hà Nội rơi vào tình trạng bị cấm, chỉ vì một câu nói ngoài hành lang. Tổng bí thư nói với Bí thư Thành ủy như thế, Bí thư Thành ủy nói lại với Trưởng ban Tuyên huấn vũ Hữu Ngoạn như thế, chắc là sẽ cương lên một chút đại loại: Tổng bí thư phê phán nội dung vở kịch mạnh lắm, đã chỉ thị không được diễn. Rồi Vũ Hữu Ngoạn lại cương lên một ít nữa :

- Anh Linh và anh Bình đã có ý kiến không cho diễn. Chẳng có văn bản gì nhưng thực sự nó còn mạnh hơn cả các văn bản.

Trước tình hình đó Ban lãnh đạo đoàn kịch đến phàn nàn với tôi là vở kịch này chỉ nhằm hưởng ứng một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước là đến lúc phải chú ý nhiều hơn đến sự nghiệp giáo dục, để phục vụ tốt hơn cho công cuộc đổi mới của Đảng, và tác giả có mạnh dạn đưa vào một số tình tiết nhằm hấp dẫn khán giả, nhưng do xử lý không tốt nên chưa thật hay, nếu vì thế mà bị cấm thì oan quá, đau quá.

Sau khi nghe ngóng dư luận qua một số buổi diễn, tôi thấy không có vấn đề gì sai trái thuộc về quan điểm, đường lối, mà nội dung lại rất phù hợp với chủ trương đầu tư cho sự nghiệp giáo dục hiện tại, nên tôi đã chính thức phát biểu bằng giấy gửi cho Ban Tuyên huấn Thành ủy Hà Nội và đoàn kịch, là chỉ cần sửa chữa một số ý khán giả đã tham gia và nâng cao chất lượng lên một chút là diễn được

Thế là vở kịch được tiếp tục diễn, nhưng không ở Hà Nội mà ở số tỉnh phía Nam, trong đó có Đà Nẵng. Nhưng sau đó, không hiểu vì sao vở kịch lại bị cấm. Đoàn kịch Hà Nội lại chạy đến tôi.

Tôi lại có ý kiến lần thứ hai, cũng bằng giấy, gửi cho Ban Tuyên huấn Hà Nội và cho cả Tổng bí thư. Khi đã không nói thì thôi, khi đã nói tôi nói cho đến cùng, thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết 05, là một vở diễn không phản động, không đồi trụy, thì không thể bị cấm... Vở kịch lại tiếp tục ra mắt khán giả và hôm nào cũng đông nghịt người xem. Chắc là không phải do vở kịch hay mà chỉ vì nghe tin vở kịch bị cấm nên mọi người đổ xô đi xem. Cái dở của ta là ở chỗ đó.

Được một thời gian thì vỡ diễn chính thức bị cấm. Và tự nhiên trở thành một sự kiện: Ban Tuyên huấn Thành ủy Hà Nội thì cấm còn Ban Văn hóa văn nghệ của Trần Độ lại cho diễn... Trần Độ lỏng lẻo.

Trở lại hội nghị Trung ương 5 tôi vừa nói ở trên, lại xảy ra một sự kiện nữa, có thể nói là một sự kiện khá nghiêm trọng. Tôi tạm đặt cho nó cái tên là "Sự kiện công chúng bình thường". Như tôi đã kể, trong phát biểu của mình trước hội nghị, anh Linh có phê phán một số tác phẩm văn nghệ mà theo tôi những ý kiến của anh ấy chưa thể nói là chính xác... Cũng tương tự như vở kịch "Em đẹp dần trong mắt anh" là chỉ mới nghe người khác nói lại rồi phán theo chủ quan của mình...

Là một ủy viên Trung ương, được Đảng phân công phụ trách Văn hóa văn nghệ, đương nhiên tôi phải phát biểu chính kiến của mình. Anh Linh phát biểu buổi sáng, tôi lại phát biểu ngay vào buổi chiều, theo đăng ký. Tôi hy vọng là anh Linh sẽ có mặt khi tôi phát biểu. Nhưng không may chiều hôm đó anh Linh có việc bận đột xuất nên vắng mặt. Tuy vậy tôi vẫn phát biểu theo sự chuẩn bị sẵn của mình, gồm ba ý:

Sáng nay, đồng chí Tổng bí thư trong khi nói về Văn hóa văn nghệ có nhận xét đánh giá một số tác phẩm. Tôi đề nghị nên coi đó là ý kiến của một công chúng bình thường thưởng thức nghệ thuật.

Hôm ấy tôi phát biểu trước toàn thể hội nghị Trung ương như thế là vì tôi muốn từ nay chấm dứt cái tình trạng một đồng chí lãnh đạo cao cấp nào, phát biểu bất cứ ý kiến nào, về bất cứ lĩnh vực nào, bất cứ ở chỗ nào và bất cứ như thế nào cũng đều được coi là ý kiến của Đảng, là chân lý tuyệt đối buộc phải tuân theo.

Tôi đề nghị Trung ương từ nay có biện pháp chấm dứt tình trạng này vì nếu còn để tình trạng này là còn dung túng cho bọn cơ hội làm bậy, nó cứ đi rình cửa trước, cửa sau, thậm chí rình ở cả chuồng xí, nhà tắm hóng cho được một câu nói của lãnh đạo, để rồi có dịp là tung ra, ý kiến đồng chí X. về vở kịch này, ý kiến đồng chí Y. về tác phẩm kia... Tất nhiên, nó chỉ tung những ý kiến nào có lợi cho ý đồ của nó nhằm phục vụ cho một mục đích cá nhân thiếu lành mạnh.

Chính tôi, người phụ trách công tác văn hóa văn nghệ của Đảng đã mấy lần suýt sa vào bẫy của chúng như thế. Ví dụ có vở kịch rõ ràng là tôi chưa hề xem, mới chỉ nghe giới thiệu, nhưng có tay đã đi nói: Vở kịch này ông Độ ông ấy thích lắm, và như thế nó nhằm bịt miệng những người nào muốn phê bình vở kịch đó. Có vở tôi xem nhưng chưa chính thức có ý kiến gì, nhưng vì nó không thích cho ai khen, nó tung ra dư luận, vở này ông Độ ông ấy chê lắm, thậm chí nó còn dựng chuyện ông ấy đang xem thì bỏ ra về. Thực tình có lần tôi đang xem nhưng vì mệt, hoặc bận việc đột xuất tôi ra về trước, chứ không phải vì không thích. Tôi là người trong cuộc, tôi biết những mánh lới của bọn cơ hội này. Các lĩnh vực khác tôi không dám có ý kiến, nhưng trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ tôi tha thiết đề nghị Trung ương nên có biện pháp kiên quyết để những hiện tượng tiêu cực này sớm chấm dứt trong đời sống văn hóa văn nghệ nước nhà.

Đó là điểm thứ hai tôi phát biểu trước hội nghị Trung ương khóa 5. Ngoài hai ý kiến trên tôi còn phát biểu điểm thứ ba nữa, thuộc về chế độ quản lý. Khi đồng chí Tổng bí thư với tư cách là người lãnh đạo cao nhất của Đảng cầm quyền với sự nhạy cảm về chính trị, phát hiện một tác phẩm nào đó có những quan điểm sai lầm về chủ trương, đường lối, ảnh hưởng đến nền an minh của đất nước thì chỉ thị cho đồng chí ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, với chức năng là một cơ quan Nhà nước ra lệnh cấm, chứ tự mình không nên ra lệnh cấm, để phân biệt rõ ràng chức năng giữa Đảng và Nhà nước.

Hôm đó, tôi láy đi láy lại ý kiến này, rằng: nếu có cấm thì Bộ trưởng Bộ Văn hóa ra lệnh cấm chứ không phải Tổng bí thư của Đảng ra lệnh. Nhưng khi chỉ thị cho Bộ trưởng Bộ văn hóa ra lệnh cấm thì Tổng bí thư nên nhớ rằng, ý kiến của Tổng bí thư như thế nhưng quần chúng cũng có quyền phán xét tác phẩm đó và có thể có ý kiến khác với ý kiến của Tổng bí thư, lúc đó Tổng bí thư phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình, vì thông thường ý kiến của quần chúng là chính xác. Ví như phim "Hà Nội trong mắt ai", "Bài ca giữ nước". Đảng cấm nhưng Dân vẫn thích, và thời gian đã chứng tỏ Dân đúng, Đảng sai, cuối cùng Đảng phải "cởi trói" cho Dân xem. Đến khi cần tìm xem ai ra lệnh cấm thì chẳng biết ai, chỉ biết là Đảng cấm. Thế thì oan cho Đảng quá. Cũng như trong sự kiện khoán hộ, Đảng cấm gần 30 năm, dân phải làm chui làm lủi, cuối cùng Đảng phải làm theo Dân. Rõ ràng đế xảy ra trường hợp này là không hay tý nào cả. Vừa thiệt thòi về kinh tế, dân thì đói, đời sống ngày càng khó khăn, còn Đảng thì mất uy tín.

Giữa Hội nghị Trung ương tôi đã công khai đề nghị cần làm rõ: Ai? Cơ quan nào? Có quyền quyết định ra lệnh cấm. Người quyết định và ra lệnh cấm như vậy chịu trách nhiệm thế nào trước đối tượng (tác giả và tác phẩm), chịu trách nhiệm thế nào trước Nhân dân. Bất cứ ai có quyền cũng phải chịu trách nhiệm trước quyền đó của mình. Phải hết sức tránh tình trạng một sản phẩm văn hóa bị lên án, bị cấm mà không biết ai cấm và cấm như thế nào, hoặc lúc này thì được phép, lúc khác lại bị cấm và như thế là vì những lý do gì?

Nếu cấm oan thì hỏi ở đâu? Và ở đâu có quyền giải oan? Trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ cũng cần vận dụng nguyên tắc: "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý..." nghĩa là phải làm rõ chức năng và quyền hạn của tổ chức Đảng, bao gồm cấp ủy Đảng, cơ quan cấp ủy Đảng, làm rõ chức năng và quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan nhà nước: Chính phủ, Uỷ ban nhân dân và các cơ quan quản lý chuyên ngành (Bộ Văn hóa Thông tin, Sở Vãn hóa Thông tin). Tóm lại trong hội nghị trung ương lần ấy, sau bài phát biểu của Tỏng bí thư tôi đã phát biểu 3 vấn đề:

Một là xin coi ý kiến của Tổng bí thư như ý kiến của một công chúng bình thường thường thức nghệ thuật.

Hai là : Cần chấm dứt hiện tượng các phần tử cơ hội lợi dụng ý kiến của các đồng chí lãnh đạo phục vụ cho ý đồ cá nhân xấu xa của mình.

Ba là : Khi Tổng bí thư hoặc một đồng chí lãnh đạo cấp cao nào phát biểu về một tác phẩm nào thì người đó phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.

Có thể nói hôm đó tôi đã phát biểu rất chặt chẽ với "Tam đoạn luận" như thế, với một tinh thần trách nhiệm cao, mong sao từ nay chấm dứt tình trạng cấm đoán lung tung rất không có lợi cho sự phát triển nền văn học nghệ thuật nước nhà, ảnh hưởng đến quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ.

Mặc dầu vấn đề tôi nêu ra là rất dữ dằn nhưng nếu không có bốn chữ công chúng bình thường thì chắc cũng chẳng có chuyện gì phức tạp lắm. Bởi vì bốn chữ công chúng bình thường ở đây không có gì xấu cả. Nhưng một số kẻ cơ hội đã nống hai chữ bình thường này lên để kích Tổng bí thư, rằng Trần Độ nó coi thường Tổng bí thư, bảo Tổng bí thư cũng như một công chúng bình thường... Và dã tâm của bọn này đúng là đã có tác dụng... Không hiểu họ tâu với anh Linh thế nào mà từ đó tôi cũng nhận được sự không hài lòng của anh Linh đối với tôi. Thực ra chữ bình thường này so với chữ "đầy tớ" của Bác Hồ thì có thấm vào đâu. Bác Hồ chẳng đã nhiều lần nói: "Từ Chủ tịch toàn quốc cho đến các làng đều là đầy tớ của dân..." kia mà. Còn ở đây là công chúng bình thường thì đã đến nỗi gì mà phải giận. Thậm chí rõ ràng là có những cán bộ lãnh đạo hẳn hoi mà trình độ thường thức nghệ thuật chưa hẳn đã bằng một công chúng bình thường...

Tôi nhớ hôm tôi phát biểu, người tán thành ý kiến của tôi khá nhiều, nhưng người không ủng hộ cũng lắm. Nhưng vì không phải là vấn đề cần phải biểu quyết nên không thể xác định được rõ ràng là bao nhiêu phần trăm ủng hộ, bao nhiêu phần trăm không...

Chỉ riêng Đào Duy Tùng thì ngay trong giờ giải lao, khi gặp tôi đã nói ngay: "Ông nói như vậy có vẻ chưa ổn lắm. Dù sao Tổng bí thư cũng có trách nhiệm của Tổng bí thư chứ, làm sao gọi là công chúng bình thường được". Tôi đã nói ngay: "Khi thưởng thức văn nghệ thì Tổng bí thư cũng là một công chúng bình thường, như anh thấy đấy, khi ngồi trong rạp thì ai cũng như ai chứ gì. Cùng xem vở diễn ấy, cùng vỗ tay hoan hô..." Tôi còn kể cho Đào Duy Tùng nghe chuyện Thủ tướng Ôlốp Pan mơ của Thụy Điển, cùng vợ đi xe đạp đến nhà hát, cùng mua vé vào xem như một công chúng bình thường, rồi chuyện Lênin đi cắt tóc ở hiệu ngồi chờ theo thứ tự như một khách hàng bình thường khác. Còn phát biểu một vấn đề nào với tư cách là Tổng bí thư, phát biểu trong quy chế hẳn hoi thì lại khác. Nghe tôi nói như thế Đào Duy Tùng lại thỏa hiệp với tôi: ừ! Có lẽ phải phân biệt hai trường hợp cho rõ...

Thế nhưng, trong một cuộc họp Bộ Chính trị, Đào Duy Tùng, Bí thư Trung ương Đảng phụ trách công tác tư tưởng, báo cáo khái quát tình hình văn hóa văn nghệ trong thời gian qua lại nói: Sau Nghị quyết 05 có xảy ra một số sự kiện đáng lưu ý, trong đó có chuyện đồng chí Trần Độ nói Tổng bí thư là một công chúng bình thường...

Anh Linh không nghe được toàn bộ ý kiến của tôi phát biểu ở Hội nghị Trung ương mà chỉ nghe thuật lại, với sự nhấn mạnh có chủ ý : Đồng chí Trần Độ coi thường Tổng bí thư, cho ý kiến của Tổng bí thư về nghệ thuật chỉ là ý kiến của một công chúng bình thường. Thế là anh Linh giận tôi, tôi biết rõ điều này qua thái độ của anh đối với tôi những ngày sau đó. Trong một dịp làm việc với Bộ Chính Trị, tôi không nhớ rõ vì sao lại nhắc lại chuyện này, anh Linh đã nói một cách nghiêm trọng với tôi: "Anh nói thế là anh xúc phạm tôi một nặng nề" - Tôi mới giật mình mà thấy rằng tôi quá chủ quan, đơn giản và vô tâm.

Nghĩ cũng thật là buồn? Kể từ khi thành lập Đảng, ta đã có phong trào vô sản hóa, ngay cả lãnh tụ của Đảng cũng cố gắng hóa thân làm một công nhân bình thường... Về sau này, trong những giờ giáo huấn của Bác cũng như của các đồng chí lãnh đạo cấp cao, bao giờ cũng khuyên cán bộ cấp dưới là đi sâu vào quần chúng, hòa mình vào quần chúng, và nếu ai làm tốt được điều đó thì biểu dương... Còn bây giờ, chỉ nhận mình là một công chúng thưởng thức nghệ thuật bình thường đã phản ứng mạnh mẽ thì thật lạ. Thế ra công chúng bình thường là điều thấp hèn lắm sao, xấu xa lắm sao. Còn những câu nói thuộc loại kinh điển mà ta đã từng rao giảng khắp nơi "Quần chúng là người làm nên lịch sử" "Quần chúng là thầy học của tất cả chúng ta v.v..." đi đâu cả rồi?! Chẳng lẽ ta cũng quên mất lời dặn chí tình, chí lý trong Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch. Phải xứng đáng là lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân hay sao?"

Sự không hài lòng của anh Linh đối với tôi còn được nhân lên gấp bội sau một lần tôi không nhớ rõ vì chuyện gì đó về một tác phẩm văn nghệ nào đó, tôi có viết cho anh một lá thư, lời lẽ cũng chân tình thôi, nhưng quan điểm thì rõ ràng, đại ý rằng: "Lâu nay anh hay nói về cái chuyện đó, tôi thấy nó không có lợi cho anh, do đó tôi đề nghị anh không nên nói nữa". Và tôi lại nhấn mạnh: "Nếu anh cứ tiếp tục nói như thế thì có nhiều cái không có lợi cho anh đâu... " Cho đến bây giờ nghĩ lại, tôi cũng không hiểu tại sao lúc bấy giờ tôi lại dám viết một lá thư như thế, với một người đương kim là Tổng bí thư, còn hoàn cảnh riêng của tôi lúc đó, sau "Tuần trăng mật" của Nghị quyết 05, lại đã bắt đầu xuất hiện biết bao chuyện trục trặc và ruổi lên vẫn là "khuyết điểm" lỏng lẻo trong văn nghệ, thì lẽ ra tôi phải giữ mình chứ... Nhưng quả đúng là tôi có viết một lá thư như thế.

Thư ngắn, viết tay, nhờ Nghiêm Hà đưa lên phòng Tổng bí thư hẳn hoi. Không như là sự kiện công chúng bình thường, lần này anh Linh nổi cơn giận thật sự. Gửi thư đi hôm trước, hôm sau tôi nhận được thư trả lời ngay. Thông thường ít khi có một sự trả lời nhanh chóng như thế. Thư anh Linh cũng viết tay, cũng ngắn như thư tôi gửi anh, nhìn nét chữ cũng biết anh viết trong tâm trạng giận dữ: "Anh đề cao dân chủ, vậy thì tôi cũng có quyền dân chủ của tôi chứ, tôi cũng có quyền phát biểu ý kiến của tôi chứ. Tôi phát biểu chỗ này chỗ khác cũng là tôi thực hiện quyền dân chủ của tôi. Anh đừng lấy cái chuyện lợi và hại ra để dọa tôi..." Cuối thư anh còn tái bút: "Dạo này tôi bận lắm, vì vậy có chuyện gì về văn hóa văn nghệ anh nói với anh Đào Duy Tùng, chứ đừng nói chuyện với tôi nữa".

Nhận được bức thư này, tôi buồn mất mấy ngày. Chỉ là một lời phát biểu về quan điểm, rồi bị người ngoài xúc xiểm vào, để bỗng chốc, một tình cảm gắn bó với nhau hàng chục năm trời, từ trong khói lửa chiến tranh, tan thành mây khói. Biết bao nhiêu là kỷ niệm đẹp đẽ và sâu sắc.

Nhớ mùa thu năm 1969, tôi được Trung ương Cục cử cùng với anh Linh thay mặt Quân và Dân miền Nam ra Bắc thăm Bác đang ốm nặng. Cả hai chúng tôi được Bác mời cơm. Rất tiếc hôm ấy tôi quên mang máy ảnh theo để ghi lại hình ảnh tôi và anh Linh quây quần bên Bác. Khỉ Bác mất, anh Linh và tôi cùng được đứng túc trực bên linh cữu Bác, cùng khóc chung nỗi đau lớn với làng triệu đồng bào tiễn đưa Bác ở quảng trường Ba Đình. Những ngày ở miền Bắc, anh Linh đã dành thời gian đến thăm nhà tôi và các cháu lúc bấy giờ ở Hà Đông. Ngày đi ra miền Bắc, cả hai chúng tôi cùng đi chung một chuyến máy bay của hãng hàng không nước ngoài qua đường Campuchia. Lần đi này, có một chuyện thú vị đáng nhớ. Ngồi trên máy bay tôi khát nước nhưng không có tiền. Không hiểu sao anh Linh biết tôi khát nước liền rỉ tai tôi: "Muốn ăn gì, uống gì thì cứ ăn, cứ uống". Rồi anh mỉm cười chỉ vào túi: Có đô la đây"

Biết bao nhiêu là kỷ niệm của một thời đẹp đẽ không thể nào quên. Chỉ mới gần đây thôi, trước Nghị quyết 05 không lâu, có thể nói Nguyễn Vãn Linh và Trần Độ có một mối quan hệ thân tình và kết quả là Nghị quyết 05 ra đời, mối quan hệ với Nguyễn Văn Linh trong những ngày này đã đem đến cho tôi những giây phút hạnh phúc thật sự như trên tôi đã nói về mối quan hệ với Nguyễn Văn Hạnh, đã từng là niềm hạnh phúc lớn của tôi...

Từ ngày về nghỉ tôi vẫn thường nghĩ, trong cuộc sống có một thứ hạnh phúc mà người ta bỏ phí, không biết tận hưởng đó là hạnh phúc của tình bạn, tình đồng chí. Chẳng những thế người ta còn đố kỵ nhau, chèn ép nhau, luôn sống trong mưu đồ, thù hận. Cứ sống suốt đời như thế mà người ta vẫn sống được thì thật là kỳ lạ, tôi không sao tưởng tượng nổi. Chính vì biết tận hưởng hạnh phúc cửa tình đồng chí, tình bạn mà cho đến nay, tuy bệnh tật phải nằm một chỗ, tôi vẫn luôn cảm thấy ấm áp tình người, không bao giờ tôi thấy mình cô đơn, lẻ loi. Bạn bè vẫn thường đến với tôi, mặc dầu tôi chẳng có gì để tiếp đãi họ, ngoài một phích nước sôi để sẵn cạnh bàn. Thậm chí cho đến nay, khi tôi chẳng có chức quyền gì nữa có người vẫn thích gặp tôi, và nói chuyện với tôi.

Bởi thế mà khi nhận được thư của anh Linh, biết chắc mối quan hệ gắn bó bao nhiêu năm nay bỗng sụp đổ, tôi cảm thấy như bị hụt hẫng lớn. Hoàn toàn không phải là do vì mất mối quan hệ với Tổng bí thư mà điều quan trọng là tôi mất đi một mối quan hệ sâu nặng tình người. Tôi nhớ tới những ngày vui vẻ mới cách đây không lâu những lần anh gọi tôi lên gặp gỡ, tâm sự, nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa. Hầu hết nhân viên của Văn phòng Tổng bí thư từ thư ký đến bác sĩ đều quen biết và quý mến tôi, xem tôi như là người nhà. Nhất là cậu Quang bác sĩ thỉnh thoảng lại gò gẳng với cậu Nghiêm Hà, nói với anh Độ kiếm phim gì hay đưa lên chiếu cho anh Linh xem. Cậu ta còn điện riêng cho tôi cố gắng bố trí thời gian lên cùng ngồi xem với anh Linh cho vui. Chả là cậu bác sĩ này đã từng chứng kiến cảnh tôi với anh Linh mỗi lần gặp nhau thường rất vui, như quên hết những căng thẳng mệt nhọc sau một ngày làm việc. E với họ ngành y học cho đấy là một liều thuốc quý.

Có lần anh Linh trực tiếp gọi điện cho tôi:

- Dạo này phim có gì hay rủ tôi đi xem với.

Khi có phim hay tôi gọi điện cho Fafim ở gần Ngã tư Sở chuẩn bị, anh Linh xuống nhà tôi rồi đón tôi đi xem luôn. Đây có lẽ là chuyện hiếm có, một Tổng bí thư đến nhà Trưởng ban Văn hóa Văn nghệ, rồi cùng đến một cơ sở nghèo nàn, đơn sơ, tiện nghi thiếu thốn, xem phim và đàm luận về văn hóa văn nghệ. Tất nhiên tôi chỉ nói với các đồng chí phụ trách Fafim là chuẩn bị cho Trưởng ban văn hóa Văn nghệ đến duyệt phim, chứ không nói là có Tổng bí thư đến xem.

Sau đại hội V, có một lần gặp nhau trong thành phố Hồ Chí Minh, sau khi hàn huyên thăm hỏi. Anh Linh đã ngỏ lời tâm huyết với tôi:

- Té ra là tôi thì tự do về kinh tế, còn anh thì tự do về văn hóa.

Tôi tưởng đó là một sự đồng cảm khá sâu sắc, mối đồng cảm này gắn bó chúng tôi lại. Thế mà cuộc sống nó lại khác đi...

Nghĩ mà tiếc cho một thời đẹp đẽ. Từ Đại hội III bắt đầu quen biết anh Linh, rồi gắn bó thân thiết với nhau suốt mười năm ở chiến trường ác liệt, qua Đại hội V long đong, vất vả, đến đại hội VI đổi mới tưng bừng, anh Linh và tôi luôn có nhiều điểm đồng cảm. Tưởng như không có sức mạnh gì có thể chia lìa...

Mới cách đây chưa đến một năm, ngày 7-10-1987, anh còn nói những lời tâm huyết với các văn nghệ sĩ: "Các đồng chí có nói nhiều đến sự "cởi trói ". Có như vậy mới phát huy được hết khả năng trong lĩnh vực của các đồng chí... Trước hết tôi nghĩ rằng Đảng phải "cởi trói. Cởi trói trong lĩnh vực tổ chức, chính sách, trong các quy định chế độ. Nghe các đồng chí phát biểu tôi cũng không ngờ rằng, trong lĩnh vực này cũng có kiểu quản lý hành chính bao cấp. Tới đây phải sửa đổi và phải xây dựng những văn bản pháp quy nhằm bảo đảm sự phát triển cho ngành các đồng chí. Đảng và Nhà nước phải bắt tay mau lẹ vào công việc này".

Vậy mà chưa đầy một năm sau, mọi sự lại đổi khác... Tôi biết cuộc sống có qui luật riêng của nó, có bước đi thích hợp của nó, "bước" sớm quá dễ mang họa mà bước chậm quá lại có tội với các thế hệ sau... Tôi vui vẻ tiếp nhận rời ghế trưởng ban văn hóa văn nghệ...

Tôi kể lại những chuyện trên đây, không nhằm thanh minh điều gì. Tôi chỉ muốn tái hiện trung thực diễn biến của cuộc sống, mô tả nó đúng như nó đã diễn ra và tôi thu hoạch ở đó những bài học. Bài học rẻ nhất là tôi đơn giản, chủ quan và vô tâm quá mức. Đó là điều mà một số bạn bè thân thiết của tôi kể cả các bạn vong niên còn đầu xanh tuổi trẻ đã nhắc nhở tôi nhiều lần.

Tôi không muốn rằng các sự việc đã diễn ra, rồi sau vì có người này quá yêu hoặc quá ghét ai đó mà diễn tả lệch lạc làm cho sự việc được hiểu khác đi hoặc quá tốt hoặc quá xấu.

Thú thật là sau lá thư của anh Linh, tôi cảm thấy như mình bị từ chối một cách thẳng thừng và phũ phàng. "Dạo này tôi bận lắm, vì vậy có chuyện gì về văn hóa, văn nghệ nói với anh Đào Duy Tùng chứ đừng nói với tôi nữa". Thế là dù việc cấp thiết, tôi cũng sẽ không được nói với anh. Gặp nhau do yêu cầu công việc thì gặp, nếu không thì thôi, và cả sau này nữa, mặc dù tôi và anh Linh vẫn thường trông thấy nhau ở các hội nghị Trung ương và các kỳ họp Quốc hội. Trông thấy nhau, anh Linh chào tôi thì tôi chào lại, anh ấy bắt tay thì tôi bắt tay, tôi cũng không chủ động chào trước.

Cho đến một hôm trong cuộc họp Trung ương lần thứ 10, khóa VI, bỗng nhiên có sự khai thông mối quan hệ đang bế tấc giữa tôi và anh Linh, kéo dài gần bốn năm. Hôm ấy, trong giờ giải lao, mọi người đi uống nước, tôi uống nước xong, đang ngồi một mình ở hội trường thì anh Linh đi qua, anh chủ động đến bắt tay tôi, hỏi thăm sức khỏe và tình hình công tác của tôi. Tôi thưa với anh là sức khỏe vẫn bình thường, còn công tác thì ngoài nhiệm vụ ở Quốc hội tôi vẫn tập trung nghiên cứu về văn hóa. Dạo đó tôi đang có chân trong ban dự thảo chiến lược đến năm hai nghìn và có phác thảo một ý kiến về văn hóa.

Nghe vậy, anh Linh nói:

- Chà! Cái chuyện văn hóa nó nhiêu khê quá, nói mãi không bao giờ hết. Có lẽ hôm nào tôi phải gặp riêng anh một buổi để chuẩn bị gặp anh em.

Tôi hơi ngạc nhiên về câu nói của anh Linh. Không biết Tổng bí thư gặp anh em là anh em nào? Phải chăng sẽ có một cuộc gặp như cuộc gặp lịch sử trước nghị quyết 05, để chuẩn bị cho Đại hội 7 sắp tới. Nhưng tôi không tin là có điều đó. Hiện tại chưa có tín hiệu đáng mừng nào để có thể hy vọng dẫn đến điều đó, ngược lại tình hình đang ngày càng khác đi.

Khi chuông báo hết giờ nghỉ, anh Linh bắt tay tôi lần nữa, dặn:

- Hôm nào anh lên gặp tôi một buổi, ta nói chuyện thêm với nhau.

Nghe anh Linh nói thế tôi rất mừng. Mừng không phải là vì tôi nối lại được mối quan hệ với người có chức có quyền cao nhất nước, mà là nối lại được một mối quan hệ đẹp đẽ thắm đượm tình người như tôi đã nói nhiều lần trên kia. Hai là lời mời của anh Linh đã gãi đúng chỗ ngứa của tôi lúc này, vì tôi đang ấp ủ một dự định lớn về vấn đề bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc, mà muốn triển khai thì phải có những điều kiện cần thiết, liên quan đến chức năng quản lý của nhà nước, nếu được Tổng bí thư ủng hộ sẽ thuận lợi rất nhiều.

Do đó, nghe anh Linh vừa ngỏ ý, tôi "bắt" luôn: Tôi cũng đang có một số ý kiến về văn hóa muốn gặp anh để trình bày. Và tôi đề nghị luôn là trong cuộc họp Quốc hội sấp tới, anh bố trí cho tôi gặp một buổi (vì cả anh Linh và tôi đều là đại biểu Quốc hội, mà họp Quốc hội thì chỉ cần có mặt đông đủ buổi khai mạc, sau đó vắng mặt lúc nào cũng được, chắc anh Linh sẽ có thời gian gặp tôi)

Anh Linh đồng ý. Thế nhưng suốt cả kỳ họp kéo dài hơn hai mươi ngày, tôi chờ anh Linh gợi ý về cuộc gặp nhưng không thấy. Bỗng một hôm, tôi nhớ là sau kỳ họp Quốc hội vài ngày, đang ngồi làm việc tôi nhận được điện thoại từ văn phòng của Tổng bí thư gọi đến. Tôi cầm máy, đầu dây bên kia là cậu thư ký của anh Linh:

- Anh Độ đấy à? Anh Mười muốn nói chuyện với anh. Tôi cầm máy. Lâu lắm rồi tôi mới được nghe giọng nói thân thuộc của anh Linh:

- Định gặp anh trong kỳ họp Quốc hội vừa rồi nhưng bí quá, không bố trí được. Nay thì thu xếp được rồi, vào chiều mai, anh có bận gì không?

Hôm ấy là ngày 24-12-1990. Ngày hôm sau là ngày 25-12, lễ Nô-en, tôi không có gì bận cả, nên tôi nói với anh Linh là tôi có thể gặp anh.

Đặt máy xuống, tôi cứ suy nghĩ mãi về cuộc gặp anh Linh sắp tới. Tôi tự hỏi tại sao lại có cuộc gặp gỡ này? Vào thời điểm đó, tôi vẫn là ủy viên Trung ương, nhưng không còn là Trưởng ban Văn hóa Văn nghệ. Còn chức Phó Chủ tịch Quốc hội kiêm chủ nhiệm ủy ban Văn hóa giáo dục thì thực ra chỉ là làm cho vui mà thôi chứ có quyền hành gì đâu?... Ví dụ về thực trạng văn hóa nói chung của nước nhà đang xuống cấp nghiêm trọng, ai ai cũng biết. ủy ban Văn hóa và Giáo dục của Quốc hội càng biết rõ hơn, nhưng cũng chỉ có thể gióng lên hồi chuông báo động mà thôi. Đôi khi gióng lên cũng chỉ để mình nghe chứ cũng chẳng có ai cộng hưởng.

Chiều hôm sau, 25-12-1990, theo hẹn, tôi lên chỗ anh Linh. Anh đã chờ sẵn để đón tôi, thân tình như ba bốn năm về trước. Còn tôi, lâu lắm rồi mới lại có dịp đặt chân vào phòng khách quen thuộc của Tổng bí thư, tôi có phần xúc động. Chính tại căn phòng này, tôi đã báo cáo với đồng chí Tổng bí thư những suy nghĩ đầu tiên của mình về Nghị quyết 05. Cũng chính lại căn phòng này, đồng chí Tổng bí thư của Đảng đã đề xuất với Trưởng ban Văn hóa Văn nghệ việc gặp gỡ các văn nghệ sĩ để chuẩn bị cho Nghị quyết 05 ra đời... Tại căn phòng này tôi đã từng được tận hưởng những niềm vui, những giây phút hạnh phúc của cuộc đời. Đó là hạnh phúc khi những suy nghĩ tâm huyết của mình về sự nghiệp cách mạng nói chung và về Văn hóa văn nghệ nói riêng, được Đảng ghi nhận và đích thân đồng chí Tổng bí thư khuyến khích động lên.

Sau những câu chào hỏi ban đầu hơi có vẻ ngượng ngùng, hai chúng tôi lại ngồi với nhau như những ngày nào. Anh Linh mở đầu câu chuyện trước, anh nói về văn hóa nhưng chủ yếu đề cập đến Văn học nghệ thuật, về các bộ phim, các vở diễn sân khấu, về các cuốn sách xuất bản gần đây... Anh cũng nói đến tình trạng xuống cấp của văn hóa, văn nghệ nói chung.

Nghe anh Linh nói, tôi chợt nghĩ có lẽ anh muốn tỏ ý đồng tình với bản báo cáo của ủy ban văn hóa giáo dục của Quốc hội do tôi trình bày cách đây mấy hôm ở hội trường Ba Đình. Trong bản báo cáo do tôi trực tiếp soạn thảo, được trình bày tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa 8, tôi đã nhấn rất mạnh tình trạng xuống cấp của Văn hóa và đạo đức. Điều mà ủy ban chúng tôi hết sức băn khoăn là nhiều truyền thống, nhiều nét sinh hoạt văn hóa đẹp và độc đáo của dân tộc chẳng những bị lãng quên mà còn bị lên án, gạt bỏ khỏi trang sách của trẻ thơ và nếp sinh hoạt hằng ngày. Nếu một thời chúng ta "ra ngõ gặp anh hùng" thì bây giờ, ngay trong nhà ở, cuộc họp, hay sinh hoạt văn hóa chúng ta cũng gặp những trẻ em, những người lớn thiếu hoặc không có văn hóa... Sự sa sút về đạo đức, về lối sống của nhiều người Việt Nam chẳng những trở thành mối lo ngại, sự đau lòng của người lương thiện, mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến phẩm giá của người Việt Nam trước con mắt của bạn bè, thành mục tiêu để cho ké thù tấn công chúng ta trên mặt trận tư tưởng văn hóa.

"ủy ban chúng tôi cũng xin lưu ý Quốc hội là trong khi hàng loạt các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh đang bị xuống cấp nghiêm trọng, không có kinh phí trùng tu, tôn tạo, thì không ít các khách sạn được xây dựng vội vàng để rồi không có hoặc có quá ít khách đến nghỉ... "

Có thể đây lại là một sự "cộng hưởng" chăng? Nhưng càng nghe anh Linh nói, tôi càng nóng ruột. Bởi vấn đề mà tôi đang quan tâm, nung nấu, là vấn đề văn hóa dân tộc trong thời kỳ đất nước mở cửa. Đây là vấn đề rất lớn mà hôm nay tôi muốn đích thân trình bày với đồng chí Tổng bí thư, cũng tức là trình bày với Đảng, chứ không phải chỉ là bình luận về một số bộ phim, vở kịch, về vài cuốn sách... Thế nhưng anh Linh lại có vẻ say sưa về chuyện này. Vì nể anh tôi không no ngắt lời. Vả lại, nhận xét vở kịch này quyển sách kia, nó khó lắm, không dễ gì thống nhất với nhau ngay được. Cho nên tai thì nghe anh Linh nói mà tôi cứ nhăm nhăm chờ dịp để chuyển sang chủ đề văn hóa dân tộc, mục đích chính của cuộc gặp mà tôi dự định hôm nay...

Tình thế lúc này làm tôi nhớ lại buổi làm việc với Tổng bí thư Lê Duẩn cách đó mười năm, năm 1981, khi tôi vừa đi học một lớp về văn hóa văn nghệ ở Liên xô về. Hôm đó, anh Duẩn cho gọi Trưởng ban Văn hóa Văn nghệ lên để trao đổi nội dung chuẩn bị cho dự thảo nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ năm. Theo thông báo của Văn phòng Tổng bí thư thì địa điểm làm việc là ở nhà nghỉ Hồ Tây.

Theo hẹn, đúng bảy giờ ba mươi phút chúng tôi có mặt. Thành phần gồm có tôi, Trưởng ban; Nguyễn Văn Hạnh, Phó ban và Nguyễn Thanh, Vụ trương vụ tổng hợp, lúc bấy giờ được coi là cốt cán của ban. Trước đó, chúng tôi có họp lại để chuẩn bị ý kiến, với tham vọng là trình bày với anh Duẩn toàn bộ những quan điểm mới đối với văn hóa văn nghệ theo kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Liên Xô. Đây là dịp may không hẹn mà gặp để thực hiện nguyện vọng của tất cả anh em được tham gia lớp học ở Liên xô như chương trên tôi đã nói. Anh em trong Ban đều hy vọng rằng với trình độ của tôi, lại được trang bị thêm kiến thức mới, cộng thêm khiếu ăn nói cũng khá, nên có thể trình bày với Tổng bí thư những quan điểm chủ yếu, nhằm góp phần đưa nội dung văn hóa văn nghệ vào dự thảo nghị quyết Đại hội đúng với tầm quan trọng của nó. Thế nhưng tôi vừa phát biểu chưa được mươi phút thì anh Duẩn đã ngắt lời và nói luôn một mạch cho hết cả buổi sáng. Trái với anh Linh là đi vào vấn đề cụ thể, còn anh Duẩn thì chỉ bàn về văn hóa nói chung. Nói về văn hóa nhưng cách diễn đạt của anh Duẩn lại đượm màu sắc triết học, làm cho cả ba chúng tôi nghe đều rất thích, càng nghe càng cảm thấy thú vị. Thú thật, đây là một bất ngờ đối với chúng tôi. Xưa nay, nhiều người thường nghĩ anh Duẩn chỉ có giỏi về chiến tranh giải phóng, chứ có ai ngờ những suy nghĩ của anh về văn hóa lại sâu sắc đến thế. Chỉ tiếc là anh bận quá nhiều việc, lại không có người giúp để kịp ghi lại những ý tưởng của anh thành văn bản, nếu không thì anh cũng có riêng một tác phẩm về văn hóa văn nghệ có giá trị không kém những tác phẩm của anh về cách mạng giải phóng dân tộc. Như thế là suốt cả buổi sáng, cả ba chúng tôi không ai nói thêm được câu nào. Sau đó trong niềm phấn khích, khi chia tay, anh Duẩn lại hẹn chúng tôi buổi chiều làm việc tiếp

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 4

Hậu nghị quyết 5

Buổi chiều, ngồi trong xe trên đường đến Hồ Tây, Nguyễn Văn Hạnh và Nguyễn Thanh nhắc tôi là chiều nay phải tìm cách trình bày cho được những nội dung đã chuẩn bị, vì đây là thời cơ rất hiếm có để Tổng bí thư trực tiếp nghe những vấn đề về văn hóa văn nghệ. Nghị quyết Đại hội Đảng mà có được vài trang, thậm chí vài dòng về văn hóa văn nghệ là quý lắm. Tất nhiên phải là những trang, những dòng thật sự súc tích và nói trúng vấn đề cần nói để sau đó trở thành sức mạnh làm chuyển biến tình hình ở các ngành, các cấp.

Mặc dầu đã bàn bạc như vậy, nhưng tình hình buổi chiều cũng diễn ra gần như buổi sáng. Ba anh em vừa ngồi xuống ghế, chưa uống hết chén nước, anh Duẩn đã bắt đầu nói. Những suy nghĩ nảy ra trong đầu anh buổi sáng lại tiếp tục tuôn ra như một dòng chảy liên tục. Nhìn đồng hồ đã hơn một tiếng trôi qua mà vẫn chưa có triệu chứng gì là anh Duẩn sẽ kết thúc, Nguyễn Vãn Hạnh và Nguyễn Thanh nháy mắt ra hiệu cho tôi. Biết thế nhưng tôi không thể ngắt lời anh được vì anh đang quá say sưa. Cho đến lúc, nhân anh dừng lại uống nước, lập tức tôi tranh thủ nói liền một mạch, để anh Duẩn không có dịp mà chen vào. Nhưng cũng chỉ được chừng mười phút, nhân lúc tôi sơ hở, dừng lại nhìn vào sổ tay, anh Duẩn lập tức "chiếm lại diễn đàn", và cứ thế, anh nói cho đến hết buổi chiều.

Dọc đường trên xe ra về, Nguyễn Văn Hạnh biểu dương tôi: Chiều nay anh chen vào được như thế là giỏi đấy.

Thật là một buổi chiều làm việc thú vị. Tuy không được đúng như mong muốn, nhưng bù lại, chúng tôi hiểu thêm về một con người, một lãnh tụ của Đảng có những suy nghĩ thật sâu sắc về văn hóa.

Trở lại cuộc gặp với anh Linh, tôi thấy cứ để anh Linh sa vào vấn đề cụ thể như thế này thì sẽ không đạt được mục đích như tôi mong muốn. Bởi vì hiện nay tôi không còn là Trưởng ban Văn hóa văn nghệ, cũng không còn là Bí thư cán sự, Thứ trưởng Bộ văn hóa, do đó dù cho bộ phim này, vở kịch kia thế nào chăng nữa tôi cũng chẳng thể có quyền gì can thiệp vào... Do đó cũng như lần gặp anh Duẩn cách mười năm, đợi dịp anh Linh ngừng lời uống nước, tôi tranh thủ "chiếm luôn diễn đàn".

- Hôm nay, tôi rất vui được anh gọi lên gặp, và tôi đã chuẩn bị để trình bày với anh một vấn đề bức xúc hiện nay là vấn đề bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc. Tiếp đó, tôi trình bày với anh Linh khái niệm về văn hóa nói chung, nghĩa là khi ta nói về một nền văn hóa nào đó là nói đến một phạm vi rất rộng. Nó bao gồm những giá trị được tạo nên trong suốt chiều dài lịch sử của một dân tộc, được tích lũy, kế thừa từ đời này qua đời khác cho đến ngày nay, còn lưu giữ được biết bao biến thiên của lịch sử. Đặc biệt đối với Việt Nam ta, một đất nước phải trải qua những cuộc chiến tranh liên miên, thì những gì còn lại được trở nên vô cùng quý báu.

Nói đến một nền văn hóa cũng tức là nói đến những giá trị đang được sáng tạo bởi đội ngũ văn nghệ sĩ đương thời, kể cả các nghệ nhân dân gian về các mặt đang tồn tại trong cuộc sống, ngoài sự quản lý của nhà nước... Các công trình và tác phẩm nghệ thuật được họ tạo ra, góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa của dân tộc. Còn một điều nữa cũng nằm trong phạm vi văn hóa mà nhiều người thường không để ý tới, hoặc ít quan tâm.

Đó là những giá trị tinh thần có trong từng con người, được biểu hiện bằng những phẩm chất, những tính cách và những giá trị mang lính nhân văn cao cả đang tồn tại trong cộng đồng, thể hiện bằng những nghi thức đạo đức trong nếp sống, trong những phong tục tập quán tốt đẹp có ý nghĩa thẩm mỹ đạo đức đậm đà màu sắc dân lộc mà không có gì có thể thay thế được.

Hôm đó. tôi nhấn mạnh với anh Linh rằng, nếu những người lãnh đạo đất nước không kịp thời có những chủ trương, chính sách đúng đắn, bảo vệ và phát triển những giá trị văn hóa dân tộc quý báu này sẽ là có tội không những đối với hiện tại mà cân đối với các thế hệ mai sau. Hãy thử hình dung xem, nếu như đến một lúc nào đó, những pho tượng mười tám vị La hán Chùa Tây Phương không còn nữa, Chùa Keo ở Thái Bình, Chùa Một Cột ở Hà Nội biến mất... thì nền văn hóa Việt Nam sẽ nghèo đi biết chừng nào. Cũng như thế, thật khó mà tưởng tượng nổi đến một lúc nào đó, trên các hội diễn sân khấu, trên làn sóng Đài tiếng nói Việt Nam, trên màn ảnh vô tuyến truyền hình... vắng bóng những vở chèo, những làn điệu dân ca từng làm say lòng biết bao thế hệ người Việt Nam.

Trong phòng chỉ có anh Linh và tôi mà tôi cảm thấy như mình đang nói trước một diễn đàn đông đảo. Còn anh Linh thì cũng lắng tai nghe một cách hết sức chăm chú, và hình như càng nghe càng say... Trong giây phút đó, tôi cảm thấy thực sự sung sướng, như được sống lại những giây phút hạnh phúc khi trình bày với anh Linh những dự định chuẩn bị cho nghị quyết 05 ra đời...

Trong khi tôi đang trình bày, có mấy cậu văn phòng thập thò vào báo có khách, anh Linh đều gạt đi để tiếp tục nghe tôi nói. Nhưng sau đó, khi đến phần các biện pháp để thực hiện thì hình như anh Linh không còn được chăm chú lắm. Có lẽ vì nó đụng đến kinh phí, một vấn đề không thể không có đối với nhiệm vụ hết sức khó khăn và nặng nề này. Đây là một lĩnh vực phải được nhà nước quan tâm, trong đó có việc tài trợ kinh phí, mới đủ sức chống chọi với mọi luồng văn hóa ngoại lai đang tràn ngập vào đất nước trong thời kỳ mở cửa hiện nay...

Nghe tôi trình bày xong, bằng một cử chỉ hết sức chân tình, anh Linh rót nước mời tôi uống và nói:

- Những vấn đề anh nêu ra đúng là rất quan trọng và cấp thiết, không thể để chậm hơn nữa. Nhưng việc này không phải chỉ có tôi và anh. Vì vậy anh cần soạn thảo một văn bản hẳn hoi để các đồng chí có trách nhiệm khác cùng nghiên cứu.

Tiễn tôi ra cửa, anh Linh còn động viên tôi:

- Tôi thấy bây giờ anh làm được việc gì có ích cho Đảng, cho đất nước thì cố gắng mà làm.

Tôi cảm thấy như anh Linh muốn an ủi tôi trong hoàn cảnh gần như bị treo giò hiện nay. Bởi từ ngày sát nhập Ban văn hóa văn nghệ với Ban tuyên huấn thành Ban tư tưởng văn hóa trung ương do Trần Trọng Tân làm trưởng ban, thì ngoài Quốc hội ra tôi chẳng được giao nhiệm vụ gì nữa...

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đây là lần thứ hai tôi bị treo giò. Lần thứ nhất sau đại hội Đảng V, tuy trúng cử ủy viên Trung ương nhưng anh Lê Đức Thọ không bố trí tôi làm Trưởng ban Văn hóa văn nghệ. Lần thứ hai, trúng cử ủy viên Trung ương khóa VI, nhưng cũng chỉ giữ chức Trưởng ban Văn hóa văn nghệ có hai năm... Lần thứ nhất, anh Linh ở ngoài cuộc, nhưng lần thứ hai, chính anh Linh là người chứng kiến toàn bộ việc treo giò tôi. Có thể đây là một việc ngoài ý muốn của anh mà do tình thế buộc anh phải chấp nhận. Bởi ngay cái chức Tổng bí thư của anh cũng đã có lúc có "khó khăn" kia mà.

Mới hôm nào anh còn vui vẻ nhận bản tham luận của Nguyễn Khắc Viện, của Dương Thu Hương thì sau đó không lâu, trong một cuộc họp, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã công khai nói Nguyễn Khắc Viện là "con nhà địa chủ đòi lên mặt dạy đời"... Rồi Dương Thu Hương là "con mẹ ranh cũng dám nho nhoe đòi làm Tổng thống"... Rồi "Những việc cần làm ngay" xôn xao một thời cũng đành phải xếp lại. Hai chữ đa nguyên, đa đảng tuyệt đối không được nhắc đến trong bất kỳ trường hợp nào... Sau Tiệp Khắc, Đông Đức, Rumani... Người ta nơm nớp lo sợ con bài Đô-mi-nô Đông Âu vượt biển tràn sang Việt Nam... Tôi biết rõ điều đó nên không oán trách ai, đặc biệt là đối với anh Nguyễn Văn Linh, người mà tôi luôn luôn giữ trong mình một tình cảm quý trọng. Chính vì vậy, sau khi nghe lời động viên của anh Linh tôi đã tiếp thu một cách rất thoải mái:

- Vâng! Từ lâu tôi cũng đã nghĩ như thế. Năm nay tôi đã 68 tuổi, đã vào những năm cuối của cuộc đời rồi, không còn tham vọng chuyển sang làm công tác gì khác nữa. Tôi tự xét trong hoàn cảnh hiện nay chỉ có thể giúp ích cho Đảng về mặt văn hóa mà thôi... Vì vậy mà mấy năm nay tôi tập trung suy nghĩ nhiều về các vấn đề thuộc về lĩnh vực văn hóa. Hôm nay được anh gọi lên, được trình bày với các anh những điều tâm đắc nhất, tôi chỉ có một yêu cầu là các anh ủng hộ tôi để tôi có điều kiện làm việc.

Nghe tôi nói như vậy anh Linh lại tiếp tục động viên:

- Đúng! Tôi hoàn toàn ủng hộ những ý kiến của anh, những đề xuất của anh, anh còn làm được cái gì thì cứ cố gắng mà làm.

Nghe anh Linh nói vậy nhưng tôi vẫn cứ nhắc lại một ý của tôi mà hình như anh chưa thật chú ý lắm là đề nghị các anh cố gắng tạo điều kiện cho tôi thực hiện kế hoạch của mình, bởi nếu không được sự giúp đỡ có hiệu quả của các anh thì tôi sẽ không làm được gì hết. Cuối cùng tôi còn mặc cả với anh Linh:

- Sau đây về, tôi sẽ soạn thảo thành văn bản chính thức và tôi sẽ gửi thẳng cho anh chứ tôi không gửi cho Bộ văn hóa và Ban tư tưởng Văn hóa đâu. Tôi xin nói thật với anh là Ban tư tưởng Văn hóa bây giờ ít có ai hiểu về văn hóa thật sâu và thật khoa học. Vì vậy tôi gửi cho họ tôi lo sẽ không kết quả gì... Do đó, nêu anh đã nhất trí với những nội dung tôi đã trình bày với anh thì xin anh ký vào văn bản để sau đó tôi có cơ sở pháp lý để triển khai công việc.

Đây là vấn đề rất quan trọng, quyết định sự thành bại của công việc nên tôi vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt anh Linh để nắm bắt xem sự đồng tình của anh đến mức nào, rồi lại nhấn mạnh lần nữa cái ý ở trên tôi đã nhấn mạnh.

- Ngay bây giờ về tôi sẽ chuẩn bị ngay tờ trình và sẽ gửi thẳng cho anh chứ tôi không gửi qua Ban Tư tưởng Văn hóa đâu.

Anh Linh gật gù tán thành:

- Đúng? Anh cứ gửi thẳng cho tôi...

Chỉ hơn một tuần sau tôi đã làm xong 3 văn bản, đút vào 3 phong bì. Một gửi cho Tổng bí thư, một gửi cho Nguyễn Thanh Bình, Thường trực Ban bí thư, một gửi cho Đào Duy Tùng, Bí thư phụ trách công tác tư tưởng. Để cho chắc chắn tránh khỏi thất lạc, tôi trục tiếp đưa tận tay từng người.

Có một chuyện khá buồn cười là khi đưa cho Nguyễn Thanh Bình và Đào Duy Tùng thì cả hai đều không hiểu là chuyện gì cả, trố mắt ngạc nhiên bảo: "Cái gì đấy?. Tôi phải giải thích cho từng người một: "Đây là nội dung mà hôm nọ tôi đã gặp anh Mười Cúc. Anh Mười đã nghe tôi trình bày và hoàn toàn nhất trí. Hôm nay tôi làm thành văn bản chính thức báo cáo để anh biết".

Nguyễn Thanh Bình, Đào Duy Tùng khi nhận được phong bì tôi đưa ngạc nhiên hỏi: "Cái gì đấy" thì hoàn toàn hiểu được. Nhưng khi tôi chuyển cái phong bì có bản tường trình cho Tổng bí thư và cũng nhận được câu hỏi: "Cái gì đấy?" thì tôi vô cùng thất vọng. Tôi lại phải trình bày: "Đây là tờ trình chính thức về vấn đề "Bảo vệ văn hóa dân tộc" và phát triển văn hóa dân tộc" mà hôm trước tôi đã trình bày với anh..." Lúc bấy giờ anh Linh mới à lên một tiếng, cầm lấy văn bản tôi đưa rồi đút vào túi chứ không nói gì thêm nữa.

Khác với phong bì gửi cho Nguyễn Thanh Bình và Đào Duy Tùng, trong phong bì gửi anh Linh, ngoài văn bản chính thức về vấn đề văn hóa dân tộc tôi có gửi kèm theo một thư riêng đại ý nói: "Hôm nọ khi nghe tôi trình bày, tôi thấy anh hoàn toàn tán thành những ý kiến đề xuất của tôi, cả về nội dung, cả về biện pháp thực hiện, anh còn động viên tôi bây giờ cố gắng làm được việc gì thì cố gắng mà làm. Nay tôi xin trình anh văn bản chính thức để xin anh chữ ký và anh thông báo cho Ban Bí thư triển khai thực hiện."

Gửi văn bản đi rồi, tôi hồi hộp chờ đợi. Chờ mãi hết tuần này sang tuần khác, hết tháng này sang tháng khác, chẳng có tín hiệu gì đáp lại. Nghĩa là Đào Duy Tùng không thấy trả lời, Nguyễn Thanh Bình không thấy trả lời, anh Linh cũng chẳng có tin tức gì. Tôi biết lúc này tất cả đang tập trung chuẩn bị cho Đại hội Đảng VII nên chẳng ai có thì giờ mà quan tâm đến văn hóa dân tộc.

Thế rồi bỗng một hôm, tôi nhận được một lá thư của Trần Trọng Tân, Trưởng ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, mời lên Nguyễn Cảnh Chân họp. Thư nói rõ: "Vừa qua anh có một số ý kiến trình bày với Ban Bí thư về Văn hóa dân tộc, vậy mời anh lên để cùng trao đổi".

Tôi nghĩ bụng thế là hỏng bét rồi. Tôi đã mặc cả kỹ với anh Linh là tôi chỉ trình bày với anh, với Ban Bí thư rồi cho triển khai thực hiện. Thế mà bây giờ các anh lại chuyển cho Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương để "cùng trao đổi" thì còn làm được cái gì. Tôi dự định sau khi có chữ ký phê duyệt của anh Linh hoặc của Ban Bí thư thì sẽ tự cầm cái văn bản ấy liên hệ với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện. Còn bây giờ lại phải qua Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, với cơ chế làm việc hành chính quan liêu, lại không nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề thì làm sao mà thực hiện được. Thế là coi như chấm dứt một dự định tốt đẹp từ trong trứng nước.

Việc tuy không thành nhưng bây giờ nghĩ lại tôi rất tự hào về những ý tưởng của mình năm đó. Tôi đã nhìn thấy rõ sự cấp thiết của việc bảo vệ và phát triển nền văn hóa dân tộc và cố gắng gióng lên một hồi chuông báo động với Đảng... Nhưng cũng như nghị quyết 05, tôi đã cố gắng hết sức mình, tưởng đã gần đi đến thành công nhưng cuối cùng vẫn nếm mùi thất bại.

Tôi thành ra "cầu thủ số 12" trong đội hình. Tôi tích cực đi bóng, nhưng hoặc không có người đón bóng của tôi, hoặc tôi không được chuyền bóng. Như dự án bảo vệ và phát triển nền văn hóa dân tộc lần này chẳng hạn. Tôi đã tả xung hữu đột, một mình sẽ dẫn bóng đến sát khung thành, lần lượt chuyền bóng đến cho "3 tiền dạo", nhưng cả ba đều cố tình không nhận bóng của tôi.

Tôi vẫn cho rằng việc giải thể Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương là một bước lùi. Tôi rất muốn được tiếp tục giúp ích nhiêu cho Đảng trong lĩnh vực này, cả về nội dung lãnh đạo và cơ chế lãnh đạo. Những biến chuyển bước đầu đã tỏ ra có hiệu quả và đúng hướng. Tôi không có tham vọng gì về chức vụ, về đặc quyền, đặc lợi. Tôi chỉ muốn hoạt động trong cơ quan của Đảng, giúp ích cho Đảng. Nhưng khát vọng ấy của tôi một lần nữa lại không thành... May sao với cương vị Chủ nhiệm ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc hội tôi vẫn có thể tiếp tục hoạt động, tuy có rất hạn chế, trong một lĩnh vực mà tôi ưa thích... Nhưng ở một đất nước mà Quốc hội thực chất hãy còn quá ít quyền hạn.

Sau lần thất bại này, biết nếu cố gắng nữa cũng vô ích, tôi đã cảm thay chán nản, muốn nghỉ ngơi. Tôi tự lượng sức mình không thể tiếp tục công việc được nữa, khi cái thế chính trị đổi mới quá chậm so với đòi hỏi của cuộc sống. Tôi bất đầu nghĩ đến việc phải chăm lo cho cuộc sống của một người già bình thường, một ông già nghèo nhưng vẫn ham thích quan tâm đến văn hóa nghệ thuật. Bản tài liệu tôi viết để trình anh Linh và Ban bí thư dài hơn mười trang đánh máy, gồm nhiều phần. Trước hết là Đặt vấn đề, trong đó nêu bật quan niệm sống rộng rãi về văn hóa, sau đó nói đến các hoạt động cần thiết, và sau cùng kiến nghị mấy giải pháp về tổ chức, để thực hiện việc bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc nhưng tất cả tâm sức của tôi đặt vào đó, tiếc thay không đi tới được kết quả nào!

Cùng thời gian chuẩn bị bản kiến nghị về vấn đề "Bảo vệ và phát triển Văn hóa dân tộc", tôi cũng tập trung suy nghĩ để phát biểu ý kiến về cương lĩnh cho đại hội VII. Tiểu ban cương lĩnh do anh Trường Chinh phụ trách, tôi có dự họp nhiều lần và có hai lần tôi phát biểu ý kiến, cả hai lần tôi đều có đề cương ý kiến để phát biểu, cả hai bản đề cương này cộng lại cũng có gần 20 trang đánh máy. Trong đó, tôi có nêu lên những nhận xét về cách thảo luận đề cương mà tôi cho là nó chưa có thực chất của sự thảo luận. Và báo cáo tổng hợp thì thường tổng hợp thành những công thức "về căn bản nhất trí" về đa số tán thành". Tôi còn táo tợn đề ra một dự thảo cương lĩnh 1000 chữ và tôi cho rằng cương lĩnh càng vắn tắt càng tốt và những ý kiến của cương lĩnh càng dứt khoát rõ ràng càng tốt

Tôi lưu ý cần tập trung ý kiến vào giải quyết hai vấn đề:

1. Vấn đề quan niệm về chủ nghĩa xã hội" có kết hợp với việc tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

2. Vấn đề "đoàn kết dân tộc" trong đó có vấn đề vai trò và vị trí của Đảng cộng sản, với tư cách là Đảng lãnh đạo toàn dân tộc. Vai trò của Đảng phải được xác định trong những thắng lợi, tiến bộ và phải có trách nhiệm trong những thất bại, khuyết điểm mang lại nhiều khó khăn, đau khổ cho dân.

Bản cương lĩnh 1000 từ có lẽ là cố gắng cuối cùng của tôi khi tôi còn là một thành viên trong cơ chế. Có là tấm lòng của tôi đối với Đảng vĩ đại và đất nước thân yêu. Không lâu sau đó, tôi nhận quyết định nghỉ việc một cách thanh thản.

Sau hơn 50 năm hoạt động cách mạng, đã từng bị tra tấn dã man trong nhà tù đế quốc, từng cầm súng chiến đấu trên khạp chiến trường, lắm phen vào sinh ra tử, tôi trở về đời thường một cách bình thường. Hiện tại cuộc sống của tôi hoàn toàn dựa vào đồng lương hưu. Tôi chỉ có một nỗi ân hận là không lo cho vợ con được nhiều về cuộc sống. Các con tôi đứa nào cũng phải tự bươn chải trong cuộc sống, kể cả khi tôi còn tại chức.

Có thể do những phát biểu tâm huyết và xuất phát từ trách nhiệm cao của một Đảng viên mà tôi bị liệt vào hàng ngũ những người chống đối, thậm chí đã có tên trong danh sách" của những người chống Đảng được phổ biến đến Đảng ủy các cấp.

Tôi thấy tôi không thể nào chống những lý tưởng cao đẹp của Chủ nghĩa Cộng sản, nhưng tôi sẽ phải phê phán và chống lại sự làm ô nhiễm lý tưởng cộng sản, chống lại những kẻ xấu xa đang ở trong Đảng. Những kẻ luôn miệng rao giảng đạo đức nhưng thực chất lại là những kẻ tha hóa đạo đức nhất. Tôi sẽ phải chống lại những kẻ làm ngược lý tường cộng sản, sẽ phải chống lại những kẻ làm cho nhân dân mất lòng tin vào Đảng cộng sản. Suốt đời tôi yêu tha thiết Đảng thân yêu của mình, Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, với biết bao đồng chí, đồng đội của tôi đã anh dũng ngã xuống, vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì lý tưởng đẹp đẽ: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 5

Từ đại hội nhà văn lần thứ 4 đến vụ án cửa việt

Giữa lúc không khí đổi mới trong Văn nghệ đang sôi nổi khắp nơi, đặc biệt là cao trào chuẩn bị cho nghị quyết của Bộ chính trị về văn hóa văn nghệ lên đến đỉnh cao thì ngày 23-6-1987, Ban bí thư Trung ương Đảng ra thông tư về việc các Hội Văn học nghệ thuật Trung ương.

Thông tư do anh Đỗ Mười, Ban bí thư ký viết:

"Ban bí thư đồng ý để các Hội văn học, nghệ thuật Trung ương tổ chức đại hội toàn quốc trong năm 1988. Trên cơ sở tinh thần nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, Đại hội các Hội văn học, nghệ thuật cần quán triệt sâu sắc tinh thần đổi mới -đổi mới tư duy, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức và cán bộ, giải phóng năng lực sáng tạo của giới văn học nghệ thuật, nhằm lích cực tham gia vào việc giải phóng sức sản xuất, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế xã hội do Đại hội VI của Đảng đề ra. Đại hội các hội kỳ này phải đánh dấu một chặng đường mới trong sự phát triển văn học nghệ thuật và trong tổ chức hoạt động của các Hội sáng tạo ở nước ta".

Nếu ai chú ý sẽ thấy những nội dung chính của Thông tư là những quan điểm cốt lõi của nghị quyết 05 này. "Đổi mới tư duy, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức cán bộ, giải phóng năng lực sáng tạo của giới văn học nghệ thuật". Nó được thông qua dễ dàng trong không khí cởi mở của Đại hội VI.

Cùng với các Hội khác, Hội nhà văn sôi nổi, khẩn trương chuẩn bị cho Đại hội lần thứ 4 của mình. Từ đại hội Nhà văn lần thứ 3 năm 1983 nay đã hơn 4 năm. Không chỉ riêng độ dài thời gian đã chín mùi mà nhiều vấn đề khác về cơ chế tổ chức, về sáng tác, lý luận phê bình đang được đặt ra một cách bức xúc dưới ánh sáng của nghị quyết Đại hội Đảng VI.

Bốn năm qua, đặc biệt là từ năm 1986, nền văn học nước nhà đã có những khởi sắc mới. Những sáng tác của Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Trần Văn Tuấn, Phùng Gia Lộc, Hoàng Hữu Các, Nguyễn Khắc Tường, Trần Huy Quang... làm sôi động diễn đàn văn học. Để gây men không khí chuẩn bị tiến tới Đại hội, nhà văn Nguyên Ngọc, Tổng biên tập báo Văn Nghệ có sáng kiến mở mục "Văn nghệ phỏng vấn" để trao đổi những vấn đề sẽ đặt ra trong Đại hội, với 2 câu hỏi:

1 Thông tư của Ban bí thư Trung ương Đảng "về Đại hội các hội văn học Nghệ thuật Trung ương nêu rõ: "Các đại hội cần đánh giá một cách toàn diện, khách quan, trung thực tình hình phát triển của ngành và hoạt động của Hội trong thời gian qua". Trên tinh thần đó, đồng chí nhìn nhận như thế nào về nền Văn học của ta từ Cách mạng tháng Tám đến nay, qua các thời kỳ, nhất là hiện nay; cái đã đạt được cái chưa đạt được, chỗ mạnh, chỗ yếu, tiềm năng, triển vọng... của nó."

2. Thông tư của Ban bí thư cũng nêu rằng "Đại hội cần quán triệt sâu sắc tinh thần đổi mới - Đổi mới tư duy, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức và cán bộ, giải phóng năng lực sáng tạo của giới văn học nghệ thuật". Theo đồng chí để thực hiện được sự "giải phóng" đó cần tháo gỡ ở khâu nào?"

"Văn nghệ phỏng vấn" vừa đưa ra lập tức được sự hưởng ứng nhiệt tình của các nhà văn, nhà hoạt động văn hóa, làm cho phong trào văn học càng thêm sôi nổi, và báo Văn Nghệ trở thành một diễn đàn có sự hấp dẫn mới. Có những bài vừa sâu sắc vừa thú vị, đem đến cho người đọc những cảm thụ mới về nhiều lĩnh vực đáng được mọi người quan tâm:

Với "Câu chuyện cũ mới", nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện, nổ phát súng đầu tiên trong mục này:

"Vụ đổi tiền tháng 9-1985 quả là một tai họa ập đến với nhân dân ta.

Nhưng nói như một ngạn ngữ phương Tây bao giờ tai họa cũng có mặt hay của nó.

Lần đầu tiên, ở nước ta mọi người đều thấy, lãnh đạo tối cao cũng có thể phạm những sai lầm nghiêm trọng.

Trước đó, một số người đã suy nghĩ như vậy, nhưng cái mới là nay số đông bắt đầu nghĩ như vậy. Và dĩ nhiên, tiếp theo là, từ rày, ta không thể khoán trắng cho lãnh đạo suy nghĩ, động não thay thế cho mọi người. Quốc gia hữu sự ai cũng có trách nhiệm không những gánh vác bằng chân tay, mà bằng cả trí óc nữa.

Anh viết tiếp:

Chưa bao giờ, người cầm bút (và máy ảnh hay quay phim) thấy rõ vinh quang và trách nhiệm của mình như hiện nay. Phản ánh, đúc kết dư luận, nói lên những đòi hỏi và nguyện vọng của nhân dân nổi lên thành nhiệm vụ hàng đầu của các mê-đi-a, chứ không chỉ dành để phổ biên những chỉ thị của trên. Ngày nay, thông tin hằng ngày là món ăn tinh thần của toàn dân, quan trọng không kém so với cơm gạo. Đứng vào những hàng người kéo dài đợi mua báo hay tụ tập chung quanh loa truyền thanh khi cả nước hay đia phương có một tin gì quan trọng mới thấy rõ sự khát khao của quần chúng. Các mê-đi-a của chúng ta đang trên đà dân chủ hóa, đó là một trong những chìa khóa mở ra con đường tiến lên của dân tộc.

Quá trình dân chủ hóa thể hiện qua mấy khâu:

- Đầu tiên là nhận thức của số đông là mỗi người có quyền làm công dân, có quyền suy nghĩ, nói lên ý của mình, không ai được xâm phạm những quyền cơ bản mà hiến pháp và pháp luật đã quy định.

- Báo chí trở thành công cụ sắc bén của dư luận.

- Các cơ quan dân cử như Quốc Hội, các đoàn thể làm tròn nhiệm vụ là thay mặt cho dân, chứ không làm "cây cảnh " nữa.

- Những cơ quan tư pháp giữ tính độc lập xử theo pháp luật, không chấp nhận một sức ép nào bất kỳ từ đâu. Bốn khâu này cần hoạt động đồng bộ, khâu này hỗ trợ khâu kia. Và dân chủ ở thành phố phải hỗ trợ cho dân chủ ở nông thôn và ngược lại. Quên mất nông thôn, để một nông thôn rộng lớn (80 phần trăm dân số) phi dân chủ bao vây các thành phố thì chóng chầy những mầm mống dân chủ chớm nở ở thành phố cũng bị bóp nghẹt. Chúng ta còn phải lâu dài "tập sự dân chủ tập làm quen với chế độ dân chủ, dưới làm quen với việc tranh cãi với trên, trên tập nghe ý kiến của dưới mà không nghĩ rằng đó là "phạm thượng", là "chống Đảng.

Thật là một trùng hợp ngẫu nhiên khi đúng vào dịp này, anh Nguyễn Văn Linh lại có bài "Những việc cần làm ngay" đăng trên báo nhân dân ngày 10 tháng 7 năm 1987. Nội dung của bài tưởng như chỉ nói về chính trị, về kinh tế và tiêu cực nói chung nhưng xét về ý nghĩa thúc đẩy phong trào đổi mới toàn dân, tôi thấy bài này cũng hoàn toàn thích hợp với mục "ý kiến chúng tôi" của Văn Nghệ- phỏng vấn do anh Nguyên Ngọc đã cho đăng lại bài này trên báo Văn Nghệ :

# 

Những Việc Cần Làm Ngay

# 

Sau vài bài đầu cũng "Những việc cần làm ngay " có đồng chí khuyên tôi nên thôi, vì lo: Những bài tôi viết sẽ không được hưởng ứng, lúc đó mới thôi viết, thế là đánh trống bỏ dùi, đã vô ích lại mất tín nhiệm.

Sợ tôi làm sao biết hết, biết thật đúng mọi việc, sẽ có sự đôi co phản tác dụng. Hoặc viết ít bài rồi hết đề tài, sẽ cùng là một thứ đánh trống bỏ dùi. Mới nói những việc nhỏ, ắt có sự không bằng lòng, cho rằng chỉ nhằm từ vai xuống, còn đầu thì chưa, hay không dám.

- Cũng có người có trách nhiệm đã chỉ trích biết bao nhiêu việc cần làm, sao lại phải hăng hái chống tiêu cực?

Vài trărn tấn tỏi mấy vị mang hộ chiếu ngoại giao đi buôn... có gì là ghê gớm. Phê và tự phê công khai chỉ làm rối lòng dân, làm cản trở công việc của lãnh đạo... (có lẽ cũng nên xem xét kỹ động cơ và thái độ của cách đặt vấn đề theo kiểu này.

Đành trái lời khuyên, tôi vẫn viết tiếp vì thấy cần quá. May thay: chỉ vài ngày sau, dư luận rộng rãi khắp cả nước hưởng ứng bằng nhiều cách đúng đắn, đáng mừng, đáng khâm phục:

- Nhiều Bộ trưởng, thủ trưởng các đơn vị cho điều tra ngay các vụ việc nói về ngành mình, xử lý nghiêm túc và cho đăng công khai trên báo, với tinh thần trách nhiệm và tôn trọng công luận cao.

- Nhiều địa phương từ Bắc chí Nam, cả cấp ủy cũng bàn, khuyến khích quần chúng góp phần với báo, đài, cho đi kiểm tra kịp thời và đã phanh phui ra ánh sáng nhiều vụ tiêu cực quá to, quá đau lòng, đụng đến cả một hệ thống cán bộ, cơ quan, có khi có cả ô dù lớn che chở. Cấp ủy, ủy ban và các đoàn thể đã xử lý nghiêm cả về mặt Đảng và đem truy tố trước pháp luật.

Nghị quyết Đại hội VI của Đảng đã chỉ rõ: phải dùng sức mạnh của pháp chế xã hội chủ nghĩa kết hợp với sức mạnh của dư luận quần chúng để đấu tranh chống tiêu cực. Mong rằng chúng ta sẽ làm theo đúng tinh thần của nghị quyết, và cũng là tinh thần câu châm ngôn cổ truyền của dân tộc: "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao".

N.V.L sẽ vẫn tiếp tục viết, và mong muốn cán bộ từ Trung ương xuống đến cơ sở, mong đồng bào trong và ngoài Đảng tới đây sẽ tham gia ngày càng đông đảo cùng viết cùng phanh phui những việc mà N. V.L tôi không tài nào biết hết và biết chi tiết được. Việc thôi không đủ, các cấp lãnh đạo phải xử lý nghiêm minh và công bằng mới được. Ai xấu quá thì phải trừng trị. Ai có lỡ lầm nhỏ nhưng thực lòng cải hối thì giáo dục lại thành người tốt. Khuyên nhau làm việc tốt, tôn trọng kỷ luật, pháp luật.

Những việc này phải chung tay mà làm một cách kiên trì mới thành công được. Phải vừa nghiêm khắc, vừa độ lượng. Dạy bảo, phê bình nhau với động cơ trong sáng, tâm lòng chân thành và ý thức trách nhiệm cao.

Báo chí từ Trung ương đến địa phương, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình tiếp tục là diễn đàn chung của Đảng và của nhân dân, là công cụ để thực hiện chủ trương "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", là phương tiện thông tin tới mọi người dân thường, chẳng những thành thị mà phải đưa sâu vào nông thôn, những nơi xa xôi hẻo lánh, trong đồng bào Kinh cũng như đồng bào các dân tộc. ánh sáng trong lành phải được lan rộng, đẩy lùi và xua tan bóng tối.

N.V.L

(Báo Nhân Dân ngày 10 tháng 1 năm 1987)

Dưới bài "Những việc cần làm ngay" là bài "Về cái tiêu cực và cái tích cực" của Nguyên Ngọc, giống như một "hợp đồng tác chiến" tuyệt đẹp:

Cái Tiêu Cực Và Cái Tích Cực

# 

Những ngày gần đây chúng tôi đang chứng kiến sự hình thành, hoặc đúng hơn sự khẳng định một quyền lực mới trong xã hội, quyền lực của báo chí. Có lẽ, ít nhất là kể từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay, chưa bao giờ như bây giờ, báo chí lại có vai trò năng động đến thế, lại tham gia trực tiếp, mạnh mẽ và có hiệu lực đến thế vào các quá trình xã hội sôi động và phức tạp.

Tất nhiên điều đó phản ánh một hiện tượng khác sâu sắc và to lớn hơn, to lớn hơn chính bản thân "hiện tượng báo chí" nhiều: nó phản ánh quá trình dân chủ hóa đang diễn ra đầy khó khăn, trăn trở nhưng quyết liệt và không gì ngăn nổi trong đời sống của đất nước. Quyền lực của báo chí những ngày này, đó chính là quyền lực của nhân dân. Đó chính là một cách - và quả là một cách khá hiệu lực - nhân dân dùng cái quyền của mình đòi hỏi và tham gia trực tiếp vào công việc lập lại trật tự, lập lại công bằng xã hội.

Đã bao nhiêu lần chúng ta nói về cái khái niệm đẹp đẽ "nhân dân làm chủ. Nhưng làm chủ bằng cách nào vậy? Cái số đông và vì là số đông nên lại trừu tượng ấy có thể thực sự làm chủ bằng cách nào? Thì ra nhân dân có thể làm chủ bằng công luận. Đó là sự thức tỉnh mạnh mẽ của nhân dân, của xã hội ta.

Vậy nên, không có gì phải lo sợ về "tỷ lệ thích đáng" giữa biểu dương cái tích cực và phê phán cái tiêu cực trên báo chí. Bản thân việc nhân dân biết nắm lấy cái quyền lực công luận của mình, và sử dụng nó ngày càng có hiệu quả để làm trong sạch cuộc sống, là một điều tốt đẹp biết bao, tích cực biết bao.

7-1987

Nguyên Ngọc

Bản thân tôi, với cương vị "Trưởng ban văn hóa văn nghệ Trung ương", chịu trách nhiệm trước Ban bí thư về kết quả của Đại hội các Hội, đặc biệt là Đại hội Nhà Văn, tôi phải dành nhiều tâm sức cho quá trình chuẩn bị đại hội. Ngay sau khi có chỉ thị của Ban bí thư, tôi đã phát biểu một số gợi ý có tính chất chỉ đạo những nội dung chủ yếu của các Đại hội bằng bài báo đăng trên trang nhất số báo Văn Nghệ số 1236 ngày 11-7-1987 với nhan đề "Đổi mới Văn nghệ và Văn nghệ đổi mới".

Khi nêu vấn đề này, trước hết có câu hỏi cần trả lời.

Đó là: trong khi cần đổi mới toàn diện trên tất cả mọi lĩnh vực vậy văn nghệ có cần phải đổi mới không? Và văn nghệ đổi mới thế nào? Chắc chắn, không có ai nói rằng văn nghệ không cần đổi mới. Có điều văn nghệ cần đổi mới, thì văn nghệ trước đây có những gì yếu kém và sai trái, có những gì lạc hậu và lỗi thời. Chỉ có vạch rõ những điều đó, ta mới có thực sự đổi mới. Muốn tìm được những điều đó ta phải tìm từ ở nhiều khâu:

- Trước hết là ở khâu bản thân văn nghệ sĩ, những chủ thể sáng tạo là lực lượng sáng tác.

Tiếp theo là phải xem xét những tác phẩm đã có, đánh giá chung được tình trạng hay là trình độ chất lượng các tác phẩm. Phải xem xét từ trình độ nội dung tư tưởng, đến trình độ nghệ thuật, phải có quan niệm chính xác về chất lượng nghệ thuật, để có căn cứ và tiêu chuẩn đánh giá.

- Lại cần phải xem tình trạng phân phối và phổ biên các tác phẩm trên các mặt xuất bản, biểu diễn, triển lãm, tiêu thụ các giá trị nghệ thuật từ quan điểm, quan niệm cho đến các cơ chế tổ chức và kinh tế tài chính.

- Sau nữa phải xem xét đến sự chuyển biến của công chúng, những thị hiếu lạc hậu, tầm thường, những nhu cầu mới, tâm lý mới, thị hiếu mới. Phải có sự đối chiếu mọi hoạt động sáng tác và phân phối nghệ thuật với những nhu cầu chính đáng và thị hiếu phát triển của công chúng, phân tích được chỗ phù hợp và chưa phù hợp. Có như thế mới thấy chỗ cần đổi mới.

Ngoài việc đi dự và phát triển tại các đại hội, tôi còn được mời đến dự các đại hội các hội Văn học nghệ thuật địa phương.

Ngày 13 tháng 9 năm 1987, tôi vào thành phố Vinh dự đại hội lần thứ IV ngành văn học nghệ thuật tỉnh Nghệ Tĩnh. Tại đây tôi phát biểu một bài dài nhưng chủ yếu xoay quanh những nội dung mà chỉ thị của Ban bí thư đã nêu ra:

Trước đây, khi làm công tác quân sự, rồi chính trị trong quân đội, do nhiệm vụ, tôi thường hay đi nói chuyện. Được đi nhiều nơi, gặp gỡ chuyện trò với nhiều tầng lớp, thật thú vị. Và gần đây, khi từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên đều sôi nổi bàn luận về việc đổi mới tư duy, tôi lại càng thấy những cuộc gặp gỡ nói chuyện, nói rồi nghe, nghe, nói, làm rồi lại nói... thấy vỡ ra nhiều điều, tôi càng thấy phấn khởi và thú thật là càng... thích nói chuyện?

Bài nói chuyện có mấy ý như sau:

Có thật là văn nghệ cũng cần phải đổi mới không nhỉ? Đặt câu hỏi này ra trong tình hình đang tiến triển của sự đổi mới toàn diện trên cả mọi lĩnh vực xem ra có vẻ "hợp thời" đấy! Nhưng nên nhớ sự hợp thời ở đây hoàn toàn không phải là cái "một", là sự "chả nhẽ" hình thức nào, mà là sự đổi mới dứt khoát phải có, vô cùng cần thiết và không thể khác! Có người còn muốn rõ ràng hơn, cụ thể hơn liền dùng cặp từ "giải phóng" để nói về sự đổi mới, như "giải phóng tiềm năng sáng tạo "... chẳng hạn. "Giải phóng " thế thì trước đây ta bị tù hay sao mà nay đòi giải phóng? Cô nhiên chẳng ai hiểu theo nghĩa như thế, nhưng quả thực trước đây trong văn nghệ chúng ta đã có những yếu kém và sai trái, có những cái lạc hậu và lỗi thời, đã hạn chế tiềm năng sáng tạo mà nay phải đổi mới tháo gỡ để mở ra một thời kỳ phát triển mới, một chặng đường cách mạng mới cho sự hoàn thiện.

Không nên kiêu ngạo và huyễn hoặc mình, nhưng người nghệ sĩ chân chính cần ý thức được vị trí cao quý của mình trong nền văn hóa của dân tộc và trong tình cảm của nhân dân. Có lần tôi làm trưởng đoàn một đoàn trong đó có các văn nghệ sĩ xuống thăm một địa phương.

Khi giới thiệu đoàn với những chức danh lãnh đạo và hành chính thì công chúng phản ứng bình thường. Nhưng khi giới thiệu các văn nghệ sĩ với những tác phẩm tiêu biểu và quen biết của họ, thì công chúng xôn xao hẳn lên. Họ ùa lại với văn nghệ sĩ, xem mặt, xin chữ ký, đòi chụp ảnh chung, đòi hẹn gặp lại v.v... Như vậy nhân dân thực sự mến yêu các văn nghệ sĩ và mến yêu tác phẩm của họ với một tình cảm xứng đáng, một tình cảm thật sự vô tư mà sâu sắc. Có địa phương, nhân dân còn đòi dựng tượng các ông nhạc sĩ đã có bài hát tuyệt hay về quê hương... Thế đấy!

Trong mục "ý kiến chúng tôi" của Văn Nghệ phỏng vấn có hai bài tôi rất thích và được đông đảo bạn đọc chú ý đó là bài của anh Trần Bạch Đằng và anh Nguyễn Khải.

Có nhất trí hoan nghênh tất cả hay không tôi không biết, có thể nói nội dung hai bài này đã phản ánh được không khí và tâm tư tình cảm của giới văn học trong quá trình chuẩn bị cho đại hội...

Bài viết của anh Trần Bạch Đằng viết từ tháng 10 năm 1987, mãi đến tháng 4 năm 1988 mới được đăng trên báo Văn Nghệ số 1278 dưới tiêu đề "Phiếm luận về Văn học nghệ thuật có những suy nghĩ thật mới và thật mạnh mẽ:

Cuộc sống thì nhiều mặt, sôi động. Qua rồi thời kỳ "tô hồng, bôi đen" thô sơ và lộ liễu. Bây giờ, trách nhiệm của nhà văn định giá trị của nhà văn. Tất nhiên, còn tài năng, song nói như thế nào đây về hai chữ "tài năng" gọn gãy lại cực kỳ rối rắm. Ta đành bằng lòng đồng hóa "tài năng" với khả năng" vậy. Và ta hãy cổ vũ mọi người sáng tác, thậm chí chưa nói vội chữ sáng tác kênh kiệu, mà viết và vẽ mà làm nhạc, mà dàn dựng phim, tuồng, kịch... Trên một cái nền xum xuê, của nào đứng được qua sàng lọc cửa người thưởng thức và thời gian, của ấy là sản phẩm quý và người đẻ ra sản phẩm quý nhất định có tài. Đôi khi dùng một lăng kính nào đó, sự phán xét vội vàng về tài năng bóp chết tài năng đích thực.

.........

Trong mọi nỗi buồn, nỗi buồn day dứt chúng ta hơn cả là cảnh thiếu trung thực của người sáng tác lẫn người phê bình. Né tránh cái đúng, cái cần ủng hộ, né tránh cái sai, cái cần phê phán... chúng ta có thể thông cảm được bởi những kiềm tỏa rất phi lý. Nhưng, chuyển cái sai thành cái đúng, chuyển cái đúng thành cái sai thì là điều không sao biện bạch nổi. Tiếc thay vừa qua không phải không có những chuyện trái khoáy. Nền văn học nghệ thuật của ta thấp xuống vì ba thứ lộn xộn lẽ ra tránh được áy.

Anh Thái Duy thuật cho tôi nghe một câu chuyện vui. Lúc anh làm báo Cứu Quốc, có viết một bài tố cáo một cán bộ cấp huyện bê bối về tiền bạc hay về một cái gì đó không sạch sẽ lắm: Anh vào Nam chiến đấu một số năm, trở ra làm báo cũ, đến tỉnh kia xin gặp cán bộ có trách nhiệm thì người tiếp anh là... ông cán bộ cấp huyện độ nọ, bây giờ lên chức to hơn; anh lặng lẽ rút lui, hú ba hồn chín vía!

Nếu không có tư trào đổi mới -kể cả một số người chỉ bán rao đổi mới- thì Bên kia bờ ảo vọng khó sinh đẻ, Lời khai của bị can sẽ là lời... phản tỉnh (có thể giả bộ của người viết).

..........

Lý luận cơ bản thì không có gì phải tranh luận, nhưng lý luận vào thời kỳ trở mình hiện nay quả đáng được lật mặt nọ mặt kia; lý luận văn học càng cần đặt ra để tiến tới sự xác lập thống nhất..

Nếu chấm dứt những kết luận có vẻ khẳng định mà kỳ thực chưa đủ sức thuyết phục. Tôi nêu ví dụ: các bài Thiên Thai, Suối Mơ, Đàn Chim Việt... của Văn Cao bị cho nhãn "nhạc vàng", trong khi Đời Cô Lựu của Trần Hữu Trang, Lỡ Bước Sang Ngang của Nguyễn Bính... tuy chẳng thể nào "đỏ " được, vẫn được ca ngợi. Đâu là chỗ nhất quán? Và chúng ta trầm trồ Sô-panh khen đáo để Đô-stôi-ép-xki, cả Héc-to Ma-loi, cả Con-nan Doy-le thì lại e dè Buồn tàn thu, Làm đĩ, Cha con nghĩa nặng, Mai Hương và Lê Phong... Ngay văn học cổ cũng vậy, chúng ta cho in bài điếu chiến sĩ trận vong của Nguyễn Văn Thành nhưng cấm bài văn tế Võ Tánh và Ngô Tòng Châu của Đặng Đức Siêu (hay Vũ Lượng?). Thiếu nhất quán là một cách đánh giá, tùy tiện là một cách đánh giá khác.

Những lời cuối cùng của Trần Bạch Đằng trong bài viết có sức vang lớn:

"Chúng ta báo động về xuất bản... về truyện vụ án.v.v.. Nhưng cái đáng báo động hàng đầu là một chính quyền do Đảng vô sản phụ trách đất nước hoàn toàn giải phóng 13 năm rồi lại chưa có chính sách về quyền lợi của nhà văn, nghệ sĩ - những người lao động vất vả - Tôi xin kết thúc bằng lời kêu cứu của giới văn nghệ".

Nguyễn Khải, trong bài "Nghề văn, nhà văn và Hội nhà văn" giống như một lời tâm sự đối với các đồng nghiệp của mình trước ngưỡng cửa bước vào Đại hội 4 nhà văn có những đoạn như sau:

Chúng ta thử xem xét trong đại hội lần này những vấn đề gì sẽ được giới ta quan tâm nhiều. Vẫn là những chuyện về nghề nghiệp, tôi nghĩ thế. Cái nghề văn là nghề của tâm hồn. Cái nuôi sống tâm hồn phải là tự do chứ không thể là cái khác. Tự do sáng tác là khắc khoải của người cầm bút, cả trẻ, cả già. Vì có nhiều chuyện lắm. Nặn tượng, vẽ tranh, viết nhạc không lời không đụng chạm trực tiếp với các nhiệm vụ chính trị như một cuốn tiểu thuyết, như một vở kịch, như một bộ phim, vì phim có kịch bản phim, có lời bình, có đối thoại, vẫn là chữ nghĩa. Ca khúc cũng thế. Viết truyện lịch sử, viết truyện viễn tưởng cũng vẫn cứ đụng chạm. Đụng chạm từng câu, từng chữ. Nên hội nhà văn thường được các cơ quan tham mưu của Đảng về tư tưởng, về văn hóa văn nghệ chú ý nhiều hơn, chăm sóc nhiều hơn. Mà là nên, là phải. Vì đã có biết bao nhiêu vụ việc đáng tiếc từ hội nhà văn mà ra. Anh em nhà văn đều là những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa văn nghệ là những chiến sĩ đứng ở hàng đầu chứ chưa bao giờ đứng ở hàng chót, sự nghiệp một đời gắn bó với sự nghiệp cách mạng bằng tác phẩm của mình, chả lẽ lại luôn luôn không đồng tình với Đảng?

Từ sau khi có Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ VI, anh em ta cũng hay bàn luận về những tác phẩm của mình và của bạn bè, theo tinh thần dám nhìn thắng vào sự thật, dầu nó nhức nhối đến thế nào. Cái sự tự nhìn ngắm mình, nhìn ngắm những đứa con tinh thần của mình vẫn là việc thường làm đối với mỗi nhà văn chứ chẳng phải đợi đến bây giờ. Có thể nói gọn một câu: Là buồn nhiều hơn vui, khắc khoải nhiều hơn là mãn nguyện. Thời gian còn được ôm ấp nó, nghĩ ngợi về nó và khoe khoang với bạn bè là lúc vui nhất, chứa chan bao nhiêu là hy vọng, phen này tác phẩm được ra mắt đồng nghiệp và công chúng thì phải biết, phải biết... Cuối cùng sách đã ra cả tháng, cả năm cũng chả được mấy ai nhắc nhở, vì nó vân như cũ, như những cuốn trước, có khi còn tệ hơn. Chúng tôi chả đổ lỗi cho ai. Khi tác phẩm của mình không được như mong muốn, như lúc ấp ủ, như lúc hy vọng. Mình kém tài thì mình đành chịu hận chứ còn biết trách ai, có ai lại ngốc nghếch đi trách người khác cái công việc tự nguyện của mình. Vì có ai buộc mình phải viết đâu, lại phải viết đúng như thế đâu. Có điều do cái tài của mình kém nên cũng muôn dựa dẫm vào sự nghiệp to lớn của Đảng làm sự nghiệp riêng của mình. Sự nghiệp chung vinh quang thì sự nghiệp riêng cũng có phần vinh dự. Như những tác phẩm đã viết về cuộc chiến tranh giải phóng ba chục năm chẳng hạn. Cho đến nay, nói gì thì nói, những tác phẩm văn học viết về chiến tranh vẫn là thành công hơn cả.

................

Nói cho cùng kỳ lý, không một ai có thể chú ý loại bỏ hoặc công nhận một tác phẩm văn học hoặc một tác giả. Nói gì tới một giai đoạn văn học, một nền văn học. Cái số phận của Vũ Trọng Phụng là một ví dụ rất tiêu biểu. Rồi ông Tản Đà. Rồi ông Hàn Mặc Tử. Và vân vân. Vì các tác phẩm của họ vẫn âm thầm lắng đọng tâm hồn nhiều thế hệ bạn đọc. Người xưa chúng ta còn biết tôn trọng huống hồ người của bây giờ, là thầy mình, là đàn anh mình, là bạn bè mình là chính mình nữa, làm sao mà sổ toẹt. Nhưng chúng ta phải lựa chọn lại, phải đánh giá lại cho thật đúng. Nếu mình đánh giá không đúng thì con cháu mình sẽ cười rồi họ cũng phải đánh giá lại theo cách của họ, dĩ nhiên. Vả lại chúng ta đã trưởng thành, chẳng lẽ không biết nhìn lại một thời cho chính xác, cái hay và cái dở, cái mạnh và cái yếu của một nền văn học thì mới tìm được ra một phương hướng xây dựng không đến nỗi viển vông cho những năm tới.

...........

Cuối cùng Nguyễn Khải tiên đoán:

Đại hội nhà văn họp lần này sẽ là một đại hội rất vui, rất đẹp. Vì Đảng đã cởi bỏ cho chúng ta rất nhiều vướng mắc, tin cẩn giao trách nhiệm qua Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác văn hóa văn nghệ không có sự chuẩn bị nhẫn nại, tích cực, thông cảm của nhiều nhà lý luận và phê bình văn học, của các cơ quan tham mưu của Đảng về tư tưởng, về văn hóa văn nghệ thì không thể có Nghị quyết lịch sử lần ấy. Mọi thiên kiến đều sai lầm là thế. Những người, những cơ quan mình vốn sợ, vốn ngại phải tiếp xúc rút lại đã cứu cả giới mình ra khỏi bao nhiêu là phiền muộn, đã "cởi trói " cho mình như hiện nay ta thường nói. Còn đòi hỏi gì hơn? Riêng tôi, là một người viết, tôi không muốn đòi hỏi gì thêm nữa. Hôm qua khó là thế mà còn viết được huống hồ bây giờ. Bây giờ nếu có lo là lo không đủ tài để thả sức tung hoành, không đủ tiền để nuôi mình và nuôi vợ con trong một thời gian dài ngồi viết, lại lo không đủ giấy để in sách của mình, của bạn bè cho văn đàn được bừng khởi. Cũng vẫn là lo, nhưng là "cái lo trong vui mừng" trong bàn bạc, trong hy vọng. Chỉ riêng một cái lo thôi cũng đã khác với hôm qua nhiều lắm.

\*\*\*

Qua mục "Văn Nghệ phỏng vấn" có thể nói Đại hội Nhà văn lần thứ 4 đã họp trước khi Đại hội khai mạc. Đó chỉ là mới nói đến những ý kiến trên báo Văn Nghệ Trung ương. Còn biết bao nhiêu ý kiến ở các Hội địa phương ở các báo Văn nghệ địa phương.

Thật là sôi nổi và hào hứng. Tôi vừa nhận nhiệm vụ Trưởng ban văn hóa Văn nghệ mới hơn một năm nay, nhìn thấy phong trào phát triển như thế này mà thấy phấn khởi vô cùng

Rõ ràng nghị quyết Đại hội Đảng lần VI không chỉ mở đường cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội mà cả trong lĩnh vực Văn hóa Văn nghệ, Đại hội VI cũng là chiếc đòn bẩy thần kỳ.

Lại thêm một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đúng thời gian chuẩn bị tiến tới Đại hội Nhà văn lần thứ tư, nhà văn Nguyễn Tuân qua đời. Thông thường cái chết là một sự buồn đau, một sự mất mát. Nhưng cái chết của Nguyễn Tuân bên cạnh sự buồn đau, sự mất mát còn là sự đóng góp quan trọng làm cho nghề văn, nhà văn, hội nhà văn, nền văn học nước nhà càng thêm cao quý. Đây là một trong những cái chết hiếm hoi làm nảy sinh cuộc sống, làm đẹp thêm cuộc sống. Thông thường chỉ có cái chết của các lãnh tụ, các bậc vĩ nhân mới có thể làm nên điều đó Nhưng ở đây, Nguyễn Tuân, một hội viên của Hội nhà văn Việt Nam, người đã từng viết những bài "Phở", bây giờ sống giản dị trong một căn nhà đơn sơ, thường đi xe đạp, hoặc đi bộ với chiếc batoong ngất ngưởng trên đường phố, đã làm nên điều kỳ diệu đó.

Cái chết của Nguyễn Tuân thực sự đã trở thành một sự kiện văn học, một sự kiện xã hội, và cũng là một sự kiện chính trị của Hà Nội, của cả nước lúc bấy giờ. Đồng chí Lê Quang Đạo, ủy viên Trung ương Đảng Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Chủ tịch danh dự ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, cùng nhiều đồng chí lãnh đạo của các cơ quan đoàn thể ở Trung ương và Hà Nội đã đến viếng nhà văn quá cố. Tới dự lễ tang còn có đại diện Đại sứ quán Liên xô và một số đại sứ quán, cơ quan Thông Tấn báo chí nước ngoài.

Bà Bác-ha-ra Crô-xát, phóng viên thời báo Niu-looc từ nước Mỹ sang công tác ở Việt Nam cũng đến viếng. Có tất cả 172 đoàn đại biểu từ Trung ương đến các địa phương đến viếng và dự lễ tang nhà văn. Nhiều tờ báo ở Trung ương và các địa phương đã viết bài tưởng nhớ nhà văn Nguyễn Tuân. Trong số các bài đó, tôi thích nhất hai bài, một của Kim Lân, một của Nguyễn Minh Châu. Bài của Kim Lân với tiêu đề "Anh là người sung sướng nhất".Viết:

Một lần anh em xuất bản cử tôi đến gặp anh Nguyễn Tuân đề nghị anh sửa cho mấy chữ trong một bài ngắn, anh vừa mới viết. Tôi đến gặp anh nói cứ lo ngay ngáy. Không biết chuyện gì có thể xảy ra đây. Thôi thì cứ phải liều cứ thực bụng mình nghĩ thế nào cứ nói thế ấy. Tôi nói với anh: "Bài của anh gửi cho là hay lắm rồi. Chỉ có mấy chữ, thật tình tôi thấy nó cũng chẳng làm sao... Thế nhưng nếu không sửa... Anh thì anh chẳng cần gì nhưng bọn tôi bọn tôi thì... "

Thế là anh Tuân vui lòng sửa ngay. Đã đến cái nước đàn em chịu xuống bò thế thì ông anh tôi không hẹp lượng.

Cắt được ít lâu không biết ngẫm nghĩ nghĩa thế nào ông anh tôi lại thấy tiếc, thấy đau... Trong một buổi họp, giữa cơ quan Hội nhà văn, anh chỉ vào mặt tôi mắng: ".... Thằng cha Kim Lân này có quyền chức nó cũng không phải vừa đâu, nó cắt của mình mấy chữ đểu quá! Đểu quá!

Anh đỏ bừng lên, hai mắt sáng loáng, anh chống hai tay vào hai gối, cúi gập người xuống, cái đầu rất to phơ phât mấy túm tóc bạc. Anh em có mặt trong cuộc họp cũng đều ngồi lặng chờ đợi.

Lúc sau anh Tuân mới ngửng lên, nét mặt đã hòa dịu trở lại anh mệt nhọc nói tiếp:

- Cũng là miếng cơm manh áo cả thôi... Tôi mà làm biên tập lúc này, tôi cũng phải làm như vậy.

Anh ngừng lại một lúc:

- Thì ra cái nét chung của chúng ta lúc này là cái nét sợ các ông ạ. Sợ đến cả những cái chẳng đáng sợ nữa...

Anh khẽ lắc lắc cái đầu:

- Sĩ khí nhà văn chúng mình... Buồn quá... - Anh đứng dậy, chống ba-toong lừ đừ ra khỏi phòng họp.

Tôi biết anh Tuân không chỉ nói tôi. Anh nói cái gì ngoài tôi, trên tôi kia. Cái gì đó rất vô lý và bí hiểm, từ lâu vẫn đè nặng trên tâm tư những người cầm bút...

Anh Nguyễn Tuân ơi! Anh vốn là người yêu hoa, quý hoa. Trong phòng viết của anh quanh năm không lúc nào vắng hoa. Hôm nay hoa Hà Nội tề tựu cả ở đây, cùng chúng tôi, các bạn bè thân thiết của anh, các bạn đọc xa gần từ lâu vẫn ái mộ anh, tất cả hoa, và chúng tôi cùng đưa tiễn anh về nơi yên nghỉ cuối cùng. Thế thì anh Tuân ạ, trước sau anh vẫn đúng là người sung sướng nhất đời đấy.

Bài của Nguyễn Minh Châu với tiêu đề: "Người cầm bút ấy..."

Người cầm bút ấy như trời sinh ra giữa hạ giới để minh chứng cho một lời phán truyền: "ép dầu ép mỡ" chứ không bao giờ ép được văn chương, văn chương nói thật ra là một cái gì rất riêng của từng cá thể nghệ sĩ, cá biệt đến độ dị biệt, văn chương là một cái gì có thể vô cùng vô hạn độc đáo con người ấy vừa rời bỏ cái cuộc đời trần thế vừa đầy thú vui, vừa đầy tục lụy và thô thiển mà ra đi, nhà văn lão thành mà đường tài hoa văn chương có một không hai ấy vừa vĩnh biệt làng văn chúng ta -những con người hậu thế, đàn em đồng nghiệp của ông- một đám người đông đúc tuy không bao giờ nói ra, nhưng tôi dám đoán chắc có lẽ ông vừa yêu mến, vun đắp vừa cười cợt sau hàng ria.

Đời người được cưng chiều. Thời nào ông cũng được người đời hết mực nâng niu chiều chuộng, vì lòng mến mộ một tài năng đích thực và đồng thời vì một khát vọng cháy bỏng của mọi con người: được sống giữa cõi đời này với tất cả các bản ngã đích thực của mình. Nhà thơ Chế Lan Viên một lần nói với tôi: văn chương ta mà tất cả đều là Nguyễn Tuân thì mệt quá, nhưng thiếu đi một Nguyễn Tuân thì thiệt to quá hỏng lớn quá, thiếu đi nhiều quá!

Nhớ ngày nào thuộc một thuở nào, ông còn khăn đóng áo dài ngất ngưởng ngồi uống rượu ở nhà nhà thơ Tản Đà dưới Cầu Mới -và nhà thơ Tản Đà chống một thanh kiếm đứng sừng sững lẫm hết giữa phản, giảng giải cho Nguyễn Tuân nghe cái lý ở đời: người có văn mà thiếu võ thường ươn hèn, kẻ có võ mà thiếu văn tất trở thành kẽ võ biền. Rồi Tản Đà xuống tấn, trịnh trọng nâng lưỡi kiêm lên ngang mày, rồi bất ngờ vung lưỡi kiếm sắc, múa kiêm vù vù cho Nguyễn Tuân xem (rất tiếc là không hiểu sao Nguyễn Tuân không đưa vào trong văn chương của mình những đường kiếm tuyệt diệu của Tản Đà?)

Vô cùng xúc động là những lời ghi của bạn bè, đồng nghiệp, của nhiều tầng lớp độc giả trong sổ tang của Nhà văn. Những dòng chữ ghi vội vàng xuất phát từ tấm lòng, rất mộc mạc, nhưng thật sâu sắc đang thực sự là tiếng nói từ trái tim chân thành của con người đối với Nguyễn Tuân nói riêng và Văn học nói chung.

Thực sự cái chết của Nguyễn Tuân đã làm cho vai trò, vị trí của nhà văn, của nền văn học được nâng lên một tầm cao mới... Tôi biết có nhiều nhà văn đau buồn tiễn đưa Nguyễn Tuân đến nơi an nghỉ cuối cùng, đồng thời cũng cảm ơn Nhà văn đã đem đến cho mình niềm vinh quang, niềm tự hào của nghề văn, của nhà văn.

Có thể nói sự ra đi của Nguyễn Tuân trong dịp này đã góp phần làm cho con đường đi của Nghị quyết 05, con đường đi đến Đại hội nhà văn lần thứ 4 thêm đẹp, thêm sinh động.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 5

Từ đại hội nhà văn lần thứ 4 đến vụ án cửa việt

Giữa lúc không khí đổi mới trong Văn nghệ đang sôi nổi khắp nơi, đặc biệt là cao trào chuẩn bị cho nghị quyết của Bộ chính trị về văn hóa văn nghệ lên đến đỉnh cao thì ngày 23-6-1987, Ban bí thư Trung ương Đảng ra thông tư về việc các Hội Văn học nghệ thuật Trung ương.

Thông tư do anh Đỗ Mười, Ban bí thư ký viết:

"Ban bí thư đồng ý để các Hội văn học, nghệ thuật Trung ương tổ chức đại hội toàn quốc trong năm 1988. Trên cơ sở tinh thần nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, Đại hội các Hội văn học, nghệ thuật cần quán triệt sâu sắc tinh thần đổi mới -đổi mới tư duy, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức và cán bộ, giải phóng năng lực sáng tạo của giới văn học nghệ thuật, nhằm lích cực tham gia vào việc giải phóng sức sản xuất, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế xã hội do Đại hội VI của Đảng đề ra. Đại hội các hội kỳ này phải đánh dấu một chặng đường mới trong sự phát triển văn học nghệ thuật và trong tổ chức hoạt động của các Hội sáng tạo ở nước ta".

Nếu ai chú ý sẽ thấy những nội dung chính của Thông tư là những quan điểm cốt lõi của nghị quyết 05 này. "Đổi mới tư duy, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức cán bộ, giải phóng năng lực sáng tạo của giới văn học nghệ thuật". Nó được thông qua dễ dàng trong không khí cởi mở của Đại hội VI.

Cùng với các Hội khác, Hội nhà văn sôi nổi, khẩn trương chuẩn bị cho Đại hội lần thứ 4 của mình. Từ đại hội Nhà văn lần thứ 3 năm 1983 nay đã hơn 4 năm. Không chỉ riêng độ dài thời gian đã chín mùi mà nhiều vấn đề khác về cơ chế tổ chức, về sáng tác, lý luận phê bình đang được đặt ra một cách bức xúc dưới ánh sáng của nghị quyết Đại hội Đảng VI.

Bốn năm qua, đặc biệt là từ năm 1986, nền văn học nước nhà đã có những khởi sắc mới. Những sáng tác của Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Trần Văn Tuấn, Phùng Gia Lộc, Hoàng Hữu Các, Nguyễn Khắc Tường, Trần Huy Quang... làm sôi động diễn đàn văn học. Để gây men không khí chuẩn bị tiến tới Đại hội, nhà văn Nguyên Ngọc, Tổng biên tập báo Văn Nghệ có sáng kiến mở mục "Văn nghệ phỏng vấn" để trao đổi những vấn đề sẽ đặt ra trong Đại hội, với 2 câu hỏi:

1 Thông tư của Ban bí thư Trung ương Đảng "về Đại hội các hội văn học Nghệ thuật Trung ương nêu rõ: "Các đại hội cần đánh giá một cách toàn diện, khách quan, trung thực tình hình phát triển của ngành và hoạt động của Hội trong thời gian qua". Trên tinh thần đó, đồng chí nhìn nhận như thế nào về nền Văn học của ta từ Cách mạng tháng Tám đến nay, qua các thời kỳ, nhất là hiện nay; cái đã đạt được cái chưa đạt được, chỗ mạnh, chỗ yếu, tiềm năng, triển vọng... của nó."

2. Thông tư của Ban bí thư cũng nêu rằng "Đại hội cần quán triệt sâu sắc tinh thần đổi mới - Đổi mới tư duy, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức và cán bộ, giải phóng năng lực sáng tạo của giới văn học nghệ thuật". Theo đồng chí để thực hiện được sự "giải phóng" đó cần tháo gỡ ở khâu nào?"

"Văn nghệ phỏng vấn" vừa đưa ra lập tức được sự hưởng ứng nhiệt tình của các nhà văn, nhà hoạt động văn hóa, làm cho phong trào văn học càng thêm sôi nổi, và báo Văn Nghệ trở thành một diễn đàn có sự hấp dẫn mới. Có những bài vừa sâu sắc vừa thú vị, đem đến cho người đọc những cảm thụ mới về nhiều lĩnh vực đáng được mọi người quan tâm:

Với "Câu chuyện cũ mới", nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện, nổ phát súng đầu tiên trong mục này:

"Vụ đổi tiền tháng 9-1985 quả là một tai họa ập đến với nhân dân ta.

Nhưng nói như một ngạn ngữ phương Tây bao giờ tai họa cũng có mặt hay của nó.

Lần đầu tiên, ở nước ta mọi người đều thấy, lãnh đạo tối cao cũng có thể phạm những sai lầm nghiêm trọng.

Trước đó, một số người đã suy nghĩ như vậy, nhưng cái mới là nay số đông bắt đầu nghĩ như vậy. Và dĩ nhiên, tiếp theo là, từ rày, ta không thể khoán trắng cho lãnh đạo suy nghĩ, động não thay thế cho mọi người. Quốc gia hữu sự ai cũng có trách nhiệm không những gánh vác bằng chân tay, mà bằng cả trí óc nữa.

Anh viết tiếp:

Chưa bao giờ, người cầm bút (và máy ảnh hay quay phim) thấy rõ vinh quang và trách nhiệm của mình như hiện nay. Phản ánh, đúc kết dư luận, nói lên những đòi hỏi và nguyện vọng của nhân dân nổi lên thành nhiệm vụ hàng đầu của các mê-đi-a, chứ không chỉ dành để phổ biên những chỉ thị của trên. Ngày nay, thông tin hằng ngày là món ăn tinh thần của toàn dân, quan trọng không kém so với cơm gạo. Đứng vào những hàng người kéo dài đợi mua báo hay tụ tập chung quanh loa truyền thanh khi cả nước hay đia phương có một tin gì quan trọng mới thấy rõ sự khát khao của quần chúng. Các mê-đi-a của chúng ta đang trên đà dân chủ hóa, đó là một trong những chìa khóa mở ra con đường tiến lên của dân tộc.

Quá trình dân chủ hóa thể hiện qua mấy khâu:

- Đầu tiên là nhận thức của số đông là mỗi người có quyền làm công dân, có quyền suy nghĩ, nói lên ý của mình, không ai được xâm phạm những quyền cơ bản mà hiến pháp và pháp luật đã quy định.

- Báo chí trở thành công cụ sắc bén của dư luận.

- Các cơ quan dân cử như Quốc Hội, các đoàn thể làm tròn nhiệm vụ là thay mặt cho dân, chứ không làm "cây cảnh " nữa.

- Những cơ quan tư pháp giữ tính độc lập xử theo pháp luật, không chấp nhận một sức ép nào bất kỳ từ đâu. Bốn khâu này cần hoạt động đồng bộ, khâu này hỗ trợ khâu kia. Và dân chủ ở thành phố phải hỗ trợ cho dân chủ ở nông thôn và ngược lại. Quên mất nông thôn, để một nông thôn rộng lớn (80 phần trăm dân số) phi dân chủ bao vây các thành phố thì chóng chầy những mầm mống dân chủ chớm nở ở thành phố cũng bị bóp nghẹt. Chúng ta còn phải lâu dài "tập sự dân chủ tập làm quen với chế độ dân chủ, dưới làm quen với việc tranh cãi với trên, trên tập nghe ý kiến của dưới mà không nghĩ rằng đó là "phạm thượng", là "chống Đảng.

Thật là một trùng hợp ngẫu nhiên khi đúng vào dịp này, anh Nguyễn Văn Linh lại có bài "Những việc cần làm ngay" đăng trên báo nhân dân ngày 10 tháng 7 năm 1987. Nội dung của bài tưởng như chỉ nói về chính trị, về kinh tế và tiêu cực nói chung nhưng xét về ý nghĩa thúc đẩy phong trào đổi mới toàn dân, tôi thấy bài này cũng hoàn toàn thích hợp với mục "ý kiến chúng tôi" của Văn Nghệ- phỏng vấn do anh Nguyên Ngọc đã cho đăng lại bài này trên báo Văn Nghệ :

# 

Những Việc Cần Làm Ngay

# 

Sau vài bài đầu cũng "Những việc cần làm ngay " có đồng chí khuyên tôi nên thôi, vì lo: Những bài tôi viết sẽ không được hưởng ứng, lúc đó mới thôi viết, thế là đánh trống bỏ dùi, đã vô ích lại mất tín nhiệm.

Sợ tôi làm sao biết hết, biết thật đúng mọi việc, sẽ có sự đôi co phản tác dụng. Hoặc viết ít bài rồi hết đề tài, sẽ cùng là một thứ đánh trống bỏ dùi. Mới nói những việc nhỏ, ắt có sự không bằng lòng, cho rằng chỉ nhằm từ vai xuống, còn đầu thì chưa, hay không dám.

- Cũng có người có trách nhiệm đã chỉ trích biết bao nhiêu việc cần làm, sao lại phải hăng hái chống tiêu cực?

Vài trărn tấn tỏi mấy vị mang hộ chiếu ngoại giao đi buôn... có gì là ghê gớm. Phê và tự phê công khai chỉ làm rối lòng dân, làm cản trở công việc của lãnh đạo... (có lẽ cũng nên xem xét kỹ động cơ và thái độ của cách đặt vấn đề theo kiểu này.

Đành trái lời khuyên, tôi vẫn viết tiếp vì thấy cần quá. May thay: chỉ vài ngày sau, dư luận rộng rãi khắp cả nước hưởng ứng bằng nhiều cách đúng đắn, đáng mừng, đáng khâm phục:

- Nhiều Bộ trưởng, thủ trưởng các đơn vị cho điều tra ngay các vụ việc nói về ngành mình, xử lý nghiêm túc và cho đăng công khai trên báo, với tinh thần trách nhiệm và tôn trọng công luận cao.

- Nhiều địa phương từ Bắc chí Nam, cả cấp ủy cũng bàn, khuyến khích quần chúng góp phần với báo, đài, cho đi kiểm tra kịp thời và đã phanh phui ra ánh sáng nhiều vụ tiêu cực quá to, quá đau lòng, đụng đến cả một hệ thống cán bộ, cơ quan, có khi có cả ô dù lớn che chở. Cấp ủy, ủy ban và các đoàn thể đã xử lý nghiêm cả về mặt Đảng và đem truy tố trước pháp luật.

Nghị quyết Đại hội VI của Đảng đã chỉ rõ: phải dùng sức mạnh của pháp chế xã hội chủ nghĩa kết hợp với sức mạnh của dư luận quần chúng để đấu tranh chống tiêu cực. Mong rằng chúng ta sẽ làm theo đúng tinh thần của nghị quyết, và cũng là tinh thần câu châm ngôn cổ truyền của dân tộc: "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao".

N.V.L sẽ vẫn tiếp tục viết, và mong muốn cán bộ từ Trung ương xuống đến cơ sở, mong đồng bào trong và ngoài Đảng tới đây sẽ tham gia ngày càng đông đảo cùng viết cùng phanh phui những việc mà N. V.L tôi không tài nào biết hết và biết chi tiết được. Việc thôi không đủ, các cấp lãnh đạo phải xử lý nghiêm minh và công bằng mới được. Ai xấu quá thì phải trừng trị. Ai có lỡ lầm nhỏ nhưng thực lòng cải hối thì giáo dục lại thành người tốt. Khuyên nhau làm việc tốt, tôn trọng kỷ luật, pháp luật.

Những việc này phải chung tay mà làm một cách kiên trì mới thành công được. Phải vừa nghiêm khắc, vừa độ lượng. Dạy bảo, phê bình nhau với động cơ trong sáng, tâm lòng chân thành và ý thức trách nhiệm cao.

Báo chí từ Trung ương đến địa phương, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình tiếp tục là diễn đàn chung của Đảng và của nhân dân, là công cụ để thực hiện chủ trương "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", là phương tiện thông tin tới mọi người dân thường, chẳng những thành thị mà phải đưa sâu vào nông thôn, những nơi xa xôi hẻo lánh, trong đồng bào Kinh cũng như đồng bào các dân tộc. ánh sáng trong lành phải được lan rộng, đẩy lùi và xua tan bóng tối.

N.V.L

(Báo Nhân Dân ngày 10 tháng 1 năm 1987)

Dưới bài "Những việc cần làm ngay" là bài "Về cái tiêu cực và cái tích cực" của Nguyên Ngọc, giống như một "hợp đồng tác chiến" tuyệt đẹp:

Cái Tiêu Cực Và Cái Tích Cực

# 

Những ngày gần đây chúng tôi đang chứng kiến sự hình thành, hoặc đúng hơn sự khẳng định một quyền lực mới trong xã hội, quyền lực của báo chí. Có lẽ, ít nhất là kể từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay, chưa bao giờ như bây giờ, báo chí lại có vai trò năng động đến thế, lại tham gia trực tiếp, mạnh mẽ và có hiệu lực đến thế vào các quá trình xã hội sôi động và phức tạp.

Tất nhiên điều đó phản ánh một hiện tượng khác sâu sắc và to lớn hơn, to lớn hơn chính bản thân "hiện tượng báo chí" nhiều: nó phản ánh quá trình dân chủ hóa đang diễn ra đầy khó khăn, trăn trở nhưng quyết liệt và không gì ngăn nổi trong đời sống của đất nước. Quyền lực của báo chí những ngày này, đó chính là quyền lực của nhân dân. Đó chính là một cách - và quả là một cách khá hiệu lực - nhân dân dùng cái quyền của mình đòi hỏi và tham gia trực tiếp vào công việc lập lại trật tự, lập lại công bằng xã hội.

Đã bao nhiêu lần chúng ta nói về cái khái niệm đẹp đẽ "nhân dân làm chủ. Nhưng làm chủ bằng cách nào vậy? Cái số đông và vì là số đông nên lại trừu tượng ấy có thể thực sự làm chủ bằng cách nào? Thì ra nhân dân có thể làm chủ bằng công luận. Đó là sự thức tỉnh mạnh mẽ của nhân dân, của xã hội ta.

Vậy nên, không có gì phải lo sợ về "tỷ lệ thích đáng" giữa biểu dương cái tích cực và phê phán cái tiêu cực trên báo chí. Bản thân việc nhân dân biết nắm lấy cái quyền lực công luận của mình, và sử dụng nó ngày càng có hiệu quả để làm trong sạch cuộc sống, là một điều tốt đẹp biết bao, tích cực biết bao.

7-1987

Nguyên Ngọc

Bản thân tôi, với cương vị "Trưởng ban văn hóa văn nghệ Trung ương", chịu trách nhiệm trước Ban bí thư về kết quả của Đại hội các Hội, đặc biệt là Đại hội Nhà Văn, tôi phải dành nhiều tâm sức cho quá trình chuẩn bị đại hội. Ngay sau khi có chỉ thị của Ban bí thư, tôi đã phát biểu một số gợi ý có tính chất chỉ đạo những nội dung chủ yếu của các Đại hội bằng bài báo đăng trên trang nhất số báo Văn Nghệ số 1236 ngày 11-7-1987 với nhan đề "Đổi mới Văn nghệ và Văn nghệ đổi mới".

Khi nêu vấn đề này, trước hết có câu hỏi cần trả lời.

Đó là: trong khi cần đổi mới toàn diện trên tất cả mọi lĩnh vực vậy văn nghệ có cần phải đổi mới không? Và văn nghệ đổi mới thế nào? Chắc chắn, không có ai nói rằng văn nghệ không cần đổi mới. Có điều văn nghệ cần đổi mới, thì văn nghệ trước đây có những gì yếu kém và sai trái, có những gì lạc hậu và lỗi thời. Chỉ có vạch rõ những điều đó, ta mới có thực sự đổi mới. Muốn tìm được những điều đó ta phải tìm từ ở nhiều khâu:

- Trước hết là ở khâu bản thân văn nghệ sĩ, những chủ thể sáng tạo là lực lượng sáng tác.

Tiếp theo là phải xem xét những tác phẩm đã có, đánh giá chung được tình trạng hay là trình độ chất lượng các tác phẩm. Phải xem xét từ trình độ nội dung tư tưởng, đến trình độ nghệ thuật, phải có quan niệm chính xác về chất lượng nghệ thuật, để có căn cứ và tiêu chuẩn đánh giá.

- Lại cần phải xem tình trạng phân phối và phổ biên các tác phẩm trên các mặt xuất bản, biểu diễn, triển lãm, tiêu thụ các giá trị nghệ thuật từ quan điểm, quan niệm cho đến các cơ chế tổ chức và kinh tế tài chính.

- Sau nữa phải xem xét đến sự chuyển biến của công chúng, những thị hiếu lạc hậu, tầm thường, những nhu cầu mới, tâm lý mới, thị hiếu mới. Phải có sự đối chiếu mọi hoạt động sáng tác và phân phối nghệ thuật với những nhu cầu chính đáng và thị hiếu phát triển của công chúng, phân tích được chỗ phù hợp và chưa phù hợp. Có như thế mới thấy chỗ cần đổi mới.

Ngoài việc đi dự và phát triển tại các đại hội, tôi còn được mời đến dự các đại hội các hội Văn học nghệ thuật địa phương.

Ngày 13 tháng 9 năm 1987, tôi vào thành phố Vinh dự đại hội lần thứ IV ngành văn học nghệ thuật tỉnh Nghệ Tĩnh. Tại đây tôi phát biểu một bài dài nhưng chủ yếu xoay quanh những nội dung mà chỉ thị của Ban bí thư đã nêu ra:

Trước đây, khi làm công tác quân sự, rồi chính trị trong quân đội, do nhiệm vụ, tôi thường hay đi nói chuyện. Được đi nhiều nơi, gặp gỡ chuyện trò với nhiều tầng lớp, thật thú vị. Và gần đây, khi từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên đều sôi nổi bàn luận về việc đổi mới tư duy, tôi lại càng thấy những cuộc gặp gỡ nói chuyện, nói rồi nghe, nghe, nói, làm rồi lại nói... thấy vỡ ra nhiều điều, tôi càng thấy phấn khởi và thú thật là càng... thích nói chuyện?

Bài nói chuyện có mấy ý như sau:

Có thật là văn nghệ cũng cần phải đổi mới không nhỉ? Đặt câu hỏi này ra trong tình hình đang tiến triển của sự đổi mới toàn diện trên cả mọi lĩnh vực xem ra có vẻ "hợp thời" đấy! Nhưng nên nhớ sự hợp thời ở đây hoàn toàn không phải là cái "một", là sự "chả nhẽ" hình thức nào, mà là sự đổi mới dứt khoát phải có, vô cùng cần thiết và không thể khác! Có người còn muốn rõ ràng hơn, cụ thể hơn liền dùng cặp từ "giải phóng" để nói về sự đổi mới, như "giải phóng tiềm năng sáng tạo "... chẳng hạn. "Giải phóng " thế thì trước đây ta bị tù hay sao mà nay đòi giải phóng? Cô nhiên chẳng ai hiểu theo nghĩa như thế, nhưng quả thực trước đây trong văn nghệ chúng ta đã có những yếu kém và sai trái, có những cái lạc hậu và lỗi thời, đã hạn chế tiềm năng sáng tạo mà nay phải đổi mới tháo gỡ để mở ra một thời kỳ phát triển mới, một chặng đường cách mạng mới cho sự hoàn thiện.

Không nên kiêu ngạo và huyễn hoặc mình, nhưng người nghệ sĩ chân chính cần ý thức được vị trí cao quý của mình trong nền văn hóa của dân tộc và trong tình cảm của nhân dân. Có lần tôi làm trưởng đoàn một đoàn trong đó có các văn nghệ sĩ xuống thăm một địa phương.

Khi giới thiệu đoàn với những chức danh lãnh đạo và hành chính thì công chúng phản ứng bình thường. Nhưng khi giới thiệu các văn nghệ sĩ với những tác phẩm tiêu biểu và quen biết của họ, thì công chúng xôn xao hẳn lên. Họ ùa lại với văn nghệ sĩ, xem mặt, xin chữ ký, đòi chụp ảnh chung, đòi hẹn gặp lại v.v... Như vậy nhân dân thực sự mến yêu các văn nghệ sĩ và mến yêu tác phẩm của họ với một tình cảm xứng đáng, một tình cảm thật sự vô tư mà sâu sắc. Có địa phương, nhân dân còn đòi dựng tượng các ông nhạc sĩ đã có bài hát tuyệt hay về quê hương... Thế đấy!

Trong mục "ý kiến chúng tôi" của Văn Nghệ phỏng vấn có hai bài tôi rất thích và được đông đảo bạn đọc chú ý đó là bài của anh Trần Bạch Đằng và anh Nguyễn Khải.

Có nhất trí hoan nghênh tất cả hay không tôi không biết, có thể nói nội dung hai bài này đã phản ánh được không khí và tâm tư tình cảm của giới văn học trong quá trình chuẩn bị cho đại hội...

Bài viết của anh Trần Bạch Đằng viết từ tháng 10 năm 1987, mãi đến tháng 4 năm 1988 mới được đăng trên báo Văn Nghệ số 1278 dưới tiêu đề "Phiếm luận về Văn học nghệ thuật có những suy nghĩ thật mới và thật mạnh mẽ:

Cuộc sống thì nhiều mặt, sôi động. Qua rồi thời kỳ "tô hồng, bôi đen" thô sơ và lộ liễu. Bây giờ, trách nhiệm của nhà văn định giá trị của nhà văn. Tất nhiên, còn tài năng, song nói như thế nào đây về hai chữ "tài năng" gọn gãy lại cực kỳ rối rắm. Ta đành bằng lòng đồng hóa "tài năng" với khả năng" vậy. Và ta hãy cổ vũ mọi người sáng tác, thậm chí chưa nói vội chữ sáng tác kênh kiệu, mà viết và vẽ mà làm nhạc, mà dàn dựng phim, tuồng, kịch... Trên một cái nền xum xuê, của nào đứng được qua sàng lọc cửa người thưởng thức và thời gian, của ấy là sản phẩm quý và người đẻ ra sản phẩm quý nhất định có tài. Đôi khi dùng một lăng kính nào đó, sự phán xét vội vàng về tài năng bóp chết tài năng đích thực.

.........

Trong mọi nỗi buồn, nỗi buồn day dứt chúng ta hơn cả là cảnh thiếu trung thực của người sáng tác lẫn người phê bình. Né tránh cái đúng, cái cần ủng hộ, né tránh cái sai, cái cần phê phán... chúng ta có thể thông cảm được bởi những kiềm tỏa rất phi lý. Nhưng, chuyển cái sai thành cái đúng, chuyển cái đúng thành cái sai thì là điều không sao biện bạch nổi. Tiếc thay vừa qua không phải không có những chuyện trái khoáy. Nền văn học nghệ thuật của ta thấp xuống vì ba thứ lộn xộn lẽ ra tránh được áy.

Anh Thái Duy thuật cho tôi nghe một câu chuyện vui. Lúc anh làm báo Cứu Quốc, có viết một bài tố cáo một cán bộ cấp huyện bê bối về tiền bạc hay về một cái gì đó không sạch sẽ lắm: Anh vào Nam chiến đấu một số năm, trở ra làm báo cũ, đến tỉnh kia xin gặp cán bộ có trách nhiệm thì người tiếp anh là... ông cán bộ cấp huyện độ nọ, bây giờ lên chức to hơn; anh lặng lẽ rút lui, hú ba hồn chín vía!

Nếu không có tư trào đổi mới -kể cả một số người chỉ bán rao đổi mới- thì Bên kia bờ ảo vọng khó sinh đẻ, Lời khai của bị can sẽ là lời... phản tỉnh (có thể giả bộ của người viết).

..........

Lý luận cơ bản thì không có gì phải tranh luận, nhưng lý luận vào thời kỳ trở mình hiện nay quả đáng được lật mặt nọ mặt kia; lý luận văn học càng cần đặt ra để tiến tới sự xác lập thống nhất..

Nếu chấm dứt những kết luận có vẻ khẳng định mà kỳ thực chưa đủ sức thuyết phục. Tôi nêu ví dụ: các bài Thiên Thai, Suối Mơ, Đàn Chim Việt... của Văn Cao bị cho nhãn "nhạc vàng", trong khi Đời Cô Lựu của Trần Hữu Trang, Lỡ Bước Sang Ngang của Nguyễn Bính... tuy chẳng thể nào "đỏ " được, vẫn được ca ngợi. Đâu là chỗ nhất quán? Và chúng ta trầm trồ Sô-panh khen đáo để Đô-stôi-ép-xki, cả Héc-to Ma-loi, cả Con-nan Doy-le thì lại e dè Buồn tàn thu, Làm đĩ, Cha con nghĩa nặng, Mai Hương và Lê Phong... Ngay văn học cổ cũng vậy, chúng ta cho in bài điếu chiến sĩ trận vong của Nguyễn Văn Thành nhưng cấm bài văn tế Võ Tánh và Ngô Tòng Châu của Đặng Đức Siêu (hay Vũ Lượng?). Thiếu nhất quán là một cách đánh giá, tùy tiện là một cách đánh giá khác.

Những lời cuối cùng của Trần Bạch Đằng trong bài viết có sức vang lớn:

"Chúng ta báo động về xuất bản... về truyện vụ án.v.v.. Nhưng cái đáng báo động hàng đầu là một chính quyền do Đảng vô sản phụ trách đất nước hoàn toàn giải phóng 13 năm rồi lại chưa có chính sách về quyền lợi của nhà văn, nghệ sĩ - những người lao động vất vả - Tôi xin kết thúc bằng lời kêu cứu của giới văn nghệ".

Nguyễn Khải, trong bài "Nghề văn, nhà văn và Hội nhà văn" giống như một lời tâm sự đối với các đồng nghiệp của mình trước ngưỡng cửa bước vào Đại hội 4 nhà văn có những đoạn như sau:

Chúng ta thử xem xét trong đại hội lần này những vấn đề gì sẽ được giới ta quan tâm nhiều. Vẫn là những chuyện về nghề nghiệp, tôi nghĩ thế. Cái nghề văn là nghề của tâm hồn. Cái nuôi sống tâm hồn phải là tự do chứ không thể là cái khác. Tự do sáng tác là khắc khoải của người cầm bút, cả trẻ, cả già. Vì có nhiều chuyện lắm. Nặn tượng, vẽ tranh, viết nhạc không lời không đụng chạm trực tiếp với các nhiệm vụ chính trị như một cuốn tiểu thuyết, như một vở kịch, như một bộ phim, vì phim có kịch bản phim, có lời bình, có đối thoại, vẫn là chữ nghĩa. Ca khúc cũng thế. Viết truyện lịch sử, viết truyện viễn tưởng cũng vẫn cứ đụng chạm. Đụng chạm từng câu, từng chữ. Nên hội nhà văn thường được các cơ quan tham mưu của Đảng về tư tưởng, về văn hóa văn nghệ chú ý nhiều hơn, chăm sóc nhiều hơn. Mà là nên, là phải. Vì đã có biết bao nhiêu vụ việc đáng tiếc từ hội nhà văn mà ra. Anh em nhà văn đều là những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa văn nghệ là những chiến sĩ đứng ở hàng đầu chứ chưa bao giờ đứng ở hàng chót, sự nghiệp một đời gắn bó với sự nghiệp cách mạng bằng tác phẩm của mình, chả lẽ lại luôn luôn không đồng tình với Đảng?

Từ sau khi có Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ VI, anh em ta cũng hay bàn luận về những tác phẩm của mình và của bạn bè, theo tinh thần dám nhìn thắng vào sự thật, dầu nó nhức nhối đến thế nào. Cái sự tự nhìn ngắm mình, nhìn ngắm những đứa con tinh thần của mình vẫn là việc thường làm đối với mỗi nhà văn chứ chẳng phải đợi đến bây giờ. Có thể nói gọn một câu: Là buồn nhiều hơn vui, khắc khoải nhiều hơn là mãn nguyện. Thời gian còn được ôm ấp nó, nghĩ ngợi về nó và khoe khoang với bạn bè là lúc vui nhất, chứa chan bao nhiêu là hy vọng, phen này tác phẩm được ra mắt đồng nghiệp và công chúng thì phải biết, phải biết... Cuối cùng sách đã ra cả tháng, cả năm cũng chả được mấy ai nhắc nhở, vì nó vân như cũ, như những cuốn trước, có khi còn tệ hơn. Chúng tôi chả đổ lỗi cho ai. Khi tác phẩm của mình không được như mong muốn, như lúc ấp ủ, như lúc hy vọng. Mình kém tài thì mình đành chịu hận chứ còn biết trách ai, có ai lại ngốc nghếch đi trách người khác cái công việc tự nguyện của mình. Vì có ai buộc mình phải viết đâu, lại phải viết đúng như thế đâu. Có điều do cái tài của mình kém nên cũng muôn dựa dẫm vào sự nghiệp to lớn của Đảng làm sự nghiệp riêng của mình. Sự nghiệp chung vinh quang thì sự nghiệp riêng cũng có phần vinh dự. Như những tác phẩm đã viết về cuộc chiến tranh giải phóng ba chục năm chẳng hạn. Cho đến nay, nói gì thì nói, những tác phẩm văn học viết về chiến tranh vẫn là thành công hơn cả.

................

Nói cho cùng kỳ lý, không một ai có thể chú ý loại bỏ hoặc công nhận một tác phẩm văn học hoặc một tác giả. Nói gì tới một giai đoạn văn học, một nền văn học. Cái số phận của Vũ Trọng Phụng là một ví dụ rất tiêu biểu. Rồi ông Tản Đà. Rồi ông Hàn Mặc Tử. Và vân vân. Vì các tác phẩm của họ vẫn âm thầm lắng đọng tâm hồn nhiều thế hệ bạn đọc. Người xưa chúng ta còn biết tôn trọng huống hồ người của bây giờ, là thầy mình, là đàn anh mình, là bạn bè mình là chính mình nữa, làm sao mà sổ toẹt. Nhưng chúng ta phải lựa chọn lại, phải đánh giá lại cho thật đúng. Nếu mình đánh giá không đúng thì con cháu mình sẽ cười rồi họ cũng phải đánh giá lại theo cách của họ, dĩ nhiên. Vả lại chúng ta đã trưởng thành, chẳng lẽ không biết nhìn lại một thời cho chính xác, cái hay và cái dở, cái mạnh và cái yếu của một nền văn học thì mới tìm được ra một phương hướng xây dựng không đến nỗi viển vông cho những năm tới.

...........

Cuối cùng Nguyễn Khải tiên đoán:

Đại hội nhà văn họp lần này sẽ là một đại hội rất vui, rất đẹp. Vì Đảng đã cởi bỏ cho chúng ta rất nhiều vướng mắc, tin cẩn giao trách nhiệm qua Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác văn hóa văn nghệ không có sự chuẩn bị nhẫn nại, tích cực, thông cảm của nhiều nhà lý luận và phê bình văn học, của các cơ quan tham mưu của Đảng về tư tưởng, về văn hóa văn nghệ thì không thể có Nghị quyết lịch sử lần ấy. Mọi thiên kiến đều sai lầm là thế. Những người, những cơ quan mình vốn sợ, vốn ngại phải tiếp xúc rút lại đã cứu cả giới mình ra khỏi bao nhiêu là phiền muộn, đã "cởi trói " cho mình như hiện nay ta thường nói. Còn đòi hỏi gì hơn? Riêng tôi, là một người viết, tôi không muốn đòi hỏi gì thêm nữa. Hôm qua khó là thế mà còn viết được huống hồ bây giờ. Bây giờ nếu có lo là lo không đủ tài để thả sức tung hoành, không đủ tiền để nuôi mình và nuôi vợ con trong một thời gian dài ngồi viết, lại lo không đủ giấy để in sách của mình, của bạn bè cho văn đàn được bừng khởi. Cũng vẫn là lo, nhưng là "cái lo trong vui mừng" trong bàn bạc, trong hy vọng. Chỉ riêng một cái lo thôi cũng đã khác với hôm qua nhiều lắm.

\*\*\*

Qua mục "Văn Nghệ phỏng vấn" có thể nói Đại hội Nhà văn lần thứ 4 đã họp trước khi Đại hội khai mạc. Đó chỉ là mới nói đến những ý kiến trên báo Văn Nghệ Trung ương. Còn biết bao nhiêu ý kiến ở các Hội địa phương ở các báo Văn nghệ địa phương.

Thật là sôi nổi và hào hứng. Tôi vừa nhận nhiệm vụ Trưởng ban văn hóa Văn nghệ mới hơn một năm nay, nhìn thấy phong trào phát triển như thế này mà thấy phấn khởi vô cùng

Rõ ràng nghị quyết Đại hội Đảng lần VI không chỉ mở đường cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội mà cả trong lĩnh vực Văn hóa Văn nghệ, Đại hội VI cũng là chiếc đòn bẩy thần kỳ.

Lại thêm một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đúng thời gian chuẩn bị tiến tới Đại hội Nhà văn lần thứ tư, nhà văn Nguyễn Tuân qua đời. Thông thường cái chết là một sự buồn đau, một sự mất mát. Nhưng cái chết của Nguyễn Tuân bên cạnh sự buồn đau, sự mất mát còn là sự đóng góp quan trọng làm cho nghề văn, nhà văn, hội nhà văn, nền văn học nước nhà càng thêm cao quý. Đây là một trong những cái chết hiếm hoi làm nảy sinh cuộc sống, làm đẹp thêm cuộc sống. Thông thường chỉ có cái chết của các lãnh tụ, các bậc vĩ nhân mới có thể làm nên điều đó Nhưng ở đây, Nguyễn Tuân, một hội viên của Hội nhà văn Việt Nam, người đã từng viết những bài "Phở", bây giờ sống giản dị trong một căn nhà đơn sơ, thường đi xe đạp, hoặc đi bộ với chiếc batoong ngất ngưởng trên đường phố, đã làm nên điều kỳ diệu đó.

Cái chết của Nguyễn Tuân thực sự đã trở thành một sự kiện văn học, một sự kiện xã hội, và cũng là một sự kiện chính trị của Hà Nội, của cả nước lúc bấy giờ. Đồng chí Lê Quang Đạo, ủy viên Trung ương Đảng Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Chủ tịch danh dự ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, cùng nhiều đồng chí lãnh đạo của các cơ quan đoàn thể ở Trung ương và Hà Nội đã đến viếng nhà văn quá cố. Tới dự lễ tang còn có đại diện Đại sứ quán Liên xô và một số đại sứ quán, cơ quan Thông Tấn báo chí nước ngoài.

Bà Bác-ha-ra Crô-xát, phóng viên thời báo Niu-looc từ nước Mỹ sang công tác ở Việt Nam cũng đến viếng. Có tất cả 172 đoàn đại biểu từ Trung ương đến các địa phương đến viếng và dự lễ tang nhà văn. Nhiều tờ báo ở Trung ương và các địa phương đã viết bài tưởng nhớ nhà văn Nguyễn Tuân. Trong số các bài đó, tôi thích nhất hai bài, một của Kim Lân, một của Nguyễn Minh Châu. Bài của Kim Lân với tiêu đề "Anh là người sung sướng nhất".Viết:

Một lần anh em xuất bản cử tôi đến gặp anh Nguyễn Tuân đề nghị anh sửa cho mấy chữ trong một bài ngắn, anh vừa mới viết. Tôi đến gặp anh nói cứ lo ngay ngáy. Không biết chuyện gì có thể xảy ra đây. Thôi thì cứ phải liều cứ thực bụng mình nghĩ thế nào cứ nói thế ấy. Tôi nói với anh: "Bài của anh gửi cho là hay lắm rồi. Chỉ có mấy chữ, thật tình tôi thấy nó cũng chẳng làm sao... Thế nhưng nếu không sửa... Anh thì anh chẳng cần gì nhưng bọn tôi bọn tôi thì... "

Thế là anh Tuân vui lòng sửa ngay. Đã đến cái nước đàn em chịu xuống bò thế thì ông anh tôi không hẹp lượng.

Cắt được ít lâu không biết ngẫm nghĩ nghĩa thế nào ông anh tôi lại thấy tiếc, thấy đau... Trong một buổi họp, giữa cơ quan Hội nhà văn, anh chỉ vào mặt tôi mắng: ".... Thằng cha Kim Lân này có quyền chức nó cũng không phải vừa đâu, nó cắt của mình mấy chữ đểu quá! Đểu quá!

Anh đỏ bừng lên, hai mắt sáng loáng, anh chống hai tay vào hai gối, cúi gập người xuống, cái đầu rất to phơ phât mấy túm tóc bạc. Anh em có mặt trong cuộc họp cũng đều ngồi lặng chờ đợi.

Lúc sau anh Tuân mới ngửng lên, nét mặt đã hòa dịu trở lại anh mệt nhọc nói tiếp:

- Cũng là miếng cơm manh áo cả thôi... Tôi mà làm biên tập lúc này, tôi cũng phải làm như vậy.

Anh ngừng lại một lúc:

- Thì ra cái nét chung của chúng ta lúc này là cái nét sợ các ông ạ. Sợ đến cả những cái chẳng đáng sợ nữa...

Anh khẽ lắc lắc cái đầu:

- Sĩ khí nhà văn chúng mình... Buồn quá... - Anh đứng dậy, chống ba-toong lừ đừ ra khỏi phòng họp.

Tôi biết anh Tuân không chỉ nói tôi. Anh nói cái gì ngoài tôi, trên tôi kia. Cái gì đó rất vô lý và bí hiểm, từ lâu vẫn đè nặng trên tâm tư những người cầm bút...

Anh Nguyễn Tuân ơi! Anh vốn là người yêu hoa, quý hoa. Trong phòng viết của anh quanh năm không lúc nào vắng hoa. Hôm nay hoa Hà Nội tề tựu cả ở đây, cùng chúng tôi, các bạn bè thân thiết của anh, các bạn đọc xa gần từ lâu vẫn ái mộ anh, tất cả hoa, và chúng tôi cùng đưa tiễn anh về nơi yên nghỉ cuối cùng. Thế thì anh Tuân ạ, trước sau anh vẫn đúng là người sung sướng nhất đời đấy.

Bài của Nguyễn Minh Châu với tiêu đề: "Người cầm bút ấy..."

Người cầm bút ấy như trời sinh ra giữa hạ giới để minh chứng cho một lời phán truyền: "ép dầu ép mỡ" chứ không bao giờ ép được văn chương, văn chương nói thật ra là một cái gì rất riêng của từng cá thể nghệ sĩ, cá biệt đến độ dị biệt, văn chương là một cái gì có thể vô cùng vô hạn độc đáo con người ấy vừa rời bỏ cái cuộc đời trần thế vừa đầy thú vui, vừa đầy tục lụy và thô thiển mà ra đi, nhà văn lão thành mà đường tài hoa văn chương có một không hai ấy vừa vĩnh biệt làng văn chúng ta -những con người hậu thế, đàn em đồng nghiệp của ông- một đám người đông đúc tuy không bao giờ nói ra, nhưng tôi dám đoán chắc có lẽ ông vừa yêu mến, vun đắp vừa cười cợt sau hàng ria.

Đời người được cưng chiều. Thời nào ông cũng được người đời hết mực nâng niu chiều chuộng, vì lòng mến mộ một tài năng đích thực và đồng thời vì một khát vọng cháy bỏng của mọi con người: được sống giữa cõi đời này với tất cả các bản ngã đích thực của mình. Nhà thơ Chế Lan Viên một lần nói với tôi: văn chương ta mà tất cả đều là Nguyễn Tuân thì mệt quá, nhưng thiếu đi một Nguyễn Tuân thì thiệt to quá hỏng lớn quá, thiếu đi nhiều quá!

Nhớ ngày nào thuộc một thuở nào, ông còn khăn đóng áo dài ngất ngưởng ngồi uống rượu ở nhà nhà thơ Tản Đà dưới Cầu Mới -và nhà thơ Tản Đà chống một thanh kiếm đứng sừng sững lẫm hết giữa phản, giảng giải cho Nguyễn Tuân nghe cái lý ở đời: người có văn mà thiếu võ thường ươn hèn, kẻ có võ mà thiếu văn tất trở thành kẽ võ biền. Rồi Tản Đà xuống tấn, trịnh trọng nâng lưỡi kiêm lên ngang mày, rồi bất ngờ vung lưỡi kiếm sắc, múa kiêm vù vù cho Nguyễn Tuân xem (rất tiếc là không hiểu sao Nguyễn Tuân không đưa vào trong văn chương của mình những đường kiếm tuyệt diệu của Tản Đà?)

Vô cùng xúc động là những lời ghi của bạn bè, đồng nghiệp, của nhiều tầng lớp độc giả trong sổ tang của Nhà văn. Những dòng chữ ghi vội vàng xuất phát từ tấm lòng, rất mộc mạc, nhưng thật sâu sắc đang thực sự là tiếng nói từ trái tim chân thành của con người đối với Nguyễn Tuân nói riêng và Văn học nói chung.

Thực sự cái chết của Nguyễn Tuân đã làm cho vai trò, vị trí của nhà văn, của nền văn học được nâng lên một tầm cao mới... Tôi biết có nhiều nhà văn đau buồn tiễn đưa Nguyễn Tuân đến nơi an nghỉ cuối cùng, đồng thời cũng cảm ơn Nhà văn đã đem đến cho mình niềm vinh quang, niềm tự hào của nghề văn, của nhà văn.

Có thể nói sự ra đi của Nguyễn Tuân trong dịp này đã góp phần làm cho con đường đi của Nghị quyết 05, con đường đi đến Đại hội nhà văn lần thứ 4 thêm đẹp, thêm sinh động.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 5

Từ đại hội nhà văn lần thứ 4 đến vụ án cửa việt

Đại hội Nhà văn lần thứ 4 lẽ ra được tập hợp vào quý 3 năm 1988 nhưng do có nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình chuẩn bị nên cứ lần lữa mãi cho đến hết sáu tháng đầu năm 1989 vẫn chưa được quyết định. Lúc này, do sát nhập hai ban Văn hóa Văn nghệ và Ban Tuyên huấn thành ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương do Trần Trọng Tân, Trưởng ban tuyên huấn cũ, làm Trưởng ban nên mặc nhiên tôi không còn trách nhiệm gì với đại hội nữa, ngoài trách nhiệm phải làm một "bản kiểm điểm" của Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương (cũ) để trình bày trước Hội nghị Đảng viên các nhà văn.

Tôi đã chuẩn bị khá công phu "bản kiểm điểm" này, chuẩn bị một cách hào hứng và có phần vui thích vì tôi nghĩ là dịp tốt nhất để nói rõ quan điểm của mình, nói công khai những vấn đề tranh cãi suốt hai năm qua, sau khi có Nghị quyết 05 mà vẫn chưa ngã ngũ. Chưa ngã ngũ là trên phương diện lý luận thôi, trong đấu tranh tư tưởng thôi, còn trên thực tế thì người ta đã dùng quyền lực để giành phần thắng về mình. Mọi người chờ đợi Đại hội Nhà văn như những đứa con mong mẹ về chợ. Thông tri của Ban Bí thư về đại hội có từ tháng 6/1987. Ban chấp hành Hội nhà văn đã chính thức thông báo sẽ tiến hành đại hội vào quý 3 năm 1988. Các Hội bạn đã họp xong từ lâu. Chỉ riêng Hội nhà văn cho đến hết quý I năm 1989 vẫn chưa biết là sẽ họp vào lúc nào.

Trong lúc đó, tôi đã làm xong bản kiểm điểm. Theo tinh thần của Ban Tư tưởng văn hóa Trung ương thì đây là bản kiểm điểm của ban văn hóa văn nghệ (khóa 6) nhưng thực chất là bản kiểm điểm Trần Độ, và Ban Văn hóa Vãn nghệ làm gì còn nữa. Do đó, nói rằng là kiểm điểm Ban Văn hóa văn nghệ nhưng thực chất là muốn kiểm điểm Trần Độ. Bản báo cáo này sẽ mang hai chủ thể, hai đại từ nhân xưng, một là tôi: Trần Độ, hai là Ban văn hóa văn nghệ Trung ương (khóa 6). Nhưng chủ yếu là Trần Độ. Tôi muốn như thế. Tôi muốn tính cả những gì mà người ta quy tội cho Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương (khóa 6) thì chính tôi, Trần Độ, Trưởng ban sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn. Tôi muốn như thế, bởi vì tôi là người không muốn chối bỏ trách nhiệm. Ban Văn hóa Văn nghệ (khóa 6) là một tập thể gắn bó, làm việc hăng say, có hiệu quả. ưu điểm thành công là thuộc về tập thể Ban, còn thiếu sót tôi xin một mình gánh chịu. Mặt khác tôi muốn một mình đứng ra trước "vành móng ngựa" theo ý đồ của một số người, bởi vì tôi không sợ ai cả. Tôi muốn công khai bảo vệ những quan điểm của mình. Và đây là dịp tốt nhất để tôi làm chuyện đó.

Trong thời gian này, có một sự việc đáng chú ý là Đảng thành lập cái gọi là "Hội đồng tư tưởng". Tổ chức này vẫn có từ trước, nhưng hoạt động không có những thể chế quy định. Khi tôi bị rời khỏi Ban Văn hóa văn nghệ, Bộ chính trị lại nhắc lại việc lập Hội đồng tư tưởng và khẳng định tôi vẫn là Trung ương ủy viên và thành viên chính thức của Hội đồng tư tưởng. ý kiến này là để an ủi tôi đôi chút là tôi không phải bị cách chức như đồn đại. Bộ Chính trị còn yêu cầu Hội đồng tư tưởng xây dựng quy chế hoạt động, để Bộ chính trị phê chuẩn và Hội đồng phải hoạt động theo quy chế đó.

Nguyên tắc tổ chức là Hội đồng tư tưởng do Trung ương lập ra gồm tất cả các đồng chí Trung ương ủy viên hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng. Trưởng ban tuyên huấn Tổng biên tập các Báo tạp chí Cộng sản, Nhân dân, Việt Nam Thông tấn xã, phụ trách các viện nghiên cứu, Ban khoa giáo, các hội văn học nghệ thuật, phụ trách trường Đảng... Có những cơ quan không có Trung ương ủy viên thì thỉnh thoảng có việc gì liên quan nhiều, Hội đồng sẽ mời đại biểu dự hội nghị. Nhưng điều này cũng hay tùy tiện, tùy theo ý thích của đồng chí chủ trì có khi mời nhiều có khi mời ít, và tư cách của các đồng chí Trung ương ủy viên bị lu mờ rất nhiều.

Thời gian này bắt đầu có những ý kiến ngang ngửa về một số hiện tượng văn nghệ và một số tác phẩm thì thấy Hội đồng tư tưởng họp luôn. Nhưng vì cung cách làm việc không có định chế, nếu đến cuộc họp, mạnh ai nấy phát biểu và khi kết thúc thì Chủ tịch tóm tắt một cách rất tùy tiện, ý kiến đó được ghi lại và đều được thông báo là ý kiến của Hội đồng tư tưởng. Hồi đó những vấn đề được đem ra xem xét cũng là những tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp, vấn đề được gọi là "Phủ nhận sạch trơn" nói tiêu cực nhiều, ít nói về tích cực v.v... Những chuyện này tôi đều phải có ý kiến và đã ghi đầy đủ trong cái gọi là "Bản kiểm điểm" sẽ nói đến sau này.

Lúc đó tôi cũng nóng ruột và rất mong muốn cho Hội đồng tư tưởng làm việc có hiệu quả. Tôi đã chủ động "dự thảo một bản quy chế làm việc" gửi cho anh Đào Duy Tùng và yêu cầu tổ chức thảo luận để đi tới những quyết định chính thức. Nhưng văn bản ấy của tôi cũng bị rơi vào im lặng một cách đáng sợ và sau đó Hội đồng tư tưởng cũng không có hoạt động gì và cũng không nhắc đến nó nữa. Nó có hay không, nó bắt đầu và kết thúc như thế nào cũng không ai biết.

Trong quá trình chuẩn bị bản kiểm điểm, tôi đã ngồi với Nguyễn Văn Hạnh nhiều buổi và Nguyễn Văn Hạnh rất tâm đắc với tôi. Và một điều vô cùng lý thú đã diễn ra: Nguyễn Văn Hạnh, Phó Ban Tư tưởng Ban hóa Trung ương, phụ trách mảng Văn hóa Văn nghệ, người lẽ ra là quan tòa để xử tôi, lại chính là người đang cùng tôi chuẩn bị những lý lẽ vững chắc cho bị cáo. Và thật không ngờ, thật là đẹp, sau này chính Nguyễn Văn Hạnh lại thay mặt bị cáo đọc bản luận tội ngược trở lại đối với các quan tòa, lúc bấy giờ đủ mặt 3 bí thư Trung ương Đảng, có mặt toàn Ban lãnh đạo Ban tư tưởng văn hóa Trung ương. Thật vô cùng thú vị. Cho đến bây giờ, tôi vẫn cảm thấy vô cùng thích thú.

Nhân chỗ này, tôi cũng nhớ lại một kỷ niệm đáng chú ý của cuộc đời tôi. Tôi đã bị thôi chức Trưởng ban Văn hóa văn nghệ của Đảng, nhưng duyên nợ của tôi với văn hóa chưa dứt, tôi vẫn là đại biểu Quốc hội và là chủ nhiệm ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc hội. Lúc ấy Đảng có một ý định là Bố trí các trưởng ban chuyên môn của Đảng là Chủ nhiệm các ủy ban chuyên môn của Quốc hội. Làm như thế để cho có sự dễ dàng kết hợp chức năng giám sát của Quốc Hội với chức năng giám sát của Đảng. Tôi cũng được coi là người có điều kiện thích hợp để làm việc đó. Vì vậy khi Quốc Hội bước vào khóa VIII có sự sắp xếp lại nhân sự, tôi vẫn được chỉ định ứng cử đại biểu Quốc Hội khóa VIII ở Thái Bình, quê tôi. Khi khóa VIII Quốc Hội bắt đầu hoạt động, trong một dịp tôi đến thăm anh Linh, anh Linh bảo tôi là Bộ Chính trị đã cân nhắc việc sắp xếp và một quyết định là yêu cầu tôi ứng cử chức vụ Chủ tịch Quốc Hội.

Tôi nghe tin này, hơi bỡ ngỡ, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ làm những chức vụ quan trọng như thế. Tôi không dám nghĩ tôi là nghệ sĩ, nhưng tính tôi và phong cách của tôi là bình dân và thoải mái. Có người đã chấn chỉnh tôi, cho là tôi tự do chủ nghĩa, và tôi đã đáp lại là tôi không tự do chủ nghĩa, nhưng tôi thích tự do và tôi tự hào về điều dó, người chấn chỉnh tôi nói là anh hãy nên tự hào là người Cộng sản. Tôi nói: Đúng người cộng sản thì phải đấu tranh cho tự do, là một quyền cơ bản của con người, không có gì mâu thuẫn.

Tôi trình bày với anh Linh, tôi xin không làm Chủ tịch Quốc Hội, vì cương vị này người làm luôn có một phong cách trang trọng và trang nghiêm, phải để rất nhiều thì giờ vào các thứ thủ tục, các cuộc thù tiếp. Tôi muốn được sống bình dân và thoải mái, dành nhiều thời gian cho việc học tập, nghiệm và thường thức văn hóa văn nghệ.

Anh Linh bảo tôi: Bộ Chính trị đã quyết định rồi. Anh thân tình bảo cho tôi biết trước, còn thì có đại diện của Bộ chính trị thông báo chính thức cho tôi sau. Như vậy, có nghĩa là tôi chỉ có việc chấp hành? Tôi về rất băn khoăn lo nghĩ và sợ hãi quyết định này, tôi không sợ trách nhiệm nhưng sợ làm hỏng công việc của Đảng và Nhà nước. Quả nhiên sau đó ít lâu, Anh Nguyễn Đức Tâm ủy viên Bộ chính trị, trưởng ban Tổ chức của Trung ương Đảng mời tôi đến làm việc và anh chính thức thông báo cho tôi điều đó. Vì anh Tâm là bạn đồng hương của tôi (cũng là người Thái Bình) và lại là bạn đồng học từ nhỏ, nên tôi nói năng thoải mái và thẳng thắn hơn. Anh Tâm hỏi tôi: "Nếu ông không chịu làm thì ông định giới thiệu ai?"

Tôi đáp : Tôi xin tiến cử một trong hai người là anh Lê Quang Đạo và chị Nguyễn Thị Định". Về sau anh Lê Quang Đạo chính thức giữ chức vụ này.

Một lần anh Đỗ Mười bảo tôi: "Cậu phải có một chức vụ gì có trách nhiệm trong cơ quan Quốc Hội và Hội đồng nhà nước chứ!"

Tôi xin: Cho tôi làm phó cho anh Đạo và có một chân ủy viên trong Hội đồng nhà nước mà vẫn chủ nhiệm ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc Hội. Nguyện vọng ấy của tôi được chấp nhận. Và tôi còn được tiếp tục hoạt động văn hóa một thời gian cho đến năm 1992, tôi tròn bảy mươi tuổi, tuy không còn có quyền lực và uy thế gì nữa. Buồn cười là khi tôi không còn là Trung ương ủy viên (Đại hội VII) mà vẫn là Chủ nhiệm ủy ban của Quốc Hội. Một cán bộ giúp việc trong Văn phòng Quốc Hội rất lo buồn ở chỗ từ nay đi địa phương, anh không còn được giới thiệu tôi là ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng và do đó, làm việc sẽ khó khăn. Tôi không nghĩ thế và khi đi làm việc tôi vẫn làm việc hồn nhiên và đàng hoàng như trước...

Trở về với Bản kiểm điểm. Bản kiểm điểm của tôi mang tiêu đề : Hai năm thực hiện nghị quyết 05 của Bộ Chính trị và hoạt động của Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương (cũ).

Mở đầu tôi xác định ngay vị trí chủ thể của mình: "Tôi xin phát biểu ý kiến theo đầu đề trên. Gọi nó là kiểm điểm cũng được. Nhưng tôi không muốn coi là kiểm điểm với ý nghĩa "xưng tội" và "xưng tội" một cách cưỡng ép và giả tạo. Tôi muốn góp một tiếng nói trung thực, góp phần làm sáng rõ sự thực, sự thực về các vấn đề quan điểm nhận thức sự thực về tình hình..."

Tiếp đó, tôi khẳng định những việc đã làm được của Ban Văn hóa Văn nghệ trong giai đoạn tôi là Trưởng ban. Tôi chuẩn bị bản "kiểm điểm" này khá công phu và khá kỹ, tôi muốn phản ánh trong đó một số tình hình và một số ý kiến đang có sự tranh cãi, và tôi muốn trình bày những ý kiến quan điểm của tôi. Đó cũng là những vấn đề tôi hết sức quan tâm lúc đó. Nay tôi chép lại toàn bộ bản "Kiểm điểm" đó để "hồi ký" lại một thời gian sôi động đầy hứng khởi và đầy lo âu. (Bài này đã được công bố trong Đại Hội Nhà văn cuối tháng l0/1989).

.... Ngay từ trước và sau khi có Nghị quyết Đại hội VI tôi đã dành thời gian nghiền ngẫm tình hình đất nước và các tư tưởng "đổi mới " trong Nghị quyết. Vận dụng những suy nghĩ ấy vào lĩnh vực văn hóa văn nghệ. Toàn ban văn hóa văn nghệ Trung ương đã tập trung trí lực và có quyết tâm cao trong gần một năm xây dựng Nghị quyết cho Bộ chính trị, dựa trên cơ sở thu thập, gạn lọc nhiều ý kiến của rất nhiều trí thức văn nghệ sĩ trong Nam ngoài Bắc. Vì vậy, có thể nói điều tâm đắc nhất của tôi về văn hóa văn nghệ cũng là những quan điểm chứa đựng trong Nghị quyết 05 của Bộ chính trị ký ngày 28 tháng 11 năm 1987, mà khi thông qua văn bản, Bộ chính trị và Ban bí thư đã thảo luận khá kỹ.

Nghị quyết đã có một số quan điểm nhận thức mới, quan trọng như:

- Văn hóa có vai trò quan trọng trong đời sống con người, là nhu cầu thiết yếu trong đời sống tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của một đất nước, một thời đại chứ không phải chỉ là cái gì thứ yếu, phụ thuộc và phù phiếm.

- Văn hóa là lĩnh vực sản xuất tinh thần tạo ra những giá trị văn hóa, những công trình nghệ thuật được lưu truyền từ đời này sang đời khác làm giàu đẹp thêm cuộc sống con người, chứ không phải là một hoạt động tiêu phí sản xuất.

Văn hóa nghệ thuật là bộ phận đặc biệt nhạy cảm của văn hóa, thể hiện khát vọng của con người về chân thiện mỹ, có tác dụng bồi dưỡng, tình cảm, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh của các thế hệ công dân, xây dựng môi trường đạo đức trong xã hội, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, chứ không phải chỉ làm công việc tuyên truyền cổ động cho các nhiệm vụ hằng ngày. Văn nghệ có tiếng nói riêng, tiếng nói độc lập không gì thay thế được để thực hiện sứ mệnh của mình, là tiếng nói đầy trách nhiệm, trung thực, tự do, tiếng nói của sự thật, của lương tri, của tinh thần nhân đạo cộng sản chủ nghĩa, chứ không phải là tiếng vọng lặp lại từ một tiếng nói khác. - Một chính sách quan trọng được nêu ra trong Nghị quyết 05 là chính sách tự do sáng tác. Tự do sáng tác là điều kiện sống còn để tạo nên giá trị đích thực trong văn hóa văn nghệ. Bản chất quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ nằm trong sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo và được quy định bởi trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người đối với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội. Tự do sáng tác phải đi đôi với tự do phê bình. Mọi tác phẩm đặt dưới sự giám sát, đánh giá của công chúng và của các nhà phê bình, lý luận và các tác phẩm phê bình của các nhà lý luận cũng phải đặt dưới sự kiểm định của độc giả.

Một nội dung quan trọng của "đổi mới " là các cấp lãnh đạo và quản lý xã hội phải nâng cao được trình độ để có thể phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của giới văn hóa văn nghệ. Người lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa văn nghệ cần có kiến thức văn hóa nghệ thuật rộng và sâu và phải có năng lực cảm thụ nghệ thuật đủ để hiểu và xử lý các vấn đề do nó đặt ra. Đổi mới tổ chức phải đi đôi với đổi mới phương thức lãnh đạo và quản lý mới bảo đảm thực sự cho tự do sáng tác. Một phương thức quan trọng là cần phát triển rộng rãi các tổ chức xã hội về văn hóa văn nghệ, thu hút sự đóng góp tự nguyện của nhân dân, tạo thành nguồn đầu tư xã hội lớn cho sự nghiệp văn hóa.

- Một tinh thần quan trọng nữa của chính sách văn hóa hiện nay là Đảng và Nhà nước phải: cần tạo những điều kiện vật chất và tinh thần cho văn hóa văn nghệ phát triển. Nghĩa là phải đặt sự phát triển văn hóa trên cơ sở của phát triển kinh tế và nằm trong sự phát triển kinh tế.

Trên đây là những quan điểm cơ bản của Nghị quyết 05. Nghị quyết còn có những vấn đề khác cũng quan trọng nhưng tôi thường tập trung nhấn mạnh và để nhiều thì giờ phân tích kỹ hai nội dung cơ bản.

a- Vai trò văn hóa văn nghệ và chính sách tự do sáng tác.

b- Vấn đề đổi mới và nâng cao trình độ, lãnh đạo quản lý và như vậy cố làm bật cái "thần " của Nghị quyết. Tôi đã gặp những đồng chí phụ trách ở địa phương, khi muốn biết Nghị quyết, thường nói các anh tóm cho cái "thần" chủ chốt của Nghị quyết chứ chúng tôi nghe nhiều cũng chẳng nhớ được.

Tôi có ý thức sâu sắc và nhất quán là lấy hai điểm cơ bản trên làm cái "thần " của Nghị quyết làm điểm tựa, làm xuất phát điểm cho mọi suy nghĩ, mọi ứng xử, mọi hành động và mọi kế hoạch công tác, làm phương hướng tống kết kinh nghiệm các quan điểm chính sách văn hóa văn nghệ ghi trong các Nghị quyết của Đảng, tôi có ý thức xây dựng một cơ quan tham mưu cho Đảng về văn hóa văn nghệ. Tôi quan niệm: tham mưu là nghiên cứu đề xuất các vấn đề thuộc phương hướng, chính sách theo tinh thần của các Nghị quyết của Đảng. Cơ quan tham mưu không thể và không được tự coi mình là cơ quan quản lý hay chỉ đạo trực tiếp, nó không được quyết định thay thế các đơn vị các tổ chức có chức năng quản lý và các hoạt động khác và cũng không thể trực tiếp làm thay các hoạt động sáng tạo và lý luận văn hóa văn nghệ cụ thể. sau khi có Nghị quyết 05 của Bộ chính trị, trong năm 1988, Ban văn hóa văn nghệ Trung ương đã đề xuất và tiến hành theo chức năng tham mưu của mình một số công việc như sau:

1 Xây dựng Ban văn hóa văn nghệ Trung ương về các mặt tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của chuyên viên. Bản dự thảo về quy chế làm việc của Ban văn hóa văn nghệ Trung ương đã được Ban bí thư thông qua ra quyết định chính thức từ quý 3/88.

2- Đề xuất phương hướng hoạt động và xây dựng những nguyên tắc tổ chức các Hội đồng nghệ thuật theo một quan niệm mới mẻ là: Đảng tổ chức ra và trao cho các cơ quan và những người am hiểu một lĩnh vực nghệ thuật nào đó giúp Đảng nghiên cứu và có ý kiến về những vấn đề thuộc phương hướng phát triển lĩnh vực nghệ thuật xử lý và có ý kiến quyết định về những vấn đề chuyên môn đó giúp Đảng.

3. Xây dựng các nguyên tắc tổ chức Quỹ văn hóa Việt Nam, với tính chất là một tổ chức xã hội, có nhiệm vụ động viên mọi lực lượng toàn xã hội tham gia vào công cuộc xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa.

4- Dự thảo chỉ thị của Ban bí thư về phát triển công tác lý luận và phê bình văn nghệ.

5- Cùng với Học viện Nguyễn ái Quốc xây dựng khoa văn hóa xã hội chủ nghĩa với một chương trình giảng dạy thích hợp

6- Chăm lo bồi dưỡng kiến thức lý luận văn hóa văn nghệ trong ngành từ Trung ương đến địa phương (lớp học 25 người tại Học viện các khoa học xã hội trực thuộc Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô).

7- Thực hiện hướng dẫn cho công tác các bộ phận tham mưu của cấp ủy tỉnh về văn hóa văn nghệ và các hội văn nghệ địa phương, thông qua tổng kết hằng năm của Ban.

8- Cùng các Hội và giúp các Hội tiên hành các đại hội theo tinh thần đổi mới. Vì các Hội đã hết nhiệm kỳ. Trong tám điểm trên đây thì các điểm 1, 4, 5, 6 đã được thực hiện các điểm 2, 3 và 7 còn để lại, điểm 8 thì thực hiện được phần lớn.

Ngoài ra trong quý 1 năm 1988 Ban đã và đang tiến hành một số công việc khác như:

- Xây dựng chỉ thị về chính sách cụ thể đổi mới lực lượng sáng tác trẻ.

- Chuẩn bị kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tham mưu trong ngành.

- Cùng với Học viện Nguyễn ái Quốc hoàn thiện chương trình giảng dạy của Khoa văn hóa xã hội chủ nghĩa.

- Thúc đẩy các hoạt động phê bình, lý luận, tiến tới xây dựng tạp chí lý luận, phê bình ủng hộ việc lập Hội lý luận phê bình do một sanh em đề xuất đóng góp vào sự định hướng hoạt động văn hóa văn nghệ theo chủ trương của Đảng biệt là tập trung nghiên cứu các vấn đề pháp luật trong văn hóa văn nghệ, nhằm thể chế hóa các tư tưởng của Nghị quyết 05 thành các văn bản pháp quy, góp phần nâng cao trình độ lãnh đạo và quản lý.

Sau khi điểm qua những việc chủ yếu của Ban văn hóa văn nghệ đã làm được hai năm qua, tôi tập trung khẳng định những thành tích nổi bật của công tác văn hóa văn nghệ và ý nghĩa của những thành tích đó:

Bình tĩnh mà xem xét, ta có thể nhận thấy lĩnh vực văn hóa văn nghệ trong hai năm qua đã có những chuyển biến tích cực rất đáng trân trọng.

Nghị quyết 05 của Bộ chính trị là một sự lãnh đạo quan trọng của Đảng, có hiệu quả, có tác dụng tích cực trong đời sống - trong một bản điều tra dư luận của Ban Tuyên Huấn trước Hội nghị Trung ương VI thì trong số hơn mười nghị quyết, chỉ thị của Đảng chỉ có ba nghị quyết số 05, 10, 16 và một số chỉ thị của Ban bí thư là chỉ thị 15 là được trên 50% đến trên 60% người được hỏi ý kiến cho là có tác dụng tích cực. Vậy đó là những nghị quyết chỉ thị tốt và vai trò Nghị quyết 05 là đáng quý. Nó khẳng định thêm vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nghị quyết 05 có thể nói đã thổi một luồng gió mới hào hứng hồ hởi vào văn nghệ sĩ. Đó là sự hoan nghênh tinh thần dân chủ tự do của sự lãnh đạo của Đảng. Văn nghệ sĩ có một vai trò mới trong cuộc sống xã hội.

Văn nghệ sĩ có ý thức hơn về trách nhiệm của mình đối với nhân dân, với đất nước. Hoạt động văn nghệ trở nên sôi động, hồ hởi, tâm huyết, đa dạng và phong phú hơn. Người viết dám nhìn thẳng vào sự thật, bám sát cuộc sống, đi sâu vào tâm tư, số phận từng người.

Theo hướng đổi mới, rõ ràng hoạt động văn nghệ đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, góp phần tạo ra không khí dân chủ trong xã hội, thức tỉnh ý thức trách nhiệm và lương tâm, góp phần khôi phục niềm tin vào Đảng, bồi dưỡng tính tích cực công dân cho mọi người. Đây cũng là sự đóng góp có ý nghĩa của giới văn nghệ vào việc thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ VI. Rõ ràng sự lãnh đạo của Đảng được đề cao, tăng cường.

Đành rằng trong văn nghệ chưa có tác phẩm kiệt xuất, nhưng rõ ràng nó đã có những tác phẩm mới, thành tựu mới. Vì vậy, cho rằng diện mạo văn hóa văn nghệ hai năm qua có một bước "khởi sắc" là một nhận định hoàn toàn đúng đắn. Không những thế, mà đã có hàng loạt tác phẩm tiểu thuyết (kể đến hàng chục) mới, hàng trăm truyện ngắn mới khá hay. Nhiều tên tuổi mới đang tích cực tạo nên bộ mặt mới cho văn học nghệ thuật của ta.

Chúng ta đã có những tiền đề hay ít nhất là những dấu hiệu bắt đầu một nền văn nghệ của giai đoạn cách mạng trong thời đại mới. Hầu hết văn nghệ sĩ mọi lứa tuổi, mọi thế hệ, mọi địa phương đều khao khát đổi mới đều cùng một chí hướng xây dựng một nền văn nghệ mới phù hợp với yêu cầu "Đổi mới ". Đó là hiện tượng đáng mừng và đáng phấn khởi.

Đương nhiên hoạt động văn hóa văn nghệ thời gian qua không tránh khỏi có những bước đi chệch choạc, vấp váp cần khắc phục. Nói về thiếu sót của văn hóa văn nghệ, nhận định của đồng chí Đào Duy Tùng trong cuộc nói chuyện với cán bộ Ban tuyên huấn Trung ương nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (khóa VI) về cơ bản là chấp nhận được, đồng chí nói: "Trong văn hóa văn nghệ thể hiện một số thiếu sót cần được uốn nắn, như có lúc chỉ viết nhiều về các hiện tượng tiêu cực mà lại coi nhẹ việc phản ánh các nhân tích cực. Thiếu sót này đang được khắc phục. Có những tác phẩm phê phán gay gắt những hiện tượng tiêu cực, có tác dụng đổi mới tình cảm, tư tưởng người xem, nhưng có số bài viết, vở diễn, phim nội dung chưa tốt, để gây tâm lý bi quan. Trong khi thảo luận các quan điểm văn học, nghệ thuật, việc nói thẳng các quan điểm khác nhau, thẳng thắn tranh luận là việc bình thường, nhưng có một số quan điểm không đúng chưa được uốn nắn kịp thời.

Có hai khuyết điểm có thể nói là nghiêm trọng cần được sớm khắc phục là: khuynh hướng thương mại, chạy theo doanh thu, theo tiền cả trong sáng tác, biểu diễn và trong xuất bản, và sự lỏng lẻo trong việc quản lý chiếu phim video..." Nhận xét thế là thỏa đáng và đúng sự thật, mặc dù vẫn có những vấn đề và tình hình mới cần tiếp tục nghiên cứu và phân tích sâu hơn.

Về nhận định tình hình, tôi xin trình bày rõ thêm ý kiến của tôi.

1- Khi đánh giá tình hình chung cần phân biệt nhận định những tình hình trong khu vực sáng tác và lý luận phê bình và nhận định riêng khu vực truyền bá, phổ biến không nên gộp làm một. Những ý kiến trình bày trên tôi tập trung nói về khu vực sáng tác và lý luận phê bình, cần nói chung là tình hình đáng lạc quan.

- Về sáng tác, nét cơ bản là có phát triển mới là một hiện tượng đáng mừng. Các tác phẩm đã có, còn nhiều điều cần phê bình, chê trách, nhưng không thể coi là những sáng tác có khuynh hướng xấu. Mặc dù có một số sách đã viết vội vàng với những chủ đề nông cạn chiều nịnh thị hiếu thấp kém nhưng đa số đó không thể coi là phần quan trọng của bộ mặt văn học.

- Về lý luận phê bình, những cuộc tranh luận vừa qua có nhiều hiện tượng có ích và đáng mừng -sự phân cực ý kiến rất rõ. Đối với bất cứ một tác phẩm, một tác giả, một hiện tượng, một sự kiện đều có ít nhất hai cách nhìn nhận khác nhau và thông thường là có nhiều cách nhìn nhận khác nhau.

Điều tôi cho là đáng phàn nàn nhất và cũ kỹ nhất là có những thứ ý kiến "quy kết chính trị" - những ý kiến này phân tích nâng lên quan điểm, quan điểm chính trị, đẩy tới quy kết "chống Đảng" - "xa rời chủ nghĩa xã hội" - ý kiến khác nhau thì cứ phân tích, có thể chê nhau là dốt, là thấp là dở chẳng sao, nhưng ý kiến đi tới "anh là phản cách mạng, phản mác xít, chống Đảng", "chống chủ nghĩa xã hội" thì đó là ý kiến kết tội vô căn cứ, mà đã kết tội vô căn cứ, thì là vu cáo. Nếu gạt được sang một bên sự quy kết chính trị có chủ ý, tôi thấy đội ngũ văn nghệ sĩ của ta tuy tính cách khác nhau, có đủ điều kiện đoàn kết thân ái với nhau chung quanh sự nghiệp chung. Cần làm cho rõ là cần trừng phạt đầy đủ những hành vi chống đối, phản quốc phản Đảng - nhưng tội đó phải được có chứng cớ, và có tội danh thuộc khoản nào, điều nào của luật như thế mới được, tôi kiên quyết phản bác và phẫn nộ lên án những ý đồ "vu cáo chính trị", kết tội một cách mơ hồ. Tôi hoàn toàn có căn cứ để nhận định và báo cáo với Đảng rằng "Đội ngũ văn nghệ sĩ của ta trải qua nhiều giai đoạn cách mạng, đến nay là một đội ngũ hoàn toàn đáng tin cậy của Đảng, tôi không tin có một người nào đó, có ý nghĩ chống Đảng. Tất cả đều mong muốn công việc tốt hơn, Đảng ta cao hơn, mạnh hơn. Tất nhiên không thể loại trừ có một số ít phần tử cơ hội. Nhưng chỉ là cơ hội cá nhân chủ nghĩa mà thôi. "

Trên tinh thần các Nghị quyết của Đảng, tôi mơ tưởng tạo nên một bức tranh văn nghệ như sau: Có nhiều người hồ hởi, hào hứng, đua tranh bộc lộ và phát triển tài năng. Họ đã có đầy đủ ý thức trách nhiệm về dân tộc, về tổ chức và chủ nghĩa xã hội, họ được quyền và có sự hào hứng nói lên hết những suy ngẫm của họ về sự nghiệp cách mạng về Tổ quốc, nhân dân, về cuộc đời, về đạo lý, về số phận con người theo cách của họ và không phải e ngại ai, e ngại gì. Tình hình hoàn toàn có thể được diễn ra như thế, và rất nên như thế. Như thế là rất tự nhiên và bình thường.

Các nhà lý luận thì đua tài phân tích phát hiện những cái hay, cái sâu sắc, cái còn ẩn giấu, cái kém cỏi, cái dở, cái chưa đạt và cũng hào hứng nói hết ý kiến của mình, dù cho có khi gai góc, nóng mặt.

Đảng mong cuộc sống của xã hội được dân chủ hơn nữa, công khai hơn nữa (Nghị quyết Trung ương VI) thì lẽ ra cuộc sống và hoạt động văn nghệ phải được sôi nổi hơn, hào hứng hơn và hồ hởi hơn, mới là thuận chiều. Tôi tán thành cần có sự uốn nắn những điều lệch lạc. Nhưng sự uốn nắn ấy phải tạo được ra không khí "dân chủ hơn nữa, công khai hơn nữa" mới phải.

Như vậy là ta có một bức tranh sôi động nhiều màu sắc vui vẻ mới mẻ. Thế mà tôi lại rất lo lắng là hiện nay đã bắt đầu xuất hiện trở lại một số tâm trạng lo buồn dè dặt và e ngại thậm chí chán nản về những điều muốn sáng tác mà tác giả hoàn toàn tự tin và bảo đảm về lòng trung thành và trung thực của mình. Cái thứ "lo sợ một cái gì vô hình" lại đang trở lại, và có người cho là còn nặng nề hơn trước. Xin nói như vậy là tình hình diễn ai ngược lại với tinh thần các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là đối với Nghị quyết 05.

Thêm vài lời về cái gọi là mất đoàn kết và bè phái. Hiện tượng bè phái là một hiện tượng xấu trong Đảng và trong xã hội. Nhưng trong cuộc sống có những tình hình ý kiến khác nhau, tính cách khác nhau - không nên quy kết tất cả sự khác nhau thành ra mất đoàn kết, bè phái. Cái thứ đáng lên án là những thứ mưu mô làm hại nhau, hạ bệ nhau, vu cáo nói xấu nhau. Câu chuyện Nguyên Ngọc, Nguyễn Khải, tôi có cách nhìn thế này: Hai anh đều có tài, đều tôn trọng tài nhau. Cả hai đều hiểu sâu sắc về văn học, đều có tâm huyết và trách nhiệm cao đối với văn học. Anh Ngọc có sơ xuất về việc đăng lời phát biểu của anh Khải. Anh Khải bực mình. Anh Ngọc đã xin lỗi anh Khải. Sơ xuất của anh Ngọc cũng dễ xảy ra, và là bình thường tham sự việc lại được coi là tôi là người ủng hộ anh Ngọc và gạt anh Khải. Thực sự tôi yêu cả hai anh. Anh Ngọc cũng đã nghe tôi nói về anh Khải và anh Khải cũng thế. Tính cách anh Khải và Ngọc khác nhau, Ngọc thì bảo vệ chính kiến mình một cách quyết liệt và kiên trì, Khải thì mềm mỏng, hay suy nghĩ kỹ càng, sâu sắc và cân nhắc nhiều bề. Nhưng những ý kiến quá khích cứ đẩy thêm vào tạo ra hình ảnh: Nguyên Ngọc là tên phiêu lưu và Nguyễn Khải là tên chay dài. Lại còn có ý kiến: Ban văn hóa văn nghệ trực tiếp nắm báo Văn Nghệ để báo Văn Nghệ tách khỏi Hội Nhà Văn với những chi tiết bịa đặt quá mức trắng trợn. Sự thật thế nào, nó vẫn còn đó, tôi không muốn nói nhiều. Hiện tượng gọi là "bè phái", trước đây đã có một sự lên án những người "bè phái " át giọng người khác, bịt miệng người khác. Có người cho là đã dẹp xong cái này. Nhưng thực chất hiện nay lại xuất hiện hiện tượng nêu cần gọi là bè phái khác. Đó là một loại giọng át giọng người khác "cả vú lấp miệng em" (như báo Sài gòn giải phóng có nói). Và sự át giọng này bây giờ lớn hơn. Phải có sự công bằng ở chỗ này như thế nào? Ai bè phái với ai?

Tiện đây cũng xin nói thêm về sự việc gọi là "áp đặt nhân sự" ở Hội Nhà văn. Tôi có đưa ý kiến thành lập Ban trù bị đại hội Hội nhà văn, nhưng Ban thư ký không đồng ý và cuối cùng là Ban chấp hành quyết định. Và chúng tôi tôn trọng quyết định đó. Tình thế đầu năm 1987 của Hội Nhà Văn có nhu cầu bổ sung Ban thư ký và bổ nhiệm Tổng biên tập báo Văn Nghệ. Việc bổ sung và bổ nhiệm này các anh ở Ban thư ký có nghĩ đến ai, thì chúng tôi cũng nghĩ đến người đó và chúng tôi cũng thu nhận được những ý kiến của một số hội viên ở Hà Nội. Chúng tôi trao đổi nhiều lần với Ban thư ký và chúng tôi có đầy đủ ý thức là để Hội tự quyết định công việc của mình". Vì thế rõ ràng cuối cùng là Ban chấp hành họp quyết định vị trí của anh Nguyễn Khải và Ban thư ký họp quyết định bổ nhiệm anh Nguyên Ngọc.

Sự việc nó như vậy. Nhưng sau đó nó lại được trình bày như tôi đã đề xuất ý kiến và Ban thư ký đầy thiện ý (nể tôi) nên cũng giới thiệu theo ý chúng tôi (việc này đã kể rõ trong hai văn bản. Tờ trình của Ban thư ký Hội Nhà Văn và văn thư giải đáp của Ban Văn hóa Văn nghệ ngày 25/ 6//988). Tôi tin rằng Ban thư ký Hội nhà văn đã ý thức đầy đủ về trách nhiệm của mình, nên khi "thuyên chuyển công tác" anh Nguyên Ngọc, các anh trao đổi với chúng tôi chúng tôi vẫn cho là không nên vội vàng và nên xem xét thêm nhiều mặt về phía anh Nguyên Ngọc, Ban thư ký và dư luận công chúng. Nhưng các anh vẫn tiến hành công việc một cách kiên quyết và khẩn trương theo tinh thần nghị quyết của Ban chấp hành Hội Nhà Văn tháng 9-1988. Chúng tôi có ý thức đầy đủ để các Hội tự giải quyết và tự chịu trách nhiệm về công việc của mình là tốt hơn. Có ý kiến chúng tôi trao đổi, còn trách nhiệm quyết định là ở Hội. Sau này Ban bí thư cũng đã khẳng định tinh thần quan hệ như vậy là đúng.

Trên thực tế đã qua 6 đại hội các Hội, Ban Văn hóa văn nghệ Trung ương đã cố gắng làm đúng chức trách của mình là cơ quan tham mưu cho Đảng. Không can dự mang tính áp đặt nhân sự đối với bất cứ đại hội nào.

Kết thúc phân tích đánh giá tình hình, một lần nữa tôi khẳng định:

Trong hai năm qua Đảng lãnh đạo văn hóa văn nghệ là tốt có hiệu quả, có tác động chuyển biến trong thực tiễn. Thực tiễn văn nghệ trong sáng tác, lý luận phê bình có bước phát triển tốt đang có triển vọng tạo nên bức tranh văn nghệ tốt đẹp, nhưng đà hào hứng đó nay đang bị chùn lại. Đó là điều đáng tiếc.

Tiếp đó tôi nêu lên một số hiện tượng cần làm rõ.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 5

Từ đại hội nhà văn lần thứ 4 đến vụ án cửa việt

Trong quá trình đổi mới hoạt động văn hóa văn nghệ đã xuất hiện nhiều sự việc, nhiều hiện tượng còn rất trái ngược nhau. Xem xét phân loại các hiện tượng ấy, thấy chúng xuất hiện trong sự vận hành hai chủ trương lớn của Nghị quyết 05: tự do sáng tác và nâng cao trình độ lãnh đạo quản lý. Thuộc về tự do sáng tác nổi cộm lên là các vấn đề buông lỏng hay nắm chặt trong lãnh đạo văn nghệ, định hướng rộng, lựa chọn món ăn tinh thần, có hay không sự áp đặt nhân sự đối với các hội sáng tác... Dưới đây xin phân tích từng điểm một.

A- Nhóm vấn đề "tự do sáng tác ".

1- Mối quan hệ giữa chính trị và văn nghệ:

Có ý kiến cho rằng vấn đề này đã xưa cũ rồi, xới xáo lên chỉ là do muốn tách rời giữa chính trị và văn nghệ. Đúng là vấn đề đặt ra đã từ lâu, nhưng giải quyết về mặt lý luận thì chưa lúc nào dứt điểm. Vả chăng mối quan hệ này nó cũng có sự vận động và phát triển qua các giai đoạn của thực tiễn cách mạng. Hơn nữa, một sanh chị em văn nghệ thường có mặc cảm là ít được tin cậy về chính trị, cho nên làm rõ mối quan hệ chính trị - văn nghệ không phải là thiết thực.

Mọi người đều thừa nhận đường lối chính trị quyết định sự thành bại của cách mạng, mất còn của đất nước, nó chi phối các hoạt động khác vận hành theo một hướng chung. Văn nghệ cũng như các lĩnh vực khác phải hoạt động ăn khớp với đường lối chính trị của Đảng, như một bộ phận trong toàn bộ guồng máy cách mạng. Cuộc thảo luận vừa qua đã làm rõ thêm chính trị và văn nghệ là hai hình thái ý thức thống nhất nhưng không đồng nhất, quan hệ giữa chúng là chính trị có vai trò chỉ huy, chi phối và điều hòa mọi dạng hoạt động trong đó có văn nghệ. Nhưng, văn nghệ vẫn có đời sống riêng, có tính độc lập tương đối của nó với chính trị. Trước đây chúng ta quen nói "văn nghệ phục vụ chính trị", nay nhận thấy nói như vậy dễ gây hiểu lầm, cho nên có ý kiến đề nghị nói: "Văn nghệ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng " có lẽ đầy đủ và đúng đắn hơn.

Trong thời đại ngày nay, lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, là một tất yếu khách quan, văn hóa văn nghệ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng là nằm trong quy luật ấy. Có điều hoạt động sáng tác văn nghệ là dạng hoạt động mang tính chất đặc thù, thì Đảng cần có phương thức lãnh đạo phù hợp nhằm kích thích trúng tiềm năng sáng tạo của văn nghệ sĩ. ở đây yêu cầu của đổi mới là nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý nhằm bảo đảm thực hiện "tự do sáng tác", "tự do phê bình" làm cho văn hóa văn nghệ phát triển tự nhiên, lành mạnh phong phú và đa dạng.

Tôi cho rằng trong cuộc thảo luận này vấn đề được nhận thức sâu hơn. Không ai có ý định phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, muốn tránh khỏi sự lãnh đạo của Đảng. ý kiến chung là mong mỏi có được sự lãnh đạo tốt hơn.

2- Vấn đề phủ nhận "văn nghệ cách mạng "

Trước mắt phải nói ngay là đọc những bài viết trong vài năm qua tôi không hề có ấn tượng về sự phủ nhận thành tựu văn nghệ hai cuộc kháng chiến. Thành tích văn nghệ hơn 40 năm qua đã được Đảng đánh giá cao, những giá trị của nó mãi mãi góp phần làm giầu kho tàng văn hóa tinh thần của dân tộc. Tuy rằng ta phải thấy có một sự thật là văn nghệ của ta thời gian qua cũng bộc lộ những điểm yếu kém. Việc soát xét lại những nhược điểm, tự phê bình về những thiếu sót là cần thiết cho sự đổi mới văn nghệ. Tuy nhiên, cũng có một số người nhìn nhận sự tự phê bình ấy như những lệch lạc đáng lo ngại cho văn hóa văn nghệ, rồi phát ra tín hiệu báo động rằng có sự phủ nhận sạch trơn thành tựu văn nghệ cách mạng.

Nhìn nhận tình hình văn nghệ hiện nay, có một ý kiến rất đáng suy nghĩ đại ý là: văn nghệ hiện nay "có lệch mà không có lạc" "thơ không vần", "cửa mở" là những ví dụ về hiện tượng "lệch mà không lạc" trong văn học. Không thừa nhận các hiện tượng "lệch mà không lạc" thì không thể có phát triển, tiến bộ. Sở dĩ có trì trệ là do quá sợ lệch, không dám đi tìm lối thoát ở những sự "lệch" (mà không lạc) Người viết không được lạc nhưng có quyền lệch. Không có quyền này, không còn sáng tác (Hoàng Ngọc Hiến).

Đổi mới phải có phủ định, không phủ định cái cũ, cái lỗi thời thì làm sao mờ đường cho cái mới phát triển? ở đây là sự phủ định biện chứng, trong đó có kế thừa những giá trị hợp lý để tự nó tiến lên, chứ không phải phủ định trơn tuột đối với cái cũ. Và cũng không phải là tuyệt nhiên không được đụng đến những cái đã có, đã cũ. Theo nghĩa này, trong phong trào đổi mới văn nghệ vừa qua có một số sự phủ định. Hai nhà văn có biểu hiện phủ định "mạnh mẽ nhất" là các anh Nguyễn Minh Châu và Nguyễn Khải. Các anh ấy tự xem lại giá trị những đứa con tinh thần của mình là một nỗi đau, nhưng các anh vẫn dũng cảm vượt qua để tự đổi mới mình, đổi mới sự sáng tạo. Riêng trường hợp Nguyễn Minh Châu, anh có thể hơi quá lời trong bài "Hãy đọc lời ai điếu... " nhưng thái độ của anh đầy trách nhiệm, chứ không phải thái độ dửng dưng của người đứng ngoài cuộc. Không phải thái độ hư vô. Nói tóm lại, không thể có sự phủ nhận sạch trơn những thành tựu văn nghệ cách mạng, và thực ra cũng không ai định phủ nhận những thành tựu của quá khứ trong đó có sự đóng góp của bản thân mình. Nhưng tích cực mổ xẻ, phân tích phê phán những thứ bệnh ta đã mắc trong quá khứ là tuyệt đối cần thiết là đáng mừng đáng hoan nghênh.

3- Vấn đề hạ bệ thần tượng:

Đây chỉ là trường hợp cá biệt, liên quan đến chuyện ngắn "Phẩm tiết" của Nguyễn Huy Thiệp. Anh có thể chưa hay, chưa giỏi trong việc xây dựng nhân vật văn học lấy nguyên mẫu từ một anh hùng dân tộc, vua Quang Trung.

- ở đây nhận thấy có sự bất bình của một số người đọc đối với truyện ngắn Phẩm Tiết, nhà văn cần rút kinh nghiệm về trường hợp này. Nếu trong truyện ngắn Phẩm Tiết (tôi nhấn mạnh chữ nếu, để công bằng với anh Thiệp) anh Thiệp thực có ý định nêu tên để chửi rủa vài người nào đó, thì đó là ý định xấu, có hại, tác động phức tạp vào mối quan hệ nội bộ Hội Nhà Văn.

Tôn trọng anh hùng dân tộc mà không nên thần bí hóa, thiêng liêng hóa. Do đó không nên hạn chế nhà văn miêu tả chuyện đời thường của anh hùng dân tộc. Tôi có biết được một ý kiến, một cách thưởng thức hình tượng vua Quang Trung trong "Phẩm tiết" là Nguyễn Huy Thiệp đã ca ngợi Quang Trung đã nêu nên hình tượng một nhà vua tuy xuất thân nông thôn còn có sự thô tục của văn hóa nông dân, nhưng lại là một nhà vua có phẩm chất cao, có những hành vi văn hóa cao. Đó là biết tôn trọng sắc đẹp, cái đẹp, có một tình yêu cao vì vua có đủ quyền hành với một tù binh mà không cưỡng bức lại còn yêu sâu sắc đến chết không nhắm mắt được. Quang Trung là một nhà vua tôn trọng trí thức, thấy Vinh Hoa thông minh, lại đem quốc sự ra hỏi ý kiến - Vinh Hoa trả lời ngang ngược, hết sức trái ý mà Quang Trung vẫn bình tĩnh và coi như chuyện bình thường. Tôi cho đó là một ý kiến nhận xét hay.

Tôi bác bỏ ý kiến kết tội Nguyễn Huy Thiệp là chối bỏ tổ tiên, là hạ bệ cả thần tượng anh hùng dân tộc, là có ý định từ chỗ hạ bệ Quang Trung rồi đi đến hạ bệ các anh hùng khác, là phản dân tộc v. v... Đó là quy kết chính trị vừa không đúng vừa rất đáng phàn nàn.

4- Văn nghệ phản ánh hiện thực nào? Có chuyện tô hồng hay bôi đen hiện thực không?

Trong sáng tác văn nghệ có ý kiến cho rằng, nhân vật tiêu cực các loại xuất hiện nhiều quá, chiếm lĩnh văn đàn khiến các nhân vật tích cực phải rút lui, nhường chỗ và như vậy có phải là bôi đen hiện thực không?

Theo tôi, vấn đề không hẳn là như vậy - Trong văn nghệ không có chuyện tô hồng hay "bôi đen", vì hồng hay đen đều xuyên tạc hiện thực đều là không đúng sự thật. Đối với văn nghệ thì nhân vật tích cực hay tiêu cực đều là nhân vật cả, cái chính là làm sao cho các nhân vật ấy được xây dựng chân thực và sâu sắc có khả năng xúc động lòng người, hướng về chính nghĩa. Sự sáng tác văn nghệ thường tìm cảm hứng lớn trong cuộc sống con người, vì vậy từ lâu Gorki đã gọi văn học là nhân học. Trong cuộc sống có vấn đề đạo lý làm người. Trong đạo lý lại có luân lý chung, là những chuẩn mực hình thành một cách tự nhiên trong suốt lịch sử loài người mà bất cứ chế độ xã hội nào cũng đã công nhận, những quan hệ cha con, vợ chồng, anh em, bè bạn, trọng già, yêu trẻ, thông cảm với người hoạn nạn... là những tình cảm tự nhiên, xã hội nào cũng có. Bên cạnh đạo lý chung đó còn có những yêu cầu về đạo lý trong đấu tranh giai cấp, đạo lý của cách mạng. Giới văn nghệ thường suy nghĩ và trăn trở về những điều này. Họ căm giận bất công và đau xót cho những bất hạnh của con người. Văn nghệ xới lên những vấn đề của cuộc sống hôm nay để trong mỗi con người dấy lên những suy nghĩ về trách nhiệm và lương tâm, về hạnh phúc và nỗi đau, về niềm tin và hy vọng. Các điều đó có gắn bó với các vấn đề chính trị, kinh tế nhưng trước hết chúng là những vấn đề dạo đức, mà đạo đức thì gắn liền với chính trị, các chuyện đạo lý làm người, đạo đức luôn gắn liền với nền chính trị chính nghĩa.

Những kẻ cầm quyền phản động lạc hậu của các chế độ cai trị phản động lạc hậu cũng vẫn nhân danh đạo lý để mà hành động khủng bố tàn ác, bạo liệt. Nhưng ngay trong chế độ như vậy, vẫn xuất hiện những tác giả và tác phẩm có ý nghĩa nhân đạo sâu sắc lưu lại cho các đời sau. Văn nghệ vẫn có sức mạnh riêng của nó - ở nước ta có Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương. ở Nga có Lép Tolstôi, Tchekhốp, ở Pháp có Vichto Hu-go, Bandăc. Chế độ ta hiện nay phải có nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho văn nghệ mới phải.

Tôi nghĩ, Đảng ta không có gì phải lo ngại, khi giới văn nghệ có nêu lên một số hiện tượng sa sút về đạo đức xã hội. Cái chính là họ có đúng với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật " và "nói rõ sự thật " hay không, và cách nói của họ có thật sâu sắc và xúc động lòng người hay không? Đảng ta cũng không nhất thiết yêu cầu văn nghệ phải đưa ra lời giải đáp cho từng vấn đề cụ thể. Bản chất của nghệ thuật là nhận thức, khám phá, phát hiện vân đề, còn giải quyết vấn đề lại thuộc về trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Ta không loại trừ có những nhà văn sắc xảo có thể có những gợi ý hay. Đang cần chú ý nghe tiếng nói của văn nghệ sĩ, vì đó là tiếng nói cất lên từ những day dứt trong cuộc sống, từ những tâm trạng của con người. Càng bình tĩnh càng nghe được nhiều giọng nói, trong đó có cái hào hứng, cái bi thương, cái hoành tráng của cuộc sống chiến đấu, cái oan khuất của đời thường... Đó là những thông tin về con người về cuộc sống xã hội để bổ sung vào những thông tin khác cho các nhà lãnh đạo trong việc suy ngẫm tìm tòi giải đáp đúng đắn cho mỗi bước đi lên của dân tộc.

Đứng trước một sự kiện văn hóa mới, một tác phẩm văn nghệ, kinh nghiệm của cá nhân tôi là: nghe cả lời khen và tiếng chê, qua gạn lọc phân tích mà nhận ra thực chất của vấn đề. Đánh giá tác phẩm văn nghệ cũng vậy, không thể chỉ dựa vào cảm xúc của riêng mình, mà còn có ý kiến của công chúng. Công chúng là người trọng tài vô tư nhất đối với tác phẩm văn nghệ mọi thời đại. Tôi rất đồng ý thái độ của nhà xuất bản văn hóa trong lời cuối sách tập truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp. Xin trích ra đây: "Những truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp vừa ra đời đã chiếm được sự chú ý nhiều của dư luận bạn đọc trong thời gian vừa qua".

"Nhiều nhà phê bình đã phát biểu chính kiến của mình về hiện tượng Nguyễn Huy Thiệp. Nhiều ý kiến hết sức trái ngược nhau ".

"Có người lên án anh gay gắt, thậm chí coi văn chương của anh có những khuynh hướng thấp hèn. Người khác lại hết sức ca ngợi anh và cho rằng anh có trách nhiệm cao với cuộc sống hôm nay."

"Trong văn học không có lời bình xét nào là lời bình xét cuối cùng ".

"Tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp còn đó và anh vẫn tiếp tục cầm bút. Rất nhiều người đang chờ đợi anh. "Anh như người dọn cỗ. Còn chúng ta là những thực khách. Tùy theo thể trạng của mình có người không thích món béo quá, món cay quá và có món lạ miệng quá. Xin cứ tùy sở thích."

"Trong mấy chục năm gần đây, ít có nhà văn nào mới cầm bút đã làm xôn xao dư luận đến như vậy ". Có người kết tội báo Văn Nghệ là "nống " Nguyễn Huy Thiệp lên, trong đó có cả ý kiến cho tôi là người tích cực đề cao Nguyễn Huy Thiệp... Có người cho rằng tôi đọc Nguyễn Huy Thiệp mà không để ý ẩn ý và không hiểu rõ ý là dốt nát, kém cỏi, là "giả vờ ngây thơ". Tôi cần nói rõ: tôi thích một số truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp và cũng có cả những điểm chưa thích, không thích, tôi thường chờ đợi để đọc Nguyễn Huy Thiệp. Cũng như có thời tôi đã đóng sổ tay để chép thơ Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận và Tố Hữu. Tôi cũng đã từng thích và khâm phục Nam Cao, Nguyên Hồng, Nguyễn Công Hoan từ trước cách mạng tháng Tám. Đó là quyền của tôi và quyền ấy không phạm vào bất cứ lỗi gì, tội gì, không vi phạm một luật lệ nào.

Không phải ngẫu nhiên mà cả nước xôn xao về Nguyễn Huy Thiệp: hàng 5, 6 tỉnh từ nam chí bắc tổ chức hội thảo về Nguyễn Huy Thiệp, đồng thời hàng loạt các bài báo bàn luận về Nguyễn Huy Thiệp dồn dập một thời. Hiện tượng ấy là đáng mừng hay đáng lo, tôi chỉ mong văn nghệ ta cứ tháng nào hoặc quý nào cũng có một xôn xao như vậy thì vui biết mấy. A i làm ra hiện tượng ấy. Báo văn nghệ xui được à? Tôi ra chỉ thị được à? Điều đó phải hỏi và tìm ra từ trong bản thân những cái mà anh Nguyễn Huy Thiệp viết ra chứ. Tôi không là người nghiên cứu văn học, tôi chưa viết ở đâu một chữ về Nguyễn Huy Thiệp. Thế mà lại bảo là tại tôi, Trần Độ nống Nguyễn Huy Thiệp lên nên Nguyễn Huy Thiệp nổi "tiếng". Thật là bật cười.

5- Vấn đề địch lợi dụng và cảnh giác:

Tôi hiểu tư tưởng chung của cơ quan lãnh đạo Đảng ta trong nhận định tình hình là:

- Cuộc đấu tranh giai cấp quy mô thế giới rất gay gắt, âm mưu đế quốc muốn xóa bỏ chủ nghĩa xã hội rất kiên quyết và xảo quyệt.

- Trong cuộc đấu tranh này thì đâú tranh tư tưởng là mặt trận quyết liệt nhất, có chỗ ta thua.

- Trong mặt trận tư tưởng thì mặt trận văn nghệ là trận địa hiểm yếu.

Đó là sự thật tôi muốn đi sâu thêm mấy ý kiến quan điểm:

1- Cảnh giác là gì: là phải hiểu rõ địch và ta, vậy cảnh giác về lý luận về tư tưởng, ta phải hiểu rõ địch đang có thứ lý luận gì, tư tưởng gì. Tôi không cho rằng cảnh giác là đề phòng và ngăn cấm nhân dân ta không biết gì đến những luận điệu của địch, cho rằng nếu biết đến thì bị ảnh hưởng. Trong thời đại này, không ngăn được và không bịt được. Nhưng tin tức và lý luận tư tưởng như vậy vẫn có nhiều người biết mà có khi lại biết sai lệch - như thế nguy hiểm hơn. Nâng cao cảnh giác (về tư tưởng) là thông báo rộng rãi những thông tin thế giới cho nhân dân biết, kèm theo phải có sự phân tích phê phán như thế trình độ nhân dân ta càng cao - Nên chú ý là trình độ lý luận thế giới hiện nay cao lắm. Ta phải hiểu rõ và có đủ trình độ phân tích phê phán đủ sức thuyết phục nhân dân chứ không thể đưa ra vài thứ lý luận đã cổ lỗ sĩ đã quá quen thuộc, thứ lý luận "nói lấy được " - Làm như thế là mất cảnh giác- Chỉ ví dụ một chủ đề tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội là thế nào? Về lý thuyết của chủ nghĩa xã hội là thế nào? Về lý thuyết và thực tiễn -là một vấn đề "cảnh giác" lớn.

2- Cảnh giác - tất cả phải cảnh giác, có nhiều loại người phải cảnh giác. Công an và an ninh phải cảnh giác kiểu công an. Cơ quan nhà nước phải cảnh giác kiểu công an và cơ quan nhà nước, thanh niên, trí thức văn nghệ sĩ phải cảnh giác kiểu thanh niên trí thức văn nghệ sĩ. Trong đối phó với địch, hiện nay ta có một nhược điểm và một thế yếu khá gay go, tức là các thứ cơ chế vận hành trên đất nước ta, và tình hình khó khăn kinh tế của ta tạo nên những tình hình.

- Đời sống khó khăn, bất công xã hội phổ biến và cay đắng.

- Nhiều xử lý trong quản lý và trong pháp luật chưa rõ rệt, chưa sòng phẳng tạo nên nhiều cái phức tạp, nhiều nỗi oan khuất, nhiều thân phận con người còn khổ, bị đè nén.

- Nảy sinh trong bộ máy Đảng và Nhà nước những kẻ tha hóa, biến chất nảy sinh in tệ nạn cường hào mới. Kẻ địch công kích ta, và kích động nhân dân ta, nó lại nhè đúng vào chỗ yếu của ta nó khai thác những nguyện vọng dân chủ và công bằng nhân đạo chân chính của nhân dân ta. Ta đã không giữ vững được ngọn cờ dân chủ, nhân đạo (nhân quyền). Cảnh giác là ta phải nắm được những tổ chức, những hành động phản loạn và đập tan nó. Đồng thời ta phải dân chủ hơn nữa, công khai hơn nữa, công bằng hơn nữa, phải có luật pháp công minh hơn nữa, chấm dứt tình trạng cơ quan Đảng và Nhà nước vi phạm Hiến pháp, phá hoại luật pháp, chấm dứt các hiện tượng cán bộ Đảng và Nhà nước cậy quyền, cậy thế cưỡng bức hà hiếp nhân dân, thì nhờ vậy ta mới tước bỏ được vũ khí của kẻ địch. Văn nghệ và báo chí phải được cổ vũ khuyến khích tiến hành cuộc đấu tranh này theo hướng đó.

Nhận xét có những bài "có tính chất kích động " là một nhận xét mơ hồ, chỉ cần có quy định rõ về kỷ luật bí mật và kỷ luật về chính xác trong thông tin là được, cảnh giác đấu tranh với địch là dân chủ hơn nữa, công bằng hơn nữa, pháp chế hơn nữa, chứ không phải tăng cường bí mật, tăng cường che chắn, tăng cường che giấu.

B- Nhóm vấn đề "lãnh đạo quản lý "

1. Chung quanh cái gọi là "buông lỏng " trong lãnh đạo văn hóa văn nghệ.

Theo ý kiến tôi, không nên đặt vấn đề "buông lỏng" hay "nắm chặt" mà nên nói "dân chủ hóa" trong lãnh đạo văn hóa văn nghệ là thế nào. Trong văn kiện báo cáo của Bộ chính trị trình Hội nghị Trung ương 6 có câu: ta đã nắm chặt những cái cần buông lỏng mà lại buông lỏng những cái cần nắm chặt. Tôi cho rằng văn nghệ là không nên nắm chặt, cái cần nắm chặt là an toàn xã hội. Hiện nay, cách mạng đã chuyển đoạn: từ nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc sang nhiệm vụ xây dựng đất nước, kỷ luật chiến tranh thay bằng cuộc sống dân chủ. Trải qua hai cuộc kháng chiến, nhân dân ta nói chung, văn nghệ sĩ nói riêng đã trưởng thành về chính trị, hoàn toàn có ý thức được trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, không tha thứ cho bất cứ kẻ nào chống lại cách mạng, chống lại dân tộc, chống lại Đảng.

Tôi cho rằng, trong sự nghiệp cách mạng hiện nay vai trò của khoa học kỹ thuật, của giới trí thức có một tầm quan trọng đặc biệt. Đội ngũ trí thức của ta hiện nay phần lớn do Đảng đào tạo. Đội trí thức ấy có trình độ cao, họ có đủ khả năng thực hiện các nhiệm vụ do cách mạng đề ra. Tôi thường tâm niệm rằng, bản thân mình phải lắng nghe nhiều ý kiến và có thể tìm thấy ở đó có nhiều hiểu biết bổ ích.

Đối với trí thức nói chung và văn nghệ sĩ nói riêng, tôi biểu thị sự tôn trọng, tin cậy và cởi mở đối với họ. Tôi cho là cần có điều kiện để anh em được tự do phát huy khả năng của mình. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ VI cũng đã ghi nhận "đối với trí thức, điều quan trọng nhất là bảo đảm tự do sáng tạo". Lớp trí thức hiện nay có khả năng khá lớn, trong họ đang tiềm ẩn nhiều tài năng cần thiết cho đất nước rất đáng tin cậy và cần phát huy lớp trung niên đã trải qua thử thách. Tôi mong muốn Đảng ta tập trung được xung quanh mình đội ngũ trí thức ấy, tin cậy họ, thu hút họ tham gia các nhiệm vụ cách mạng một cách hào hứng. Trong trí thức, nhiều người già lại là những tài sản quý giá lớn của quốc gia. Cần quan tâm quý trọng và khai thác tài năng hơn là sự chú ý quá đáng vào "trẻ hóa ". Trong quan hệ làm việc với trí thức, tôi nhận thấy khi lắng nghe những ý kiến khác nhau, cần giữ thái độ bình tĩnh kiềm chế, có lòng tin cậy, để họ nói ra những ý nghĩ thành thật, hơn là tạo ra ở họ tâm lý e ngại không dám nói hoặc không muốn nói. Tin cậy và đối xử cởi mở với trí thức văn nghệ sĩ không thể coi là buông lỏng được. Tôi cũng được học tập một tư tưởng của Lênin là: Lãnh đạo văn nghệ không thể cào bằng đồng loạt mà phải quan tâm đến từng người, làm việc riêng với từng người. Tôi hiểu như thế nghĩa là lãnh đạo cần biết rằng mỗi văn nghệ sĩ là một người riêng biệt có những suy nghĩ, tính cách và sức tưởng tượng của mình, nó độc đáo và không giống ai. Chứ không phải như thế nghĩa là lãnh đạo có thể dạy bảo dìu dắt từng người và chỉ bảo người ta phải sáng tác như thế nào?

Đối với sáng tác văn nghệ, lãnh đạo không bao giờ có nghĩa là tác động vào từng tác giả, từng tác phẩm và chịu trách nhiệm về mọi tác phẩm văn nghệ. Mỗi tác giả là một tài năng, một chủ thể có ý thức đối với sự nghiệp chung và đứa con tinh thần của mình, không ai có thể thay thế nghệ sĩ chăm sóc đứa con ấy. Ta chỉ nên có quan hệ bạn bè với văn nghệ sĩ. Đối với tôi, được anh chị em coi là bạn bè thì đấy là một niềm vui và vinh dự cho tôi.

Trong đời sống tâm lý, mọi sự giải độc đều phải tiến hành bằng tranh luận, thuyết phục. Giải quyết những xung đột ý kiến bằng sự nghi ngờ và ngăn cấm không phải lúc nào cũng đạt hiệu quả tối ưu. Cuộc sống là muốn mặt, có những mặt ta có thể kiểm soát và hướng dẫn, nhưng có cả những mặt ta không thể kiểm soát và can thiệp vào được. Đó là sự sáng tạo nghệ thuật. Người lãnh đạo, quản lý chỉ cần nghiên cứu nên định hướng cho sáng tác, sau đó làm các việc "chuẩn bị hậu cần " cho hoạt động ấy. Những cách làm "cầm tay chỉ việc" hoặc "uốn nắn kịp thời " đều không thích hợp đối với quá trình sáng tạo của văn nghệ sĩ Như vậy hoàn toàn khác với cái gọi là không lãnh đạo. Lãnh đạo là định hướng và định hướng rộng, cần tiếp tục quan niệm sâu sắc hơn về khái niệm định hướng.

2- Vấn đề "định hướng rộng " trong hoạt động văn hóa văn nghệ.

Nghị quyết 05 của Bộ chính trị, đã hoạch định một vùng cấm là: "Tác phẩm văn nghệ không vi phạm pháp luật không phản động (chống lại dân tộc, chống lại chủ nghĩa xã hội, phá hoại hòa bình) và không đồi trụy (truyền bá tội ác sự sa đọa, phá hoại nhân phẩm), đều có quyền được lưu hành. Bộ luật hình sự của ta cũng đã có một số điều khoản giải thích về các tội phản động, đồi trụy. Như vậy là trừ vùng cấm ra, mảnh đất dành cho sáng tác và hoạt động văn hóa văn nghệ vô cùng rộng rãi. Đó chinh là về "định hướng rộng". Nhờ định hướng rộng mới có thể tạo ra nền văn hóa văn nghệ có nội dung sâu sắc về lý tưởng xã hội chủ nghĩa và có hình thức biểu hiện phong phú và đa dạng.

Tuy nhiên tôi công nhận tôi nói "định hướng rộng " còn chưa đầy đủ, vì trong hoạt động văn hóa văn nghệ có khâu sáng tác và khâu phổ biến và trong khâu truyền bá phải quản lý phải có xử lý cụ thể nhiều trường hợp cụ thể. Nhưng những sự xử lý này cũng phải theo hướng định hướng rộng. Sáng tác có thể không phạm luật, nhưng phổ biến thì lại chưa có lợi. Vì vậy, định hướng rộng cho sáng tác nhưng lại phải có xử lý cụ thể cho lưu thông phân phối các tác phẩm văn nghệ cho thích hợp với nhu cầu thực tê hiện thời. Vấn đề đặt ra ở đây là phải nhanh chóng thể chế hóa Nghị quyết 05 thành các văn bản pháp luật đầy đủ và đúng đắn, làm chỗ dựa cho sự phát triển các hoạt động văn hóa văn nghệ phong phú và đa dạng. Với trách nhiệm hiện nay, tôi vẫn đang tập trung nỗ lực vào phương hướng này.

3- Vấn đề "lựa chọn món ăn tinh thần "

Hoạt động văn hóa văn nghệ thuộc lĩnh vực sinh hoạt tinh thần của xã hội. Trong sinh hoạt tinh thần của nhân dân có một kiểu nhu cầu của họ về tình cảm, tư tưởng thể hiện thông qua vô số các mối quan hệ giữa người với thiên nhiên, giữa người với người và giữa con người với chính mình.

Trong mỗi mối quan hệ, con người có nhu cầu về nhận thức, lý giải và lựa chọn cách ứng xử cho phù hợp. Giữa đời thường nổi bật lên là các quan hệ cha con, vợ chồng, anh em, ông cháu, xóm giềng, bầu bạn, trong sinh hoạt xã hội có các quan hệ giai cấp, dân tộc, quốc gia, quốc tê, ở đây con người luôn luôn phải giải đáp câu hỏi về đạo lý làm người, phẩm chất con người như (anh dũng hoặc hèn nhát, trung thực hay giả dối, chung thủy hoặc phản bội, vị tha hay vị kỷ v. v... và v. v...). ở đây ta thấy Đảng có yêu cầu truyền bá hệ tư tưởng để giáo dục nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra. Yêu cầu ấy là quan trọng và thường xuyên bức thiết. Nhưng điều đáng lưu ý là hoạt động tư tưởng của Đảng không thể ôm đồm hết mọi khía cạnh của sinh hoạt tinh thần trong xã hội. Nói khác đi là, sinh hoạt tư tưởng của Đảng chỉ chiếm một bộ phận trong đời sống tinh thần của nhân dân.

Vì vậy nhân dân ta trong đó ngay cả những đảng viên cộng sản ngoài việc tham gia các sinh hoạt tư tưởng của Đảng, vẫn còn phải lựa chọn các món ăn tinh thần phù hợp với nhu cầu của mình. Tự do xét đến cùng là tự do lựa chọn. Tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng là các quyền lợi tinh thần của công dân đã được ghi trong Hiến pháp. Tôn trọng các quyền tự do ấy là tôn trọng quyền lựa chọn món ăn tinh thần của nhân dân trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật.

Tư tưởng "không lựa chọn món ăn " chủ yếu là muốn nói về chống lại sự áp đặt tinh thần, sự bao cấp về phương diện tư tưởng trong đời sống tinh thần của xã hội.

Định hướng rộng là một tư tưởng, tư tưởng này ghi trong Nghị quyết của Đảng đã trích dẫn ở trên. Nó là tư tưởng cho cả sáng tác, cho cả lưu thông, cho cả hưởng thụ. Tôi bác bỏ dứt khoát một loạt ý kiến cho rằng có sự lung tung về video và xuất bản sách là nguyên do ở chỗ định hướng rộng. Vậy hóa ra là nguyên do từ ở tư tưởng Nghị quyết 05. Tôi thừa nhận phát biểu về hai điểm "định hướng rộng" và "không chọn thức ăn" như vậy là chưa đầy đủ chứ không phải sai về quan điểm. Quan điểm đó là đúng. Tôi đang cố gắng bổ sung bằng tham gia thúc đẩy công việc xây dựng luật pháp - chuyện video và xuất bản còn liên quan tới nhiều mối quan hệ cơ chế, kinh tế xã hội khác. Tôi xin có ý kiến vào dịp khác.

Cuối cùng tôi cần nói thêm như sau:

1- Suốt cả cuộc đời tôi gần 50 tuổi Đảng, tôi luôn luôn ý thức sâu sắc là tôi phải suy nghĩ và hành động theo tư tưởng của Đảng trong 30 năm chiến tranh cũng thế và hơn mười năm trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ cũng thế. Tôi cũng ý thức rằng tôi không hành động như một cái máy thô sơ, mà luôn luôn trăn trở suy nghĩ và năng động để phát triển tư tưởng của Đảng để đóng góp có ích cho sự nghiệp của Đảng.

Trong hai năm qua tôi không chút ân hận và hổ thẹn về tư cách đảng viên của tôi, và tôi tự thấy tôi có phần đóng góp có ích cho Đảng. Nghị quyên 05 của Bộ chính trị là một nghị quyết quan trọng và đúng.

Tôi biết rõ nhiều ý kiến đã phát triển tư tưởng của tôi qua nghị quyết 05, còn có chỗ có thể bắt bẻ và tranh luận. Tôi công nhận sự thiếu sót đó. Và tuy đó là những ý kiến còn thiểu số nó cũng vẫn có ích cho Đảng vì nó mở rộng đường suy nghĩ, nó không chết đi theo đường mòn. Tôi cho ý kiến của tôi là có căn cứ, đặc biệt có căn cứ khi tôi tiếp xúc ngày càng nhiều với các tác phẩm văn nghệ, nghe được nhiều ý kiến khen chê khác nhau... Tôi bị thiểu số nhưng thiểu số không phải là sai, hay ít ra là chưa chắc đã sai. Tôi vẫn xin bảo lưu và kiên trì những ý kiến của tôi cho đến lúc tôi gặp được những ý kiến sâu sắc hơn, mới mẻ hơn, có sức thuyết phục cao hơn.

2- Trong ứng xử hằng ngày, tôi vôn xuất thân nông dân, tiểu trí thức nông thôn, nên tôi còn nhiều vụng về thô thiển. Tôi cảm ơn rất nhiều anh chị em có dịp chỉ rõ những vụng về thô thiển của tôi và có những lời khuyên đầy tình nghĩa. Phải thú thật có những lời tôi nghe và sửa chữa, có những lời tôi nghe nhưng không muốn sửa chữa và không sửa chữa được. Bởi tôi cũng muốn được sống "tự nhiên " với bản tính mình đã có. Đồng thời tôi thành thật xin lỗi những anh chị em nào có tiếp xúc hoặc gặp cách ứng xử của tôi vụng về thô thiển để các anh các chị phải phiền lòng. Còn trong thâm tâm tôi, tôi chân thành yêu quý mọi người hoạt động văn nghệ và luôn biết chia sẻ những nỗi mềm, những suy nghĩ của anh chị em.

Tuy tôi không còn chức trách gì về văn nghệ trong Đảng, nhưng tôi vẫn tự xác định, tôi là người hoạt động văn hóa văn nghệ, tôi không có quyền lực gì để tạo điều kiện cụ thể cho công việc, nhưng tôi xin phép các anh các chị, tôi vẫn được coi như một người bạn của văn nghệ và luôn tích cực làm được việc gì có ích cho văn hóa văn nghệ và luôn luôn đón chờ, chào mừng những thành tựu mới của nền văn học nghệ thuật của chúng ta.

Tôi đã chuẩn bị xong "bản kiểm điểm" rất sớm, và chờ đợi đại hội khai mạc để đóng vai một bị cáo ra trước vành móng ngựa. Tôi cũng biết có một số người vốn chẳng thích gì tôi, cũng chờ đợi, để được nhìn thấy Trần Độ phải kiểm điểm trước hội nghị Đảng viên các nhà văn cũng chẳng khác gì là kiểm điểm trước đại hội...

Nhưng đến ngày Ban Bí thư quyết định Đại hội sẽ họp vào cuối hạ tuần tháng 10 năm 1989 thì theo kế hoạch của ủy ban Văn hóa giáo dục của Quốc hội, tôi phải lên đường đi công tác một số tỉnh phía Nam.

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Chương 5

Từ đại hội nhà văn lần thứ 4 đến vụ án cửa việt

Đối với tôi đây là điều không may nhưng cũng là điều may, vì thực ra tôi cũng không muốn có mặt ở đại hội lắm, tôi có phải là nhà văn đâu mà ngồi chung với các nhà văn. Tôi vào hội là do yêu cầu lãnh đạo, chứ tôi tự xét, về mặt nghề nghiệp tôi chưa xứng đáng được gọi là nhà văn. Điều quan trọng nhất mà tôi mong chờ ở đại hội nhà văn lần này là được công bố bản kiểm điểm của mình... Và điều này tôi đã đạt được một cách may mắn. Với lý do bận công tác không dự Đại hội được, tôi nhờ Nguyễn Văn Hạnh gửi đến các đồng chí chủ trì Hội nghị các Đảng viên Hội nhà văn "bản kiểm điểm" kèm theo lá thư với nội dung:

Hà Nội ngày 20//0//989

Kính gửi:

Các đồng chí chủ trì Hội nghị

Các Đảng viên Hội nhà văn

Tôi cũng là một hội viên Đảng viên, nhưng thời gian này tôi phải thực hiện một chương trình công tác của ủy Ban Văn hóa Giáo dục của Quốc Hội ở các tỉnh phía Nam, nên không dự được hội nghị.

Theo thông báo của Ban Tư Tưởng Văn Hóa, trong chương trình Hội nghị có sự báo cáo kiểm điểm của Ban Văn Hóa Văn Nghệ Trung ương (cũ). Tôi đã chuẩn bị bản báo cáo đó xong từ vài tháng trước. Rất tiếc là tôi không dự được hội nghị để trực tiếp đọc báo cáo. Vậy tôi xin gửi đến Hội nghị bản báo cáo đó (ba bản) để các đồng chí sử dụng. Có thể đọc chung trong Hội nghị hoặc chuyển cho những đồng chí cần biết đến nó. Những ý kiến của tôi viết trong báo cáo cũng là những ý kiến tôi đã phát biểu nhiều lần trước Ban Bí thư Trung ương và Hội đồng tư tưởng. Xin chúc Hội nghị nhiều kết quả và xin gửi lời kinh chào tất cả các đồng chí.

Trần Độ

Khi Đại hội diễn ra ở Hà Nội thì tôi đang ở miền Nam. Tuy ở xa nhưng tôi rất quan tâm tới Đại hội. Tôi biết nhiều anh đang bước vào cuộc chiến đấu với niềm lạc quan vốn có của những người luôn tự tin ở sự đúng đắn của mình. Tôi cũng nhìn rõ những khuôn mặt trên Chủ tịch đoàn và cảm thấy cuộc đấu này sẽ diễn ra quyết liệt. Nhưng tôi tin Đại hội Nhà văn sẽ thắng, sẽ vui như Nguyễn Khải đã dự đoán hơn một năm trước đó... Bởi bối cảnh lần này đã khác xa bối cảnh của Đại hội III. ở Đại hội III, vụ án đề dẫn của Nguyên Ngọc vẫn còn treo lơ lửng trên đầu mọi người như một chiếc thòng lọng. Không khí của Đại hội III tôi cho vẫn còn theo cách cũ, chỉ đạo từ trên xuống là chính.

Còn bây giờ Đại hội IV diễn ra sau Đại hội VI, sau nghị quyết 05, sau những trao đổi thẳng thắn trong mục "Văn nghệ phỏng vấn" suốt hai năm qua, đã tiếp thêm sức mạnh cho họ vững vàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Từ đồng bằng sông Cửu Long tôi về tới thành phố Hồ Chí Minh đúng lúc Đại hội Nhà văn kết thúc, tôi tìm gặp Nguyễn Duy và một số đại biểu hội viên và nhìn thấy rõ sự vui mừng hớn hở trên nét mặt mỗi người. Tay bắt, mặt mừng, họ chuyền sự phấn khởi sang tôi như niềm vui của những người lính thắng trận từ chiến trường trở về. Khi tôi hỏi về không khí của đại hội và diễn biến cụ thể của Đại hội, Nguyễn Duy không nói mà trao cho một bài thơ song thất lục bát dài, với nhan đề "Nhìn từ gần... Đại hội Nhà văn".

Trở về nhà nghỉ T78, suốt đêm tôi cứ đọc hoài bài thơ của Nguyễn Duy, vừa đọc vừa cười một mình. Bài thơ thật là hay, thật là dí dỏm, nhưng cũng thật là chân thực.

Bài thơ đó như sau:

Nhìn Từ Gần... Đại Hội Nhà Văn

1- Thuở trời đất nổi cơn đại hội

Dân làng văn lắm nỗi truân chuyên

Xanh kia thăm thẳm từng trên

Vì ai cách trở cho nên nỗi này.

2- Trống Hà thành lung lay bóng nguyệt

Sương Ba Đình mờ mịt như mây

Bảy lần nghị quyết trao tay

Đêm đêm bàn bạc ngày ngày tung tin

3- Phút khai mạc hội trường ngơ ngác

Nghe Đông Hoài giảng Mác Lênin

Nhà văn phải có niềm tin

Đổi mới, dân chủ kề bên kết đoàn

4- Hội thảo thọ tràng giang hùng biện

Tới Bắc Kinh bàn chuyện Xô Nga

Dài như chuyện nước nam ta

Đứt thôi lại nối thấp đà lại cao

5- Ngôn luận chiến cứ ào ào sấm nổ

Tưởng cơ đồ sụp đổ tới nơi

Bác Sáu à - Bác Sáu ơi

Nhà ta nó phá tan rồi còn đâu

6- Trang giấy trắng một màu quan ải

Oan khiên này biết giải cùng ai

Giận hờn quá hóa thiên tai

Văn đàn bỗng hóa vãn đài phải chăng?

Đọc xong, tôi cứ thú vị và cười một mình. Lớp trẻ bây giờ thật tuyệt vời - vừa có tài vừa có bản lĩnh. Tôi rất yêu quý họ và nhiều người trong số họ cũng yêu quý tôi. Tôi không chủ quan khi khẳng định điều này. Và đây chính là lại thêm một hạnh phúc lớn nữa của đời tôi...

Sau Đại hội Hội nhà văn lần thứ IV, tôi lại có một sự kiện nữa. Đó là chuyện báo Cửa Việt phỏng vấn tôi. Khi các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình tách ra khỏi anh Bình Trị Thiên, tỉnh Quảng Trị có một hội văn nghệ riêng và Hội đó ra một tờ báo riêng, đó là báo Cửa Việt, anh Hoàng Phủ Ngọc Tường làm Tổng biên tập. Sau khi Cửa Việt ra số 1 tôi nhận được một thư phỏng vấn của Cửa Việt. Thư phỏng vấn có 4 câu hỏi:

-Về Nghị quyết 05.

- Về tình hình văn học hiện nay.

- Về Nguyễn Huy Thiệp.

- Về Đại Hội lần IV của Hội nhà văn.

Tôi vốn rất có cảm tình với nhóm Sông Hương trong đó có Hoàng Phủ Ngọc Tường, trong không khí đang còn hào hứng của đổi mới, tôi đã trả lời phỏng vấn. Ba câu hỏi trên tôi đã trả lời tóm tắt nội dung bản "kiểm điểm". Còn về câu hỏi thứ tư tôi đã không do dự trả lời đúng như những gì tôi nghĩ, đúng như những gì nó đã diễn ra mặc dầu một số người cố ý không chấp nhận điều đó.

Báo Cửa Việt hỏi: Anh không tham gia nhưng đã theo dõi Đại hội Nhà Văn lần thứ tư, xin anh cho biết suy nghĩ của anh về Đại hội này?

Trả lời: Đại hội Nhà văn là một đại hội rất tốt đẹp, tôi rất vui mừng và yêu mến thêm các nhà văn rất nhiều. Đại hội đã chứng minh được giúp tôi một nhận định của tôi đã có từ lâu mà có nhiều người phản bác: Nhận định đó là các văn nghệ sĩ của ta rất đáng tin cậy, được rèn luyện khá nhiều đã có đủ sức để biết giải quyết công việc của mình tốt hơn những người khác cứ muốn làm hộ. Tất nhiên, các việc Hội Nhà văn và các Hội khác đã làm chưa đầy đủ chưa hoàn toàn. Nhưng đã là tốt đẹp. Sau này các Hội sẽ bổ sung, sẽ chỉnh lý, sẽ làm thêm, và cũng chỉ các Hội mới biết làm thế nào cho tốt. Có những việc, các Hội có thể làm không tốt làm sai, làm có hại vì nhiều lý do. Nhưng rồi cuối cùng cái gì là sự thật, cái gì là tốt hơn cũng sẽ có người nói lên, vạch ra. Đại hội Hội Nhà văn đã làm việc đó, đã cất lên những tiếng nói vừa xúc động vừa có sức mạnh vạch trần những sai lầm, bất công, những dối trá, xuyên tạc vu cáo. Tiếng nói đó có khi là những lá phiếu. Vì vậy Đại hội Nhà văn là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đặc biệt trong quá trình dân chủ hóa của Đảng ta và của nước ta.

Trong Đại hội có một sự việc liên quan đến tôi tiện dây tôi muốn nói rõ, để có một số người nghe những tin đồn khác nhau cứ đến hỏi tôi rằng: sự thật thế nào?

Sự thật là như sau: Trong thời kỳ chuẩn bị cho Đại hội Hội Nhà văn, thời gian mà Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương không còn, tôi được thông báo là sẽ có Hội nghị Hội viên là Đảng viên và trong Hội nghị đó Ban Văn hoá Văn nghệ Trung ương cần có bản kiểm điểm, vì trước đó giữa Ban Văn hoá Văn nghệ Trung ương và Ban thư ký cũ của Hội Nhà Văn có một sự việc quan hệ không thuận lắm. Tôi đã chuẩn bị một bài viết gọi là kiểm điểm. Có những người cho rằng bản kiểm điểm đó sẽ là sự nhận hết những tội lỗi mà họ đã báo cáo với cấp trên. Tôi gửi lại bản tài liệu, tôi xin phép vắng mặt vì tôi cũng là Hội viên, Đảng viên. Tôi không yêu cầu công bố bản đó mà chỉ gửi cho các đọc chủ trì Hội nghị. Nhưng tất nhiên, tôi cũng không yêu cầu không công bố. Thế rồi ra Hội nghị chính thức, có người và sau đó nhiều người yêu cầu công bố, Chủ tịch đoàn quyết định cho công bố, yêu cầu anh Nguyễn Văn Hạnh phó Ban Văn hoá Văn nghệ cũ và cũng là một hội viên đọc tài liệu đó giữa Đại hội. Tôi đã nói tôi viết tài liệu đó không phải để xưng tội, mà là để góp tiếng nói trung thực làm sáng tỏ những sự thực về quan điểm nhận thức và về một vài sự kiện. Tôi được biết đa số đại hội chấp nhận những điều tôi trình bày - Tất nhiên cũng có những người không chấp nhận, không dám chấp nhận và không muốn chấp nhận. Thật ra tôi còn muốn bài đó được đăng báo nữa. Và ai muốn bác bỏ nó thì cũng viết báo nói lại cho mọi người cùng xem và xét. Nhưng tất nhiên sau Đại hội, tự nhiên tất cả các báo từ Nam chí Bắc đều im hơi lặng tiếng. Báo Đất Quảng có đăng một số tham luận của Đại hội thì bị giữ lại, không được phát hành. Ai và ở đâu có chỉ thị ngầm này. Đồng thời sau Đại hội lại có lan truyền một tin tức nghiêm trọng là anh Nguyễn Văn Hạnh bị kiểm điểm nặng nề và bị cách chức! Tôi đã công khai đặt ba câu hỏi (tôi không tiện nói đặt ra với ai):

1 - Tài liệu của tôi có phải tài liệu bị cấm lưu hành không? Có phải tài liệu loại "tuyệt mật " không? Nếu không bị cấm, không tuyệt mật thì anh Hạnh hay ai đó có truyền đi, tại sao lại có thể là "phải kiểm điểm " phải có tội

2- Tôi không yêu cầu công bố vì tôi tự thấy không thể tự tôi yêu cầu công bố kiến của tôi trước Đại hội - vì nó là tài liệu quá dài nên đọc nó gấp ba lần thời gian cho phép tham luận- nhưng tôi cũng không yêu cầu không công bố. Trong thâm tâm, tôi muốn được nhiều người biết để xóa bỏ một loạt ý kiến xuyên tạc vu cáo có thể nói là bỉ ổi.

3- Sự việc rành rành như vậy tại sao anh Nguyễn Văn Hạnh cứ bị yêu cầu kiểm điểm làm cho anh Hạnh không biết mình phải kiểm điểm như thế nào?

Đại hội vui thế, tốt thế, thế mà sau Đại hội lại có việc "vớ vẩn " thế. Tôi cũng muốn bắt chước Nguyễn Duy quát to lên rằng : Ai? Ai định làm gì? Ai định làm thế để làm gì? Hãy nói công khai huỵch toẹt ra xem nào? Thời kỳ dân chủ và công khai sao lại còn có những việc úp úp mở mở, lắt léo, mù mờ, ám muội thế này? Có người bảo là ý kiến Ban bí thư yêu cầu, tôi trực tiếp hỏi anh Đào Duy Tùng là bí thư phụ trách tư tưởng, anh Tùng bảo là không có. Vậy có bao nhiêu việc mà người ta cứ nhân danh Ban bí thư áp đặt quyền uy một cách ám muội như thế này? Tôi đã trả lời một cách thẳng thắn các câu hỏi của các đồng chí. Cảm ơn các đồng chí Cửa Việt đã hỏi để tôi được nói lên những điều cần nói. Ai muốn bác bỏ những điều tôi nói xin báo Cửa Việt cũng thu nhận và đăng bài công khai... cho nó vui.

Trong sự kiện Đại Hội Nhà Văn, anh Nguyễn Văn Hạnh có bị liên lụy nặng nề. Số là trước khi tôi đi công tác ở miền Nam, tôi gửi lại anh Hạnh, lúc ấy là phó ban văn hóa văn nghệ cùng với tôi, ba bản "kiểm điểm" như tôi nói trên và tôi có tặng riêng anh Hạnh một bản "làm kỷ niệm". Vì tôi gửi cho các đồng chí chủ trì Hội nghị Hội viên - Đảng viên, nên Chủ tịch đoàn của Đại hội không có trong tay bản nào.

Khi trong Đại hội có người đòi công bố bản kiểm điểm của Trần Độ với dụng ý là được nghe những lời "xưng tội của Trần Độ, để sau đó có dịp đánh hôi thêm, tấn công rầm rộ vào xu hướng đổi mới. Những người công khai thì thành thật muốn biết ý kiến của tôi, thế là trong đại hội nổi lên một yêu cầu rầm rộ và gay gắt. Chủ tịch đoàn đành phải đáp ứng yêu cầu này. Trong Hội nghị Đảng viên, các đồng chí chủ trì không thông báo sự việc "có bản kiểm điểm" và chủ trương "cất kín" không công bố. Đến nay ở Đại hội có việc này, Chủ tịch đoàn bảo là Chủ tịch Đoàn không có bản đó trong tay và cất tiếng hỏi "Ai có không?" Anh Hạnh với lòng trung thực của mình liền bảo: "Tôi có". Thế là Chủ tịch đoàn yêu cầu anh Hạnh đọc luôn cho Đại hội nghe. Tôi nghe nói lại là, khi anh Hạnh đọc, không khí Đại hội rất sôi nổi, nhiều đại biểu tán thành và hưởng ứng, nhiều tràng vỗ tay.

Nhưng sau đó thì anh Nguyễn Văn Hạnh mang một vạ lớn: Cấp nào đó yêu cầu anh Hạnh phải kiểm điểm! Thương thay, anh Hạnh không biết phải kiểm điểm thế nào, vì anh tự thấy anh không hề có khuyết điểm gì? Anh không làm việc gì có hại hoặc không có lợi. Anh liền viết bản "Trình bày về việc... đọc bản kiểm điểm của anh Trần Độ. Nhưng cấp lãnh đạo cho rằng kiểm điểm thế là không thành khẩn, không đạt yêu cầu. Anh Hạnh phải kiểm điểm lần thứ hai. Lần này anh cũng không biết nói gì hơn, anh chỉ biết sửa đầu đề từ chỗ "bản trình bày" thành "Bản kiểm điểm" và thế là lại không đạt yêu cầu. Lãnh đạo lại yêu cầu anh Hạnh phải kiểm điểm trước Hội nghị Chi bộ của Ban Văn hóa văn nghệ. Tôi đã thôi làm Trưởng ban, nhưng vẫn là một đảng viên trong chi bộ của Ban. Tôi đi công tác miền Nam về Hà Nội đúng vào dịp có Hội nghị chi bộ đó. Hội nghị đó anh Trần Trọng Tân trưởng ban mới của Ban tư tưởng văn hóa đến dự. Trong cuộc Hội nghị đó có đồng chí phê bình anh Hạnh là "thiếu ý thức tổ chức kỷ luật", biểu hiện ở chỗ không biết đón ý cấp trên. Cấp trên đã không muốn cho công bố tài liệu đó của Trần Độ, mà anh Hạnh lại cứ tạo điều kiện cho tài liệu đó được công bố. Tôi phát biểu ý kiến bác bỏ ý kiến đó. Tôi nói: Nếu quan niệm ý thức tổ chức kỷ luật là phải biết "đón ý cấp trên" thì là sai lầm và bản thân tôi cũng không muốn có cái ý thức đó

Anh Trần Trọng Tân thì cho là anh Hạnh không khéo ứng xử. Anh Tân nói nếu như anh Tân gặp trường hợp đó thì anh sẽ ứng xử khác. Anh Hạnh đáp lại là mỗi người có một cách ứng xử riêng. Và cách ứng xử của anh Hạnh không có tội lỗi gì.

Tôi đề ra ba câu hỏi, như đã nêu trong cuộc trả lời phỏng vấn của báo Cửa Việt. Cuối cùng anh Tân cũng chỉ kết luận được là anh Hạnh đã ứng xử "không khéo". Vậy là cuộc kiểm điểm đã kết thúc dưới dạng một cái đuôi chuột. Và sự việc không đi đến đâu.

Sau khi báo Cửa Việt số 2 đã phát hành. Tôi được ban bí thư thông báo cho biết là có nhiều ý kiến phản ứng ở các nơi gửi về Ban bí thư, đặc biệt là có một số ý kiến của một số đảng bộ trong quân đội.

Tiếp theo đó, tôi phải có mặt làm việc với Ban bí thư và Bộ chính trị và tôi được Ban kiểm tra Đảng thông báo là sự việc của tôi phải được đem ra trong Hội nghị Trung ương sắp tới. Trong Hội nghị này Trung ương sẽ xem xét mấy vụ kỷ luật. Những vụ kỷ luật thì Ban kiểm tra Đảng sẽ báo cáo trước Hội nghị. Còn việc của tôi, Bộ chính trị không coi là vụ kỷ luật, mà chỉ là một sự việc có các phản ứng của Đảng bộ. Sự việc này sẽ do Bộ chính trị thông báo lại với Trung ương và Bộ chính trị không đề nghị kỷ luật.

Đến Hội nghị Trung ương sự việc diễn ra đúng như thế Nhưng sau khi Bộ chính trị, mà anh Đào Duy Tùng là đại diện thông báo, Chủ tịch đoàn Hội nghị hỏi Trung ương có ý kiến gì, thì lập tức có một số đồng chí phát biểu (độ 5, 6 người tôi không nhớ rõ) lên án tôi gay gắt cho tôi là vì bênh vực các văn nghệ sĩ nên gây rất nhiều khó khăn cho các địa phương. Các địa phương không đưa văn nghệ sĩ vào trật tự được, có người thì lên án tôi là đã phát biểu như là nói Ban bí thư có những việc làm mờ ám, như thế là xúc phạm cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Sau đó Chủ tịch đoàn nói là "Yêu cầu Trung ương cho ý kiến về kỷ luật", và văn phòng phát phiếu kỷ luật cho toàn thể các đồng chí chính thức để ghi ý kiến. Tôi cũng nhận được một phiếu. Tôi có lưu ý đến một số chi tiết: Phiếu này được in sẵn với đầu đề: "Phiếu về thi hành kỷ luật đồng chí Trần Độ" và có 4 mức kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức và khai trừ. Tôi chỉ nhớ được kết quả là có 65 ý kiến: Cảnh cáo, chỉ có 3 ý kiến là không kỷ luật còn độ hơn mười ý kiến là khiển trách. Như vậy kết luận là tôi bị kỷ luật cảnh cáo.

Tôi còn nhớ một chi tiết nữa là các bản thông báo kỷ luật thì hai đồng chí bị thi hành kỷ luật thông báo tội trạng chỉ có khoảng nửa trang đánh máy và riêng bản thông báo kỷ luật của tôi dài tới 5 trang, trong đó có cả những nội dung như là tranh cãi lý luận với tôi vậy.

Thế là kết thúc một quãng đời tôi 15 năm (1975 - 1991) là quãng đời hoạt động trong hòa bình và thống nhất của đất nước.

Cuộc đời tôi có nhiều quãng:

1 940 - 1 945 hoạt động bí mật và ở tù.

1946 - 1954 Kháng chiến chống Pháp.

1955 - 1964 Xây dựng quân đội trong hòa bình.

1965 - 1974 Chiến đấu chống Mỹ ở B2.

Và quãng 15 năm này nghĩ lại cũng thấy có nhiều việc vui buồn đáng tiếc và đáng nhớ. Nhưng nói chung, tôi không có gì phải ân hận. Hiện nay tôi được nghỉ ngơi hoàn toàn, lấy việc theo dõi tin tức, tiếp nhận những kiến thức mới làm niềm vui cuộc sống.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Trần độ

Hồi ký Trần độ

Tập II

Bút ký xuân kỷ mão

1- vì Đâu TôI VIếT BàI BúT Ký NàY?

## 

Vì nhiều lẽ.

Lẽ thứ nhất là: Thông thường mọi người, phần nhiều là người già, đầu xuân hay khai bút, làm thơ hoặc viết văn nói lên cảm nghĩ của mình về ngày xuân. Các nhà văn hay viết văn, các nhà thơ hay làm thơ, các cụ không phải là nhà thơ cũng làm thơ. Mấy năm nay, nhà văn Hoàng Tiến đều viết: "Cảm xúc mùa xuân" và đều gửi tặng tôi. Vì thế tôi là hội viên hội nhà văn, cũng muốn nghí ngoáy đôi dòng nói lên nhiều điều ứ tràn trong người.

Lẽ thứ hai là : Kể từ ngày tôi được nổi tiếng là "chống" "..." (Tuy không ai nói tên), và từ ngày bị được khai trừ thì càng nổi tiếng hơn và rõ tên tuổi hơn. Tôi nhận được rất nhiều thư từ của nhiều người gửi đến. Có người là bạn quen, có người chưa quen. Thư là một bài viết, một tiểu luận, một kiến nghị, một khiếu nại, một tố cáo, một bài thơ. Có bài có ghi tên để gửi tôi, có bài không, có bài qua đường bưu điện, có bài cứ thấy được vứt vào nhà các con cháu tôi nhặt được đưa cho tôi. Có bài có nội dung liên quan đến tôi, hoặc hoan nghênh tôi ở điểm này, điểm khác, hoặc ngỏ ý muốn bổ xung cho tôi điểm nọ, điểm kia, hoặc ngỏ ý muốn thảo luận với tôi. Cũng có bài phê phán tôi. Tôi không có văn phòng để có người "Công văn đi đến" nên tôi không thống kê và ghi chép ngày giờ được Nhưng tôi nhớ đại khái là thời gian tôi nhận được nhiều nhất là từ tháng 11 năm 1998 đến nay. Tôi không ghi được số lượng bản viết, có bản vài trang, có bản trên dưới chục trang. Tổng cộng số lượng có đến mấy trăm trang giấy. Nội dung thì có thể thu xếp vào một số hồ sơ như:

- Hồ sơ quan trọng nhất là hồ sơ chống tham nhũng ở cấp cao, vụ thủy cung Hồ Tây.

- Hồ sơ vụ án Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, vụ Nguyễn Trung Thành, vụ Bùi Minh Quốc.

- Hồ sơ về các góp ý về lãnh đạo và xây dựng Đảng...

Tôi thấy trong các ý kiến đó, có nhiều ý kiến giống tôi, có nhiều ý kiến có thể bổ xung cho tôi. Tôi mơ ước có điều kiện thuận lợi gặp nhau (Ví dụ có một hình thức Câu lạc bộ nhỏ nào đó, hoặc một cơ quan ngôn luận nào đó) thì có sự trao đổi, tôi chắc chắn là tuyệt vời, vui vẻ và rất bổ ích, củng cố thêm an ninh Quốc gia. Nhưng tôi chỉ dám mơ ước như hồi nhỏ mơ ước làm võ sĩ vậy thôi. Một lẽ khác nữa là gần đây tôi được nghe thuật lại có một vị lão thành trí thức phát biểu ở một hội nghị quan trọng, đặt vấn đề là Tình hình thế giới và trong nước bây giờ đã thay đổi lớn lắm rồi, không thể dùng cách nhìn cũ mà nhìn được nó. Xu hướng toàn cầu hóa các mặt ở thế giới đang là xu hướng quan trọng chủ yếu. Ta cần đặt vấn đề nghiên cứu và xác định đường lối. Phải giải quyết vấn đề đường lối, chứ không thể chạy theo giải quyết những việc cụ thể nó có hàng vạn, hàng triệu. Tôi rất tâm đắc ý kiến này. Dòng suy nghĩ của tôi như được tiếp một sức mới, và tôi thấy có lẽ cũng có nhiều người khác nữa cũng thấy như tôi.

Một lẽ nữa là trong năm vừa qua tôi xem tivi, được xem nhiều phim của Trung Quốc (Lục Địa, Đài Loan, Hồng Kông) được đọc nhiều tiểu thuyết của Trung Quốc (nhất là tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết xã hội, tạp văn). Tôi thấy nhiều giá trị và tài năng ở các văn nghệ sĩ Trung Quốc (cả tư bản và xã hội chủ nghĩa). Tôi cứ ấm ức trong người rằng: Các văn nghệ sĩ Việt Nam, thanh thiếu niên Việt Nam tuyệt nhiên không thể kém hơn Trung Quốc. vậy tại sao các tài năng Việt Nam không xuất lộ được để có những giá trị cao, đẹp ra đời??? Cái tội làm thui chột tài năng trải qua nhiều thế hệ là tội nặng nhất trong các tội đối với nhân dân và tổ quốc. Tôi nhìn hình ảnh các cháu nhỏ tươi vui, thông minh, nhanh nhẹn trên tivi mà thấy thắt ruột, thắt gan với câu hỏi: Các cháu lớn lên có được hưởng hạnh phúc tự do và được tự do phát biểu không hay lại chỉ có thể trở thành những con rối? Công lao của Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản lớn nhất là mang lại độc lập, tự do cho Việt Nam? Vậy tự do đâu? Mùa xuân ơi! Còn nhiều lẽ khác nữa, nhưng kể thế tạm đủ rồi.

II cảm XúC MùA XUÂN BắT ĐầU Từ Đâu?

## 

Hồi tôi 16 tuổi, mới học vỡ lòng làm người cộng sản. Bài học vỡ lòng đầu tiên của tôi là tổ chức và điều khiển một cuộc "Khai hội" (Ngày ấy chưa nói "Hội nghị và đại hội"). Công việc quan trọng nhất trong công tác vận động và giác ngộ quần chúng là Khai hội. Mà khai hội thì nghị sự bao giờ cũng có năm tiết mục cố định.

- Tình hình thế giới.

- Tình hình trong nước.

Và sau đó

- Linh tinh

- Phê bình

- Giải tán

Lúc ấy đi khai hội với quần chúng, bao giờ cũng phải được trang bị mục tình hình thế giới, hoặc do cấp trên cho, hoặc tự chuẩn bị lấy.

Có lần, sau cuộc khai hội ở làng tôi, một anh nông dân mời tôi về nhà uống nước chè xanh, ăn khoai luộc. Anh tỏ vẻ rất phấn khởi vì tiếp xúc với cách mạng mà biết nhìn ra được thế giới, thấy rõ thế giới quan hệ tới vận mệnh của mình và gia đình mình. Anh ấy khen tôi "Có cái tinh thần rất cao" và anh hỏi tôi học ở đâu? Và anh ấy yêu cầu tôi viết ra "Cái tinh thần" ấy cho anh học với. Tôi nhớ rất kỹ kỷ niệm này. Do đó bài này cũng phải bắt đầu từ tình hình thế giới. Tôi được gặp và nghe (Có được đọc một ít) nhiều người đọc sách và báo chí thế giới thuật lại, thì thấy những trí thức, học giả thế giới họ bàn và nhận định về thế giới ngày nay hay quá, lạ quá, mới quá, rộng quá, cao quá. Càng nghe họ, mình càng thấy mình "ếch ngồi đáy giếng". Dù sao, tôi cũng thấy được trong thế kỷ qua (thế kỷ XX) có hai sự việc làm cho lịch sử loài người biến động lớn, tác động mạnh mẽ đến tiến trình phát triển của loài người. Hai sự việc ấy có thể thể hiện ra thành mấy câu hỏi:

1 - Tại sao ta dự đoán là Tư bản giãy chết, mà nó không chết, nó lại cứ phát triển mạnh hơn. Cả thế giới bây giờ đều phụ thuộc vào bảy tám nước mạnh nhất về kinh tế, văn hóa, xã hội và quân sự. Đời sống của nhân dân các nước ấy ngày càng cao. Giai cấp công nhân bây giờ là công nhân "Cổ trắng" và có đời sống cao hơn cả Nguyên thủ nước ta. Và những nước lớn ấy đều là nước Tư bản. Tại sao và thế nào?

2- Tại sao ta bảo "Nội dung của thời đại hiện nay là quá độ từ Tư bản chủ nghĩa lên Xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới" mà ở cuối thế kỷ thì Chủ nghĩa xã hội lại biến mất ở tầm thế giới, đánh rụp một cái, trong vài năm từ thành trì Liên Xô, cho đến hàng chục nước khác nữa. Sự tan vỡ sao lại diễn ra nhanh gọn thế? Tại sao? Và thế nào?

Thế giới đã có những giải đáp khác nhau. Việt Nam cũng có những lời giải thích. Nhưng lời giải thích của Việt Nam có những điều quá mông muội, quá mơ hồ, quá hồ đồ Chỉ có việc vác những khái niệm cổ lỗ để úp lên những thực tiễn quá lớn lao, quá sôi động. Sự giải thích như vậy trở thành những chuyện tiếu lâm trước các tầng lớp thanh niên. Bản thân những tác giả của các lời giải thích cũng tự biết mình chẳng bịp được ai. Nhưng vì đã chót là người làm cái nghề "Nói lấy được", thì cứ việc "Nói lấy được".

3- Còn một câu hỏi cực kỳ quan trọng nữa mà phải giải đáp được rõ thì mới có cơ sở trọng yếu mà vạch ra đường lối phát triển đất nước. Đó là câu hỏi: Đặc điểm quan trọng nhất của xu thế phát triển thế giới là gì? Một điều hết sức hiển nhiên, ai cũng thấy là thế giới hiện nay không có hai phe nữa, mà đang hình thành những cực, những khu vực. Không có quan hệ hai phe địch, ta mà quan hệ phổ biến cần xây dựng là hợp tác, đua tranh và phụ thuộc vào nhau. Nhiều lĩnh vực xuất hiện xu hướng toàn cầu hóa ngày càng mạnh. Đó là toàn cầu hóa về kinh tế, tài chính, về văn hóa, về xã hội, về khoa học công nghệ, về môi trường. Các vấn đề trên, không có một vấn đề nào mà một nước tự khép kín, dù cho nước lớn đến bao nhiêu, có thể giải quyết cho mình được. Sự toàn cầu hóa có thể lan sang lĩnh vực chính trị, và chưa ai ước đoán là nó sẽ diễn biến thế nào? (Hiện đã có vai trò Liên Hiệp Quốc và Nghị Viện Châu âu). Sự thật hiển nhiên dó đang phủ nhận một cách phũ phàng cái thứ tư duy mông muội, là tư duy hai phe. Cái lý luận máy móc : "Địch khen thì là ta xấu, định chê là ta tốt" quá lạc hậu này vẫn còn ngự trị ở một số đầu óc. Những đầu óc này không chịu được ai chê mình, nhưng lại sợ người ta khen mình, vậy không biết họ muốn gì. Như đối với Việt Nam, có người chê là thiếu dân chủ. Theo logic trên, thì ta "Thiếu dân chủ là ta rất hay rất tốt rồi hay sao?

Trong chiến tranh, công tác tư tưởng làm sao phân biết bạn, thù, ta là cực kỳ quan trọng, mà cũng khá dễ dàng. Còn ngày nay, ai là bạn, ai là thù? Bạn ở đâu thù ở đâu, cần làm cho rõ. Khẩu hiệu "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả mọi người" là một khẩu hiệu thực, hay chỉ là nói cho hay thôi, còn không cần làm bạn với ai cả?

III- CảM XúC XUÂN Về ĐấT NƯớC RA SAO?

## 

Đất nước Việt Nam có 4000 năm lịch sử có những thành tích dựng nước và giữ nước, có những giá trị văn hóa tinh thần cao đẹp. Đó là những điểm rất đáng kính trọng, và thế giới đã từng ngưỡng mộ. Trong thế kỷ XX, dân tộc Việt Nam và Đảng cộng sản đã lập những công tích rực rỡ xứng đáng với cha ông. Mặt thành công, thắng lợi, ta đã nói khá nhiều, sự khen tặng của thiên hạ, của bản thân ta cũng đã khá nhiều. Nhưng hình như ta chưa quan tâm đúng mức tới các mặt trái của cuộc sống. Ví dụ thắng lợi vĩ đại của cách mạng và chiến tranh đã có một hậu quả hết sức nặng nề: Sự tàn phá, sự kiệt quệ tài nguyên, sự tổn thất và mất mát của hàng triệu gia đình, hàng triệu bà mẹ. Ngày nay, sau thắng lợi ta phải chịu một gánh nặng hết sức lớn về những vết thương và tổn thất chiến tranh, gánh nặng phải đến bù những sự hy sinh, phục hồi những tàn phá, tổn thất. Và đó là một điều kiện khó khăn rất lớn cho việc phát triển kinh tế xã hội, và sự hàn gắn đoàn kết dân tộc. Sự hạn chế về trình độ, về kinh nghiệm của lực lượng lãnh đạo trong phát triển kinh tế xã hội, không được coi trọng phân tích và nghiêm túc khắc phục. Cái kiểu tư duy : "Đã anh hùng trong chiến tranh và đã thắng được kẻ thù hùng mạnh, thì bất kể khó khăn phức tạp nào cũng dùng chủ nghĩa anh hùng đó khắc phục dễ dàng". Đó là một thứ men say nguy hiểm!

Hiện nay ta đang đứng trước một loạt nghịch lý của đời sống xã hội, và sự quản lý xã hội. Những nghịch lý này đang làm đau đầu bộ phận lãnh đạo và làm day dứt, trăn trở hàng chục triệu con tim. Một loạt vấn đề về lý luận cơ bản và tư tưởng chính trị đặt ra mà chưa có phương hướng lý giải. ý định của lãnh đạo là phải xác định mấy nguyên tắc đã định từ trước, rồi thôi không thảo luận nữa, ai tuân theo thì được, không tuân theo thì bị trừng phạt. Tôi vô cùng lo sợ cho cái ý tưởng này. Và điều đáng lo sợ không phải là lo sợ cho lực lượng lãnh đạo, mà lo sợ cho triển vọng của nhân dân, đất nước. Như thế lãnh đạo không làm việc dẫn dắt đất nước đi lên, mà đưa đất nước đến bên bờ vực thẳm.

Tình hình đất nước phải là cảm xúc đầu xuân lớn nhất. Ta đang sống trong một loạt nghịch lý hay mâu thuẫn như sau:

a- Trước hết là nghịch lý càng chống tham nhũng bao nhiêu thì tham nhũng vẫn tồn tại và phát triển ngày càng nghiêm trọng.

Về mặt chống thì sự lên án đã hết mức nghiêm khắc: "Quốc nạn", "Nội xâm"... Về mặt tổ chức thì có các ban chống tham nhũng gồm những người quan trọng. Về mặt luật pháp thì đã có luật, pháp lệnh. Quốc hội thì kỳ họp nào cũng đầy dư luận phẫn nộ.

Thế mà nạn tham nhũng càng ngày càng lan rộng, lan ra khắp các ngành kể cả những ngành xã hội tốt đẹp của ta là giáo dục, y tế; Lan ra các địa phương, các ngóc ngách. Những vụ án tham nhũng ngày càng lớn. Tiền mất vào tham nhũng gần ngang ngân sách quốc gia: hàng chục nghìn tỷ đồng, nạn tham nhũng còn leo lên ở cấp cao nhất ở đây có những vụ việc, nhân dân đòi giải trình mà chưa ai giải trình, hoặc chỉ giải trình nội bộ. Trong khi lại có những vụ kỷ luật rất ghê.

Chưa ai đụng được đến nguồn gốc nguyên nhân của tham nhũng. Không tìm đến nguồn gốc thì không chống được tôi mới được một tin ở một xã ở Nam Định có mấy nghìn dân mà từ năm 1990 đến 1998 tham nhũng đã vét của dân hai nghìn tấn thóc, một trăm cây vàng (kém 2 chỉ), 6,2 tỷ đồng bạc. Đây có phải là bóc lột không? Có nặng không? Và ai bóc lột ai ở đây? Có phải chống tham nhũng là chống bóc lột không?

b- Ta hô hào và kêu gào mãi tinh giản biên chế cho bớt cồng kềnh, đỡ cho ngân sách, thì từ năm 1993 đến 1998 biên chế nhà nước lại tăng 11 %.Nhà nước biết là lương cán bộ nhân viên thiệt nhiều: hơn 30% nhưng ngân sách chỉ bù được 20%. Cần giảm biên chế, nhưng yêu cầu giảm người mà tổ chức cứ tăng lên. Thêm đầu mối, thêm đơn và lại thêm xây dựng và mua sắm. Một bài báo ở báo Nhân Dân 1991 nói về tình trạng tài sản cố định của khu vực hành chính sự nghiệp cho biết là số tài sản này chiếm 27% so với khu vực kinh doanh sản xuất, nhưng có những nhà cửa hư hỏng chưa sửa chữa được chiếm 700.000 mét vuông, 2,25% tổng diện tích nhà cửa. Thế mà học sinh trung học có được 2,4m2 đầu học sinh, còn học sinh tiểu học thì chỉ có 0,15m2 đầu học sinh. Mới đâu nghe nói Thủ tướng lại quyết định cho mỗi huyện đều được xây nhà tạm giam (có người cho là đó cũng là nhà tù) thì sẽ có ít nhất là thêm 500 nhà tù. Ngày xưa ta đã lên tiếng chửi đế quốc Pháp cai trị ta là "Nhà tù nhiều hơn trường học". Bây giờ ta lại làm cái việc mà ta đã chửi. Ta hô hào nhân dân tiết kiệm: "Tiết kiệm là nghĩa vụ của toàn dân". Tôi nghĩ dân nói chung có gì đâu mà tiết kiệm. Còn chỗ nhà nước có tiền thì cứ tiêu vô tội vạ mà tiền đó cũng là của dân đóng góp. Tại sao bộ máy đã cồng kềnh lại cứ phình ra? Ngân sách đến bao giờ mới chịu đựng nổi sự tốn phí của bộ máy. Gốc gác vấn đề là ở chỗ cơ cấu bộ máy? Sao chưa bàn tới? Lại nữa, ta nêu khẩu hiệu cải cách hành chính thực hiện "Một cửa, một con dấu" mà bộ máy lại quá nhiều cửa, nhiều con dấu. Thế thì làm sao???

c- Càng ngày xã hội càng nhiều tệ nạn, ta càng chống tệ nạn càng phát triển, các tệ nạn phổ biến là: Buôn lậu, trộm cắp, ma túy, thất nghiệp, mại dâm, trẻ em lang thang ăn mày.

Mỗi tệ nạn lại có một quyết định chống, lại có tổ chức chống, và kinh phí chống. Đặc biệt có hai tệ nạn: thất nghiệp và mãi dâm, trước đây ta cho nó là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản. ở ta không có chủ nghĩa tư bản mà hình như cái tệ nạn ấy phát triển không kém (có khi còn hơn) các nước tư bản chủ nghĩa. Nghịch lý này có là tại sao??

d- Tại sao xã hội ta nhiều sự khiếu kiện, tố cáo. Đó là chưa kể ý kiến đóng góp kiến nghị mà đại diện chính phủ nói là mỗi năm có hàng chục nghìn. Rất nhiều giai thoại và "bi thoại" về đơn từ khiếu tố.

Số đơn được giải quyết quá ít, số đơn lâu không giải quyết bị "hóa bùn" quá nhiều.

Hiện tượng khiếu kiện, tố cáo ngày càng nhiều nói lên tình huống gì? Rõ ràng đó là "tình hình" "Lòng dân không yên". Các nhà tư tưởng "Nói lấy được" sẽ giải thích "đó chỉ là hiện tượng, Hiện tượng ấy không phản ánh bản chất chế độ ta".Ô? Thế nó phản ảnh bản chất gì? và "Bản chất tốt đẹp" của chế độ ta nó biểu hiện ra hiện tượng gì. Tôi không muốn và không dám, cũng không thể nói hết cảm xúc đối với toàn diện tình hình đất nước. Tôi chỉ muốn nói đến một số điểm nổi bật, rõ ràng, hiển nhiên ai cũng thấy, cũng day dứt lo lắng và muốn lý giải.

Trước tình hình phức tạp như vậy, tình hình tư tưởng chính trị của xã hội không thể ổn định. Nó tất yếu phải có diễn biến và diễn biến phức tạp. Tôi cũng đã biết có nhiều cách nhận xét, đánh giá. Đại khái có cách nhận xét đánh giá theo công thức cổ điển:

Đại đa số yên tâm, phấn khởi, tin tưởng. Có một số ít ở nơi này nơi khác, lúc này lúc khác chao đảo, dao động, giảm lòng tin. Kẻ địch lợi dụng tuyên truyền chống ta. Công thức này mơ hồ nhưng rất cần thiết đối với một số người, không ai bác bỏ được và do đó nó rất không đúng và không dùng vào việc gì được.

Tôi nghĩ có lẽ có nhiều người có thể có nhiều ý kiến khác nhau nhận xét đánh giá. Tôi có được đọc một bản ý kiến của một vị lão thành tôi không quen biết. Vị ấy có cách đánh giá, tóm tắt như sau:

Tình hình tư tưởng chính trị trong Đảng viên có năm loại như sau:

- Loại nhiệt tình.

- Loại ngoan đạo - Chỉ biết yên tâm theo cấp trên.

- Loại giảm lòng tin.

- Loại cơ hội.

- Loại đi ngược.

Ông cho rằng loại nhiệt tình là người tuyệt đối tin tường vào lý tưởng và học thuyết. Nhưng những người này quá trớn một tý thì rơi vào loại đi ngược. Loại đi ngược quá đi một chút thì trở thành thù địch, cả năm loại đều có sự xen kẽ và chuyển hóa, chứ không thể phân biệt rạch ròi. Ông ước lượng:

- Loại nhiệt tình có được khoảng 10 - 15%.

- Loại ngoan đạo có đến 50%.

- Loại giảm lòng tin có 10% - 15%.

- Loại cơ hội có đến hơn 20%.

- Loại đi ngược có rất ít.

Tôi thấy cách đánh giá này có một hệ quy chiếu cũ và cứng nhắc, và cũng không giúp ta rút ra được vấn đề gì! Tôi thì tôi thấy tiêu chí để đánh giá nhận thức, tư tưởng chính trị hiện nay phải là tình hình nhận thức và suy nghĩ có sự đối chiếu với tình hình thực tiễn xã hội ta và thực tiễn diễn biến của thế giới. Những thực tiễn đó cần đối chiếu với những nguyên lý và dự đoán mà ta đã học tập và thấm nhuần.

Sự đối chiếu này sẽ làm bật ra những sự khấp khểnh nghiêm trọng. Nó đặt vấn đề ta phải nhận thức thực tiễn như thế nào. Tôi quan sát và theo dõi thì tôi thấy, có 3 loại nhận thức:

a) Có người đã thấy rất rõ là những nguyên lý và dự đoán cũ đã sai lạc hoàn toàn với tình hình thực tiễn trước mắt. Những màu sắc lý tưởng đẹp đẽ trước kia đã bị phai lạt hết và bị thay thế bằng những hiện thực rất chua chát và mỉa mai. Cách nhận thức này đi đến tâm trạng phẫn nộ và xuất hiện yêu cầu phải lý giải chính xác tình hình, dựa vào kho tàng trí thức của loài người cả ở Tây và ở Đông, cả kim và cổ để tìm hướng đi tương đối chính xác và thiết thực không thể bám vào những giáo điều cứng nhắc và cũ kỹ.

b) Loại thứ hai là có những người nhận thấy những mặt, những bộ phận, những khía cạnh thực tiễn mâu thuẫn với các giáo điều. Nhưng lại cho rằng đó là do những thực tiễn mới diễn biến và phát triển không đúng như những nguyên lý đã có, nên nảy sinh tiêu cực. Những nguyên lý cũ vẫn đúng. Phương hướng khắc phục hiện nay là phải kiên trì trở lại các nguyên lý đã có.

c) Có những người chỉ có một hệ quy chiếu duy nhất và cố định là những nguyên lý giáo điều đã hình thành từ ít nhất 50 năm trở về trước. Họ tuyệt đối và thành thật tin vào hệ quy chiếu đó, và do vậy chỉ có khả năng khuôn khổ tất cả thực tiễn hiện nay vào những nguyên tắc, quan điểm đã có. Có thực tiễn nào khác với nguyên tắc và quan điểm cũ là do lỗi của thực tiễn. Họ muốn bắt thực tiễn phải được sửa chữa cho phù hợp với nguyên tắc và quan điểm đã có. Những người này có điểm giống với những người ở điểm b nên chiếm một số đông tuyệt đối. Còn thái độ của các người nói trên cũng có chỗ khác nhau. Trong các người loại a và b thì có người nhận thấy những sai lệch giữa nguyên lý và thực tiễn, thì thẳng thắn và phẫn nộ nói lên những điều đó. Có những người thì ấm ức trong lòng, nhưng không nói ra, giữ im lặng, để chôn chặt trong lòng tâm sự của mình.

Có người không dám nói ra, không muốn nói ra, vì phải giữ vững các điều kiện tồn tại và tăng tiến. của mình. Cũng có người thì không thèm nói ra, vì cho rằng nói ra không có ai nghe, nói ra vô ích và có hại cho mình. Thế nhưng những người này cứ ôm lấy mối day dứt trong lòng, cứ có những câu hỏi "tại sao", làm thế nào? và không lời giải đáp. Thế là có một sự im lặng đáng sợ. Sự im lặng này cứ tiếp tục tiếp nhận các sự giảng giải giáo điều và dốt nát. Những người này cũng khó xếp vào loại "ngoan đạo" hay "cơ hội". Có người ngoan đạo chăng, thì cũng ngoan đạo giả vờ, mà ngoan đạo giả vờ thì cũng ít nhiều cơ hội rồi. Tôi không thể ước lượng được tỷ lệ các loại nhận thức Nhưng qua sự quan sát và tiếp xúc của tôi, tôi đoán chắc rằng thực sự có những loại nhận thức khác nhau như vậy Tình trạng tư tưởng chính trị như vậy, không được giải quyết đúng đắn, thì hậu quả của nó rất khó lường trước được thế nào?

Cho nên vấn đề quan trọng, then chết và thiết yếu là vấn đề đối chiếu thực tiễn với lý thuyết. Sự đối chiếu này không thể thực hiện tùy tiện và không thể giao cho bất cứ một người hoặc nhóm người nào nhất là những người mà trong thực tiễn tỏ ra bị hạn chế và thậm chí ngu dốt. Làm việc này, chỉ có thực hiện một sinh hoạt dân chủ đúng đắn và trung thực. Bất cứ một sự không trung thực nào đều không tìm được ra chân lý và chắc chắn sẽ bị trừng phạt.

III- CảM XúC XUÂN HƯớNG VàO MùA XUÂN NàO?

## 

Ta đang ở năm 1999, Kỷ Mão, là năm cuối cùng của thế kỷ XX. Ta chờ đợi năm 2000. Năm 2000 là năm giao thừa giữa hai thế kỷ. Thông thường, ta đều mong muốn và chúc từng nhau năm sau tốt đẹp hơn năm trước, gấp năm gấp mười lần. Năm 2000 là năm con Rồng. Theo biểu tượng thì từ con Mèo mà trở thành con Rồng, sự lớn mạnh đó phải gấp 100, gấp 1000 lần. Ta không nên ảo tưởng như vậy, mà ta thử nhìn qua lại một cách bình tĩnh và thực tế xem Việt Nam ta trong năm con Mèo như thế nào?

Tôi được biết và được tiếp xúc với nhiều ý tưởng nhận định đánh giá thực trạng nước ta, thực trạng bộ máy lãnh đạo và quản lý của ta. Tôi chưa tổng hợp được, tôi muốn ghi lại một số ý tưởng đáng chú ý để tiếp tục suy nghĩ và trông chờ có sự thảo luận tổng hợp cho cẩn thận. Đây là những ý tưởng của sự khái quát tóm tắt, chứ không phải sự nhận định mô tả. Về bộ máy lãnh đạo và quản lý xã hội thì có nhận định rằng: Bộ máy của ta có 3 đặc điểm: 1 cồng kềnh, 2 quan liêu quá, 3 bất lực quá. Tôi quan sát thấy đúng như vậy. Chả thế mà nó tốn kém quá, nó chiếm nhiều tài sản của nhà nước quá (nhà cửa, trụ sở, phòng họp, nhà khách, thiết bị giải trí, xe cộ sang trọng, đồ dùng hàng "xịn").

Có người đã quan sát thấy quan chức nước ta sống sang hơn các nhà tư bản các nước lớn. Chả thế mà nó không đủ sức nắm được thực trạng tình hình, không phân tích và dự đoán được tình hình một cách chính xác, nó cứ phải thay đổi ý kiến luôn luôn. Nó cứ tồn tại, trong khi nhân dân gặp những khó khăn của mình, phải kêu oan khiếu tố, nó không giải quyết hoặc không giải quyết được. Thì ra Nó (bộ máy) chỉ vì nó thôi, nó ít tác dụng vì dân, do dân.

Đó là thực trạng đáng buồn. Trong bộ máy, nạn tham nhũng rất phổ biến. Mà tham nhũng thì có thể có 3 cấp: Cấp thấp là những người lương không đủ sống, phải xoay sở, kiếm chác ít nhiều để sống và để nuôi gia đình. Cấp vừa, là đã đủ sống rồi, nhưng muốn xoay sở để đời sống được cải thiện hơn, sung túc hơn một chút.

Cả hai cấp này đều có thể nguyên lượng và thông cảm, chỉ cần khiển trách cảnh cáo và phải có phương cách cải thiện đời sống toàn diện, chứ không phải chống tham nhũng mà giải quyết được. Cấp cao là những người có đời sống đủ cao rồi, nhưng còn muốn cao hơn, còn muốn chu cấp cho họ hàng, muốn dành cho con cháu của cải dồi dào. Bản thân thì có nhà rồi muốn nhà sang hơn, có xe rồi muốn có xe nữa "xịn" hơn. Đồ dùng cũng cần nhiều và sang hơn, tiếp khách cũng cần tiếp khách sang trọng, hào hiệp hơn, làm ăn thì nhu cầu lợi nhuận ngày càng lớn hơn, tài sản tích trữ ngày càng nhiều hơn.

Trọng điểm chống tham nhũng là ở cấp cao này, nhưng lại rất khó chống vì những người này bản thân đã là cấp cao, ít nhất cũng là thân tín của cấp cao. Cho nên không tính đến nguồn gốc thì dứt khoát là không chống tham nhũng được, đành phải nhìn bọn tham nhũng phá đất nước đến tan tành và rồi cùng nhau... chết hết! Muốn chống được tham nhũng phải cải cách bộ máy từ cơ cấu, vận hành và chất lượng, nhân sự.

Lại nói về tính chất của xã hội Việt Nam hiện nay:

- Có phải là nước xã hội chủ nghĩa không? Hiển nhiên là chưa phải, chỉ là một nước lạc hậu, nghèo đói, đang bắt đầu phát triển thôi.

- Có phải là nước đi theo con đường tư bản không? Cũng không phải. Lực lượng lãnh đạo hiện nay đang cương quyết định hướng cho nó tránh con đường Tư bản chủ nghĩa. Nhưng trong xã hội hiện nay rõ ràng là đang có những yếu tố xã hội chủ nghĩa. Quả thật nước ta có những thành tích về giáo dục, y tế mà thế giới kiêng nể. Những thành tích đó đã xếp nước ta kinh tế thì nghèo nàn vào loại nhất nhì, nhưng về mặt xã hội thì lại vào loại trung bình. Chúng ta lại có rất nhiều chủ trương các vấn đề xã hội như đến ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, từ thiện, lá lành đùm lá rách. Nhà tình nghĩa, quỹ tình nghĩa, quỹ cứu đói, quỹ cứu nạn...

Đó là những yếu tố xã hội chủ nghĩa rất đáng trân trọng. Ta chủ trương kinh tế nhiều thành phần kinh tế thị trường, học tập và sử dụng nhiều phương pháp tư bản chủ nghĩa, làm cho kinh tế trong một số năm phát triển khá nhanh. Đặc biệt ta có một thành tích kỳ diệu là từ chỗ thiếu gạo ăn trở thành nước xuất khẩu gạo thứ nhì thế giới. Điều đó thực chất là do nông dân được làm ăn tự do hơn, họ được tự làm chủ trong làm ăn hơn. Quyền đó của nông dân được lãnh đạo chấp nhận. Cho nên ở đây cần thấy là lãnh đạo thấy được quyền làm ăn của dân mà công nhận quyền đó thì sẽ có thành tích lớn ngay. Bác Hồ xưa kia đã nói đến mấy chữ "Tự do làm ăn". Bảo đảm quyền ấy cho dân thì lĩnh vực nào cũng sẽ có những thành tích phi thường cả, đặc biệt trong khoa học và văn học nghệ thuật. Chứ lãnh đạo có tài thánh cũng không làm ra được một tấn gạo hay một bài hát, thậm chí có tài thánh cũng không định hướng hướng dẫn cho từng ngành, cho các ngành được. Cái quyền tự do làm ăn ấy là kiểu tư bản hay kiểu xã hội chủ nghĩa. Tôi thấy nó là cả hai và nó cũng không phải là cả hai. Nó là đạo lý thông thường của người đời mà thôi

Gần đây tôi tình cờ bắt gặp một ý tưởng và một khái niệm thú vị: Đó là khái niệm "Tư bản quyền lực" và có người nói "Tư bản quan chức" (Capitalisme momenklatưra).

Thì ra ngoài tư bản là tiền của ra, có cái quyền lực cũng trở thành tư bản (vốn) được. Là quan chức thì có quyền lực, mà quyền lực lại là cái vốn để làm ăn. Nước ta hiện nay chưa xã hội chủ nghĩa được, nhưng có những yếu tố tốt đẹp của xã hội chủ nghĩa, không phải tư bản, rõ ràng là có cái thứ tư bản quyền lực và tư bản quan chức và đó là thứ tư bản quan liêu, tư bản hoang dã, dã man. Đó cũng là một sự thật. Có lẽ nhiều người sợ cái sự thật này. Nhưng tôi không có lý do gì để sợ nó cả.

Nhìn nhận tình hình đất nước hiện nay nhất thiết phải tìm kiếm phân tích các sự thật này?

IV MùA XUÂN ĐI Về Đâu?

## 

Tôi đã được biết nhiều người sốt ruột với những lời kêu ca và lên án các hiện tượng tiêu cực, cho rằng "Biết rồi, khổ lắm nói mãi!" vấn đề là phải làm thế nào? Có giải pháp nào để ra khỏi tình trạng này. Đúng, đây là vấn đề hết sức bức xúc. Các cơ quan lãnh đạo cũng đã nhiều lần cảnh báo rằng tình hình sẽ càng ngày càng khó khăn hơn, nhiều thử thách nghiêm trọng hơn, gay gắt hơn. Tình hình đất nước đứng trước thử thách gay gắt thật. Mỗi người đều có một số ý kiến về giải pháp. Nhưng xét ra các ý kiến giải pháp (kể cả ý kiến giải pháp của lãnh đạo) đều khó thực hiện và khó có hiệu quả, vì nó chưa xuất phát từ những phân tích khoa học mới mẻ, sâu sắc và chính xác. Nó còn xuất phát từ sự nôn nóng, bức xúc, sốt ruột và nó còn mang nhiều nét tư duy cũ. Cho nên nó chưa hứa hẹn một triển vọng nào và nó chưa đưa lại cho mọi người một hào hứng nào. Tôi không thể không có điều kiện để đề xuất một ý kiến giải pháp nào. Tôi chỉ ghi lại hai ý kiến cảm xúc xuân như sau:

1- Giải pháp sắp đưa ra, phải là giải pháp chiến lược, nó phải là vấn đề đường lối khái quát bao trùm, nó sẽ làm phương hướng cho sự giải quyết các vấn đề cụ thể như phát triển kinh tế, quan hệ đối ngoại, cải cách bộ máy chống tham nhũng...

Đường lối mới ấy phải là đường lối xây dựng và phát triển đất nước, lấy đất nước, dân tộc tổ quốc là đối tượng cao nhất, mục tiêu cao nhất, nó phải thoát ra khỏi những loay hoay về định tính: xã hội chủ nghĩa hay Tư bản chủ nghĩa, tả hay hữu, đỏ hay trắng, phản động hay cách mạng. Đường lối ấy là một đường lối đưa đất nước vượt qua thử thách, thoát khỏi khó khăn để đi lên. Đường lới đó phải đưa được đất nước đi lên phù hợp với đặc điểm phát triển của thế giới, hòa nhập với những bước đi của khu vực và thế giới, phát huy được những yếu tố tốt đẹp xã hội chủ nghĩa đã có ở trong nước và những phương pháp, những công nghệ và kinh nghiệm của thế giới Tư bản chủ nghĩa, của các nước dân chủ xã hội, khắc phục kiểu tư duy biệt phái: "không phải là ta thì là địch". Phải thực sự tôn trọng và thực hiện khẩu hiệu rất hay đã có là "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả mọi người?" Mục tiêu chiến lược và tư duy chiến lược đó là cao nhất, nó cao hơn và bao hàm cả những nguyên tắc đã có như là : kiên trì lý tưởng xã hội chủ nghĩa; kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin; vai trò của Đảng cộng sản..., chứ không ra ngoài và không ngược lại. Đảng cộng sản cần phải thu hút trí tuệ toàn dân để bồi bổ cho trí tuệ của Đảng và làm cho Đảng xứng đáng vai trò tác giả, tiền phong và tham mưu cho toàn dân tộc. Tôi cho đó là phương hướng tốt nhất. Mục tiêu chiến lược và tư duy chiến lược phải đi đôi với vấn đề chiến lược nhân sự, chiến lược nhân tài. Chiến lược phải bảo đảm sự tuyển chọn được người có thực tài ở những vị trí thích hợp. Hiện nay ở rất nhiều vị trí có những người không xứng đáng, trái ngành nghề, không được đào tạo chuẩn bị, thậm chí có nhiều chỗ người kém lại lãnh đạo chỉ huy người giỏi. Đó là vì công tác tổ chức nhân sự chỉ tập trung vào cơ quan tổ chức của Đảng, lại quá phụ thuộc vào tiêu chuẩn chính trị và yêu cầu chính trị Chiến lược nhân sự mới nên phát huy truyền thống của dân tộc : thực hiện phổ biến chế độ khảo thí, sát hạch, thi tuyển, nghe ý dân, dành cho dân quyền giám sát, quyền có ý kiến, có thông tin nhân sự quyền nhận xét và tham gia chọn lọc. Nhân sự không nên là vấn đề bí mật của một nhóm người.

2- Sau khi đã xác định mục tiêu chiến lược và tư duy chiến lược rồi, thì nó sẽ là căn cứ, là chỗ dựa vững chắc để chỉ đạo tư tưởng cho các chính sách cụ thể: Về kinh tế về đối ngoại, về văn hóa, về an ninh quốc phòng, về các vấn đề xã hội và những chính sách cụ thể về hòa hợp, đoàn kết dân tộc, một cách nhất quán cả nói và làm. Được như thế, sẽ mau chóng khôi phục lòng tin và tinh thần đoàn kết toàn dân, tạo nên hào hứng mới và sức mạnh mới.

Trong tình hình có rất nhiều mặt mâu thuẫn, có rất nhiều mối quan hệ phức tạp, ta phải dự đoán mỗi chính sách, mỗi giải pháp đều sẽ có mặt được, mặt không được (hoặc là mặt thiệt, mặt mất) mặt phải trả giá.Có khi mặt được lớn hơn, mặt mất nhỏ hơn. Nhưng cũng có khi mặt được nhỏ hơn, nhưng lại không có không được, thì vẫn phải chấp nhận. Cần có những dự đoán như vậy để cân nhắc mỗi chính sách, có đạt được mặt được lớn tối đa và mặt mất, thiệt nhỏ đến mức thấp nhất. Phải dự đoán mỗi chính sách của ta được cái gì đó, thì cũng có phải trả giá một cái gì đó. Ta cần cân nhắc tính toán để sự trả giá là nhỏ ở mức ta chịu đựng được, xứng đáng với cái ta được. Cái được và cái phải trả giá phải có được sự đồng thuận của nhân dân và của đối tác. Tuyệt đối không nên ảo tưởng là mỗi chính sách ta đưa ra là chỉ có được và hoàn toàn được, không muốn trả giá chút nào. Ví dụ tự do ngôn luận có nhiều cái được, nhưng cũng phải trả giá là có nhiều khó chịu. Tự do bầu cử cũng có nhiều cái được và cũng phải có cái phải trả giá là ta không thể tự tung tự tác 100%

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Nguồn: http://vnthuquan.net  
 Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
 Nguồn:   
 Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
 vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003